

C A L I F O R N I A

TỔNG

TUYÊN CỬ

THỨ BA, 4 THÁNG MƯỜI MỘT, 2008

★ TẬP HƯỚNG DẪN CỬ TRI CHÍNH THỨC ★

Bản Chứng Thực

Tôi, Debra Bowen, Tổng Thư Ký Tiểu Bang của Tiểu Bang California, theo đây chứng nhận rằng các dự luật trong này sẽ được đệ trình ra trước cử tri của Tiểu Bang California trong Cuộc Tổng Tuyển Cử được tổ chức trên toàn Tiểu Bang vào ngày 4 Tháng Mười Một, 2008, và tập hướng dẫn này đã được soạn thảo trung thực theo đúng luật.

Ký tên và ấn chứng bằng Triện Cao Quý của Tiểu Bang tại Sacramento, California, ngày 11 Tháng Tám, 2008.

Debra Bowen



Debra Bowen
Tổng Thư Ký Tiểu Bang



Tổng Thư Ký Tiểu Bang

Cùng Quý Cử Tri,

Khi ghi danh bỏ phiếu là quý vị đã đi bước đầu để giữ một vai trò chủ động trong việc quyết định tương lai của California. Bây giờ, để giúp quý vị quyết định, văn phòng của tôi đã lập ra Tập Hướng Dẫn Cử Tri Chính Thức này có ghi các danh xưng và tóm lược do Tổng Trưởng Lý Edmund G. Brown Jr. soạn, những bài phân tích vô tư về đạo luật và phí tổn có thể tốn kém cho người đóng thuế do Phân Tích Viên Lập Pháp Elizabeth G. Hill soạn, các biện luận ủng hộ và chống đối tất cả các dự luật được đưa vào lá phiếu do phe ủng hộ và phe chống đối soạn, nội dung các dự luật do Luật Sư Lập Pháp Diane F. Boyer-Vine duyệt lại, và các chi tiết hữu ích khác. Vấn đề án luật tập hướng dẫn được Viên Chức Án Luật Tiểu Bang Geoff Brandt giám sát.

Vào ngày 4 Tháng Mười Một, 2008, chúng ta sẽ có cơ hội giúp chọn tổng thống kế tiếp của Hoa Kỳ, cũng như các đại biểu quốc hội Hoa Kỳ và lập pháp tiểu bang. Chúng ta cũng sẽ quyết định về nhiều dự luật được các nhà lập pháp và người dân đưa vào lá phiếu. Tại một số cộng đồng, các ứng cử viên chính quyền địa phương và dự luật địa phương cũng được đưa vào lá phiếu.

Bỏ phiếu thật dễ dàng, và bất cứ cử tri ghi danh nào cũng đều có thể bỏ phiếu bằng thư hoặc đến phòng phiếu. Ngày cuối cùng để xin lá phiếu bầu bằng thư là ngày 28 Tháng Mười.

Có thêm nhiều cách nữa để tham gia tiến trình bầu cử. Quý vị có thể:

- Làm nhân viên phòng phiếu vào Ngày Bầu Cử, giúp tất cả các cử tri hội đủ điều kiện bỏ phiếu được dễ dàng hơn;
- Nhắc nhở mọi người qua emails, điện thoại, tài liệu, và bích chương về các kỳ hạn ghi danh cử tri và các quyền bỏ phiếu; và
- Giúp các cử tri khác hiểu rõ về các ứng cử viên và các vấn đề bằng cách tổ chức những nhóm thảo luận hoặc tham gia bàn cãi với bạn bè, gia đình, và các lãnh tụ cộng đồng.

Muốn biết thêm chi tiết về cách bỏ phiếu và bỏ phiếu ở đâu, cũng như những cách khác quý vị có thể tham gia tiến trình bầu cử, hãy gọi số 1-800-339-8163 hoặc đến www.sos.ca.gov.

Quyền chọn lựa và cho biết ý kiến của mình là một đặc quyền tuyệt vời trong một nền dân chủ. Bất luận quý vị đi bỏ phiếu tại một phòng phiếu hay gửi lá phiếu bầu bằng thư, tôi khuyến khích quý vị dành thì giờ đọc kỹ về các quyền bỏ phiếu của quý vị và mỗi dự luật được đưa vào lá phiếu trong tập hướng dẫn này.

Cám ơn quý vị xem trọng trách nhiệm dân chính và lên tiếng!

MỤC LỤC

TRANG

| | |
|--------------------------------------|----------|
| TẬP HƯỚNG DẪN THAM KHẢO NHANH | 6 |
|--------------------------------------|----------|

DỰ LUẬT

| | | |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| 1 | Công khố phiếu hỏa xa cao tốc. Tu chính tiên khởi của lập pháp. | 12 |
| 2 | Các tiêu chuẩn nhất nông súc. Đạo luật tiên khởi. | 16 |
| 3 | Đạo luật công khố phiếu bệnh viện nhi đồng. Chương trình cấp khoản. Đạo luật tiên khởi. | 20 |
| 4 | Thời gian chờ đợi và thông báo cho cha mẹ trước khi phá thai cho vị thành niên. Tu chính hiến pháp tiên khởi. | 24 |
| 5 | Các tội về ma túy không bạo động. Tuyên án, phóng thích có điều kiện và phục hồi. Đạo luật tiên khởi. | 30 |
| 6 | Tài trợ cho cảnh sát và cơ quan công lực. Các hình phạt và đạo luật. Đạo luật tiên khởi. | 40 |
| 7 | Sản xuất năng lượng có thể tái tạo. Đạo luật tiên khởi. | 46 |
| 8 | Loại bỏ quyền kết hôn của những cặp đồng phái tính. Tu chính hiến pháp tiên khởi. | 54 |
| 9 | Hệ thống tư pháp hình sự. Các quyền của nạn nhân. Phóng thích có điều kiện. Tu chính hiến pháp tiên khởi và đạo luật. | 58 |
| 10 | Xe dùng nhiên liệu khác và năng lượng có thể tái tạo. Công khố phiếu. Đạo luật tiên khởi. | 64 |
| 11 | Tái phân chia địa hạt. Tu chính hiến pháp tiên khởi và đạo luật. | 70 |
| 12 | Đạo luật công khố phiếu cựu chiến binh năm 2008. | 74 |

| | |
|-----------------------------------------------------|-----------|
| TỔNG QUAN VỀ NỢ CÔNG KHỐ PHIẾU CỦA TIỂU BANG | 78 |
|-----------------------------------------------------|-----------|

| | |
|-----------------------------|-----------|
| NỘI DUNG CÁC DỰ LUẬT | 80 |
|-----------------------------|-----------|

| | |
|-----------------------------|------------|
| CÁC QUYỀN CỦA CỬ TRI | 143 |
|-----------------------------|------------|

CÁC TRANG THÔNG TIN

| | |
|-------------------------------------------------------------------|-----|
| Bỏ Phiếu Ở Đâu | 4 |
| Chi Tiết về Lá Phiếu Tạm Thời | 4 |
| Các Điều Kiện về Căn Cước Cử Tri của Tiểu Bang và Liên Bang | 4 |
| Bỏ Phiếu Bằng Thư | 4 |
| Chi Tiết về Tuyên Ngôn của Ứng Cử Viên Tổng Thống Hoa Kỳ | 5 |
| Chi Tiết về Tuyên Ngôn Của Ứng Cử Viên Lập Pháp | 5 |
| Hướng Dẫn Cử Tri Bổ Túc | 5 |
| Tập Hướng Dẫn Cử Tri Bằng Chữ In Khổ Lớn và Băng Nghe | 142 |
| Phục Vụ Làm Nhân Viên Phòng Phiếu | 142 |
| Chi Tiết Ghi Danh Cử Tri | 142 |

HÃY ĐẾN WEBSITE CỦA TỔNG THƯ KÝ TIỂU BANG ĐỂ:

- Xem chi tiết về các dự luật toàn tiểu bang tại www.voterguide.sos.ca.gov
- Tìm hiểu về những khoản đóng góp vận động tranh cử và vận động chuyên nghiệp
<http://cal-access.sos.ca.gov/campaign>
- Tìm địa điểm bỏ phiếu vào Ngày Bầu Cử www.sos.ca.gov/elections/elections_ppl.htm
- Xem chi tiết về lá phiếu bầu bằng thư www.sos.ca.gov/elections/elections_m.htm
- Xem kết quả bầu cử trực tiếp vào Ngày Bầu Cử <http://vote.sos.ca.gov>

Bỏ Phiếu Ở Đâu

Khi quý vị nhận được tập lá phiếu mẫu của quận quý vị qua đường bưu điện vài tuần trước Ngày Bầu Cử, hãy tìm địa điểm bỏ phiếu của quý vị ở mặt sau tập này. Nếu quý vị không nhận được tập lá phiếu mẫu, hãy liên lạc với văn phòng bầu cử quận. Quý vị cũng có thể tìm địa điểm bỏ phiếu của mình bằng cách gọi Đường Dây Hotline Cử Tri miễn phí của Tổng Thư Ký Tiểu Bang tại số 1-800-339-8163 hoặc đến www.sos.ca.gov.

Tập lá phiếu mẫu cũng có ghi chỉ dẫn về cách cử tri khuyết tật có thể bỏ phiếu trong riêng tư và độc lập và sẽ có Dấu Hiệu Quốc Tế về Phương Tiện Trợ Giúp Người Khuyết Tật nếu địa điểm bỏ phiếu của quý vị có phương tiện trợ giúp cử tri khuyết tật.

Lá Phiếu Tạm Thời

Lá phiếu tạm thời là phiếu của các cử tri:

- Tin rằng họ đã ghi danh bỏ phiếu dù không thấy tên của họ trong danh sách ghi danh cử tri chính thức;
- Tin rằng danh sách ghi danh cử tri chính thức ghi sai chính đảng của họ; hoặc
- Bỏ phiếu bằng thư nhưng không tìm được lá phiếu bầu bằng thư của họ và muốn bỏ phiếu tại một địa điểm bỏ phiếu.

Tất cả phiếu tạm thời hợp lệ mà các viên chức bầu cử xác định là do cử tri hợp lệ bỏ phiếu đều được đếm vào gồm vào kết quả bầu cử chính thức. Các viên chức bầu cử có 28 ngày để hoàn tất tiến trình này, được gọi là thời gian “kiểm phiếu chính thức”, và phải phúc trình kết quả cho Tổng Thư Ký Tiểu Bang 35 ngày sau ngày bầu cử.

Các Điều Kiện về Căn Cước Cử Tri của Tiểu Bang và Liên Bang

Trong đa số trường hợp, cử tri không phải xuất trình thẻ căn cước trước khi họ bỏ phiếu. Nếu quý vị bỏ phiếu lần đầu tiên sau khi ghi danh bằng thư và không cung cấp số bằng lái xe của quý vị, số căn cước California, hoặc bốn số cuối của số an sinh xã hội trong thẻ ghi danh, quý vị có thể được yêu cầu xuất trình một loại thẻ căn cước khi quý vị đến phòng phiếu. Nhớ đem theo thẻ căn cước đến phòng phiếu hoặc kèm theo một bản sao căn cước với lá phiếu bầu bằng thư. Muốn biết danh sách hơn 30 loại thẻ căn cước được chấp nhận, hãy liên lạc với văn phòng bầu cử quận của quý vị hoặc đến website của Tổng Thư Ký Tiểu Bang và tìm “HAVA ID Regulations” (“Các Điều Lệ về HAVA ID”) tại www.sos.ca.gov/elections/elections_regs.htm.

Bỏ Phiếu Bằng Thư

Quý vị có thể gửi lại lá phiếu đã bầu bằng thư bằng cách:

1. Gửi qua đường bưu điện đến văn phòng bầu cử quận của quý vị;
2. Đích thân đem đến bất cứ địa điểm bỏ phiếu nào hoặc văn phòng bầu cử trong quận của quý vị vào Ngày Bầu Cử; hoặc
3. Cho phép một thành phần thứ ba được ủy quyền hợp lệ (người phối ngẫu, con, cha mẹ, ông bà, cháu nội ngoại, anh em, chị em, hoặc người sống cùng nhà với quý vị) để đem lá phiếu đến bất cứ địa điểm bỏ phiếu nào hoặc văn phòng bầu cử trong quận của quý vị vào Ngày Bầu Cử cho quý vị.

Trong bất cứ trường hợp nào, lá phiếu bầu bằng thư của quý vị phải được chúng tôi nhận trễ nhất là vào giờ phòng phiếu đóng cửa lúc 8:00 tối Ngày Bầu Cử. Lá phiếu bầu bằng thư đến trễ sẽ không được đếm.

Tất cả phiếu bầu bằng thư được các viên chức bầu cử quận xác định là do cử tri hợp lệ bầu sẽ được đếm và gồm vào kết quả bầu cử chính thức. Các viên chức bầu cử có 28 ngày để hoàn tất tiến trình này, được gọi là “kiểm phiếu chính thức”, và phải phúc trình kết quả cho Tổng Thư Ký Tiểu Bang 35 ngày sau ngày bầu cử.

Tuyên Ngôn của Ứng Cử Viên Tổng Thống Hoa Kỳ

Muốn biết chi tiết về các ứng cử viên vào chức vụ Tổng Thống Hoa Kỳ, xin đến website của Tổng Thư Ký Tiểu Bang tại www.voterguide.sos.ca.gov hoặc gọi Đường Dây Hotline Cử Tri miễn phí của Tổng Thư Ký Tiểu Bang tại số 1-800-339-8163 để xin gửi chi tiết cho quý vị.

Tuyên Ngôn Của Ứng Cử Viên Lập Pháp

Tập Hướng Dẫn Cử Tri này nói về các dự luật được đưa vào lá phiếu toàn tiểu bang. Mỗi chức vụ Thượng Viện và Hạ Viện Tiểu Bang chỉ liên quan đến cử tri tại một hoặc vài quận, do đó một số tuyên ngôn của ứng cử viên có thể có đăng trong tập lá phiếu mẫu của quận quý vị.

Dự Luật 34, được cử tri thông qua hồi Tháng Mười Một năm 2000, thiết lập các mức giới hạn chi tiêu cho các ứng cử viên vào chức vụ lập pháp tiểu bang. Ứng cử viên lập pháp nào chọn duy trì số chi tiêu vận động dưới các số tiền quy định này sẽ có thể mua chỗ trong lá phiếu mẫu của quận để đăng tuyên ngôn ứng cử viên dài 250 chữ.

Ứng cử viên nào tự nguyện giới hạn chi tiêu của họ trong các cuộc vận động vào Thượng Viện Tiểu Bang sẽ không được chi tiêu hơn \$724,000 trong cuộc bầu cử sơ bộ và \$1,086,000 trong cuộc tổng tuyển cử. Ứng cử viên vào Hạ Viện Tiểu Bang không được chi tiêu hơn \$483,000 trong cuộc bầu cử sơ bộ và \$845,000 trong cuộc tổng tuyển cử.

Muốn xem danh sách các ứng cử viên lập pháp đã chấp nhận những mức giới hạn chi tiêu vận động, xin đến www.sos.ca.gov/elections/elections_cand_stat.htm.

Hướng Dẫn Cử Tri Bổ Túc

Tập Hướng Dẫn Cử Tri này là mới nhất tính vào ngày in. Nếu có thêm bất cứ dự luật toàn tiểu bang nào hội đủ điều kiện được đưa vào lá phiếu, một Tập Hướng Dẫn Cử Tri bổ túc sẽ được soạn và gửi cho quý vị. Nếu quý vị hoặc người quen của quý vị không nhận được tập hướng dẫn, quý vị có thể xem chi tiết tại www.voterguide.sos.ca.gov hoặc xin thêm một bản bằng cách gọi Đường Dây Hotline Cử Tri miễn phí của Tổng Thư Ký Tiểu Bang tại số 1-800-339-8163. Cũng có nhiều bản để tại thư viện địa phương và văn phòng bầu cử quận. Tập Hướng Dẫn Cử Tri của tiểu bang và tập lá phiếu mẫu của quận quý vị cũng có để tại địa điểm bỏ phiếu của quý vị vào Ngày Bầu Cử.

TẬP HƯỚNG DẪN THAM KHẢO NHANH

DỰ LUẬT 1 CÔNG KHỐ PHIẾU HỎA XA CAO TỐC. TU CHÍNH TIỀN KHỞI CỦA LẬP PHÁP.

TÓM LƯỢC

Do Lập Pháp Đưa Vào Lá Phiếu

Đạo luật này là Đạo Luật Công Khố Phiếu Hỏa Xa Hành Khách Cao Tốc An Toàn, Đáng Tin Cậy cho Thế Kỷ Thứ 21. Để giảm bớt xe cộ trên xa lộ và đường lộ của tiểu bang, nâng cấp phương tiện chuyên chở liên thành phố, cải tiến khả năng di chuyển an toàn từ thành phố này sang thành phố khác cho mọi người, giải tỏa kẹt xe tại các phi trường, giảm thiểu ô nhiễm không khí, và đáp ứng dân số gia tăng của California, tiểu bang có nên thành lập một hệ thống hỏa xa cao tốc và cải tiến các đường hỏa xa hành khách hiện hữu đang phục vụ các trung tâm dân số chính của tiểu bang bằng cách thiết lập một tín quỹ hỏa xa để phát hành công khố phiếu trị giá tổng cộng \$9.95 tỷ, được hoàn trả từ các quỹ hiện hữu của tiểu bang với phí tổn trung bình là sáu trăm bốn mươi bảy triệu đô la (\$647 triệu) mỗi năm trong thời hạn 30 năm của công khố phiếu, và tất cả những khoản chi tiêu phải được giám định độc lập hàng năm hay không? Tác Động Tài Khóa: Tiểu bang chịu phí tổn là \$19.4 tỷ trong 30 năm để hoàn trả cả tiền vốn lẫn tiền lãi của công khố phiếu. Số tiền trả mỗi năm trung bình là khoảng \$647 triệu. Không biết được các phí tổn hoạt động và bảo trì, có thể hơn \$1 tỷ mỗi năm; ít nhất được bù đắp một phần bằng tiền vé hành khách.

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ MANG Ý NGHĨA GÌ

THUẬN Lá phiếu THUẬN cho dự luật này có nghĩa là: Tiểu bang có thể bán \$9.95 tỷ công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát, để hoạch định và tài trợ một phần cho việc xây cất một hệ thống hỏa xa cao tốc tại California, và để cải tiến vốn cho các dịch vụ hỏa xa tiểu bang và địa phương.

CHỐNG Lá phiếu CHỐNG dự luật này có nghĩa là: Tiểu bang không thể bán \$9.95 tỷ công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát cho các mục đích này.

CÁC BIỆN LUẬN

ỦNG HỘ Hệ thống chuyên chở của California bị hư hỏng: giá xăng tăng vọt, xa lộ, và phi trường tắc nghẽn. Hỏa xa cao tốc là phương tiện chuyên chở mới giảm bớt khí thải làm nóng địa cầu và tình trạng lệ thuộc vào dầu hỏa ngoại quốc. Hỏa xa cao tốc rẻ hơn xây xa lộ mới, phi trường, và phi đạo để đáp ứng mức gia tăng dân số mà không cần có THUẾ MỚI.

CHỐNG Việc làm phí phạm chính trị này sẽ gây tổn kém cho người dân đóng thuế \$19,200,000,000 tiền vốn và tiền lãi. Chúng ta cần tiền đó cho trường học, chăm sóc sức khỏe, và an toàn công cộng. Giới hành chánh có thể phạm hàng tỷ tiền thuế của người dân trước khi chúng ta thấy được một inch đường sắt. Trong cuộc khủng hoảng ngân sách lớn nhất của California, chúng ta không thể chi tiêu hàng tỷ bạc cho một giấc mơ hão huyền.

MUỐN BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ

Robert Pence
Californians For High Speed Trains
– Yes on Proposition 1
455 Capitol Mall, Suite 801
Sacramento, CA 95814
(916) 551-2513
www.californiahighspeedtrains.com

CHỐNG

Jon Coupal
Howard Jarvis Taxpayers Association
921 11th Street, Suite 1201
Sacramento, CA 95814
(916) 444-9950
info@hjta.org
www.hjta.org

DỰ LUẬT 2 CÁC TIÊU CHUẨN NHỐT NÔNG SÚC. ĐẠO LUẬT TIỀN KHỞI.

TÓM LƯỢC

Do Các Chữ Ký Lập Kiến Nghị Đưa Vào Lá Phiếu

Đòi hỏi một số nông súc nào đó phải được đẽ cho, trong phần lớn mỗi ngày, hoàn toàn duỗi chân hoặc cánh, nằm xuống, đứng dậy và quay người. Có một ít trường hợp ngoại lệ. Tác Động Tài Khóa: Có thể giảm bớt thu nhập thuế của tiểu bang và địa phương từ các thương nghiệp nông trại nhưng không biết bao nhiêu, có thể lên nhiều triệu đô la mỗi năm. Địa phương và tiểu bang có thể tốn chút ít phí tổn về thi hành luật và truy tố, một phần được bù đắp bằng mức gia tăng thu nhập tiền phạt.

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ MANG Ý NGHĨA GÌ

THUẬN Lá phiếu THUẬN cho dự luật này có nghĩa là: Bắt đầu vào năm 2015, luật hợp nào đó, nông trại nhốt heo có thai, bê nuôi lấy thịt, và gà mái đẻ trứng theo cách nào mà thú không được xoay quanh để đàng, nằm xuống, đứng dậy, và hoàn toàn duỗi chân hoặc cánh.

CHỐNG Lá phiếu CHỐNG dự luật này có nghĩa là: Luật tiểu bang sẽ không có các điều khoản cấm đặc biệt về việc nhốt heo có thai, bê nuôi lấy thịt, và gà mái đẻ trứng.

CÁC BIỆN LUẬN

ỦNG HỘ *THUẬN* cho Dự Luật 2 bảo vệ được thú vật, người tiêu thụ, nông gia gia đình, và môi trường của chúng ta. Thú vật xứng đáng được đối xử nhân đạo. Không cho thú đủ chỗ để xoay trở hoặc duỗi chân là ác độc và sai trái. Bên ủng hộ: Hội Nhân Đạo Hoa Kỳ, Hội Thú Y California, Liên Đoàn Người Tiêu Thụ Hoa Kỳ, Trung Tâm An Toàn Thực Phẩm.
www.YesOnProp2.org.

CHỐNG Dự Luật 2 có quá nhiều RỦI RO. Người dân tại California có được trứng an toàn, giá phải chăng tại địa phương. Một cuộc nghiên cứu của UC Davis nói rằng Dự Luật 2 loại bỏ kỹ nghệ sản xuất trứng tại California. Thay vào đó, trứng của chúng ta sẽ nhập từ bên ngoài tiểu bang và từ Mexico. Các chuyên viên sức khỏe công cộng chống đối Dự Luật 2 vì dự luật này ĐE DỌA gia tăng mức tiếp xúc giữa người với Salmonella và Cúm Chim. Hãy Bỏ Phiếu Chống.

MUỐN BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ

Jennifer Fearing
Yes on Prop. 2 – Californians for Humane Farms
1700 L Street
Sacramento, CA 95814
(323) 896-1126
info@YesOnProp2.org
www.YesOnProp2.org

CHỐNG

Californians for SAFE Food
P.O. Box 71541
Los Angeles, CA 90071
(213) 362-9539
www.safecaliforniafood.org

TẬP HƯỚNG DẪN THAM KHẢO NHANH

DỰ LUẬT 3 ĐẠO LUẬT CÔNG KHỐ PHIẾU BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG. CHƯƠNG TRÌNH CẤP KHOẢN. ĐẠO LUẬT TIỀN KHỞI.

TÓM LƯỢC *Do Các Chữ Ký Lập Kiến Nghị Đưa Vào Lá Phiếu*

Cho phép phát hành \$980,000,000 công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát để xây cất, mở rộng thêm, tái thiết kế, tân trang, trần thiết và trang bị các bệnh viện nhi đồng hội đủ điều kiện. Tác Động Tài Khóa: Tiểu bang chịu phí tổn khoảng \$2 tỷ trong 30 năm để hoàn trả cả tiền vốn (\$980 triệu) lẫn tiền lời (\$933 triệu) của công khố phiếu. Số tiền trả mỗi năm là khoảng \$64 triệu.

DỰ LUẬT 4 THỜI GIAN CHỜ ĐỢI VÀ THÔNG BÁO CHO CHA MẸ TRƯỚC KHI PHÁ THAI CHO VỊ THÀNH NIÊN. TỰ CHÍNH HIẾN PHÁP TIỀN KHỞI.

TÓM LƯỢC *Do Các Chữ Ký Lập Kiến Nghị Đưa Vào Lá Phiếu*

Đổi Hiến Pháp California, cấm phá thai cho vị thành niên chưa sống độc lập cho đến 48 tiếng sau khi bác sĩ thông báo cho cha mẹ, người giám hộ pháp lý của vị thành niên, hoặc, trong một ít trường hợp, cho thân nhân người lớn khác. Quy định các trường hợp ngoại lệ khi phải cấp cứu y khoa hoặc có miễn khoản của cha mẹ. Tác Động Tài Khóa: Tiểu bang chịu phí tổn sau cùng không biết bao nhiêu nhưng có thể là nhiều triệu đô la mỗi năm chung cho các chương trình sức khỏe và dịch vụ xã hội, hành chánh tòa, và hành chánh của cơ quan sức khỏe tiểu bang.

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ MANG Ý NGHĨA GÌ

THUẬN Lá phiếu THUẬN cho dự luật này có nghĩa là: Tiểu bang có thể bán \$980 triệu công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát để xây cất, mở rộng thêm, tái thiết, tân trang, trần thiết, trang bị, tài trợ, hoặc tái tài trợ các bệnh viện nhi đồng.

CHỐNG Lá phiếu CHỐNG dự luật này có nghĩa là: Tiểu bang sẽ không bán \$980 triệu công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát được đề nghị cho các mục đích này.

CÁC BIỆN LUẬN

ỦNG HỘ Hàng ngày Các Bệnh Viện Nhi Đồng tại California cứu mạng người. Trẻ em bị bệnh bạch cầu, ung thư, xơ nang, bệnh tim, chấn thương. 80% trẻ bị bệnh bạch cầu được cứu. 90% được giải phẫu thành công tim thật tinh vi. Dự Luật 3 không tăng thuế. Dự luật này cho trẻ bệnh nặng nhất tại California có cơ hội có một cuộc sống tốt đẹp hơn. Hãy nghĩ xem.

CHỐNG Chuyển gần \$2 Tỷ (tiền vốn & tiền lời) tiền thuế của quý vị cho các quyền lợi riêng về y khoa quảng bá công khố phiếu này, trong khi hàng Triệu bạc từ một Dự Luật tương tự năm 2004 vẫn chưa tiêu đến. “Cho Trẻ Em” là cách dụ dỗ của họ; nhưng chính con em chúng ta phải chịu nợ. Thêm nợ nần mà người dân tại California không có khả năng trả. Hãy Bỏ Phiếu Chống.

MUỐN BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ
Charity Bracy
California Children’s Hospital
Association
1215 K Street, Suite 1930
Sacramento, CA 95814
(916) 552-7111
cbracy@ccha.org
www.imaginewithus.org

CHỐNG
National Tax Limitation Committee
151 N. Sunrise Ave. #901
Roseville, CA 95661
(916) 786-9400
NTLC@Surewest.net
www.Limittaxes.org

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ MANG Ý NGHĨA GÌ

THUẬN Lá phiếu THUẬN cho dự luật này có nghĩa là: Hiến Pháp Tiểu Bang sẽ được tu chính để đòi hỏi bác sĩ phải thông báo, trừ một vài trường hợp nào đó, cho cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của vị thành niên có thai ít nhất là 48 giờ trước khi phá thai.

CHỐNG Lá phiếu CHỐNG dự luật này có nghĩa là: Vị thành niên vẫn tiếp tục được cung cấp dịch vụ phá thai như người lớn. Bác sĩ cung cấp dịch vụ phá thai sẽ không bị áp đặt các điều kiện phải thông báo.

CÁC BIỆN LUẬN

ỦNG HỘ Các bác sĩ, y tá, giáo viên, và CƠ QUAN CÔNG LỰC ủng hộ Dự Luật 4—Đạo Luật Sarah’s. Các đạo luật về thông báo tại ba mươi tiểu bang khác đang giảm bớt tỷ lệ thiếu nữ có thai và bệnh phong tình và bảo vệ thiếu nữ để không trở thành nạn nhân của đàn ông lớn tuổi. **HÃY CHẶN ĐỨNG NHỮNG KẼ SẴN ĐUỐI TÌNH DỤC.** Hãy cùng với Các Biện Lý Quận tại California để **BỎ PHIẾU THUẬN** cho Dự Luật 4.

CHỐNG Dự Luật 4 thật nguy hiểm. Các đạo luật bắt buộc thông báo không thể buộc thiếu nữ có thai, sợ hãi phải nói chuyện với cha mẹ, mà có thể khiến các em vào các ngõ hẻm để phá thai, hoặc tệ hơn nữa. Dự Luật 4 sẽ không bảo vệ được các thiếu nữ đối với những kẻ sẵn đui. Dự Luật 4 sẽ không có hiệu quả, gây ra nhiều vụ kiện, và gây rủi ro cho thiếu nữ. Muốn bảo vệ các thiếu nữ, Hãy Bỏ Phiếu CHỐNG.
(www.NoonProposition4.org)

MUỐN BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ
Friends of Sarah
Yes on 4 / Child and Teen Safety and Stop Predator Act: Sarah’s Law
1703 India Street
San Diego, CA 92101
(866) 828-8355
info@YESon4.net
www.YESon4.net

CHỐNG
Campaign for Teen Safety
555 Capitol Mall, Suite 510
Sacramento, CA 95814
(916) 804-4456
www.NoonProposition4.org

TẬP HƯỚNG DẪN THAM KHẢO NHANH

DỰ LUẬT 5 CÁC TỘI VỀ MA TÚY KHÔNG BẠO ĐỘNG. TUYÊN ÁN, PHÓNG THÍCH CÓ ĐIỀU KIỆN VÀ PHỤC HỒI. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TÓM LƯỢC *Do Các Chữ Ký Lập Kiến Nghị Đưa Vào Lá Phiếu*

Dành riêng \$460,000,000 mỗi năm để cải tiến và mở rộng thêm các chương trình điều trị. Giới hạn quyền của tòa bỏ tù những người phạm các tội nào đó về ma túy, vì phạm các điều luật về điều trị ma túy hoặc vi phạm điều kiện phóng thích. Tác Động Tài Khóa: Gia tăng phí tổn của tiểu bang có thể lên hơn \$1 tỷ mỗi năm vì mở rộng thêm các chương trình điều trị cho tội phạm. Những khoản tiết kiệm của tiểu bang có thể lên hơn \$1 tỷ mỗi năm về hoạt động cải huấn. Những khoản tiết kiệm sau cùng một lần về phí tổn vốn lúc đầu cho các nhà tù tiểu bang có thể lên hơn \$2.5 tỷ.

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ MANG Ý NGHĨA GÌ

THUẬN Lá phiếu THUẬN cho dự luật này có nghĩa là: Các chương trình chuyển dời điều trị ma túy cốt dành cho những người bị truy tố hoặc kết tội cất giữ ma túy không bạo động sẽ được mở rộng thêm. Một số người vi phạm các điều kiện được phóng thích sẽ được chuyển dời ra khỏi nhà tù tiểu bang và giảm bớt các thời gian giám thị khi phóng thích có điều kiện cho những người khác. Các chương trình phục hồi mới sẽ được mở rộng thêm cho các tội phạm trước và sau khi ra khỏi tù. Một số tù nhân có thể được hưởng thêm tín khoản để giảm bớt thời gian họ ở trong tù tiểu bang. Cắt giữ dưới 28.5 grams marijuana sẽ bị phạt nhẹ hơn so với luật hiện hành.

CHỐNG Lá phiếu CHỐNG dự luật này có nghĩa là: Các chính quyền tiểu bang và địa phương sẽ quyết định có mở rộng thêm các chương trình chuyển dời điều trị ma túy hiện hữu trong tương lai hay không. Các viên chức cải huấn của tiểu bang sẽ tiếp tục tự quyết định đưa nhiều loại vi phạm điều kiện phóng thích vào lại nhà tù tiểu bang, và thời gian giám thị khi phóng thích vẫn là ba năm cho đa số những người được phóng thích có điều kiện. Tiểu bang sẽ không có trách nhiệm mở rộng thêm các chương trình phục hồi cho tù nhân, người được phóng thích sớm có điều kiện, và các tội phạm khác. Vẫn tiếp tục giữ nguyên các điều luật hiện hành về việc cấp tín khoản cho tù nhân để giảm bớt thời gian ngồi tù của họ. Hình phạt về tội cất giữ dưới 28.5 grams marijuana vẫn không thay đổi.

CÁC BIỆN LUẬN

ỦNG HỘ Dự Luật 5 giảm bớt an toàn tình trạng quá đông trong tù. Đối với giới trẻ, luật này thành lập các chương trình điều trị. Hiện nay không có chương trình nào. Đối với các tội phạm không bạo động và những người được phóng thích có điều kiện, luật này mở rộng thêm chương trình phục hồi. Dự Luật 5 mở rộng thêm một dự luật được cử tri chấp thuận và thành công là Dự Luật 36 (2000), cung cấp chương trình điều trị có giám thị kỹ và trách nhiệm nghiêm ngặt cho các tội phạm ma túy không bạo động. Dự Luật 5 tiết kiệm \$2.5 tỷ.

CHỐNG Rút ngắn thời gian giám thị khi phóng thích những người buôn methamphetamine từ 3 năm—xuống 6 tháng. Lỗ hổng này giúp cho các bị cáo bị cáo giác về tội hành hạ trẻ em, bạo động trong nhà, đụng xe ngộ sát, và các tội khác có thể thoát khỏi truy tố. Hội Các Bà Mẹ Chống Lái Xe Khi Say Rượu (MADD) cực lực chống đối. Thành lập thêm tầng lớp hành chánh quan liêu. Giảm bớt trách nhiệm. Có thể làm tăng phí tổn và thuế đáng kể tại địa phương.

MUỐN BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ
NORA Campaign – Yes on 5
c/o Drug Policy Alliance Network
3470 Wilshire Blvd. #618
Los Angeles, CA 90010
(213) 382-6400
prop5@drugpolicy.org
www.Prop5yes.com

CHỐNG
Tim Rosales
People Against the Proposition 5
Deception
2150 River Plaza Drive #150
Sacramento, CA 95833
info@NoOnProposition5.com
www.NoOnProposition5.com

DỰ LUẬT 6 TÀI TRỢ CHO CẢNH SÁT VÀ CƠ QUAN CÔNG LỰC. CÁC HÌNH PHẠT VÀ ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

TÓM LƯỢC *Do Các Chữ Ký Lập Kiến Nghị Đưa Vào Lá Phiếu*

Đòi hỏi tiểu bang phải tài trợ tối thiểu là \$965,000,000 mỗi năm cho cảnh sát và cơ quan công lực địa phương. Sửa đổi khoảng 30 điều khoản của hình luật California. Tác Động Tài Khóa: Mức gia tăng phí tổn sau cùng của tiểu bang lên hơn \$500 triệu mỗi năm vì gia tăng mức chi tiêu cho các chương trình tư pháp hình sự cho đến ít nhất là \$965 triệu và cho các phí tổn hoạt động cải huấn. Có thể có phí tổn vốn một lần lúc đầu hơn \$500 triệu cho nhà tù tiểu bang.

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ MANG Ý NGHĨA GÌ

THUẬN Lá phiếu THUẬN cho dự luật này có nghĩa là: Tiểu bang sẽ phải gia tăng mức chi tiêu cho các chương trình tư pháp hình sự cụ thể của tiểu bang và địa phương đến ít nhất là \$965 triệu trong năm 2009-10, nhiều hơn trước \$365 triệu, và gia tăng trong những năm sau. Cũng gia tăng các bản án cho các tội nào đó—chẳng hạn như các tội liên quan đến băng đảng, bán methamphetamine, và trộm xe—khiến có thêm tội phạm bị đưa vào nhà tù tiểu bang lâu hơn. Dự luật này sẽ có nhiều thay đổi khác về tư pháp hình sự liên quan đến những việc như gánh nặng công việc của nhân viên phụ trách về phóng thích có điều kiện và sử dụng bằng chứng dựa vào lời đồn.

CHỐNG Lá phiếu CHỐNG dự luật này có nghĩa là: Lập Pháp tiểu bang và Thống Đốc vẫn tiếp tục có quyền hạn hiện nay về mức tài trợ của tiểu bang dành cho các chương trình tư pháp hình sự cụ thể. Các hình phạt sẽ không tăng thêm. Gánh nặng công việc của nhân viên phụ trách về phóng thích có điều kiện và việc sử dụng bằng chứng dựa vào lời đồn vẫn không thay đổi.

CÁC BIỆN LUẬN

ỦNG HỘ Mỗi Cảnh Sát Trưởng tại California đều ủng hộ Dự Luật 6. THUẬN cho 6 là một dự luật toàn diện chống băng đảng và giảm bớt tội ác và sẽ có thêm cảnh sát và gia tăng an toàn trên đường phố của chúng ta. Dự luật này trả lại tiền công lực địa phương mà không tăng thuế và sẽ gia tăng hiệu năng và trách nhiệm cho các chương trình an toàn công cộng.

CHỐNG Dự Luật 6 SẼ lấy đi \$1,000,000,000 từ trường học, chăm sóc sức khỏe, bảo vệ hỏa hoạn, và các chương trình an toàn công cộng đã được chứng minh. Dự Luật 6 SẼ KHÔNG bảo đảm có thêm cảnh sát trên đường phố và SẼ KHÔNG tài trợ cho các chương trình ngăn ngừa băng đảng đã được chứng minh. Dự Luật 6 SẼ chi thêm tiền vào nhà tù và nhà giam. Hãy Bỏ Phiếu CHỐNG Dự Luật 6!

MUỐN BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ
Yes on Prop. 6 – Safe
Neighborhoods Act
925 University Ave.
Sacramento, CA 95825
(916) 214-5709
info@safeneighborhoodsact.com
www.safeneighborhoodsact.com

CHỐNG
Richard Rios
No on Propositions 6 & 9
555 Capitol Mall, Suite 1425
Sacramento, CA 95814
(916) 442-2952
www.votenoprop6.com

TẬP HƯỚNG DẪN THAM KHẢO NHANH

DỰ LUẬT 7 SẢN XUẤT NĂNG LƯỢNG CÓ THỂ TÁI TẠO. ĐẠO LUẬT TIỀN KHỞI.

TÓM LƯỢC *Do Các Chữ Ký Lập Kiến Nghị Đưa Vào Lá Phiếu*

Đòi hỏi các cơ quan tiện ích của chính quyền phải sản xuất 20% điện của họ từ nguồn năng lượng có thể tái tạo trước nhất là vào năm 2010, tiêu chuẩn hiện chỉ áp dụng cho các công ty điện tư nhân. Tăng điều kiện đối với các cơ quan tiện ích lên 40% trước nhất là đến năm 2020 và 50% vào năm 2025. Tác Động Tài Khóa: Gia tăng phí tổn hành chính của tiểu bang đến tối đa \$3.4 triệu mỗi năm, đòi hỏi bằng lệ phí. Không biết tác động đối với phí tổn và thu nhập của chính quyền tiểu bang và địa phương vì không chắc tác động của dự luật này đối với giá điện bán lẻ sẽ như thế nào.

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ MANG Ý NGHĨA GÌ

THUẬN Lá phiếu THUẬN cho dự luật này có nghĩa là: Các hãng cung cấp điện lực tại California, kể cả các cơ quan tiện ích công, sẽ phải tăng thêm phần điện sản xuất từ những nguồn có thể tái tạo, chẳng hạn như năng lượng mặt trời và gió, cao hơn điều kiện hiện nay là 20 phần trăm trước nhất là vào năm 2010, lên thành 40 phần trăm vào năm 2020 và 50 phần trăm vào năm 2025, nếu không sẽ bị các biện pháp phạt cụ thể. Điều kiện bắt các hãng điện tư nhân phải thu mua điện lực có thể tái tạo sẽ bị giới hạn mức phí tổn mà đòi hỏi là những trường hợp thu mua đó chỉ phải thực hiện khi phí tổn không cao hơn 10 phần trăm trên giá điện thị trường quy định. Các hãng điện nào không đáp ứng các điều kiện về nguồn tài nguyên có thể tái tạo có thể phải chịu giá phạt là 1 xu mỗi kilowatt giờ được quy định trong đạo luật, mà không có mức tối đa về tổng số tiền phạt hàng năm. Các thời hạn bắt buộc để phê chuẩn các nhà máy điện mới loại có thể tái tạo sẽ được rút ngắn.

CÁC BIỆN LUẬN

ỦNG HỘ Hãy bỏ phiếu Thuận cho dự luật 7 để đòi hỏi tất cả các công ty tiện ích phải cung cấp 50% điện có thể tái tạo trước nhất là năm 2025. Hãy yểm trợ cho năng lượng mặt trời, gió, và địa nhiệt để chống lại phí tổn năng lượng tăng cao và tình trạng địa cầu nóng dần. Dự Luật 7 bảo vệ người tiêu thụ, và chọn năng lượng mặt trời và sạch hơn là nhiên liệu hóa thạch và khoan dầu nguy hiểm ngoài khơi.

MUỐN BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ
Jim Gonzalez
Californians for Solar and Clean Energy
1830 N Street
Sacramento, CA 95811
(916) 444-2425 / 449-6190
jim@jimgonzalez.com
www.Yeson7.net

CHỐNG Lá phiếu CHỐNG dự luật này có nghĩa là: Các hãng cung cấp điện tại California, trừ các hãng điện công, sẽ tiếp tục phải tăng thêm phần điện sản xuất từ các nguồn có thể tái tạo đến 20 phần trăm trước nhất là vào năm 2010. Các điều kiện hiện nay về việc các cơ quan tiện ích tư nhân phải mua điện có thể tái tạo sẽ vẫn được giới hạn ở một mức tối đa hàng năm về phí tổn cho tổng số tiền mua điện đó. Các hãng điện vẫn tiếp tục chịu tiến trình phạt hiện hữu, mà giá tiền phạt (hiện nay là 5 xu mỗi kilowatt-giờ) và tổng số tiền phạt tối đa hàng năm (hiện nay là \$25 triệu mỗi hãng) được hành chính ấn định. Các thời hạn bắt buộc để phê chuẩn các nhà máy điện mới loại có thể tái tạo sẽ không được rút ngắn.

CHỐNG Dự Luật 7: bị các nhóm môi trường, các hãng cung cấp năng lượng có thể tái tạo, người dân đóng thuế, thương nghiệp, và giới lao động chống đối. Dự luật 7 được soạn thảo kém cỏi, khiến có ít hơn năng lượng có thể tái tạo, giá điện cao hơn, và có thể đưa đến một cuộc khủng hoảng năng lượng khác. Dự luật 7 buộc các công ty năng lượng có thể tái tạo cỡ nhỏ phải rời thị trường California. Các công ty điện luôn luôn có thể tính 10% cao hơn giá thị trường.
www.NoProp7.com

CHỐNG
Californians Against Another Costly Energy Scheme
(866) 811-9255
www.NoProp7.com

DỰ LUẬT 8 LOẠI BỎ QUYỀN KẾT HÔN CỦA NHỮNG CẶP ĐỒNG PHÁI TÍNH. TU CHÍNH HIẾN PHÁP TIỀN KHỞI.

TÓM LƯỢC *Do Các Chữ Ký Lập Kiến Nghị Đưa Vào Lá Phiếu*

Đổi Hiến Pháp California để loại bỏ quyền kết hôn của những cặp đồng phái tính. Quy định rằng chỉ có trường hợp kết hôn giữa một nam và một nữ mới có giá trị hoặc được công nhận tại California. Tác Động Tài Khóa: Trong vài năm tới, các chính quyền tiểu bang và địa phương có thể bị mất thu nhập, phần chính là từ thuế bán hàng, tổng cộng lên hàng chục triệu đô la. Về lâu về dài, có thể không có tác động tài khóa nào đối với các chính quyền tiểu bang và địa phương.

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ MANG Ý NGHĨA GÌ

THUẬN Lá phiếu THUẬN cho dự luật này có nghĩa là: Hiến Pháp California sẽ quy định rằng chỉ có trường hợp kết hôn giữa một nam và một nữ mới có giá trị hoặc được công nhận tại California.

CHỐNG Lá phiếu CHỐNG dự luật này có nghĩa là: Trường hợp kết hôn giữa những người đồng phái tính vẫn tiếp tục có giá trị hoặc được công nhận tại California.

CÁC BIỆN LUẬN

ỦNG HỘ Dự Luật 8 khôi phục điều mà 61% cử tri đã chấp thuận: hôn nhân là chỉ giữa một người nam và một người nữ. Bốn thẩm phán tại San Francisco lẽ ra không được đảo ngược lá phiếu của người dân. Dự Luật 8 điều chỉnh lỗi lầm đó bằng cách tái khẳng định hôn nhân truyền thống, nhưng không tước đi bất cứ quyền hoặc quyền lợi nào của những người bạn tình chung nhà đồng phái tính.

CHỐNG Bình đẳng trong luật pháp là quyền tự do cơ bản. Bất luận chúng ta nghĩ như thế nào về hôn nhân, đối xử khác với giới nào đó là sai trái. Dự Luật 8 sẽ không ảnh hưởng đến các trường của chúng ta, nhưng sẽ có nghĩa là những cặp yêu nhau bị đối xử khác biệt trong Hiến Pháp của chúng ta và từ khước biện pháp bảo vệ đồng đều theo luật pháp. www.NoProp8.com

MUỐN BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ
ProtectMarriage.com – Yes on Proposition 8
915 L Street #C-259
Sacramento, CA 95814
(916) 446-2956
www.protectmarriage.com

CHỐNG
Equality for ALL
NO on Proposition 8
921 11th Street, 10th Floor
Sacramento, CA 95814
(916) 717-1411
www.NoProp8.com

TẬP HƯỚNG DẪN THAM KHẢO NHANH

DỰ LUẬT 9 **HỆ THỐNG TƯ PHÁP HÌNH SỰ. CÁC QUYỀN CỦA NẠN NHÂN. PHÒNG THÍCH CÓ ĐIỀU KIỆN. TU CHÍNH HIẾN PHÁP TIÊN KHỞI VÀ ĐẠO LUẬT.**

TÓM LƯỢC *Do Các Chữ Ký Lập Kiến Nghị Đưa Vào Lá Phiếu*

Đòi hỏi phải thông báo cho nạn nhân và cho cơ hội đóng góp ý kiến trong các giai đoạn của tiến trình tư pháp hình sự, kể cả tại ngoại hầu tra, nhận tội hay không, tuyên án và phòng thích có điều kiện. Quy định phải cứu xét đến vấn đề an toàn của nạn nhân khi quyết định về tại ngoại hầu tra hoặc phòng thích có điều kiện. Tác Động Tài Khóa: Tiểu bang có thể bị mất những khoản tiết kiệm về hoạt động nhà tù và tăng thêm phí tổn điều hành nhà giam quận lên đến hàng trăm triệu đô la mỗi năm. Có thể có những khoản tiết kiệm sau cùng khoảng vài chục triệu đô la mỗi năm về thủ tục phòng thích có điều kiện.

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ MANG Ý NGHĨA GÌ

THUẬN Lá phiếu THUẬN cho dự luật này có nghĩa là: Nạn nhân của tội ác sẽ có thể có thêm các quyền được hiến pháp bảo đảm, chẳng hạn như quyền được tham gia bất cứ phiên xử hình sự công cộng nào. Phải trả tiền hoàn nguyên cho nạn nhân của tội ác mà không có trường hợp ngoại lệ, và bất cứ ngân khoản nào thu từ các tội phạm vì có lệnh phải trả tiền hoàn nguyên sẽ dùng để trả bồi phạt đó trước bất cứ loại gì khác. Tù nhân án chung thân và bị từ chối phòng thích có điều kiện nói chung sẽ phải chờ lâu hơn trước khi được cứu xét lại để phòng thích. Một số người được phòng thích có điều kiện bị thu hồi lệnh này và trở lại vào tù có thể không còn được luật sư đại diện nữa. Việc phòng thích sớm tù nhân để giảm bớt tình trạng quá đông trong tù hoặc nhà giam sẽ bị hạn chế trong một số trường hợp.

CÁC BIỆN LUẬN

ỦNG HỘ Hiến pháp của California dành nhiều quyền cho các tội phạm bị kết tội. Nạn nhân của tội ác không có những khoản bảo vệ tương tự. Dự Luật 9 cải tiến an toàn công cộng và công lý, cho nạn nhân các quyền hiến định được thi hành. Dự luật này tiết kiệm hàng triệu bạc cho người dân đóng thuế và ngăn chặn các chính khách phóng thích tội phạm chỉ để giải tỏa tình trạng quá đông. Dự luật này được các nạn nhân, cơ quan công lực, Đảng Cộng Hòa, và Đảng Dân Chủ ủng hộ. Hãy bỏ phiếu THUẬN.

MUỐN BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ
Randle Communications
925 L Street, Suite 1275
Sacramento, CA 95814
(916) 448-5802
Yesonprop9@gmail.com

CHỐNG Lá phiếu CHỐNG dự luật này có nghĩa là: Nạn nhân vẫn tiếp tục có quyền pháp định được thông báo về các phiên xử hình sự nào đó, chẳng hạn như tuyên án và tiến trình xét cho phòng thích có điều kiện. Tòa có quyền tự quyết định xem có cấp lệnh bắt hoàn nguyên cho nạn nhân hay không, và cách phân phối tiền thu từ các bị cáo sẽ không thay đổi. Các thời gian chờ đợi phiên xử thu hồi lệnh phóng thích và cứu xét phòng thích có điều kiện sẽ không thay đổi. Tất cả những người được phòng thích có điều kiện vẫn tiếp tục có quyền được luật sư đại diện trong các buổi xét cho phòng thích có điều kiện. Các chính quyền tiểu bang và địa phương có thể áp dụng những bước phòng thích sớm tù nhân để giảm bớt tình trạng quá đông trong nhà giam hoặc tù.

CHỐNG Dự Luật 9 yêu cầu cử tri ủng hộ các quyền của nạn nhân đã được bảo vệ theo luật tiểu bang. Số tiền hàng trăm triệu luật này lấy từ chính quyền tiểu bang và địa phương không phải là cho nạn nhân của tội ác, mà là để xây thêm nhà tù! Luật này đưa các đạo luật phức tạp, trùng lặp vào Hiến Pháp, khiến hầu như không thể tân tiến hóa. Hãy Bỏ Phiếu Chống.

CHỐNG
Richard Rios
No on Propositions 6 & 9
555 Capitol Mall, Suite 1425
Sacramento, CA 95814
(916) 442-2952
www.votenoprop9.com

DỰ LUẬT 10 **XE DÙNG NHIÊN LIỆU KHÁC VÀ NĂNG LƯỢNG CÓ THỂ TÁI TẠO. CÔNG KHỐ PHIẾU. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.**

TÓM LƯỢC *Do Các Chữ Ký Lập Kiến Nghị Đưa Vào Lá Phiếu*

Cho phép phát hành \$5 tỷ công khố phiếu hoàn trả từ Quỹ Chung của tiểu bang, để giúp người tiêu thụ và những người khác mua một số loại xe nào đó, và để tài trợ khảo cứu năng lượng có thể tái tạo và xe dùng nhiên liệu khác. Tác Động Tài Khóa: Tiểu bang chịu phí tổn khoảng \$10 tỷ trong 30 năm để trả nợ công khố phiếu. Gia tăng thu nhập cho tiểu bang và địa phương, có thể tổng cộng lên vài chục triệu đô la cho đến năm 2019. Phí tổn hành chính của tiểu bang có thể lên đến khoảng \$10 triệu mỗi năm.

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ MANG Ý NGHĨA GÌ

THUẬN Lá phiếu THUẬN cho dự luật này có nghĩa là: Tiểu bang có thể bán \$5 tỷ công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát cho các mục đích khác nhau về năng lượng có thể tái tạo, nhiên liệu thay thế, hiệu năng năng lượng, và giảm bớt khí thải vào không khí.

CHỐNG Lá phiếu CHỐNG dự luật này có nghĩa là: Tiểu bang sẽ không bán \$5 tỷ công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát cho các mục đích này.

CÁC BIỆN LUẬN

ỦNG HỘ THUẬN CHO 10: ĐỘC LẬP VỀ NĂNG LƯỢNG VÀ KHÔNG KHÍ SẠCH. SẢN XUẤT thêm điện từ các nguồn có thể tái tạo, gồm cả năng lượng mặt trời và gió. CUNG CẤP các khoản hoàn bất tiền cho người dân tại California để mua xe dùng nhiên liệu sạch thay thế. ĐUA DẦU cạn gây ô nhiễm ra khỏi đường lộ. TẶNG các cấp khoản cho các viện đại học tại California để phát triển các nhiên liệu rẻ hơn thay thế xăng. ĐÒI HỎI trách nhiệm nghiêm ngặt/ giám định. Không có thuế mới.

CHỐNG Dự Luật 10 là luật của quyền lợi riêng nhằm lấy \$10 tỷ tiền người dân đóng thuế để đem lợi phần chính cho một công ty mà không có trách nhiệm gì và KHÔNG bảo đảm có lợi ích môi trường. Đừng tác hại đến các trường và dịch vụ của chúng ta vào lúc đang bị khủng hoảng ngân sách. Hãy Bỏ Phiếu CHỐNG Dự Luật 10!

MUỐN BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ
Californians for Energy
Independence – Yes on Prop. 10
1415 L Street, Suite 430
Sacramento, CA 95814
info@prop10yes.com
www.prop10yes.com

CHỐNG
Consumer Federation of California
520 S. El Camino Real, Suite 340
San Mateo, CA 94402
(650) 375-7840
www.votenooprop10.com

TẬP HƯỚNG DẪN THAM KHẢO NHANH

DỰ LUẬT 11 TÁI PHÂN CHIA ĐỊA HẠT.
TU CHÍNH HIẾN PHÁP TIÊN KHỞI VÀ ĐẠO LUẬT.

TÓM LƯỢC *Do Các Chữ Ký Lập Kiến Nghị Đưa Vào Lá Phiếu*

Thay đổi thẩm quyền thành lập các đường biên địa hạt chức vụ tiểu bang từ đại biểu dân cử sang hội đồng. Thành lập tiến trình nhiều cấp để chọn các ủy viên trong số cử tri ghi danh. Hội đồng gồm những người thuộc Đảng Dân Chủ, Cộng Hòa, và không thuộc hai đảng này. Tác Động Tài Khóa: Có thể gia tăng phí tổn tái phân chia địa hạt của ủy ban mười năm một lần vì hai thực thể thực hiện công việc này. Bất cứ mức gia tăng phí tổn nào có lẽ cũng không đáng kể.

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ MANG Ý NGHĨA GÌ

THUẬN Lá phiếu THUẬN cho dự luật này có nghĩa là: Đường biên của các địa hạt Thượng Viện, Hạ Viện Tiểu Bang, Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt sẽ do một hội đồng mới gồm cử tri có ghi danh tại California ấn định. Đường biên của các địa hạt Hạ Viện Hoa Kỳ vẫn tiếp tục do Lập Pháp ấn định.

CHỐNG Lá phiếu CHỐNG dự luật này có nghĩa là: Đường biên của các địa hạt Thượng Viện, Hạ Viện Tiểu Bang, Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt, và Hạ Viện Hoa Kỳ vẫn tiếp tục do Lập Pháp ấn định.

CÁC BIỆN LUẬN

ỦNG HỘ THUẬN cho 11 sẽ chấm dứt tình trạng mâu thuẫn do các chính khách tự lập các địa hạt bầu cử của chính họ. Dự luật 11 có nghĩa là *các địa hạt công bằng do một hội đồng công dân lập ra theo các điều luật rõ ràng và công khai*. Dự luật này bắt các chính khách phải có trách nhiệm giải quyết các khó khăn như *giá xăng, chăm sóc sức khỏe, và giáo dục*. Hãy Thuận cho 11—HÃY THAY ĐỔI Sacramento.

CHỐNG Các chính khách bỏ ra hàng triệu để đưa Dự Luật 11 vào lá phiếu để thay đổi Hiến Pháp, thành lập một guồng máy hành chánh mới tốn kém, và giao quyền lập các địa hạt cho những người không bao giờ được dân bầu và không chịu trách nhiệm với cử tri. Hãy tự đọc luật này. Hãy bảo tồn sức mạnh của lá phiếu của quý vị! Hãy Bỏ Phiếu Chống!

MUỐN BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ
Yes on Prop. 11
(916) 325-0056
info@yesprop11.org
www.yesprop11.org

CHỐNG
Renée Sankus
Citizens for Accountability. No on Prop. 11
555 Capitol Mall, Suite 1425
Sacramento, CA 95814
(916) 443-5900
Stopthepowergrab@yahoo.com
www.noonprop11.org

DỰ LUẬT 12 ĐẠO LUẬT CÔNG KHỐ PHIẾU CỰU
CHIẾN BINH NĂM 2008.

TÓM LƯỢC *Do Lập Pháp Đưa Vào Lá Phiếu*

Đạo luật này cho phép phát hành công khố phiếu trị giá chín trăm triệu đô la (\$900,000,000) để trợ giúp nông trại và nhà ở cho cựu chiến binh tại California. Tác Động Tài Khóa: Phí tổn khoảng \$1.8 tỷ để trả nợ cả tiền vốn (\$900 triệu) lẫn tiền lãi (\$856 triệu) của công khố phiếu; các cựu chiến binh tham gia chương trình trả phí tổn này. Số tiền trung bình để trả tiền vốn và tiền lãi là khoảng \$59 triệu mỗi năm trong 30 năm.

LÁ PHIẾU CỦA QUÝ VỊ MANG Ý NGHĨA GÌ

THUẬN Lá phiếu THUẬN cho dự luật này có nghĩa là: Tiểu bang có thể phát hành \$900 triệu công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát để cho vay tiền qua chương trình mua nông trại và nhà ở của cựu chiến binh (Cal-Vet).

CHỐNG Lá phiếu CHỐNG dự luật này có nghĩa là: Tiểu bang không được phát hành công khố phiếu cho mục đích này.

CÁC BIỆN LUẬN

ỦNG HỘ Chương Trình Cho Vay Mua Nhà Ở Cal-Vet đã có từ lâu nay để giúp cựu chiến binh mua nhà ở tại California mà không gây tổn kém gì cho người dân đóng thuế. Công khố phiếu được cử tri phê chuẩn tài trợ cho Chương Trình này và được người vay trả lại, cùng với tất cả mọi phí tổn của chương trình. Dự luật này sẽ tái tài trợ cho chương trình này. Chúng tôi mong quý vị ủng hộ.

CHỐNG Dự Luật 12 sẽ cho phép bán thêm \$900 triệu công khố phiếu để cho “cựu chiến binh” vay tiền mua nhà ở (và nông trại) với lãi suất thấp. Cử tri có thể chấm dứt chương trình này hoặc đòi hỏi chỉ dành cho các cựu chiến binh cần đến và xứng đáng nhất—chẳng hạn như những người bị thương khi tác chiến.

MUỐN BIẾT THÊM CHI TIẾT

ỦNG HỘ
JP Tremblay hoặc Jerry Jones
California Dept. of Veterans Affairs
1227 O Street
Sacramento, CA 95814
(916) 653-2192
www.cdva.ca.gov

CHỐNG
Gary Wesley
Attorney at Law
707 Continental Circle
Mountain View, CA 94040
(408) 882-5070
gwesley00@yahoo.com

CÔNG KHỐ PHIẾU HỎA XA CAO TỐC. TU CHÍNH TIÊN KHỞI CỦA LẬP PHÁP.

- Cung cấp \$9 tỷ để thành lập đường hỏa xa cao tốc mới nối San Francisco và Los Angeles.
- Tài trợ việc mở rộng thêm hỏa xa đến các địa điểm khác nếu có tiền.
- Cung cấp \$950 triệu cho những đường nối vào đường hỏa xa cao tốc và để sửa chữa, tân tiến hóa và cải tiến dịch vụ hỏa xa hành khách, gồm cả đường sắt, đèn giao thông, các kiến trúc, cơ sở và toa xe.
- Tổng cộng số tài trợ là \$9.95 tỷ từ công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát.

Tóm Lược của Phân Tích Viên Lập Pháp Về Ước Tính Tác Động Tài Khóa Sau Cùng đối với Chính Quyền Tiểu Bang và Địa Phương:

- Tiểu bang chịu phí tổn khoảng \$19.4 tỷ trong 30 năm để hoàn trả cả tiền vốn (\$9.95 tỷ) lẫn tiền lời (\$9.5 tỷ) của công khố phiếu. Số tiền trả mỗi năm trung bình là \$647 triệu.
- Có thêm các phí tổn khác không biết là bao nhiêu, có thể hơn \$1 tỷ mỗi năm, để hoạt động và bảo trì hệ thống hỏa xa cao tốc. Các phí tổn này ít nhất được bù đắp một phần bằng thu nhập tiền vé hành khách, tùy theo số khách sử dụng.

SỐ PHIẾU SAU CÙNG CỦA LẬP PHÁP CHO SB 1856 (DỰ LUẬT 1)

| | | |
|--------------|----------|----------|
| Thượng Viện: | Thuận 27 | Chống 6 |
| Hạ Viện: | Thuận 59 | Chống 16 |

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP**SƠ LƯỢC VẤN ĐỀ*****Hỏa Xa Thành Phố, Đường Dài, và Liên Thành Phố.***

California có nhiều dịch vụ hỏa xa hành khách khác nhau gồm các dịch vụ trong thành phố, đường dài, và liên thành phố. Các dịch vụ hỏa xa trong thành phố và đường dài phần chính là phục vụ các nhu cầu chuyên chở tại địa phương và trong vùng. Thí dụ như các dịch vụ của Cơ Quan Chuyên Chở Công Cộng Nhanh Vùng Vịnh tại Vùng Vịnh San Francisco, hỏa xa nhẹ Chuyên Chở Công Cộng Vùng Sacramento, Metrolink tại miền Nam California, và Xe Điện San Diego. Các dịch vụ này nói chung do các chính quyền địa phương hoặc vùng hoạch định và được tài trợ kết hợp bằng các ngân khoản địa phương, tiểu bang, và liên bang.

Các dịch vụ hỏa xa liên thành phố phần chính phục vụ thương nghiệp và du khách giải trí phải đi đường dài giữa các thành phố cũng như giữa các vùng tại California và những nơi khác trong nước. Hiện nay, tiểu bang tài trợ và ký hợp đồng với Amtrak để cung cấp dịch vụ hỏa xa liên thành phố, với các toa xe di chuyển với vận tốc tối đa đến khoảng 90 dặm một giờ. Có dịch vụ hỏa xa liên thành phố trong ba hành lang: dịch vụ Hành Lang Capitol từ San Jose đến Auburn, dịch vụ San Joaquin từ Oakland đến Bakersfield, và dịch vụ

Pacific Surfliner từ San Diego đến San Luis Obispo. Không có dịch vụ hỏa xa liên thành phố nào hiện đang được tiểu bang tài trợ cung cấp dịch vụ hỏa xa giữa miền bắc California và miền nam California.

Hỏa Xa Cao Tốc. Hiện nay California không có một hệ thống hỏa xa hành khách cao tốc liên thành phố để cung cấp dịch vụ với vận tốc từ 200 dặm một giờ trở lên. Vào năm 1996, tiểu bang đã thành lập Cơ Quan Hỏa Xa Cao Tốc California (cơ quan) để phát triển một hệ thống hỏa xa liên thành phố có thể chạy với vận tốc từ 200 dặm một giờ trở lên để nối các khu vực thành phố chính của California, và cung cấp dịch vụ giữa miền bắc California và miền nam California.

Trong 12 năm qua, cơ quan này đã chi tiêu \$60 triệu cho các hoạt động trước khi xây cất, chẳng hạn như nghiên cứu môi trường và hoạch định, liên quan đến việc phát triển một hệ thống hỏa xa cao tốc. Hệ thống đề nghị sẽ dùng xe điện và nối các khu vực thành phố lớn gồm San Francisco, Sacramento, qua Central Valley, vào Los Angeles, Quận Orange, Inland Empire (Các Quận San Bernardino và Riverside), và San Diego. Cơ quan này ước tính vào năm 2006 là tổng số phí tổn để phát triển và xây toàn bộ hệ thống

DỰ LUẬT 1 CÔNG KHỐ PHIẾU HỎA XA CAO TỐC. TU CHÍNH TIỀN KHỞI CỦA LẬP PHÁP.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP THEO

hỏa xa cao tốc là khoảng \$45 tỷ. Tuy cơ quan dự định tài trợ cho công trình xây cất hệ thống đề nghị bằng các ngân khoản kết hợp của liên bang, tư nhân, địa phương, và tiểu bang, cho đến nay vẫn chưa có khoản tài trợ nào.

ĐỀ NGHỊ

Dự luật này cho phép tiểu bang bán ra \$9.95 tỷ công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát để tài trợ (1) các hoạt động trước khi xây cất và xây cất một hệ thống hỏa xa cao tốc tại California, và (2) cải tiến vốn cho các hệ thống hỏa xa hành khách để mở rộng năng suất và/hoặc giúp cho hành khách nối sang hệ thống hỏa xa cao tốc. Ngân khoản của công khố phiếu sẽ được dành riêng khi được Lập Pháp phân bổ. Công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát được tiểu bang bảo đảm, có nghĩa là tiểu bang phải trả phí tổn tiền vốn và tiền lời trên các công khố phiếu này.

Muốn biết thêm chi tiết về công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát, xin đọc đoạn trong tập lá phiếu có tựa đề “Tổng Quan về Nợ Công Khố Phiếu của Tiểu Bang”.

Hệ Thống Hỏa Xa Cao Tốc. Trong tổng số tiền này, \$9 tỷ sẽ được dùng, cùng với bất cứ tiền nào của liên bang và tiền từ các nguồn khác, để phát triển và xây cất một đoạn của hệ thống hỏa xa cao tốc từ Trạm San Francisco Transbay đến Trạm Los Angeles Union. Số tiền công khố phiếu từ dự luật này có thể được dùng để mua quyền ưu tiên, các toa xe, và thiết bị liên hệ, và để xây đường sắt, kiến trúc, các hệ thống năng lượng, và trạm xe. Tuy nhiên, tiền công khố phiếu chỉ có thể được dùng để đài thọ đến tối đa là phân nửa tổng số phí tổn xây đường sắt và trạm xe. Dự luật này đòi hỏi cơ quan phải tìm những nguồn tài trợ tư nhân và công cộng khác để đài thọ các phí tổn còn lại.

Sau khi tài trợ hoàn toàn cho công trình xây cất đoạn từ San Francisco đến Los Angeles, bất cứ số tiền công khố phiếu nào còn lại có thể được dùng để hoạch định và xây cất thêm bất cứ đoạn nào sau đây:

- Oakland đến San Jose
- Sacramento đến Merced
- Los Angeles đến Inland Empire (Các Quận San Bernardino và Riverside)
- Inland Empire đến San Diego
- Los Angeles đến Irvine

Các Hệ Thống Hỏa Xa Hành Khách Khác. Số \$950 triệu còn lại của công khố phiếu sẽ được dành tài trợ cho các dự án vốn nhằm cải tiến các hệ thống hỏa xa hành khách hầu nâng cao năng suất của các hệ thống này và/hoặc giúp hành khách chuyển sang hệ thống hỏa xa cao tốc. Trong số \$950 triệu, \$190 triệu được chỉ định dùng cải tiến các dịch vụ hỏa xa liên thành phố của tiểu bang. Số \$760 triệu còn lại sẽ được dùng cho các dịch vụ hỏa xa hành khách khác gồm cả hỏa xa trong thành phố và đường dài.

TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Phí Tổn Công Khố Phiếu. Phí tổn các công khố phiếu này sẽ tùy theo các lãi suất vào lúc bán công khố phiếu và thời hạn trả nợ công khố phiếu. Tiểu bang sẽ trả nợ tiền vốn và tiền lời từ Quỹ Chung của tiểu bang trong một thời gian khoảng 30 năm. Nếu công khố phiếu được bán ra với lãi suất trung bình là 5 phần trăm, phí tổn sẽ là khoảng \$19.4 tỷ để trả dứt cả tiền vốn (\$9.95 tỷ) và tiền lời (\$9.5 tỷ). Số tiền trả nợ tiền vốn và tiền lời trung bình sẽ là khoảng \$647 triệu mỗi năm.

Phí Tổn Hoạt Động. Khi xây xong, hệ thống hỏa xa cao tốc sẽ có các phí tổn bảo trì và hoạt động liên tục mà chưa biết là bao nhiêu, có thể hơn \$1 tỷ mỗi năm. Tùy theo số hành khách sử dụng, các phí tổn này sẽ được bù đắp ít nhất một phần từ số thu nhập tiền vé của hành khách.

DỰ LUẬT CÔNG KHỐ PHIẾU HỎA XA CAO TỐC. 1 TU CHÍNH TIỀN KHỞI CỦA LẬP PHÁP.

★ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 1 ★

Dự Luật 1 sẽ cho người dân California có một phương tiện khác an toàn, tiện lợi, vừa khả năng tài chính, và đáng tin cậy để thay thế giá xăng tăng vọt, xa lộ tắc nghẽn, giá vé máy bay tăng cao, dịch vụ hàng không sụt giảm, và ít chuyến bay hơn.

Dự luật này sẽ giảm mức lệ thuộc của California vào dầu hỏa ngoại quốc và giảm bớt khí thải làm nóng địa cầu gây ra tình trạng nóng dần địa cầu.

Dự Luật 1 là một dự luật công khố phiếu \$9.95 tỷ cho một hệ thống Hỏa Xa Cao Tốc dài 800 dặm giúp giải tỏa 70 triệu chuyến đi của hành khách mỗi năm đang làm tắc nghẽn các xa lộ và phi trường của California—MÀ KHÔNG TẶNG THUẾ.

California sẽ là tiểu bang đầu tiên trong nước hưởng lợi từ phương tiện Hỏa Xa Cao Tốc được ưu tiên về môi trường hiện đang thông dụng tại Âu Châu và Á Châu. Dự Luật 1 sẽ đem lại cho California:

—Hỏa Xa Cao Tốc chạy điện với vận tốc tối đa đến 220 dặm một giờ trên đường sắt tân tiến được tách biệt an toàn khỏi các phương tiện giao thông khác nói chung dọc theo các hành lang hỏa xa hiện hữu.

—Các tuyến đường nối các trạm ở trung tâm thành phố tại SAN DIEGO, LOS ANGELES, FRESNO, SAN JOSE, SAN FRANCISCO, và SACRAMENTO, và có các trạm tại các cộng đồng ở giữa.

—Dịch vụ Hỏa Xa Cao Tốc đến các thành phố chính tại QUẬN ORANGE, INLAND EMPIRE, SAN JOAQUIN VALLEY, và SOUTH BAY.

—Gần một tỷ đô la để tăng cường các hệ thống hỏa xa đường xa nối với Hỏa Xa Cao Tốc.

Dự Luật 1 sẽ tiết kiệm thì giờ và tiền bạc. Di chuyển từ Los Angeles đến San Francisco trong khoảng 2½ giờ với giá khoảng \$50 mỗi người. Với giá xăng hiện nay, người lái xe tốn một ga lông cho mỗi 20 dặm sẽ tốn khoảng \$87 và sáu tiếng cho cùng chuyến đi đó.

Mười năm nghiên cứu và hoạch định đã bước vào giai đoạn CHUẨN BỊ ĐỂ xây cất, tài trợ, và hoạt động một hệ thống hỏa xa cao tốc của California theo mô hình các hệ thống phổ thông, đáng tin cậy, và thành công tại Âu Châu và Á Châu. Quá trình của họ cho thấy Hỏa Xa Cao Tốc hoạt động hiệu quả, cả về dịch vụ lẫn kinh tế.

Du khách hàng không ngày nay tốn nhiều thì giờ dưới đất hơn là trên không. Dự Luật 1 sẽ thành lập một chọn lựa chuyên chở mới cải tiến các điều kiện tại các phi trường chính của chúng ta. Không còn chỗ để xây thêm phi đạo. Hỏa Xa Cao Tốc có thể giải tỏa nhu cầu đó.

Hỏa Xa Cao Tốc chạy điện sẽ loại bỏ hơn 12 tỷ cân Anh khí CO₂ và các loại khí làm nóng địa cầu, tương đương với mức ô nhiễm của gần 1 triệu xe hơi. Và Hỏa Xa Cao Tốc chỉ cần một phần ba năng lượng của đường hàng không và một phần năm năng lượng xe hơi.

Dự Luật 1 sẽ bảo vệ các quyền lợi của người dân đóng thuế:

—Hai bản tiên đoán độc lập về số hành khách đi xe và thu nhập của các chuyên gia bên ngoài được đồng nghiệp duyệt xét nghiêm ngặt.

—Các hãng điều hành hệ thống Hỏa Xa Cao Tốc hiện hữu trực tiếp tham gia giám sát và thiết kế hệ thống của California.

—Hệ thống mới sẽ được Thống Đốc, Lập Pháp, Tổng Chương Lý, và một chuyên gia độc lập bên ngoài giám sát pháp lý và tài chính.

—Ngân khoản công khố phiếu của Dự Luật 1 sẽ được dùng làm ngân khoản đối xứng của ÍT NHẤT 9 tỷ đô la NỮA từ số tài trợ của liên bang và đầu tư tư nhân.

Hãy bỏ phiếu Thuận cho Dự Luật 1 để CẢI TIẾN PHƯƠNG TIỆN DI CHUYỂN và thổi một luồng sinh khí mới vào nền kinh tế của California bằng cách tạo ra gần 160,000 việc làm trong ngành xây cất và 450,000 việc làm thường trực trong các kỹ nghệ như du lịch. Đây là các công việc của Hoa Kỳ không thể giao ra bên ngoài.

Hãy bỏ phiếu Thuận cho Dự Luật 1.

www.californiahighspeedtrains.com

MICHAEL TURNIPSEED, Giám Đốc Điều Hành

Kern County Taxpayers Association

GLEN CRAIG, Ủy Viên (Hồi Hựu)

California Highway Patrol

JIM EARP, Giám Đốc Điều Hành

California Alliance for Jobs

★ PHẢN BÁC BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 1 ★

Chống dự luật 1: MỘT VỤ PHÍ PHẠM CHÍNH TRỊ.

Các chính khách không giải quyết được cuộc khủng hoảng ngân sách của chúng ta, điều chỉnh chăm sóc sức khỏe hoặc trường học của chúng ta, đưa Dự Luật 1 vào là phiếu. Chính họ cũng thú nhận là hệ thống hỏa xa này có thể tốn ít nhất \$40 tỷ đô la, do đó đây chỉ là khoản tiền “trả một phần” của người dân đóng thuế, và KHÔNG bảo đảm sẽ hoàn thành.

Dự án này đã phí phạm \$58 triệu cho các tham vấn viên, các cuộc nghiên cứu, du hành sang Âu Châu, và các tài liệu in rục rở lảng lớt. Dự Luật 1 cho phép giới hành chánh quan liêu và các chính khách *chi tiêu thêm hàng tỷ bạc mà không đặt được một inch đường sắt*. Người dân đóng thuế tại California sẽ phải trả nợ đó ngay cả khi dự án bị hủy bỏ.

Ai cũng biết các quyền lợi riêng ủng hộ Dự Luật 1 vẫn thường *chi tiêu quá mức*. Họ sẽ thu được hàng tỷ bạc từ vụ lừa gạt này.

Chống dự luật 1: SẼ GÂY TỐN KÉM \$19,200,000,000 CHO NGƯỜI DÂN ĐÓNG THUẾ.

Các chính khách thú nhận là các khoản trả tiền vốn và tiền lời sẽ gây tổn kém cho người dân đóng thuế tại California \$640 triệu đô la mỗi năm trong 30 năm.

Các chính khách đó tính cách nào để trả nợ này? THUẾ MỚI hay cắt giảm các chương trình thiết yếu như các trường của chúng ta? *Đừng để bị lừa—người dân đóng thuế phải trả nợ toàn bộ \$19,200,000,000.*

Chống dự luật 1: THAY VÌ THỂ HÃY MỞ RỘNG THÊM CÁC HỆ THỐNG CHUYỀN CHỞ CÔNG CỘNG HIỆN HỮU.

Các khó khăn của người dân tại California không phải là đi từ San Francisco đến Los Angeles, mà là đi làm hàng ngày.

Đầu tư cùng số tiền đó vào phương tiện chuyên chở công cộng vùng và giải tỏa tắc nghẽn xa lộ sẽ giảm bớt ô nhiễm và mức lệ thuộc của chúng ta vào dầu hỏa ngoại quốc.

CHỐNG DỰ LUẬT 1: KHÔNG CÓ trách nhiệm, KHÔNG giải tỏa tắc nghẽn cho người đi làm xa, và NGƯỜI DÂN ĐÓNG THUẾ KHÔNG CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ NÀY!

TOM McCLINTOCK, Thượng Nghị Sĩ Tiểu Bang

JON COUPAL, Chủ Tịch

Howard Jarvis Taxpayers Association

RICHARD TOLMACH, Chủ Tịch

California Rail Foundation

DỰ LUẬT CÔNG KHỐ PHIẾU HỎA XA CAO TỐC. 1 TU CHÍNH TIỀN KHỞI CỦA LẬP PHÁP.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG DỰ LUẬT 1 ★

CHỐNG Dự Luật 1: Phí Tồn \$20 Tỷ cho Người Dân Đóng Thuế

Dự Luật 1 là một vụ phí phạm sẽ gây tổn kém cho người dân đóng thuế gần \$20 tỷ đô la trả nợ tiền vốn và tiền lãi.

Người dân đóng thuế sẽ trả nợ này—đây không phải là “tiền cho không”. Theo dự luật này (Điều 3, Đoạn 2704.10) “. . . toàn bộ thành tâm và tín dụng của Tiểu Bang California theo đây được đem ra cam kết để trả đúng kỳ hạn cả tiền vốn, và tiền lãi, của công khố phiếu . . .” Dự luật này sẽ lấy đi \$20 tỷ đô la từ quỹ chung trong thời hạn công khố phiếu này. Như vậy là hơn \$2,000 cho một gia đình trung bình bốn người!

CHỐNG Dự Luật 1: Người Dân Đóng Thuế tại California Không Thể Chịu Nổi Thâm Thủng Ngân Sách Nhiều Hơn Nữa

Với cuộc khủng hoảng ngân sách của chúng ta, hàng tỷ bạc thâm thủng, những khoản sắp cắt bớt của chăm sóc sức khỏe, người nghèo, công viên, và trường học, nay KHÔNG PHẢI LÀ LÚC tăng thêm \$20 tỷ nợ và tiền lãi của tiểu bang. Tiểu bang đã có hơn \$100 TỶ ĐÔ LA công khố phiếu được cử tri chấp thuận và mức đánh giá công khố phiếu của chúng ta là trong số tệ hại nhất trong nước và dự luật này có thể còn làm cho tệ hơn nữa.

CHỐNG Dự Luật 1—Có Những Cách Sử Dụng Hiệu Quả Hơn Tiền Thuế của Người Dân

California có các ưu tiên cao hơn là vụ phí phạm \$20 TỶ ĐÔ LA này. \$20 tỷ mua được những gì?

- Thêm 22,000 giáo viên, nhân viên cứu hỏa, hoặc nhân viên công lực trong 10 năm.
- Chăm sóc sức khỏe cho tất cả trẻ em trong tiểu bang trong nhiều năm.
- Cập nhật và cải tiến hệ thống nước của California để cung cấp đều hòa nguồn nước an toàn, sạch.
- Nâng cấp và mở rộng thêm các hệ thống chuyên chở hiện hữu gồm cả đường lộ và phương tiện chuyên chở công cộng trên khắp California, mà sẽ thực sự giảm bớt xe cộ và khí thải.

CHỐNG Dự Luật 1—Không Có Trách Nhiệm

Các chính khách và giới hành chính quan liêu sẽ kiểm soát tiền này.

Không có lấy MỘT công dân trong “ủy ban tài chính” mới. Tất cả đều là các chính khách và giới hành chính quan liêu.

Không có các điều kiện phức tạp để công chúng có thể thấy tiền được chi tiêu như thế nào.

Không bắt buộc có giám định độc lập từ bên ngoài.

CHỐNG Dự Luật 1—Một Tập Chi Phiếu Để Trống của Người Dân Đóng Thuế

Phí tổn tổng cộng được ước tính là hơn \$40 tỷ và một số chuyên gia dự trù mức này sẽ lên \$100 tỷ (\$10,000 cho mỗi gia đình trung bình bốn người).

Đoạn 1(d) nói rằng ngân khoản công khố phiếu “. . . có mục đích khuyến khích chính quyền liên bang và giới tư nhân đóng góp đáng kể vào công trình xây cất . . .”

ĐỂ Ý CHỮ “KHUYẾN KHÍCH”—đó là ngôn ngữ hành chính có nghĩa là “chúng tôi sẽ tiêu tiền của người dân đóng thuế bất luận có được một xu nào của giới tư nhân hoặc chính quyền liên bang hay không.”

Thực ra, \$58 triệu tiền của người dân đóng thuế ĐÃ được chi tiêu cho dự án này và không xây được MỘT BỘ đường sắt. Nay họ muốn chúng ta giao cho họ thêm \$10 TỶ nữa.

CHỐNG Dự Luật 1—Do Các Quyền Lợi Riêng Quảng Bá cho Các Quyền Lợi Riêng

Hội Hỏa Xa Cao Tốc California quảng bá vụ phí phạm này. Hội Đồng Quản Trị của họ đại diện cho các quyền lợi riêng ngoài tiểu bang (Pháp, Pennsylvania, New Jersey, Maryland, New York City, Texas, và Illinois), và nhiều người trong đó thu được hàng triệu bạc nếu dự luật này được thông qua.

Xin Cùng Với Chúng Tôi Bỏ Phiếu “CHỐNG” Dự Luật 1

Hãy truy cập, tìm hiểu thêm, và tự đọc dự luật này:

www.DerailHSR.com.

TOM McCLINTOCK, Thượng Nghị Sĩ Tiểu Bang

JON COUPAL, Chủ Tịch

Howard Jarvis Taxpayers Association

BOB DUTTON, Thượng Nghị Sĩ Tiểu Bang

★ PHẢN BÁC BIỆN LUẬN CHỐNG DỰ LUẬT 1 ★

Hệ thống hỏa xa cao tốc của California KHÔNG TĂNG THUẾ và phải chịu các biện pháp kiểm soát tài khóa và giám sát nghiêm ngặt.

Dự luật này đơn giản và công bằng—Sau khi hoàn thành, NGƯỜI SỬ DỤNG HỆ THỐNG TRẢ TIỀN CHO HỆ THỐNG NÀY. Vì thế mà các nhóm người dân đóng thuế giám sát ủng hộ Dự Luật 1.

Hỏa Xa Cao Tốc Chạy Điện sẽ đem lại cho người dân tại California một phương tiện thực sự để thay thế giá xăng tăng vọt và lệ thuộc vào dầu hỏa ngoại quốc trong khi giảm bớt khí làm nóng địa cầu gây ra tình trạng nóng dần địa cầu. Xây hỏa xa cao tốc rẻ hơn mở rộng thêm xa lộ, phi trường, và phi đạo để đáp ứng mức gia tăng dân số của California.

Tắc nghẽn, các khó khăn khi dùng đường hàng không và lái xe đi xa đã trở nên phiền phức. Dự Luật 1 sẽ tiết kiệm thì giờ. Di chuyển liên thành phố từ trung tâm thành phố này đến trung tâm thành phố kia trên khắp California bằng Hỏa Xa Cao Tốc nhanh hơn xe hơi hoặc đường hàng không—VỚI GIÁ RẺ HƠN!

Hệ thống chuyên chở của California lỗi thời và đang suy thoái. Chúng ta cần các chọn lựa khác cho đường lộ không được bảo trì đúng mức, phi đạo đông nghẹt và xa lộ tắc nghẽn. Người dân tại California cần phương tiện mà hầu hết thế giới vẫn minh đang có—hỏa xa cao tốc. Chúng ta đã lùi lại sau các tiểu bang và những nước khác quá nhiều khiến hạ tầng cơ sở suy sụp của chúng ta đe dọa đến nền kinh tế của chúng ta.

Một hệ thống hỏa xa toàn tiểu bang với vận tốc 220 dặm một giờ sẽ cho người dân tại California một phương tiện khác để du lịch và thương mại nhanh hơn, thân thiện với môi trường hơn.

Dự Luật 1 được các chuyên gia công lực, lãnh tụ thương nghiệp, những người bênh vực môi trường, và người dân California đang muốn có một phương tiện chuyên chở an toàn, vừa khả năng tài chính, và đáng tin cậy ủng hộ.

Những người ký tên vào biện luận chống Dự Luật 1 trong lá phiếu là những người vẫn quen chống những phản cải tiến chuyên chở tại California. Tuyên bố của họ là sai.

Người dân tại California cần đầu tư vào một phương tiện chuyên chở mới, tân tiến, có hiệu quả.

Hãy bỏ phiếu Thuận cho Dự Luật 1.

www.californiahighspeedtrains.com

MICHAEL TURNIPSEED, Giám Đốc Điều Hành

Kern County Taxpayers Association

JIM EARP, Giám Đốc Điều Hành

California Alliance for Jobs

TIMOTHY McCALLION, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

Los Angeles Area Chamber of Commerce

CÁC TIÊU CHUẨN NHỐT NÔNG SÚC. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

- Đòi hỏi chỉ được nhốt các loại nông súc như bê nuôi lấy thịt, gà mái đẻ trứng và heo có thai theo cách sao cho thú có thể nằm xuống, đứng dậy, hoàn toàn duỗi chân hoặc cánh hoặc quay người dễ dàng.
- Các trường hợp ngoại lệ được áp dụng cho các mục đích chuyên chở, hội súc vật, hội chợ, các chương trình 4-H, mổ thịt hợp pháp, khảo cứu và thú y.
- Quy định phạt khinh tội, gồm phạt tiền đến tối đa là \$1,000 và/hoặc giam đến tối đa 180 ngày.

Tóm Lược của Phân Tích Viên Lập Pháp Về Ước Tính Tác Động Tài Khóa Sau Cùng đối với Chính Quyền Tiểu Bang và Địa Phương:

- Có thể giảm bớt thu nhập thuế của tiểu bang và địa phương từ các thương nghiệp nông trại nhưng không biết bao nhiêu, có thể lên nhiều triệu đô la mỗi năm.
- Địa phương và tiểu bang có thể tốn chút ít phí tổn về thi hành luật và truy tố, một phần được bù đắp bằng mức gia tăng thu nhập tiền phạt.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

SƠ LƯỢC VẤN ĐỀ

Nuôi nông súc là một kỹ nghệ quan trọng tại California. Hơn 40 triệu súc vật được nuôi cho các mục đích thương mại tại các nông trại và trại chăn nuôi California. Các loại hàng nông súc hàng đầu của California là sữa và sản phẩm sữa, bò, và gà.

Trong những năm gần đây, càng ngày càng có nhiều người biết đến các phương pháp sản xuất nông súc, và những phương pháp này ảnh hưởng đến việc đối xử với súc vật như thế nào. Đặc biệt là đã có quan ngại về một số cách nuôi súc vật, gồm cả việc nhốt thú trong những chỗ chật chội, chẳng hạn như lồng hoặc các loại chuồng chật hẹp khác.

Một phần để đáp ứng các quan ngại này, nhiều kỹ nghệ nuôi nông súc khác nhau đã có các thay đổi về cách sản xuất của họ. Thí dụ, một số kỹ nghệ đã soạn các nguyên tắc hướng dẫn và những cách hoạt động tốt nhất nhằm vào, một phần, cải tiến vấn đề nuôi và chăn nông súc.

Luật tiểu bang cấm đối xử ác độc với thú vật. Chẳng hạn như theo luật tiểu bang, bất cứ người nào nhốt thú trong chuồng thì phải có đủ chỗ vận động, và có lối đến chỗ trú, thực phẩm, và nước đầy đủ. Các đạo luật khác liên quan đến nông súc nói chung chú trọng đến việc chuyên chở và giết thịt nhân đạo các loại súc vật này. Tùy theo trường hợp vi phạm cụ thể, người vi phạm có thể bị kết khinh tội hoặc trọng tội có thể bị phạt tiền, tù, hoặc cả hai.

ĐỀ NGHỊ

Bắt đầu từ ngày 1 Tháng Giêng, 2015, dự luật này cấm, trừ một vài trường hợp, nhốt heo có thai, bê nuôi lấy thịt, và gà mái đẻ trứng ở nông trại theo cách nào mà thú không thể tự do xoay trở, nằm xuống, đứng dậy, và duỗi thẳng chân. Theo dự luật này, bất cứ người nào vi phạm đạo luật này sẽ phạm khinh tội, có thể bị phạt tiền đến tối đa \$1,000 và/hoặc phạt giam trong nhà giam quận đến tối đa sáu tháng.

TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

So với cách hoạt động thường được nông gia tại California áp dụng nhất trong các kỹ nghệ liên hệ, dự luật này sẽ đòi hỏi có thêm chỗ và/hoặc các phương pháp khác thay thế để nhốt heo có thai, bê nuôi lấy thịt, và gà mái đẻ trứng. Vì thế, dự luật này sẽ làm tăng phí tổn sản xuất cho một số nông gia. Nếu các phí tổn sản xuất gia tăng này khiến một số nông gia phải dẹp thương nghiệp, hoặc nếu không thì giảm bớt sản lượng chung và lợi nhuận, thì có thể sẽ giảm bớt thu nhập thuế của tiểu bang và địa phương. Không biết được mức độ của tác động tài khóa này, nhưng có thể lên đến nhiều triệu đô la mỗi năm.

Ngoài ra, dự luật này cũng có thể đưa đến các phí tổn không biết là bao nhiêu, nhưng có lẽ không nhiều, của địa phương và tiểu bang để thi hành luật và truy tố những người phạm tội mới về nhốt nông súc. Các phí tổn này sẽ được bù đắp một phần bằng thu nhập từ tiền phạt khinh tội.

DỰ LUẬT CÁC TIÊU CHUẨN NHỐT NÔNG SÚC. 2 ĐẠO LUẬT TIỀN KHỞI.

★ BIÊN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 2 ★

THUẬN cho Dự Luật 2—Ngưng Ác Độc với Thú Vật

Dự Luật 2 là một dự luật ôn hòa nhằm ngưng cách đối xử ác độc và vô nhân đạo đối với thú vật—chấm dứt cách nhốt nông súc đầy chuồng quá nhỏ khiến thú không thể xoay trở hoặc duỗi chân.

Bỏ phiếu THUẬN cho Dự Luật 2 ngăn ngừa tình trạng ác độc với thú vật, để cao an toàn thực phẩm, yểm trợ các nông gia gia đình, và bảo vệ môi trường. Các quyền lợi nông nghiệp chống Dự Luật 2—trá hình với tên gọi lừa gạt là Người Dân California cho Thực Phẩm An Toàn—đã có quá trình lừa gạt công chúng, hãm hại thú vật, và gây ô nhiễm môi trường.

Bỏ phiếu THUẬN cho Dự Luật 2 có nghĩa là:

. . . *Ngăn ngừa ác độc với thú vật.* Thật sai trái khi nhốt bê nuôi lấy thịt, heo có thai, và gà mái đẻ trứng vào các chuồng nhỏ xíu chỉ lớn hơn cơ thể thú một chút. Bê bị cột dây vào cổ và khó cử động, heo bị nhốt trong cũi chắn những thanh sắt của cũi, và gà mái bị kẹt và ngay cả bị đâm thủng người trong lồng dây thép. Chúng ta ắt không bắt thú nuôi tiêu khiển của chúng ta phải sống trong các chuồng dơ bẩn, chật chội suốt đời, và chúng ta không nên buộc nông súc phải chịu đựng cảnh đau khổ đó. Tất cả thú vật, gồm cả thú nuôi lấy thực phẩm, đều xứng đáng được đối xử nhân đạo.

. . . *Cải tiến sức khỏe của chúng ta và an toàn thực phẩm.* Chúng ta ai cũng đều đã nhìn thấy cách đối xử ác độc với bò bị bệnh và què quặt qua một cuộc điều tra tại một lò mổ thịt ở Chino trong năm nay, khiến giới hữu trách phải thu hồi thịt trong thực đơn nhà trường và khởi động việc thu hồi toàn quốc. Các nông gia trong xưởng đã gây nguy hiểm cho sức khỏe của chúng ta bằng cách để xảy ra tình trạng hành hạ khủng khiếp này, và nay lại bắt cần mà nói với chúng ta là nhốt thú vật trong những tình trạng chật chội, vô nhân đạo cũng không sao. Nhốt đầy hàng chục ngàn thú vật vào các chuồng nhỏ xíu khiến dễ lan tràn bệnh tật của thú mà có thể ảnh hưởng đến người. Dự Luật 2 tốt hơn cho thú vật—và cho chúng ta.

. . . *Yểm trợ các nông gia gia đình.* Các nông gia gia đình tại California ủng hộ Dự Luật 2 vì họ tin rằng phẩm chất và an toàn thực

phẩm được nâng cao bằng những cách hoạt động nông nghiệp tốt hơn. Càng ngày họ càng cung cấp nhiều thực phẩm cho các tiệm bán lẻ lớn như Safeway và Burger King. Các xưởng nông nghiệp đi đường tắt và khiến các nông gia gia đình khánh tận khi họ đặt lợi nhuận lên trên an sinh thú vật và sức khỏe của chúng ta.

. . . *Bảo vệ không khí và nước và bảo vệ môi trường của chúng ta.* Hội Sức Khỏe Công Cộng Hoa Kỳ đã kêu gọi tạm ngưng mở các xưởng nông nghiệp mới vì các tác động tai hại của các hoạt động này có thể gây ra cho các cộng đồng xung quanh. Các xưởng nông nghiệp thường thải chất phế thải ra đất mà không lọc—gây ô nhiễm sông ngòi, hồ, nước ngầm, đất, và không khí của chúng ta. Bằng cách loại bỏ dần những cách nhốt thú vật tệ hại nhất, Dự Luật 2 giúp bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên quý giá của chúng ta. Vì thế là Tổ Chức Tác Vụ Nước Sạch California và Hội Sierra California ủng hộ Dự Luật 2.

. . . *Một biện pháp cải tổ hợp lý và hợp lẽ thông thường.* Dự Luật 2 dành nhiều thì giờ—cho đến năm 2015—để các nông xưởng đang dùng các phương pháp nhốt thú quá tệ này chuyển sang những cách nhân đạo tương tự. Bác sĩ thú y tại California; nông gia gia đình; Trung Tâm Khoa Học cho Quyền Lợi Công Cộng và Hội Đồng Pew có uy tín về nông súc; các viên chức dân cử thuộc Đảng Cộng Hòa và Dân Chủ; các lãnh tụ giáo hội Episcopal và Methodist; Công Đồng Thiên Chúa Giáo Toàn Quốc về Đời Sống Thôn Dã; Liên Đoàn người Tiêu Thụ Hoa Kỳ; và những người khác đề nghị bỏ phiếu THUẬN cho Dự Luật 2.

Vào xem www.YesOnProp2.org.

WAYNE PACELLE, Chủ Tịch

The Humane Society of the United States

DR. KATE HURLEY, D.V.M., M.P.V.M., Giáo Sư Lâm Sàng

School of Veterinary Medicine, University of California, Davis

ANDREW KIMBRELL, Giám Đốc Điều Hành

Center for Food Safety

★ PHẢN BÁC BIÊN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 2 ★

HÃY BỎ PHIẾU CHỐNG Dự Luật 2 vì dự luật này **TÁC HẠI** các gia đình tại California.

Hàng ngàn việc làm sẽ bị mất và giá trứng có thể tăng dữ dội cho người tiêu thụ tại California.

Một cuộc nghiên cứu của UC Davis nói rằng Dự Luật 2 sẽ dẹp trứng an toàn, tươi, giá rẻ được sản xuất tại California. Chúng ta sẽ phải mua trứng chớ từ những chỗ cách đây hàng ngàn dặm, kể cả Mexico.

HÃY BỎ PHIẾU CHỐNG Dự Luật 2 vì dự luật này **GÂY NGUY HIỂM** cho cả an toàn thực phẩm lẫn an sinh thú vật.

Các chuyên gia hàng đầu về an toàn thực phẩm, thú y, và sức khỏe công cộng đều chống Dự Luật 2. Họ biết các hệ thống tân tiến để nhốt gà mái đẻ trứng là an toàn, vững chắc, và nhân đạo cho gà mái, và bảo vệ được sức khỏe con người.

Các hệ thống tân tiến này được thiết kế để chăm sóc và điều trị đúng mức, cung cấp nhiều chỗ, thức ăn, nước, ánh sáng, và vệ sinh, để gà mái có thể đứng, duỗi, xoay trở, và nằm. Gà mái được bảo vệ đối với các loại chim di trú và thú hoang (có thể có **CÚM CHIM**), và không phải sống trong—và đẻ trứng trong—chính phân của chúng, mà có thể có vi trùng *Salmonella*.

Có tác động như cấm loại chuồng tân tiến này, Dự Luật 2 tác hại đến gà mái đẻ trứng, tác hại an sinh thú vật, gây nguy hiểm cho an toàn thực phẩm, và gây rủi ro cho sức khỏe công cộng.

HÃY BỎ PHIẾU CHỐNG Dự Luật 2 vì dự luật này **NGUY HIỂM**.

Những người ủng hộ nói rằng dự luật này “ôn hòa”, nhưng thực ra dự luật này **CỰC ĐOAN**, lơ đi các nguyên tắc hướng dẫn về an toàn thực phẩm và an sinh thú vật dựa trên khoa học mà gây nguy hiểm cho sức khỏe của các gia đình tại California.

Những người ủng hộ nói rằng dự luật này là về cách đối xử với thú vật, nhưng họ không nói với quý vị là luật California đã từ lâu đòi hỏi phải đối xử nhân đạo với thú vật, và hiện cũng vẫn như thế.

XIN BỎ PHIẾU CHỐNG DỰ LUẬT 2. Hãy giữ **AN TOÀN** cho thực phẩm tại California.

DEAN CLIVER, Giáo Sư Hồi Hưu Danh Dự về An Toàn Thực Phẩm

University of California at Davis, School of Veterinary Medicine

MIKE KARLE, DVM, Chủ Tịch

Association of California Veterinarians

HECTOR CERVANTES, DVM, Chủ Tịch

American College of Poultry Veterinarians

DỰ LUẬT CÁC TIÊU CHUẨN NHỐT NÔNG SÚC. 2 ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG DỰ LUẬT 2 ★

Dự Luật 2 KHÔNG CẦN THIẾT, NGUY HIỂM, và CỰC ĐOAN. Dự luật này được một nhóm quyền lợi riêng có nhiều tiền tại Washington, D.C. bảo trợ và sẽ gây hậu quả nguy hiểm, tốn kém cho California.

Dự Luật 2 khiến người dân tại California BỊ RỦI RO nhiễm CÚM AVIAN, nhiễm *Salmonella*, và các bệnh khác. Các nông gia tại California giúp bảo vệ người dân California chống lại Cúm Avian, hay CÚM CHIM, và các bệnh khác bằng cách dùng các hệ thống chuồng tân tiến để nuôi gà mái đẻ trứng—các hệ thống chuồng này bị Dự Luật 2 cấm. Dự luật này CỰC ĐOAN đến mức cũng cấm cả trứng “không đẻ trong chuồng”, buộc gà mái phải ra ngoài trời phần lớn thời gian trong ngày.

“Việc ra ngoài trời này gia tăng rủi ro gà tiếp xúc trực tiếp với các loại chim di trú và chim hoang cũng như các thú vật khác, gia tăng đáng kể rủi ro bị Cúm Avian, Bệnh Newcastle Lạ, và các bệnh khác.” — HỘI SỨC KHỎE THÚ VẬT HOA KỲ

Theo TỔ CHỨC Y TẾ THẾ GIỚI, tình trạng truyền nhiễm cúm chim từ gà vịt sang con người gây ra “bệnh rất nặng” và “có thể mở đầu một trận bộc phát lan tràn toàn cầu (dịch).”

Gần như tất cả nông gia tại California đều theo đúng Chương Trình Bảo Đảm Phẩm Chất Trứng của Bộ Thực Phẩm và Nông Nghiệp California, bảo đảm các tiêu chuẩn cao nhất cho AN TOÀN THỰC PHẨM và SỨC KHỎE CÔNG CỘNG. Chương trình này đã hầu như loại trừ bệnh từ thực phẩm, chẳng hạn như *Salmonella*, trong trứng của California. Thực ra, theo Bộ Thực Phẩm và Nông Nghiệp California, không có trường hợp *Salmonella* nào được dò tìm là từ trứng sản xuất tại California trong gần mười năm nay. Trứng sản xuất và chở từ ngoài tiểu bang và Mexico không phải hội đủ cùng các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm như trứng tại California.

Dự Luật 2 TÁC HẠI đến NGƯỜI TIÊU THỤ tại California đang dùng trứng an toàn, tươi, rẻ nuôi tại California cho gia đình họ. Người tiêu thụ sẽ phải mua trứng được chở vào từ hàng ngàn dặm bên ngoài tiểu bang và MEXICO. Các nông gia gia đình tại California sẽ bị khánh tận. Dự luật này sẽ LÀM MẤT đi hàng ngàn VIỆC LÀM, và MẤT ĐI hơn \$600 TRIỆU trong HOẠT ĐỘNG KINH TẾ, tác hại đến nền kinh tế tiểu bang và địa phương. Trứng tại California sẽ ĐẮT HƠN. Với phí tổn xăng, gia cư, và thực phẩm cơ bản cao đến mức chưa từng thấy, người dân tại California không có khả năng trả giá cao hơn cho thực phẩm.

Dự Luật 2 lừa gạt vì luật này nói về *cách đối xử* với nhiều loại nông súc, nhưng thực ra là nhắm vào *các phương pháp nhốt chuồng*. Dự luật này phần chính là ảnh hưởng đến gà mái đẻ trứng. Đa số các viên chức an toàn thực phẩm, các chuyên gia sức khỏe, bác sĩ thú y, và những người bệnh vực an sinh thú vật đều hậu thuẫn cho các hệ thống chuồng tân tiến, có khả năng chăm sóc tốt nhất cho gà mái trong khi cũng bảo vệ cho gà, cũng như người, không bị thương tích, đau ốm, và bệnh tật.

Dự Luật 2 KHÔNG CẦN THIẾT vì luật California ĐẢ BẢO VỆ an sinh và an toàn thú vật.

Dự Luật 2:

- GIA TĂNG RỦI RO BỊ NHIỄM CÚM CHIM
- GIA TĂNG RỦI RO BỊ ĐAU ỐM TỬ THỰC PHẨM, CHẴNG HẠN NHƯ *SALMONELLA*
- TĂNG GIÁ TRỨNG TẠI CALIFORNIA
- LÀM MẤT ĐI HÀNG NGÀN VIỆC LÀM TẠI CALIFORNIA VÀ LÀM NÔNG GIA KHÁNH TẬN
- GÂY TỐN KÉM \$615 TRIỆU CHO HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CỦA CALIFORNIA
- TÁC HẠI ĐẾN MÔI TRƯỜNG BẰNG CÁCH GÓP PHẦN LÀM NÓNG ĐỊA CẦU

Các nông gia gia đình, bác sĩ thú y và các chuyên gia an toàn thực phẩm, và người tiêu thụ thúc giục bỏ phiếu “CHỐNG” Dự Luật 2. Hãy đến www.safecaliforniafood.org.

HÃY BỎ PHIẾU CHỐNG DỰ LUẬT 2.

HÃY GIỮ CHO TRỨNG TẠI CALIFORNIA ĐƯỢC AN TOÀN. GIÁ RẺ. TƯƠI. ĐỊA PHƯƠNG.

DR. CRAIG REED, DVM, Cựu Phó Điều Hành Viên
Food Safety and Inspection Service, United States Department of Agriculture (USDA)

DR. TIM E. CARPENTER, Ph.D., Giáo Sư Dịch Tễ
Department of Medicine and Epidemiology, School of Veterinary Medicine, UC Davis

DR. PATRICIA BLANCHARD, DVM, Ph.D., Trưởng Chi Nhánh
University of California Animal Health and Food Safety Laboratory System

★ PHẢN BÁC BIỆN LUẬN CHỐNG DỰ LUẬT 2 ★

THUẬN cho Dự Luật 2 Bảo Vệ Thú Vật, An Toàn Thực Phẩm, và Môi Trường.

Các công ty nông trường đưa ra “các chuyên gia” của kỹ nghệ này để dọa cử tri bằng những lời sai lạc và khoa học rác rến. Theo lẽ thường thì nên để cho thú vật nằm xuống, xoay trở, và duỗi chân. Nói rằng như thế là nguy hiểm *thật buồn cười*.

Các tổ chức dựa trên khoa học, chính mạch ủng hộ Dự Luật 2 gồm:

- Liên Đoàn Người Tiêu Thụ Hoa Kỳ
- Hội Nhân Đạo Hoa Kỳ
- Hiệp Hội Khoa Học Gia Quan Tâm
- Hội Đồng Pew về Sản Xuất Nông Súc Kỹ Nghệ
- Hội Sierra California
- Tác Vụ Nước Sạch California

Những người chống Dự Luật 2 được tài trợ của các công ty đưa lợi nhuận lên trên người và thú vật.

Một công ty tài trợ lớn, Moark LLC, trả tiền để giải quyết những vụ truy tố về ác độc hình sự với thú vật vì ném chim sống vào thùng rác. Một công ty khác, United Egg Producers, đã trả tiền để giải quyết các cáo giác về quảng cáo sai lạc do 17 tổng chương lý truy tố về những lời tuyên bố sai lạc về an sinh thú vật.

Sự thật là, thú vật nhốt đông đúc trong chuồng dễ bị nhiễm trùng *Salmonella* và các bệnh khác HƠN thú tại các cơ sở không nhốt chuồng.

Và thủ đoạn dọa nạt về phí tổn? Kinh tế gia của chính kỹ nghệ này đã thú nhận là tốn thêm chưa tới một xu cho mỗi trứng để ngưng nhốt nhiều gà mái trong chuồng.

Những người chống đối đều sai. Họ không nhắc đến đại đa số gà để sản xuất thực phẩm không bị nhốt trong chuồng nhỏ. Họ cũng không nhắc đến khoản bảo vệ bê và heo của Dự Luật 2, và nỗi khổ các thú này phải chịu đựng trong các cũi nhỏ xíu.

Hãy bỏ phiếu THUẬN cho Dự Luật 2.

www.YesOnProp2.org

DR. IXCHEL MOSLEY, DVM, Chủ Tịch
San Diego County Veterinary Medical Association
NIGEL WALKER, Nông Gia Sản Xuất Trứng tại California
MICHAEL JACOBSON, Ph.D., Giám Đốc Điều Hành
Center for Science in the Public Interest

ĐẠO LUẬT CÔNG KHỐ PHIẾU BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG. CHƯƠNG TRÌNH CẤP KHOẢN. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

- Cho phép phát hành \$980,000,000 công khố phiếu, được hoàn trả từ Quỹ Chung của tiểu bang, để tài trợ việc xây cất, mở rộng thêm, tái thiết kế, tân trang, trần thiết và trang bị các bệnh viện nhi đồng.
- Chỉ định 80 phần trăm số tiền bán công khố phiếu phải được dùng cho các bệnh viện đặt trọng tâm vào các loại bệnh như bệnh bạch cầu, ung thư, khiếm khuyết về tim, tiểu đường, bệnh thiếu máu tế bào hình liềm và xơ nang.
- Đòi hỏi các bệnh viện nhi đồng hội đủ điều kiện phải cung cấp các dịch vụ toàn diện cho nhiều trẻ em hội đủ điều kiện của các chương trình chính quyền và hội đủ các điều kiện khác.
- Chỉ định phải dành 20 phần trăm số tiền bán công khố phiếu cho các bệnh viện chăm sóc cấp tính toàn khoa của Viện Đại Học California.

Tóm Lược của Phân Tích Viên Lập Pháp Về Ước Tính Tác Động Tài Khóa Sau Cùng đối với Chính Quyền Tiểu Bang và Địa Phương:

- Tiểu bang chịu phí tổn khoảng \$2 tỷ trong 30 năm để hoàn trả cả tiền vốn (\$980 triệu) lẫn tiền lãi (\$933 triệu) của công khố phiếu. Số tiền trả mỗi năm là khoảng \$64 triệu.
-

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

SƠ LƯỢC VẤN ĐỀ

Các bệnh viện nhi đồng chú trọng vào các nỗ lực đáp ứng nhu cầu của trẻ em bằng cách cung cấp các dịch vụ chẩn đoán, trị liệu, và phục hồi cho trẻ sơ sinh và trẻ em bị thương, khuyết tật, và ốm đau. Nhiều trẻ tiếp nhận dịch vụ trong các bệnh viện này là từ các gia đình có lợi tức thấp và có nhiều nhu cầu về chăm sóc sức khỏe.

Dự Luật 61, được cử tri chấp thuận trong cuộc tổng tuyển cử toàn tiểu bang hồi Tháng Mười Một 2004, cho phép bán \$750 triệu công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát để tài trợ cho các bệnh viện nhi đồng. Các tiêu chuẩn về điều kiện cho các bệnh viện được tài trợ theo Dự Luật 61 cũng vẫn như thế theo dự luật này. Tính vào ngày 1 Tháng Sáu, 2008, khoảng \$403 triệu từ Dự Luật 61 đã được cấp cho các bệnh viện hội đủ điều kiện.

ĐỀ NGHỊ

Dự luật này cho phép tiểu bang bán \$980 triệu công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát cho các dự án cải tiến vốn tại các bệnh viện nhi đồng. Dự luật này nói rõ là năm bệnh viện nhi đồng của Viện Đại Học California hội đủ điều kiện nhận ngân khoản của công khố phiếu. Có thêm các bệnh viện

nhi đồng khác có thể hội đủ các tiêu chuẩn về điều kiện nêu trong dự luật này, tùy vào hiệu năng của các bệnh viện trong năm tài khóa 2001-02. Các tiêu chuẩn này gồm cung cấp ít nhất 160 giường có giấy phép cho trẻ sơ sinh và trẻ em. Hình 1 liệt kê các bệnh viện nhi đồng này.

Muốn biết thêm chi tiết về công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát, xin đọc đoạn trong tập lá phiếu có tựa đề “Tổng Quan về Nợ Công Khố Phiếu của Tiểu Bang”.

Số tiền thu được từ việc bán công khố phiếu có thể được dùng để xây cất, mở rộng thêm, tái thiết, tân trang, trần thiết, trang bị, tài trợ, hoặc tái tài trợ các bệnh viện nhi đồng trong tiểu bang. Tám mươi phần trăm số tiền này sẽ được dành cho các bệnh viện nhi đồng bất vụ lợi và số 20 phần trăm còn lại sẽ được dành cho các bệnh viện nhi đồng của Viện Đại Học California. Số tiền cung cấp không được nhiều hơn tổng số phí tổn của một dự án, và các dự án được tài trợ sẽ phải hoàn tất “trong một thời gian hợp lý”.

Các bệnh viện nhi đồng sẽ phải nộp đơn xin ngân khoản. Cơ Quan Tài Trợ Các Cơ Sở Sức Khỏe California (CHFFA), một cơ quan tiểu bang hiện hữu, sẽ phải soạn đơn xin cấp khoản. Cơ quan này phải cứu xét các đơn đã nộp và cấp ngân khoản trong vòng 60 ngày. Quyết định cấp ngân khoản của CHFFA sẽ được dựa trên nhiều yếu tố, gồm cả việc cấp khoản đó có đóng góp vào việc mở rộng thêm hoặc cải tiến phương tiện tiếp nhận dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em hội đủ điều kiện của các chương trình bảo hiểm sức khỏe của chính quyền hay không, hoặc nghèo khó, không được phục vụ đầy đủ, hoặc không có bảo hiểm; cấp khoản đó có đóng góp vào việc cải tiến dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em hoặc kết quả của bệnh nhân trẻ em hay không; và bệnh viện xin cấp khoản có phát huy các chương trình giảng dạy hoặc khảo cứu về nhi khoa hay không.

TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Phí tổn của tiểu bang cho các công khố phiếu này sẽ tùy theo lãi suất khi bán ra và thời gian trả nợ này. Nếu \$980 triệu công khố phiếu theo phép của dự luật này được bán ra với lãi suất 5 phần trăm và trả nợ trong 30 năm, phí tổn của Quỹ Chung tiểu bang sẽ là khoảng \$2 tỷ để trả dứt cả tiền vốn (\$980 triệu) lẫn tiền lãi (\$933 triệu). Số tiền trung bình để trả tiền vốn và tiền lãi sẽ là khoảng \$64 triệu mỗi năm. Các phí tổn hành chánh sẽ chỉ là phí tổn thực sự của CHFFA hoặc 1 phần trăm ngân khoản công khố phiếu, tùy theo số nào ít hơn. Chúng tôi ước tính các phí tổn này sẽ không nhiều.

| |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Hình 1 |
| Các Bệnh Viện Nhi Đồng Hội Đủ Điều Kiện Nhận Ngân Khoản Công Khố Phiếu |
| Được Nêu Rõ là Hội Đủ Điều Kiện—20 Phần Trăm Tổng Số Ngân Khoản |
| Mattel Children’s Hospital tại University of California, Los Angeles University Children’s Hospital tại University of California, Irvine University of California, Davis Children’s Hospital University of California, San Diego Children’s Hospital University of California, San Francisco Children’s Hospital |
| Có Thể là Các Bệnh Viện Hội Đủ Điều Kiện—80 Phần Trăm Tổng Số Ngân Khoản |
| Rady Children’s Hospital, San Diego (trước đây là Children’s Hospital và Health Center, San Diego) Children’s Hospital Los Angeles Children’s Hospital và Research Center tại Oakland Children’s Hospital của Orange County Loma Linda University Children’s Hospital Lucile Salter Packard Children’s Hospital tại Stanford Miller’s Children’s Hospital, Long Beach Children’s Hospital Central California |

DỰ LUẬT 3 ĐẠO LUẬT CÔNG KHỐ PHIẾU BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG. CHƯƠNG TRÌNH CẤP KHOẢN. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

★ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 3 ★

Cha mẹ của trẻ em bệnh nặng, như chúng ta, biết rõ giá trị của Các Bệnh Viện Nhi Đồng của California. Con em chúng ta được chăm sóc chuyên môn cần thiết và không thể có được tại bất cứ chỗ nào khác.

Hơn 1 TRIỆU lần mỗi năm, Các Bệnh Viện Nhi Đồng California điều trị cho trẻ em bị bệnh và thương tích nặng nhất. Trẻ em bị các bệnh đe dọa đến tính mạng như BẠCH CẦU, UNG THƯ, BỆNH TIM, THIẾU TẾ BÀO HÌNH LIÊM, TIỂU ĐƯỜNG, XƠ NANG, và vô số các bệnh hiểm hoi khác được chăm sóc tại Các Bệnh Viện Nhi Đồng vùng hàng ngày, bất luận lợi tức hoặc khả năng trả tiền của gia đình.

Trẻ em được giới thiệu đến các trung tâm nhi khoa ưu tú này từ các bệnh viện và bác sĩ khác trong khắp California để được điều trị chuyên môn cần thiết. Các Bệnh Viện Nhi Đồng cung cấp:

- 88% chăm sóc bệnh nhân nội viện cho trẻ em cần được giải phẫu tim;
 - 97% tất cả các trường hợp giải phẫu cho trẻ em cần được ghép bộ phận cơ thể; và
 - 71% chăm sóc bệnh nhân nội viện cho trẻ em bị ung thư.
- Thử nghĩ xem.

Các Bệnh Viện Nhi Đồng cứu hàng trăm trẻ em MỖI NGÀY. Nhiều trẻ em được chữa lành. Các trẻ khác được cứu sống thêm nhiều năm. Tất cả đều được cải tiến phẩm chất cuộc sống. Ngày nay, gần 90% TRẺ EM CÓ KHUYẾT TẬT BẨM SINH VỀ TIM có thể được chữa lành hoặc được giúp nhiều bằng cách giải phẫu. TỶ LỆ SINH TỒN CỦA TRẺ EM BỊ BỆNH BẠCH CẦU LÀ 80%. Thử nghĩ xem.

Các trung tâm khảo cứu nhi khoa hàng đầu trong nước là trong Các Bệnh Viện Nhi Đồng Vùng và là nguồn khám phá và tiến bộ y khoa có lợi cho tất cả trẻ em. DỰ LUẬT 3 SẼ CHO PHÉP CÁC BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG MUA CÁC KỸ THUẬT Y KHOA MỚI NHẤT và thiết bị đặc biệt cho em bé sinh non, thiếu cân trầm trọng, hoặc bị khuyết tật bộ phận cơ thể.

DỰ LUẬT 3 KHÔNG TĂNG THUẾ. Công khố phiếu này là đầu tư vào sinh mạng của hàng triệu trẻ em sẽ được chăm sóc trong 30 năm tới.

Các Bệnh Viện Nhi Đồng không có đủ phòng để chăm sóc cho số trẻ em bị bệnh và bị thương nặng ngày càng gia tăng được đưa đến họ hàng ngày. CÁC NGÂN KHOẢN CỦA DỰ LUẬT 3 SẼ GIÚP CÁC BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG XÂY THÊM KHẢ NĂNG TĂNG GIƯỜNG VÀ MUA THIẾT BỊ CẦN THIẾT ĐỂ BẢO ĐẢM CHO TẤT CẢ TRẺ EM TẠI CALIFORNIA có thể được chăm sóc ưu tú như con em của chúng ta.

Các bệnh viện của Viện Đại Học và từ thiện bất vụ lợi này cần được chúng ta giúp! Trẻ Em bị Bệnh Tim hoặc Xơ Nang hoặc Ung Thư phải được nhận vào Bệnh Viện Nhi Đồng nhiều lần để ổn định và điều trị các căn bệnh đe dọa đến tính mạng và gây suy nhược. Các Bệnh Viện Nhi Đồng có bác sĩ chuyên khoa để cải tiến phẩm chất cuộc sống của trẻ, giúp các em ở nhà và tiếp tục đi học.

TRẺ EM BỊ BỆNH VÀ BỊ THƯƠNG NẶNG NHẤT ĐƯỢC CỨU MẠNG MỖI NGÀY TẠI BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG! Các bác sĩ, y tá, và nhân viên tại Các Bệnh Viện Nhi Đồng không như bất cứ người nào khác quý vị đã gặp. Họ sống cho một sứ mạng. Và sứ mạng đó là điều trị cho trẻ em bị các căn bệnh nghiêm trọng nhất và chết người như Bạch Cầu, Ung Thư, Bệnh Tim, Thiếu tế Bào Hình Liêm, Tiểu Đường, và Xơ Nang.

Chúng ta có thể nghĩ đến California nơi mà tất cả trẻ em bị bệnh và bị thương đều được chăm sóc như con em chúng ta. HÃY NGHĨ NHƯ CHÚNG TÔI. Xin sát cánh với gia đình chúng tôi và hàng triệu gia đình khác có con cần Các Bệnh Viện Nhi Đồng. XIN BỎ PHIẾU THUẬN CHO DỰ LUẬT 3.

ROBIN MEEKS, Cha Mẹ
MINDY VAZQUEZ, Cha Mẹ
DIANE GIBSON, Cha Mẹ

★ PHẢN BÁC BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 3 ★

Nền kinh tế của chúng ta đang gặp khó khăn. Các gia đình đang bị chạt vật tài chánh. Chính quyền tiểu bang của chúng ta không quân bình được ngân sách. Nay KHÔNG phải là lúc áp đặt thêm gánh nặng nợ nần lên chính chúng ta, con em chúng ta, và cháu chúng ta.

Những người quản trị cuộc vận động cho Dự Luật 3 biết là họ khởi động tình cảm sâu xa của quý vị bằng cách gọi Dự Luật 3 là “cho trẻ em.” Nhưng những người được lợi trực tiếp là các công ty cung cấp tiếp liệu y khoa, các công ty được phẩm, các viên chức điều hành bệnh viện, và các quyền lợi riêng khác. Họ sẽ nhận được gần \$1 Tỷ tiền thuế của người dân sau khi “đầu tư” một số tiền nhỏ để dự luật tiên khởi này hội đủ điều kiện và để vận động. Đây là một trường hợp lạm dụng tiền tiên khởi kinh khủng.

Những người hậu thuẫn Dự Luật 3 không cho quý vị biết một sự kiện quan trọng khác—là các ngân khoản chưa chi tiêu từ “công khố phiếu bệnh viện nhi đồng” trước đây (Dự Luật 61 trong năm 2004) vẫn còn đó. Thay vì chi tiêu số tiền cũ tri đã cho phép, họ đòi thêm—dù cho nền kinh tế của chúng ta đang gặp khó khăn và có nhiều cạnh tranh về các số tiền này.

Những người ủng hộ nói: “Dự Luật 3 không tăng thuế.” Họ muốn quý vị tin là ai sẽ trả nợ đó? Bà tiên rãng? Số tiền vốn và tiền lời của công khố phiếu này (gần \$2 tỷ trong 30 năm) sẽ do con cháu chúng ta trả nợ. Chẳng bao lâu nữa thì sẽ phải tăng thuế hoặc giảm bớt các khoản chi tiêu khác của tiểu bang, chẳng hạn như trường học, công lực, hoặc công viên. Không có chuyện “ăn trưa miễn phí.”

Trong giai đoạn khó khăn kinh tế này, người dân tại California không thể chi tiêu lớn lao và mang nợ ngập đầu. *Hãy bỏ phiếu CHỐNG Dự Luật 3.*

LEWIS K. UHLER, Chủ Tịch
National Tax Limitation Committee
TED GAINES, Dân Biểu Hạ Viện Tiểu Bang
JAMES V. LACY, Giám Đốc
American Conservative Union

DỰ LUẬT ĐẠO LUẬT CÔNG KHỐ PHIẾU BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG. 3 CHƯƠNG TRÌNH CẤP KHOẢN. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG DỰ LUẬT 3 ★

Vào lúc mà California đã nợ nhiều, khi không biết được cư dân có khả năng trả dứt nợ công khố phiếu hay không và mức đánh giá tín dụng của tiểu bang khiến lãi suất công khố phiếu phải tăng cao, vay nợ công khố phiếu thêm cho bất cứ việc gì khác ngoài hạ tầng cơ sở cần thiết nhất là việc làm thiếu khôn ngoan đến mức vô lý.

Nhưng dù thêm nợ nần công khố phiếu không phải là vấn đề đi nữa thì dự luật này cũng có khuyết điểm trầm trọng. Dự luật công khố phiếu gần \$1 tỷ này là thêm một trường hợp lạm dụng tiến trình tiên khởi ở chỗ dự luật này được các quyền lợi riêng mua và trả tiền (các bệnh viện, điều hành viên, nhân viên của họ), mà họ sẽ có lợi trực tiếp, về cá nhân, và tiền bạc nếu thông qua dự luật này.

Và đây không phải là lần đầu tiên cũng các quyền lợi riêng này dùng đến tiến trình tiên khởi. Trong năm 2004 họ đã bảo trợ một bản giống hệt dự luật tiên khởi này cho \$750 triệu. Nay họ lại trở lại, lần này còn đòi *nhiều hơn*. Nhưng hàng trăm triệu đô la từ công khố phiếu trước (Dự Luật 61) vẫn chưa chi tiêu. Hãy nhớ đây không phải là các viện nghèo khó. Nhiều bệnh viện là một phần của hệ thống Viện Đại Học California được tài trợ đầy đủ, và các bệnh viện khác có nhiều hậu thuẫn của tư nhân và tổ chức gây quỹ.

Dự án tiên khởi chi tiêu khổng lồ này được lồng vào ngôn từ trợ giúp “các bệnh viện nhi đồng”, dùng “nhi đồng” để biện minh cho việc tránh né tiến trình lập pháp bình thường để quyết định hiệu quả hơn về các ưu tiên chi tiêu của tiểu bang. Ấy vậy mà khi đọc kỹ định nghĩa về “bệnh viện nhi đồng” thì cho thấy là 80% số tiền đó có thể được cung cấp cho *bất cứ* bệnh viện cấp tính nào miễn là có điều trị cho trẻ em, trong số các bệnh nhân khác. Xem ra nguồn hậu thuẫn chính cho dự luật này muốn đi cửa sau để trả tiền cho các bệnh viện khi điều trị cho người nghèo (kể cả ngoại kiều bất hợp pháp) nào không trả tiền được ở cửa trước.

Tuy dự luật công khố phiếu này nói rằng số tiền đó sẽ được dùng để cải tiến vốn, các định nghĩa quá lỏng lẻo nên xem chừng như ngân khoản có thể được dùng để tài trợ hoặc bồi hoàn hầu như bất cứ dự án nào mà người soạn đơn xin cấp khoản có sáng kiến và nhạy bén đều có thể “bán” được cho những người quyết định về ngân khoản công khố phiếu. Và “bán” không khó, vì những người quyết định đều trong cùng nhóm—và gần \$10 triệu ngân khoản công khố phiếu được dành cho “phí tổn hành chánh”, tức là trả tiền cho những người soạn đơn xin cấp khoản và những người khác.

Bất cứ bệnh viện nào trong số các bệnh viện toàn khoa cấp tính hội đủ điều kiện theo dự luật này cũng có thể được cấp đến \$98 triệu. Có lạ lùng gì khi các bệnh viện sẽ có lợi trực tiếp từ dự luật này đã sốt sắng tài trợ cho chiến dịch thu thập chữ ký và vận động cho dự luật này hay không?

Những người ủng hộ hy vọng là quý vị sẽ cảm động trước ngôn từ của họ trong dự luật này: luật “cho trẻ em.” Đừng động lòng trước chiêu bài đó. Quý vị có dịp chặn đứng tình trạng lạm dụng tiến trình tiên khởi của nhóm quyền lợi riêng này và làm nản lòng những người khác để họ không sử dụng sai lạc tiến trình này nữa trong tương lai.

Và hãy nhớ là ai sẽ trả nợ công khố phiếu trong 30 năm tới: con cháu của quý vị. Nếu quý vị thực sự muốn giúp trẻ, đừng bắt trẻ chịu thêm gánh nặng nợ nần loại này.

LEWIS K. UHLER, Chủ Tịch

National Tax Limitation Committee

EDWARD ‘TED’ COSTA, Chủ Tịch

People’s Advocate

JON FLEISCHMAN, Nhà Phát Hành

Flashreport.org

★ PHẢN BÁC BIỆN LUẬN CHỐNG DỰ LUẬT 3 ★

Những người chống đối Các Bệnh Viện Nhi Đồng của chúng ta nói rằng, “vay nợ công khố phiếu cho bất cứ việc gì khác ngoài hạ tầng cơ sở cần thiết nhất là việc làm thiếu khôn ngoan.”

Chúng tôi hỏi quý vị, việc nào cần thiết hơn là đầu tư vào các bệnh viện nơi mà mỗi năm có hơn một triệu lần trẻ em tại California được điều trị về thương tích và bệnh nặng như ung thư, bạch cầu, bệnh tim, thiếu tế bào hình liềm, và xơ nang? Hạ tầng cơ sở nào thiết yếu hơn kỹ thuật và cơ sở để chăm sóc trẻ sơ sinh và ghép bộ phận cơ thể cho trẻ em?

Dự Luật 3 là khoản đầu tư vào sức khỏe của trẻ em tại California để cứu mạng các em trong 30 năm tới.

Các Bệnh Viện Nhi Đồng của viện đại học và từ thiện bất vụ lợi hội đủ các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về điều kiện của Dự Luật 3 đều 100% dành cho trẻ em bị bệnh và bị thương nặng nhất tại California. Các ngân khoản Công Khố Phiếu Bệnh Viện Nhi Đồng được Thủ Quỹ Tiểu Bang chịu trách nhiệm và kiểm soát nghiêm minh. Và Dự Luật 3—với tiền vốn và tiền lời—là một trong các công khố phiếu ít nhất từ trước đến giờ.

Những người chống đối đã đi quá đà khi họ công kích lòng liêm chính của những người tận tụy dành trọn cuộc đời họ để cứu mạng con em chúng ta. Ba người đàn ông này lập luận thiếu căn nhắc là những người làm việc thiện này sẽ “có lợi trực tiếp, cho cá nhân, và tiền bạc” từ công khố phiếu này. Toàn bộ lập luận của họ có ác ý, đạo đức giả, và không đúng. Dự Luật 3 là một khoản đầu tư vững chắc và thu được lợi . . . vô giá.

Cha mẹ có con bị bệnh nặng, cũng như chúng ta, biết được giá trị của Các Bệnh Viện Nhi Đồng của California. Con em chúng ta được chăm sóc chuyên môn cần thiết và không thể tìm được ở đâu khác.

Xin bỏ phiếu Thuận cho Dự Luật 3.

ROBIN MEEKS, Cha Mẹ

MINDY VAZQUEZ, Cha Mẹ

DIANE GIBSON, Cha Mẹ

THỜI GIAN CHỜ ĐỢI VÀ THÔNG BÁO CHO CHA MẸ TRƯỚC KHI PHÁ THAI CHO VỊ THÀNH NIÊN. TU CHÍNH HIẾN PHÁP TIỀN KHỞI.

- Đối Hiến Pháp California để cấm phá thai cho vị thành niên chưa sống độc lập cho đến 48 tiếng sau khi bác sĩ thông báo cho cha mẹ hoặc người giám hộ pháp lý của vị thành niên.
- Cho phép thông báo cho một số thân nhân người lớn nào đó nếu bác sĩ trình báo cha mẹ cho cơ quan công lực hoặc Các Dịch Vụ Bảo Vệ Trẻ Em.
- Quy định các trường hợp miễn thông báo khi phải cấp cứu y khoa hoặc có miễn khoản của cha mẹ.
- Cho phép tòa miễn thông báo dựa trên bằng chứng rõ ràng và đáng tin về mức chín chắn hoặc quyền lợi tốt nhất cho vị thành niên.
- Quy định các điều kiện phải trình báo, kể cả trình báo của bác sĩ về các trường hợp phá thai cho vị thành niên.
- Cho phép đòi bác sĩ phải bồi thường nếu vi phạm.
- Đòi hỏi phải có ứng thuận của vị thành niên khi phá thai, với các trường hợp ngoại lệ.

Tóm Lược của Phân Tích Viên Lập Pháp Về Ước Tính Tác Động Tài Khóa Sau Cùng đối với Chính Quyền Tiểu Bang và Địa Phương:

- Tiểu bang chịu phí tổn sau cùng không biết bao nhiêu nhưng có thể là nhiều triệu đô la mỗi năm chung cho các chương trình sức khỏe và dịch vụ xã hội, hành chánh tòa, và hành chánh của cơ quan sức khỏe tiểu bang.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

SƠ LƯỢC VẤN ĐỀ

Vào năm 1953, một đạo luật của tiểu bang được ban hành để cho phép vị thành niên tiếp nhận cùng những loại chăm sóc y tế thai nghén như người lớn mà không cần phải được cha mẹ ứng thuận hay thông báo cho cha mẹ. Dựa trên đạo luật này và các phát triển về luật liên quan đến phá thai sau đó, vị thành niên có thể phá thai mà không cần phải được cha mẹ ứng thuận hay thông báo cho cha mẹ.

Vào năm 1987, Lập Pháp tu chính đạo luật này để đòi hỏi vị thành niên phải có phép của cha mẹ hoặc tòa trước khi phá thai. Tuy nhiên, vì có các phản đối pháp lý, đạo luật này đã không được thực thi, và Tối Cao Pháp Viện California cuối cùng đã hủy bỏ đạo luật này vào năm 1997. Vì thế, vị thành niên trong tiểu bang hiện được cung cấp dịch vụ phá thai như là người lớn. Trường hợp này gồm cả vị thành niên trong các chương trình chăm sóc sức khỏe của tiểu bang, chẳng hạn như chương trình chăm sóc sức khỏe Medi-Cal cho những người có lợi tức thấp.

ĐỀ NGHỊ

Các Điều Kiện về Thông Báo

Dự luật này tu chính Hiến Pháp Tiểu Bang để đòi hỏi, có một vài trường hợp ngoại lệ, bác sĩ (hoặc người đại diện của bác sĩ) phải *thông báo* cho cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của vị thành niên có thai ít nhất là 48 giờ trước khi phá thai cho vị thành niên đó. (Dự luật này không đòi hỏi bác sĩ hoặc vị thành niên phải được cha mẹ hoặc người giám hộ ứng thuận.) Dự luật này chỉ áp dụng cho những trường hợp vị thành niên “tự lập”. Dự luật này nhận định vị thành niên chưa tự lập là thiếu nữ có thai dưới 18 tuổi và không kết hôn hợp lệ, không đang nhập ngũ trong quân đội Hoa Kỳ, và chưa được tuyên bố là không còn thuộc quyền nuôi giữ và kiểm soát của cha mẹ hoặc người giám hộ theo luật tiểu bang.

Bác sĩ phải thông báo theo bất cứ cách nào trong hai cách sau đây:

DỰ LUẬT THỜI GIAN CHỜ ĐỢI VÀ THÔNG BÁO CHO CHA MẸ TRƯỚC KHI PHÁ THAI CHO VỊ THÀNH NIÊN. TU CHÍNH HIẾN PHÁP TIÊN KHỞI.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP THEO

Giao Thông Báo Tận Tay. Có thể giao thông báo tận tay cho cha mẹ hoặc người giám hộ—chẳng hạn như khi cha mẹ đi cùng với vị thành niên đến khám tại phòng mạch.

Gửi Thư Thông Báo. Có thể gửi thư bảo đảm để thông báo cho cha mẹ hoặc người giám hộ miễn là bác sĩ có yêu cầu biên nhận hồi đáp và chỉ giao thông báo đó cho cha mẹ hoặc người giám hộ nào phải được thông báo. Đồng thời cũng phải gửi thêm một bản thông báo nữa cho cha mẹ hoặc người giám hộ bằng thư hạng nhất. Theo cách này, thông báo sẽ nghiêm nhiên được xem là đã hoàn thành tính vào giữa trưa ngày thứ nhì sau ngày đóng dấu bưu điện gửi thông báo.

Các Trường Hợp Được Miễn Các Điều Kiện Thông Báo

Dự luật này quy định các trường hợp sau đây được miễn các điều kiện thông báo cho cha mẹ:

Cấp Cứu Y Khoa. Các điều kiện thông báo sẽ không được áp dụng nếu bác sĩ chứng nhận trong hồ sơ y khoa của vị thành niên là cần phải phá thai để tránh cho người mẹ phải thiệt mạng hoặc nếu chậm trễ sẽ “gây rủi ro nghiêm trọng bị khiếm khuyết một chức năng cơ thể quan trọng đáng kể và không đảo ngược được”.

Các Miễn Khoản Được Cha Mẹ hoặc Người Giám Hộ Phê Chuẩn. Cha mẹ hoặc người giám hộ của vị thành niên có thể miễn các điều kiện thông báo và thời gian chờ đợi bằng cách điền và ký vào một mẫu miễn khoản cho bác sĩ. Cha mẹ hoặc người giám hộ phải ghi rõ trong mẫu này là miễn khoản sẽ có giá trị (1) trong 30 ngày, (2) cho đến một ngày nhất định nêu rõ, hoặc (3) cho đến ngày sinh nhật 18 tuổi của vị thành niên. Mẫu này sẽ cần được chưởng khế thị thực trừ phi chính cha mẹ hoặc người giám hộ đích thân giao tay cho bác sĩ.

Thông Báo cho Người Lớn Trong Gia Đình và Trình Báo Trường Hợp Hành Hạ. Bác sĩ có thể thông báo cho một người lớn trong gia đình thay vì thông báo cho cha mẹ của vị thành niên dựa trên bản khai của vị thành niên là (1) cô ta sợ cha hoặc mẹ hành hạ thể xác, tình dục, hoặc cảm xúc nghiêm trọng nếu thông báo cho người đó, và (2) mối lo sợ của cô ta xuất phát từ tình trạng cha hoặc mẹ quen hành hạ như thế. Dự luật này định nghĩa người lớn trong gia đình là một người đủ ít nhất là 21 tuổi và là ông bà, cha mẹ kế, cha mẹ tạm nuôi,

cô dì, chú bác, anh chị, anh chị kế, hoặc con chú con bác của vị thành niên. Cách thông báo cho người lớn trong gia đình phải phù hợp với điều kiện thông báo cho cha mẹ. Ngoài ra, dự luật này cũng đòi hỏi bác sĩ phải lập văn bản trình báo trường hợp biết hoặc nghi ngờ có hành hạ trẻ em cho cơ quan công lực thích ứng hoặc cơ quan bảo vệ trẻ em. Bác sĩ cũng phải kèm theo thông báo một lá thư thông báo cho người lớn trong gia đình về việc trình báo trường hợp hành hạ này.

Các Miễn Khoản Được Tòa Phê Chuẩn. Vị thành niên có thai có thể xin tòa thiếu niên miễn các điều kiện thông báo. Tòa có thể cấp lệnh miễn này nếu kết luận rằng vị thành niên đó đủ mức chín chắn và hiểu rõ vấn đề để quyết định có nên phá thai hay không hoặc thông báo như vậy là không phù hợp với quyền lợi tốt nhất của vị thành niên đó. Nếu bị bác đơn xin miễn khoản, vị thành niên có thể kháng cáo phán quyết đó lên tòa kháng cáo.

Vị thành niên xin miễn khoản sẽ không phải trả lệ phí tòa, sẽ được tòa cung cấp các biện pháp trợ giúp khác, và sẽ có quyền có luật sư do tòa bổ nhiệm. Danh tính của vị thành niên sẽ được giữ kín. Nói chung tòa sẽ phân xét và phán quyết trong vòng ba ngày làm việc sau khi nhận được đơn xin miễn khoản. Tòa kháng cáo sẽ phân xét và phán quyết bất cứ đơn xin kháng cáo nào trong vòng bốn ngày làm việc.

Dự luật này cũng đòi hỏi rằng, trong bất cứ trường hợp nào mà tòa thấy có bằng chứng hành hạ thể xác, tình dục, hoặc cảm xúc, tòa phải chuyển bằng chứng đó cho cơ quan công lực thích ứng hoặc cơ quan bảo vệ trẻ em.

Các Điều Kiện Trình Báo của Tiểu Bang

Dự luật này đòi hỏi bác sĩ phải nộp một mẫu phức trình một số chi tiết nào đó cho Bộ Y Tế (DHS)¹ tiểu bang trong vòng một tháng sau khi phá thai cho một vị thành niên chưa tự lập. Mẫu phức trình này sẽ ghi ngày và cơ sở nơi phá thai, tháng và năm sinh của vị thành niên, và một số chi tiết khác về vị thành niên và trường hợp phá thai. Các mẫu do bác sĩ nộp sẽ không nêu danh tính của vị thành niên đó hoặc bất cứ cha mẹ hay người giám hộ nào. Dựa trên các mẫu này, bộ sẽ soạn dữ kiện thống kê liên quan đến những vụ phá thai cho vị thành niên thành một phức trình hàng năm để công bố.

¹ Có hiệu lực từ ngày 1 Tháng Bảy, 2007, DHS được chia thành hai bộ: Bộ Y Tế và Bộ Sức Khỏe Công Cộng. Dự luật này không quy định bộ nào sẽ thực hiện các hoạt động này và chịu các phí tổn liên hệ.

DỰ LUẬT THỜI GIAN CHỜ ĐỢI VÀ THÔNG BÁO CHO CHA MẸ TRƯỚC KHI PHÁ THAI CHO VỊ THÀNH NIÊN. TU CHÍNH HIẾN PHÁP TIỀN KHỞI.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP THEO

Dự luật này đòi hỏi tòa phải phúc trình hàng năm cho Hội Đồng Tư Pháp tiểu bang về số đơn nộp và được chấp thuận hoặc từ chối. Các phúc trình này sẽ được công bố. Dự luật này cũng đòi hỏi Hội Đồng Tư Pháp quy định cách phúc trình nhằm bảo đảm giữ kín danh tính của bất cứ vị thành niên nào nộp đơn.

Các Biện Pháp Phạt

Bất cứ người nào phá thai cho vị thành niên và không tuân hành các điều khoản của dự luật này sẽ chịu trách nhiệm bồi thường trong một vụ kiện dân sự của vị thành niên đó, người đại diện hợp pháp, hoặc cha mẹ hoặc người giám hộ không được thông báo. Dự luật này sẽ đòi hỏi phải khởi kiện trong vòng bốn năm kể từ ngày sinh nhật 18 tuổi của vị thành niên hoặc sau đó, trong một số trường hợp cụ thể. Bất cứ người nào, ngoài vị thành niên hoặc bác sĩ, mà cố tình cung cấp chi tiết sai lạc là đã thông báo cho cha mẹ hoặc người giám hộ về vụ phá thai sẽ bị kết khinh tội có thể bị phạt tiền.

Giải Quyết Tình Trạng Cường Ép

Dự luật này cho phép vị thành niên nhờ tòa thiếu niên giúp nếu có bất cứ người nào toan tính cưỡng ép cô ta phải phá thai. Tòa sẽ phải phân xử những vụ đó nhanh chóng và có thể phán quyết bất cứ biện pháp gì cần thiết để ngăn ngừa tình trạng cưỡng ép đó.

TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Các tác động tài khóa của dự luật này đối với chính quyền tiểu bang phần chính sẽ tùy thuộc vào việc các điều kiện mới này ảnh hưởng đến hành vi của vị thành niên như thế nào về việc phá thai và mang thai. Các cuộc nghiên cứu về các đạo luật tương tự tại các tiểu bang khác cho thấy tác động của dự

luật này đối với mức sinh sản của vị thành niên tại California chỉ giới hạn, nếu có. Nếu dự luật này làm tăng mức sinh sản của vị thành niên tại California, phí tổn sau cùng của tiểu bang có lẽ không quá vài triệu đô la mỗi năm cho các chương trình dịch vụ sức khỏe và xã hội, tòa án, và hành chính tiểu bang cộng chung. Chúng tôi nói đến các tác động tài khóa chính có thể do dự luật này gây ra dưới đây.

Các Khoản Tiết Kiệm và Phí Tổn của Các Chương Trình Chăm Sóc Sức Khỏe của Tiểu Bang

Các cuộc nghiên cứu về các tiểu bang khác có luật tương tự như được đề nghị trong dự luật này cho thấy có thể giảm bớt số vụ phá thai của vị thành niên trong California. Mức giảm bớt phá thai tại California có thể bị bù lại bằng mức gia tăng số vụ phá thai ngoài tiểu bang của vị thành niên California nhưng không biết tới mức nào. Một số vị thành niên cũng có thể tránh có thai vì dự luật này, giúp giảm thêm số vụ phá thai trong giới này. Nếu, vì một trong hai lý do vừa nêu mà dự luật này giảm bớt tổng số vụ phá thai của vị thành niên tại California, thì cũng có thể sẽ có ít trường hợp phá thai hơn theo Chương Trình Medi-Cal và các chương trình chăm sóc sức khỏe khác của tiểu bang cung cấp dịch vụ y tế cho vị thành niên. Như thế thì tiểu bang sẽ có những khoản tiết kiệm cho các chương trình này nhưng không biết bao nhiêu.

Dự luật này cũng có thể gây ra một số phí tổn thêm không biết bao nhiêu cho các chương trình chăm sóc sức khỏe của tiểu bang. Nếu dự luật này giảm bớt số vụ phá thai của vị thành niên và gia tăng mức sinh sản của trẻ em trong các gia đình có lợi tức thấp hội đủ điều kiện được công quỹ tài trợ cho việc chăm sóc sức khỏe thì tiểu bang sẽ tốn thêm phí tổn.

DỰ LUẬT 4 THỜI GIAN CHỜ ĐỢI VÀ THÔNG BÁO CHO CHA MẸ TRƯỚC KHI PHÁ THAI CHO VỊ THÀNH NIÊN. TU CHÍNH HIẾN PHÁP TIỀN KHỞI.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP THEO

Số này có thể gồm phí tổn các dịch vụ y tế trong thời gian có thai, sinh con, và chăm sóc tiếp theo.

Tác động tài khóa sau cùng, nếu có, của các yếu tố phí tổn và tiết kiệm này và các yếu tố liên hệ khác có thể không gây tổn kém hơn vài triệu đô la hàng năm cho tiểu bang. Các phí tổn này sẽ không đáng kể so với tổng mức chi tiêu của tiểu bang cho các chương trình cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Nội Chương Trình Medi-Cal được ước tính sẽ gây tổn kém cho tiểu bang \$14.1 tỷ trong năm 2007-08.

Các Phí Tổn Hành Chánh của Cơ Quan Sức Khỏe Tiểu Bang

Tiểu bang sẽ tổn kém năm đầu đến \$350,000 để soạn các mẫu mới cần thiết để thực thi dự luật này, thành lập hệ thống phúc trình cho bác sĩ, và soạn phúc trình hàng năm lần đầu gồm các dữ kiện thống kê về những trường hợp vị thành niên phá thai. Các phí tổn liên tục của tiểu bang để thực thi dự luật này có thể lên đến \$150,000 mỗi năm.

Các Phí Tổn Hành Chánh của Tòa Thiếu Niên và Tòa Kháng Cáo

Dự luật này sẽ làm tăng phí tổn của tiểu bang cho tòa án, phần chính là vì các điều khoản cho phép vị thành niên xin tòa miễn các điều kiện thông báo. Mức phí tổn này không biết là bao nhiêu, nhưng có thể lên vài triệu đô la mỗi năm, phần chính tùy theo số vị thành niên xin miễn khoản. Các phí tổn này sẽ không đáng kể so với tổng số chi tiêu của tiểu bang cho tòa án, được ước tính là \$2.2 tỷ trong năm 2007-08.

Các Phí Tổn của Chương Trình Dịch Vụ Xã Hội

Nếu dự luật này khiến một số vị thành niên không phá thai và làm tăng mức sinh sản trong giới vị thành niên có lợi tức thấp, số chi tiêu tài trợ tiền mặt và dịch vụ cho các gia đình cần đến sẽ tăng lên theo chương trình Cơ Hội Việc Làm và Trách Nhiệm với Trẻ California (CalWORKs). Mức phí tổn này, nếu có, có lẽ không nhiều hơn vài triệu đô la mỗi năm. Chương trình CalWORKs được cả tiểu bang lẫn liên bang tài trợ, nhưng vì tất cả ngân khoản liên bang cho CalWORKs đều có mức giới hạn tối đa, các phí tổn thêm này có lẽ sẽ do tiểu bang gánh chịu. Các phí tổn này sẽ không đáng kể so với tổng số chi tiêu của tiểu bang cho CalWORKs, được ước tính là khoảng \$5.3 tỷ từ các ngân khoản của tiểu bang và liên bang trong năm 2007-08. Trong những trường hợp này, cũng có thể gia tăng phí tổn trợ cấp an sinh trẻ em và tạm nuôi cho tiểu bang và các quận.

DỰ LUẬT 4 THỜI GIAN CHỜ ĐỢI VÀ THÔNG BÁO CHO CHA MẸ TRƯỚC KHI PHÁ THAI CHO VỊ THÀNH NIÊN. TU CHÍNH HIẾN PHÁP TIÊN KHỞI.

★ BIÊN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 4 ★

Đã đến lúc đóng chỗ hở trong luật California cho phép bất cứ người nào cũng có thể đưa thiếu nữ vị thành niên đi phá thai bằng hóa chất hoặc giải phẫu phá thai bí mật—đều là người lớn đàn ông đã làm cô mang thai—**MÀ KHÔNG CÓ THÔNG BÁO CỦA BÁC SĨ CHO BẤT CỨ NGƯỜI NÀO TRONG GIA ĐÌNH**. Những kẻ săn mồi có thể còn đưa các thiếu nữ ra khỏi trường để che dấu tội ác của họ.

Sarah mới 15 tuổi khi cô phá thai bí mật. Trong vòng vài ngày cô bị sốt nặng. Không ai biết tại sao, hoặc cô bị bệnh nặng đến mức nào. Đến lúc cô được đưa vào bệnh viện và các bác sĩ xác định là cô bị nhiễm trùng chết người vì rách cổ tử cung, thì đã quá muộn. Sarah đã chết. Nếu có người trong gia đình cô biết được về vụ phá thai, tình mạng của Sarah đã có thể cứu được.

Dự Luật 4—Đạo Luật Sarah’s—sẽ đòi hỏi các bác sĩ phải thông báo cho cha hoặc mẹ hoặc, trong trường hợp bị cha mẹ hành hạ, một người lớn khác trong gia đình, chẳng hạn như ông bà, cô dì, hoặc chị, trước khi phá thai cho một thiếu nữ dưới 18 tuổi. Không cần phải được cha mẹ ưng thuận, nhưng một người lớn quan tâm đến cô có thể giúp cô hiểu được tất cả các chọn lựa, bảo đảm chăm sóc đúng mức, và cung cấp quá trình bệnh lý của cô.

Trong hai mươi lăm năm qua, hơn ba mươi tiểu bang đã ban hành các đạo luật tương tự như Dự Luật 4. **CÁC ĐẠO LUẬT NÀY GIẢM BỚT SỐ THIẾU NỮ VỊ THÀNH NIÊN CÓ THAI VÀ BỊ BỆNH PHONG TÌNH, MÀ KHÔNG GÂY NGUY HIỂM HOẶC TÁC HẠI ĐẾN VỊ THÀNH NIÊN.**

Các chuyên gia y khoa và các nhà làm luật biết trẻ em được an toàn hơn khi một người trong gia đình biết về tình trạng bệnh lý của trẻ và được cho biết về các rủi ro cho sức khỏe và an toàn của họ. Luật mới của California đòi hỏi cha mẹ phải đích thân đưa giấy ưng thuận trước khi vị thành niên có thể dùng phòng làm râm da . . .

Ấy vậy mà một thiếu nữ có thể phá thai **MÀ KHÔNG CẦN PHẢI THÔNG BÁO CHO MỘT NGƯỜI TRONG GIA ĐÌNH**—và trường hợp này có thể gây nguy hiểm đến an toàn của cô, ngay cả mạng sống của cô.

KHI PHÁ THAI ĐƯỢC GIỮ BÍ MẬT, NHỮNG KẸ SĂN MỒI TÌNH DỤC NGƯỜI LỚN ĐƯỢC TỰ DO. Đạo Luật Sarah’s sẽ bảo vệ nạn nhân nhỏ tuổi của tội ác tình dục.

Chương Trình Hoạch Định Có Con đã phá thai cho một thiếu nữ 14 tuổi và rồi, theo yêu cầu của người đàn ông sẵn mỗi đưa thiếu nữ đó đến, đã chích thuốc ngừa thai Depo-Provera cho cô để hẳn ta có thể làm tình với cô ngay.

NHỮNG NƠI PHÁ THAI KHÔNG TRÌNH BÁO CÁC TỘI ÁC NÀY CHO CƠ QUAN CÔNG LÝ. Người trong gia đình sẽ trình báo!

Chương Trình Hoạch Định Có Con đã không trình báo một vụ lạm dụng tình dục một thiếu nữ 13 tuổi được một kẻ 23 tuổi hãm hiếp cô ta đưa đến phá thai. Sau khi phá thai bí mật, cũng chính người đàn ông đó lại làm cho cô ta có thai, và cô ta phải phá thai một lần nữa.

Điều đáng buồn là số nạn nhân phá thai bí mật vẫn tiếp tục gia tăng. Nếu không có Đạo Luật Sarah’s, đa số cha mẹ sẽ không biết con gái họ đang muốn phá thai.

BÍ MẬT GIÚP NẠN HÀNH HẠ TIẾP DIỄN, ngay cả nạn hành hạ trong nhà. Đạo Luật Sarah’s sẽ bảo vệ các thiếu nữ dễ bị rủi ro bằng cách bảo đảm phải trình báo nạn hành hạ và dành ưu tiên cho sức khỏe và an toàn của các em.

ĐỪNG ĐỂ CHO CÁC THIẾU NỮ NHƯ SARAH PHẢI TỰ CHỊU CÁC NGUY CƠ THỂ XÁC VÀ CẢM XÚC CỦA VIỆC PHÁ THAI BÍ MẬT—hoặc tệ hơn nữa, **BỊ KẸ SĂN MỒI TÌNH DỤC CƯỖNG ÉP!**

Hãy cùng với các bác sĩ, y tá, giáo viên, cha mẹ, và các viên chức công lực đang thúc giục quý vị bảo vệ con gái chúng ta và chặn đứng những kẻ săn mồi trẻ em bằng cách **BỎ PHIẾU THUẬN cho DỰ LUẬT 4!**

www.YESon4.net

BARBARA ALBY, Tác Giả

California’s “Megan’s Law” Child Protection Legislation

JOSEPH R. ZANGA, M.D., FAAP, Cựu Chủ Tịch

American Academy of Pediatrics

TONY RACKAUCKAS, J.D., Biện Lý Địa Hạt

Quận Orange

★ PHẢN BÁC BIÊN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 4 ★

CHƯƠNG TRÌNH HOẠCH ĐỊNH CÓ CON, California KHÔNG ĐÍNH DẮNG GÌ ĐẾN CÁC THẨM KỊCH NÓI TRÊN.

Thực ra, **KHÔNG** vụ nào trong số đó **XẢY RA TẠI CALIFORNIA.**

Những người ủng hộ muốn quý vị tin vào các cáo giác vô lý để quý vị quên đi các nguy hiểm thực sự của Dự Luật 4.

Đừng để bị lừa gạt.

Thực tế ngoài đời là, **CÁC ĐẠO LUẬT NHƯ LUẬT NÀY KHÔNG THỂ BUỘC THIẾU NỮ NÓI CHUYỆN VỚI CHA MẸ CÁC EM** nhưng có thể khiến các em tìm những chỗ phá thai bất hợp pháp, không an toàn, qua bên kia biên giới, hoặc ngay cả nghĩ đến chuyện tự sát.

DỰ LUẬT 4:

SẼ KHÔNG GIẢM BỚT TỶ LỆ THIẾU NỮ CÓ THAI.

GÂY NGUY HIỂM CHO THIẾU NỮ.

KHUYẾN KHÍCH CÁC VỤ KIỆN BÁC SĨ.

Sự thật:

- “SARAH” (tên thật của cô là Jammie Garcia Yanez-Villegas) là một người mẹ đã kết hôn, có một con, khi cô chết tại Texas vào năm 1994. Không có điều khoản nào trong Dự Luật 4 ngăn ngừa được cái chết thê thảm của cô.
- **CHƯƠNG TRÌNH HOẠCH ĐỊNH CÓ CON BẢO VỆ THIẾU NỮ, KHÔNG PHẢI NHỮNG KẸ SĂN MỒI.** Nhân viên của chương trình tuân hành tất cả các đạo luật về trình báo nạn hành hạ trẻ em. 97% những gì Chương Trình Hoạch Định Có Con làm là chăm sóc phòng ngừa, giáo dục tình dục toàn diện, và khám dò tìm ung thư.

- Khi thiếu nữ có thai cần được giúp, các nhân viên cố vấn quan tâm của Chương Trình Hoạch Định Có Con thúc giục các em nói chuyện với cha mẹ—và đa số các em đều nói chuyện . . . và **NẾU HỌ THẤY CÓ BẰNG CHỨNG BỊ HÀNH HẠ, HỌ TRÌNH BÁO NGAY.**

Những người ủng hộ đang lợi dụng các mối lo sợ để có lợi cho nghị trình chính trị của họ: *Tờ San Diego Union Tribune* tường trình là **MỤC TIÊU THỰC SỰ CỦA HỌ LÀ CẤM PHÁ THAI.**

Cha mẹ muốn tham gia vào cuộc sống của con cái vị thành niên của họ là đúng, nhưng những người cực đoan đưa ra các cáo giác hoang đường để cử tri không để ý đến các hậu quả thực sự và nguy hiểm của Dự Luật 4. Muốn biết các sự thật về mối nguy hiểm cho thiếu nữ, hãy đến www.NoOnProposition4.org.

ĐIỀU QUAN TRỌNG NHẤT LÀ GIỮ AN TOÀN CHO THIẾU NỮ. HÃY BỎ PHIẾU CHỐNG.

KATHY KNEER, Chủ Tịch

Planned Parenthood Affiliates of California

DR. RAQUEL ARIAS, Khoa Phó

Sản Khoa và Phụ Khoa (Keck School of Medicine)

University of Southern California

DR. JEANNIE CONRY, Chủ Tịch

American College of Obstetricians and Gynecologists, Địa Hạt IX

DỰ LUẬT 4 THỜI GIAN CHỜ ĐỢI VÀ THÔNG BÁO CHO CHA MẸ TRƯỚC KHI PHÁ THAI CHO VỊ THÀNH NIÊN. TU CHÍNH HIẾN PHÁP TIỀN KHỞI.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG DỰ LUẬT 4 ★

DỰ LUẬT 4 GÂY NGUY HIỂM CHO THIẾU NỮ.
VIỆN NHI KHOA HOA KỲ, ĐỊA HẠT CALIFORNIA,
HỘI Y KHOA CALIFORNIA,
HỘI BÁC SĨ GIA ĐÌNH CALIFORNIA,
ĐOÀN BÁC SĨ SẢN KHOA VÀ PHỤ KHOA HOA KỲ, ĐỊA HẠT IX,
HỘI GIÁO VIÊN CALIFORNIA,

Và cha mẹ trong khắp California thúc giục quý vị **BỎ PHIẾU CHỐNG** Dự Luật 4.

CÁC ĐẠO LUẬT BẮT BUỘC THÔNG BÁO CÓ THỂ *NGHE* HAY, NHƯNG TRONG THỰC TẾ THÌ CÁC ĐẠO LUẬT NÀY GÂY NGUY HIỂM CHO THIẾU NỮ.

MỘT THIẾU NỮ MANG THAI, SỢ HÃI không thể nói với cha mẹ có thể cảm thấy bị kẹt và tuyệt vọng. Thay vì nhờ cố vấn và chăm sóc y tế an toàn cô cần, cô CÓ THỂ CHỌN MỘT NƠI PHÁ THAI BẤT HỢP PHÁP KHÔNG AN TOÀN, TRONG NGÕ HÈM, ĐI QUA BÊN KIA BIÊN GIỚI, HOẶC NGAY CẢ TÍNH CHUYỆN TỰ SÁT.

Dự Luật 4 NGUY HIỂM.

CHA MẸ MUỐN THAM GIA VÀO CUỘC SỐNG CỦA CON CÁI VỊ THÀNH NIÊN CỦA HỌ LÀ ĐÚNG. Chúng ta muốn con gái của chúng ta cho biết nếu có thai. NHƯNG, TRONG THỰC TẾ, KHÔNG PHẢI THIẾU NỮ NÀO CŨNG SỐNG TRONG NHỮNG NHÀ CÓ THỂ NÓI CHUYỆN VỚI NHAU, và, ngay cả trong những nhà tốt nhất, nhiều thiếu nữ không thể nói về chuyện nhạy cảm như chuyện có thai.

NẾU CON GÁI CHÚNG TA KHÔNG ĐỂ ĐẾN VỚI CHÚNG TA, vì bất cứ lý do gì, ĐIỀU QUAN TRỌNG NHẤT LÀ GIỮ CHO TRẺ ĐƯỢC AN TOÀN. Các đạo luật mới không thể buộc con gái nói chuyện với chúng ta, nhưng có thể khiến con gái chúng ta vào ngõ hẻm . . . hoặc tệ hơn nữa.

DỰ LUẬT 4 KHÔNG BẢO VỆ THIẾU NỮ TRONG NHỮNG NHÀ NGUY HIỂM. Một thiếu nữ có thai sợ hãi sẽ không đến bác sĩ, khai là bị ngược đãi, và rồi chờ công quan công lực đến nhà—cùng nhà mà cô ta phải trở về. Cô có thể không hề nhờ chăm sóc.

Dự Luật 4 không phải là về “gia đình tham gia.” Thông báo cho gia đình chỉ là một lá thư có mẫu sẵn của tiểu bang gửi cho một thân nhân

khác có thể không sống trong cùng thành phố. Dự Luật 4 KHÔNG CÓ ĐIỀU KIỆN VỀ CỐ VẤN và không có điều kiện nào là người lớn khác phải giúp cô trong khi cô đang bị khủng hoảng. DỰ LUẬT 4 TÁC HẠI ĐẾN CÁC THIẾU NỮ YẾU THỂ NHẤT . . .

HOẶC BUỘC THIẾU NỮ PHẢI RA TÒA.

Hãy nghĩ xem: cô đang có thai, cô không thể cho cha mẹ biết, và cô đã tuyệt vọng. Cô sẽ không ra tòa để tiết lộ các chi tiết thầm kín nhất của đời cô cho một thẩm phán không quen thuộc trong một phòng tòa lạnh lùng. CÔ KHÔNG CẦN THẨM PHÁN; CÔ CẦN MỘT NHÂN VIÊN CỐ VẤN QUAN TÂM VÀ AN TOÀN, CHĂM SÓC Y TẾ CÓ PHẨM CHẤT, NGAY TỨC KHẮC.

CÁC ĐẠO LUẬT BẮT BUỘC THÔNG BÁO KHIẾN CHO THIẾU NỮ CÓ THAI, SỢ HÃI KHÔNG THỂ CHO CHA MẸ BIẾT, LÀM NHỮNG CHUYỆN NGUY HIỂM.

Và nếu tuyệt vọng, thiếu nữ quay sang những chỗ phá thai bất hợp pháp, tự phá, hoặc trong ngõ hẻm. CÁC EM SẼ BỊ THƯƠNG NẶNG VÀ MỘT SỐ SẼ BỊ THIẾT MẠNG.

TRUYỀN THÔNG TRONG GIA ĐÌNH PHẢI BẮT ĐẦU TỪ LÂU TRƯỚC KHI THIẾU NỮ CÓ THAI NGOÀI Ý MUỐN. Cách hay nhất để bảo vệ con gái chúng ta là bắt đầu nói chuyện với các em về hành vi tình dục có trách nhiệm, thích hợp—kể cả không làm tình—từ lúc các em còn nhỏ và phát huy một bầu không khí trấn an cho các em đến với chúng ta.

Vì KHÔNG CÓ LUẬT NÀO CÓ THỂ BẮT BUỘC PHẢI TRUYỀN THÔNG TRONG GIA ĐÌNH và tuy các đạo luật bắt buộc như những đạo luật này có thể *nghe* hay, TRONG THỰC TẾ CÁC ĐẠO LUẬT NÀY *THỰC SỰ* CHỈ GÂY NGUY HIỂM CHO THIẾU NỮ.

MUỐN BẢO VỆ THIẾU NỮ, xin bỏ phiếu Chống dự luật 4.

DR. MYLES B. ABBOTT, Chủ Tịch
American Academy of Pediatrics, Địa Hạt California
DONNA GERBER
California Nurses Association
NANCY SCHUBB, Chủ Tịch
California Association of School Counselors

★ PHẢN BÁC BIỆN LUẬN CHỐNG DỰ LUẬT 4 ★

CÁC ĐẠO LUẬT VỀ THÔNG BÁO ĐANG BẢO VỆ CHO CÁC THIẾU NỮ TẠI HƠN 30 TIỂU BANG, và đã bảo vệ đến 25 năm qua. VÌ THỂ MÀ CƠ QUAN CÔNG LỰC ỦNG HỘ DỰ LUẬT 4!

Hãy đọc kỹ biện luận chống đối. Để ý là dự luật này nói “có thể” và “nếu.” Không có một CÂU CHUYỆN THẬT nào. Không có một thí dụ nào về một thiếu nữ “thật” bị luật thông báo tác hại. SỞ DĨ THỂ LÀ VÌ CHƯA HỀ BAO GIỜ XẢY RA CHUYỆN ĐÓ.

Trong số hàng triệu thiếu nữ, phe chống đối không tìm được MỘT THIẾU NỮ THẬT bị tác hại vì luật thông báo.

Trong lúc đó, số nạn nhân phá thai bí mật vẫn tiếp tục gia tăng.

Một trẻ 12 tuổi được một người lớn đàn ông cho uống rượu rồi hãm hiếp khi cô bất tỉnh. Vài tuần sau, mẹ của kẻ hãm hiếp đưa cô đến một y viện phá thai và sau đó bỏ cô cách nhà 30 dặm. Cuối cùng cảnh sát tìm được cô sau khi mẹ cô cố gắng cố gắng trình báo cô bị mất tích. Cô bị các biến chứng phức tạp sau khi phá thai mà có thể khiến cô thiệt mạng nếu không được điều trị y tế ngay.

Adam Gault, 41, dụ dỗ một thiếu nữ 14 tuổi bỏ nhà với các hứa hẹn cho ma túy và việc làm. Thay vì thế, cô bị trở thành nô lệ tình dục của hắn trong một năm, bị bắt nhốt ở nhà hắn. Khi cô có thai,

Gault sắp xếp cho cô phá thai tại Chương Trình Hoạch Định Có Con. CHƯƠNG TRÌNH HOẠCH ĐỊNH CÓ CON không trình báo trường hợp cô là nạn nhân.

Những vụ phá thai bí mật làm cho thiếu nữ dễ bị lạm dụng tình dục thêm, có thai, phá thai, và bị bệnh phong tình. Những kẻ sẵn mỗi tự do kiếm nạn nhân mới.

HÃY BỎ PHIẾU ỦNG HỘ DỰ LUẬT 4 để bảo vệ CÁC THIẾU NỮ CÓ THẬT trong THỰC TẾ, bị là nạn nhân của những vụ phá thai bí mật và những kẻ sẵn môi.

www.YESon4.net

MARY L. DAVENPORT, M.D., Thành Viên
American College of Obstetricians and Gynecologists
THOMAS MURPHY GOODWIN, M.D., FAAP, FACOG
Giáo Sư Sản Khoa & Phụ Khoa và Nhi Khoa
Keck School of Medicine, University of Southern California
ROD PACHECO, J.D., Biện Lý Địa Hạt
Quận Riverside

CÁC TỘI VỀ MA TÚY KHÔNG BẠO ĐỘNG. TUYÊN ÁN, PHÓNG THÍCH CÓ ĐIỀU KIỆN VÀ PHỤC HỒI. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

- Dành riêng \$460,000,000 mỗi năm để cải tiến và mở rộng thêm các chương trình điều trị cho những người bị kết tội về ma túy và các tội khác.
- Giới hạn quyền của tòa bỏ tù những người phạm các tội nào đó về ma túy, vi phạm các điều luật về điều trị ma túy hoặc vi phạm điều kiện phóng thích.
- Cắt ngắn đáng kể thời gian giám thị khi phóng thích có điều kiện cho một số tội nào đó về ma túy; gia tăng thời gian giám thị khi phóng thích có điều kiện cho các hình tội nghiêm trọng và bạo động.
- Chia quyền của Bộ Cải Huấn và Phục Hồi cho hai Bộ Trưởng, một người có nhiệm kỳ cố định sáu năm và một người làm việc tùy theo quyết định của Thống Đốc đến khi nào thì thôi. Quy định các nhiệm kỳ cố định năm năm cho các thứ trưởng.
- Thành lập một ủy ban gồm 19 thành viên để chỉ thị chính sách phóng thích có điều kiện và phục hồi.

Tóm Lược của Phân Tích Viên Lập Pháp Về Ước Tính Tác Động Tài Khóa Sau Cùng đối với Chính Quyền Tiểu Bang và Địa Phương:

- Gia tăng dân phí tổn của tiểu bang có thể lên hơn \$1 tỷ mỗi năm vì mở rộng thêm các chương trình điều trị ma túy và phục hồi cho các tù nhân trong nhà tù tiểu bang, được phóng thích có điều kiện, và trong cộng đồng.
- Lâu dần tiểu bang có thể tiết kiệm lên hơn \$1 tỷ mỗi năm phần chính là vì giảm bớt phí tổn điều hành nhà tù và phóng thích có điều kiện.
- Những khoản tiết kiệm sau cùng một lần cho tiểu bang về phí tổn vốn lúc đầu cho các nhà tù mà cuối cùng có thể lên hơn \$2.5 tỷ.
- Không biết tác động tài khóa sau cùng đối với hoạt động của quận và vốn lúc đầu.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TÓM LƯỢC

Dự luật này (1) mở rộng thêm các chương trình chuyển sang điều trị ma túy cho các tội phạm hình sự, (2) cải biến các thủ tục giám thị khi phóng thích có điều kiện và mở rộng thêm các chương trình phục hồi trong tù và khi phóng thích có điều kiện, (3) cho phép tù nhân được bớt thời gian thụ án tù khi có tham gia và đạt hiệu năng trong các chương trình phục hồi, (4) giảm bớt một số biện pháp phạt vì tội cất giữ marijuana, và (5) đưa ra các thay đổi khác trong luật tiểu bang phần chính liên quan đến việc tiểu bang điều hành các chương trình phục hồi và phóng thích có điều kiện cho các tội phạm. Mỗi đề nghị này được đề cập riêng rẽ dưới đây cũng như các tác động tài khóa cộng chung đối với các chính quyền tiểu bang và địa phương.

CÁC ĐỀ NGHỊ

Mở Rộng Thêm Các Chương Trình Chuyển Sang Điều Trị Ma Túy

Sơ Lược Vấn Đề

Quản Chế và Phóng Thích Có Điều Kiện. Hiện nay, tòa có thể đặt cả tội phạm người lớn lẫn thiếu niên dưới quyền

giám thị trong cộng đồng, mà các tội phạm đó phải đáp ứng một số điều kiện nào đó, chẳng hạn như trình diện thường lệ với giới chức có thẩm quyền. Các tội phạm do giới chức quản giám thị là “bị quản chế”. Tội phạm nào đã thụ án xong và được tiểu bang giám thị là “được phóng thích có điều kiện”.

Ba Loại Tội. Theo luật hiện hành của tiểu bang, có ba loại tội cơ bản: trọng tội, khinh tội, và vi phạm luật. Trọng tội, loại tội nặng nhất, có thể đưa đến án tù trong nhà tù tiểu bang, nhà giam quận, phạt tiền, giám thị khi bị quản chế trong cộng đồng, hoặc một số cách kết hợp những biện pháp trừng phạt này. Một số trọng tội được đạo luật xếp vào loại bạo động hoặc nghiêm trọng thì có thể bị trừng phạt thêm, chẳng hạn như ngồi tù tiểu bang lâu hơn.

Khinh tội được xem là ít nghiêm trọng hơn và có thể đưa đến phạt giam, quản chế, phạt tiền, hoặc thả ra cộng đồng mà không bị quản chế nhưng có một số điều kiện nào đó do tòa áp đặt. Luật tiểu bang định nghĩa một số tội về ma túy là “các tội cất giữ ma túy không bạo động”, mà có thể là trọng tội hoặc khinh tội. Vi phạm luật, gồm cả những trường hợp vi phạm luật giao thông nào đó, không bị án ngồi tù hoặc nhà giam.

DỰ LUẬT CÁC TỘI VỀ MA TÚY KHÔNG BẠO ĐỘNG. TUYÊN ÁN, PHÓNG THÍCH CÓ ĐIỀU KIỆN VÀ PHỤC HỒI. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

5

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP THEO

Hệ Thống Nhà Tù Tiểu Bang. Tiểu bang hoạt động 33 nhà tù tiểu bang và các cơ sở khác cộng chung có khoảng 171,000 tù nhân tính vào Tháng Năm 2008. Phí tổn hoạt động Bộ Cải Huấn và Phục Hồi California (CDCR) trong năm 2008-09 được ước tính là khoảng \$10 tỷ. Phí tổn trung bình hàng năm để giam một tù nhân được ước tính là khoảng \$46,000. Hệ thống nhà tù tiểu bang hiện đang quá đông tù nhân vì không có đủ giường cố định cho tất cả tù nhân. Vì thế, các phòng thể dục và các phòng khác đã được chuyển đổi để chứa một số tù nhân.

Các Chương Trình Chuyển Dời Mới cho Người Lớn Được Thành Lập

Hệ Thống Ba Đường Lối. Hiện nay, nhiều chương trình cho phép các tội phạm hình sự phạm những tội liên quan đến ma túy, hoặc có vấn đề lạm dụng chất kích thích, được chuyển dời từ nhà tù hoặc nhà giam sang những dạng trừng phạt khác. (Các chương trình này được nêu chi tiết trong ô bên cạnh). Dự luật này mở rộng thêm và phần lớn thay thế các chương trình hiện hữu bằng một chương trình mới gồm ba đường lối chuyển sang điều trị ma túy. Hình 1 tóm lược các tội phạm nào hội đủ điều kiện cho mỗi đường lối và thời gian họ phải tham gia.

Tác Động Tổng Quát của Các Thay Đổi Này. Nói chung, những Đường Lối I, II, và III mới sẽ mở rộng thêm những loại tội phạm hội đủ điều kiện chuyển dời, và mở rộng thêm và gia tăng các dịch vụ cung cấp cho tội phạm phần chính là bằng cách tăng thêm số tài trợ cho các dịch vụ đó. Tuy những người tham gia các chương trình hiện hữu theo đoạn 1000 của Bộ Hình Luật thường phải tự trả tiền điều trị ma túy cho họ, dự luật này nói chung cung cấp ngân khoản cho các quận dùng vào việc điều trị những người tham gia theo Đường Lối I, cũng như các đường lối khác. Tội phạm trong cả ba đường lối nói chung sẽ được cung cấp cùng loại các dịch vụ điều trị ma túy theo kết quả thẩm định cho thấy họ cần. Những

trường hợp này có thể gồm cả điều trị trong các y viện hoặc cơ sở nội trú, phân phát thuốc như methadone, hoặc cung cấp các dịch vụ sức khỏe tâm thần.

Tuy nhiên, ba đường lối này có các điều kiện khác nhau về thời gian tham gia, mức độ giám thị, và khi nào có thể áp đặt và áp đặt như thế nào các biện pháp trừng phạt, chẳng hạn như nhốt vào tù hoặc nhà giam, đối với các tội phạm vi phạm các điều luật của chương trình chuyển sang điều trị ma túy hoặc phạm các tội mới về ma túy. Dự luật này cho phép các tội phạm nào không thành công trong Đường Lối I được chuyển sang Đường Lối II, mà trong đường lối này thì họ có thể bị các biện pháp trừng phạt nặng hơn. Tương tự như thế, các tội phạm nào không thành công trong Đường Lối II có thể được chuyển sang Đường Lối III, là đường lối có các biện pháp trừng phạt nặng hơn nữa. Dự luật này cũng đòi hỏi có các phiên xử tiếp theo ở tòa khi tội phạm không bắt đầu chương trình điều trị được chỉ định.

Sau cùng, dự luật này đòi hỏi phải thu thập và ấn hành dữ kiện, các phúc trình cụ thể, và khảo cứu về tác động của dự luật này và các vấn đề chính sách khác về ma túy.

Các Điều Khoản về Tài Trợ. Đạo Luật Ngân Sách 2007-08 phân bổ \$100 triệu từ Quỹ Chung cho Tín Quỹ Điều Trị Tình Trạng Lạm Dụng Chất Kích Thích (SATTF), vốn được thành lập lúc đầu theo Dự Luật 36 để yểm trợ các chương trình điều trị và các hoạt động khác có thể được phép. Dự luật này phân bổ \$150 triệu từ Quỹ Chung cho SATTF cho nửa năm thứ nhì của 2008-09 và \$460 triệu trong năm 2009-10, tăng thêm hàng năm sau đó, được điều chỉnh theo vật giá và dân số. Sau khi dành ra ngân khoản cho các phí tổn hành chánh và chương trình, dự luật này quy định dùng 15 phần trăm của số tiền còn lại cho các chương trình Đường Lối I, 60 phần trăm cho các chương trình Đường Lối II, và 10 phần trăm cho các chương trình Đường Lối III.

Các Chương Trình Chuyển Sang Điều Trị Ma Túy Hiện Hữu

Nói chung, luật tiểu bang cho phép ba loại chương trình chuyển sang điều trị ma túy chính cho các tội phạm hình sự.

- **Đoạn 1000 của Bộ Hình Luật.** Theo đoạn 1000 của Bộ Hình Luật và các đạo luật liên hệ, một số tội phạm cất giữ ma túy nào đó không có tiền án về ma túy có thể được chuyển sang các chương trình giáo dục hoặc điều trị ma túy, thường họ phải tự trả chi phí, theo cách “hoãn phán quyết”. Điều này có nghĩa là tội phạm phải nhận tội cất giữ ma túy nhưng tạm treo án về tội đó. Nếu, sau 18 tháng đến ba năm, tội phạm hoàn tất thành công một chương trình điều trị ma túy và không còn vi phạm nữa, các tội truy tố tội phạm đó sẽ được hủy bỏ và không ghi tội đó vào hồ sơ của họ.
- **Dự Luật 36.** Dự Luật 36, một dự luật được đưa vào lá phiếu đã được cử tri chấp thuận hồi Tháng Mười Một năm 2000, đã thành lập một chương trình chuyển sang điều trị ma túy cho các tội phạm nào đã bị kết vào những tội nào đó được mệnh danh là các tội cất giữ ma túy không bạo động. Theo Dự Luật 36, tội phạm có thể bị tuyên án quản chế và điều trị, thay vì vào tù hoặc nhà giam. Một số người vi phạm điều kiện phóng thích cũng hội đủ điều kiện được chuyển theo Dự Luật 36. Dự Luật 36 giới hạn khi nào thì áp đặt các biện pháp trừng phạt và phạt như thế nào, chẳng hạn như thời gian bị giam hoặc tù, đối với các tội phạm vi phạm các điều kiện của chương trình điều trị ma túy của họ hoặc phạm các tội mới về cất giữ ma túy.
- **Tòa Ma Túy.** Theo các chương trình của tòa ma túy cho các tội phạm người lớn, một số tội phạm bị truy tố hoặc kết nhiều tội khác nhau, gồm cả các tội về ma túy, được chuyển sang điều trị thay vì ngồi tù. Những người tham gia tòa ma túy phải bị tòa (cũng như các viên chức quản chế và những nơi điều trị ma túy) theo dõi đều đặn, và tòa nói chung có quyền tự quyết định khi nào áp đặt các biện pháp trừng phạt và phạt như thế nào nếu những người tham gia không tuân hành các quy luật của chương trình ma túy hoặc phạm các tội mới.

DỰ LUẬT 5 CÁC TỘI VỀ MA TÚY KHÔNG BẠO ĐỘNG. TUYÊN ÁN, PHÓNG THÍCH CÓ ĐIỀU KIỆN VÀ PHỤC HỒI. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP THEO

| Hình 1 Dự Luật 5 Đường Lối I, II, và III—Điều Kiện và Thời Gian Tham Gia | | |
|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | Các Điều Kiện Phải Hội Đủ | Thời Gian Chuyển Dời |
| Đường Lối I | <p>Gồm Những Ai:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tội phạm nào bị truy tố về những tội cất giữ ma túy không bạo động và hội đủ điều kiện được tạm hoãn tham gia các chương trình phán quyết. Công tố viên có trách nhiệm trình bày bằng chứng cho thấy là tội phạm đó không hội đủ điều kiện. Các tội phạm nào bị truy tố về một hoặc nhiều tội cất giữ ma túy không bạo động. <p>Không Gồm Những Ai:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tội phạm sẽ không được tham gia nếu (1) đang hoặc trước đây đã bị kết tội về một tội bạo động hoặc nghiêm trọng hoặc (2) đã từng bị kết bất cứ trọng tội nào trong vòng năm trước trước. Tuy nhiên, tội phạm có một tiền án về tội cất giữ ma túy không bạo động sẽ hội đủ điều kiện. Nói chung, tội phạm sẽ không được tham gia nếu bị truy tố về một tội không liên quan đến ma túy, nhưng tòa sẽ có quyền cho phép tham gia. | <ul style="list-style-type: none"> 6 đến 18 tháng. |
| Đường Lối II | <p>Gồm Những Ai:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nói chung, tội phạm nào bị kết tội cất giữ ma túy không bạo động và bị tuyên án điều trị và quản chế. <p>Không Gồm Những Ai:</p> <ul style="list-style-type: none"> Không thể gồm tội phạm hội đủ điều kiện cho Đường Lối I. Tội phạm nói chung không được tham gia nếu trước đây đã bị kết tội bạo động hoặc nghiêm trọng. Tuy nhiên, tội phạm nào, trong năm năm trước, đã không ngồi tù và không bị kết vào một số trọng tội hoặc khinh tội nào đó sẽ hội đủ điều kiện. Tội phạm sẽ không được tham gia nếu cất giữ một số loại ma túy nào đó trong khi vũ trang vũ khí chết người; hoặc có năm tiền án trở lên về bất cứ loại tội nào trong 30 tháng trước. Nói chung tội phạm sẽ không được tham gia nếu bị kết trọng tội hoặc khinh tội cùng lúc với một tội mới bị truy tố về ma túy. Tuy nhiên, tòa có thể cho phép một tội phạm bị kết khinh tội như thể hội đủ điều kiện chuyển dời theo Đường Lối II. | <ul style="list-style-type: none"> Nói chung đến tối đa 12 tháng. Tòa có thể ra lệnh gia hạn thêm đến tối đa hai lần, mỗi lần 6 tháng, đến tổng cộng là 24 tháng. |
| Đường Lối III | <p>Gồm Những Ai:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nói chung, tội phạm nào phạm tội cất giữ ma túy không bạo động, nhưng không hội đủ điều kiện cho Đường Lối II. Tội phạm phạm bất cứ tội nào khác không bạo động sẽ hội đủ điều kiện chuyển dời theo Đường Lối III về lạm dụng hoặc nghiện chất kích thích. Tội phạm nào không được tham gia Đường Lối II vì có năm tiền án hình sự trở lên trong 30 tháng trước sẽ đặc biệt hội đủ điều kiện cho Đường Lối III. <p>Không Gồm Những Ai:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nói chung tội phạm sẽ không được tham gia Đường Lối III nếu đã phạm tội bạo động hoặc nghiêm trọng. Tuy nhiên, có thể bao gồm tội phạm đó nếu biện lý địa hạt xin chuyển dời tội phạm. | <ul style="list-style-type: none"> Nói chung đến tối đa 18 tháng. Tòa có thể ra lệnh gia hạn thêm đến tối đa hai lần, mỗi lần 3 tháng, đến tổng cộng là 24 tháng. |

Một hội đồng mới của tiểu bang là Hội Đồng Giám Sát và Trách Nhiệm Chuyển Sang Điều Trị gồm 23 thành viên sẽ được thành lập theo dự luật này để ấn định các điều luật của chương trình về việc sử dụng và phân phối các ngân khoản SATTF và thu thập dữ kiện cho các cuộc đánh giá bắt buộc về chương trình và nhu cầu tài trợ của chương trình. Dự luật này nói chung cấm tiểu bang hoặc các quận dùng ngân khoản SATTF để thay thế các ngân khoản hiện đang được dùng để yểm trợ các chương trình điều trị tình trạng lạm dụng chất kích thích. Ngoài ra, dự luật này cũng đòi hỏi là phải dùng các nguồn tài trợ tư và công khác bất cứ khi nào có thể được để trả tiền điều trị trước khi dùng tiền SATTF cho các dịch vụ điều trị này.

Dự luật này cho phép dùng ngân khoản SATTF cho các liệu pháp ma túy “giảm thiểu tác hại” nhằm “phát huy các phương pháp giảm bớt tác hại về thể chất, xã hội, cảm xúc và kinh tế đi liền với việc sử dụng ma túy sai trái” và cũng “không phán xét hoặc chê trách và để cho thân chủ trực tiếp ấn định các mục tiêu riêng cho mình”.

Thành Lập Chương Trình Điều Trị Mới cho Thiếu Niên

Dự luật này thành lập một chương trình mới do quận điều hành cho thiếu niên dưới 18 tuổi không bạo động được xem là dễ có thể phạm tội về ma túy trong tương lai. Chương trình này sẽ nhận được một phần tài trợ nhất định của SATTF (15 phần trăm, sau khi trừ đi các phí tổn thực thi nào đó) để

DỰ LUẬT CÁC TỘI VỀ MA TÚY KHÔNG BẠO ĐỘNG. TUYÊN ÁN, 5 PHÓNG THÍCH CÓ ĐIỀU KIỆN VÀ PHỤC HỒI. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP THEO

dành cho các quận và có thể được dùng cho các mục đích cụ thể khác nhau, gồm cả điều trị ma túy, thuốc và cố vấn về sức khỏe tâm thần, liệu pháp gia đình, tiền giáo dục cho giáo dục cao cấp, thù lao việc làm, và các dịch vụ chuyên chở.

Thay Đổi về Các Chương Trình Phóng Thích Có Điều Kiện và Phục Hồi của Tiểu Bang

Dự luật này đưa ra một số thay đổi về hệ thống phóng thích có điều kiện hiện nay của tiểu bang, gồm cả các điều luật mới về thời gian phóng thích có điều kiện, giam lại những người vi phạm điều kiện phóng thích, và các chương trình phục hồi cho tội phạm. Dưới đây chúng tôi sẽ nói qua về cách hoạt động của hệ thống phóng thích có điều kiện và các điều khoản này ảnh hưởng đến hệ thống đó như thế nào.

Sơ Lược Vấn Đề

Thời Gian Phóng Thích Có Điều Kiện. Theo luật hiện hành của tiểu bang, các tội phạm được phóng thích khỏi tù và phải theo một số điều kiện trong một thời gian nhất định, thường tùy theo bản chất tội bị kết án. Đa số các tội phạm phải chịu thời gian giám thị trong ba năm mà có thể kéo dài thêm đến bốn năm trong một số trường hợp nào đó, tuy họ có thể được giải tỏa điều kiện phóng thích sớm hơn nếu không vi phạm sau khi được phóng thích ra cộng đồng. Các tội phạm đã phạm một số tội nào đó, nhất là tội về tình dục có bạo động hoặc sát nhân, phải chịu thời gian giám thị lâu hơn khi được phóng thích có điều kiện.

Thu Hồi Lệnh Phóng Thích Có Điều Kiện. Những người được phóng thích có điều kiện mà vi phạm điều kiện sau khi được phóng thích ra cộng đồng có thể bị đưa lại vào nhà tù tiểu bang theo hai cách khác nhau. Một cách là nếu họ bị truy tố và kết tội ở tòa về một tội mới—dù là trọng tội hay khinh tội—và bị kết án thêm một án tù mới. Một cách nữa là qua hành động của cơ quan phụ trách phóng thích có điều kiện và Ủy Ban Phân Xét Phóng Thích Có Điều Kiện (BPH), một tiến trình được gọi là thu hồi lệnh phóng thích có điều kiện, dựa trên kết luận là đã vi phạm điều kiện phóng thích. Quyết định thu hồi là một tiến trình hành chánh không cần tòa phải quyết định. Trong một số trường hợp, quyết định thu hồi lệnh phóng thích có điều kiện là vì các trường hợp vi phạm của người được phóng thích có thể tạo thành một tội khác. Nhưng quyết định thu hồi lệnh phóng thích có điều kiện cũng có thể là vì các hành động khác, chẳng hạn như không trình diện với viên chức phụ trách phóng thích, mà các hành động này không phải là một tội. Các loại tội này đôi khi được gọi là vi phạm “kỹ thuật” điều kiện phóng thích.

Chương Trình Phục Hồi cho Các Tội Phạm. Tiểu bang hiện nay cung cấp các chương trình điều trị tình trạng lạm dụng chất kích thích, giáo dục văn hóa, huấn luyện việc làm, và các loại chương trình khác cho tù nhân và người được phóng thích có điều kiện để tăng thêm cơ hội thành công trong cộng đồng sau khi họ được phóng thích khỏi tù. Tuy nhiên, vì các mức giới hạn tài trợ, số chỗ có hạn, và trong một số trường hợp có các quan ngại về an ninh, tiểu bang hiện nay thường không

cung cấp các chương trình đó cho tù nhân và người được phóng thích có điều kiện. Ngoài ra, tiểu bang cũng không trực tiếp cung cấp dịch vụ cho các tội phạm sau khi họ được giải tỏa điều kiện phóng thích. Tuy nhiên, một số người được phóng thích trước đây có thể hội đủ điều kiện tiếp nhận các dịch vụ công, chẳng hạn như điều trị về sức khỏe tâm thần hoặc lạm dụng chất kích thích, mà tiểu bang đang giúp yểm trợ.

Các Giới Hạn Mới về Thời Gian Giám Thị Khi Được Phóng Thích Có Điều Kiện

Dự luật này giảm bớt thời gian giám thị khi được phóng thích có điều kiện cho một số người được phóng thích nhưng cho phép kéo dài thêm thời gian này đối với những người khác. Dự luật này quy định rõ là các tội phạm nào ngồi tù mới đây nhất về tội ma túy hoặc tài sản không bạo động, và không có quá trình phạm tội nghiêm trọng, bạo động, liên quan đến băng đảng ngoài đường, hoặc tình dục, sẽ được giám thị trong sáu tháng khi được phóng thích. Theo dự luật này, những người được phóng thích này có thể bị thêm sáu tháng giám thị tối thiểu nữa nếu họ không hoàn tất một chương trình phục hồi được cung cấp cho họ trong sáu tháng đầu.

Dự luật này cũng quy định thời gian giám thị lâu hơn cho một số người được phóng thích có điều kiện. Nói rõ ra, dự luật này thay đổi thời gian giám thị từ ba thành năm năm cho bất cứ tội phạm nào có án tù mới đây nhất là về một trọng tội bạo động hoặc nghiêm trọng (chẳng hạn như xâm nhập loại một vào nhà để trộm cắp hoặc cướp). Một số tội phạm tình dục bạo động và những người khác được phóng thích có điều kiện sẽ tiếp tục phải chịu thời gian giám thị lâu hơn nữa theo luật hiện hữu.

Các Điều Luật Mới về Quyết Định Thu Hồi Lệnh Phóng Thích Có Điều Kiện

Dự luật này đòi hỏi phải chia những trường hợp vi phạm điều kiện phóng thích thành ba loại—vi phạm kỹ thuật, khinh tội, và trọng tội—và nói chung cấm một số người được phóng thích có điều kiện bị đưa lại vào nhà tù tiểu bang vì vi phạm kỹ thuật điều kiện phóng thích hoặc phạm khinh tội. Dự luật này cho phép thu hồi lệnh phóng thích những người nào đã được phóng thích nhưng vi phạm điều kiện phóng thích bằng cách phạm trọng tội. Dự luật này cũng cho phép thu hồi lệnh phóng thích và đưa vào nhà tù tiểu bang những người vi phạm kỹ thuật hoặc phạm khinh tội và được CDCR xếp vào loại có nhiều rủi ro, hoặc có quá trình phạm tội bạo động hoặc nghiêm trọng.

Theo dự luật này, một số người được phóng thích có điều kiện vi phạm điều kiện phóng thích có thể bị các biện pháp trừng phạt như thử ma túy thường xuyên hơn hoặc phải làm công tác cộng đồng. Một số người được phóng thích có điều kiện mà bỏ trốn, vi phạm nhiều lần, hoặc vi phạm điều kiện phóng thích bằng cách phạm khinh tội có thể phải vào nhà giam, mà theo dự luật này thì tiểu bang chịu phí tổn đó. Những người vi phạm điều kiện phóng thích cũng có thể được đưa vào các chương trình phục hồi.

DỰ LUẬT CÁC TỘI VỀ MA TÚY KHÔNG BẠO ĐỘNG. TUYÊN ÁN, 5 PHÓNG THÍCH CÓ ĐIỀU KIỆN VÀ PHỤC HỒI. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP THEO

Mở Rộng Thêm Các Chương Trình Phục Hồi cho Tội Phạm

Dự luật này mở rộng thêm các chương trình phục hồi cho tù nhân, những người được phóng thích có điều kiện, và các tội phạm đã được giải tỏa điều kiện phóng thích. Về tù nhân, dự luật này đòi hỏi là tất cả tù nhân trừ những người bị án chung thân sẽ được cung cấp chương trình phục hồi bắt đầu ít nhất là 90 ngày trước ngày họ được phóng thích khỏi tù. Dự luật này chỉ thị CDCR phải thẩm định các nhu cầu của tù nhân cũng như các chương trình nào có thể giúp cho họ trở lại cộng đồng thành công nhất. Những người được phóng thích có điều kiện sẽ được CDCR cung cấp các chương trình phục hồi đáp ứng đúng các nhu cầu của họ theo kết quả thẩm định. Các tội phạm sẽ được phép xin các dịch vụ phục hồi đến tối đa một năm trong vòng một năm sau khi họ được giải tỏa điều kiện phóng thích. Tuy các tội phạm này sẽ tiếp nhận dịch vụ từ các sở quản chế của quận, tất cả phí tổn hoạt động của các chương trình này sẽ được CDCR bồi hoàn theo các điều khoản của dự luật này.

Các Thay Đổi Khác trong Hệ Thống Phóng Thích Có Điều Kiện

Ủy Ban Cải Tổ Phóng Thích Có Điều Kiện Được Thành Lập. Dự luật này thành lập một Ủy Ban Giám Sát và Trách Nhiệm về Cải Tổ Phóng Thích Có Điều Kiện mới gồm 21 thành viên có thẩm quyền duyệt xét, chỉ thị, và phê chuẩn các chương trình phục hồi và ấn định các chính sách phóng thích có điều kiện.

Phí Tổn Chuyển qua Tiểu Bang để Chuyển Sang Chương Trình Điều Trị Ma Túy cho Người Được Phóng Thích Có Điều Kiện. Hiện nay, một số người được phóng thích có điều kiện được chuyển sang điều trị ma túy tiếp nhận các dịch vụ điều trị từ các quận. Dự luật này quy định là CDCR hoặc các quận có thể cung cấp các dịch vụ điều trị đó cho người được phóng thích có điều kiện, nhưng CDCR sẽ phải trả bất cứ phí tổn hoạt động nào cho quận khi quận cung cấp dịch vụ.

Các Chương Trình Thí Điểm cho Người Vi Phạm Điều Kiện Phóng Thích. Dự luật này chỉ thị CDCR phải thành lập các dự án thí điểm tương tự như các tòa ma túy (xem ô trước đây để biết chi tiết) để chuyển dời những người được phóng thích có điều kiện nào đó đã vi phạm điều kiện phóng thích sang các chương trình điều trị và phục hồi. Theo dự luật này, số tài trợ để thực thi các chương trình này có thể là từ ngân sách của CDCR hoặc theo một đạo luật tài trợ riêng rẽ.

Các Thay Đổi về Thủ Tục Thu Hồi Lệnh Phóng Thích Có Điều Kiện. Dự luật này đòi hỏi những người được phóng thích có điều kiện phải được thông báo về những trường hợp cáo giác vi phạm điều kiện phóng thích tại một buổi phân xét BPH được tổ chức trong vòng ba ngày làm việc sau khi họ bị bắt giữ. Phù hợp với các lệnh tòa liên bang hiện nay, dự luật này tu chính luật tiểu bang để cấp cho tất cả những người được phóng thích có điều kiện đó quyền có luật sư đại diện trong buổi phân xét này.

Tín Khoản cho Hiệu Năng trong Các Chương Trình Phục Hồi

Sơ Lược Vấn Đề

Luật tiểu bang hiện cung cấp tín khoản cho một số tù nhân tham gia các chương trình làm việc, huấn luyện, hoặc giáo dục. Các tín khoản này giảm bớt thời gian thụ án tù của các tù nhân này. (Tín khoản có thể bị tước đi nếu tù nhân phạm lỗi kỷ luật trong tù.) Một số tội phạm bị giam trong tù về các tội bạo động và nghiêm trọng chỉ có thể có tín khoản giới hạn hoặc không được cấp tín khoản. Nhưng một số tội phạm hội đủ điều kiện được bớt một ngày tù cho mỗi ngày họ tham gia các chương trình như thế. Các tội phạm nào đồng ý tham gia các chương trình như thế, nhưng chưa được chỉ định vào một chương trình, được hưởng tín khoản tương đương với một ngày cho mỗi ba ngày họ còn ở trong tình trạng này.

Có Thể Được Hưởng Tín Khoản Mở Rộng Thêm

Dự luật này sẽ thay đổi luật tiểu bang để cho phép một số tù nhân bị kết án tù vì các tội nào đó về ma túy hoặc tài sản không bạo động để hưởng thêm tín khoản giảm bớt thời gian ngồi tù của họ so với mức được phép theo luật hiện hành. Ủy ban cải tổ phóng thích có điều kiện được thành lập theo dự luật này sẽ được phép cấp thêm tín khoản dựa trên các yếu tố như tù nhân biểu lộ mức tiến bộ khi hoàn tất các chương trình phục hồi. Dự luật này không ấn định cũng như không giới hạn số lượng tín khoản thêm có thể cấp, nhưng cấm cấp cho bất cứ tù nhân nào đã từng bị kết trọng tội bạo động hoặc nghiêm trọng hoặc một số tội nào đó về tình dục.

Thay Đổi về Các Biện Pháp Trừng Phạt vì Cất Giữ Marijuana

Sơ Lược Vấn Đề

Luật tiểu bang hiện nay nói chung quy định trường hợp người lớn hoặc vị thành niên cất giữ dưới 28.5 grams marijuana có thể bị phạt tiền đến \$100 (cộng với các khoản phạt khác và phạt tiền khác có thể đưa tổng số phạt lên đến \$370) nhưng không bị giam. Cất giữ nhiều marijuana hơn, hoặc tái phạm, có thể bị giam vào nhà giam hoặc nhà giam thiếu niên, phạt tiền nhiều hơn, hoặc cả hai. Số thu nhập từ các khoản tiền phạt này (gồm cả phạt thêm) được phân phối theo luật tiểu bang cho các chương trình cụ thể khác nhau của chính quyền tiểu bang và quận.

Các Khoản Phạt về Tội Marijuana Sẽ Trở Thành Vi Phạm Nhẹ

Dự luật này sẽ đổi trường hợp người lớn hoặc vị thành niên cất giữ dưới 28.5 grams marijuana thành một vi phạm nhẹ (tương tự như giấy phạt giao thông) thay vì một khinh tội. Người lớn sẽ bị phạt đến \$100, như hiện nay. Tuy nhiên, dự luật này sẽ giới hạn bất cứ loại phạt thêm nào chỉ bằng với khoản tiền phạt áp đặt. (Thí dụ, áp đặt tiền phạt tối đa \$100

DỰ LUẬT 5 CÁC TỘI VỀ MA TÚY KHÔNG BẠO ĐỘNG. TUYÊN ÁN, PHÓNG THÍCH CÓ ĐIỀU KIỆN VÀ PHỤC HỒI. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP THEO

có thể đưa đến các khoản phạt thêm \$100). Những người dưới 18 tuổi sẽ không còn bị phạt tiền cho lần phạm tội đầu tiên, nhưng sẽ phải hoàn tất một chương trình giáo dục ma túy. Ngoài ra, theo dự luật này, tiền phạt thu từ tội cất giữ marijuana sẽ được ký thác vào một quỹ đặc biệt để yểm trợ thêm cho các chương trình mới cho thanh thiếu niên do dự luật này thành lập.

Các Điều Khoản Khác

Các điều khoản khác của dự luật này:

- Tổ chức lại cách điều hành các chương trình phục hồi và phóng thích có điều kiện của CDCR, và thành lập một bộ trưởng mới thứ nhì và một trưởng ban phụ tá cai tù về phục hồi tại mỗi nhà tù;
- Mở rộng thêm BPH từ 17 thành 29 ủy viên;
- Đòi hỏi các nhà giam quận phải cung cấp tài liệu và sách lược về vấn đề nhận thức dùng ma túy quá liều và phòng ngừa cho tất cả tù nhân trước khi phóng thích;
- Quy định rằng, trừ những người được phóng thích có điều kiện, người lớn trong các chương trình điều trị ma túy sẽ được cung cấp các dịch vụ sức khỏe tâm thần bằng ngân khoản của Dự Luật 63, một dự luật được đưa vào lá phiếu năm 2004 được cử tri chấp thuận để mở rộng thêm các dịch vụ sức khỏe tâm thần cộng đồng.

TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Dự luật này sẽ có một số tác động tài khóa đối với các cơ quan tiểu bang và địa phương. Các tác động tài khóa chính được chúng tôi nhận định và tóm lược trong Hình 2 và được bàn thêm chi tiết dưới đây. Các ước tính về tài khóa dưới đây có thể thay đổi tùy theo các vụ kiện ra tòa liên bang hoặc ngân sách đang chờ giải quyết.

Gia Tăng Các Phí Tồn của Tiểu Bang để Mở Rộng Thêm Chương Trình Điều Trị Ma Túy và Phục Hồi

Dự luật này sau cùng sẽ gia tăng các phí tồn của tiểu bang, có thể nhiều hơn \$1 tỷ mỗi năm, phần chính là để mở rộng thêm chương trình điều trị ma túy và các dịch vụ khác cung cấp cho các tội phạm hội đủ điều kiện và các phí tổn hành chánh liên hệ.

Các Khoản Chi Tiêu cho Hệ Thống Chuyển Dời Ma Túy Mới. Như đã nói trước đây, dự luật này phân bổ \$150 triệu từ Quỹ Chung tiểu bang trong nửa phần thứ nhì của năm tài khóa 2008-09 (Tháng Giêng đến Tháng Sáu 2009) cho SATTF, tăng lên đến \$460 triệu mỗi năm trong năm 2009-10, để yểm trợ chương trình chuyển sang điều trị ma túy gồm ba đường lối và chương trình dịch vụ điều trị thiếu niên được thành lập theo dự luật này. Mức tài trợ năm 2009-10 cho các chương trình mới này sẽ là \$300 triệu nhiều hơn các mức phân bổ của Quỹ Chung trong Đạo Luật Ngân Sách 2007-08 cho các chương trình (Các chương trình điều trị và tòa ma túy

Hình 2

Dự Luật 5

Tóm Lược Các Tác Động Tài Khóa Chính

Phí Tồn Hoạt Động của Tiểu Bang Có Thể Nhiều Hơn \$1 Tỷ Mỗi Năm. Phí tồn của tiểu bang gia tăng dẫn phần chính là vì mở rộng thêm các chương trình điều trị và phục hồi cho tội phạm vi:

- Gia tăng mức chi tiêu cho một hệ thống chuyển dời điều trị ma túy mới gồm ba đường lối.
- Mở rộng thêm các chương trình phục hồi cho tù nhân, người được phóng thích có điều kiện, và tội phạm được giải tòa điều kiện phóng thích.
- Các thay đổi khác về các chương trình tiểu bang, chẳng hạn như đòi hỏi mới là tiểu bang bồi hoàn cho các quận về các dịch vụ điều trị ma túy hiện đang cung cấp cho một số người được phóng thích có điều kiện nào đó.

Các Khoản Tiết Kiệm Hoạt Động của Tiểu Bang Có Thể Nhiều Hơn \$1 Tỷ Mỗi Năm. Các khoản tiết kiệm dẫn về hoạt động của tiểu bang phần chính cho nhà tù và công việc giám thị vi:

- Chuyển thêm các tội phạm từ nhà tù tiểu bang sang các chương trình điều trị ma túy.
- Loại bỏ những loại vi phạm điều kiện phóng thích nào đó khỏi nhà tù tiểu bang.
- Có thể mở rộng thêm tín khoản cho một số tù nhân nào đó để giảm bớt thời gian thụ án trong tù.
- Giảm bớt thời gian giám thị khi phóng thích các tội phạm bị kết tội ma túy và tài sản không bạo động.

Các Khoản Tiết Kiệm Vốn Đầu của Tiểu Bang Sau Cùng Có Thể Nhiều Hơn \$2.5 Tỷ. Các khoản tiết kiệm một lần sau cùng vì xây cất ít giường tù hơn nhờ giảm bớt số tù nhân. Các khoản tiết kiệm này bị mất đi một phần vì các phí tổn tăng thêm chỗ trong tù cho các chương trình phục hồi.

Các Phí Tồn Hoạt Động và Tài Trợ của Quận—Không Biết Tác Động Tài Khóa Sau Cùng. Các khoản gia tăng chi tiêu của quận cho các chương trình chuyển dời điều trị ma túy mới và các chương trình thiếu niên có lẽ nói chung xấp xỉ với mức tài trợ gia tăng do tiểu bang cấp cho họ. Ngoài ra, các điều khoản khác nhau có thể đưa đến những khoản gia tăng và giảm thiểu không biết làm bao nhiêu về phí tổn hoạt động và thu nhập của quận.

Vốn Đầu của Quận—Không Biết Tác Động Tài Khóa Sau Cùng. Các quận có thể tốn thêm phí tổn vốn lúc đầu để giam những người vi phạm điều kiện phóng thích, nhưng giảm bớt phí tổn vì chuyển một số tội phạm từ nhà giam sang chương trình điều trị ma túy.

Tác Động Khác. Các tác động tài khóa khác đối với phí tổn và thu nhập của chính quyền tiểu bang và địa phương vì chuyển dời thêm các tội phạm từ nhà tù hoặc nhà giam hoặc phóng thích sớm một số tội phạm ra khỏi tù.

của Dự Luật 36) mà phần lớn sẽ được thay bằng các chương trình này. Trong những năm tài khóa sau, mức phân bổ cho các chương trình mới sẽ tự động được điều chỉnh hàng năm theo vật giá và mỗi năm thứ năm cho các thay đổi trong dân số tiểu bang, và do đó có thể sẽ tăng nhiều về lâu về dài.

Các ngân khoản phân bổ cho các chương trình chuyển dời ma túy mới có thể được dùng cho các phí tổn điều trị và hành chánh khác nhau. Có thể là ít nhất một số phí tổn chương trình và hành chánh liên quan đến việc mở rộng thêm những trường hợp chuyển dời điều trị ma túy sẽ cần được tiểu bang phân bổ thêm.

Các Khoản Chi Tiêu cho Các Chương Trình Phục Hồi Tù Nhân và Phóng Thích Có Điều Kiện. Dự luật này sẽ gia

DỰ LUẬT CÁC TỘI VỀ MA TÚY KHÔNG BẠO ĐỘNG. TUYÊN ÁN, 5 PHÓNG THÍCH CÓ ĐIỀU KIỆN VÀ PHỤC HỒI. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP THEO

tăng phí tổn của tiểu bang mỗi năm hàng trăm triệu cho các chương trình phục hồi được mở rộng thêm cho các tội phạm trong nhà tù tiểu bang, được phóng thích có điều kiện, và trong cộng đồng. Các phí tổn này sẽ được đài thọ phần lớn từ Quỹ Chung của tiểu bang.

Các Tác Động Tài Khóa Khác đối với Tiểu Bang. Một số điều khoản cụ thể trong dự luật này sẽ gây thêm phí tổn chương trình và hành chính của tiểu bang, cộng chung có thể lên hàng chục triệu đô la mỗi năm. Trong số các điều khoản làm tăng phí tổn Quỹ Chung của tiểu bang là điều kiện bắt tiểu bang bồi hoàn cho các quận (và một số thành phố) khi giam thêm những người vi phạm điều kiện phóng thích trong nhà giam. Điều kiện bắt tiểu bang bồi hoàn cho các quận về các dịch vụ điều trị ma túy do quận cung cấp cho một số người được phóng thích nào đó cũng làm tăng thêm phí tổn của tiểu bang. Ngoài ra, các điều khoản trong dự luật này thay đổi các biện pháp trừng phạt về việc sử dụng marijuana cũng sẽ giảm bớt thu nhập của tiểu bang từ các khoản tiền phạt hình sự.

Không Biết Chắc về Mức Phí Tổn Thêm. Không biết được phí tổn của tiểu bang để thực thi các điều khoản khác nhau của dự luật này và có thể, tính cộng chung, cao hơn hoặc thấp hơn những mức chúng tôi ước tính hàng trăm triệu đô la mỗi năm, tùy theo cách thực thi dự luật này. Thí dụ, phí tổn của tiểu bang để cung cấp các dịch vụ phục hồi cho tù nhân trong 90 ngày cuối cùng của họ trong tù có thể được giảm đáng kể nếu tiểu bang có thể chuyển lại những chỗ trong các chương trình giáo dục, lạm dụng chất kích thích, và các chương trình khác cho các tù nhân ngắn hạn này và tước đi từ các tù nhân còn phải thụ án lâu hơn 90 ngày.

Các Khoản Tiết Kiệm Phí Tổn Hoạt Động của Tiểu Bang cho Các Hệ Thống Nhà Tù và Phóng Thích Có Điều Kiện

Dự luật này sau cùng sẽ đưa đến các khoản tiết kiệm về phí tổn hoạt động của tiểu bang, có thể lên hơn \$1 tỷ mỗi năm, phần chính là nhờ giảm bớt gánh nặng trong nhà tù và giám thị phóng thích có điều kiện. Nói rõ ra, dự luật này có thể sau cùng giảm bớt hơn 18,000 tù nhân trong nhà tù tiểu bang và giảm bớt hơn 22,000 người được phóng thích có điều kiện được tiểu bang giám thị. Các lý do giảm bớt những số người này được đề cập dưới đây.

Các Tác Động Từ Chương Trình Chuyển Dời Điều Trị Ma Túy. Hệ thống chuyển dời điều trị ma túy gồm ba đường lối được thành lập trong dự luật này có thể giảm bớt đáng kể số tù nhân, do đó giảm bớt các phí tổn hoạt động nhà tù. Sở dĩ như vậy là vì dự luật này (1) chuyển thêm các tội phạm sang các chương trình điều trị ma túy thay vì đưa vào nhà tù tiểu bang, (2) cho phép một số tội phạm vi phạm các điều luật của chương trình chuyển dời hoặc các đạo luật về ma túy được lưu lại trong chương trình điều trị thay vì đưa vào nhà tù tiểu bang,

và (3) cho phép thêm tội phạm được tiếp nhận loại điều trị ma túy cụ thể (chẳng hạn như chăm sóc trong một cơ sở nội trú) mà có thể đem lại kết quả điều trị khá hơn, và do đó khiến họ có thể dễ bớt có hoạt động phạm pháp trong tương lai.

Các Tác Động Khác về Nhà Tù. Các điều khoản khác của dự luật này cũng có thể giảm số tù nhân và bớt gánh nặng giám thị những người được phóng thích có điều kiện và các khoản tiết kiệm liên hệ về lâu về dài. Các điều khoản này gồm:

- Loại bỏ một số loại vi phạm điều kiện phóng thích phải đưa vào lại nhà tù tiểu bang;
- Cho phép một số tù nhân trong các chương trình phục hồi được hưởng thêm tín khoản để giảm bớt thời gian thụ án trong tù;
- Mở rộng thêm các dịch vụ phục hồi cho tù nhân, người được phóng thích, và các tội phạm đã hoàn tất thời gian phóng thích có điều kiện, do đó có thể giảm bớt tỷ lệ bị đưa lại vào nhà tù vì phạm các tội mới;
- Giảm bớt thời gian giám thị cho các tội phạm bị kết vào các tội nào đó về ma túy hoặc tài sản không bạo động. Các khoản tiết kiệm này sau cùng có thể bị mất bớt phần nào vì tăng thêm thời gian giám thị cho một số tội phạm bạo động và nghiêm trọng.

Các Khoản Tiết Kiệm Về Lâu Về Dài về Phóng Thích Có Điều Kiện. Trong thời gian ngắn hạn, dự luật này có thể gia tăng số vụ phóng thích có điều kiện vì không cho đưa một số người được phóng thích có điều kiện vào lại nhà tù vì vi phạm điều kiện phóng thích. Tuy nhiên, về lâu về dài, dự luật này sau cùng có thể giảm bớt đáng kể gánh nặng số vụ phóng thích có điều kiện. Sở dĩ như thế là nhờ giảm nhiều số tội phạm trong tù—thí dụ, vì tăng thêm các chương trình chuyển dời ma túy—có nghĩa là sau cùng sẽ có ít tội phạm hơn được phóng thích ra khỏi tù để phải giám thị. Các điều khoản trong dự luật này giảm bớt thời gian giám thị một số tội phạm nào đó cũng sẽ giảm bớt gánh nặng số vụ phóng thích có điều kiện.

Không Biết Chắc Phần Nào về Mức Tiết Kiệm về Nhà Tù và Phóng Thích Có Điều Kiện. Không biết được mức tiết kiệm cho các hoạt động nhà tù tiểu bang và phóng thích có điều kiện từ tất cả các điều khoản này và có thể, tính cộng chung, cao hơn hoặc thấp hơn mức chúng tôi ước tính hàng trăm triệu đô la, tùy theo cách thực thi dự luật này. Thí dụ, ủy ban cải tổ phóng thích có điều kiện của tiểu bang mới được thành lập theo dự luật này có thể cấp thêm tín khoản cho tù nhân trong các chương trình phục hồi nhưng không bắt buộc phải làm thế. Ngoài ra, các khoản tiết kiệm cho hoạt động nhà tù và phóng thích có điều kiện từ dự luật này có thể thay đổi đáng kể về lâu về dài. Thí dụ, một số tội phạm lúc đầu được chuyển từ nhà tù sang các chương trình điều trị ma túy theo dự luật này, mà không thành công trong chương trình điều trị, sau cùng có thể bị đưa về lại nhà tù về các tội không liên quan đến ma túy.

DỰ LUẬT 5 CÁC TỘI VỀ MA TÚY KHÔNG BAO ĐỘNG. TUYÊN ÁN, PHÓNG THÍCH CÓ ĐIỀU KIỆN VÀ PHỤC HỒI. ĐẠO LUẬT TIỀN KHỞI.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP THEO

Các Khoản Tiết Kiệm Sau Cùng về Phí Tồn Bỏ Vốn Đầu của Tiểu Bang

Dự luật này rồi thì sẽ đem lại các khoản tiết kiệm một lần sau cùng cho tiểu bang về phí tồn bỏ vốn đầu mà có thể cuối cùng lên hơn \$2.5 tỷ. Mức ước tính tiết kiệm sau cùng này là tính gồm cả (1) những khoản có thể tiết kiệm cho tiểu bang nhờ xây cất ít giường tù hơn vì giảm bớt số tù nhân và (2) tăng thêm nhu cầu cần chỗ trong chương trình vì dự luật này đòi hỏi mở rộng thêm các chương trình phục hồi trong tù. Phí tồn thêm chỗ chương trình có thể ít hơn nhiều nếu (1) mức dự trừ giảm bớt số tù nhân để có chỗ hiện nay trong tù đang được dùng để chứa tù nhân có thể được dùng để hoạt động các chương trình phục hồi cho tù nhân và (2) điều kiện phải mở rộng thêm các chương trình phục hồi cho tù nhân ít nhất là 90 ngày trước khi phóng thích được đáp ứng một phần bằng cách giảm bớt mức tham gia chương trình của tù nhân nào còn phải thụ án tù lâu hơn 90 ngày.

Không Biết Tác Động Tài Khóa Sau Cùng đối với Hoạt Động và Vốn Đầu của Quận

Hoạt Động Của Quận. Dự luật này cung cấp hơn \$300 triệu tài trợ tính đến năm 2009-10 qua SATTF cho các chương trình điều trị ma túy thiếu niên và chuyển dời phần chính do các quận hoạt động. Các quận có thể phải chi tiêu nhiều hơn lâu dần cho các chương trình này, gồm cả các phí tổn hành chánh, mà nói chung xấp xỉ với mức gia tăng tài trợ họ nhận được từ tiểu bang qua SATTF.

Ngoài ra, dự luật này có thể đưa đến các mức gia tăng và giảm thiểu khác về phí tổn hoạt động và thu nhập của quận. Thí dụ, các điều khoản đòi hỏi sử dụng ngân khoản của Dự Luật 63 cho các tội phạm bị bệnh tâm thần đưa đưa vào các chương trình chuyển dời điều trị ma túy có thể làm tăng phí

tồn của quận đến mức thay đổi này đã khiến các quận thay thế các ngân khoản chuyển sang cho các tội phạm này bằng các ngân khoản khác của địa phương. Tuy nhiên, việc mở rộng thêm các chương trình chuyển dời điều trị ma túy trong dự luật này có thể giảm bớt phí tổn tổng giam các tội phạm liên quan đến ma túy của quận. Không biết được tác động tài khóa sau cùng của các yếu tố này và các yếu tố khác đối với các quận và có thể khác nhau nhiều từ quận này sang quận khác.

Vốn Đầu Của Quận. Một số quận, vì dự luật này, phải tốn thêm vốn đầu để chứa những người vi phạm điều kiện phóng thích được chuyển từ nhà tù sang nhà giam. Tuy nhiên, các phí tổn vốn đầu này có thể được bù đắp bằng cách chuyển các tội phạm ma túy từ nhà giam sang chương trình điều trị trong cộng đồng. Các khía cạnh khác của dự luật này cũng có thể giảm bớt số người bị giam. Không biết được tác động sau cùng đối với phí tổn vốn đầu của quận và sẽ thay đổi đáng kể từ quận này sang quận khác.

Các Tác Động Tài Khóa Khác đối với Chính Quyền Tiểu Bang và Địa Phương

Dự luật này có thể đưa đến các phí tổn khác cho tiểu bang và địa phương. Chẳng hạn như phí tổn sẽ gia tăng nếu có thêm tội phạm được chuyển từ nhà tù sang nhà giam và cần các dịch vụ của chính quyền hoặc phạm thêm các tội khác khiến cơ quan công lực phải tốn kém thêm hoặc các phí tổn của chính quyền liên quan đến nạn nhân, chẳng hạn như dịch vụ chăm sóc sức khỏe được chính quyền đài thọ cho những người không có bảo hiểm tư. Mặt khác, cũng có thể gia tăng số thu nhập của chính quyền tiểu bang và địa phương nếu các tội phạm vẫn ở lại trong cộng đồng và trở thành người đóng thuế vì dự luật này. Không biết được mức độ các tác động này.

DỰ LUẬT 5 CÁC TỘI VỀ MA TÚY KHÔNG BẠO ĐỘNG. TUYÊN ÁN, PHÓNG THÍCH CÓ ĐIỀU KIỆN VÀ PHỤC HỒI. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

★ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 5 ★

Các nhà tù tiểu bang của chúng ta quá đông. Vì Lập Pháp không giải quyết được vấn đề này, chúng ta, người dân, phải giải quyết bằng Dự Luật 5.

Các nhà tù gây tốn kém cho chúng ta \$10 tỷ mỗi năm, nhưng California chi tiêu rất ít cho dịch vụ phục hồi. Như thế là thiếu cần. Thanh thiếu niên có vấn đề về ma túy không được điều trị. Trong nhà tù của chúng ta có quá nhiều người lớn bị nghiện không bạo động. Hàng chục ngàn người cứ ra vô tù nhiều lần, không được điều trị.

Dự Luật 5, Đạo Luật Phục Hồi Tội Phạm Không Bạo Động, là một cách khôn ngoan để giải quyết các vấn đề này bằng cách đối xử với các tội phạm bạo động và không bạo động khác nhau. Dự Luật 5 giảm bớt tình trạng quá đông trong tù an toàn, tự dài thọ phí tổn hàng năm, và về lâu về dài tiết kiệm \$2.5 tỷ cho California.

Dự luật này làm:

THỨ NHẤT, Dự Luật 5 cho thanh thiếu niên không bạo động có vấn đề về ma túy được điều trị ma túy.

THỨ NHÌ, dự luật này giảm bớt số tội phạm ma túy không bạo động phải vào tù bằng cách cung cấp các chương trình điều trị ma túy có trách nhiệm thực sự.

THỨ BA, dự luật này đòi hỏi hệ thống nhà tù phải cung cấp dịch vụ phục hồi cho tù nhân và những người được phóng thích có điều kiện.

Đối với thanh thiếu niên dễ bị rủi ro, hiện nay California không cung cấp dịch vụ điều trị ma túy. Các gia đình không biết phải nhờ vào đâu.

Dự Luật 5 cung cấp các chọn lựa cho thanh thiếu niên có vấn đề về ma túy. Thanh thiếu niên có thể được gia đình, nhân viên cố vấn ở trường, hoặc bác sĩ giới thiệu đi điều trị. Những người bị bắt có cất ít marijuana sẽ được cung cấp các chương trình can thiệp sớm. Như vậy, chúng ta có thể hướng dẫn thanh thiếu niên tránh xa nghiện ngập và tội ác.

Đối với các tội phạm ma túy không bạo động, điều trị có hiệu quả. Dự Luật 36 (2000) được cử tri chấp thuận đã cung cấp dịch vụ điều trị, không phải nhà giam, cho những người sử dụng ma túy không bạo động. Một phần ba đã hoàn tất chương trình điều trị và trở thành các công dân hữu dụng, đóng thuế. Kể từ năm 2000, Dự Luật 36 đã giúp 84,000 người tốt nghiệp và tiết kiệm gần \$2 tỷ.

Dự Luật 5 củng cố Dự Luật 36 và cải tiến luật đó. Dự Luật 5 bắt chịu nhiều trách nhiệm hơn và điều trị tốt hơn cho các tội phạm không bạo

động. Người được điều trị phải trả một phần phí tổn điều trị. Các thẩm phán có thể tổng giam các tội phạm nào không tuân hành điều kiện điều trị, và tuyên án lâu hơn cho những người vi phạm luật liên tục.

Đối với các nhà tù tiểu bang, Dự Luật 5 đòi hỏi tất cả các tội phạm phải ngồi tù và bồi thường hoàn nguyên. Sau khi được phóng thích, họ sẽ được giúp tái hội nhập xã hội. Một số sẽ cần được giáo dục hoặc huấn luyện việc làm, số khác cần được điều trị ma túy. Dự Luật 5 cho các cựu tù nhân cơ hội đổi đời.

Dự Luật 5 bắt những người được phóng thích có điều kiện không bạo động phải chịu trách nhiệm về các trường hợp vi phạm nhẹ điều kiện phóng thích bằng các biện pháp phạt ở cộng đồng, điều trị ma túy, hoặc bị giam. Đối với các tội nghiêm trọng thì họ sẽ bị đưa trở lại vào nhà tù tiểu bang. Những người được phóng thích có quá trình bạo động, tội ác của băng đảng, hoặc tội tình dục có thể bị đưa lại vào nhà tù vì bất cứ trường hợp vi phạm điều kiện phóng thích nào.

Đối xử các tội phạm bạo động và không bạo động khác nhau là cách giải quyết khôn ngoan tình trạng quá đông trong tù. Theo Phân Tích Viên Lập Pháp phi đảng phái thì Dự Luật 5 tiết kiệm được \$2.5 tỷ trong vòng vài năm.

Dự Luật 5 bảo đảm luôn luôn có chỗ cho các tội phạm bạo động trong tù. Dự luật này cũng xiết chặt hơn các điều kiện phóng thích cho tội phạm bạo động.

THUẬN cho Dự Luật 5 là cách khôn ngoan, an toàn để:

- Ngăn ngừa tội ác bằng cách điều trị ma túy cho thanh thiếu niên;
- Cung cấp dịch vụ phục hồi, không phải tù, cho các tội phạm ma túy không bạo động;
- Giảm bớt tình trạng quá đông trong tù;
- Giữ các tội phạm bạo động trong tù; và
- Giải tỏa hàng tỷ bạc cho trường học, chăm sóc sức khỏe, và xa lộ.

JEANNE WOODFORD, Cựu Cai Ngục

San Quentin State Prison

DANIEL MACALLAIR, Giám Đốc Điều Hành

Center on Juvenile and Criminal Justice

DR. JUDITH MARTIN, Chủ Tịch

California Society of Addiction Medicine

★ PHẢN BÁC BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 5 ★

Dự Luật 5 sẽ gia tăng tội ác.

Thả 45,000 tội phạm ra khỏi các nhà tù của chúng ta vào cộng đồng bằng cách phóng thích sớm và giảm bớt thời gian giám thị có điều kiện sẽ không “tiết kiệm” tiền trong hệ thống nhà tù—mà sẽ gia tăng tội ác.

Tại sao? Vì theo các cuộc nghiên cứu chính thức, những người “tốt nghiệp” từ các chương trình kiểu Dự Luật 5 tại California thực ra phạm các tội mới với tỷ lệ *cao hơn* các trọng phạm khác được thả ra.

Không có các tội phạm “không bạo động” vô hại; họ là các trọng phạm sẽ trở lại các cộng đồng của chúng ta—sớm và không được giám thị—và làm cho các gia đình của chúng ta trở thành nạn nhân.

Dự Luật 5 không giúp thanh thiếu niên của chúng ta.

Thực ra, dự luật này khiến thanh thiếu niên dễ bị rủi ro hơn nữa vì gia tăng số người buôn ma túy trở lại cộng đồng chúng ta mỗi năm.

Dự Luật 5 sẽ tăng phí tổn dử dôi cho người dân đóng thuế.

Chương trình này sẽ tốn \$1 tỷ mỗi năm vì các khoản gia tăng định sẵn. Trong một cuộc khủng hoảng ngân sách, chúng ta không thể gây nguy hiểm cho việc tài trợ trường học và các dịch vụ thiết yếu khác để trả tiền cho hai guồng máy hành chánh khổng lồ mới và các chương trình đã được chứng minh là thất bại.

Dự Luật 5 cũng sẽ gia tăng phí tổn cho người dân đóng thuế tại địa phương, gây ra các hậu quả tài chánh nặng nề và tăng thuế cho nhiều quận đang thiếu tiền. Hơn 20 quận sẽ phải xây thêm nhà giam, vì nhà giam đã hết khả năng chứa thêm, nhưng những người ủng hộ hoàn toàn không nhắc gì đến hàng tỷ bạc chi tiêu mới và thuế mà Dự Luật 5 có thể áp đặt lên người dân đóng thuế tại địa phương.

Dự Luật 5 không phải là cải tổ thực sự, đây là một thủ đoạn lừa gạt tốn kém nhằm thả các tội phạm sớm hơn, ít được giám thị hơn.

Hãy bỏ phiếu “Chống” phóng thích sớm có điều kiện. Hãy bỏ phiếu “Chống” Dự Luật 5.

LAURA DEAN-MOONEY, Chủ Tịch Toàn Quốc

Mothers Against Drunk Driving (MADD)

STEVE COOLEY, Biện Lý Địa Hạt

Quận Los Angeles

THƯỢNG NGHỊ SĨ JEFF DENHAM, Đồng Chủ Tịch

People Against the Proposition 5 Deception

DỰ LUẬT 5 CÁC TỘI VỀ MA TÚY KHÔNG BẠO ĐỘNG. TUYÊN ÁN, PHÓNG THÍCH CÓ ĐIỀU KIỆN VÀ PHỤC HỒI. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG DỰ LUẬT 5 ★

Dự Luật 5 rút ngắn thời gian phóng thích có điều kiện cho những người buôn methamphetamine và các trọng phạm ma túy khác từ 3 năm—xuống còn chỉ 6 tháng.

Vì thế mà Dự Luật 5 đã được gọi là “Các Quyền của Giới Buôn Ma Túy”.

Những mức tác hại của Dự Luật 5 gây cho các trường và khu xóm của chúng ta không phải chỉ là giúp cho những người buôn bán ma túy dễ thở hơn mà thôi. Dự luật nguy hiểm này còn có thể để cho những người bị cáo giác hành hạ trẻ em, bạo động trong nhà, gian lận để đường, trộm cắp danh tính, gian lận bảo hiểm, trộm cắp xe, và nhiều tội khác “được tự do ra khỏi tù”, cho họ tránh bị truy tố hình sự.

Dự Luật 5 còn cung cấp một cách để tránh bị truy tố cho những người bị cáo giác giết hại nạn nhân vô tội khi lái xe đang say—đây chỉ mới là một trong các lý do khiến Hội Các Bà Mẹ Chống Lái Xe Khi Say Rượu (MADD) chống đối.

Các cơ quan công lực California, gồm các tư lệnh cảnh sát và công tố viên quận cực lực chống đối Dự Luật 5 vì họ biết đây chỉ là một toan tính trá hình để cắt giảm thời gian giam thị có điều kiện khi phóng thích các tội phạm ma túy bị kết tội—gồm cả những người buôn bán ma túy bị bắt khi trong người có meth trị giá đến \$50,000.

Dự Luật 5 cũng thành lập hai guồng máy hành chính mới hầu như không phải chịu trách nhiệm với ai cả, và sẽ gây tổn kém hàng trăm triệu cho người dân đóng thuế.

Tuy nhiên, mức tác hại xã hội khi gia tăng tội ác, bạo động trong nhà, trộm cắp danh tính, và gian lận người tiêu thụ sẽ không thể tính được.

Dự Luật 5 làm suy yếu các chương trình phục hồi ma túy bằng cách để cho các bị cáo vẫn tiếp tục dùng ma túy trong khi được phục hồi. Các chương trình bị suy yếu này sẽ được tài trợ bằng cách lấy tiền từ các chương trình điều trị thực sự có hiệu quả.

Những người chống đối muốn quý vị tin rằng đây là về việc cho “các tội phạm không bạo động” ở ngoài hệ thống tù, nhưng theo Biện Lý Địa Hạt Steve Cooley của Quận Los Angeles, “Không có tội phạm lần đầu tiên nào bị bắt tại California chỉ vì có cất giữ ma túy phải vào tù—chưa bao giờ.”

Những thành phần hưởng lợi thực sự từ Dự Luật 5 là các tội phạm bạo động có thể thoát bị truy tố về các hành động bạo động của họ bằng cách nói rằng họ không có trách nhiệm—“meth khiến tôi làm chuyện đó.”

Các chuyên viên công lực trên khắp California đang phải chuẩn bị cho một làn sóng trọng phạm được thả ra ngoài cộng đồng chúng ta khi thời gian phóng thích có điều kiện cho những người buôn bán meth được cắt giảm từ ba năm xuống chỉ còn sáu tháng, và khi giảm bớt biện pháp răn đe nạn trộm cắp danh tính, bạo động trong nhà, và hành hạ trẻ em.

Chúng ta không thể để cho dự luật này tác hại dữ dội đến các gia đình, trường học, và khu xóm của chúng ta.

Xin cùng với các lãnh tụ lưỡng đảng đại diện những nhóm nạn nhân, các chuyên gia y khoa, cảnh sát, và biện lý địa hạt cũng như các lãnh tụ thương nghiệp, lao động, và cộng đồng bác bỏ dự luật tiên khởi sai lầm nguy hiểm này.

Hãy bảo vệ các khu xóm của chúng ta đối với tội ác bạo động. Hãy bỏ phiếu “CHỐNG” Dự Luật 5.

Muốn đọc các sự kiện, hãy đến www.NoOnProposition5.com.

CHARLES A. HURLEY, CEO
Mothers Against Drunk Driving (MADD)
JERRY DYER, Chủ Tịch
California Police Chiefs Association
BONNIE M. DUMANIS, Chủ Tịch
California District Attorneys Association

★ PHẢN BÁC BIỆN LUẬN CHỐNG DỰ LUẬT 5 ★

THẨM PHÁN JAMES P. GRAY NÓI:

Đừng tin các thủ đoạn dọa nạt.

Theo Dự Luật 5, các thẩm phán quyết định tội phạm không bạo động nào được điều trị và tội phạm nào thì không. Các thẩm phán biết cách tách các tội phạm nguy hiểm ra khỏi những vụ xứng đáng được điều trị. Chúng tôi làm việc đó hàng ngày.

Không có điều nào trong Dự Luật 5 ngăn cản thẩm phán tuyên án các tội phạm nguy hiểm về các tội được những người chống đối nêu ra.

Dự luật 5 là luật tối bảo lưu quyền tự quyết của thẩm phán và cho chúng ta quyền lực mới để buộc tội phạm phải chịu trách nhiệm trong khi điều trị ma túy.

CỰU TƯ LỆNH CẢNH SÁT NORM STAMPER NÓI:

Dự Luật 5 phân biệt các tội phạm bạo động với tội phạm không bạo động. Dự luật này cho các tội phạm không bạo động nào sẵn sàng thay đổi có được một cơ hội, và lý do, để thay đổi.

Dự Luật 5 bảo vệ an toàn công cộng bằng cách triệt để giới hạn chỉ dành các quyền lợi của luật này cho những người không có quá trình tội ác nghiêm trọng hoặc bạo động, hoặc những người đã thụ án và không phạm tội trong năm năm.

Tám mươi phần trăm số người trong các nhà tù tại California có vấn đề lạm dụng chất kích thích. Đa số không được điều trị. Sau khi ra tù, nhiều người trở lại ma túy và tù tội.

Chúng ta phải bẻ gãy chu kỳ phạm tội. Điều trị ma túy và phục hồi có thể giải quyết được.

CHUYÊN VIÊN ĐIỀU TRỊ MA TÚY CHO THANH THIẾU NIÊN ALBERT SENELLA NÓI:

Chúng ta phải ngăn ngừa thanh thiếu niên dùng ma túy và giúp những người đã bắt đầu sử dụng.

Dự Luật 5 sẽ thành lập hệ thống các chương trình điều trị đầu tiên của California cho thanh thiếu niên. Dự luật này giúp giới trẻ không bị nghiền.

Liên Đoàn Nữ Cử Tri California đã ủng hộ Dự Luật 5. Đây là một cách an toàn, khôn ngoan để đem lại thay đổi chúng ta cần.

THẨM PHÁN JAMES P. GRAY
Orange County Superior Court
NORM STAMPER, Cựu Phụ Tá Tư Lệnh Cảnh Sát
San Diego
ALBERT SENELLA, Tổng Giám Đốc Điều Hành
Tarzana Treatment Centers

TÀI TRỢ CHO CẢNH SÁT VÀ CƠ QUAN CÔNG LỰC. CÁC HÌNH PHẠT VÀ ĐẠO LUẬT. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

- Đòi hỏi phải dành riêng mỗi năm tối thiểu \$965,000,000 từ Quỹ Chung của tiểu bang cho cảnh sát, cảnh sát trưởng, biện lý địa hạt, quản chế người lớn, nhà giam và các cơ sở quản chế thiếu niên. Một phần trong số tài trợ này sẽ gia tăng trong những năm sau theo Chỉ Số Giá Tiêu Thụ California.
- Sửa đổi khoảng 30 điều khoản của hình luật California, nhiều điều khoản là về các tội liên quan đến băng đảng. Những khoản sửa đổi này lập thêm các loại tội mới và hình phạt, một số có thể đưa đến các án chung thân mới.
- Gia tăng hình phạt khi vi phạm lệnh cấm liên quan đến băng đảng và khi người phạm trọng tội có súng trong một số điều kiện nào đó.

Tóm Lược của Phân Tích Viên Lập Pháp Về Ước Tính Tác Động Tài Khóa Sau Cùng đối với Chính Quyền Tiểu Bang và Địa Phương:

- Mức gia tăng phí tổn sau cùng của tiểu bang trong vòng vài năm có thể lên hơn \$500 triệu mỗi năm, phần chính là vì gia tăng mức chi tiêu của tiểu bang cho các chương trình tư pháp hình sự khác nhau cho đến ít nhất là \$965 triệu, cũng như vì phí tổn gia tăng về hoạt động nhà tù và phóng thích có điều kiện. Các phí tổn này sẽ tăng thêm hàng chục triệu đô la mỗi năm trong những năm sau đó.
- Có thể có phí tổn vốn một lần lúc đầu của tiểu bang cho các cơ sở nhà tù có thể lên hơn \$500 triệu vì số tù nhân gia tăng.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

SƠ LƯỢC VẤN ĐỀ

Các Chương Trình Tư Pháp Hình Sự và Tài Trợ. Các chính quyền tiểu bang và địa phương chia xẻ trách nhiệm hoạt động và tài trợ cho những phần khác nhau của hệ thống tư pháp hình sự của California. Nói chung, tiểu bang tài trợ và hoạt động các nhà tù, phóng thích có điều kiện, và tòa án trong khi các chính quyền địa phương có trách nhiệm thi hành luật tại cộng đồng, chẳng hạn như cảnh sát, cảnh sát trưởng, và truy tố hình sự.

Tiểu bang yểm trợ một số hoạt động tư pháp hình sự vốn từ trước đến giờ vẫn là trách nhiệm của địa phương. Vào năm 2007-08, tiểu bang đã dành ra hàng trăm triệu đô la cho các chương trình tư pháp hình sự địa phương. Số này gồm \$439 triệu cho ba chương trình như thế, Chọn Lựa của Người Dân về An Toàn Công Cộng, Đạo Luật Ngăn Ngừa Tội Ác Hình Sự Thiếu Niên, và Tài Trợ Quản Chế và Trại Thiếu Niên.

Tiểu bang cũng điều hành Quỹ Phạt của Tiểu Bang nhằm thu tiền lệ phí thẩm định một số tội phạm hình sự. Các ngân khoản này được phân phối cho các mục đích khác nhau, gồm cả bồi thường hoàn nguyên cho nạn nhân của tội ác và huấn luyện cảnh sát. Ngoài ra, một phần cũng được chuyển sang Quỹ Chung.

Các Đạo Luật Tuyên Án Hình Sự. Các đạo luật tiểu bang định nghĩa ba loại tội: trọng tội, khinh tội, và vi phạm nhẹ. Trọng tội là loại tội nghiêm trọng nhất. Các đạo luật tiểu bang quy định những cách phạt cho mỗi tội, chẳng hạn như án tù tối đa trong nhà giam quận hoặc nhà tù tiểu bang. Khoảng 18 phần trăm số người bị kết trọng tội bị đưa vào nhà tù tiểu bang. Các trọng phạm khác được giám thị quản chế

trong cộng đồng, tuyên án vào nhà giam quận, trả tiền phạt, hoặc nhiều loại phạt kết hợp.

Tiểu bang hoạt động 33 nhà tù tiểu bang và các cơ sở khác cộng chung có khoảng 171,000 tù nhân người lớn tính đến Tháng Năm 2008. Phí tổn hoạt động Bộ Cải Huấn và Phục Hồi California trong năm 2008-09 được ước tính là khoảng \$10 tỷ. Phí tổn trung bình hàng năm để giam một tù nhân được ước tính là khoảng \$46,000. Hệ thống nhà tù tiểu bang hiện đang bị tình trạng quá đông vì không đủ giường cố định cho tất cả tù nhân. Vì thế, các phòng thể dục và các phòng khác trong nhà tù tiểu bang được chuyển đổi để chứa một số tù nhân.

Giám Thị Những Người Được Phóng Thích Có Điều Kiện và Tội Phạm Tình Dục. Các tội phạm đã bị kết trọng tội và thụ án trong nhà tù tiểu bang được tiểu bang giám thị sau khi được phóng thích có điều kiện. Các chính sách của tiểu bang quyết định số nhân viên phụ trách phóng thích có điều kiện và các nhân viên khác cần thiết để giám thị những người được phóng thích có điều kiện này.

Dự Luật 83 (thường được gọi là “Đạo Luật Jessica’s”) đã được cử tri chấp thuận hồi Tháng Mười Một 2006. Trong số các thay đổi khác liên quan đến các tội phạm tình dục, dự luật này đòi hỏi một số người nào đó đã bị kết trọng tội tình dục phải được theo dõi bằng một khí cụ Hệ Thống Định Vị Toàn Cầu (GPS) trong thời gian bị giám thị và trong suốt quãng đời còn lại của họ. Dự luật này không quy định rõ là chính quyền tiểu bang hay chính quyền địa phương sẽ chịu trách nhiệm trả phí tổn giám thị GPS sau khi các tội phạm này được giải tỏa điều kiện giám thị của tiểu bang.

DỰ LUẬT TÀI TRỢ CHO CẢNH SÁT VÀ CƠ QUAN CÔNG LỰC. 6 CÁC HÌNH PHẠT VÀ ĐẠO LUẬT. ĐẠO LUẬT TIỀN KHỞI.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP THEO

ĐỀ NGHỊ

Dự luật này đưa ra nhiều thay đổi về các đạo luật hiện nay liên quan đến hệ thống tư pháp hình sự của California. Dưới đây là các thay đổi quan trọng nhất.

Các Mức Chi Tiêu Bắt Buộc cho Các Chương Trình Tư Pháp Hình Sự Mới và Hiện Hữu Nào Đó. Đề nghị này thành lập các chương trình tư pháp hình sự mới do tiểu bang tài trợ. Dự luật này cũng đòi hỏi phải ít nhất là tiếp tục các chương trình hiện hữu nào đó ở các mức tài trợ năm 2007-08. Tính chung, dự luật này đòi hỏi tiểu bang chi tiêu ít nhất là \$965 triệu cho các chương trình tư pháp hình sự cụ thể bắt đầu vào năm 2009-10. Số tiền này phản ánh mức gia tăng tài trợ \$365 triệu so với số tiền cung cấp trong *Đạo Luật Ngân Sách 2007-08*. Hình 1 tóm lược mức gia tăng chi tiêu của tiểu bang theo đòi hỏi của dự luật này, nói chung bắt đầu vào năm 2009-10.

Đa số phần chi tiêu mới của tiểu bang theo đòi hỏi của dự luật này sẽ là cho các hoạt động công lực địa phương, phần chính là cho cảnh sát, cảnh sát trưởng, biện lý địa hạt, nhà giam và các văn phòng quản chế. Số chi tiêu mới còn lại của tiểu bang sẽ được cung cấp cho các chương trình thiếu niên địa phương, phục hồi phạm nhân, trợ giúp nạn nhân tội ác, và các chương trình tư pháp hình sự khác của tiểu bang. Nói rõ ra, dự luật này đòi hỏi phân chi tiêu mới của tiểu bang cho các mục đích như:

- Gia tăng mức giám thị người lớn bị quản chế theo các quận (\$65 triệu);
- Sửa chữa và tân trang cơ sở thiếu niên và hoạt động các chương trình quản chế thiếu niên của quận (\$50 triệu);
- Các nỗ lực của cơ quan công lực thành phố nhằm vào các tội ác khác nhau, gồm các tội bạo động, băng đảng, và súng ống (\$30 triệu);
- Truy tố các tội bạo động, băng đảng, và trộm xe (\$25 triệu);
- Xây cất và hoạt động các nhà giam quận (\$25 triệu);
- Trợ giúp cảnh sát trưởng quận và các cơ quan cảnh sát thành phố cỡ trung để tham gia các hoạt động và

chương trình thi hành luật pháp tại quận, vùng, và toàn tiểu bang (\$20 triệu);

- Các chương trình trợ giúp những người được phóng thích có điều kiện để tái hội nhập vào cộng đồng (\$20 triệu).

Dự luật này cấm các chính quyền tiểu bang hoặc địa phương dùng số tài trợ mới để thay thế các ngân khoản hiện đang sử dụng cho cùng các mục đích. Ngoài ra, dự luật này cũng đòi hỏi là hàng năm phải điều chỉnh theo lạm phát số tài trợ tương lai cho đa số các chương trình mới và hiện hữu.

Ngoài ra, dự luật này cũng tái phân phối Quỹ Phạt của Tiểu Bang để gia tăng yểm trợ huấn luyện cho nhân viên cảnh sát, nhân viên cải huấn, công tố viên, và luật sư biện hộ công, cũng như nhiều chương trình dịch vụ cho nạn nhân tội ác, trong khi loại bỏ phần chuyển ngân hiện nay sang Quỹ Chung. Khoảng \$14 triệu được chuyển từ Quỹ Phạt của Tiểu Bang sang Quỹ Chung trong năm 2007-08. Dự luật này cũng đòi hỏi các ngân khoản của Cấp Khoản Tổng Quát cho Tội Phạm Thiếu Niên—do tiểu bang cung cấp để chứa, giám thị, và cung cấp các dịch vụ điều trị khác nhau cho thiếu niên—được phân phối cho các văn phòng quản chế quận và loại bỏ các điều khoản hiện hữu nhằm cho phép cung cấp trực tiếp các ngân khoản này để điều trị ma túy, sức khỏe tâm thần, hoặc cho các sở khác của quận.

Dự luật này cũng thành lập một văn phòng mới của tiểu bang một phần là để công bố về các tỷ lệ phạm pháp và các đạo luật tư pháp hình sự, chẳng hạn như đạo luật “Phạm Tội Ba Lần Bất Dung Tha”, và thành lập một hội đồng để đánh giá các chương trình can thiệp sớm và phục hồi nhằm giảm thiểu tội ác.

Gia Tăng Các Biện Pháp Trừng Phạt cho Các Tội Nào Đó.

Dự luật này gia tăng các biện pháp trừng phạt cho các tội nào đó, cũng như lập thêm các trọng tội và khinh tội mới. Các thay đổi này về biện pháp trừng phạt gồm các tội liên quan đến việc tham gia và tuyển mộ băng đảng, hăm dọa những người có liên hệ đến các phiên xử, cất giữ và bán methamphetamines, trộm xe, tháo gỡ hoặc vô hiệu hóa một khí cụ GPS, và cất giữ

| Hình 1 Dự Luật 6 Mức Chi Tiêu Bắt Buộc cho Các Chương Trình Tư Pháp Hình Sự Mới và Hiện Hữu Theo Dự Luật này (Triệu) | | | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------|--------------|
| | Mức Chi Tiêu Hiện Nay | Dự Luật 6 | Thay Đổi |
| Công lực địa phương ^a | \$187 | \$406 | \$219 |
| Các chương trình thiếu niên địa phương | 413 ^b | 479 | 66 |
| Các chương trình phục hồi tội phạm mới và đánh giá | — | 23 | 23 |
| Các chương trình trợ giúp nạn nhân mới | — | 13 | 13 |
| Các chương trình mới khác của tiểu bang | — | 45 | 45 |
| Tổng Cộng | \$600 | \$965 | \$365 |

^a Công lực địa phương gồm tài trợ cho cảnh sát, cảnh sát trưởng, biện lý địa hạt, quản chế người lớn, và nhà giam.
^b Gồm \$93 triệu cho Cấp Khoản Tổng Quát cho Tội Phạm Thiếu Niên theo phép của luật hiện hành cho năm 2009-10.
 Chi tiết có thể không bằng số tổng cộng vì tính tròn số.

DỰ LUẬT TÀI TRỢ CHO CẢNH SÁT VÀ CƠ QUAN CÔNG LỰC. 6 CÁC HÌNH PHẠT VÀ ĐẠO LUẬT. ĐẠO LUẬT TIỀN KHỞI.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP THEO

súng. Các biện pháp trừng phạt này và các đề nghị tăng thêm trừng phạt khác có thể gia tăng số tội phạm bị đưa vào nhà tù tiểu bang hoặc nhà giam lâu hơn vì phạm những tội nêu trong dự luật này. Hình 2 liệt kê một số thí dụ về biện pháp gia tăng trừng phạt và các tội mới do dự luật này lập ra.

Các Thay Đổi về Chính Sách Phóng Thích Có Điều Kiện của Tiểu Bang. Dự luật này đưa ra nhiều thay đổi về các chính sách phóng thích có điều kiện của tiểu bang. Trong số các thay đổi quan trọng nhất về phóng thích có điều kiện của tiểu bang là giảm bớt gánh nặng cho nhân viên phụ trách những vụ phóng thích có điều kiện từ khoảng 70 người được phóng thích có điều kiện xuống còn 50 người được phóng thích có điều kiện cho mỗi nhân viên. Dự luật này cũng đòi hỏi tiểu bang trả phí tổn theo dõi bằng GPS các tội phạm tình dục sau khi được giải tỏa điều kiện phóng thích.

Các Thay Đổi Khác về Tư Pháp Hình Sự. Dự luật này đưa ra nhiều thay đổi khác trong luật tiểu bang ảnh hưởng đến hệ

thống tư pháp hình sự. Các thay đổi quan trọng hơn được tóm lược dưới đây:

- **Bộ Lưu Dữ Kiện về Băng Đẳng.** Dự luật này đòi hỏi tiểu bang phải lập ra hai bộ lưu dữ kiện liên quan đến tin tức băng đẳng cho các cơ quan công lực sử dụng.
- **Bằng Chứng Đồn Đoán.** Nói chung, lời khai của một nhân chứng được xem là đồn đoán nếu lặp lại lời nói trước của người khác để chứng minh nội dung câu nói đó là đúng. Bằng chứng đồn đoán không được chấp nhận tại tòa trừ một ít trường hợp. Dự luật này sẽ mở rộng thêm các trường hợp bằng chứng đồn đoán được chấp nhận tại tòa, nhất là trong những vụ có người hăm dọa hoặc vận động nhân chứng.
- **Các Thủ Tục Cấm Băng Đẳng.** Dự luật này thay đổi các thủ tục pháp lý để giúp cơ quan công lực dễ khởi tố các thành viên băng đẳng ngoài đường hơn hầu ngăn chặn các hành động phạm pháp và lập thành tội mới và riêng rẽ có thể bị phạt tiền, tù, hoặc giam khi vi phạm lệnh cấm của tòa.
- **Điều Tra Quá Trình Hình Sự của Cư Dân Gia Cư Công.** Trong các khoản chi tiêu khác của tiểu bang, dự luật này quy định dùng \$10 triệu mỗi năm làm cấp khoản cho các cơ quan chính quyền có trách nhiệm buộc phải tuân hành các điều kiện cư ngụ gia cư công. Các cơ quan nhận ngân khoản này phải điều tra quá trình hình sự của tất cả cư dân gia cư công ít nhất mỗi năm một lần.
- **Gia Cư Tạm Thời cho Tội Phạm.** Dự luật này cho phép các quận có nhà giam quá đông được hoạt động các cơ sở giam giữ và điều trị tạm thời để chứa tội phạm. Các cơ sở tạm thời này phải hội đủ các điều luật địa phương về sức khỏe và an toàn như gia cư.
- **Phóng Thích Những Người Không Có Giấy Tờ Hợp Lệ.** Dự luật này cấm cho tại ngoại hầu tra một người bị truy tố về trọng tội bạo động hoặc liên quan đến băng đẳng bằng cách tự cam kết chờ ra tòa nếu người đó vào Hoa Kỳ bất hợp pháp.
- **Thành Viên Hội Đồng Phối Hợp Tư Pháp Thiếu Niên.** Mỗi quận nhận ngân khoản của tiểu bang cho các chương trình cấp khoản ngăn ngừa tội ác thiếu niên nào đó hiện phải có một hội đồng phối hợp tư pháp thiếu niên để lập một kế hoạch toàn diện về cách cung cấp dịch vụ và giám thị tội phạm thiếu niên. Dự luật này thay đổi những người có thể tham gia hội đồng. Thí dụ, các quận sẽ không còn phải gồm đại diện của các chương trình điều trị tình trạng lạm dụng chất kích thích tại cộng đồng.
- **Thiếu Niên Ra Tòa Người Lớn.** Dự luật này sẽ mở rộng thêm những trường hợp thiếu niên hội đủ điều kiện được xét xử tại tòa hình sự người lớn, thay vì hệ thống tòa thiếu niên, về một số tội nào đó liên quan đến băng đẳng.

| Hình 2 Dự Luật 6 Thí Dụ về Biện Pháp Gia Tăng Trừng Phạt và Các Tội Mới do Dự Luật này Lập Ra | |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tham Gia và Tuyển Mộ Băng Đẳng | |
| <ul style="list-style-type: none"> • Các thành viên băng đẳng^a bị kết tội cướp nhà, cướp xe, tống tiền, hoặc đe dọa nhân chứng sẽ bị tù chung thân. • Thêm năm năm tù ở về tội tuyển mộ băng đẳng nếu người được tuyển mộ dưới 14 tuổi. • Phạt gấp đôi các tù nhân phạm trọng tội khi là thành viên băng đẳng. • Phạt thêm mười năm thành viên băng đẳng toan phạm tội bạo động. • Không ghi danh với cơ quan công lực địa phương là thành viên băng đẳng sẽ là trọng tội hoặc khinh tội, tùy theo trường hợp bị kết tội. | |
| Các Tội về Methamphetamine | |
| <ul style="list-style-type: none"> • Quy định cất giữ methamphetamines là một trọng tội. (Tội này hiện nay có thể bị truy tố là khinh tội hoặc trọng tội).^b • Tăng thời gian tù ở nói chung thêm một năm khi bán, cất giữ để bán, và chuyên chở methamphetamines. | |
| Trộm Xe | |
| <ul style="list-style-type: none"> • Thêm một năm tù ở về tội trộm xe nếu trộm xe để bán. • Cho phép cơ quan công lực tịch thu xe đến 60 ngày khi tìm thấy súng trong xe đã được dùng trong một tội ác. • Nói chung cấm án quản chế khi bị kết tội trộm xe nếu tội phạm đã có nhiều tiền án trộm xe. | |
| Các Biện Pháp Gia Tăng Trừng Phạt và Các Tội Mới | |
| <ul style="list-style-type: none"> • Tối đa đến bốn năm tù ở khi hăm dọa nhân chứng, thẩm phán, hoặc người nào khác tham gia một phiên xử. • Tháo gỡ không phép một khí cụ GPS của tội phạm phải gắn theo luật hiện hữu hoặc phải đeo vì đó là một điều kiện quản chế hoặc phóng thích sẽ là một khinh tội hoặc trọng tội, tùy theo trường hợp kết tội. • Thêm mười năm tù ở cho các tội phạm nào đó đã bị kết trọng tội và có giấu vũ khí. | |
| ^a | Nói chung được định nghĩa trong Bộ Hình Luật 186.22. |
| ^b | Dự luật này không thay đổi điều kiện cho một số tội phạm được chuyển sang điều trị ma túy theo Dự Luật 36. |

DỰ LUẬT TÀI TRỢ CHO CẢNH SÁT VÀ CƠ QUAN CÔNG LỰC. CÁC HÌNH PHẠT VÀ ĐẠO LUẬT. ĐẠO LUẬT TIỀN KHỞI.

6

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP THEO

TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Dự luật này sẽ có các tác động tài khóa quan trọng đối với chính quyền tiểu bang và địa phương. Các tác động tài khóa quan trọng nhất được tóm lược trong Hình 3 và được bàn chi tiết hơn dưới đây. Các mức ước tính tài khóa này có thể thay đổi vì các vụ kiện ra tòa liên bang hoặc về ngân sách đang chờ kết quả.

Mức Chi Tiêu Bắt Buộc cho Các Chương Trình Tư Pháp Hình Sự Mới và Hiện Hữu Nào Đó. Dự luật này đòi hỏi tiểu bang phải chi tiêu cho các chương trình tư pháp hình sự khác nhau của tiểu bang và địa phương tổng cộng khoảng \$965 triệu bắt đầu vào năm 2009-10, tăng \$365 triệu so với năm 2007-08. Chúng tôi ước tính số tiền này sẽ tăng khoảng \$100 triệu trong khoảng năm năm vì các điều khoản của dự luật này đòi hỏi phải điều chỉnh mức tài trợ cho các chương trình nào đó mỗi năm theo mức lạm phát. Ngoài ra, việc tái phân phối Quỹ Phạt của Tiểu Bang có thể khiến cho Quỹ Chung của tiểu bang mất đi khoảng \$14 triệu thu nhập so với ngân sách 2007-08.

Gia Tăng Các Biện Pháp Trừng Phạt Các Tội Nào Đó; Các Thay Đổi về Chính Sách Phóng Thích Có Điều Kiện. Các điều khoản khác nhau của dự luật này sẽ gây tốn kém thêm cho tiểu bang để hoạt động hệ thống nhà tù và phóng thích có điều kiện. Các phí tổn này có thể tăng ít nhất vài triệu đô la mỗi năm sau vài năm. Các phí tổn gia tăng này phần chính là vì các điều khoản gia tăng trừng phạt các tội về băng đảng, methamphetamines, trộm xe, và các tội khác, cũng như các điều khoản giảm bớt gánh nặng cho nhân viên

phụ trách phóng thích có điều kiện và đòi hỏi tiểu bang trả phí tổn theo dõi bằng GPS các tội phạm tình dục được giải tỏa điều kiện phóng thích.

Phí Tổn Vốn Đầu của Tiểu Bang. Các điều khoản gia tăng hình phạt cho một số tội nào đó cũng có thể đưa đến các phí tổn vốn đầu một lần, phần chính là để xây cất và tân trang nhà tù. Không biết được mức phí tổn một lần này nhưng có thể nhiều hơn \$500 triệu.

Các Tòa Xử của Tiểu Bang, Nhà Giam Quận, và Các Cơ Quan Tư Pháp Hình Sự Khác. Dự luật này có thể có các tác động tài khóa đáng kể đối với các tòa xử của tiểu bang, nhà giam quận, và các cơ quan tư pháp hình sự khác, có thể đưa đến các phí tổn và tiết kiệm mới. Không biết được tác động tài khóa sau cùng của các điều khoản này và được bàn thêm dưới đây.

Một mặt, dự luật này có thể gia tăng phí tổn nếu mức tài trợ thêm cho các hoạt động công lực địa phương đưa đến việc bắt giữ thêm tội phạm, truy tố, và tổng giam trong nhà giam địa phương hoặc nhà tù tiểu bang. Cũng có thể có thêm phí tổn nhà giam để giữ các tội phạm không có giấy tờ hợp lệ bị bắt về các tội bạo động hoặc liên quan đến băng đảng mà những người này không còn được tại ngoại hầu tra hoặc phóng thích bằng cách tự cam kết nữa. Điều khoản của dự luật cho phép dùng nhà giam và các cơ sở điều trị tạm thời có thể gây tốn kém thêm cho các quận để mua, tân trang, và hoạt động các cơ sở tạm thời đó. Mức phí tổn này sẽ phần chính tùy theo số lượng và cỡ của các cơ sở tạm thời mới được các quận sử dụng.

Mặt khác, dự luật này cung cấp thêm tài trợ cho các chương trình ngăn ngừa và can thiệp để giảm bớt việc người ta có thể phạm các tội mới. Nếu các chương trình này thành công thì có thể có ít tội phạm hơn bị bắt, truy tố, và giam trong các nhà giam địa phương hoặc nhà tù tiểu bang so với trước. Ngoài ra, các điều khoản của dự luật gia tăng các hình phạt về các tội được nêu rõ có thể giảm bớt phí tổn cho tòa và các cơ quan tư pháp hình sự khác bằng cách răn đe một số tội phạm để không phạm thêm tội mới.

Các Tác Động Khác đối với Chính Quyền Tiểu Bang và Địa Phương. Có thể có được các khoản tiết kiệm khác cho các cơ quan chính quyền tiểu bang và địa phương nếu các tội phạm bị giam lâu hơn theo các điều khoản của dự luật này cần ít dịch vụ chính quyền hơn, hoặc ít phạm các tội mới gây ra phí tổn cho chính quyền liên quan đến nạn nhân. Mặt khác, có thể bị mất đi thu nhập nếu các tội phạm thụ án tù lâu hơn sẽ không còn là người đóng thuế theo luật hiện hành nữa. Không biết được phạm vi và mức độ của các tác động này sẽ ra sao.

| Hình 3 Dự Luật 6 Tóm Lược Các Tác Động Tài Khóa đối với Chính Quyền Tiểu Bang và Địa Phương | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| Tác Động Tài Khóa | Số Tiền |
| Gia tăng phí tổn hàng năm sau cùng của tiểu bang cho những trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> Đòi hỏi chi tiêu \$965 triệu cho các chương trình tư pháp hình sự mới và hiện hữu nào đó, tăng \$365 triệu. Đòi hỏi mức chi tiêu cho chương trình tư pháp hình sự nào đó phải gia tăng hàng năm theo mức lạm phát. Gia tăng các biện pháp trừng phạt đối với các tội nào đó khiến đóng tù nhân hơn. Tăng phí tổn phóng thích có điều kiện vì giảm bớt điều kiện về gánh nặng những vụ phóng thích có điều kiện. | Hơn \$500 triệu trong vài năm đầu, mà sẽ tăng hàng chục triệu đô la mỗi năm sau. |
| Phí tổn một lần về vốn đầu cho các nhà tù tiểu bang. | Có thể hơn \$500 triệu. |
| Phí tổn và tiết kiệm cho các tòa xử của tiểu bang, nhà giam quận, và các cơ quan tư pháp hình sự khác. | Không biết tác động tài khóa sau cùng. |

DỰ LUẬT TÀI TRỢ CHO CẢNH SÁT VÀ CƠ QUAN CÔNG LỰC. 6 CÁC HÌNH PHẠT VÀ ĐẠO LUẬT. ĐẠO LUẬT TIỀN KHỞI.

★ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 6 ★

MỖI CẢNH SÁT TRƯỞNG TẠI CALIFORNIA ĐỀU ỦNG HÒA ĐẠO LUẬT KHU XÓM AN TOÀN—DỰ LUẬT 6

Dự Luật 6 là một dự luật chống băng đảng và giảm bớt tội ác toàn diện nhằm gia tăng số cảnh sát và an toàn trên đường phố của chúng ta, và cung cấp các chương trình an toàn công cộng có hiệu năng và trách nhiệm hơn.

Dự Luật 6 giao lại tiền thuế của người dân cho cơ quan công lực địa phương mà không tăng thuế. Dự luật này thành lập một hội đồng giám sát đặc biệt để giữ gìn và bảo vệ tiền thuế không bị phí phạm và sử dụng sai trái.

Hội Biện Lý Địa Hạt California, Hội Tư Lệnh Cảnh Sát California, Hội Đoàn Kết Nạn Nhân của Tội Ác, và các tổ chức đại diện cho hơn 45,000 viên chức công lực ủng hộ Dự Luật 6 vì đây là một giải pháp quân bình cho vấn đề tội ác của California.

TỘI ÁC, BĂNG ĐẢNG, VÀ BẠO ĐỘNG ĐANG LẤN ÁT ĐƯỜNG PHỐ CỦA CHÚNG TA

Từ năm 1999 đến 2006, trong khi tỷ lệ sát nhân toàn quốc giảm đi, tỷ lệ sát nhân tại California lại gia tăng—thêm gần 500 vụ sát nhân mỗi năm. Thực ra, tỷ lệ sát nhân tại California đã trở thành tỷ lệ cao nhất trong năm tiểu bang lớn nhất trong nước.

Băng đảng là nguyên nhân hàng đầu khiến gia tăng tỷ lệ sát nhân tại California. Theo Tổng Chương Lý, có hơn 420,000 thành viên băng đảng trên đường phố của chúng ta. Các trọng phạm bị kết tội và thành viên băng đảng có súng gây ra đa số các tội ác dùng súng, kể cả giết hại cảnh sát.

ĐÃ ĐẾN LÚC PHẢN COUNTER

Dự Luật 6 là một kế hoạch toàn diện nhằm giải quyết tội ác và bạo động băng đảng ở nhiều cấp, gồm:

- Cấm cho tại ngoại những người đi dân bất hợp pháp bị truy tố về các tội bạo động và băng đảng.
- Tăng án phạt 10 năm cho các tội phạm băng đảng nào phạm trọng tội bạo động.
- Thành lập thêm các chương trình can thiệp có hiệu quả và trách nhiệm để chặn đứng tình trạng trẻ em gia nhập băng đảng và làm hại đời mình.
- Đòi hỏi các tội phạm băng đảng phải ghi danh với cơ quan công lực địa phương mỗi năm trong năm năm sau khi bị kết tội hoặc được thả ra.

- Cung cấp thiết bị theo dõi GPS để theo dõi các tội phạm băng đảng, tội phạm tình dục, và tội phạm bạo động.
- Gia tăng các hình phạt khi chế tạo và bán methamphetamine lên cùng mức như trường hợp cocaine.
- Thêm án 10 năm cho các trọng phạm nguy hiểm đem theo súng có lên đạn hoặc giấu trong người tại chỗ công cộng.
- Gia tăng các hình phạt cho nhiều hành động về bạo.

CÁC NẠN NHÂN CỦA TỘI ÁC VÀ CƠ QUAN CÔNG LỰC ĐỒNG Ý—THUẬN CHO DỰ LUẬT 6

“Cách đây bảy tháng tôi mất chồng tôi vì bạo động băng đảng. Một phụ tá cảnh sát trưởng, ông đã bị bắn khi truy nã một nghi can. Người giết chồng tôi là một thành viên băng đảng 16 tuổi.

“Thảm kịch này chứng tỏ nhu cầu cần ngăn ngừa và can thiệp để các trẻ em bị rủi ro không gia nhập băng đảng và phạm tội. Dự Luật 6 sẽ làm việc này và cho công quan công lực các phương tiện họ cần để giữ an toàn cho tất cả người dân tại California.” — Thanh Nguyễn, quả phụ Phụ Tá Cảnh Sát Trưởng Vũ Nguyễn

“Dự Luật 6 là một kế hoạch toàn diện để có nguồn tài trợ cho cơ quan công lực, gia tăng hình phạt đối với các tội phạm nguy hiểm nhất, và cải tiến các chương trình ngăn ngừa.” — Robert Lopez, Chủ Tịch, Hội Cảnh Sát San Jose

“Đạo Luật Khu Xóm An Toàn cho chúng ta có các phương tiện cần thiết để giữ cho trẻ em để bị rủi ro không gia nhập băng đảng.” — Jerry Powers, Chủ Tịch, Trưởng Ban Quản Chế California

HÃY BỎ PHIẾU THUẬN CHO DỰ LUẬT 6

Hãy cùng với những người bên vực các quyền của nạn nhân và các lãnh tụ công lực ủng hộ Dự Luật 6.

Hãy tìm hiểu thêm bằng cách đến www.SafeNeighborhoodsAct.com.

LEE BACA, Cảnh Sát Trưởng

Quận Los Angeles

BONNIE M. DUMANIS, Biện Lý Địa Hạt

Quận San Diego

HARRIET C. SALARNO, Chủ Tịch

Crime Victims United of California

★ PHẢN BÁC BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 6 ★

DỰ LUẬT 6 SẼ CHI TIÊU MỘT TỶ ĐỘ LA CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH KHÔNG ĐƯỢC CHÚNG MINH MÀ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ SỐ TIỀN CHI TIÊU.

Hãy bỏ phiếu Chống Dự Luật 6. Những người ủng hộ Dự Luật 6 không hề nói đến việc dự luật này sẽ gây tổn kém \$1,000,000,000 cho người dân đóng thuế chỉ nội trong năm đầu! Như vậy là không có \$1,000,000,000 cho các nỗ lực giáo dục, chăm sóc sức khỏe, bảo vệ hòa an, hoặc an toàn công cộng đã được chứng minh.

Có nhiều việc Dự Luật 6 sẽ KHÔNG làm:

1. Dự Luật 6 sẽ KHÔNG bảo đảm có thêm được một cảnh sát viên trên đường phố.
2. Dự Luật 6 sẽ KHÔNG tài trợ cho các chương trình ngăn ngừa băng đảng thanh thiếu niên đã được chứng minh có hiệu quả.
3. Dự Luật 6 sẽ KHÔNG cho phép các cộng đồng địa phương quyết định cách đầu tư tiền của họ để cải tiến an toàn công cộng.

Nhưng Dự Luật 6 chắc chắn sẽ chi tiêu thêm tiền cho các nhà tù và nhà giam.

Dự Luật 6 sẽ làm trì trệ các tòa của chúng ta bằng các đạo luật mới không cần thiết và tốn kém.

Và Dự Luật 6 sẽ thành lập thêm guồng máy hành chánh trùng lặp với các chương trình chúng ta đã có.

Hầu như tất cả các cuộc nghiên cứu tư pháp hình sự về các vấn đề băng đảng và các cộng đồng có nhiều tội ác đều kêu gọi một đường lối quân bình phối hợp gồm các nhân viên dịch vụ cộng đồng, sức khỏe tâm thần, các dịch vụ ma túy và rượu cùng với việc thi hành nghiêm khắc luật pháp.

Tiểu thay, Dự Luật 6 lơ đi các sự kiện này, mà chú trọng vào các triệu chứng, không phải nguyên nhân.

Chúng ta không thể có một dự luật tốn kém khác trong lá phiếu mà không giải quyết được vấn đề. Hãy bỏ phiếu CHỐNG Dự Luật 6!

ROY ULRICH, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

California Tax Reform Association

DANIEL MACALLAIR, Giám Đốc Điều Hành

Center on Juvenile & Criminal Justice

DỰ LUẬT 6 TÀI TRỢ CHO CẢNH SÁT VÀ CƠ QUAN CÔNG LỰC. CÁC HÌNH PHẠT VÀ ĐẠO LUẬT. ĐẠO LUẬT TIỀN KHỞI.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG DỰ LUẬT 6 ★

Lá phiếu Tháng Mười Một này có đầy đầy Các Dự Luật nghe hay khi mới đọc, nhưng trên thực tế sẽ tác hại nền kinh tế của California mà không đem lại được những gì họ hứa. Dự Luật 6 là một thí dụ điển hình.

DỰ LUẬT 6 ĐÒI HỎI CHI TIÊU THẬT NHIỀU

Khi California đang gặp khủng hoảng ngân sách tệ hại nhất trong lịch sử, Dự Luật 6 làm cho cuộc khủng hoảng này trầm trọng hơn nữa bằng cách chi tiêu gần một tỷ đô la mỗi năm cho các chương trình không hiệu quả không được chứng minh giảm thiểu tội ác. Các chương trình đe dọa đến các nỗ lực tài trợ cho trường học, tạm nuôi, các chương trình sau giờ học, bảo vệ hỏa hoạn, và an toàn công cộng có hiệu quả.

DỰ LUẬT 6 GIA TĂNG CHI TIÊU CỦA TIỂU BANG CHO NHÀ TÙ VÀ ĐE DỌA MỨC TÀI TRỢ CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH THIẾT YẾU KHÁC

Dự Luật 6 sẽ đòi hỏi xây thêm các nhà tù mới; có thể lên hơn nửa tỷ đô la phí tổn. California đã chi tiêu cho mỗi tù nhân gấp 4 lần mức chi tiêu cho mỗi học sinh trường công.

“Dự Luật 6 sẽ chi tiêu hàng tỷ bạc để nhốt trẻ em trong nhà giam và nhốt lâu hơn cho ‘các tội’ như không cập nhật địa chỉ nhà mới nhất. Có thêm trẻ 14 tuổi sẽ bị xử như người lớn. Các số tiền tỷ đó có thể được chi tiêu cho trường học và chăm sóc sức khỏe trẻ em . . . các chương trình đã được chứng minh giảm thiểu tội ác.”

— Marty Hittelman, Chủ Tịch, Liên Đoàn Giáo Viên California

DỰ LUẬT 6 PHÍ PHẠM TIỀN CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH KHÔNG HIỆU QUẢ MÀ KHÔNG PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM

Dự Luật 6 chi tiêu mỗi năm một tỷ đô la cho các chương trình mà không có giám sát hoặc trách nhiệm gì thực sự. Các chương trình này sẽ được chọn mà không có tiến trình cạnh tranh hoặc phân tích lợi ích và phí tổn. Tiểu bang sẽ phải tự động tái tài trợ mỗi năm, bất luận các chương trình đó có hiệu quả hay không.

Theo Dự Luật 6, mức gia tăng tài trợ lớn nhất là cho “Các Chọn Lựa An Toàn Công Cộng của Công Dân”, một chương trình được Phân Tích Viên Lập Pháp độc lập của tiểu bang duyệt xét và kết luận là “không có mục tiêu rõ ràng” và “không có kết quả rõ ràng”. Dự Luật 6 sẽ phí phạm hàng tỷ bạc cho các chương trình không được chứng minh.

DỰ LUẬT 6 GÂY GIÁN ĐOẠN CÁC NỖ LỰC NGĂN NGỪA TỘI ÁC HIỆN HỮU

Những người ủng hộ lập luận rằng cần phải lấy tiền thuế của quý vị để chống băng đảng. Họ lơ đi sự kiện là Thống Đốc và Lập Pháp đã có những bước chắc chắn để chống băng đảng và tội ác. Hồi năm ngoái, Thống Đốc Schwarzenegger đã tung ra “CalGRIP,” chuyển ngân khoản của tiểu bang cho các cơ quan công lực và các chương trình chống băng đảng tại cộng đồng trên khắp tiểu bang.

CalGRIP áp dụng một đường lối quân bình, tấn công băng đảng bằng cách ngăn ngừa, can thiệp, đàn áp, và bắt tù. Dự Luật 6 sẽ gây gián đoạn hoàn toàn tiến bộ hiện nay tại California.

DỰ LUẬT 6 SẼ KHÔNG GIA TĂNG AN TOÀN CÔNG CỘNG

Chúng tôi đồng ý là tiểu bang có thể và nên làm thêm để ngăn ngừa tội ác và gia tăng an toàn công cộng. Nhưng Dự Luật 6 không làm thế. Dự Luật 6 đổ tiền thuế vào các chương trình không được chứng minh mà không có giám sát hoặc trách nhiệm thực sự, tước đi tài trợ của các chương trình chống tội ác có hiệu quả.

DỰ LUẬT 6 SẼ ĐE DỌA ĐẾN MỨC TÀI TRỢ CHO TRƯỜNG HỌC

Dự Luật 6 không tự đài thọ do đó sẽ có ít tiền hơn cho trường học, chăm sóc sức khỏe, và các chương trình thiết yếu khác.

Hãy đến www.votenoprop6.com để xem danh sách những nhóm chống Dự Luật 6, gồm cả các cựu viên chức công lực, người dân đồng thuế, những nhóm bệnh vực trẻ em, các lãnh tụ tôn giáo, và các nhóm dân quyền.

Dự Luật 6 chỉ là toan tính lấy tiền của ngân khố tiểu bang được tung ra với các khẩu hiệu an toàn công cộng.

Hãy bỏ phiếu Chống Dự Luật 6!

LOU PAULSON, Chủ Tịch

California Professional Firefighters

STEPHAN B. WALKER, Tổng Giám Đốc Điều Hành

Minorities in Law Enforcement

★ PHẢN BÁC BIỆN LUẬN CHỐNG DỰ LUẬT 6 ★

Ưu tiên trên hết của chính quyền là an toàn của công dân. Vậy mà ngân sách tiểu bang chúng ta không làm đủ để giữ an toàn cho các khu xóm của chúng ta đối với băng đảng, giới buôn bán ma túy, và tội phạm bạo động.

Lập Pháp liên tục cấp không đủ tài trợ cho nỗ lực của cơ quan công lực để loại trừ các băng đảng bạo động ra khỏi các khu xóm của chúng ta. Mức chi tiêu cho an toàn công cộng của California thấp hơn mức trong năm 2003 gần 14%, tính trên giá trị tiền ngày nay.

THUẬN cho Dự Luật 6—CHUYỂN LẠI TIỀN THUẾ CHO CƠ QUAN CÔNG LỰC ĐỊA PHƯƠNG

Dự Luật 6 yêu cầu cử tri dành ưu tiên 1% Ngân Sách Quỹ Chung của California cho cơ quan công lực mà không tăng thuế.

“Đạo Luật Khu Xóm An Toàn là một khoản đầu tư an toàn công cộng vững chắc. Dự luật này đo lường kết quả ngăn ngừa băng đảng và tội ác bằng một mức chịu trách nhiệm mới hiếm khi thấy ở chính quyền.” — Lew Uhler, Chủ Tịch, Ủy Ban Giới Hạn Thuế Toàn Quốc

THUẬN cho Dự Luật 6—CÁC TRƯỜNG AN TOÀN HƠN CHO CON EM CHÚNG TA

Dự Luật 6 giữ an toàn cho con em chúng ta, trong khi giáo dục vẫn tiếp tục được tài trợ đầy đủ.

TỔNG CHUỖNG LÝ đã phúc trình trong năm 2007, là “băng đảng . . . lộng hành liên tục khiến cho học sinh khó khăn đi học và về

nhà an toàn. Băng đảng đe dọa, hăm he và tuyển mộ; chúng bắn, cướp, và hành hung học sinh gần cổng trường . . . tại trạm xe buýt.”

“Dự Luật 6 giúp loại trừ băng đảng, ma túy, và bạo động ra khỏi các trường của chúng ta—bảo đảm một môi trường học tập an toàn cho con em chúng ta.” — Jamie Goodreau, Giáo Viên Xuất Sắc Trong Năm tại Quận Los Angeles, 2003

ĐẠO LUẬT KHU XÓM AN TOÀN ĐƯỢC ỦNG HỘ RỘNG RÃI

Mỗi cảnh sát trưởng tại California, Hội Tư Lệnh Cảnh Sát, Hội Biện Lý Địa Hạt California, Hội Trưởng Ban Quản Chế California, và Các Viên Chức Chỉ Huy Cảnh Sát Người Mỹ Gốc Nói Tiếng Tây Ban Nha đều ủng hộ Dự Luật 6.

HÃY BỎ PHIẾU THUẬN CHO DỰ LUẬT 6.

ROD PACHECO, Biện Lý Địa Hạt

Quận Riverside

LAURIE SMITH, Cảnh Sát Trưởng

Quận Santa Clara

RON COTTINGHAM, Chủ Tịch

Peace Officers Research Association of California

SẢN XUẤT NĂNG LƯỢNG CÓ THỂ TÁI TẠO. ĐẠO LUẬT TIỀN KHỞI.

- Đòi hỏi các cơ quan tiện ích, kể cả các cơ quan tiện ích của chính quyền, phải sản xuất 20% điện của họ từ nguồn năng lượng có thể tái tạo trễ nhất là vào năm 2010, tiêu chuẩn hiện chỉ áp dụng cho các công ty điện tư nhân.
- Tăng điều kiện đối với các cơ quan tiện ích lên 40% trễ nhất là đến năm 2020 và 50% vào năm 2025.
- Áp đặt các khoản phạt, có thể được miễn, nếu không tuân hành.
- Chuyển một phần thẩm quyền về các vấn đề kiểm soát từ Hội Đồng Tiện Ích Công sang Hội Đồng Năng Lượng.
- Tiến trình phê chuẩn nhanh cho các nhà máy mới sản xuất năng lượng có thể tái tạo.
- Đòi hỏi các cơ quan tiện ích ký hợp đồng dài hạn hơn (tối thiểu 20 năm) để mua năng lượng có thể tái tạo.
- Thành lập trường mục để mua các quyền ưu tiên và các cơ sở để truyền năng lượng có thể tái tạo.

Tóm Lược của Phân Tích Viên Lập Pháp Về Ước Tính Tác Động Tài Khóa Sau Cùng đối với Chính Quyền Tiểu Bang và Địa Phương:

- Gia tăng phí tổn hành chánh của tiểu bang đến tối đa \$3.4 triệu mỗi năm cho các hoạt động kiểm soát của Hội Đồng Bảo Tồn và Phát Triển Các Tài Nguyên Năng Lượng California và Hội Đồng Tiện Ích Công California, được đài thọ bằng thu nhập lệ phí.
- Không biết tác động đối với phí tổn và thu nhập của chính quyền tiểu bang và địa phương vì không chắc tác động của dự luật này đối với giá điện bán lẻ sẽ như thế nào. Xét ngắn hạn thì có thể giá sẽ cao hơn—và do đó phí tổn cao hơn, số bán thu nhập thuế lợi tức thấp hơn, và thu nhập thuế tiện ích địa phương cao hơn. Xét dài hạn thì không biết được tác động đối với giá điện, và do đó không biết phí tổn và thu nhập của chính quyền tiểu bang và địa phương sẽ như thế nào.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

SƠ LƯỢC VẤN ĐỀ

Các Công Ty Cung Cấp Điện tại California

Người dân tại California nói chung được một trong ba loại công ty sau đây cung cấp điện lực:

- Các công ty tiện ích do người đầu tư làm chủ (IOUs), cung cấp 68 phần trăm dịch vụ điện bán lẻ.
- Các cơ quan tiện ích công tại địa phương, cung cấp 24 phần trăm dịch vụ điện bán lẻ.
- Các công ty điện lực (ESPs), cung cấp 8 phần trăm dịch vụ điện bán lẻ.

(Xem ô bên cạnh để biết định nghĩa các từ ngữ thường dùng trong bản phân tích này.)

Công Ty Tiện Ích Do Người Đầu Tư Làm Chủ. Các IOUs này do tư nhân làm chủ và cung cấp dịch vụ điện lực có lời. Ba IOUs điện lớn nhất của tiểu bang là Pacific Gas and Electric, Southern California Edison, và San Diego Gas and Electric. Mỗi IOU có một địa phận phục vụ riêng rõ ràng. Luật tiểu bang đòi hỏi mỗi IOU phải cung cấp dịch vụ điện lực cho khách hàng trong khu vực phục vụ của họ. Giá biểu các IOUs có thể tính khách hàng của họ được Hội Đồng Tiện Ích Công California (PUC) ấn định. Ngoài ra, PUC cũng

Các Từ Ngữ Thường Dùng—Dự Luật 7

Hội Đồng Năng Lượng (Hội Đồng Bảo Tồn và Phát Triển Các Nguồn Tài Nguyên Năng Lượng). Cơ quan tiểu bang tiên đoán mức cung và cầu về năng lượng, thực thi các chương trình bảo tồn năng lượng, thực hiện khảo cứu liên quan đến năng lượng, và cấp giấy phép cho các nhà máy điện nào đó.

ESP (Công Ty Điện Lực). Một công ty cung cấp dịch vụ điện lực trực tiếp cho khách hàng nào quyết định không mua dịch vụ từ công ty tiện ích phục vụ địa phận của họ.

IOU (Công Ty Tiện Ích Do Người Đầu Tư Làm Chủ). Một công ty tiện ích điện tư nhân có một địa phận phục vụ rõ ràng và phải phục vụ khách hàng trong khu vực đó theo luật tiểu bang. Hội Đồng Tiện Ích Công kiểm soát giá biểu và các điều khoản về dịch vụ của IOU.

Giá Điện Thị Trường. Giá điện làm mốc do một cơ quan tiểu bang ấn định theo định nghĩa và các tiêu chuẩn nêu trong luật tiểu bang.

Cơ Quan Tiện Ích Công. Một cơ quan chính quyền địa phương, đặt dưới quyền quản trị của một hội đồng—do dân bầu hoặc do một cơ quan dân cử địa phương bổ nhiệm—cung cấp dịch vụ điện lực trong khu vực địa phương của họ.

PUC (Hội Đồng Tiện Ích Công). Cơ quan tiểu bang kiểm soát các loại công ty tiện ích khác nhau, gồm cả IOUs và ESPs.

RPS (Tiêu Chuẩn Phần Năng Lượng Có Thể Tái Tạo). Điều kiện các công ty điện phải gia tăng phần điện từ những nguồn có thể tái tạo (chẳng hạn như năng lượng gió hoặc mặt trời) theo một thời hạn cụ thể.

kiểm soát cách các IOUs cung cấp dịch vụ điện lực cho khách hàng của họ. Các điều kiện về giá điện và dịch vụ được gọi là “các điều khoản dịch vụ”.

Cơ Quan Tiện Ích Công. Cơ quan tiện ích điện lực công là một cơ quan chính quyền địa phương, đặt dưới quyền quản trị của một hội đồng—do dân bầu hoặc do một cơ quan dân cử địa phương bổ nhiệm—cung cấp dịch vụ điện lực trong khu vực địa phương của họ. Các cơ quan tiện ích điện lực công không đặt dưới quyền kiểm soát của PUC. Thay vì thế, họ tự ấn định các điều khoản dịch vụ của họ. Các cơ quan tiện ích điện lực công lớn tại California gồm Sở Thủy Cục và Điện Lực Los Angeles và Sacramento Municipal Utility District.

Công Ty Dịch Vụ Điện Lực. Các ESPs cung cấp dịch vụ điện lực cho khách hàng nào quyết định không mua dịch vụ từ công ty tiện ích phục vụ địa phương của họ. Thay vì thế, các khách hàng này ký hợp đồng “mua trực tiếp” với các ESPs. Theo hợp đồng mua trực tiếp, một ESP cung cấp điện lực cho khách hàng qua đường dây truyền điện của công ty tiện ích địa phương.

Hiện có khoảng 20 ESPs có ghi danh tại tiểu bang. Các ESPs này nói chung phục vụ các khách hàng kỹ nghệ lớn và thương mại. ESPs cũng cung cấp điện cho một số cơ quan chính quyền tiểu bang và địa phương, chẳng hạn như nhiều khuôn viên của Viện Đại Học California và một số địa hạt học đường địa phương.

Thẩm quyền kiểm soát của tiểu bang đối với các ESPs chỉ giới hạn. Tuy PUC không ấn định các điều khoản dịch vụ của ESP, gồm cả giá tính với khách hàng của họ, nhưng hội đồng đòi hỏi các ESPs phải hội đủ một ít điều kiện, gồm cả bằng chứng họ có đủ lượng điện để đáp ứng nhu cầu.

Hạ Tầng Cơ Sở Điện Lực

Các Thành Phần Chính. Hệ thống sản xuất và cung cấp điện lực của California gồm bốn thành phần chính:

- Các cơ sở sản xuất điện.
- Hệ thống đường dây truyền điện liên tiểu bang.
- Đường dây truyền điện nối các cơ sở sản xuất điện vào hệ thống.
- Đường dây phân phối điện nối hệ thống điện với khách hàng dùng điện.

Trách nhiệm kiểm soát để cho phép hạ tầng cơ sở này là thuộc một hoặc nhiều cơ quan liên bang, tiểu bang, và địa phương, tùy theo dự án nhất định nào đó.

Thẩm Quyền Cho Phép. Thẩm quyền cho phép một cơ sở sản xuất điện sẽ tùy theo loại và cỡ cơ sở sẽ hoạt động. Thí dụ, các cơ sở sản xuất thủy điện, chẳng hạn như đập nước, là do Hội Đồng Kiểm Soát Năng Lượng Liên Bang (FERC) cho phép. Các cơ sở sản xuất nhiệt điện—phần chính là các

nhà máy điện đốt khí thiên nhiên—có khả năng sản xuất từ 50 megawatts điện trở lên là do Hội Đồng Bảo Tồn và Phát Triển Các Nguồn Tài Nguyên Năng Lượng (Hội Đồng Năng Lượng) của tiểu bang cấp giấy phép. Đa số các cơ sở sản xuất điện khác—gồm cả nhiều loại cơ sở sản xuất năng lượng có thể tái tạo, chẳng hạn như máy turbine gió và nhà máy năng lượng mặt trời không dùng nhiệt—là do chính quyền địa phương cho phép.

Thẩm quyền cho phép về đường dây truyền điện tùy theo chức năng đường dây sẽ xây, cũng như loại công ty điện làm chủ đường dây đó. Tùy theo chức năng và quyền sở hữu, một đường dây truyền điện có thể được FERC, Hội Đồng Năng Lượng, PUC, hoặc chính quyền địa phương cho phép.

Thời Hạn Cầu Xét Giấy Phép của Hội Đồng Năng Lượng. Luật hiện hành ấn định các thời hạn Hội Đồng Năng Lượng phải phê chuẩn hoặc bác bỏ đơn xin xây cất và hoạt động một cơ sở sản xuất điện hoặc đường truyền điện trong phạm vi thẩm quyền của họ. Các thời hạn này là 18 tháng cho đa số các đơn xin, hoặc 12 tháng cho các đơn hội đủ các điều kiện nào đó.

Năng Lượng Từ Những Nguồn Có Thể Tái Tạo

Tiêu Chuẩn Phần Năng Lượng Có Thể Tái Tạo. Luật hiện hành đòi hỏi các IOUs và ESPs gia tăng lượng điện họ mua (từ những nguồn của riêng họ hoặc mua từ những nguồn khác) được sản xuất từ các nguồn tài nguyên có thể tái tạo, chẳng hạn như năng lượng mặt trời và gió. Điều kiện này được gọi là tiêu chuẩn phần năng lượng có thể tái tạo (RPS). Mỗi công ty điện chịu điều kiện RPS phải gia tăng phần tài nguyên có thể tái tạo hội đủ điều kiện của họ ít nhất là 1 phần trăm mỗi năm để, đến cuối năm 2010, 20 phần trăm điện là từ những nguồn có thể tái tạo. (Như được bàn đến sau, các cơ quan tiện ích công có điều kiện khác về năng lượng có thể tái tạo.)

Các Bốn Phận của IOU Theo RPS Có Giới Hạn Mức Phí Tồn Tối Đa. Luật hiện hành giới hạn số lượng điện có thể tái tạo mà một IOU phải mua theo RPS, bất luận các mục tiêu RPS hàng năm áp dụng cho IOU đó. Mức giới hạn này được dựa trên hai yếu tố liên quan đến phí tổn:

- “Giá điện thị trường”, và giá đó được PUC ấn định theo các tiêu chuẩn nêu trong luật tiểu bang.
- Số tiền lẽ ra thu từ người trả tiền điện theo một chương trình của tiểu bang trước đây hoạt động để trợ cấp phí tổn điện lực có thể tái tạo.

IOU phải mua điện có thể tái tạo dù với giá vượt quá giá điện thị trường do PUC ấn định. IOU nào không mua đủ số lượng điện có thể tái tạo có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, IOU chỉ phải mua điện có thể tái tạo với giá cao hơn như thế nếu các phí tổn trên mức thị trường ít hơn số tiền mà IOU lẽ ra đã thu theo chương trình trợ cấp của tiểu bang hoạt động trước đây.

Như thế, luật hiện hành giới hạn mức phí tổn tối đa hàng năm khi tuân hành RPS, cả cho IOUs lẫn khách hàng của họ, vốn là người cuối cùng phải trả các phí tổn này qua giá điện tính với họ.

Thi Hành RPS. Luật hiện hành đòi hỏi PUC phải thi hành luật bắt IOU và ESP tuân hành RPS. Chỉ có các IOUs mới phải nộp các kế hoạch cho thấy họ sẽ đáp ứng các mục tiêu RPS như thế nào với giá thấp nhất có thể được. Ngoài ra, các IOUs và ESPs nói chung phải đề nghị ký hợp đồng mua các tài nguyên có thể tái tạo ít nhất là trong mười năm.

PUC có thể phạt tiền IOU hoặc ESP nào không đạt được mục tiêu RPS từng năm của họ. PUC đã ấn định số tiền phạt là 5 xu mỗi kilowatt giờ mà IOU hoặc ESP còn thiếu so với mục tiêu RPS của họ. PUC đã giới hạn tổng số tiền phạt tính với một IOU hoặc ESP trong một năm là \$25 triệu. Luật hiện hành không chỉ thị việc sử dụng tiền phạt, mà nói chung được ký thác vào Quỹ Chung của tiểu bang.

Các Cơ Quan Tiện Ích Công Tự Ấn Định Lấy Các Tiêu Chuẩn Năng Lượng Có Thể Tái Tạo. Luật hiện hành không đòi hỏi các cơ quan tiện ích công đáp ứng cùng RPS như các công ty điện khác phải đáp ứng. Thay vì thế, luật hiện hành chỉ thị mỗi cơ quan tiện ích công tự ấn định và thi hành tiêu chuẩn phân năng lượng có thể tái tạo và cho phép mỗi cơ quan tiện ích công quy định những nguồn điện họ tính là có thể tái tạo. Không có cơ quan nào của tiểu bang bắt cơ quan tiện ích công tuân hành hoặc phạt cơ quan tiện ích công nào không đạt được các mục tiêu về năng lượng có thể tái tạo do chính họ ấn định cho mình.

Mức Tiến Bộ Về Việc Đạt Đến Mục Tiêu RPS của Tiểu Bang. Những loại công ty điện khác nhau cũng tiến bộ khác nhau về việc đạt đến mục tiêu RPS của tiểu bang là 20 phần trăm điện lực sản xuất từ những nguồn có thể tái tạo trễ nhất là vào năm 2010. Tính đến năm 2006 (năm cuối cùng có dữ kiện), các IOUs cùng nhau có 13 phần trăm điện của họ được sản xuất từ những nguồn có thể tái tạo. Các ESPs có 2 phần trăm điện của họ được sản xuất từ cùng các loại tài nguyên. Tự dùng định nghĩa riêng và khác nhau của họ về “tài nguyên có thể tái tạo”, các cơ quan tiện ích công cùng nhau có được gần 12 phần trăm điện của họ được sản xuất từ các nguồn tài nguyên có thể tái tạo. Nếu định nghĩa hiện nay về các nguồn tài nguyên có thể tái tạo trong luật tiểu bang áp dụng cho các IOUs và ESPs (không gồm các đập thủy điện lớn chẳng hạn) được áp dụng cho các cơ quan tiện ích công, số tài nguyên có thể tái tạo của họ chỉ còn hơn 7 phần trăm tính đến năm 2006. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, các cơ quan tiện ích công đã gia tăng mức cung cấp điện có thể tái tạo nhanh hơn các IOUs, theo dữ kiện của Hội Đồng Năng Lượng.

ĐỀ NGHỊ

Tổng Quan về Dự Luật

Dự luật này đưa ra một số thay đổi về RPS và về việc cho phép các cơ sở sản xuất điện và những đường dây truyền điện. Chủ yếu thì dự luật này:

- Thiết lập thêm các mục tiêu RPS cao hơn cho các công ty điện.
- Bắt các cơ quan tiện ích công phải thực thi các điều kiện RPS.
- Thay đổi tiến trình định nghĩa “giá điện thị trường”.
- Thay đổi các điều khoản về mức giới hạn phí tổn để giới hạn các tổn phạt của công ty điện theo RPS.
- Mở rộng thêm phạm vi bắt thi hành RPS.
- Sửa đổi thời gian hợp đồng và tổn phạt liên quan đến RPS.
- Ấn định giá phạt thấp hơn trong đạo luật và hủy bỏ mức giới hạn tối đa về tổng số tiền phạt nếu không đáp ứng các điều kiện RPS.
- Chỉ thị việc sử dụng số thu nhập tiền phạt RPS.
- Mở rộng thêm thẩm quyền cho phép của Hội Đồng Năng Lượng.

Mỗi thành phần này được nêu dưới đây.

Mỗi Thành Phần của Dự Luật

Thành Lập Thêm Các Mục Tiêu RPS Cao Hơn. Dự luật này thêm hai mục tiêu RPS mới, cao hơn—40 phần trăm trễ nhất là vào năm 2020 và 50 phần trăm vào năm 2025. Mỗi công ty điện sẽ phải đạt được các mục tiêu này bằng cách gia tăng phần điện họ mua được sản xuất từ năng lượng có thể tái tạo ít nhất là 2 phần trăm mỗi năm, thay vì 1 phần trăm mỗi năm như hiện nay. Dự luật này hủy bỏ điều kiện theo luật hiện hành là một công ty điện bù vào việc không đạt được mục tiêu RPS trong bất cứ năm nào bằng cách mua thêm năng lượng có thể tái tạo trong những năm sau.

Bắt Các Cơ Quan Tiện Ích Công Phải Thực Thi Các Điều Kiện RPS. Dự luật này đòi hỏi các cơ quan tiện ích công nói chung phải tuân hành cùng RPS như các IOUs và ESPs, gồm cả mục tiêu RPS hiện nay sẽ tăng lên 20 phần trăm trễ nhất là vào năm 2010 về phần điện của mỗi công ty điện phải từ các nguồn tài nguyên có thể tái tạo. Dự luật này cũng cho Hội Đồng Năng Lượng có quyền bắt các cơ quan tiện ích công phải thi hành các điều kiện RPS. Tuy nhiên, dự luật này quy định là Hội Đồng Năng Lượng không có quyền phê chuẩn hoặc không phê chuẩn hợp đồng năng lượng từ các nguồn tài nguyên có thể tái tạo của cơ quan tiện ích công, gồm các điều khoản và điều kiện của hợp đồng.

Thay Đổi Tiến Trình Định Nghĩa “Giá Điện Thị Trường”. Dự luật này đưa ra hai thay đổi chính về cách định nghĩa giá điện thị trường cho các mục đích thực thi RPS. Trước hết, dự luật này chuyển trách nhiệm từ PUC sang Hội Đồng Năng Lượng để quyết định giá điện thị trường. Thứ nhì, dự luật này thêm ba tiêu chuẩn mới vào các điều kiện của luật hiện hành mà Hội Đồng Năng Lượng cần phải xét khi ấn định giá điện thị trường. Các tiêu chuẩn này gồm xét đến giá trị và lợi ích của các tài nguyên có thể tái tạo.

Thay Đổi Các Điều Khoản về Mức Giới Hạn Phí Tổng Để Giới Hạn Các Bỏ Phận của Công Ty Điện Theo RPS. Như luật hiện hành, dự luật này quy định mức giới hạn tối đa để giới hạn lượng điện có thể tái tạo với giá có thể cao hơn mà một IOU phải mua bất luận các mục tiêu RPS hàng năm. Dự luật này cũng áp dụng mức giới hạn tối đa về phí tổn cho các ESPs. Dự luật này đòi hỏi công ty điện phải mua điện có thể tái tạo để đạt được các mục tiêu RPS hàng năm, nếu không thì sẽ bị phạt tiền, nhưng chỉ khi nào phí tổn loại điện đó không cao hơn 10 phần trăm so với giá điện thị trường do Hội Đồng Năng Lượng ấn định. Phí tổn điện có thể với giá cao hơn sản xuất từ nguồn tài nguyên có thể tái tạo sẽ được các IOUs và ESPs thu hồi qua giá tính với khách hàng của họ, nhưng phải chịu mức giới hạn phí tổn 10 phần trăm này. Các cơ quan tiện ích công cũng có thể thu hồi phí tổn có thể cao hơn này qua giá tính với khách hàng của họ. Tuy nhiên, phí tổn của các cơ quan tiện ích công sẽ không phải chịu mức giới hạn phí tổn tương tự như được áp dụng cho các IOUs và ESPs.

Mở Rộng Thêm Phạm Vi Bắt Thi Hành RPS. Dự luật này mở rộng thêm các cơ chế bắt thi hành hiện nay của PUC liên quan đến RPS đối với các IOUs để gồm cả các ESPs. Các cơ chế bắt thi hành gồm duyệt xét và áp dụng các kế hoạch mua nguồn tài nguyên có thể tái tạo, thẩm quyền ấn định giá liên hệ, và thẩm quyền phạt. Dự luật này giao cho Hội Đồng Năng Lượng quyền bắt thi hành tương tự liên quan đến RPS đối với các cơ quan tiện ích công.

Sửa Đổi Thời Gian Hợp Đồng và Bỏ Phận Liên Quan Đến RPS. Dự luật này đòi hỏi tất cả các công ty điện—gồm cả các cơ quan tiện ích công—phải đề nghị ký các hợp đồng mua năng lượng có thể tái tạo không dưới 20 năm, trừ một số trường hợp nào đó. Dự luật này đòi hỏi thêm là công ty điện phải chấp nhận tất cả các đề nghị cung cấp năng lượng có thể tái tạo bằng hoặc thấp hơn giá điện thị trường theo ấn định của Hội Đồng Năng Lượng.

Ấn Định Giá Phạt Thấp Hơn Trong Đạo Luật và Hủy Bỏ Mức Giới Hạn Tối Đa về Tổng Số Tiền Phạt. Dự luật này có một công thức ấn định các khoản tiền phạt khi một công ty điện không ký hợp đồng mua đủ số năng lượng có thể tái tạo.

Công thức tiền phạt là 1 xu mỗi kilowatt giờ mà công ty điện còn thiếu so với mục tiêu RPS thích ứng. Do đó, công thức của dự luật này phản ánh giá phạt thấp hơn so với giá 5 xu mỗi kilowatt giờ hiện đang do PUC ấn định. Tuy nhiên, dự luật này cũng quy định là PUC lẫn Hội Đồng Năng Lượng không được giới hạn tổng số tiền phạt có thể phạt một công ty điện trong bất cứ năm nào.

Ngoài ra, dự luật này cũng quy định là không có công ty điện nào được thu hồi phí tổn tiền phạt qua giá tính với khách hàng của họ. Tuy nhiên, không rõ điều cấm này sẽ áp dụng cho các cơ quan tiện ích công như thế nào. Sở dĩ như thế là vì các cơ quan tiện ích công nói chung không có nguồn thu nhập nào khác có thể được dùng để trả tiền phạt ngoài giá điện tính với khách hàng của họ.

Sau cùng, dự luật này cũng quy định các điều kiện theo đó PUC hoặc Hội Đồng Năng Lượng, nếu thích ứng, có thể miễn khoản phạt theo luật định, chẳng hạn như khi công ty điện chứng tỏ “nỗ lực thành tâm” đáp ứng RPS.

Chỉ Thị Việc Sử Dụng Số Thu Nhập Tiền Phạt. Dự luật này chỉ thị là bất cứ khoản tiền phạt nào liên quan đến RPS (cùng với các thu nhập cụ thể khác) phải được dùng để giúp, bằng cách thu mua bất động sản hoặc quyền ưu tiên và xây cất các cơ sở truyền điện, phát triển hạ tầng cơ sở truyền điện cần thiết để đạt được RPS. Dự luật này quy định rõ là Hội Đồng Năng Lượng sẽ giữ chủ quyền bất cứ bất động sản nào thu mua bằng các ngân khoản đó.

Mở Rộng Thêm Thẩm Quyền Cho Phép của Hội Đồng Năng Lượng. Dự luật này mở rộng thêm thẩm quyền cho phép hiện nay của Hội Đồng Năng Lượng theo hai cách chính, không phải chỉ về RPS. Nói rõ ra, dự luật này:

- Cấp cho Hội Đồng Năng Lượng thẩm quyền cho phép các nhà máy mới sản xuất điện có thể tái tạo không dùng nhiệt có khả năng sản xuất từ 30 megawatts điện trở lên. Thẩm quyền cho phép mới sẽ gồm hạ tầng cơ sở liên hệ, chẳng hạn như những đường dây truyền điện kết nối nhà máy với hệ thống truyền điện. Hiện nay, thẩm quyền cho phép này là thuộc các chính quyền địa phương.
- Giao cho Hội Đồng Năng Lượng thẩm quyền cho phép các IOUs xây cất những đường dây truyền điện mới trong hệ thống truyền điện, hiện là trách nhiệm của riêng PUC ở cấp tiểu bang. Tuy nhiên, không rõ là dự luật này có tước thẩm quyền của PUC để giao cho Hội Đồng Năng Lượng hay không.

Dự luật này quy định là Hội Đồng Năng Lượng sẽ cấp giấy phép cho một nhà máy năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện hoặc cơ sở liên hệ trong vòng sáu tháng sau khi nộp

đơn. Tuy nhiên, hội đồng không bắt buộc phải cấp giấy phép trong thời hạn sáu tháng đó nếu có bằng chứng cho thấy cơ sở đó sẽ tác hại đáng kể đến môi trường hoặc hệ thống điện hoặc không tuân hành các tiêu chuẩn pháp lý hoặc tiêu chuẩn quy định nào khác.

Tuyên Bố Có Tác Động Giới Hạn đối với Hóa Đơn Điện của Người Đóng Tiền Điện. Trong phần kết luận và tuyên bố, dự luật này nói rằng, trong thời gian “ngắn hạn” phần đầu tư của California vào năng lượng mặt trời và năng lượng sạch (gồm cả việc thực thi dự luật này) sẽ chỉ tăng giá điện cho người tiêu thụ tối đa là 3 phần trăm. Tuy nhiên, dự luật này không có điều khoản nào cụ thể để thực thi hoặc thi hành tuyên bố này.

TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Tác Động đối với Hành Chánh Tiểu Bang và Địa Phương

Gia Tăng Phí Tồn Hội Đồng Năng Lượng. Dự luật này sẽ làm tăng các phí tổn hành chánh hàng năm của Hội Đồng Năng Lượng thêm khoảng \$2.4 triệu vì các trách nhiệm mới và mở rộng thêm các nhiệm vụ hiện hữu. Theo luật hiện hành, các phí tổn thêm này sẽ được tài trợ bằng lệ phí do người tiêu thụ điện đóng.

Dự luật này giao cho Hội Đồng Năng Lượng các trách nhiệm mới hiện do PUC đảm trách—tức là, ấn định giá điện thị trường và cho phép các đường dây truyền điện liên quan đến IOU. Tuy nhiên, có thể không đem lại được các khoản bù đắp đáng kể về phí tổn giảm bớt của PUC theo dự luật này. Sở dĩ như thế là vì dự luật này không tu chính Hiến Pháp Tiểu Bang để hủy bỏ các trách nhiệm của PUC mà đã giao cho Hội Đồng Năng Lượng. Nếu PUC vẫn tiếp tục thực thi các nhiệm vụ hiện hữu của họ, thì có thể sẽ không có khoản tiết kiệm nào bù lại cho PUC.

Gia Tăng Phí Tồn của PUC. Ngoài ra, các điều kiện khác của dự luật này cũng làm tăng thêm phí tổn hành chánh của PUC đến \$1 triệu. Các phí tổn thêm này là từ gánh nặng công việc gia tăng liên quan đến các mục tiêu RPS gia tăng. Theo luật hiện hành, các phí tổn thêm này sẽ được tài trợ bằng lệ phí do khách hàng dùng điện đóng.

Không Biết Chắc Tác Động đối với Phí Tồn Hành Chánh của Chính Quyền Địa Phương. Dự luật này chuyển trách nhiệm cho phép các cơ sở năng lượng có thể tái tạo từ các chính quyền địa phương sang Hội Đồng Năng Lượng. Do đó, dự luật này sẽ đem lại các khoản tiết kiệm phí tổn hành chánh không biết là bao nhiêu cho các chính quyền địa phương. Tuy nhiên, chính quyền địa phương có thể có các phí tổn mới để đại diện quyền lợi của họ trong các buổi phân xét

của Hội Đồng Năng Lượng để cho phép các cơ sở năng lượng có thể tái tạo. Không biết chắc là tính chung các khoản tiết kiệm cho chính quyền địa phương có nhiều hơn phí tổn do dự luật này gây ra hay không. Trong bất cứ trường hợp nào, tác động chung sau cùng đối với phí tổn hành chánh của chính quyền địa phương có lẽ không bao nhiêu.

Phí Tồn và Thu Nhập của Chính Quyền Tiểu Bang và Địa Phương

Tác động tài khóa chính của dự luật này đối với các chính quyền tiểu bang và địa phương là từ bất cứ tác động nào đối với giá điện. Như được nêu dưới đây, các thay đổi về giá điện sẽ ảnh hưởng đến phí tổn và thu nhập của chính quyền.

Không Biết Tác Động đối với Phí Tồn của Chính Quyền Tiểu Bang và Địa Phương

Tổng Quan. Các thay đổi về giá điện sẽ ảnh hưởng đến phí tổn của chính quyền vì chính quyền tiểu bang và địa phương là thành phần tiêu thụ nhiều điện. Tuy nhiên, không biết được dự luật này sẽ ảnh hưởng đến giá điện như thế nào, cả ngắn hạn lẫn dài hạn. Sở dĩ như thế là vì khó tiên đoán được giá tương đối của các tài nguyên có thể tái tạo và từ những nguồn điện thông lệ, chẳng hạn như khí đốt thiên nhiên. Dự luật này có thể đưa đến giá điện cao hơn hoặc thấp hơn so với trường hợp không có luật này.

Ngắn Hạn. Chúng tôi kết luận rằng nếu xét ngắn hạn thì giá điện có thể cao hơn, dựa trên kết quả so sánh các yếu tố phí tổn hiện nay cho các tài nguyên có thể tái tạo với các yếu tố phí tổn cho các tài nguyên thông lệ. Các yếu tố phí tổn này gồm phí tổn xây cất cơ sở và kỹ thuật, cũng như phí tổn hoạt động hàng ngày, gồm phí tổn nguyên liệu sản xuất điện như nhiên liệu. Ít nhất là về ngắn hạn, các yếu tố phí tổn này có thể làm cho phí tổn điện sản xuất từ nguyên có thể tái tạo, và do đó giá điện do khách hàng trả tiền điện, cao hơn phí tổn điện sản xuất từ tài nguyên thông lệ. Tuy nhiên, tiềm năng khách hàng phải trả giá điện cao hơn, kể cả chính quyền tiểu bang và địa phương, có thể được dự luật này giới hạn. Sở dĩ như vậy là vì dự luật này giới hạn mức phí tổn tối đa các công ty điện tư nhân phải trả cho điện từ tài nguyên có thể tái tạo. Mức giới hạn tối đa này sẽ được ấn định theo giá điện thị trường, do Hội Đồng Năng Lượng ấn định. Tuy nhiên, vì dự luật này cho phép hội đồng có nhiều quyền tự ý ấn định giá điện thị trường, nên không biết chắc hội đồng sẽ đặt mức giới hạn tối đa như thế nào. Do đó, không biết được tác động của mức giới hạn này đối với giá điện khách hàng phải trả.

Dài Hạn. Về lâu về dài, có các yếu tố có thể bị ảnh hưởng vì dự luật này mà có thể làm tăng hoặc giảm giá điện so với trường hợp không có luật này. Thí dụ, nếu dự luật này giúp phát triển các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo mà

giảm được phí tổn, khách hàng dùng điện có thể tiết kiệm được về lâu về dài. Mặt khác, cùng các yếu tố phí tổn đó có thể đưa đến giá điện ngắn hạn cao hơn cũng có thể làm giá điện cao hơn về lâu về dài. Nếu dự luật này đòi hỏi các công ty điện mua điện đắt hơn so với trường hợp không có luật này, họ sẽ phải tốn kém thêm về lâu về dài. Không biết được tính chung thì các yếu tố có thể làm tăng giá điện về lâu về dài có nhiều hơn các yếu tố có thể làm giảm giá điện về lâu về dài hay không. Do đó, không biết được tác động dài hạn của dự luật này đối với phí tổn của chính quyền.

Không Biết Tác Động đối với Thu Nhập của Chính Quyền Tiểu Bang và Địa Phương

Tổng Quan. Thu nhập của chính quyền tiểu bang và địa phương cũng bị ảnh hưởng vì tác động của dự luật này đối với giá điện. Có hai lý do. Thứ nhất, một số chính quyền địa phương tính thuế trên phí tổn sử dụng điện trong phạm vi đường biên của họ. Nếu dự luật này đưa đến giá điện tăng hoặc giảm so với trường hợp không có luật này, thì cũng sẽ tăng hoặc giảm tương ứng trong thu nhập thuế địa phương. Thứ nhì, số thu nhập thuế của chính quyền bị ảnh hưởng theo lợi nhuận của thương nghiệp, lợi tức cá nhân, và số bán chịu thuế—tất cả đều bị ảnh hưởng theo giá điện do cá nhân và thương nghiệp trả. Phí tổn điện cao hơn sẽ giảm bớt thu nhập của chính quyền, trong khi phí tổn điện thấp hơn sẽ tăng các thu nhập này.

Ngắn Hạn. Tính chung, như được nói ở trên, chúng tôi tin rằng khi xét ngắn hạn thì có thể giá điện cao hơn so với trường hợp không có luật này. Tuy nhiên, cũng như phí tổn của chính quyền tiểu bang và địa phương, tiềm năng dự luật có thể giảm đi thu nhập của chính quyền tiểu bang và địa phương vì giá điện cao hơn có thể bị giới hạn vì điều khoản về mức giới hạn tối đa phí tổn của dự luật này. Do đó, trong thời gian ngắn hạn, nếu dự luật này khiến cho giá điện cao hơn so với trường hợp không có luật này, số thu nhập thuế tiện ích địa phương sẽ gia tăng và số thu nhập thuế bán hàng địa phương và lợi tức sẽ giảm đi. Không biết được tác động ngắn hạn chung sau cùng của dự luật này đối với thu nhập của tiểu bang và địa phương.

Dài Hạn. Về lâu về dài, như được nói ở trên, dự luật này có thể tăng hoặc giảm giá điện. Vì không biết được tác động của dự luật này đối với giá điện về lâu về dài, nên cũng không biết được tác động của dự luật này đối với thu nhập dài hạn của chính quyền.

DỰ LUẬT 7 SẢN XUẤT NĂNG LƯỢNG CÓ THỂ TÁI TẠO. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

★ BIÊN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 7 ★

Hãy bỏ phiếu Thuận cho Dự Luật 7.

- Chúng ta có thể vượt qua than đá dơ bẩn, năng lượng hạch tâm, và khoan dầu ngoài khơi.

Dự Luật 7, Đạo Luật Năng Lượng Mặt Trời và Sạch, đòi hỏi tất cả các công ty tiện ích phải cung cấp thêm năng lượng mặt trời, gió, địa nhiệt, sinh vật, thủy triều, và thủy điện cỡ nhỏ. Các tiêu chuẩn năng lượng có thể tái tạo được tăng 2% mỗi năm, trong mười bảy năm, để phân nửa số điện lực của chúng ta sẽ là từ những nguồn tài nguyên sạch hơn và rẻ hơn trẻ nhất là vào năm 2025.

Dự Luật 7 là một giải pháp quân bình giảm phí tổn năng lượng ngày càng lên cao, và giới hạn các nguy hiểm của tình trạng nóng dần địa cầu, kể cả những trận cháy rừng ngày càng nhiều, thiếu nước, đe dọa đến những loài vật đang bị nguy cơ tuyệt chủng, và bệnh tật từ ô nhiễm vì nóng.

Dự Luật 7 được soạn kỹ lưỡng và được các chuyên gia pháp lý, năng lượng, và môi trường duyệt xét.

Dự Luật 7 đòi hỏi Hội Đồng Năng Lượng California chỉ định những vùng sản xuất năng lượng mặt trời và sạch, phần chính là ở những vùng sa mạc rộng lớn của chúng ta.

Hãy bỏ phiếu Thuận cho Dự Luật 7 để:

- Đưa California đi đầu thế giới về kỹ thuật năng lượng sạch.
- Giúp tạo ra hơn 370,000 công việc mới có lương cao.
- Dự Luật 7 đáp ứng tất cả các biện pháp bảo vệ môi trường, gồm:
 - Đạo Luật Phẩm Chất Môi Trường California.
 - Đạo Luật Bảo Vệ Sa Mạc.
 - Các Kỳ Duyệt Xét của Chính Quyền Địa Phương.

Hãy bỏ phiếu Thuận cho Dự Luật 7 để giúp phát triển một thị trường mạnh mẽ cho các thương nghiệp lớn và nhỏ về năng lượng mặt trời và có thể tái tạo. Các hãng tại California đã phát triển kỹ thuật đã được chứng minh này để đáp ứng các nhu cầu điện hiện nay và trong tương lai của chúng ta.

Phân Tích Viên Lập Pháp California độc lập, phi đảng phái đã kết luận là việc điều hành các tiêu chuẩn về năng lượng có thể tái tạo của Dự Luật 7 sẽ chỉ tốn ba triệu rưỡi đô la. Ngoài ra, nếu các công ty tiện ích không đáp ứng các tiêu chuẩn về năng lượng có thể tái tạo, các công ty tiện ích đó bị cấm chuyển tiền phạt sang người tiêu thụ.

Việc Dự Luật 7 chuyển sang năng lượng mặt trời và sạch được bảo đảm không bao giờ tăng hơn 3% mỗi năm giá hóa đơn điện của chúng ta.

Vậy thì tại sao các công ty điện chi tiêu hàng chục triệu đô la để tuyên truyền "tẩy chay xanh"; bảo trợ các chính đảng; và hợp tác với các nhóm môi trường nào đó để lừa chúng ta?

Vì các công ty tiện ích điện của California có một bí mật dơ bẩn:

Đa số điện của California được sản xuất từ việc đốt than và nhiên liệu hóa thạch.

Các chuyên gia đồng ý là 40% mức ô nhiễm làm nóng địa cầu là từ loại sản xuất điện này.

Điện từ các nhà máy điện dơ bẩn, do các công ty tiện ích tại California sở hữu, hoạt động, hoặc truyền, thải ra 107 triệu tấn mét khối ô nhiễm làm nóng địa cầu mỗi năm. Mức này làm California là nơi gây ô nhiễm làm nóng địa cầu lớn hàng thứ 16 trên thế giới. (Phân nửa điện của Los Angeles được sản xuất bằng than đá ngoài tiểu bang).

Hãy nhớ, các công ty tiện ích đã vung về gây ra cuộc khủng hoảng năng lượng năm 2001; rồi sau đó trả cho giới chức chóp bu của họ những khoản thưởng thêm hàng chục triệu.

Hãy bỏ phiếu Thuận cho Dự Luật 7.

- Năng lượng từ mặt trời, gió, thủy triều, và địa nhiệt sẽ luôn luôn sạch, miễn phí, an toàn, và vô hạn.
- Các loại nhiên liệu hóa thạch đắt tiền, khoan dầu và khí đốt, và năng lượng hạch tâm nguy hiểm, sẽ gây tổn kém thêm nữa cho người dân tại California.

Chúng ta cần làm việc gì đó quan trọng và khôn ngoan về môi trường, để chặn đứng tình trạng ô nhiễm làm nóng địa cầu.

Hãy ngưng dựa vào dầu hỏa ngoại quốc, và năng lượng nhập cảng, để các thế hệ tương lai có thể sống trong hòa bình.

California đặc biệt có nhiều nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo.

Chúng ta có thể đi đầu thế giới về năng lượng sạch!

Hãy bỏ phiếu Thuận cho Dự Luật 7. www.solarandcleanenergy.org

DR. DONALD W. AITKEN, Ph.D., Khoa Học Gia Năng Lượng

Có Thể Tái Tạo

JOHN L. BURTON, Chủ Tịch Thượng Viện Tạm Thời Tiểu Bang California (Hồi Hữu)

JIM GONZALEZ, Chủ Tịch

Californians for Solar and Clean Energy

★ PHẢN BÁC BIÊN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 7 ★

QUÝ VỊ TIN AI?

Bản tuyên ngôn trên chỉ được một vài người ký. Nhưng Dự Luật 7 bị vài chục tổ chức, đại diện cho hàng triệu người dân tại California CHỐNG, mà đây là các tổ chức đi đầu trong việc tranh đấu để có thêm năng lượng có thể tái tạo và chống lại tình trạng làm nóng địa cầu, gồm:

- Hội Các Kỹ Nghệ Năng Lượng Mặt Trời California
- Liên Đoàn Cử Tri Bảo Tồn California
- Hội Đồng Bảo Vệ Các Nguồn Tài Nguyên Thiên Nhiên
- Trung Tâm Các Kỹ Thuật Hiệu Năng Năng Lượng và Có Thể Tái Tạo
- Quỹ Bảo Vệ Môi Trường
- Hội Khoa Học Gia Quan Tâm

Các tổ chức này đã duyệt xét kỹ Dự Luật 7 và kết luận là dự luật này sai lầm trọng đại, đẩy dẫy các lỗ hổng, và sẽ chặn đứng công trình phát triển năng lượng có thể tái tạo. Muốn chống tình trạng làm nóng địa cầu hiệu quả, chúng ta phải có các giải pháp đúng. Dự Luật 7 sai hoàn toàn.

Vì thế mà các tổ chức sau đây cũng CHỐNG Dự Luật 7:

- Hội Người Dân Đồng Thuế California
- Đảng Dân Chủ California
- Đảng Cộng Hòa California
- Liên Hiệp Người Tiêu Thụ California
- Hàng chục tổ chức môi trường, người dân đóng thuế, lao động, cao niên, tiện ích, và thương nghiệp.

HÃY ĐỌC KỸ

Bất luận những người ủng hộ nói dự luật của họ sẽ làm gì. Điều quan trọng là những gì trong chính bản dự luật đó.

- Dự Luật 7 tống khứ các công ty năng lượng tái tạo cỡ nhỏ ra khỏi thị trường California, loại bỏ cạnh tranh và hàng ngàn việc làm.
- KHÔNG CÓ NGÔN TỬ nào trong văn bản Dự Luật 7 giới hạn các mức tăng giá hóa đơn điện của chúng ta.
- Dự Luật 7 cho phép các công ty cung cấp điện luôn luôn tính 10% cao hơn giá điện thị trường, bóp nghẹt cạnh tranh về năng lượng có thể tái tạo.
- Dự Luật 7 sẽ gây tổn kém cho chúng ta hàng trăm triệu đô la tiền điện cao hơn và phí tổn cho người dân đóng thuế, sẽ không đạt được các mục tiêu của dự luật, và sẽ ngăn chặn các nỗ lực dùng năng lượng tái tạo để thay thế điện đắt hơn.

HÃY BỎ PHIẾU CHỐNG DỰ LUẬT 7! www.NoProp7.com

TOM ADAMS, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị
California League of Conservation Voters

GARY T. GERBER, Chủ Tịch

Sun Light & Power

BETTY JO TOCCOLI, Chủ Tịch

California Small Business Association

DỰ LUẬT 7 SẢN XUẤT NĂNG LƯỢNG CÓ THỂ TÁI TẠO. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG DỰ LUẬT 7 ★

Các công ty năng lượng gió, mặt trời, và năng lượng có thể tái tạo khác; các nhóm môi trường, người tiêu thụ, và người dân đóng thuế; thương nghiệp và lao động; và các khoa học gia về địa cầu nóng dần đều CHỐNG Dự Luật 7.

Dự Luật 7—do một nhà tỷ phú tại Arizona đòi hỏi và không có khả năng chuyên môn về năng lượng—là một dự luật sai sót trầm trọng sẽ:

- KHÔNG đạt được các mục tiêu đề ra và sẽ thực sự *gây gián đoạn* việc phát triển năng lượng tái tạo.
- Tổng khứ các công ty năng lượng có thể tái tạo cỡ nhỏ ra khỏi thị trường California.
- Tăng giá hóa đơn điện không cần thiết và tăng phí tổn cho người dân đóng thuế hơn hàng trăm triệu đô la, mà không đạt được các mục tiêu đã nêu.
- Tạo ra các điều kiện thị trường có thể đưa đến một cuộc khủng hoảng năng lượng khác.

DỰ LUẬT 7 TỔNG KHỨ CÁC CÔNG TY NĂNG LƯỢNG GIÓ VÀ MẶT TRỜI CỠ NHỎ RA KHỎI THỊ TRƯỜNG.

Dự Luật 7 có một điều khoản loại trừ cạnh tranh để tổng khứ các công ty năng lượng có thể tái tạo cỡ nhỏ ra khỏi thị trường California. Năng lượng có thể tái tạo từ các nhà máy điện dưới 30 megawatts không được tính là hội đủ điều kiện của luật này. Hiện nay, gần 60 phần trăm hợp đồng theo các điều kiện về năng lượng có thể tái tạo của California là với các công ty cỡ nhỏ này.

“Dự Luật 7 sẽ phá tan các thương nghiệp năng lượng mặt trời cỡ nhỏ của California bằng cách tổng khứ chúng tôi ra khỏi thị trường—loại trừ một nguồn năng lượng sạch chính và hàng ngàn việc làm.” — Sue Kateley, Giám Đốc Điều Hành, Hội Các Kỹ Nghệ Năng Lượng Mặt Trời California

DỰ LUẬT 7 CHO PHÉP GIÁ NĂNG LƯỢNG ĐƯỢC LIÊN TỤC TÍNH Ở MỨC 10% CAO HƠN GIÁ THỊ TRƯỜNG VÀ GIỚI HẠN CẠNH TRANH.

Dự Luật 7 cho phép các công ty điện được luôn luôn tính 10% cao hơn giá thị trường, bóp nghẹt cạnh tranh về năng lượng có thể tái tạo.

Và không có điều khoản nào trong Dự Luật 7 giới hạn mức gia tăng hóa đơn điện của chúng ta.

DỰ LUẬT 7 GÂY GIÁN ĐOẠN THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG CÓ THỂ TÁI TẠO VÀ GÂY TỐN KÉM CHO NGƯỜI TIÊU THỤ VÀ NGƯỜI DÂN ĐÓNG THUẾ HÀNG TRĂM TRIỆU ĐÔ LA.

“Dự Luật 7 có nhiều điều khoản đáng ngại mà sẽ gia tăng phí tổn điện cho người tiêu thụ và tác hại đến nền kinh tế California.”

— Philip Romero, Ph.D., Cựu Kinh Tế Gia Trưởng, Văn Phòng Hoạch Định và Khảo Cứu California

“Các điều khoản sai lầm của Dự Luật 7 sẽ gây gián đoạn việc phát triển năng lượng có thể tái tạo, gia tăng phí tổn không cần thiết, và chặn đứng các nỗ lực dùng năng lượng sạch để thay thế những nguồn năng lượng đắt hơn.” — Sheryl Carter, Đồng Giám Đốc Chương Trình Năng Lượng, Hội Đồng Bảo Vệ Các Nguồn Tài Nguyên Thiên Nhiên

“Dự Luật 7 sẽ đưa đến nhiều gánh nặng hành chính và giấy tờ hơn và gây tổn kém cho người dân đóng thuế hàng trăm triệu đô la.”

— Teresa Casazza, Chủ Tịch, Hội Người Dân Đóng Thuế California
CHÚNG TA VẪN CÒN ĐANG TRẢ GIÁ CỦA CUỘC KHỦNG HOẢNG NĂNG LƯỢNG TRƯỚC.

Dự Luật 7 sẽ tạo nên các điều kiện thị trường dễ lợi dụng, cũng như ENRON lợi dụng người tiêu thụ trong thời gian khủng hoảng năng lượng.

“Người tiêu thụ tại California vẫn còn đang phải trả gần \$1 tỷ đô la mỗi năm—gần \$100 cho mỗi khách hàng dùng điện—cho cuộc khủng hoảng năng lượng trước. Chúng ta không cần một dự luật soạn thảo kém cỏi mà sẽ đưa đến một cuộc khủng hoảng năng lượng nữa và tăng giá hóa đơn điện.” — Betty Jo Toccoli, Chủ Tịch, Hội Tiêu Thưởng California

CÁC TỔ CHỨC MÔI TRƯỜNG HÀNG ĐẦU VÀ CÁC CÔNG TY NĂNG LƯỢNG CÓ THỂ TÁI TẠO CHỐNG ĐỐI.

California đi đầu toàn quốc với các tiêu chuẩn về năng lượng sạch đòi hỏi các công ty tiện ích phải tăng nhiều năng lượng có thể tái tạo, và chúng ta đang mở rộng thêm các nỗ lực đó. Dự Luật 7 làm hỏng mức tiến bộ này.

Các tổ chức đi đầu trong việc chống tình trạng địa cầu nóng dần đều CHỐNG Dự Luật 7:

- Liên Đoàn Cử Tri Bảo Tồn California
 - Hội Các Kỹ Nghệ Năng Lượng Mặt Trời California
 - Trung Tâm Các Kỹ Thuật Hiệu Năng Năng Lượng và Có Thể Tái Tạo
 - Quỹ Bảo Vệ Môi Trường
 - Hội Đồng Bảo Vệ Các Nguồn Tài Nguyên Thiên Nhiên
 - Hội Khoa Học Gia Quan Tâm
- Hãy bỏ phiếu CHỐNG Dự Luật 7. www.NoProp7.com

SUE KATELEY, Giám Đốc Điều Hành
California Solar Energy Industries Association

TOM ADAMS, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị
California League of Conservation Voters

TERESA CASAZZA, Chủ Tịch
California Taxpayers' Association

★ PHẢN BÁC BIỆN LUẬN CHỐNG DỰ LUẬT 7 ★

CÁC CÔNG TY TIỆN ÍCH VÌ LỢI NHUẬN CHỐNG DỰ LUẬT 7 RẤT NHIỀU TIỀN ĐANG ĐƯỢC DÙNG ĐỂ CHỐNG MỘT DỰ LUẬT BẢO ĐẢM CHO NGƯỜI DÂN TẠI CALIFORNIA CÓ ĐIỆN SẠCH CHO NHỮNG THẬP NIÊN TỚI.

Ba công ty tiện ích dây thế lực (Pacific Gas & Electric, Southern California Edison, và San Diego Gas & Electric) đang tài trợ cho cuộc vận động chống Dự Luật 7.

Quý vị có thể ý thấy không có chỗ nào trong lập luận chống Dự Luật 7 của họ mà họ nói họ sẽ giúp giảm bớt tình trạng địa cầu nóng dần như thế nào hay không? Hay tạo ra 370,000 việc làm?

Thay vì thế, họ đưa ra các cáo giác sai lạc để gây sợ sệt cho các công ty năng lượng có thể tái tạo cỡ nhỏ và người tiêu thụ. Phức trình của Phân Tích Viên Lập Pháp độc lập không hậu thuẫn cho lời của họ.

HÃY TỰ PHẢN XÉT:

- Tại sao cả hai chính đảng trong tiểu bang chống Dự Luật 7? Có thể nào là vì các công ty tiện ích đã tặng \$1.5 triệu cho Đảng Dân Chủ tiểu bang và \$1.1 triệu cho Đảng Cộng Hòa tiểu bang trong bốn năm qua? Và sẽ còn nữa!

- Tại sao một số công ty cung cấp năng lượng có thể tái tạo lại chống Dự Luật 7? Có thể nào là theo Dự Luật 7 họ sẽ phải trả lương tương xứng cho nhân viên của họ?

- Tại sao một số tổ chức môi trường nào đó được họ chọn ra để chống Dự Luật 7? Có thể nào là họ ở trong cùng các hội đồng quản trị và tiểu ban với các công ty tiện ích này hay không?

California là nơi gây ô nhiễm làm nóng dần địa cầu lớn thứ 16. Chúng ta cần thay đổi cách sản xuất điện.

California có thể giúp giải quyết thử thách đạo lý thời nay: địa cầu nóng dần và thay đổi khí hậu.

Chúng ta có thể làm được bằng các nguồn tài nguyên và kỹ thuật năng lượng có thể tái tạo chúng ta đang có bây giờ. Đó là cách chọn lựa.

Hãy bỏ phiếu THỤT cho Dự Luật 7. www.Yeson7.net

DOLORES HUERTA, Đồng Sáng Lập Viên
United Farmworkers Union

DÂN BIỂU QUỐC HỘI HOA KỲ PAUL “PETE” McCLOSKEY JR. (Hồi Hưu)

JIM GONZALEZ, Chủ Tịch
Californians for Solar and Clean Energy

LOẠI BỎ QUYỀN KẾT HÔN CỦA NHỮNG CẶP ĐỒNG PHÁI TÍNH. TU CHÍNH HIẾN PHÁP TIÊN KHỞI.

- Đổi Hiến Pháp California để loại bỏ quyền kết hôn của những cặp đồng phái tính tại California.
- Quy định rằng chỉ có trường hợp kết hôn giữa một nam và một nữ mới có giá trị hoặc được công nhận tại California.

Tóm Lược của Phân Tích Viên Lập Pháp Về Ước Tính Tác Động Tài Khóa Sau Cùng đối với Chính Quyền Tiểu Bang và Địa Phương:

- Trong vài năm tới, các chính quyền tiểu bang và địa phương có thể bị mất thu nhập, phần chính là từ thuế bán hàng, tổng cộng lên hàng chục triệu đô la.
 - Về lâu về dài, có thể không có tác động tài khóa nào đối với các chính quyền tiểu bang và địa phương.
-

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

SƠ LƯỢC VẤN ĐỀ

Vào Tháng Ba 2000, cử tri California đã thông qua Dự Luật 22 để quy định trong luật tiểu bang là chỉ có trường hợp kết hôn giữa một người nam và một người nữ là có giá trị hoặc được công nhận tại California. Vào Tháng Năm 2008, Tối Cao Pháp Viện California phán quyết là đạo luật do Dự Luật 22 ban hành và các đạo luật khác giới hạn việc kết hôn là chỉ giữa một người nam và một người nữ đã vi phạm điều khoản bảo vệ bình đẳng của Hiến Pháp California. Tòa này cũng phán quyết là những người đồng phái tính có quyền kết hôn theo Hiến Pháp California. Vì phán quyết này, việc kết hôn giữa những người đồng phái tính hiện có giá trị hoặc được công nhận tại tiểu bang này.

ĐỀ NGHỊ

Dự luật này tu chính Hiến Pháp California để quy định là chỉ có trường hợp kết hôn giữa một người nam và một người nữ là có giá trị hoặc được công nhận tại California. Vì thế, mặc dù có phán quyết của Tối Cao Pháp Viện California hồi Tháng Năm 2008, chỉ có những người khác phái tính mới được kết hôn, và những người đồng phái tính sẽ không có quyền kết hôn tại California.

TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Vì trường hợp kết hôn giữa những người đồng phái tính đang có giá trị tại California, có thể sẽ tăng mức chi tiêu cho đám cưới từ những cặp đồng phái tính tại California trong vài năm tới. Việc này sẽ đưa đến thêm thu nhập, phần chính là thu nhập từ thuế bán hàng, cho chính quyền tiểu bang và địa phương.

Bằng cách quy định trường hợp kết hôn giữa những người đồng phái tính là không có giá trị hoặc không được công nhận, dự luật này có thể làm mất đi thu nhập, phần chính là từ thuế bán hàng, cho chính quyền tiểu bang và địa phương. Trong vài năm tới, số thu nhập bị mất đi này có thể lên tổng cộng hàng chục triệu đô la. Về lâu về dài, dự luật này có lẽ không có tác động tài khóa gì mấy đối với chính quyền tiểu bang và địa phương.

DỰ LUẬT 8 LOẠI BỎ QUYỀN KẾT HÔN CỦA NHỮNG CẶP ĐỒNG PHÁI TÍNH. TU CHÍNH HIẾN PHÁP TIÊN KHỞI.

★ BIÊN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 8 ★

Dự Luật 8 thật đơn giản và thẳng thắn. Dự luật này có cùng 14 chữ đã được hơn 61% cử tri California chấp thuận trước đây vào năm 2000: “Chỉ có hôn nhân giữa một người nam và một người nữ mới có giá trị hoặc được công nhận tại California”.

Vì bốn thẩm phán vận động tại San Francisco đã sai trái khi lật ngược kết quả bỏ phiếu của người dân, chúng ta cần phải thông qua dự luật này để tu chính hiến pháp hầu KHÔI PHỤC ĐỊNH NGHĨA VỀ HÔN NHÂN là một người nam và một người nữ.

Dự Luật 8 là về bảo tồn hôn nhân; *đây không phải là công kích lối sống của những người đồng tính luyến ái*. Dự Luật 8 không tước đi bất cứ quyền nào của những cặp bạn tình chung nhà đồng tính luyến ái nam hoặc nữ. Theo luật California, “bạn tình chung nhà sẽ có cùng các quyền, các khoản bảo vệ, và quyền lợi” như những cặp kết hôn. (Bộ Luật Gia Đình § 297.5.) KHÔNG có trường hợp ngoại lệ. Dự Luật 8 SẼ KHÔNG thay đổi điều này.

THUẬN cho Dự Luật 8 làm ba việc đơn giản:

Dự luật này *khôi phục định nghĩa về hôn nhân* như đã được đại đa số cử tri tại California chấp thuận và lịch sử con người đã hiểu hôn nhân là như thế.

Dự luật này *đảo ngược phán quyết thái quá của bốn thẩm phán Tối Cao Pháp Viện làm công việc vận động* và lờ đi ý dân.

Dự luật này *bảo vệ con em chúng ta* để không bị dạy ở các trường công là “hôn nhân giữa những người cùng phái” cũng giống như hôn nhân truyền thống.

Dự Luật 8 bảo vệ hôn nhân là một định chế thiết yếu của xã hội. Tuy những trường hợp chết, ly dị, hoặc hoàn cảnh khác có thể khiến không có được môi trường lý tưởng, tốt nhất vẫn là trẻ được cha mẹ kết hôn nuôi dưỡng.

Định nghĩa hạn hẹp của Tối Cao Pháp Viện California không phải chỉ là “sống và để người khác sống”. Luật tiểu bang có thể đòi hỏi giáo viên phải dạy cho học sinh từ lớp mẫu giáo về hôn nhân. (Bộ Luật Giáo Dục § 51890.) Nếu không đảo ngược phán quyết về hôn nhân đồng tính,

CÁC GIÁO VIÊN CÓ THỂ PHẢI dạy cho trẻ nhỏ là *không có khác biệt* giữa hôn nhân đồng tính và hôn nhân truyền thống.

Chúng ta không nên chấp nhận một phán quyết của tòa mà có thể đưa đến việc trường công dạy cho con em chúng ta hôn nhân đồng tính là bình thường. Đó là vấn đề để cha mẹ thảo luận với con họ theo các giá trị và niềm tin của riêng họ. *Không được bắt chúng ta phải chấp nhận khi chúng ta không muốn*.

Một số sẽ nói với quý vị là Dự Luật 8 tước đi các quyền pháp định của những cặp bạn tình chung nhà đồng tính luyến ái. Như thế là sai. Dự Luật 8 KHÔNG tước đi bất cứ quyền nào trong số đó và không can thiệp vào việc những người đồng tính luyến ái sống theo lối sống họ chọn.

Tuy nhiên, trong khi những người đồng tính luyến ái có quyền sống cuộc sống riêng của họ, *họ không có quyền định nghĩa lại hôn nhân* cho người khác.

NGƯỜI DÂN TẠI CALIFORNIA ĐÃ KHÔNG BAO GIỜ BỎ PHÍẾU CHO HÔN NHÂN ĐỒNG TÍNH. Nếu những người vận động cho đồng tính muốn hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính, họ phải đưa vào lá phiếu. Thay vì thế, họ đã lên lút sau lưng cử tri và thuyết phục bốn thẩm phán vận động tại San Francisco định nghĩa lại hôn nhân cho những người còn lại trong xã hội. Đó là cách làm sai trái.

Bỏ phiếu THUẬN cho Dự Luật 8 KHÔI PHỤC định nghĩa về hôn nhân đã được hơn 61% cử tri chấp thuận. Bỏ phiếu THUẬN đảo ngược phán quyết của bốn thẩm phán vận động. Bỏ phiếu THUẬN *bảo vệ con em chúng ta*.

Xin bỏ phiếu THUẬN cho Dự Luật 8 để KHÔI PHỤC ý nghĩa của hôn nhân.

RON PRENTICE, Chủ Tịch

California Family Council

ROSEMARIE “ROSIE” AVILA, Thành Viên Hội Đồng Quản Trị

Santa Ana Unified School District

BISHOP GEORGE MCKINNEY, Giám Đốc

Coalition of African American Pastors

★ PHẢN BÁC BIÊN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 8 ★

Đừng để các thủ đoạn hăm dọa lừa gạt.

• DỰ LUẬT 8 KHÔNG ĐÍNH DẮNG GÌ ĐẾN TRƯỜNG HỌC KHÔNG CÓ LẤY MỘT CHỮ TRONG DỰ LUẬT 8 NÓI VỀ GIÁO DỤC. Thực ra, các địa hạt học đường địa phương và cha mẹ—không phải tiểu bang—soạn các chương trình giáo dục sức khỏe cho các trường của họ.

KHÔNG TRẺ NÀO CÓ THỂ BỊ BUỘC, NGƯỢC Ý MUỐN CỦA CHA MẸ, PHẢI ĐƯỢC DẠY BẤT CỨ GÌ về các vấn đề về sức khỏe và gia đình. LUẬT CALIFORNIA CẤM ĐIỀU ĐÓ.

Và KHÔNG CÓ ĐIỀU KHOẢN NÀO TRONG LUẬT TIỂU BANG ĐÒI HỎI PHẢI NÓI ĐẾN HÔN NHÂN Ở LỚP MẪU GIÁO!

Đó là màn hỏa mù.

• BẠN TÌNH CHUNG NHÀ và HÔN NHÂN KHÔNG PHẢI NHƯ NHAU.

CÁC ĐẠO LUẬT CỦA CALIFORNIA ĐỊNH NGHĨA RÕ RÀNG CHÍNH ĐIỂM KHÁC BIỆT GIỮA HÔN NHÂN VÀ BẠN TÌNH CHUNG NHÀ. Chỉ có hôn nhân mới đem lại an ninh do người phối ngẫu cung cấp cho nhau—vì thế mà người ta kết hôn!

Hãy nghĩ xem. Những cặp kết hôn dựa vào người phối ngẫu khi họ bị bệnh, bị thương, hoặc về già. Họ đi với nhau vào xe cứu thương hoặc phòng bệnh viện, và giúp đi đến các quyết định sống chết, mà không thắc mắc. CHỈ CÓ HÔN NHÂN MỚI CHẤM DỨT LẤN LỘN VÀ BẢO

ĐẢM CHẮC CHẮN LÀ NHỮNG CẶP KẾT HÔN CÓ THỂ DỰA VÀO NHAU VÀO NHỮNG LÚC CẦN NHẤT.

Bất luận quý vị nghĩ như thế nào về vấn đề này, chúng ta phải bảo đảm cùng các quyền tự do cơ bản cho mọi người dân tại California.

• DỰ LUẬT 8 TƯỚC ĐI CÁC QUYỀN CỦA NHỮNG CẶP ĐỒNG TÍNH LUYẾN ÁI NAM HOẶC NỮ VÀ ĐỐI XỬ VỚI HỌ KHÁC BIỆT THEO LUẬT.

Bình đẳng dưới luật pháp là một trong các nền tảng cơ bản của xã hội chúng ta.

Dự Luật 8 có nghĩa là một tầng lớp công dân có thể được hưởng nhân phẩm và trách nhiệm của hôn nhân, và một giới khác thì không. Như thế là bất công.

HÃY BẢO VỆ CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN. HÃY CHỐNG DỰ LUẬT 8.

www.NoonProp8.com

ELLYNE BELL, Thành Viên Hội Đồng Học Đường

Sacramento City Schools

RACHAEL SALCIDO, Phó Giáo Sư Luật

McGeorge School of Law

DELAINE EASTIN

Cựu Tổng Giám Đốc Công Huấn Tiểu Bang California

DỰ LUẬT 8 LOẠI BỎ QUYỀN KẾT HÔN CỦA NHỮNG CẶP ĐỒNG PHÁI TÍNH. TU CHÍNH HIẾN PHÁP TIỀN KHỞI.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG DỰ LUẬT 8 ★

HIẾN PHÁP CALIFORNIA CỦA CHÚNG TA—luật của xứ sở chúng ta—PHẢI BẢO ĐẢM CÙNG CÁC QUYỀN TỰ DO VÀ QUYỀN CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI—KHÔNG MỘT nhóm nào BỊ tách ra ĐỂ ĐỐI XỬ KHÁC BIỆT.

Thực ra, đất nước chúng ta được thành lập trên nguyên tắc là tất cả mọi người phải được đối xử bình đẳng. BẢO VỆ BÌNH ĐẲNG THEO LUẬT PHÁP LÀ NỀN TẢNG CỦA XÃ HỘI HOA KỲ.

Đó là mục đích của cuộc bầu cử này—bình đẳng, tự do, và công bằng, cho tất cả mọi người.

Hôn nhân là định chế đem lại nhân phẩm và tôn trọng cho quyết định cam kết với nhau suốt đời của bất cứ cặp nào. DỰ LUẬT 8 SẼ TỪ KHƯỚC NHỮNG CẶP ĐỒNG TÍNH LUYẾN ÁI NAM HOẶC NỮ CHÍNH NHÂN PHẨM VÀ TÔN TRỌNG đó.

Vì thế mà Dự Luật 8 là sai trái cho California.

Bất luận quý vị nghĩ như thế nào về vấn đề này, quyền tự do kết hôn là nền tảng của xã hội chúng ta, cũng như quyền tự do tín ngưỡng và ngôn luận.

DỰ LUẬT 8 QUY ĐỊNH MỘT SỐ LUẬT RIÊNG CHO NHỮNG CẶP ĐỒNG TÍNH LUYẾN ÁI NAM VÀ NỮ VÀ CÁC LUẬT KHÁC CHO MỌI NGƯỜI KHÁC. Như thế là không công bằng. LUẬT PHÁP CỦA CHÚNG TA PHẢI ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI MỌI NGƯỜI.

Thực ra, chính quyền không được bảo người ta có thể kết hôn hay không kết hôn. Cũng như chính quyền không được bảo chúng ta đọc những gì, xem gì trên TV, hoặc làm gì trong cuộc sống riêng tư của chúng ta. Chúng ta không cần Dự Luật 8; CHÚNG TA KHÔNG CẦN THÊM CHÍNH QUYỀN TRONG CUỘC SỐNG CỦA CHÚNG TA.

BẤT LUẬN NGƯỜI NÀO NGHĨ NHƯ THẾ NÀO VỀ HÔN NHÂN CHO NHỮNG CẶP ĐỒNG TÍNH LUYẾN ÁI NAM HOẶC NỮ, KHÔNG NÊN TÁCH NGƯỜI NÀO RA ĐỂ ĐỐI XỬ BẤT CÔNG THEO CÁC ĐẠO LUẬT CỦA TIỂU BANG CHÚNG TA. Những cặp cam kết và yêu thương nhau muốn chấp nhận trách nhiệm của hôn nhân phải được đối xử như mọi người khác.

BẠN TÌNH CHUNG NHÀ KHÔNG PHẢI LÀ HÔN NHÂN.

Khi quý vị kết hôn và người phối ngẫu của quý vị bị bệnh hoặc bị thương, không có gì phải lẩn lộn: quý vị vào xe cứu thương hoặc phòng bệnh viện mà không ai phải thắc mắc. TRONG CUỘC SỐNG HÀNG NGÀY, VÀ NHẤT LÀ TRONG NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP, BẠN TÌNH CHUNG NHÀ ĐƠN THUẦN KHÔNG ĐỦ. Chỉ có hôn nhân mới đem lại chắc chắn và an ninh mà mọi người biết là họ có thể trông cậy vào những lúc cần nhất.

BÌNH ĐẲNG DƯỚI LUẬT PHÁP LÀ KHOẢN BẢO ĐẢM CƠ BẢN CỦA HIẾN PHÁP. Dự Luật 8 tách ra một nhóm người dân California và không cho họ hưởng cùng các quyền như những cặp khác yêu thương nhau.

Cách đây bốn mươi sáu năm, tôi kết hôn với người yêu từ thời đại học, Julia. Chúng tôi đã nuôi nấng ba con—hai trai một gái. Các con trai của chúng tôi đã kết hôn, và có con. Con gái của chúng tôi, Liz, là người đồng tính luyến ái, nay cũng có thể kết hôn—nếu con chúng tôi muốn.

Chúng tôi chỉ muốn cho con gái chúng tôi được đối xử trọn nhân phẩm và tôn trọng như các anh của cô—với cùng các quyền tự do và trách nhiệm như mọi người dân khác tại California.

Vợ tôi và tôi không bao giờ đối xử với các con chúng tôi khác biệt nhau, chúng tôi không bao giờ yêu thương các con khác nhau, và nay luật cũng không đối xử khác biệt với các con tôi.

Mỗi con của chúng tôi nay có cùng các quyền như những người khác, để chọn người để yêu, để cam kết, và để kết hôn.

Đừng tước đi bình đẳng, tự do, và công bằng mà tất cả mọi người tại California—dù khác tính hay đồng tính luyến ái—xứng đáng được hưởng.

Xin cùng với chúng tôi bỏ phiếu CHỐNG Dự Luật 8.

SAMUEL THORON, Cựu Chủ Tịch
Parents, Families and Friends of Lesbians and Gays
JULIA MILLER THORON, Cha Mẹ

★ PHẢN BÁC BIỆN LUẬN CHỐNG DỰ LUẬT 8 ★

Dự Luật 8 là về hôn nhân truyền thống; luật này không công kích các mối quan hệ đồng tính luyến ái. Theo luật California, những cặp bạn tình chung nhà đồng tính luyến ái nam hoặc nữ đều được đối xử bình đẳng; họ đã có cùng các quyền như những cặp kết hôn. Dự Luật 8 không thay đổi điều đó.

Điều mà Dự Luật 8 làm là khôi phục ý nghĩa của hôn nhân như lịch sử con người đã hiểu như vậy và hơn 61% cử tri tại California đã chấp thuận cách đây vài năm.

Lá phiếu THUẬN của quý vị bảo đảm ý muốn của người dân được tôn trọng. Luật này đảo ngược lập luận pháp lý sai lầm của bốn thẩm phán tại San Francisco đã sai trái mà vất đi lá phiếu của người dân, và bảo đảm là chỉ có thể hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính luyến ái bằng lá phiếu của người dân.

Lá phiếu THUẬN của quý vị bảo đảm là cha mẹ có thể dạy cho con họ về hôn nhân theo các giá trị và niềm tin của riêng họ mà không bị những lời mâu thuẫn áp đặt lên trẻ nhỏ trong trường công là hôn nhân đồng tính luyến ái chấp nhận được.

Lá phiếu THUẬN của quý vị cho Dự Luật 8 có nghĩa là chỉ có hôn nhân giữa một người nam và một người nữ mới có giá trị hoặc được công nhận tại California, bất luận kết hôn khi nào và ở đâu. Nhưng Dự Luật 8 sẽ KHÔNG tước đi bất cứ quyền hoặc quyền lợi nào của những cặp đồng tính luyến ái.

Những cặp đồng tính luyến ái có quyền sống theo lối sống họ chọn, nhưng họ không có quyền định nghĩa lại hôn nhân cho mọi người khác. Dự Luật 8 tôn trọng các quyền của những người đồng tính luyến ái trong khi vẫn tái khẳng định hôn nhân truyền thống.

Xin bỏ phiếu THUẬN cho Dự Luật 8 để KHÔI PHỤC định nghĩa về hôn nhân đã được cử tri chấp thuận.

DR. JANE ANDERSON, M.D., Thành Viên
American College of Pediatricians
ROBERT BOLINGBROKE, Ủy Viên Hội Đồng
San Diego-Imperial Council, Boy Scouts of America
JERALEE SMITH, Giám Đốc Giáo Dục/California
Parents and Friends of Ex-Gays and Gays (PFOX)

HỆ THỐNG TƯ PHÁP HÌNH SỰ. CÁC QUYỀN CỦA NẠN NHÂN. PHÓNG THÍCH CÓ ĐIỀU KIỆN. TU CHÍNH HIẾN PHÁP TIÊN KHỞI VÀ ĐẠO LUẬT.

- Đòi hỏi phải thông báo cho nạn nhân và cho cơ hội đóng góp ý kiến trong các giai đoạn của tiến trình tư pháp hình sự, kể cả tại ngoại hầu tra, nhận tội hay không, tuyên án và phóng thích có điều kiện.
- Quy định phải cứu xét đến vấn đề an toàn của nạn nhân khi quyết định về tại ngoại hầu tra hoặc phóng thích có điều kiện.
- Gia tăng số người được phép tham dự và ra khai cho nạn nhân trong các buổi phân xét về phóng thích có điều kiện.
- Giảm bớt số buổi phân xét về phóng thích có điều kiện mà tù nhân có quyền xin.
- Đòi hỏi rằng nạn nhân phải được thông báo về các quyền hiến định của họ.
- Ấn định các thời hạn và thủ tục về các buổi phân xét thu hồi lệnh phóng thích có điều kiện.

Tóm Lược của Phân Tích Viên Lập Pháp Về Ước Tính Tác Động Tài Khóa Sau Cùng đối với Chính Quyền Tiểu Bang và Địa Phương:

- Tiểu bang có thể bị mất những khoản tiết kiệm trong tương lai về hoạt động nhà tù và có thể tăng thêm phí tổn điều hành nhà giam quận mà tính chung có thể lên đến hàng trăm triệu đô la mỗi năm, vì hạn chế phóng thích sớm tù nhân để giảm bớt tình trạng quá đông trong tù.
- Những khoản tiết kiệm sau cùng khoảng vài chục triệu đô la mỗi năm cho việc điều hành các buổi phân xét và thu hồi lệnh phóng thích có điều kiện, trừ phi các thay đổi về thủ tục thu hồi lệnh phóng thích mâu thuẫn với các điều kiện pháp lý của liên bang.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TỔNG QUAN VỀ ĐỀ NGHỊ NÀY

Dự luật này tu chính Hiến Pháp Tiểu Bang và các đạo luật khác nhau của tiểu bang để (1) mở rộng thêm các quyền pháp định của nạn nhân của tội ác và buộc tội phạm phải trả tiền hoàn nguyên, (2) hạn chế phóng thích sớm tù nhân, và (3) thay đổi thủ tục cấp và thu hồi lệnh phóng thích có điều kiện. Các thay đổi này được bàn chi tiết hơn dưới đây.

MỞ RỘNG THÊM CÁC QUYỀN PHÁP ĐỊNH CỦA NẠN NHÂN CỦA TỘI ÁC VÀ HOÀN NGUYÊN

Sơ Lược Vấn Đề

Vào Tháng Sáu 1982, cử tri California đã chấp thuận Dự Luật 8, được gọi là “Các Quyền của Nạn Nhân”. Trong số các thay đổi khác, dự luật này tu chính Hiến Pháp và các đạo luật khác nhau của tiểu bang để cấp cho nạn nhân của tội ác quyền được thông báo, tham dự, và nêu quan điểm của họ, tại các buổi tuyên án và xét cho phóng thích có điều kiện. Các đạo luật khác được ban hành riêng rẽ đã thành lập các quyền khác cho nạn nhân của tội ác, gồm cả cơ hội cho nạn nhân xin tòa cấp lệnh bảo vệ để bị cáo hình sự không sách nhiễu.

Dự Luật 8 thành lập quyền của nạn nhân của tội ác được bồi thường hoàn nguyên từ bất cứ người nào phạm tội đó khiến họ phải bị mất mát. Hoàn nguyên thường gồm có việc thay mới tài

sản bị đánh cắp hoặc hư hại hoặc bồi hoàn phí tổn mà nạn nhân phải tốn kém vì trường hợp phạm pháp đó. Theo luật tiểu bang hiện hành thì tòa phải ra lệnh bồi thường hoàn nguyên trọn vẹn trừ phi có các lý do vững chắc và đặc biệt để không ra lệnh đó. Tuy nhiên, đôi khi các thẩm phán không ra lệnh bồi thường hoàn nguyên. Dự Luật 8 cũng thành lập quyền có các trường “an toàn, an ninh và hòa bình” cho học sinh và nhân viên của các trường tiểu học, trung học đệ nhất cấp, và trung học đệ nhị cấp.

Các Thay Đổi Do Dự Luật này Đưa Ra

Hoàn Nguyên. Dự luật này đòi hỏi phải ra lệnh bắt các tội phạm bị kết tội phải bồi thường hoàn nguyên, mà không có ngoại lệ nào, trong mỗi vụ nạn nhân bị mất mát. Dự luật này cũng đòi hỏi bất cứ ngân khoản nào do tòa hoặc các cơ quan công lực thu từ một người bị ra lệnh bồi thường hoàn nguyên đều phải được dùng để trả tiền bồi thường hoàn nguyên đó trước hết, tức là tiền bồi thường có ưu tiên trên các khoản tiền phạt và bổn phận khác mà tội phạm có thể phải trả về mặt pháp lý.

Nạn Nhân Được Thông Báo và Tham Gia Các Phiên Xét Tư Pháp Hình Sự. Như nói trên, Dự Luật 8 thành lập một quyền pháp định cho các nạn nhân của tội ác để họ được thông báo, tham dự, và nêu quan điểm của họ tại các buổi tuyên án và xét cho phóng thích có điều kiện. Dự luật này mở rộng thêm các quyền pháp định này để bao gồm tất cả mọi

DỰ LUẬT 9 HỆ THỐNG TƯ PHÁP HÌNH SỰ. CÁC QUYỀN CỦA NẠN NHÂN. PHÒNG THÍCH CÓ ĐIỀU KIỆN. TU CHÍNH HIẾN PHÁP TIỀN KHỞI VÀ ĐẠO LUẬT.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP THEO

phiên xử hình sự công cộng, gồm cả việc thả những người phạm pháp sau khi bắt giữ, nhưng trước khi có phiên xử. Ngoài ra, nạn nhân sẽ có quyền hiến định để tham gia các khía cạnh khác của tiến trình tư pháp hình sự, chẳng hạn như họp với công tố viên về các tội truy tố. Ngoài ra, các cơ quan công lực và công tố hình sự sẽ phải cung cấp chi tiết cụ thể cho nạn nhân, gồm cả chi tiết về các quyền của nạn nhân.

Mở Rộng Thêm Các Quyền Pháp Định Khác của Nạn Nhân. Dự luật này mở rộng thêm các quyền pháp định của nạn nhân của tội ác theo nhiều cách khác nhau, gồm cả các quyền sau:

- Nạn nhân của tội ác và gia đình họ sẽ có quyền hiến định của tiểu bang để (1) ngăn ngừa việc tiết lộ chi tiết hoặc hồ sơ giữ kín của họ cho các bị cáo hình sự, (2) từ chối phỏng vấn hoặc cung cấp lời khai trước khi có phiên xử hoặc bằng chứng nào khác được yêu cầu cho bị cáo hình sự, (3) được bảo vệ để không bị những người bị cáo giác phạm pháp đối với họ hăm hại, (4) trả lại tài sản không còn cần để làm bằng chứng trong các phiên xử hình sự, và (5) “chung cuộc” trong các phiên xử hình sự có liên quan đến họ. Một số các quyền này hiện đang có trong luật.
- Hiến Pháp sẽ được tu chính để quy định tòa phải xét đến vấn đề an toàn của nạn nhân của tội ác khi ra lệnh tại ngoại hầu tra cho những người bị bắt vì phạm pháp.
- Dự luật này sẽ quy định quyền có các trường an toàn gồm các trường cao đẳng cộng đồng, trường cao đẳng, và đại học.

CÁC HẠN CHẾ VỀ VIỆC PHÓNG THÍCH SỚM TÙ NHÂN

Sơ Lược Vấn Đề

Tiểu bang hoạt động 33 nhà tù tiểu bang và các cơ sở khác tổng cộng có khoảng 171,000 tù nhân người lớn tính đến Tháng Năm 2008. Phí tổn hoạt động Bộ Cải Huấn và Phục Hồi California (CDCR) trong năm 2008-09 được ước tính là khoảng \$10 tỷ. Phí tổn trung bình hàng năm để giam một tù nhân được ước tính là khoảng \$46,000. Hệ thống nhà tù tiểu bang hiện đang bị tình trạng quá đông vì không có đủ giường cố định cho tất cả tù nhân. Vì thế, các phòng thể dục và phòng khác trong các nhà tù tiểu bang đã được chuyển đổi để chứa một số tù nhân.

Cả Lập Pháp tiểu bang và tòa án đã cứu xét nhiều đề nghị khác nhau nhằm giảm bớt tình trạng quá đông, gồm cả việc phóng thích sớm tù nhân ra khỏi nhà tù tiểu bang. Vào lúc soạn phần phân tích này, không có đề nghị nào trong số này được áp dụng. Số tù nhân trong nhà tù tiểu bang cũng bị

ảnh hưởng vì các tín khoản giảm thời gian ngồi tù cấp cho tù nhân. Các tín khoản này, vốn có thể được cấp vì có hạnh kiểm tốt hoặc tham gia các chương trình cụ thể, giảm bớt thời gian thụ án của tù nhân trước khi được phóng thích.

Tính cộng chung, 58 quận của tiểu bang chi tiêu hơn \$2.4 tỷ cho các nhà giam quận, với số tù nhân hơn 80,000 người. Hiện có 20 quận được các tòa liên bang giới hạn số tù nhân tối đa và thêm 12 quận khác tự giới hạn số tù nhân. Trong các quận có mức giới hạn tù nhân, đôi khi tù nhân được phóng thích sớm để tuân hành mức giới hạn này. Tuy nhiên, một số cảnh sát trưởng dùng các phương pháp khác để giảm bớt số tù nhân trong nhà giam, chẳng hạn như quản chế tại gia bằng các khí cụ Hệ Thống Định Vị Toàn Cầu (GPS).

Các Thay Đổi Do Dự Luật này Đưa Ra

Dự luật này tu chính Hiến Pháp để đòi hỏi là các bản án hình sự do tòa áp đặt phải được thi hành đúng theo các lệnh tuyên án của tòa và các bản án đó không được “giảm đi nhiều” bằng các chính sách phóng thích sớm hầu giảm bớt tình trạng quá đông trong nhà tù hoặc nhà giam. Dự luật này chỉ thị Lập Pháp hoặc các hội đồng giám sát viên quận phải tài trợ đủ mức để chứa tù nhân trọn gian thụ án, trừ các tín khoản được luật cho phép để giảm bớt thời gian thụ án.

CÁC THAY ĐỔI ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC CẤP VÀ THU HỒI LỆNH PHÓNG THÍCH CÓ ĐIỀU KIỆN

Sơ Lược Vấn Đề

Ủy Ban Phân Xét Phóng Thích Có Điều Kiện tổ chức hai loại phân xét về việc phóng thích có điều kiện. Thứ nhất, trước khi CDCR phóng thích một người đã bị kết án tù chung thân có thể được phóng thích có điều kiện, tù nhân phải ra trước ủy ban để phân xét về việc phóng thích có điều kiện. Thứ nhì, ủy ban có quyền đưa trở vào nhà tù tiểu bang lại đến tối đa là một năm người đã được phóng thích nhưng sau đó vi phạm điều kiện phóng thích. (Tiến trình này được gọi là thu hồi lệnh phóng thích có điều kiện.) Một lệnh tòa liên bang đòi hỏi tiểu bang phải cung cấp luật sư cho những người được phóng thích có điều kiện, gồm cả trợ giúp tại các buổi phân xét liên quan đến các cáo giác để thu hồi lệnh phóng thích có điều kiện.

Các Thay Đổi Do Dự Luật này Đưa Ra

Thủ Tục Cầu Xét Phóng Thích Có Điều Kiện cho Người Bị Án Tù Chung Thân. Dự luật này thay đổi thủ tục được ủy ban áp dụng khi xét việc phóng thích có điều kiện cho các tù nhân bị án chung thân. Nói rõ ra:

- Hiện nay, những người không được ủy ban phóng thích sau buổi phân xét phóng thích có điều kiện nói chung phải đợi từ một đến năm năm để có một buổi phân xét

nữa về việc phóng thích có điều kiện. Dự luật này sẽ kéo dài thêm thời gian chờ đợi trước khi có buổi phân xét kể thành từ 3 đến 15 năm, theo quyết định ủy ban. Tuy nhiên, tù nhân sẽ có thể thỉnh thoảng xin ủy ban phân xét sớm hơn.

- Nạn nhân của tội ác sẽ có quyền nhận thông báo sớm hơn về các buổi xét phóng thích có điều kiện. Họ sẽ nhận được thông báo trước 90 ngày, thay vì 30 ngày như hiện nay.
- Hiện nay, nạn nhân có thể tham dự và ra khai trong các buổi xét phóng thích có điều kiện cùng với thân nhân gần nhất và tối đa đến hai người trong gia đình riêng của mình, hoặc hai người đại diện. Dự luật này sẽ hủy bỏ mức giới hạn những người trong gia đình có thể tham dự và ra khai trong buổi phân xét, và sẽ cho phép những người đại diện của nạn nhân tham dự và ra khai tại buổi phân xét bất luận những người trong gia đình nạn nhân có mặt hay không.
- Những người tham dự các buổi phân xét phóng thích có điều kiện sẽ được nhận biên bản ghi lại buổi đó.

Thủ Tục Tổng Quát về Thu Hồi Lệnh Phóng Thích Có Điều Kiện. Dự luật này thay đổi thủ tục thu hồi lệnh phóng thích có điều kiện của ủy ban. Theo một lệnh tòa liên bang trong một vụ có tên là *Valdivia v. Schwarzenegger*, những người được phóng thích có điều kiện có quyền được phân xử trong vòng 10 ngày làm việc sau khi bị truy tố về tội vi phạm điều kiện phóng thích để quyết định xem có lý do khả dĩ giữ họ cho đến khi giải quyết xong các cáo giác về việc thu hồi lệnh phóng thích đối với họ. Dự luật này kéo dài thêm thời gian có buổi phân xử này đến 15 ngày. Cùng lệnh tòa đó cũng đòi hỏi là những người được phóng thích có điều kiện bị bắt vì vi phạm điều kiện phóng thích phải có một buổi phân xử để giải quyết các cáo giác trong vòng 35 ngày. Dự luật này kéo dài thêm thời gian này thành 45 ngày. Dự luật này cũng quy định phải bổ nhiệm luật sư cho những người được phóng thích có điều kiện đang bị cáo giác để thu hồi lệnh phóng thích chỉ khi nào ủy ban quyết định, tùy theo từng vụ, là người được phóng thích nghèo khó và, vì tính cách phức tạp của vấn đề hoặc vì người được phóng thích không có khả năng tâm thần hoặc học vấn, là người được phóng thích có điều kiện xem ra không nói được hiệu quả để biện hộ cho mình. Vì dự luật này không quy định cho cung cấp luật sư trong tất cả các buổi phân xét thu hồi lệnh phóng thích có điều kiện, dự luật này có thể mâu thuẫn với lệnh tòa trong vụ *Valdivia*, vốn đòi hỏi tất cả những người được phóng thích có điều kiện phải được cung cấp luật sư.

TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Kết quả phân tích của chúng tôi cho thấy là dự luật này sẽ đưa đến: (1) các tác động tài khóa đối với tiểu bang và quận vì các hạn chế về việc phóng thích sớm, (2) có thể có những khoản tiết kiệm sau cùng cho tiểu bang từ các thay đổi về thủ tục của ủy ban phụ trách phóng thích có điều kiện, và (3) các thay đổi về tiền bồi thường hoàn nguyên và các tác động tài khóa khác. Những mức ước tính tài khóa nêu dưới đây có thể thay đổi vì vụ kiện ra tòa liên bang hoặc ngân sách đang chờ giải quyết.

Tác Động Tài Khóa của Các Hạn Chế Phóng Thích Sớm đối với Tiểu Bang và Quận

Như đã nói trên, dự luật này đòi hỏi phải thi hành các bản án hình sự do tòa áp đặt mà không được giảm án nhiều bằng cách phóng thích sớm để giải quyết tình trạng quá đông trong tù. Điều khoản này có thể có tác động tài khóa đáng kể đối với cả tiểu bang lẫn các quận tùy theo các trường hợp liên quan đến việc phóng thích sớm và cách diễn giải điều khoản này của các tòa.

Nhà Tù Tiểu Bang. Hiện nay tiểu bang nói chung không phóng thích sớm tù nhân. Do đó, theo luật hiện hành, dự luật này có thể sẽ không có tác động tài khóa đối với hệ thống nhà tù tiểu bang. Tuy nhiên, dự luật này có thể có tác động tài khóa đáng kể trong tương lai nếu luật này ngăn ngừa Lập Pháp hoặc cử tri ban hành một chương trình phóng thích sớm theo luật để giải quyết các vấn đề về tình trạng quá đông trong tù. Trong các trường hợp đó, điều khoản này của dự luật có thể ngăn ngừa phóng thích sớm tù nhân, do đó làm mất đi các khoản tiết kiệm của tiểu bang về hoạt động nhà tù mà lẽ ra có thể lên đến hàng trăm triệu mỗi năm.

Nhà Giam Quận. Như đã nói trên, tại một số quận hiện nay tù nhân trong nhà giam được phóng thích sớm, phần chính là để đáp ứng những mức giới hạn số tù nhân do các tòa liên bang áp đặt lên các nhà giam quận. Sau khi có phán quyết của các tòa liên bang, nay không rõ việc ban hành một dự luật hiến pháp tiểu bang như thế sẽ ảnh hưởng đến các hoạt động nhà giam và các khoản chi tiêu liên hệ của quận như thế nào, và không biết đến mức nào. Thí dụ, có thể quận sẽ tuân hành mức giới hạn tù nhân bằng cách mở rộng thêm việc họ sử dụng khí cụ theo dõi ở nhà bằng GPS hoặc bằng cách giảm bớt số giam giữ nghi can trước khi có phiên xử, thay vì phóng thích sớm tù nhân. Tại các quận khác không bị mức giới hạn tù nhân của tòa liên bang, các khoản hạn chế của dự luật này về việc phóng thích sớm tù nhân có thể ảnh hưởng đến các hoạt động nhà giam và các phí tổn liên hệ, tùy theo trường

hợp liên quan đến việc phóng thích sớm và các tòa diễn giải điều khoản này như thế nào. Do đó, không biết được phí tổn chung của điều khoản này cho các quận là bao nhiêu.

Những Khoản Có Thể Tiết Kiệm Sau Cùng của Tiểu Bang Từ Các Thay Đổi về Thủ Tục của Ủy Ban Phóng Thích Có Điều Kiện

Các điều khoản của dự luật này nhằm giảm bớt số buổi phân xét phóng thích có điều kiện cho tù nhân thụ án chung thân có thể sẽ đem lại các khoản tiết kiệm cho tiểu bang đến vài triệu đô la mỗi năm. Có thể có thêm những khoản tiết kiệm khác vài chục triệu đô la mỗi năm từ các điều khoản thay đổi thủ tục thu hồi lệnh phóng thích có điều kiện, chẳng hạn như bằng cách giới hạn khi nào tiểu bang mới phải cung cấp luật sư. Tuy nhiên, một số các thay đổi này có thể mâu thuẫn với lệnh tòa liên bang trong vụ *Valdivia* liên quan đến những trường hợp thu hồi lệnh phóng thích và do đó có thể bị phản đối pháp lý, và có tiềm năng mất đi các khoản tiết kiệm này. Ngoài ra, cả các điều khoản liên quan đến việc cứu xét cho phóng thích có điều kiện lần thu hồi có thể cuối cùng sẽ gia tăng phí tổn của tiểu bang nếu đưa đến việc có thêm tội phạm bị giam trong nhà tù tiểu bang lâu hơn so với trường hợp không có luật này. Vì vậy, tác động tài khóa sau cùng từ các thay đổi này trong thủ tục thu hồi lệnh phóng thích có điều kiện có thể là tiểu bang tiết kiệm được sau cùng vài chục triệu đô la mỗi năm trừ phi các thay đổi trong tiến trình này bị phán quyết là mâu thuẫn với các điều kiện pháp lý của liên bang trong lệnh tòa trong vụ *Valdivia*.

Các Thay Đổi về Tài Trợ Hoàn Nguyên và Các Tác Động Tài Khóa Khác

Tài Trợ Hoàn Nguyên. Các thay đổi về tiến trình hoàn nguyên trong dự luật này có thể ảnh hưởng đến các chương trình của tiểu bang và địa phương. Hiện nay, một số cơ quan

khác nhau của tiểu bang và địa phương nhận tài trợ từ các khoản tiền phạt thu của các tội phạm hình sự. Thí dụ, số thu nhập từ các tội phạm được đưa vào các quỹ chung của quận, Quỹ Bảo Tồn Cá và Thú Hoang của tiểu bang để yểm trợ cho các chương trình bảo tồn thú hoang khác nhau, Quỹ Chấn Thương Não Bộ để giúp người lớn hồi phục từ thương tích não bộ, và Quỹ Hoàn Nguyên để yểm trợ các chương trình cho nạn nhân của tội ác. Vì dự luật tiên khởi này đòi hỏi là tất cả tiền thu của bị cáo trước hết phải được dùng để bồi thường hoàn nguyên trực tiếp cho nạn nhân, nên có thể các số tiền phạt đưa vào các quỹ khác nhau, kể cả Quỹ Hoàn Nguyên, bị giảm đi.

Tuy nhiên, bất cứ mất mát nào trong Quỹ Hoàn Nguyên có thể được bù đắp phần nào nếu các điều khoản nào đó trong dự luật tiên khởi này gia tăng số tiền bồi thường hoàn nguyên trả trực tiếp cho nạn nhân, do đó giảm bớt mức họ phải nhờ Quỹ Hoàn Nguyên trợ giúp. Tương tự như vậy, dự luật tiên khởi này cũng có thể đem lại một số tiết kiệm cho các cơ quan của tiểu bang và địa phương nếu những khoản gia tăng tiền bồi thường hoàn nguyên cho nạn nhân của tội ác khiến họ cần ít trợ giúp hơn từ các chương trình khác của chính quyền tiểu bang và địa phương, chẳng hạn như các chương trình dịch vụ sức khỏe và xã hội.

Các Quyền Pháp Định của Nạn Nhân Hình Sự. Vì dự luật này cho nạn nhân của tội ác và gia đình họ có thêm cơ hội tham gia và nhận thông báo về các phiên xử tư pháp hình sự, các cơ quan tiểu bang và địa phương có thể tốn kém hơn về hành chánh. Nói rõ ra, các phí tổn này có thể là do các phiên tòa và phân xét phóng thích có điều kiện kéo dài lâu hơn và các cơ quan tiểu bang và địa phương phải thông báo thêm về các phiên xử này.

Không biết được tác động tài khóa sau cùng của các thay đổi về tài trợ hoàn nguyên và các quyền pháp định của nạn nhân của tội ác đối với các cơ quan tiểu bang và địa phương.

DỰ LUẬT 9 HỆ THỐNG TƯ PHÁP HÌNH SỰ. CÁC QUYỀN CỦA NẠN NHÂN. PHÓNG THÍCH CÓ ĐIỀU KIỆN. TU CHÍNH HIẾN PHÁP TIÊN KHỞI VÀ ĐẠO LUẬT.

★ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 9 ★

Không có gì đau khổ bằng mất đi một đứa con hoặc người thân thương vì bị sát hại . . . TRỪ KHI NỖI ĐAU KHỔ ĐÓ CÒN BỊ TĂNG LÊN GẤP BỘI VÌ MỘT HỆ THỐNG ĐẶT CÁC QUYỀN CỦA TỘI PHẠM LÊN TRÊN CÁC QUYỀN CỦA NẠN NHÂN VÔ TỘI.

Nỗi đau khổ đó là thực. Và cũng không cần thiết đối với nạn nhân và tổn kém cho người dân đóng thuế.

Marsy Nicholas là một sinh viên đại học 21 tuổi tại UC Santa Barbara đang học để trở thành giáo viên dạy trẻ khuyết tật. Bạn trai của cô đã kết liễu cuộc đời đầy hứa hẹn của cô bằng một phát shotgun cận người. Vì một hệ thống không có hiệu quả, nỗi đau khổ vì mất Marsy chỉ mới là bắt đầu.

Mẹ của Marsy, Marcella, và gia đình đang thương tiếc, đau khổ chưa từng thấy. Niềm an ủi duy nhất là kẻ giết hại Marsy đã bị bắt.

Hãy tưởng tượng đến nỗi đau khổ của Marcella khi bà gặp kẻ giết hại Marsy vài ngày sau. . . tại tiệm bán thực phẩm!

Làm thế nào mà hấn lại được tự do? Hấn vừa giết cô con gái bé nhỏ của Marcella. Không thể có chuyện này. Kẻ giết hại Marsy được tại ngoại nhưng gia đình cô không được thông báo. Hấn có thể lại giết người dễ dàng.

HIẾN PHÁP CALIFORNIA BẢO ĐẢM CÁC QUYỀN CHO NHỮNG KẸ HẦM HIẾP, SÁT NHÂN, XÚC PHẠM TRẺ EM, VÀ TỘI PHẠM NGUY HIỂM.

DỰ LUẬT 9 THAY ĐỔI TÌNH TRẠNG NÀY CHO ĐỒNG ĐỀU, BẢO ĐẢM CHO CÁC NẠN NHÂN CỦA TỘI ÁC QUYỀN ĐƯỢC HƯỞNG CÔNG LÝ VÀ THEO ĐUNG TIẾN TRÌNH, chấm dứt tình trạng người vô tội bị làm nạn nhân thêm vì một hệ thống thường xuyên quên lãng, lơ đi, và trừng phạt họ mãi mãi.

Dự Luật 9 thành lập Các Quyền của Nạn Nhân của Tội Ác California để:

- ĐÒI HỎI CÁC THẨM PHÁN QUYẾT ĐỊNH CHO CÁC BỊ CÁO HÌNH SỰ TẠI NGOẠI PHẢI CỨU XÉT AN TOÀN CỦA NẠN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH HỌ.
- Bắt buộc phải thông báo cho các nạn nhân của tội ác nếu tội phạm được thả ra.
- ĐÒI HỎI PHẢI THÔNG BÁO TRƯỚC CHO CÁC NẠN NHÂN VỀ NHỮNG BUỔI PHÂN XÉT PHÓNG THÍCH CÓ ĐIỀU KIỆN ĐỂ BẢO ĐẢM HỌ CÓ THỂ THAM DỰ VÀ CÓ QUYỀN LÊN TIẾNG.
- Đòi hỏi các nạn nhân phải được thông báo và cho phép tham dự các phiên xử quan trọng liên quan đến tội đó, kể cả phân xét tại ngoại, thương lượng nhận tội, tuyên án, và phân xét phóng thích có điều kiện.

- Cho các nạn nhân có quyền hiến định để ngăn ngừa tiết lộ chi tiết hoặc hồ sơ cá nhân được giữ kín của họ cho các bị cáo hình sự.

Trong những lúc khó khăn ngân sách này, DỰ LUẬT 9 BẢO VỆ NGƯỜI DÂN ĐÓNG THUẾ.

Hiện nay, người dân đóng thuế tốn hàng triệu cho các buổi phân xét cho các tội phạm nguy hiểm hầu như không có cơ hội được phóng thích. Các tù nhân trong vụ “Helter Skelter” là Bruce Davis và Leslie Van Houten, đồng lõa của Charles Manson, đã bị kết nhiều tội sát nhân dã man, đã có 38 buổi phân xét phóng thích có điều kiện trong 30 năm. Như thế là 38 lần các gia đình liên hệ phải chịu đựng lại tội ác dã man đó và tự trả tiền để tham dự các buổi phân xét, và 38 buổi phân xét mà người dân đóng thuế phải tài trợ.

Dự Luật 9 cho phép các thẩm phán phân xét phóng thích có điều kiện được tăng thêm số năm chờ đợi giữa các buổi phân xét. **PHẢN TÍCH VIỆN LẬP PHÁP ĐỘC LẬP CỦA CALIFORNIA NÓI RẰNG DỰ LUẬT NÀY “CÓ THỂ TIẾT KIỆM SAU CÙNG HÀNG CHỤC TRIỆU ĐÓ LA . . .”**

DỰ LUẬT 9 CŨNG NGĂN NGỪA CÁC CHÍNH KHÁCH PHÓNG THÍCH TÙ NHÂN NGUY HIỂM ĐỂ GIẢM BÓT TÌNH TRẠNG QUÁ ĐÔNG TRONG NHÀ TÙ.

Dự Luật 9 tôn trọng nạn nhân, bảo vệ người dân đóng thuế, và giúp cho California được an toàn hơn. Dự luật này được các lãnh tụ an toàn công cộng, người bệnh vực nạn nhân, người dân đóng thuế, và các gia đình làm việc ủng hộ.

DỰ LUẬT 9 LÀ VỀ CÔNG BẰNG CHO CÁC CÔNG DÂN THƯỢNG TÔN PHÁP LUẬT. Họ xứng đáng hưởng các quyền như các quyền của tội phạm.

THAY MẤT CHO TẤT CẢ CÁC NẠN NHÂN CỦA TỘI ÁC HIỆN NAY VÀ TRONG TƯƠNG LAI, XIN BỎ PHIẾU THUẬN CHO DỰ LUẬT 9!

MARCELLA M. LEACH, Đồng Sáng Lập Viên

Justice for Homicide Victims

LAWANDA HAWKINS, Sáng Lập Viên

Justice for Murdered Children

DAN LEVEY, Chủ Tịch Toàn Quốc

The National Organization of Parents of Murdered Children

★ PHẢN BÁC BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 9 ★

Chúng tôi cảm thông với các nạn nhân của tội ác bạo động và gia đình họ. Dự Luật 9 được một gia đình như thế đưa vào lá phiếu vì có người trong gia đình bị sát hại cách đây 25 năm. Nhưng Dự Luật 9 không cần thiết và sẽ gây tổn kém cho người dân đóng thuế hàng triệu đô la.

Trong 25 năm qua đã có nhiều thay đổi cơ bản trong luật tư pháp hình sự của chúng ta như “Đạo Luật Ba Lần Phạm Tội”, và “Các Quyền Của Nạn Nhân” để đưa các quyền của nạn nhân vào Hiến Pháp.

Theo luật hiện hành các nạn nhân có quyền được thông báo nếu tội phạm của họ được thả ra, được thông báo trước về các phiên xử hình sự, và tham gia các buổi phân xét phóng thích có điều kiện và tuyên án. Đã có một Trung Tâm Tài Nguyên Nạn Nhân của Tội Ác do tiểu bang tài trợ để giáo dục nạn nhân về các quyền của họ và giúp họ qua tiến trình này.

Vì thế mà Dự Luật 9 là một dự luật rút tiền thêm kinh khủng từ người dân đóng thuế trong giai đoạn cao điểm khủng hoảng ngân sách. Vì thế mà Phản Tích Viện Lập Pháp độc lập nói rằng dự luật này có thể gây tổn kém “hàng trăm triệu đô la mỗi năm”.

Thay vì thu gọn chính quyền, Dự Luật 9 lập thêm các luật trùng lặp quá nhiều. Dự luật này đưa các trang luật phức tạp vào Hiến Pháp của chúng ta. Và một khi đã đưa vào Hiến Pháp, nếu các đạo luật đó không hiệu quả, và cần phải thay đổi hoặc tân tiến hóa theo bất cứ cách nào thì phải cần có ¾ phiếu thuận của Lập Pháp. Quy định này còn cao hơn cả quy định cần thiết để thông qua ngân sách tiểu bang!

Hãy bỏ phiếu **CHỐNG** Dự Luật 9.

JEANNE WOODFORD, Cựu Cai Ngục

San Quentin State Prison

REV. JOHN FREESEMANN, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

California Church IMPACT

DỰ LUẬT 9 HỆ THỐNG TƯ PHÁP HÌNH SỰ. CÁC QUYỀN CỦA NẠN NHÂN. PHÒNG THÍCH CÓ ĐIỀU KIỆN. TU CHÍNH HIẾN PHÁP TIÊN KHỞI VÀ ĐẠO LUẬT.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG DỰ LUẬT 9 ★

Quý vị có chán nản khi thấy một người bỏ ra hàng triệu bạc để đưa một ý tưởng nào đó, bất luận có ý tốt đến đâu, vào lá phiếu mà cuối cùng gây tổn kém hàng tỷ bạc cho người dân đóng thuế hay không?

Dự Luật 9 là thí dụ điển hình, được một người mua và trả tiền—Henry Nicholas III.

Dự Luật 9 là một dự luật lừa gạt nhằm lợi dụng quan tâm của người dân tại California đối với các nạn nhân của tội ác. Dự luật này kích động cảm xúc của chúng ta để viết lại Hiến Pháp Tiểu Bang và thay đổi cách California quản trị các nhà tù và nhà giam, đe dọa làm khủng hoảng thêm tình trạng quá đông tù nhân, ở cả cấp tiểu bang và địa phương.

Dự Luật 9 là một dự luật tiên khởi tốn kém, không cần thiết. Thực ra, nhiều phần trong Dự Luật 9—gồm cả các điều kiện là nạn nhân phải được thông báo về những lúc quan trọng trong tiến trình pháp lý của tội phạm cũng như các quyền của nạn nhân được lên tiếng trong suốt tiến trình pháp lý—đã được cử tri chấp thuận trong Dự Luật 8 năm 1982, Các Quyền của Nạn Nhân.

Vì thế mà Dự Luật 9 thật sự không cần thiết và chỉ là một nỗ lực đả độn trùng lặp. Theo tờ *Appeal Democrat*, “dự luật tiên khởi này chỉ là cách khoa trương chính trị,” (“Quan Điểm Của Chúng Tôi: Nói cứng về tội ác chỉ là trống rỗng,” 3/1/08).

Đôi khi cử tri không biết là không có cơ chế nào để các dự luật tiên khởi được duyệt xét về mặt pháp lý xem có trùng lặp với luật hiện hành hay không. Do đó, đôi khi nếu có vẻ như là một cách để dễ thông qua điều gì, những người soạn dự luật gồm cả luật hiện hành vào các dự luật tiên khởi của họ. Rõ ràng họ đã làm như vậy trong Dự Luật 9.

Người dân tại California quan tâm về an toàn và thông cảm với nạn nhân của tội ác là điều hiểu được. Một số điều khoản xem ra hợp lý. Nhưng đâu đó khó đến mức cần có một dự luật tiên khởi để đạt được những

điều đó. Chẳng hạn, thông qua Dự Luật 9 sẽ đòi hỏi cơ quan công lực phải đưa cho nạn nhân một thẻ “Đạo Luật Marsy’s” ghi các quyền của họ. Tiểu bang có thực sự cần phải đưa điều này vào Hiến Pháp Tiểu Bang hay không? Và với giá là bao nhiêu?

Dự Luật 9 hứa hẹn ngưng tình trạng phóng thích sớm tội phạm. Văn Phòng Phân Tích Viên Lập Pháp phi đảng phái nói rằng việc này có thể “lên đến hàng trăm triệu đô la mỗi năm.” Phân Tích Viên Lập Pháp còn vạch ra rằng “tiểu bang nói chung hiện nay không phóng thích sớm tù nhân.”

Hệ thống phóng thích có điều kiện của California là trong số các hệ thống nghiêm ngặt nhất tại Hoa Kỳ. Tỷ lệ phóng thích thực sự hàng năm những người bị kết tội sát nhân bậc hai hoặc ngộ sát là chưa tới 1% cho những người bị án 20 năm! Do đó, nhu cầu cần có các thay đổi hết sức tốn kém này về chính sách phóng thích có điều kiện hiện nay không hợp lý trước phí tổn như thế.

Hơn nữa, bất cứ gì được phê chuẩn trong Dự Luật 9 về tù nhân và phóng thích có điều kiện đều có thể bị phản đối ra tòa liên bang. Do đó, việc Dự Luật 9 có bất cứ tác động gì thì cũng không đáng kể.

Lấy tiền từ một ngân sách tiểu bang đang thiếu tiền để trả cho một dự luật tiên khởi không cần thiết có thể khiến cần phải cắt giảm tất cả các ưu tiên khác của Chính Quyền, kể cả giáo dục, chăm sóc sức khỏe, và dịch vụ cho người nghèo và người cao niên.

Hãy bỏ phiếu Chống Dự Luật 9. Dự luật này không cần thiết. Nhiều tổn kém. Đây là một đạo luật kém cỏi.

SHEILA A. BEDI, Giám Đốc Điều Hành
Justice Policy Institute

ALLAN BREED, Cựu Giám Đốc
California Department of Corrections

★ PHẢN BÁC BIỆN LUẬN CHỐNG DỰ LUẬT 9 ★

Đáng buồn thay khi các quyền lợi riêng dùng đến cách công kích cá nhân với các nạn nhân của tội ác và gia đình họ.

ĐỪNG LẦM LẪN: HIỆN NAY, TẠI CALIFORNIA, CÁC NẠN NHÂN VÔ TỘI ĐANG BỊ TRỪNG PHẠT VÌ MỘT HỆ THỐNG KHÔNG HIỆU QUẢ.

Sau đây là hai thí dụ, trong số hàng ngàn vụ:

Anna Del Rio, có con gái bị một “kẻ sát nhân cho các băng đảng” hành hình, và bị các thành viên băng đảng hăm dọa—ở tù—và **KHÔNG ĐƯỢC PHÉP LÊN TIẾNG** hoặc đeo hình con gái bà.

Marguerite Hemphill để lại người chồng bị tê liệt trên giường để tham dự buổi phân xét phóng thích có điều kiện của kẻ giết hại con gái bà. Sau khi lái xe 300 dặm, bà mới biết là buổi phân xét đã được hoãn lại. **HEMPHILL ĐÃ KHÔNG ĐƯỢC THÔNG BÁO VÀ KHÔNG CÓ CÁCH NÀO KHÁC . . .** bà phải đi một lần nữa.

Nếu các nạn nhân có quyền, tại sao lại xảy ra trường hợp như vậy?

NHỮNG KẸ SÁT NHÂN, HẮM HIẾP, VÀ XÚC PHẠM TRẺ EM CÓ CÁC QUYỀN ĐƯỢC HIẾN PHÁP CALIFORNIA BẢO ĐẢM. CÁC NẠN NHÂN CỦA TỘI ÁC VÀ GIA ĐÌNH HỌ KHÔNG CÓ CÁC QUYỀN HIẾN ĐỊNH TƯƠNG TỰ.

DỰ LUẬT 9 KHÔI PHỤC CÔNG LÝ, ĐÚNG TIẾN TRÌNH, NHÂN PHẨM CON NGƯỜI, VÀ CÔNG BẰNG. Dự luật này bắt các tội phạm

bị kết tội phải trả nợ cho xã hội bằng cách cấm các chính khách phóng thích các tội phạm chỉ để giảm bớt số người trong tù.

Hội Đoàn Kết Nạn Nhân Của Tội Ác tại California, Công Lý cho Nạn Nhân Bị Sát Hại, Công Lý cho Trẻ Em Bị Sát Hại, Tưởng Niệm Nạn Nhân Khắp Nơi, Tổ Chức Toàn Quốc của Cha Mẹ Có Con Bị Sát Hại, các tư lệnh cảnh sát, cảnh sát trưởng, và biện lý địa hạt nói **HÃY BỎ PHIẾU THUẬN.**

HÃY TIN VÀO NGƯỜI DÂN TẠI CALIFORNIA: 1.2 TRIỆU NGƯỜI, NGƯỜI THUỘC ĐẢNG DÂN CHỦ VÀ CỘNG HÒA, ĐÃ ĐƯA DỰ LUẬT 9 VÀO LÁ PHIẾU. DỰ LUẬT NÀY CÓ THỂ TIẾT KIỆM CHO NGƯỜI DÂN ĐÓNG THUẾ HÀNG CHỤC TRIỆU theo Phân Tích Viên Lập Pháp phi đảng phái. Quan trọng hơn nữa, Dự Luật 9 có thể cứu được sinh mạng.

Hãy nhớ nỗi đau khổ của các nạn nhân Anna Del Rio và Marguerite Hemphill. Xin bỏ phiếu **THUẬN.**

MARCELLA LEACH, Đồng Sáng Lập Viên
Justice for Homicide Victims

HARRIET SALARNO, Chủ Tịch
Crime Victims United of California

MARK LUNSFORD, Tác Giả
Jessica’s Law: Sexual Predator Punishment and Control Act of 2006

XE DÙNG NHIÊN LIỆU KHÁC VÀ NĂNG LƯỢNG CÓ THỂ TÁI TẠO. CÔNG KHỐ PHIẾU. ĐẠO LUẬT TIÊN KHỞI.

- Cung cấp \$3.425 tỷ để giúp người tiêu thụ và những người khác mua một số loại xe nào đó dùng ít nhiên liệu hoặc dùng nhiên liệu khác, gồm cả xe dùng khí đốt thiên nhiên, và để tài trợ khảo cứu kỹ thuật nhiên liệu khác.
- Cung cấp \$1.25 tỷ để khảo cứu, phát triển và sản xuất kỹ thuật năng lượng có thể tái tạo, phần chính là năng lượng mặt trời và thêm phần tài trợ cho những dạng năng lượng có thể tái tạo khác; cung cấp động lực khuyến khích mua kỹ thuật năng lượng mặt trời và năng lượng có thể tái tạo.
- Cấp ngân khoản cho các thành phố cho các dự án năng lượng có thể tái tạo và cho các trường cao đẳng để huấn luyện về các kỹ thuật về năng lượng có thể tái tạo và hiệu năng dùng năng lượng.
- Tổng cộng số tài trợ là \$5 tỷ từ công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát.

Tóm Lược của Phân Tích Viên Lập Pháp Về Ước Tính Tác Động Tài Khóa Sau Cùng đối với Chính Quyền Tiểu Bang và Địa Phương:

- Tiểu bang chịu phí tổn khoảng \$10 tỷ trong 30 năm để hoàn trả cả tiền vốn (\$5 tỷ) lẫn tiền lời (\$5 tỷ) của công khố phiếu. Số tiền trả mỗi năm trung bình là \$335 triệu.
- Gia tăng mức thu nhập thuế bán hàng của tiểu bang nhưng không biết bao nhiêu, có thể tổng cộng lên hàng chục triệu đô la, trong thời gian từ 2009 đến khoảng 2019.
- Gia tăng mức thu nhập thuế bán hàng của địa phương và lệ phí giấy phép bằng số xe nhưng không biết bao nhiêu, có thể tổng cộng lên hàng chục triệu đô la, trong thời gian từ 2009 đến khoảng 2019.
- Tiểu bang có thể chịu phí tổn đến khoảng \$10 triệu mỗi năm, cho đến khoảng năm 2019, về phí tổn hành chánh cơ quan tiểu bang không được dự luật này tài trợ.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP**SƠ LƯỢC VẤN ĐỀ**

Các Chương Trình Năng Lượng và Phẩm Chất Không Khí Tiểu Bang. Tiểu bang điều hành một số chương trình nhằm phát huy năng lượng có thể tái tạo (chẳng hạn như năng lượng mặt trời và gió), nhiên liệu sạch thay thế (chẳng hạn như khí đốt thiên nhiên), hiệu năng năng lượng, và cải tiến phẩm chất không khí. Một số chương trình cung cấp các động lực khuyến khích tài chánh, chẳng hạn như cấp khoản, tiền cho vay, bảo đảm tiền vay, hoàn bớt tiền, và tín khoản thuế. Số tài trợ cho các chương trình này phần chính là từ số thu nhập lệ phí, tuy đạo gấn đây hơn công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát (GO) đã là một nguồn tài trợ cho các chương trình động lực khuyến khích về phẩm chất không khí.

Các Loại Thuế của Tiểu Bang và Địa Phương và Thu Nhập Lệ Phí Bằng Số Xe của Địa Phương (VLF). Các chính quyền tiểu bang và địa phương áp đặt một số thuế, gồm cả thuế bán hàng và sử dụng (SUT). SUT được đánh trên giá mua sau cùng của một vật dụng cá nhân hữu hình, và có một số trường hợp cụ thể được miễn. SUT có hai thành phần thuế suất: một của tiểu bang và một của địa phương. Thuế suất SUT của tiểu bang hiện là 6.25 phần trăm, trong đó 1 phần trăm được phân phối cho các chính quyền địa phương. Thuế suất SUT địa phương hiện nay là từ 1 phần trăm đến 2.5 phần trăm, tùy theo địa phận thẩm quyền địa phương đánh thuế. Do đó, thuế suất chung tại California là từ 7.25 phần trăm đến 8.75 phần trăm. Ngoài ra, tiểu bang cũng thu VLF hàng năm trên xe. Đa số phần thu nhập VLF được phân bổ cho các thành phố và các quận. Hiện nay, định mức VLF là 0.65 phần trăm của giá mua xe sau khi đã tính mức khấu hao mất giá.

DỰ LUẬT 10 XE DÙNG NHIÊN LIỆU KHÁC VÀ NĂNG LƯỢNG CÓ THỂ TÁI TẠO. CÔNG KHỐ PHIẾU. ĐẠO LUẬT TIỀN KHỞI.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP THEO

ĐỀ NGHỊ

Thẩm Quyền Bán Công Khố Phiếu GO. Dự luật này cho phép tiểu bang bán ra \$5 tỷ công khố phiếu GO cho các mục đích khác nhau về năng lượng có thể tái tạo, nhiên liệu khác thay thế, hiệu năng năng lượng, và giảm khí thải vào không khí. Hình 1 tóm lược định nghĩa các từ ngữ chính dùng trong dự luật này.

| Hình 1 Các Từ Ngữ Chính như Được Định Nghĩa trong Dự Luật 10 |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nhiên Liệu Sạch Thay Thế. Khi đốt thiên nhiên hoặc bất cứ nhiên liệu nào giảm được ít nhất là 10 phần trăm khí thải carbon khi so với nhiên liệu làm từ dầu hỏa thông lệ. |
| Xe Dùng Nhiên Liệu Sạch Thay Thế. Nói chung, là một xe chạy bằng nhiên liệu sạch thay thế. |
| Xe Chỉ Dùng Nhiên Liệu Sạch Thay Thế. Là xe chỉ chạy bằng các loại nhiên liệu sạch thay thế cụ thể—khí methane sinh vật, điện, hydrogen, khí đốt thiên nhiên, khí propane, hoặc bất cứ loại kết hợp nhiên liệu nào vừa nói. |
| Xe Dùng Ít Năng Lượng. Là xe hạng nhẹ lưu hành (cân nặng dưới 8,500 cân Anh ^a) và có hiệu năng về năng lượng là 45 dặm mỗi ga lông khi chạy trên xa lộ. |
| Xe Dùng Rất Ít Năng Lượng. Là xe hạng nhẹ lưu hành (cân nặng dưới 8,500 cân Anh ^a) và có hiệu năng về năng lượng là 60 dặm mỗi ga lông khi chạy trên xa lộ. |
| ^a Hiện nay, trọng lượng trung bình của xe hơi hạng nhẹ là dưới 4,500 cân Anh. |

Muốn biết thêm chi tiết về công khố phiếu GO, xin đọc đoạn trong tập lá phiếu có tựa đề “Tổng Quan về Nợ Công Khố Phiếu của Tiểu Bang”.

Hình 2 tóm lược những loại sử dụng tiền công khố phiếu, mà phần chính sẽ (1) cung cấp \$3.4 tỷ làm động lực khuyến khích tài chánh để giảm phí tổn mua hoặc thuê dài hạn các loại xe dùng ít nhiên liệu và xe chỉ dùng nhiên liệu sạch thay thế (phần chính là hoàn bột tiền cho xe vận tải và cách khác, và xe hạng nặng), và (2) \$1.6 tỷ để tài trợ công cuộc khảo cứu, thiết kế, phát triển, và bố trí kỹ thuật sản xuất điện có thể tái tạo. Dự luật này dành ngân khoản công khố phiếu cho bốn trường mục, như được nêu trong Hình 2.

| Hình 2 Dự Luật 10 Những Loại Sử Dụng Tiền Công Khố Phiếu | | Số tiền (Triệu) |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|--------------------|
| Trường Mục Nhiên Liệu Sạch Thay Thế | | \$3,425 |
| Các Khoản Hoàn Bột Tiền—Từ \$2,000 đến \$50,000 mỗi trường hợp hoàn bột. | \$2,875 | |
| • Xe Dùng Ít Nhiên Liệu. | | (\$110) |
| • Xe Dùng Rất Ít Nhiên Liệu. | | (230) |
| • Xe Chỉ Dùng Nhiên Liệu Sạch Thay Thế: | | |
| —Xe hạng nhẹ cân nặng dưới 8,500 cân Anh. ^a | | (550) |
| —Xe hạng nhẹ-trung cân nặng từ 8,500 đến 13,999 cân Anh. | | (310) |
| —Xe hạng nặng-trung cân nặng từ 14,000 đến 24,999 cân Anh. | | (650) |
| —Xe hạng nặng cân nặng từ 25,000 cân Anh trở lên. | | (1,000) |
| • Hoàn bột tiền tái nạp nhiên liệu ở nhà (\$2,000 mỗi trường hợp hoàn bột). | | (25) |
| Các động lực khuyến khích tài chánh—Khảo cứu, phát triển, và biểu diễn xe dùng nhiên liệu thay thế và dùng ít nhiên liệu, và các loại nhiên liệu thay thế. ^b | \$550 | |
| Trường Mục Năng Lượng Mặt Trời, Gió, và Có Thể Tái Tạo | | \$1,250 |
| Các động lực khuyến khích tài chánh—Khảo cứu, thiết kế, phát triển, xây cất, và sản xuất kỹ thuật sản xuất điện để giảm bớt phí tổn sản xuất và thải khí làm nóng địa cầu. ^{b,c} | \$1,000 | |
| Các động lực khuyến khích tài chánh—Thiết bị sản xuất điện từ các tài nguyên có thể tái tạo. ^b | 250 | |
| Trường Mục Các Dự Án Thí Điểm và Giáo Dục Công Chúng | | \$200 |
| Các cấp khoản cho chính quyền địa phương—Xây cất và hoạt động các dự án biểu diễn năng lượng thay thế và có thể tái tạo. | \$200 | |
| Trường Mục Giáo Dục, Huấn Luyện, và Tiếp Cận | | \$125 |
| Các cấp khoản cho các viện đại học và cao đẳng công—Phát triển nhân viên, huấn luyện, khảo cứu, và trợ giúp học phí cho việc thương mại hóa kỹ thuật nhiên liệu thay thế và năng lượng sạch (giúp kỹ thuật mới sẵn sàng để bán trong thị trường thương mại) và phát triển lực lượng lao động. Ít nhất là \$25 triệu cho chương trình tiếp cận và giáo dục công chúng. | \$125 | |
| Tổng Cộng | | \$5,000 |
| ^a Hiện nay, xe hơi hạng nhẹ trung bình cân nặng dưới 4,500 cân Anh. | | |
| ^b Các động lực khuyến khích tài chánh có thể gồm cho vay với lãi suất thấp, bảo đảm tiền vay, và các cấp khoản. | | |
| ^c Ít nhất là 80 phần trăm ngân khoản (\$800 triệu) phải được dùng để yểm trợ các động lực khuyến khích tài chánh cho kỹ thuật năng lượng mặt trời. | | |

Cơ Quan Tiểu Bang Điều Hành Ngân Khoản Công Khố Phiếu. Dự luật này chỉ định các cơ quan tiểu bang khác nhau điều hành các thành phần khác nhau của dự luật này. Nói rõ ra, Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt Tiểu Bang (BOE) sẽ điều hành những khoản hoàn bớt tiền cho xe dùng nhiên liệu thay thế, Ủy Ban Tài Nguyên Không Khí sẽ điều hành các động lực khuyến khích cho công cuộc khảo cứu và phát triển nhiên liệu thay thế, và Hội Đồng Bảo Tồn và Phát Triển Tài Nguyên Năng Lượng California sẽ điều hành các động lực khuyến khích cho năng lượng có thể tái tạo và tiền dành làm cấp khoản cho các chính quyền địa phương và các viện giáo dục cao cấp công. Về việc BOE điều hành các khoản hoàn bớt tiền, dự luật này quy định là BOE phải tính SUT thích ứng khi bán hoặc thuê dài hạn xe hơi với giá mua hoặc thuê dài hạn trước khi hoàn bớt tiền.

Dự luật này đòi hỏi mỗi cơ quan điều hành của tiểu bang phải áp dụng những mốc trong chương trình, có giám định độc lập hàng năm, lập phúc trình tiến bộ hàng năm, và thành lập thể thức giám sát việc cấp động lực khuyến khích. Dự luật này cũng đòi hỏi phải chi tiêu số tiền dành cho mỗi trường mục công khố phiếu trong vòng mười năm, với các nỗ lực hợp lý để chi tiêu cho việc hoàn bớt tiền cho xe dùng nhiên liệu thay thế trong vòng năm năm.

Sau cùng, dự luật này quy định là có thể dùng tối đa 1 phần trăm ngân khoản trong mỗi trường mục để trang trải phí tổn điều hành chương trình.

TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Phí Tổn Công Khố Phiếu. Phí tổn các công khố phiếu này sẽ tùy theo lãi suất áp dụng vào thời điểm bán ra và thời gian trả nợ công khố phiếu. Tiểu bang có lẽ sẽ trả tiền vốn và tiền lãi từ Quỹ Chung của tiểu bang trong 30 năm. Nếu công khố phiếu được bán ra với lãi suất trung bình khoảng 5 phần

trăm, phí tổn sẽ là khoảng \$10 tỷ để trả dứt tiền vốn (\$5 tỷ) và tiền lãi (\$5 tỷ). Số tiền trả trung bình mỗi năm là khoảng \$335 triệu.

Tác Động đối với Số Thu Nhập Thuế Bán Hàng của Tiểu Bang. Dự luật này cung cấp \$2.9 tỷ cho nhiều loại hoàn bớt tiền khác nhau liên quan đến xe. Các khoản hoàn bớt tiền này là nhằm khuyến khích mua hoặc thuê dài hạn các loại xe mà chắc là sẽ đắt hơn các xe mà người tiêu thụ (cá nhân và thương nghiệp) sẽ mua hoặc thuê dài hạn nếu không có những khoản hoàn bớt tiền này. Nếu các khoản hoàn bớt tiền này khiến các cá nhân và/hoặc thương nghiệp mua hoặc thuê dài hạn các loại xe đắt tiền hơn những xe mà lẽ ra họ sẽ mua hoặc thuê dài hạn, số thu nhập thuế bán hàng của tiểu bang sẽ gia tăng. Ngoài ra, theo kinh nghiệm về các chương trình hoàn bớt tiền xe khác tại California, các tiệm bán lẻ có thể điều chỉnh giá bán tăng lên vì các cá nhân và/hoặc thương nghiệp hội đủ điều kiện được hoàn bớt tiền. Những khoản tăng giá bán các sản phẩm này sẽ gia tăng số thu nhập thuế bán hàng của tiểu bang. Sau cùng những khoản hoàn bớt tiền sẽ giúp một số cá nhân và/hoặc thương nghiệp bớt tổn tiền túi hơn khi mua hoặc thuê dài hạn xe. Nếu các cá nhân và/hoặc thương nghiệp này tiêu bất cứ khoản tiết kiệm nào trong số này để mua hàng khác chịu thuế, số thu nhập SUT sẽ gia tăng.

Tuy số thu nhập thuế bán hàng gia tăng chính xác là bao nhiêu vì dự luật này sẽ tùy theo số lượng và giá bán thực sự các xe được mua hoặc thuê dài hạn này và các ảnh hưởng về hành vi khác đối với những khoản hoàn bớt tiền, chúng tôi ước tính số tiền này có thể lên hàng chục triệu đô la từ năm 2009 đến khoảng năm 2019.

Tác Động đối với Thu Nhập Địa Phương. Các chương trình động lực khuyến khích được công khố phiếu tài trợ theo dự luật này sẽ có hai tác động sau đây đối với thu nhập địa phương:

- **Gia Tăng Thu Nhập Thuế Bán Hàng Địa Phương.** Như tác động của dự luật này đối với thu nhập thuế bán hàng của tiểu bang nói trên, tùy theo số lượng và giá bán thực sự của xe mua hoặc thuê dài hạn khi có hoàn bất tiền, dự luật này sẽ gia tăng thu nhập thuế bán hàng cho các chính quyền địa phương, có thể lên vài chục triệu đô la từ năm 2009 đến khoảng năm 2019.
- **Gia Tăng Thu Nhập VLF Địa Phương.** Như đã nói trên, dự luật này có thể khiến các cá nhân và/hoặc thương nghiệp mua hoặc thuê dài hạn các loại xe đắt tiền hơn so với những xe mà lẽ ra họ đã mua hoặc thuê dài hạn. Nếu dự luật này đưa đến việc mua hoặc thuê dài hạn xe đắt tiền hơn so với việc lẽ ra đã mua hoặc

thuê dài hạn những xe khác, dự luật này sẽ gia tăng số thu nhập VLF địa phương. Tuy bất cứ số thu nhập VLF nào như thế gia tăng chính xác là bao nhiêu sẽ tùy theo số lượng và giá bán thực sự của bất cứ xe nào được mua hoặc thuê dài hạn vì những khoản hoàn bất tiền của dự luật này, chúng tôi ước tính mức gia tăng thu nhập VLF có thể lên hàng triệu đô la từ năm 2009 đến khoảng năm 2019.

Phí Tổn Hành Chánh của Tiểu Bang để Thực Thi Dự Luật này. Mức giới hạn 1 phần trăm của dự luật này về phí tổn hành chánh có thể khiến các cơ quan khác nhau của tiểu bang thiếu ngân khoản để thực thi các chương trình này theo các điều khoản của dự luật này. Nếu dự luật này không cung cấp đủ tài trợ cho việc điều hành, các ngân khoản khác của tiểu bang có thể bị áp lực, và có thể trung bình lên đến khoảng \$10 triệu mỗi năm, để tài trợ việc thực thi dự luật này cho đến khoảng hết năm 2018-19.

DỰ LUẬT 10 XE DÙNG NHIÊN LIỆU KHÁC VÀ NĂNG LƯỢNG CÓ THỂ TÁI TẠO. CÔNG KHỔ PHIẾU. ĐẠO LUẬT TIỀN KHỞI.

★ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 10 ★

Quý vị có thể hành động ngay hôm nay để giảm bớt mức lệ thuộc của California vào dầu hỏa ngoại quốc: giảm bớt ô nhiễm không khí gây suyễn và ung thư; và tạo nên các việc làm mới về kỹ thuật xanh để củng cố nền kinh tế của tiểu bang chúng ta—mà không tăng thuế. *Hãy bỏ phiếu Thuận cho Dự Luật 10.*

DỰ LUẬT 10 SẼ CUNG CẤP TÀI TRỢ CẦN THIẾT CẤP BÁCH ĐỂ:

- Sản xuất điện từ các nguồn có thể tái tạo, gồm mặt trời, gió, thủy triều, và thủy điện tác động nhẹ.
- Hoàn bớt tiền cho người tiêu thụ để mua hoặc thuê dài hạn các loại xe dùng nhiên liệu sạch thay thế, gồm xe dùng hai nhiên liệu, xe điện, và xe dùng ít nhiên liệu đạt ít nhất 45 dặm một ga lông.
- Thay các xe vận tải chạy dầu cũ hơn bằng các loại xe vận tải dùng nhiên liệu sạch thay thế.
- Tài trợ khảo cứu và phát triển các loại nhiên liệu rẻ hơn và sạch hơn để thay thế.

THUẬN CHO DỰ LUẬT 10 SẼ ĐƯA CHÚNG TA ĐẾN ĐỘC LẬP VỀ NĂNG LƯỢNG

Người dân tại California trả hàng tỷ đô la cho các chính quyền ngoại quốc thù nghịch trong khi giá xăng tăng đến mức kỷ lục. Dự Luật 10 sẽ gia tăng mức độc lập về năng lượng của chúng ta bằng cách sản xuất điện từ gió, mặt trời và các nguồn có thể tái tạo khác và bằng cách cho người lái xe tại California chọn lựa mua xe chạy bằng điện sản xuất từ các nguồn có thể tái tạo và các loại nhiên liệu thay thế rẻ hơn sản xuất trong nước.

DỰ LUẬT 10 CÒN NGHĨA LÀ KHÔNG KHÍ SẠCH VÀ TƯƠNG LAI KHỎE MẠNH HƠN CHO CHÚNG TA VÀ CON EM CHÚNG TA

Đa số các loại nhiên liệu chuyên chở của chúng ta, chẳng hạn như xăng và dầu cặn, tạo ra ô nhiễm có chứa những chất gây ung thư và độc tố gây suyễn và ung thư. Các xe vận tải dầu cặn dơ bẩn, đã cũ là nguồn gây ô nhiễm hàng đầu. Vì thế, theo Hội Phổi Hoa Kỳ, California có bốn trong số mười thành phố bị ô nhiễm nhất tại Hoa Kỳ.

Dự Luật 10 sẽ giúp thay mới hơn 28,000 xe vận tải dầu cặn bằng xe vận tải dùng nhiên liệu sạch hơn thay thế. Dự luật này cũng cung cấp các khoản hoàn bớt tiền cho người tiêu thụ nào mua các loại xe dùng ít nhiên liệu hơn và các loại xe dùng nhiên liệu sạch thay thế đáp ứng hoặc vượt hơn các mục tiêu của tiểu bang về tình trạng nóng dần địa cầu.

DỰ LUẬT 10 SẼ CHO NGƯỜI TIÊU THỤ CÓ NHIỀU CHỌN LỰA HƠN ĐỂ THAY THẾ XĂNG GIÁ CAO

Giá xăng cao kỷ lục đang gây chật vật cho các gia đình tại California và tác hại đến nền kinh tế của chúng ta. Dự Luật 10 đầu tư vào khảo cứu và phát triển các loại nhiên liệu sạch hơn và rẻ hơn để thay thế và cung cấp các khoản hoàn bớt tiền để người tiêu thụ có thể chọn mua các loại xe dùng nhiên liệu khác.

DỰ LUẬT 10 SẼ CỨNG CỐ NỀN KINH TẾ CALIFORNIA

Bằng cách đầu tư đáng kể vào các kỹ thuật năng lượng sạch và có thể tái tạo, Dự Luật 10 sẽ giảm bớt mức lệ thuộc của chúng ta vào dầu hỏa ngoại quốc, phát triển các kỹ nghệ năng lượng sạch mới tại California, và tạo nên hàng ngàn việc làm có lương cao.

THUẬN CHO DỰ LUẬT 10 CÓ CÁC TIÊU CHUẨN CAO VỀ CHỊU TRÁCH NHIỆM VÀ HIỆU NĂNG

Dự Luật 10 có các tiêu chuẩn cao về chịu trách nhiệm để bảo đảm các ngân khoản được dùng đúng cách. Phải có các cuộc phân tích và giám định tài chính độc lập. Các khoản hoàn bớt tiền để mua xe dùng nhiên liệu thay thế hoặc có hiệu năng cao về năng lượng sẽ được cấp trực tiếp cho người tiêu thụ. Không có giới hạn chính mới do Dự Luật 10 lập ra.

DỰ LUẬT 10 SẼ KHÔNG TĂNG THUẾ, LỆ PHÍ, HOẶC GIÁ TIỀN ÍCH

Dự Luật 10 sẽ không tăng thuế bán hàng, lệ phí bảng số xe, hoặc giá điện. Dự luật này sẽ đem lại hàng triệu đô la cho các cộng đồng tại California từ việc bán xe dùng nhiên liệu thay thế mới.

MUỐN ĐỘC LẬP VỀ NĂNG LƯỢNG, KHÔNG KHÍ SẠCH HƠN, MỘT TƯƠNG LAI KHỎE MẠNH HƠN CHO CON EM CHÚNG TA, VÀ NỀN KINH TẾ VỮNG MẠNH HƠN, XIN BỎ PHIẾU THUẬN CHO DỰ LUẬT 10.

DR. ALAN HENDERSON, Cựu Chủ Tịch
American Cancer Society, California Division
MIGUEL PULIDO, Ủy Viên Hội Đồng Quản Trị
South Coast Air Quality Management District
ALLISON HART, Giám Đốc Điều Hành
Clean and Renewable Energy Association

★ PHẢN BÁC BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 10 ★

Dự Luật 10 sẽ gây tổn kém cho người dân đóng thuế gần \$10,000,000,000 tiền nợ dài hạn. Số tiền mà sẽ không được dùng cho trường học, đường lộ, chăm sóc sức khỏe, hoặc an toàn công cộng. Số tiền mà có thể chỉ về tay phần chính là một công ty do người bảo trợ dự luật tiền khởi này bảo trợ làm chủ. Đó không phải là chính sách công hay.

Tiền của Dự Luật 10 sẽ dùng tiền của người dân đóng thuế để tài trợ đến tối đa \$50,000 cho mỗi người mua xe vận tải và các xe khác chạy bằng một loại nhiên liệu hóa thạch, tức là khí đốt thiên nhiên. Dự luật này không phải là về “các loại nhiên liệu thay thế.”

Bất kể những người ủng hộ có nói gì đi nữa, Dự Luật 10 được soạn khôn khéo để loại trừ xe dùng hai nhiên liệu, hai nhiên liệu cắm điện, xe điện, và các loại nhiên liệu sạch khác.

Cách nghiêng về một loại nhiên liệu được giấu kỹ này sẽ chính yếu có lợi cho người bảo trợ Dự Luật 10, nhà tỷ phú dầu hỏa của Texas, T. Boone Pickens. Công ty của ông ta là công ty cung cấp chính về khí đốt thiên nhiên cho xe hơi.

Những người ủng hộ nói là không khí sạch hơn và có trách nhiệm hơn không cho quý vị biết:

- Dự Luật 10 không đòi hỏi bất cứ cải tiến gì về phẩm chất không khí, hoặc giảm bớt khí thải làm nóng địa cầu.
- Dự luật này không đòi hỏi các kỹ nghệ nhận hàng chục triệu tiền cấp khoản về “năng lượng sạch” phải sản xuất năng lượng sạch.
- Và không rõ là người dân tại California sẽ có lợi gì không từ nhiều triệu tiền trợ cấp và cấp khoản họ phải trả.

Không bảo đảm. Không hề có khoản bảo đảm nào.

Các nhà kinh tế cũng sẽ cho quý vị biết là nhu cầu cần khí đốt thiên nhiên gia tăng thực ra có thể làm tăng giá tiền ích của quý vị.

Trong cuộc khủng hoảng ngân sách này, chúng ta không thể giao \$10 tỷ tiền thuế của người dân cho các thủ đoạn của quyền lợi riêng. Hãy bỏ phiếu CHỐNG Dự Luật 10!

DONNA GERBER, Giám Đốc Quan Hệ Chính Quyền
California Nurses Association
RICHARD HOLOBER, Giám Đốc Điều Hành
Consumer Federation of California
JUDY DUGAN, Giám Đốc Khảo Cứu
Consumer Watchdog

DỰ LUẬT 10 XE DÙNG NHIÊN LIỆU KHÁC VÀ NĂNG LƯỢNG CÓ THỂ TÁI TẠO. CÔNG KHỐ PHIẾU. ĐẠO LUẬT TIỀN KHỞI.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG DỰ LUẬT 10 ★

Quý vị gọi là gì khi một công ty đưa một dự luật vào lá phiếu để lấy tiền của người dân đóng thuế bỏ túi họ?

Luật của quyền lợi riêng. An sinh cho công ty. Bóc lột người dân đóng thuế.

Đó là sự thật về Dự Luật 10. Một công ty, do nhà tỷ phú dầu hỏa của Texas, T. Boone Pickens, đã trả TẤT CẢ tiền để lấy chữ ký đưa dự luật này vào lá phiếu (\$3,000,000!). Và—ngạc nhiên thay—họ là những người đầu tiên nhận phần lớn tiền thuế của người dân dự luật này sẽ phân bổ.

Dự Luật 10 sẽ lấy gần \$10 TỶ TIỀN THUẾ CỦA QUÝ VỊ phần chính là để tài trợ cho các xe vận tải và xe lớn để có thể chạy bằng khí đốt thiên nhiên do—quý vị cũng biết—các công ty như công ty của T. Boone Pickens bán ra.

Ngay cả khi không phải là món bở cho quyền lợi riêng, Dự Luật 10 cũng vẫn không có lý. Sau đây là những gì dự luật này làm:

Trong lúc đang bị khủng hoảng ngân sách, dự luật này lấy tiền thuế của người dân ra khỏi giáo dục, chăm sóc sức khỏe, an toàn công cộng, và các viện đại học để tài trợ cho các hãng xe tải, gồm mọi công ty rất lớn và có lỗi, để họ mua hoặc thuê dài hạn xe vận tải chạy bằng khí đốt thiên nhiên. Đúng thế. Dự luật này cho các công ty này đến tối đa \$50,000 *hoàn bất tiền mỗi xe vận tải* họ mua hoặc thuê dài hạn—*mà không có được một điều kiện là khí thải của họ sẽ cải tiến phẩm chất không khí.*

Tiểu bang đã có một chương trình \$200 triệu cho các loại nhiên liệu sạch, được đài thọ bằng lệ phí, chứ không phải cắt giảm các dịch vụ thiếu yếu. Chương trình hiện hữu tài trợ *tất cả* phương tiện chuyên chở sạch, chứ không thiên vị khí đốt thiên nhiên.

Dự Luật 10 cũng trùng với các chương trình người trả tiền tiện ích đang đài thọ. Hiện nay, người trả tiền điện cung cấp hàng tỷ bạc cho năng lượng thay thế qua giá điện chúng ta phải trả, và được Hội Đồng Tiện Ích Công giám sát chặt chẽ. Dự Luật 10 sẽ bắt chúng ta trả cho hầu như cùng một thứ mà ít có giám sát hơn—và các công ty đó sẽ được trả tiền bất luận họ có sản xuất năng lượng hay không!

Người tiêu thụ cũng bị tác hại. Đa số hệ thống sưởi ở nhà chúng ta và nhiều phần điện của chúng ta là dùng khí đốt thiên nhiên. Vậy thì, nếu chúng ta tài trợ cho xe chạy bằng khí đốt thiên nhiên, làm tăng nhiều mức cầu về khí đốt thiên nhiên đất tiền thì sao? Hóa đơn tiền điện và sưởi của chúng ta sẽ tăng!

Hàng chục triệu đô la trong Dự Luật 10 được dùng trực tiếp cho các xảo thuật về quan hệ quần chúng, tiếp cận, và các loại quảng cáo khác. Công khố phiếu nên được dùng để đài thọ cho hạ tầng cơ sở như đường lộ và trường học về lâu về dài—chứ không phải cho quan hệ quần chúng.

Dự Luật 10 không phải như được quảng cáo. Hãy đọc kỹ ngôn từ của luật đó.

Chúng ta ai cũng quan tâm nhiều đến môi trường và muốn hành động có trách nhiệm. Cung cấp những gì được xem là động lực khuyến khích để hành động có trách nhiệm hơn khi chọn xe nghe thật hay.

Nhưng Dự Luật 10 gian dối về ý định trong đó.

Dự luật này cung cấp rất ít năng lượng hoặc kỹ thuật thay thế thực sự, vững chắc. Dự Luật 10 đòi hỏi vay mượn cho lợi ích ngắn hạn và kỹ thuật có thể đã lỗi thời.

Dự Luật 10 có hại cho người dân đóng thuế, có hại cho các dịch vụ công thiết yếu, có hại cho người tiêu thụ, và có hại cho môi trường. Dự luật này có lợi cho ai? Dự luật này có thể cung cấp hàng tỷ bạc cho công ty đưa luật này vào lá phiếu.

Hãy bỏ phiếu CHỐNG dự luật 10.

LENNY GOLDBERG, Giám Đốc Điều Hành

California Tax Reform Association

MARK TONEY, Giám Đốc Điều Hành

The Utility Reform Network (TURN)

MARTY HITTELMAN, Chủ Tịch

California Federation of Teachers

★ PHẢN BÁC BIỆN LUẬN CHỐNG DỰ LUẬT 10 ★

HÃY ĐỌC PHỨC TRÌNH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP CHÍNH THỨC HOẶC ĐẾN WWW.PROP10YES.COM ĐỂ ĐỌC DỰ LUẬT TIỀN KHỞI NÀY. NHỮNG NGƯỜI VẬN ĐỘNG CHUYÊN NGHIỆP TẠI SACRAMENTO CHỐNG DỰ LUẬT 10 KHÔNG NÓI SỰ THẬT.

SAU ĐÂY LÀ CÁC SỰ THẬT:

- *Các ngân khoản của Dự Luật 10 được dùng cho người tiêu thụ tại California—không phải “những nhà dầu hỏa Texas”.*

Dự Luật 10 hoàn bất tiền trực tiếp cho cư dân tại California để mua các loại xe dùng nhiên liệu sạch thay thế; hơn một tỷ đô la cho các dự án sản xuất năng lượng có thể tái tạo tại California, gồm cả mặt trời và gió; và các cấp khoản cho các trường cao đẳng và đại học California.

- *Dự Luật 10 sẽ làm sạch không khí của chúng ta.*

Các cuộc nghiên cứu của Ủy Ban Tài Nguyên Không Khí California kết luận là khói dầu cặn mỗi năm góp phần làm cho hàng ngàn người chết non vì bị ung thư và sẽ gia tăng phí tổn chăm sóc sức khỏe \$200 tỷ tính đến năm 2020.

Dự Luật 10 cung cấp \$1 tỷ để thay thế các xe vận tải cũ chạy bằng dầu cặn gây ô nhiễm trên đường lộ của chúng ta bằng các xe vận tải

sạch chạy bằng điện, hydrogen, khí đốt thiên nhiên, hoặc nhiên liệu sạch thay thế khác.

- *Dự Luật 10 cung cấp thêm tiền cho giáo dục—không phải bớt.*

Dự Luật 10 cung cấp \$100 triệu làm cấp khoản cho các trường cao đẳng và đại học tại California để giáo dục và huấn luyện công nhân cho các công việc kỹ thuật xanh. Thêm \$500 triệu được cung cấp để khảo cứu và phát triển các loại nhiên liệu rẻ hơn và sạch hơn thay thế xăng.

- *Dự Luật 10 bảo vệ con em chúng ta và tương lai của California.*

Dự Luật 10 sẽ bảo đảm cho con em chúng ta thở không khí sạch hơn, bớt lệ thuộc vào dầu hỏa ngoại quốc, có xe dùng nhiên liệu thay thế xăng, và dùng điện sản xuất tại California từ những nguồn mặt trời, gió và các nguồn năng lượng sạch và có thể tái tạo khác.

Hãy bỏ phiếu THUẬN cho Dự Luật 10.

DR. ALAN HENDERSON, Cựu Chủ Tịch

American Cancer Society, California Division

JIM CONRAN, Chủ Tịch

Consumers First, Inc.

JOHN D. DUNLAP III, Cựu Chủ Tịch

California Air Resources Board

TÁI PHÂN CHIA ĐỊA HẠT. TU CHÍNH HIẾN PHÁP TIÊN KHỞI VÀ ĐẠO LUẬT.

- Thay đổi thẩm quyền thành lập các đường biên địa hạt Hạ Viện Tiểu Bang, Thượng Viện, và Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt từ đại biểu dân cử sang hội đồng gồm 14 ủy viên.
- Đòi hỏi các giám định viên chính quyền chọn ra 60 cử tri có ghi danh trong sổ đương đơn. Cho phép các lãnh tụ lập pháp giảm bớt số đương đơn, sau đó các giám định viên chọn tám ủy viên hội đồng bằng cách rút thăm, và các ủy viên này chọn thêm sáu ủy viên nữa đến tổng cộng là 14 người.
- Đòi hỏi hội đồng gồm năm ủy viên Dân Chủ, năm ủy viên Cộng Hòa và bốn ủy viên không thuộc hai đảng này. Hội đồng sẽ thuê các luật sư và tham vấn viên khi cần.
- Muốn phê chuẩn thì phải có phiếu thuận của ba ủy viên Dân Chủ, ba ủy viên Cộng Hòa và ba ủy viên không thuộc hai đảng đó.

Tóm Lược của Phân Tích Viên Lập Pháp Về Ước Tính Tác Động Tài Khóa Sau Cùng đối với Chính Quyền Tiểu Bang và Địa Phương:

- Có thể gia tăng phí tổn tái phân chia địa hạt của ủy ban mười năm một lần vì hai thực thể thực hiện công việc này. Bất cứ mức gia tăng phí tổn nào có lẽ cũng không đáng kể.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

SO LƯỢC VẤN ĐỀ

Cứ mười năm một lần, sở kiểm kê dân số liên bang lại đếm số người sinh sống tại California. Hiến Pháp California đòi hỏi sau mỗi kỳ kiểm kê dân số Lập Pháp phải điều chỉnh các đường biên địa hạt dùng để bầu các viên chức công. Tiến trình này được gọi là “tái phân chia địa hạt”. Tái phân chia địa hạt ảnh hưởng đến các địa hạt cho Lập Pháp tiểu bang (Hạ Viện và Thượng Viện), Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt Tiểu Bang (BOE), và Hạ Viện Hoa Kỳ. Mục đích chính của việc tái phân chia địa hạt là để thành lập các địa hạt có dân số “tương đối bằng nhau”. Nói chung, các kế hoạch tái phân chia địa hạt được nêu trong luật và sẽ trở thành luật sau khi được Lập Pháp thông qua dự luật đó và Thống Đốc ký ban hành.

ĐỀ NGHỊ

Dự luật này tu chính Hiến Pháp California để thay đổi tiến trình tái phân chia địa hạt cho Lập Pháp tiểu bang, BOE, và dân biểu Hạ Viện Hoa Kỳ của California, bắt đầu từ kỳ kiểm kê dân số năm 2010.

Các Địa Hạt Dân Biểu Hoa Kỳ

Dự luật này duy trì vai trò của Lập Pháp trong việc phân chia các địa hạt cho Hạ Viện Hoa Kỳ. Dự luật này áp đặt thêm các điều kiện mà Lập Pháp phải xét khi lập các địa hạt. Trong số các điều kiện mới là Lập Pháp phải duy trì các khu xóm và “các cộng đồng đáng quan tâm” trong một địa hạt nếu có thể được. (Từ ngữ các cộng đồng đáng quan tâm không được dự luật này định nghĩa.) Hình 1 so sánh các điều kiện theo dự luật này và luật hiện hành.

Các Địa Hạt Lập Pháp và BOE

Dự luật này chuyển trách nhiệm lập kế hoạch tái phân chia địa hạt lập pháp và BOE từ Lập Pháp sang một hội đồng mới là Hội Đồng Công Dân Tái Phân Chia Địa Hạt. Dự luật này áp đặt một số điều kiện chọn ủy viên và lập các đường biên địa hạt, như được nêu dưới đây.

| Hình 1 Các Điều Kiện Chính để Lập Các Địa Hạt Chính Trị | Dự Luật 11 | | |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------|----------------------------------------------------|
| | Luật Hiện Hành Cho Tất Cả Các Địa Hạt | Các Địa Hạt Hạ Viện Hoa Kỳ | Các Địa Hạt Lập Pháp và Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt |
| Lập các địa hạt có dân số tương đối bằng nhau | X | X | X |
| Tuân hành Đạo Luật về Các Quyền Bỏ Phiếu của liên bang | X | X | X |
| Tối giảm việc tách các quận và thành phố ra nhiều địa hạt ^a | X | X | X |
| Duy trì “các cộng đồng đáng quan tâm” và các khu xóm ^a | — | X | X |
| Lập các địa hạt liên lạc về mặt địa lý ^a | — | X | X |
| Lập các địa hạt Thượng Viện Tiểu Bang từ hai địa hạt Hạ Viện Tiểu Bang cạnh nhau và các địa hạt BOE từ mười địa hạt Thượng Viện Tiểu Bang cạnh nhau ^a | — | — | X |
| Không dành lợi thế hoặc kỳ thị đối các chính khách đương nhiệm, ứng cử viên, hoặc chính đảng | — | — | X |

^a Nếu có thể được mà không mâu thuẫn với các tiêu chuẩn khác.

Chọn Ủy Viên. Dự luật này thành lập một tiến trình để chọn 14 ủy viên phục vụ trong hội đồng này. Hình 2 tóm lược tiến trình này. Cử tri có ghi danh trong tiểu bang có thể nộp đơn xin

DỰ LUẬT TÁI PHÂN CHIA ĐỊA HẠT. 11 TU CHÍNH HIẾN PHÁP TIỀN KHỞI VÀ ĐẠO LUẬT.

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

TIẾP THEO

làm ủy viên. Tuy nhiên, Giám Định Viên Tiểu Bang sẽ xóa tên các đương đơn trong danh sách dựa trên các trường hợp mâu thuẫn quyền lợi khác nhau. Thí dụ, các đương đơn—hoặc thân nhân trong nhà—trong mười năm qua phải đã không được:

- Là một ứng cử viên chính trị vào chức vụ tiểu bang hoặc liên bang.
- Là nhân viên vận động chuyên nghiệp.
- Đã đóng góp từ \$2,000 trở lên trong bất cứ năm nào cho một ứng cử viên chính trị.

Ngoài ra, các đương đơn cũng không được thay đổi chính đảng họ gia nhập trong năm năm qua. Các đương đơn cũng đã phải bỏ phiếu trong ít nhất là hai trong ba kỳ tổng tuyển cử vừa qua.

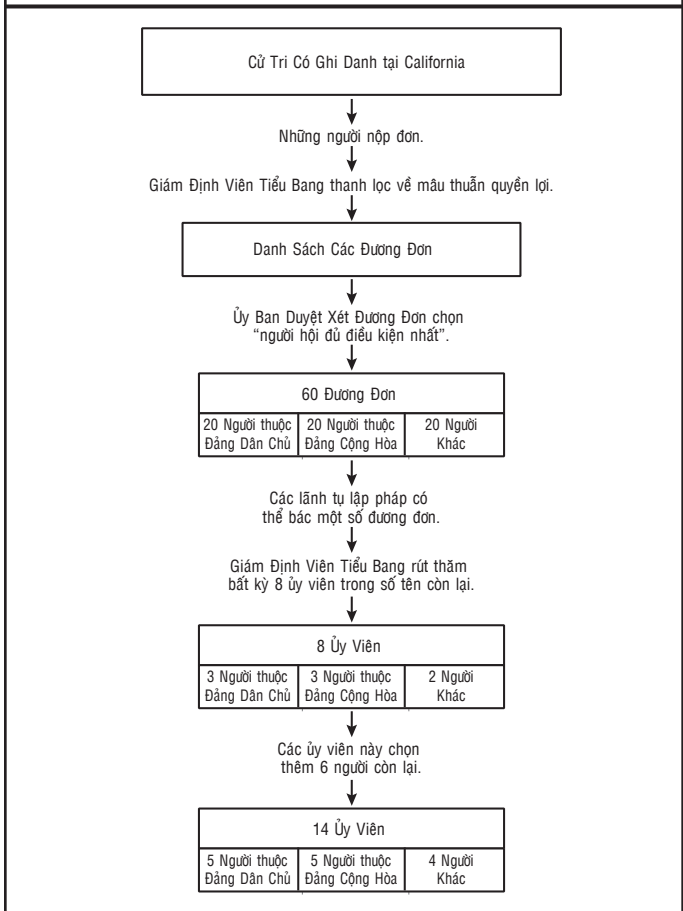
Một Ủy Ban Duyệt Xét Đương Đơn, gồm ba giám định viên làm việc cho tiểu bang, sẽ thanh lọc các đương đơn để còn lại 60 người. Ủy ban này sẽ chọn các đương đơn hội đủ điều kiện nhất dựa trên khả năng phân tích, tinh thần vô tư, và tôn trọng tính cách đa dạng của California. Các lãnh tụ Lập Pháp có thể bác đến tối đa là 24 người trong số các tên này. Trong số các tên còn lại, Giám Định Viên Tiểu Bang sau đó sẽ rút thăm bất kỳ ra tám ủy viên đầu tiên. Tám ủy viên này sẽ chọn sáu ủy viên cuối cùng. Hội đồng này sẽ có năm ủy viên thuộc mỗi chính đảng trong hai chính đảng lớn nhất của tiểu bang (Dân Chủ và Cộng Hòa) và bốn ủy viên thuộc các đảng khác hoặc là cử tri độc lập.

Các Điều Kiện về Đường Biên Địa Hạt. Dự luật này thêm các điều kiện mới về việc hội đồng lập lại các đường viên địa hạt lập pháp và BOE. Các điều kiện này tương tự như các điều kiện mới của dự luật này cho các địa hạt Hạ Viện Hoa Kỳ, như được nêu trong Hình 1. Đối với các địa hạt lập pháp và BOE, dự luật này cũng cấm hội đồng lập các địa hạt để dành lợi thế hoặc kỳ thị các chính khách đương nhiệm, ứng cử viên, hoặc chính đảng.

Tiến Trình Phê Chuẩn. Khi soạn kế hoạch, hội đồng sẽ phải tổ chức các buổi điều trần công cộng và thu nhận ý kiến của công chúng. Muốn phê chuẩn một kế hoạch tái phân chia địa hạt, hội đồng cần ít nhất là chín phiếu thuận, gồm ít nhất là ba phiếu thuận của các thành viên thuộc mỗi đảng trong hai chính đảng lớn nhất và ba phiếu thuận của các thành viên khác. Sau khi hội đồng phê chuẩn một kế hoạch tái phân chia địa hạt, kế hoạch này sẽ được sử dụng cho mười năm tới. Tiến trình này sẽ được lặp lại mười năm một lần, với một hội đồng mới gồm 14 thành viên cho mỗi lần tái phân chia địa hạt trong tương lai.

Tài Trợ. Các ủy viên hội đồng được trả \$300 mỗi ngày, cộng với tiền bồi hoàn chi phí, để làm việc trong hội đồng. Dự luật này quy định là Thống Đốc và Lập Pháp phải dành phần tài trợ này trong ngân sách tiểu bang để yểm trợ cho việc chọn hội đồng, công việc của họ, và các phí tổn liên hệ. Mức tài trợ được ấn định ở mức nhiều hơn giữa \$3 triệu hoặc số tiền đã chi tiêu trong chu kỳ tái phân chia địa hạt lần trước, được điều chỉnh về mức lạm phát. (Lập Pháp đã chi tiêu khoảng \$3 triệu trong năm 2001 từ ngân sách của chính

Hình 2
Chọn Hội Đồng Công Dân Tái Phân Chia Địa Hạt



họ, vốn bị giới hạn theo Hiến Pháp California, để điều chỉnh đường biên cho tất cả các địa hạt). Các ngân khoản này có thể được dùng để thành lập tiến trình duyệt xét đơn, công bố, trả thù lao cho các ủy viên, và tuyển dụng các chuyên gia pháp lý và các chuyên gia khác trong lãnh vực tái phân chia địa hạt.

TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Theo dự luật này, Lập Pháp sẽ tiếp tục chịu các chi phí để tái phân chia các địa hạt Hạ Viện Hoa Kỳ. Ngoài ra, dự luật này cũng cho phép tài trợ (ngoài ngân sách của Lập Pháp) cho các nỗ lực tái phân chia địa hạt lập pháp và BOE của hội đồng công dân. Chúng tôi ước tính số tiền tối thiểu cần thiết cho năm 2010 sẽ là khoảng \$4 triệu (số tiền chi tiêu trong năm 2001 về việc tái phân chia địa hạt được điều chỉnh theo mức lạm phát cho đến hết năm 2010). Việc có hai thực thể—Lập Pháp và hội đồng—tái phân chia địa hạt có thể làm gia tăng mức chi tiêu chung cho việc tái phân chia địa hạt. Tuy nhiên, bất cứ khoản gia tăng nào về phí tổn tái phân chia địa hạt có lẽ không đáng kể.

DỰ LUẬT 11 TÁI PHÂN CHIA ĐỊA HẠT. TU CHÍNH HIẾN PHÁP TIỀN KHỞI VÀ ĐẠO LUẬT.

★ BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 11 ★

CÁC CHÍNH KHÁCH MUỐN GÂY LÃN LỘN CHO CỬ TRI, NHƯNG CHỌN LỰA THẬT ĐƠN GIẢN: Các Nhóm Lương Đẳng Thúc Giục Quý Vị Bỏ Phiếu THUẬN cho Dự Luật 11, ĐỂ THAY ĐỔI tại Sacramento.

Các tổ chức chính quyền, cao niên, người tiêu thụ, thương nghiệp, và người dân đóng thuế đang yêu cầu quý vị bỏ phiếu THUẬN cho Dự Luật 11 (để ý một số người ký tên vào biện luận trong lá phiếu này).

Các Chính Khách Chống Đối Thay Đổi và Muốn Quý Vị Bỏ Phiếu CHỐNG.

Bên phía CHỐNG dự luật này là các chính khách, những tay trong chính trường, và thành phần thượng lưu của chính đảng sẽ làm hoặc nói bất cứ gì để ngưng thay đổi và bảo vệ nguyên trạng.

THUẬN CHO DỰ LUẬT 11: THAY ĐỔI TẠI SACRAMENTO

Có mâu thuẫn quyền lợi nghiêm trọng khi các nhà lập pháp được phép tự lập các đường biên địa hạt của chính họ. Họ chia các khu xóm và cộng đồng để thành lập các địa hạt mà họ hầu như được bảo đảm tái cử.

Sau khi đắc cử, các chính khách này không chịu trách nhiệm với cử tri vì họ không phải nỗ lực làm việc để được lá phiếu của chúng ta. Thay vì thế, họ để ý đến các quyền lợi riêng hơn.

“Hệ thống hiện nay mà các chính khách tự lập các địa hạt của chính họ được sắp xếp để bảo đảm họ được tái cử. Dự Luật 11 giao quyền chủ động lại cho cử tri và giúp để bỏ phiếu tổng quát họ ra khỏi chức vụ hơn nếu họ không làm việc của họ.” — Pete Constant, Cảnh Sát Viên San Jose Hồi hưu

THUẬN CHO DỰ LUẬT 11: GIAO QUYỀN CHỦ ĐỘNG CHO CỬ TRI

Dự Luật 11 sẽ chấm dứt tình trạng mâu thuẫn quyền lợi này bằng cách thành lập một hội đồng công dân độc lập để lập các địa hạt công bằng. Các tiêu chuẩn theo đòi hỏi của dự luật này sẽ bảo đảm các địa hạt được lập mà không chia cắt các khu xóm và cộng đồng.

Hội đồng này sẽ gồm những người thuộc Đảng Dân Chủ, Cộng Hòa, và những người độc lập, và tiến trình này sẽ mở cho công chúng. Cách này sẽ bảo đảm có một tiến trình quân bình, bao gồm để lập các địa hạt công bằng.

“Nếu các nhà lập pháp không phải cạnh tranh để được tái cử, họ không có trách nhiệm với cử tri. Điều đó có nghĩa là họ không phải

làm việc với nhau để giải quyết các vấn đề như giáo dục, chăm sóc sức khỏe, đường lộ, tội ác, và ngân sách tiểu bang. Dự Luật 11 sẽ khiến các chính khách phải để ý đến các nhu cầu của cử tri.” — Jodi Serrano, Giáo Viên Trường Công, Sacramento

THUẬN CHO DỰ LUẬT 11: BẮT CÁC CHÍNH KHÁCH PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM

Nhiều vấn đề chúng ta đang phải đối phó tại California là kết quả trực tiếp của việc các chính khách không chịu trách nhiệm với cử tri. Khi họ tự lập các địa hạt của họ, chúng ta sẽ bị tình trạng bế tắc và không có việc nào làm xong.

“Đã đến lúc nhìn nhử đến các chính khách và thay đổi Sacramento.

Đó là lý do tại sao tôi bỏ phiếu THUẬN cho Dự Luật 11.” — Mike

Holley, Chủ Nhân, Apogee Publications, Whittier

Dự Luật 11 sẽ giúp chấm dứt tình trạng bế tắc và buộc các chính khách phải bắt đầu giải quyết các vấn đề. Nếu không, chúng ta có thể bỏ phiếu tổng họ ra khỏi chức vụ vì họ sẽ phải tranh cử trong các địa hạt công bằng.

“Những người thuộc Đảng Dân Chủ, Cộng Hòa, những người độc

lập, và những người thuộc mọi tầng lớp xã hội và khắp nơi trong tiểu

bang ủng hộ Dự Luật 11 để nhấn nhủ mạnh mẽ đến các chính khách là

đã đến lúc phải nghiêm chỉnh và cùng làm việc để đưa California trở

lại đúng đường.” — Eligio Nava, Chủ Tịch, Phòng Thương Mại Người

Nói Tiếng Tây Ban Nha Miền Trung California

XIN CÙNG VỚI CHÚNG TÔI BỎ PHIẾU THUẬN CHO DỰ LUẬT 11.

Quý vị hãy tự đến xem: YesonProp11.org

JANIS R. HIROHAMA, Chủ Tịch

League of Women Voters of California

TERESA CASAZZA, Chủ Tịch

California Taxpayers' Association

JEANNINE ENGLISH, Chủ Tịch

AARP California

★ PHẢN BÁC BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 11 ★

NHỮNG GÌ CÁC CHÍNH KHÁCH KHÔNG NÓI VỚI QUÝ VỊ VỀ DỰ LUẬT 11

Họ rao bán Dự Luật 11 như một loại thần dược trị bách bệnh—và hy vọng quý vị sẽ không đọc nhãn hiệu.

HỌ SẼ KHÔNG NÓI VỚI QUÝ VỊ DỰ LUẬT 11 THỰC SỰ LÀ VỀ GÌ.

Các tham vấn viên đất giá của họ hy vọng quý vị sẽ không đọc dự luật tiên khởi dài 4,500 chữ của họ. Nếu đọc, quý vị sẽ thấy Dự Luật 11 thực sự như thế nào: một mưu toan thay đổi Hiến Pháp và giao quyền lập địa hạt cho những người KHÔNG BAO GIỜ ĐƯỢC DẪN CỬ và KHÔNG BAO GIỜ CHỊU TRÁCH NHIỆM.

HỌ SẼ KHÔNG NÓI VỚI QUÝ VỊ DỰ LUẬT 11 CÓ TÁC DỤNG GÌ.

Họ không bao giờ giải thích tại sao Dự Luật 11 bảo đảm cho thành viên của hai chính đảng có quyền hơn chúng ta. Họ sẽ không giải thích giới hành chánh và chính khách quyết định như thế nào về việc ai quyết định.

HỌ SẼ KHÔNG NÓI VỚI QUÝ VỊ DỰ LUẬT 11 SẼ TỐN BAO NHIÊU TIỀN.

Dự Luật 11 tạo ra một guồng máy hành chánh mới để lập địa hạt—ngoài những người chúng ta đã trả tiền để làm việc đó. Họ sẽ chi tiêu hàng triệu đô la—và không có các cuộc giám định để bắt chịu trách nhiệm về tiền của họ.

HỌ SẼ KHÔNG CHO QUÝ VỊ BIẾT THỰC SỰ HỌ MUỐN GÌ.

Các chính khách ủng hộ Dự Luật 11 đã nhận đóng góp từ các quyền lợi riêng nhiều hơn bất cứ chính khách nào trong lịch sử California. Nhưng họ không tin vào cử tri bầu lên đúng người—do đó họ đang muốn thay đổi luật để tự giúp lấy họ.

TRƯỚC KHI QUÝ VỊ BỎ PHIẾU

Hãy tự hỏi: Dự luật này là về gì? Thực sự có hiệu quả như thế nào? Tốn bao nhiêu tiền? Và điều quan trọng hơn hết—*ai hậu thuẫn cho dự luật, và họ thực sự muốn gì?*

Hãy tự đọc lấy Dự Luật 11. Và bỏ phiếu CHỐNG.

www.NoOnProp11.org

HENRY L. “HANK” LACAYO, Chủ Tịch Cấp Tiểu Bang

Congress of California Seniors

MIKE JIMENEZ, Chủ Tịch Cấp Tiểu Bang

California Correctional Peace Officers Association

MARTIN HITTELMAN, Chủ Tịch

California Federation of Teachers

DỰ LUẬT 11 TÁI PHÂN CHIA ĐỊA HẠT. TU CHÍNH HIẾN PHÁP TIỀN KHỞI VÀ ĐẠO LUẬT.

★ BIỆN LUẬN CHỐNG DỰ LUẬT 11 ★

Đang gặp các khó khăn thực sự—thâm thủng ngân sách, giá xăng tăng cao, và một nền kinh tế không vững—các chính khách đem lại gì cho chúng ta? Dự Luật 11—một mưu toan vô lý nữa để thay đổi cách chúng ta lập đường biên các địa hạt. *Họ nghĩ sao vậy?*

Tái phân chia địa hạt có thể không đáng để ý đối với quý vị, nhưng đối với một số chính khách, họ chỉ quan tâm đến việc đó. Năm lần, họ đã chi tiêu hàng triệu bạc cho luật sư, tham vấn viên, và trả tiền cho những người đi thu thập chữ ký để đưa một mưu toan mới vào lá phiếu. *Mỗi lần như vậy, cử tri đều “CHỐNG.”*

Những người hậu thuẫn cho Dự Luật 11 không tôn trọng cử tri tại California, nên họ lại trở lại.

Họ THỰC SỰ muốn gì? *Quyền lực cho họ, và quý vị phải trả giá.* Họ biết tái phân chia địa hạt là về quyền lực. Họ muốn viết lại Hiến Pháp để phục vụ cho họ.

DỰ LUẬT 11 TÁC HẠI ĐẾN NỀN DÂN CHỦ

Dự Luật 11 giao quyền quyết định sau cùng về toàn tiểu bang cho một “hội đồng tái phân chia địa hạt” gồm 14 thành viên không do dân bầu. *Quý vị không được chọn lựa.* Không có gì bảo đảm là họ sẽ đại diện cho quý vị hoặc lắng nghe của quý vị. Vì thế các tổ chức cộng đồng chống Dự Luật 11.

Dự Luật 11 dành 10 trong số 14 ghế trong hội đồng cho các thành viên đảng phái của hai chính đảng lớn nhất—và cho họ có quyền phủ quyết hầu hết mọi quyết định. Nếu thành viên của đảng lớn không đồng ý—không làm được việc gì cả.

Như vậy có nghĩa là gì? Các tay trong chính trường sẽ tiếp tục phân chia tiểu bang để phục vụ quyền lợi của họ.

DỰ LUẬT 11 GIAO QUYỀN CHO GIỚI HÀNH CHÁNH

Dự Luật 11 không cấm các chính khách tái phân chia địa hạt—dự luật này chỉ để họ ẩn mình đằng sau một mạng hành chính được chọn ra theo các đường dây chính trị của họ. Dự luật này thực sự đưa các giám định viên tiểu bang ra khỏi công việc loại trừ phạm vi của chính quyền để bỏ thì giờ vào việc thanh lọc đơn xin gia nhập hội đồng.

Ai chọn hội đồng? Giới hành chính. Họ quyết định người nào hội đủ điều kiện. Và rồi bốn nhà lập pháp thế lực có thể bác bỏ bất cứ người nào họ muốn. *Đó là cải tổ hay sao?*

DỰ LUẬT 11 CÓ NGHĨA LÀ HAI GUỒNG MÁY HÀNH CHÁNH THAY VÌ MỘT

Dự Luật 11 chỉ giao cho hội đồng mới này *một nửa công việc.* Dự luật này để lại một nửa—lập các địa hạt Quốc Hội Hoa Kỳ—cho Lập Pháp tiểu bang.

Do đó Dự Luật 11 có nghĩa là *trả tiền gấp đôi:* hai nhóm luật sư, hai nhóm tham vấn viên, làm việc từ hai văn phòng khác nhau—mà không có ai cùng làm việc hoặc dùng chung tài nguyên với nhau.

DỰ LUẬT 11 KHÔNG QUY ĐỊNH CHỊU TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI DÂN ĐÓNG THUẾ

Dự Luật 11 bảo đảm trả cho mỗi thành viên hội đồng \$300 mỗi ngày, cộng với chi phí, mà không có giới hạn. Cũng không có giới hạn là hội đồng sẽ thuê bao nhiêu luật sư, tham vấn viên, và nhân viên, hoặc chi tiêu bao nhiêu cho văn phòng, điều trần, và tiếp cận. *Và không có điều khoản nào đòi hỏi các giám định viên phải xem xét việc chi tiêu của hội đồng để tìm phí phạm và lạm dụng.*

DỰ LUẬT 11 LÀ MỘT HỨA HẸN RỖNG TUỆCH

Hãy tự đọc dự luật này. Dự luật này đưa ra nhiều hứa hẹn, nhưng không bao giờ làm đúng vậy. Cử tri không có quyền quyết định ai lập địa hạt. Thay vào đó, chúng ta có *một guồng máy hành chính mới không chịu trách nhiệm và không có mức giới hạn chi tiêu.*

Dự Luật 11 thực sự có nghĩa là nhiều tay trong chính trường duy trì quyền lực của họ—một số ít còn có nhiều quyền hơn—và chúng ta bị giảm quyền đi.

Đó không phải là cải tổ—đó là nghị trình ngấm không làm gì cả để giải quyết các khó khăn thực sự của tiểu bang chúng ta. Hãy đến www.noonprop11.org—và bỏ phiếu CHỐNG!

DANIEL H. LOWENSTEIN, Cựu Chủ Tịch

Fair Political Practices Commission

ROBERT BALGENORTH, Chủ Tịch

State Building & Construction Trades Council of California

MARTIN HITTELMAN, Chủ Tịch

California Federation of Teachers

★ PHẢN BÁC BIỆN LUẬN CHỐNG DỰ LUẬT 11 ★

THUẬN cho Dự Luật 11—HÃY CHẶN ĐỨNG TÌNH TRẠNG MÊU THUẬN QUYỀN LỢI CỦA CÁC CHÍNH KHÁCH.

THUẬN cho Dự Luật 11 chấm dứt tình trạng mâu thuẫn quyền lợi của các chính khách tự lập các địa hạt bầu cử cho họ.

Dự luật này có nghĩa là các địa hạt bầu cử công bằng sẽ do công dân, chứ không phải do các chính khách lập ra, để chúng ta có thể *bắt họ chịu trách nhiệm và tổng họ ra khỏi chức vụ nếu họ không làm được việc.*

Lá phiếu “chống” có nghĩa là các chính khách tiếp tục tự lập các địa hạt của họ và thêm bế tắc tại Sacramento.

CÁC CHÍNH KHÁCH ĐỨNG SAU CHIẾN DỊCH “CHỐNG” CÓ TÍNH CÁCH LỬA GẠT NÀY.

Sau đây là những gì báo chí nói:

“ . . . Chủ Tịch Thượng Viện Tạm Thời Don Perata, Dân Chủ-Oakland, đã lãnh đạo một chiến dịch hỏa mù để chống dự luật này. Ủy ban của ông ta được gọi là “Công Dân Đòi Chịu Trách Nhiệm—Chống Cướp Quyền,” nghe thật mỉa mai vì mục đích hiển nhiên của họ là bảo tồn quyền lực của những người đương nhiệm.”

San Jose Mercury News, 7-7-08

“ . . . ông ta [Perata] làm việc để bóp chết cải tổ—như ông ta vẫn làm thế, hết vấn đề này đến vấn đề khác, hết năm này sang năm khác.”

San Diego Union Tribune, 7-7-08

THUẬN cho Dự Luật 11—ĐẶT CỬ TRI LÊN TRÊN HẾT.

THUẬN cho Dự Luật 11 thành lập một hội đồng đa dạng, hội đủ điều kiện, độc lập để lập các địa hạt công bằng thật sự tôn trọng các cộng đồng và khu xóm của California *lần đầu tiên.*

THUẬN cho Dự Luật 11—ĐÃ ĐẾN LÚC THAY ĐỔI.

THUẬN cho Dự Luật 11 *nhấn nhủ với các chính khách là cử tri đã hết chịu nổi, và đến lúc phải thay đổi.* Dự Luật 11 sẽ giao lại quyền quyết định cho cử tri và buộc các chính khách phải làm việc với nhau để *giải quyết các khó khăn thực sự như chăm sóc sức khỏe, giáo dục, nước, ngân sách, và giá thực phẩm và xăng đắt đỏ.*

Những người thuộc Đảng Dân Chủ, Cộng Hòa, những người độc lập, và các nhóm cộng đồng đều ủng hộ Dự Luật 11. THUẬN cho Dự Luật 11.

KATHAY FENG, Giám Đốc Điều Hành

California Common Cause

JOSEPH V. KERR, Chủ Tịch

Orange County Professional Firefighters Association

GARY TOEBBEN, Chủ Tịch

Los Angeles Area Chamber of Commerce

ĐẠO LUẬT CÔNG KHỐ PHIẾU CỰU CHIẾN BINH NĂM 2008.

- Đạo luật này cho phép phát hành công khố phiếu trị giá chín trăm triệu đô la (\$900,000,000) để cho cựu chiến binh tại California vay mua nông trại và nhà ở.
- Phân bổ tiền từ Quỹ Chung của tiểu bang để trả nợ công khố phiếu, nếu số tiền trả nợ của các cựu chiến binh tham gia chương trình không đủ cho mục đích đó.

Tóm Lược của Phân Tích Viên Lập Pháp Về Ước Tính Tác Động Tài Khóa Sau Cùng đối với Chính Quyền Tiểu Bang và Địa Phương:

- Phí tổn khoảng \$1.8 tỷ để trả nợ cả tiền vốn (\$900 triệu) lẫn tiền lãi (\$856 triệu) của công khố phiếu; các cựu chiến binh tham gia chương trình trả phí tổn này.
- Số tiền trung bình để trả tiền vốn và tiền lãi là khoảng \$59 triệu mỗi năm trong 30 năm.

SỐ PHIẾU SAU CÙNG CỦA LẬP PHÁP CHO SB 1572 (DỰ LUẬT 12)

Thượng Viện: Thuận 39 Chống 0

Hạ Viện: Thuận 75 Chống 0

PHÂN TÍCH CỦA PHÂN TÍCH VIÊN LẬP PHÁP

SƠ LƯỢC VẤN ĐỀ

Từ năm 1921 đến giờ, cử tri đã phê chuẩn cho bán công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát lên tổng cộng khoảng \$8.4 tỷ để tài trợ cho chương trình mua nông trại và nhà ở của cựu chiến binh (Cal-Vet). Tính đến Tháng Bảy 2008, các ngân khoản này còn lại khoảng \$102 triệu sẽ được dùng để cho vay mới.

Số tiền thu được từ việc bán công khố phiếu được Bộ Cựu Chiến Binh Tiểu Bang dùng để mua nông trại, nhà ở, và nhà lưu động để bán lại cho cựu chiến binh tại California. Mỗi cựu chiến binh tham gia chương trình sẽ trả hàng tháng cho bộ. Các khoản tiền trả này đủ để (1) hoàn lại cho bộ phí tổn mua nông trại, nhà ở, hoặc nhà lưu động; (2) đủ trả tất cả các phí tổn liên quan đến việc bán công khố phiếu, gồm cả tiền lãi; và (3) trang trải phí tổn điều hành chương trình.

ĐỀ NGHỊ

Dự luật này cho phép tiểu bang bán công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát trị giá \$900 triệu cho chương trình Cal-Vet. Số công khố phiếu này đem lại đủ ngân khoản cho ít nhất là thêm 3,600 cựu chiến binh được vay tiền. Muốn biết thêm chi tiết về công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát, xin đọc đoạn có tựa đề “Tổng Quan về Nợ Công Khố Phiếu của Tiểu Bang” trong tập tài liệu bỏ phiếu này.

TÁC ĐỘNG TÀI KHÓA

Số công khố phiếu do dự luật này cho phép sẽ được hoàn trả lại trong khoảng 30 năm. Nếu \$900 triệu công khố phiếu được bán ra với lãi suất là 5 phần trăm, thì sẽ phải tốn khoảng \$1.8 tỷ để hoàn trả cả tiền vốn (\$900 triệu) lẫn tiền lãi (\$856 triệu). Số tiền trả vốn và lãi trung bình mỗi năm sẽ là khoảng \$59 triệu.

Trong suốt quá trình từ lúc được thành lập, chương trình Cal-Vet đã được cựu chiến binh tham gia chương trình hậu thuẫn tích cực, mà người dân đóng thuế không phải trực tiếp chịu phí tổn gì. Tuy nhiên, vì công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát được tiểu bang bảo đảm, cho nên nếu số tiền trả của các cựu chiến binh tham gia chương trình không đủ để trang trải tiền nợ công khố phiếu thì người dân đóng thuế tại tiểu bang sẽ phải trả số sai biệt.

★ **BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 12** ★

Vào ngày 7 Tháng Mười Một, 1922, người dân tại California đã cho phép Đạo Luật Công Khố Phiếu Cựu Chiến Binh đầu tiên cho Chương Trình Cho Vay Mua Nhà Cal-Vet. Trong 85 năm qua đã có 26 Đạo Luật Công Khố Phiếu Cựu Chiến Binh và người dân tại California đã liên tục nhìn nhận món nợ đặc biệt của chúng ta đối với những người đã phục vụ tổ quốc trong quân lực bằng cách chấp thuận tất cả các công khố phiếu này.

Chương Trình Cho Vay Mua Nhà Cal-Vet giúp cựu chiến binh vay tiền với lãi suất thấp để mua nhà thông lệ, nhà tiền chế, và nhà lưu động mà không gây tổn kém cho người dân đóng thuế lấy một xu. Hơn 420,000 cựu chiến binh tại California, gồm cả những người đã phục vụ trong Thế Chiến I, Thế Chiến II, Triều Tiên, Việt Nam, và mới đây hơn là tại Iraq và Afghanistan, đã có nhà nhờ Chương Trình Cho Vay Mua Nhà Cal-Vet.

Tất cả mọi phí tổn của chương trình, gồm tất cả phí tổn điều hành, được cựu chiến binh vay tiền trả lại. Chưa bao giờ người dân đóng thuế tại California phải tổn kém gì, do đó đây là một cách vững chắc về tài khóa để giúp các cựu chiến binh nam nữ khi họ trở lại cuộc sống dân sự.

Chương trình này cũng tốt cho nền kinh tế California vì, ngoài việc giúp cựu chiến binh, các khoản tiền cho vay Cal-Vet tạo ra hàng ngàn công việc liên quan đến kỹ nghệ gia cư với hàng triệu đô la tiền lương hàng năm.

Khi các công khố phiếu này được cựu chiến binh trả lại, các công khố phiếu mới phải được cho phép để tiếp tục chương trình tự túc này để phục vụ cựu chiến binh của chúng ta. Đó là mục đích của Dự Luật 12.

Dự luật này được đưa vào lá phiếu với số phiếu thuận đồng thanh 75-0 trong Hạ Viện Tiểu Bang và 39-0 trong Thượng Viện Tiểu Bang.

Chấp thuận Dự Luật 12 sẽ chứng minh một lần nữa là người dân California giữ đúng lời hứa của họ cho quân nhân nam nữ thi hành nhiệm vụ bảo vệ tiểu bang và tổ quốc chúng ta. Đây là cách bày tỏ thích ứng lòng biết ơn của chúng ta đối với sự phục vụ và hy sinh của họ.

Lá Phiếu “Thuận” của quý vị cho Dự Luật 12 sẽ giúp có thêm cựu chiến binh mua nhà tại California và đồng thời giúp nền kinh tế của chúng ta, tất cả đều không gây tổn kém cho người dân đóng thuế tại tiểu bang.

THƯỢNG NGHỊ SĨ MARK WYLAND, Chủ Tịch
Senate Committee on Veterans Affairs
DÂN BIỂU HẠ VIỆN TIỂU BANG GREG AGHAZARIAN
DÂN BIỂU HẠ VIỆN TIỂU BANG TONY STRICKLAND

★ **PHẢN BÁC BIỆN LUẬN ỦNG HỘ DỰ LUẬT 12** ★

Nếu đúng như lời những người ủng hộ thì chính quyền tiểu bang có thể vay tiền bằng cách bán công khố phiếu rồi “*cho vay với lãi suất thấp . . . mà không gây tổn kém cho người dân đóng thuế lấy một xu,*” thì chính quyền có thể vay với giá rẻ và cho tất cả mọi người vay tiền—chứ không phải chỉ có cựu chiến binh.

Mặc dù sự thật là có thể gây quỹ tiền đó bằng cách bán công khố phiếu của chính quyền mà chỉ trả lãi suất dưới mức thị trường là vì tiền lời trả cho người mua công khố phiếu được miễn thuế theo luật liên bang và tiểu bang. Theo cách đi vòng đó, tất cả người dân đóng thuế liên bang và tiểu bang đều giúp nhiều để trả tiền cho tất cả các công khố phiếu bán ra (và cho tất cả các chương trình được tài trợ).

Ngoài ra, nếu có người nào vay tiền Cal-Vet mà không trả lại và không thể bán bất động sản vào lúc giá nhà đang xuống thì người dân đóng thuế tại tiểu bang sẽ chịu trách nhiệm bất cứ phần thiếu hụt nào.

Tuy nhiên việc cung cấp tiền cho vay mua nhà ở với lãi suất thấp cho các cựu chiến binh cần đến và xứng đáng nhất có thể hợp lý **NẾU** chỉ dành cho các cựu chiến binh cần đến và xứng đáng nhất—chẳng hạn như các cựu chiến binh bị thương khi tác chiến hoặc ít nhất đã phục vụ tác chiến hoặc trong vùng tác chiến. Hiện nay, Chương Trình Cho Vay Mua Nhà Cal-Vet **KHÔNG** giới hạn như thế.

Là địa cầu và là một quốc gia và tiểu bang, chúng ta đang gặp các khó khăn nghiêm trọng. Chúng ta cần các lãnh tụ mới và các đề xướng mới để đối phó nghiêm chỉnh các với các khó khăn đó.

Chương Trình Cho Vay Mua Nhà Cal-Vet là một ý tưởng cũ chỉ có lợi cho một số quyền lợi riêng và một số tương đối ít cựu chiến binh.

GARY WESLEY

★ **BIỆN LUẬN CHỐNG DỰ LUẬT 12** ★

Tuy các lãnh tụ chính trị toàn quốc có thể không phải lúc nào cũng khôn ngoan trong việc sử dụng quân lực Hoa Kỳ trên thế giới, chúng ta tôn trọng dịch vụ quân sự là đúng—nhất là dịch vụ của những người tình nguyện gia nhập quân đội thực sự đem tính mạng của họ đến chỗ tác chiến nguy hiểm.

Quân nhân tình nguyện phải được chính quyền liên bang trả lương và quyền lợi cao hơn. Khi chính quyền liên bang trả lương thấp và không đầy đủ quyền lợi, các chính quyền tiểu bang nên góp phần trợ giúp thêm.

Chương Trình Cho Vay Mua Nhà Cal-Vet đã cho cựu chiến binh vay tiền với lãi suất thấp để mua nông trại và nhà ở trong nhiều năm qua. Dự luật này sẽ cho phép Tiểu Bang vay thêm tiền (bằng cách bán công khố phiếu) để cung cấp thêm ngân khoản cho Chương Trình này. Số tiền sẽ vay là \$900 triệu.

Vì số ngân khoản có hạn, câu hỏi là:
CÁC CỰU CHIẾN BINH NÀO XỨNG ĐÁNG ĐƯỢC TRỢ GIÚP NHẤT?

Các khoản tiền cho vay Cal-Vet chỉ dành cho các cựu chiến binh đã phục vụ vào *thời chiến*—kể cả cuộc chiến Triều Tiên và Việt Nam và các cuộc chiến hiện nay tại Afghanistan và Iraq. Không có điều kiện nào là cựu chiến binh đã phải phục vụ tác chiến hoặc ngay cả trong vùng tác chiến. Một cựu chiến binh đã phục vụ ở Đức hoặc chưa bao giờ rời Hoa Kỳ đều có thể nộp đơn xin vay tiền. Các cựu chiến binh thực sự phục vụ trong vùng nguy hiểm xứng đáng nhất để được hưởng trợ giúp có hạn theo Chương Trình Cho Vay Mua Nhà Cal-Vet.

Cử tri tại California có thể có lý khi đòi hỏi rằng Chương Trình Cho Vay Mua Nhà Cal-Vet chỉ dành cho các cựu chiến binh nào đã phục vụ tác chiến hoặc trong vùng tác chiến trước khi họ chấp thuận việc vay thêm tiền để tài trợ cho Chương Trình này.

GARY WESLEY

★ **PHẢN BÁC BIỆN LUẬN CHỐNG DỰ LUẬT 12** ★

Những người chống Dự Luật 12 là sai.

Thực ra, Chương Trình Cho Vay Mua Nhà Cal-Vet giúp tất cả các cựu chiến binh nào đã phục vụ trong danh dự bằng cách cho họ vay tiền mua nhà. Tất cả cựu chiến binh phục vụ tổ quốc chúng ta đã được trao trách nhiệm bảo vệ đất nước chúng ta bất luận dưới hoàn cảnh nào.

Nhiều người đã tác chiến nhưng không biết rằng khi họ gia nhập quân đội họ sẽ được yêu cầu bảo vệ chúng ta trong chiến tranh, nhưng họ đã thi hành nhiệm vụ trong danh dự. Những người khác đã phục vụ đất nước chúng ta trong thời bình cũng đã bảo vệ chúng ta và sẵn lòng làm việc đó với bất cứ giá nào.

Việc tối thiểu chúng ta có thể làm để đáp lại phục vụ can đảm của các quân nhân nam nữ trong quân lực của chúng ta là giúp họ vay tiền mua nhà, mà đó là yếu tố chính trong giấc mơ làm chủ một căn nhà của người Mỹ.

Các công khố phiếu tài trợ những khoản tiền cho vay này không gây tổn kém gì cho người dân đóng thuế vì tiền trả nợ mua nhà của cựu chiến binh trả lại nợ công khố phiếu này và tất cả các phí tổn khác để điều hành Chương Trình Cho Vay Mua Nhà Cal-Vet.

Trong 85 năm qua, Chương Trình Cho Vay Mua Nhà Cal-Vet đã giúp hơn 420,000 cựu chiến binh. Xin giúp chúng tôi tiếp tục chương trình đáng giúp này.

Chúng tôi xin quý vị bỏ phiếu thuận cho Dự Luật 12.

THƯỢNG NGHỊ SĨ MARK WYLAND, Chủ Tịch
Senate Committee on Veterans Affairs
DÂN BIỂU HẠ VIỆN TIỂU BANG GREG AGHAZARIAN
DÂN BIỂU HẠ VIỆN TIỂU BANG TONY STRICKLAND

Đoạn này bàn tổng quan về tình trạng nợ công khố phiếu hiện nay của tiểu bang. Ngoài ra, đoạn này cũng bàn về tác động của các dự luật công khố phiếu được đưa vào lá phiếu lần này, mà nếu được chấp thuận, sẽ như thế nào đối với mức nợ của tiểu bang và các phí tổn trả số nợ đó về lâu về dài.

Sơ Lược Vấn Đề

Tài Trợ Bằng Công Khố Phiếu Là Gì? Tài trợ bằng công khố phiếu là một loại mượn nợ dài hạn của tiểu bang để gây quỹ cho các mục đích khác nhau. Tiểu bang có được tiền này bằng cách bán ra công khố phiếu cho những người đầu tư. Đổi lại, tiểu bang thỏa thuận hoàn trả lại số tiền này, cùng với tiền lãi, theo một lịch trình được quy định rõ.

Tại Sao Dùng Công Khố Phiếu? Tiểu bang vẫn thường dùng công khố phiếu để tài trợ cho các dự án bỏ vốn đầu lớn lao như đường lộ, các cơ sở giáo dục, nhà tù, công viên, các dự án thủy cực, và các tòa nhà văn phòng (tức là các dự án liên quan đến hạ tầng cơ sở công). Sở dĩ dùng cách tài trợ này phần chính là vì các cơ sở này cung cấp dịch vụ trong nhiều năm, phí tổn lớn lao của các cơ sở đó làm cho khó có thể trả nổi hết một lần, và những người dân đóng thuế khác nhau trả dứt nợ công khố phiếu đều hưởng lợi lâu dài từ các cơ sở này. Công khố phiếu cũng đã được dùng để giúp tài trợ hạ tầng cơ sở tư nhân nào đó, chẳng hạn như gia cư.

Tiểu Bang Bán Các Loại Công Khố Phiếu Nào? Tiểu bang bán ba loại công khố phiếu chính để tài trợ cho các dự án. Các loại này là:

- **Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát.**

Đa số loại này được trả dứt trực tiếp từ Quỹ Chung của tiểu bang, phần lớn được yểm trợ từ thu nhập thuế. Tuy nhiên, một số được trả từ những nguồn thu nhập chỉ định, và Quỹ Chung chỉ yểm trợ dự phòng khi thiếu thu nhập. (Một thí dụ là chương trình Cal-Vet, theo đó công khố phiếu được phát hành để cho cựu chiến binh vay tiền mua nhà và được hoàn trả bằng tiền trả nợ mua nhà của cựu chiến binh.) Công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát phải được xử trí phê chuẩn và việc trả nợ được quyền đánh thuế tổng quát của tiểu bang bảo đảm.

- **Công Khố Phiếu Thu Nhập Cho Thuê Dài Hạn.**

Công khố phiếu này được trả nợ từ những khoản trả tiền thuê dài hạn (phần chính được Quỹ Chung tài trợ) từ các cơ quan tiểu bang sử dụng các cơ sở được công khố phiếu đó tài trợ. Các công khố phiếu này không cần được xử trí phê chuẩn và không được quyền đánh thuế tổng quát của tiểu bang bảo đảm. Vì thế, công khố phiếu này có phí tổn tiền lãi tương đối cao hơn so với công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát.

- **Công Khố Phiếu Thu Nhập Thông Lệ.** Công khố phiếu này cũng tài trợ cho các dự án vốn nhưng không được Quỹ Chung yểm trợ. Thay vì thế, công khố phiếu này được trả nợ từ một nguồn thu nhập chỉ định do các dự án được công khố phiếu đó tài trợ đem lại—chẳng hạn như thuế cầu. Các công khố phiếu này cũng không được quyền đánh thuế tổng quát của tiểu bang bảo đảm và không cần phải được xử trí chấp thuận.

Công Khố Phiếu Liên Quan Đến Ngân Sách. Đạo gậy đây, tiểu bang cũng đã dùng cách tài trợ bằng công khố phiếu để giúp giảm bớt các mức thiếu hụt quan trọng trong ngân sách Quỹ Chung. Vào Tháng Ba 2004, cử tri đã chấp thuận Dự Luật 57, cho phép phát hành \$15 tỷ công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát để giúp trả nợ mức thâm thủng ngân sách tích lũy và các bốn phận khác của tiểu bang. Trong số tiền này, \$11.3 tỷ được thu từ việc bán công khố phiếu trong Tháng Năm và Tháng Sáu 2004, và phần cho phép còn lại được bán vào Tháng Hai 2008. Các công khố phiếu này sẽ được trả dứt trong nhiều năm tới. Loại công khố phiếu này sẽ không được bàn đến trong đây, mà chỉ chú trọng vào các công khố phiếu liên quan đến hạ tầng cơ sở.

Các Phí Tổn Trực Tiếp của Việc Tài Trợ Bằng Công Khố Phiếu Gồm Những Gì? Phí tổn của tiểu bang cho việc sử dụng công khố phiếu tùy thuộc phần chính vào số công khố phiếu bán ra, lãi suất trả cho các công khố phiếu đó, thời gian cần thiết để hoàn trả phần nợ đó, và cơ cấu đáo hạn. Thí dụ, công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát bán ra mới đây nhất sẽ được trả dứt sau 30 năm bằng các khoản tiền trả hàng năm tương đối bằng nhau. Giả định một loạt phát hành công khố phiếu có lãi suất miễn thuế là 5 phần trăm, phí tổn trả dứt nợ đó bằng các khoản tiền trả hàng năm bằng nhau sau 30 năm là gần \$2 cho mỗi đô la đã vay—\$1 là số tiền vốn vay và gần \$1 là tiền lãi. Tuy nhiên, phí tổn này là cho cả 30 năm, do đó, phí tổn sau khi điều chỉnh theo lạm phát thì thấp hơn nhiều—khoảng \$1.30 cho mỗi \$1 đã vay.

Tình Trạng Nợ Nổi Hiện Nay Của Tiểu Bang

Số Tiền Nợ của Quỹ Chung. Tính đến 1 Tháng Sáu, 2008, tiểu bang còn nợ khoảng \$53 tỷ công khố phiếu từ Quỹ Chung liên quan đến hạ tầng cơ sở và đang trả tiền vốn và tiền lãi. Số này gồm khoảng \$45 tỷ công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát và \$8 tỷ công khố phiếu thu nhập cho thuê dài hạn. Ngoài ra, tiểu bang cũng chưa bán ra khoảng \$68 tỷ công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát và công khố phiếu hạ tầng cơ sở thu nhập cho thuê dài hạn đã được phép. Đa số các công khố phiếu này đã được cam kết cho các dự án, nhưng các dự án liên hệ chưa được khởi sự hoặc các dự án đang tiến hành chưa đến giai đoạn xây cất chính.

Các Khoản Trả Nợ Từ Quỹ Chung. Chúng tôi ước tính rằng các khoản trả nợ công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát và công khố phiếu thu nhập cho thuê dài hạn liên quan đến hạ tầng cơ sở từ Quỹ Chung là khoảng \$4.4 tỷ trong năm 2007-08. Khi bán ra số công khố phiếu đã được phép trước đây những hiện chưa bán ra, phí tổn trả nợ công khố phiếu sẽ gia tăng, lên cao nhất khoảng \$9.2 tỷ vào năm 2017-18.

Tỷ Lệ Trả Nợ. Một chỉ dấu về tình trạng nợ nần của tiểu bang là tỷ lệ trả nợ của tiểu bang (DSR). Tỷ lệ này cho thấy phần thu nhập hàng năm của tiểu bang phải được dành ra để trả nợ công khố phiếu hạ tầng cơ sở và do đó không được dùng cho các chương trình khác của tiểu bang. Như được trình bày trong Hình 1, DSR tăng trong đầu thập niên 1990 và lên cao nhất là 5.4 phần trăm trước khi giảm xuống dưới 3 phần trăm vào năm 2002-03, một phần nhờ một số các hoạt động tái tài trợ thâm thủng. Sau đó DSR lại tăng lên bắt đầu vào năm 2003-04 và hiện là 4.4 phần trăm cho công khố phiếu hạ tầng cơ sở. Tỷ lệ này theo dự liệu sẽ tăng lên cao nhất là 6.1 phần trăm trong năm 2011-12 khi bán ra các công khố phiếu hiện đang được phép.

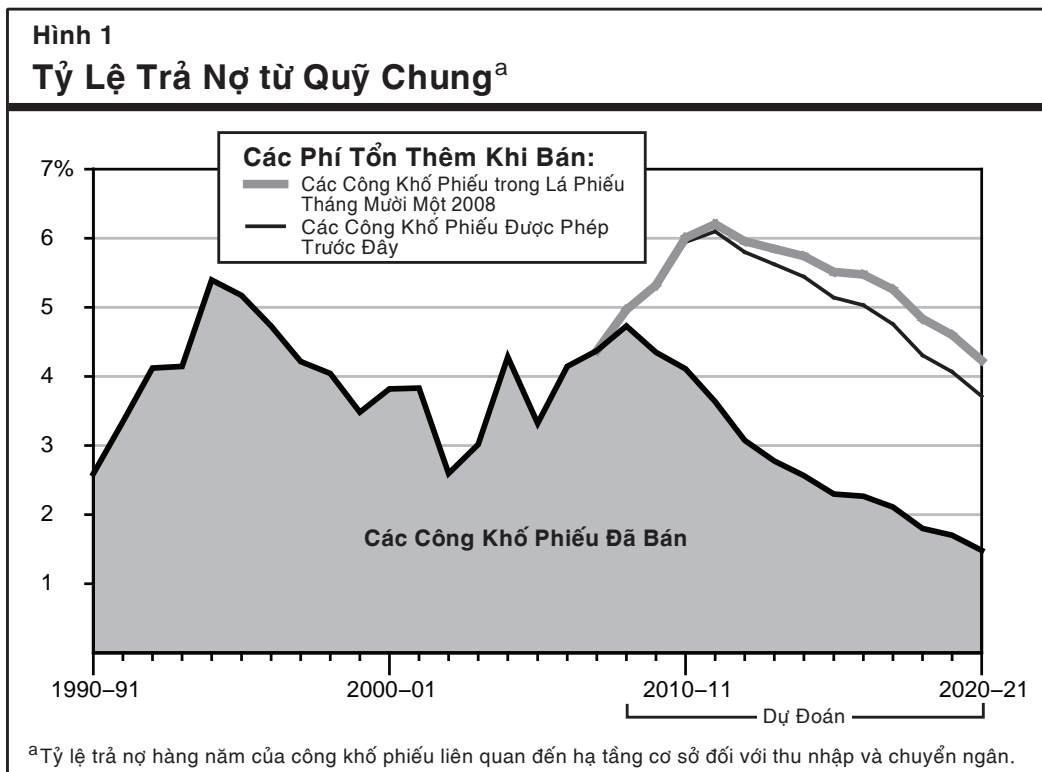
Tác Động của Các Dự Luật Công Khố Phiếu trong Lá Phiếu này

Có bốn dự luật công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát trong lá phiếu này, được phép phát hành mới tổng cộng là \$16.8 tỷ. Các dự luật này gồm:

- Dự Luật 1, sẽ cho phép tiểu bang phát hành \$9.95 tỷ công khố phiếu để tài trợ một dự án hỏa xa cao tốc.
- Dự Luật 3, sẽ cho phép tiểu bang phát hành \$980 triệu công khố phiếu cho các dự án cải tiến vốn tại các bệnh viện nhi đồng.
- Dự Luật 10, sẽ cho phép tiểu bang phát hành \$5 tỷ công khố phiếu cho các mục đích khác nhau về năng lượng có thể tái tạo, nhiên liệu thay thế, hiệu năng năng lượng, và giảm thiểu khí thải trong không khí.
- Dự Luật 12, sẽ cho phép tiểu bang phát hành \$900 triệu công khố phiếu theo chương trình Cal-Vet và được trả dứt bằng tiền trả nợ vay mua nhà.

Tác Động đối với Việc Trả Nợ. Nếu cả ba công khố phiếu dùng Quỹ Chung để trả nợ trong lá phiếu này (Dự Luật 1, 3, và 10) được chấp thuận, tổng số tiền trả nợ trong suốt thời hạn công khố phiếu sẽ là khoảng gấp đôi số tiền được phép vay. Số tiền trả nợ trung bình hàng năm cho các công khố phiếu này sẽ tùy vào thời điểm và điều kiện bán ra. Sau khi bán hết các công khố phiếu này, phí tổn ngân sách hàng năm được ước tính là khoảng \$1 tỷ.

Tác Động đối với Tỷ Lệ Trả Nợ. Hình 1 cho thấy mức ước tính về DSR của tiểu bang về lâu về dài sẽ ra sao nếu tất cả các công khố phiếu này được chấp thuận và bán ra. Mức này sẽ lên cao nhất là 6.2 phần trăm vào năm 2011-12, và giảm xuống sau đó. (Các phí tổn trả nợ trong tương lai trong Hình 1 sẽ cao hơn, lấy thí dụ, trong trường hợp cử tri chấp thuận thêm các công khố phiếu trong các cuộc bỏ phiếu sau Tháng Mười Một 2008.)



NỘI DUNG CÁC DỰ LUẬT

DỰ LUẬT 1

Đạo luật này do Dự Luật Thượng Viện 1856 của Khóa Họp Thường Lệ 2001-2002 (Chương 697, Các Đạo Luật Năm 2002) đề nghị và được tu chính bằng Dự Luật Hạ Viện 713 của Khóa Họp Thường Lệ 2005-2006 (Chương 44, Các Đạo Luật Năm 2006) được đệ trình trước người dân theo các điều khoản của Điều XVI Hiến Pháp California.

Dự luật này thêm các đoạn mới vào Bộ Luật Đường Lộ và Xa Lộ; do đó các điều khoản mới được đề nghị thêm vào sẽ được in theo kiểu chữ nghiêng để cho thấy là mới.

DỰ LUẬT

ĐOẠN 2. Chương 20 (bắt đầu từ Đoạn 2704) được thêm vào Phần 3 của Bộ Luật Đường Lộ và Xa Lộ, như sau:

CHƯƠNG 20. ĐẠO LUẬT CÔNG KHỐ PHIẾU HỎA XA HÀNH KHÁCH CAO TỐC AN TOÀN, ĐÁNG TIN CẬY CHO THẾ KỶ THỨ 21

Điều 1. Các Điều Khoản Tổng Quát

2704. Chương này sẽ được gọi và có tên là Đạo Luật Công Khố Phiếu Hỏa Xa Hành Khách Cao Tốc An Toàn, Đáng Tin Cậy cho Thế Kỷ Thứ 21.

2704.01. Như được dùng trong chương này, các từ ngữ sau đây có nghĩa như sau:

(a) "Ủy ban" có nghĩa là Ủy Ban Tài Chánh Hỏa Xa Hành Khách Cao Tốc được thành lập theo Đoạn 2704.12.

(b) "Cơ quan" có nghĩa là Cơ Quan Hỏa Xa Cao Tốc được thành lập theo Đoạn 185020 của Bộ Luật Tiễn Ích Công.

(c) "Quỹ" có nghĩa là Quỹ Công Khố Phiếu Hỏa Xa Hành Khách Cao Tốc được thành lập theo Đoạn 2704.05.

(d) "Hỏa xa cao tốc" có nghĩa là hỏa xa hành khách có khả năng chạy với các vận tốc hoạt động có thu nhập lâu dài ít nhất là 200 dặm một giờ khi tình trạng cho phép chạy các vận tốc đó.

(e) "Hệ thống hỏa xa cao tốc" có nghĩa là một hệ thống hỏa xa cao tốc và gồm, nhưng không phải chỉ giới hạn vào, các thành phần sau đây: quyền ưu tiên, đường sắt, hệ thống đầu máy, toa xe, trạm, và các cơ sở liên hệ.

Điều 2. Chương Trình Tài Trợ Hỏa Xa Hành Khách Cao Tốc

2704.04. (a) Ý định của Lập Pháp khi ban hành chương này và của người dân tại California khi chấp thuận dự luật công khố phiếu theo chương này để khởi động công trình xây dựng một hệ thống hỏa xa cao tốc theo Kế Hoạch Thương Nghiệp Sau Cùng Tháng Sáu Năm 2000 của cơ quan này.

(b) (1) Chín tỷ đô la (\$9,000,000,000) từ số tiền bán công khố phiếu được phép theo chương này, cũng như các ngân khoản của liên bang và các thu nhập khác dành cho cơ quan này, nếu phù hợp với các điều kiện của liên bang và nguồn tài trợ khác, sẽ được dùng để hoạch định và trang trải phí tổn vốn hội đủ điều kiện, như được định nghĩa trong tiểu phần (c), cho đoạn hệ thống hỏa xa cao tốc giữa Trạm San Francisco Transbay và Trạm Los Angeles Union. Sau khi tài trợ đầy đủ cho việc xây dựng đoạn San Francisco-Los Angeles, tất cả ngân khoản còn lại nêu trong tiểu phần này sẽ được dùng cho các phí tổn hoạch định và vốn hội đủ điều kiện, như được định nghĩa trong tiểu phần (c), cho những đoạn hỏa xa cao tốc khác mà không theo thứ tự ưu tiên nào cả:

(A) Oakland-San Jose.

(B) Sacramento-Merced.

(C) Los Angeles-Inland Empire.

(D) Inland Empire-San Diego.

(E) Los Angeles-Irvine.

(2) Số thu nhập từ hoạt động nói trên và sau các phí tổn hoạt động và bảo trì sẽ được dùng để tài trợ việc xây dựng hệ thống hỏa xa cao tốc.

(c) Các phí tổn vốn hội đủ điều kiện được tài trợ bằng tiền bán công khố phiếu được phép cho các mục đích hỏa xa cao tốc theo chương này gồm tất cả các hoạt động cần thiết để thu mua quyền ưu tiên, xây đường sắt, cấu trúc, các hệ thống đầu máy, và trạm, mua toa xe và thiết bị liên hệ, và các cơ sở và thiết bị vốn khác liên hệ.

(d) Số tiền bán công khố phiếu được phép theo chương này không được dùng cho bất cứ phí tổn nào về hoạt động hoặc bảo trì hỏa xa hoặc cơ sở.

(e) Giám Định Viên Tiểu Bang sẽ giám định định kỳ về việc cơ quan sử dụng tiền bán công khố phiếu được phép theo chương này để xem có phù hợp với các điều kiện của chương này hay không.

2704.05. Số tiền công khố phiếu được phát hành và bán ra theo chương này sẽ được ký thác vào Quỹ Công Khố Phiếu Hỏa Xa Hành Khách Cao Tốc, theo đây được thành lập.

2704.06. Chín tỷ đô la (\$9,000,000,000) tiền trong quỹ này, sau khi được Lập Pháp phân bổ, sẽ được dành, bất luận năm tài khóa, để hoạch định và

xây dựng một hệ thống hỏa xa cao tốc trong tiểu bang, phù hợp với Kế Hoạch Thương Nghiệp Sau Cùng Tháng Sáu Năm 2000 của cơ quan, như được cải biến sau đó theo các cuộc nghiên cứu môi trường do cơ quan thực hiện.

2704.07. Cơ quan sẽ tìm kiếm và thu thêm các nguồn tài trợ công và tư khác, nhưng không phải chỉ giới hạn vào, ngân khoản liên bang, ngân khoản từ công khố phiếu thu nhập, và ngân khoản địa phương, để bổ túc cho số tiền của chương này.

2704.08. Số tiền bán công khố phiếu được phép cho các mục đích hỏa xa cao tốc theo chương này không được dùng cho hơn phân nửa tổng số phí tổn xây dựng đường sắt và phí tổn trạm của mỗi đoạn trong hệ thống hỏa xa cao tốc.

2704.09. Hệ thống hỏa xa cao tốc được xây dựng theo chương này sẽ có các đặc điểm sau đây:

(a) Xe điện có khả năng chạy với vận tốc hoạt động thu nhập tối đa lâu dài tối thiểu là 200 dặm một giờ.

(b) Thời gian di chuyển tốc hành tối đa cho mỗi hành lang không được lâu hơn thời gian sau đây:

(1) San Francisco-Trạm Los Angeles Union: hai giờ, 42 phút.

(2) Oakland-Trạm Los Angeles Union: hai giờ, 42 phút.

(3) San Francisco-San Jose: 31 phút.

(4) San Jose-Los Angeles: hai giờ, 14 phút.

(5) San Diego-Los Angeles: một giờ.

(6) Inland Empire-Los Angeles: 29 phút.

(7) Sacramento-Los Angeles: hai giờ, 22 phút.

(8) Sacramento-San Jose: một giờ, 12 phút.

(c) Thời gian cách biệt có thể đạt được (thời gian giữa các chuyến xe kế tiếp nhau) sẽ là 5 phút hoặc ngắn hơn.

(d) Tổng số trạm được hỏa xa cao tốc phục vụ cho tất cả các đoạn đường nêu trong tiểu phần (b) của Đoạn 2704.04 sẽ không nhiều hơn 24 trạm.

(e) Các chuyến xe sẽ có khả năng chuyển đổi tại các trạm ở giữa, hoặc bỏ qua các trạm đó, với vận tốc hoạt động trên đường sắt chính.

(f) Đối với mỗi hành lang nêu trong tiểu phần (b), hành khách phải có thể di chuyển từ bất cứ trạm nào trên hành lang đó đến bất cứ trạm nào khác trên hành lang đó mà không phải đổi xe.

(g) Để giảm bớt tác động đối với các cộng đồng và môi trường, hướng đi của hệ thống hỏa xa cao tốc sẽ theo các hành lang chuyên chở hoặc tiện ích hiện hữu đến mức có thể được.

(h) Các trạm sẽ được đặt tại những khu vực tiếp cận dễ dàng với phương tiện chuyên chở công cộng địa phương hoặc phương tiện chuyên chở khác.

(i) Hệ thống hỏa xa cao tốc sẽ được hoạch định và xây dựng theo cách tối giảm được tình trạng thành thị lan ra ngoài và tác động đối với môi trường thiên nhiên.

(j) Bảo tồn các hành lang thú hoang và giảm thiểu tác động đối với việc di chuyển của thú hoang khi có thể được để giới hạn mức độ hệ thống có thể cản trở thêm đến việc di chuyển tự nhiên của thú hoang.

2704.095. (a) (1) Trong số tiền bán công khố phiếu được phép theo chương này, chín trăm năm mươi triệu đô la (\$950,000,000) sẽ được dành cho các thành phần hội đủ điều kiện nhận tài trợ để cải tiến vốn cho các tuyến hỏa xa liên thành phố và đường xa và các hệ thống hỏa xa thành phố để kết nối với hệ thống hỏa xa cao tốc mà các hệ thống đó được nêu trong tiểu phần (b) của Đoạn 2704.04 và để nâng cao hiệu suất và cải tiến an toàn. Ngân khoản theo đoạn này sẽ được dành ra sau khi được Lập Pháp phân bổ trong đạo luật Ngân Sách Hàng Năm cho các mục đích hội đủ điều kiện nêu trong tiểu phần (d).

(2) Hai mươi phần trăm (một trăm chín mươi triệu đô la (\$190,000,000)) trong số tiền được phép theo đoạn này sẽ được dành cho hỏa xa liên thành phố cho Bộ Giao Thông Vận Tải, cho các tuyến hỏa xa liên thành phố được tiểu bang tài trợ để cung cấp dịch vụ theo lịch trình thường lệ và dùng công quỹ để hoạt động và bảo trì các cơ sở hỏa xa, quyền ưu tiên, và thiết bị. Tối thiểu là 25 phần trăm số tiền được dành ra theo đoạn văn này (bốn mươi bảy triệu năm trăm ngàn đô la (\$47,500,000)) sẽ được dành cho mỗi hành lang trong ba hành lang hỏa xa liên thành phố của tiểu bang.

Hội Đồng Chuyên Chở California sẽ dành các ngân khoản có được cho các thành phần hội đủ điều kiện nhận tài trợ phù hợp với đoạn này và sẽ soạn các nguyên tắc hướng dẫn để thực thi các điều kiện của đoạn này. Các nguyên tắc hướng dẫn này sẽ gồm các điều khoản quy định việc điều hành ngân khoản, gồm cả, nhưng không phải chỉ giới hạn vào, quyền của các cơ quan hoạt động hành lang liên thành phố cho vay lẫn nhau các ngân khoản này giữa các hành lang hỏa xa theo thỏa thuận hỗ tương.

(3) Tám mươi phần trăm (bảy trăm sáu mươi triệu đô la (\$760,000,000)) của số tiền được phép theo đoạn này sẽ được dành cho các thành phần hội đủ điều kiện nhận tài trợ, trừ hỏa xa liên thành phố, như được nêu trong tiểu

phần (c) dựa trên một số tiền theo tỷ lệ bách phân được tính để kết hợp tất cả những phần sau:

(A) Một phần ba phần tỷ lệ bách phân số dặm đường sắt toàn tiểu bang của thành phần hội đủ điều kiện nhận tài trợ.

(B) Một phần ba phần tỷ lệ bách phân số dặm xe chạy hàng năm toàn tiểu bang của thành phần hội đủ điều kiện nhận tài trợ.

(C) Một phần ba phần tỷ lệ bách phân số chuyến đi hàng năm của hành khách toàn tiểu bang của thành phần hội đủ điều kiện nhận tài trợ.

Hội Đồng Chuyên Chở California sẽ dành các ngân khoản có được cho các thành phần hội đủ điều kiện nhận tài trợ phù hợp với đoạn này và sẽ soạn các nguyên tắc hướng dẫn để thực thi các điều kiện của đoạn này.

(b) Cho các mục đích của đoạn này, các từ ngữ sau đây sẽ có nghĩa như sau:

(1) “Số dặm đường sắt” có nghĩa là số dặm đường sắt do một cơ quan công hoặc cơ quan thẩm quyền hỗn hợp sử dụng cho dịch vụ hỏa xa hành khách thường lệ.

(2) “Số dặm xe” có nghĩa là tổng số dặm đã đi, bắt đầu từ lúc ra khỏi cơ sở bảo trì, của tất cả các đầu máy và toa xe trong một chuyến xe lửa có đầu máy và các toa xe cho dịch vụ hỏa xa hành khách do một cơ quan công hoặc cơ quan thẩm quyền hỗn hợp hoạt động.

(3) “Các chuyến đi của hành khách” có nghĩa là số lần hành khách lên xe không kết nối hàng năm do một cơ quan công hoặc cơ quan thẩm quyền hỗn hợp phục trình cho dịch vụ hỏa xa hành khách thường lệ.

(4) “Toàn tiểu bang” khi dùng để cải biến các điều khoản của đoạn văn (A), (B), và (C) của đoạn văn (3) của tiểu phần (a) có nghĩa là là tổng số các số tiền cộng chung cho tất cả các thành phần hội đủ điều kiện.

(c) Các thành phần hội đủ điều kiện nhận tài trợ theo đoạn văn (3) của tiểu phần (a) sẽ là các cơ quan công và cơ quan thẩm quyền hỗn hợp hoạt động dịch vụ hỏa xa hành khách thường lệ trong các loại sau:

(1) Hỏa xa đường xa.

(2) Hỏa xa nhẹ.

(3) Hỏa xa nặng.

(4) Xe dây cáp.

(d) Các ngân khoản được dành ra theo đoạn này sẽ được dùng để kết nối với hệ thống hỏa xa cao tốc hoặc để phục hồi hoặc tân tiến hóa, hoặc cải tiến an toàn, cho đường sắt dùng cho dịch vụ hỏa xa hành khách công cộng, đèn giao thông, cấu trúc, cơ sở, và các toa xe.

(e) Các thành phần hội đủ điều kiện có thể dùng các ngân khoản này cho bất cứ yếu tố hỏa xa nào hội đủ điều kiện nêu trong tiểu phần (d).

(f) Muốn hội đủ điều kiện được tài trợ theo đoạn này, một thành phần hội đủ điều kiện theo đoạn văn (3) của tiểu phần (a) phải cung cấp ngân khoản đối xứng là một số tiền không ít hơn tổng số tiền dành cho thành phần nhận tài trợ theo đoạn này.

(g) Một thành phần hội đủ điều kiện nhận tài trợ theo đoạn văn (3) của tiểu phần (a) sẽ chứng nhận là họ đã hội đủ các điều kiện về ngân khoản đối xứng, và tất cả các điều kiện khác của đoạn này, bằng quyết nghị của hội đồng quản trị, và phải được Hội Đồng Chuyên Chở California chứng nhận.

(h) Các ngân khoản được dành cho một thành phần hội đủ điều kiện theo đoạn văn (3) của tiểu phần (a) phải bổ túc số thu nhập hiện hữu của địa phương, tiểu bang, hoặc liên bang đang dùng để bảo trì hoặc phục hồi hệ thống hỏa xa hành khách. Các thành phần hội đủ điều kiện nhận tài trợ theo đoạn văn (3) của tiểu phần (a) phải duy trì cam kết của họ dùng các ngân khoản của địa phương, tiểu bang, hoặc liên bang cho các mục đích này để tiếp tục hội đủ điều kiện được dành ngân khoản và chi tiêu số tài trợ thêm được đoạn này dành ra.

(i) Muốn được nhận phần dành ra theo đoạn này, một thành phần hội đủ điều kiện theo đoạn văn (3) của tiểu phần (a) hàng năm phải chi tiêu từ số thu nhập hiện hữu của địa phương, tiểu bang, hoặc liên bang đang được dùng để bảo trì hoặc phục hồi hệ thống hỏa xa hành khách một số tiền không ít hơn mức chi tiêu trung bình hàng năm của họ từ số thu nhập địa phương cho các mục đích đó trong các năm tài khóa 1998-99, 1999-2000, và 2000-01.

(j) Các ngân khoản được dành ra theo đoạn này cho Cơ Quan Hỏa Xa Vùng Nam California cho các dự án hội đủ điều kiện trong khu vực dịch vụ của họ sẽ được chia phần mỗi năm tài khóa theo các thông tư kỹ kết giữa Cơ Quan Hỏa Xa Vùng Nam California và các cơ quan thành viên của họ. Thông tư hoặc các thông tư này sẽ xét đến các nhu cầu dịch vụ hành khách của Cơ Quan Hỏa Xa Vùng Nam California và của các cơ quan thành viên, số thu nhập của các cơ quan thành viên, và những khoản đóng góp riêng rẽ của các cơ quan thành viên cho Cơ Quan Hỏa Xa Vùng Nam California.

Điều 3. Các Điều Khoản Tài Khóa

2704.10. Công khố phiếu trị giá tổng cộng chín tỷ chín trăm năm mươi triệu đô la (\$9,950,000,000), không kể công khố phiếu tái tài trợ, hoặc một phần trong đó khi cần, có thể được phát hành và bán ra để cung cấp một quỹ

dùng để thực thi các mục đích nêu trong chương này và để dùng bồi hoàn cho Quỹ Luân Chuyển Chi Phí Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát theo Đoạn 16724.5 của Bộ Luật Chính Quyền. Các công khố phiếu này, khi bán ra, sẽ là và trở thành bốn phần hợp lệ và phải tuân hành của Tiểu Bang California, và toàn bộ thành tâm và tin dụng của Tiểu Bang California theo đây được cam kết để trả đúng kỳ hạn cả tiền vốn, lẫn tiền lãi, trên công khố phiếu khi đến hạn phải trả tiền vốn và tiền lãi đó.

2704.11. (a) Trừ trường hợp quy định trong tiểu phần (b), các công khố phiếu được phép theo chương này sẽ được chuẩn bị, thực thi, phát hành, bán ra, trả tiền, và thu hồi đảo hạn như được quy định trong Đạo Luật Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát Tiểu Bang, Chương 4 (bắt đầu từ Đoạn 16720) của Mục 3 Phần 4 Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền, và tất cả các điều khoản của đạo luật đó áp dụng cho công khố phiếu này và cho chương này và theo đây được kết hợp vào chương này như thể đã nêu đầy đủ trong chương này.

(b) Mặc dù có bất cứ điều khoản nào của Đạo Luật Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát Tiểu Bang, mỗi loạt phát hành công khố phiếu được phép của ủy ban sẽ có thời gian đảo hạn sau cùng không quá 30 năm.

2704.12. (a) Chỉ cho mục đích cho phép phát hành và bán ra, theo Đạo Luật Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát Tiểu Bang, các công khố phiếu được phép theo chương này, Ủy Ban Tài Chánh Hỏa Xa Hành Khách Cao Tốc theo đây được thành lập. Cho các mục đích của chương này, Ủy Ban Tài Chánh Hỏa Xa Hành Khách Cao Tốc là “ủy ban” như từ ngữ đó được dùng trong Đạo Luật Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát Tiểu Bang. Ủy ban gồm có Thủ Quỹ, Giám Đốc Tài Chánh, Kiểm Soát Viên, Giám Đốc Cơ Quan Thương Nghiệp, Chuyên Chở và Gia Cư, và chủ tịch cơ quan đó, hoặc những người đại diện được họ chỉ định. Thủ Quỹ sẽ là chủ tịch ủy ban. Đa số thành viên ủy ban có thể hành động thay mặt cho ủy ban.

(b) Cho các mục đích của Đạo Luật Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát Tiểu Bang, cơ quan thẩm quyền được gọi là “hội đồng”.

2704.13. Ủy ban sẽ quyết định có cần hoặc nên phát hành công khố phiếu được phép theo chương này để thực thi các hành động nêu trong Các Đoạn 2704.06 và 2704.095 hay không và, nếu thế, số công khố phiếu sẽ được phát hành và bán ra. Những loạt phát hành công khố phiếu kế tiếp có thể được phát hành và bán ra để thực thi các hành động này dần dần, và không nhất thiết phải phát hành và bán ra tất cả công khố phiếu được phép cùng một lúc. Ủy ban sẽ cứu xét các nhu cầu tài trợ chương trình, các mức dự kiến thu nhập, điều kiện thị trường tài chính, và các yếu tố cần thiết khác khi quyết định thời hạn ngắn nhất có thể được để phát hành công khố phiếu.

2704.14. Mỗi năm sẽ được thu và theo cùng cách và cùng lúc thu các thu nhập khác của tiểu bang, ngoài các thu nhập thông thường của tiểu bang, một số tiền cần thiết để trả tiền vốn, và tiền lãi, của công khố phiếu mỗi năm. Tất cả các viên chức có trách nhiệm theo luật phải thi hành bất cứ nhiệm vụ nào về việc thu các thu nhập sẽ có nhiệm vụ làm và thực hiện mỗi hành động cần thiết để thu thêm số tiền đó.

2704.15. Mặc dù có Đoạn 13340 của Bộ Luật Chính Quyền, theo đây được phân bổ từ Quỹ Chung trong Ngân Khố Tiểu Bang, cho các mục đích của chương này, một số tiền bằng với số tiền cần thiết mỗi năm để trả tiền vốn, và tiền lãi, trên công khố phiếu phát hành và bán ra theo chương này, khi đến hạn phải trả tiền vốn và tiền lãi.

2704.16. Hội đồng có thể yêu cầu Hội Đồng Đầu Tư Tiền Góp Chung cho vay từ Trương Mục Đầu Tư Tiền Góp Chung, theo Đoạn 16312 của Bộ Luật Chính Quyền, cho các mục đích của chương này. Số tiền yêu cầu không được vượt quá số công khố phiếu chưa bán mà ủy ban, bằng quyết nghị, đã cho phép bán ra cho mục đích của chương này, trừ đi bất cứ số tiền nào đã mượn theo Đoạn 2701.17. Hội đồng sẽ ký kết bất cứ văn kiện nào theo đòi hỏi của Hội Đồng Đầu Tư Tiền Góp Chung để vay và trả lại số tiền vay đó. Bất cứ số tiền nào cho vay đều sẽ được ký thác vào quỹ này để hội đồng dành riêng theo chương này.

2704.17. Để thực thi chương này, Giám Đốc Tài Chánh có thể cho phép rút từ Quỹ Chung một số tiền hoặc các số tiền không vượt quá số tiền công khố phiếu chưa bán nhưng đã được ủy ban cho phép bán ra cho mục đích thực thi chương này, trừ đi bất cứ số tiền nào đã mượn theo Đoạn 2704.16. Bất cứ số tiền nào rút ra sẽ được ký thác vào quỹ này. Bất cứ số tiền nào được dành ra theo đoạn này phải được trả lại Quỹ Chung, cộng với tiền lãi mà các số tiền đó lẽ ra đã hưởng trong Trương Mục Đầu Tư Tiền Góp Chung, từ số tiền bán công khố phiếu để thực thi chương này.

2704.18. Tất cả tiền ký thác vào quỹ này rút từ số tiền bán trên giá biểu kiến và tiền lãi tích lũy trên công khố phiếu đã bán sẽ được dành riêng trong quỹ và sẽ chuyển sang Quỹ Chung làm tín khoản trả cho số chi tiêu về tiền lãi của công khố phiếu.

NỘI DUNG CÁC DỰ LUẬT

2704.19. Các công khổ phiếu này có thể được tái tài trợ theo Điều 6 (bắt đầu từ Đoạn 16780) của Đạo Luật Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát Tiểu Bang. Khi cử tri trong tiểu bang phê chuẩn việc phát hành công khổ phiếu là cũng phê chuẩn cả việc phát hành bất cứ công khổ phiếu nào để tái tài trợ bất cứ công khổ phiếu nào được phát hành lúc đầu hoặc bất cứ công khổ phiếu tái tài trợ nào đã phát hành trước đây.

2704.20. Lập Pháp theo đây kết luận và tuyên bố rằng, vì số tiền bán công khổ phiếu được phép theo chương này không phải là "tiền thu thuế" như từ ngữ đó được dùng trong Điều XIII B của Hiến Pháp California, việc chi tiêu số tiền này không lệ thuộc vào các khoản giới hạn do điều này áp đặt.

2704.21. Mặc dù có bất cứ điều khoản nào của Đạo Luật Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát Tiểu Bang về số tiền bán công khổ phiếu được phép theo chương này mà phải đầu tư theo Điều 4 (bắt đầu từ Đoạn 16470) Chương 3 Mục 2 Phần 4 Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền, Thủ Quỹ có thể duy trì một trường mục riêng rẽ cho số lợi nhuận đầu tư, ra lệnh trả số lợi nhuận đó để tuân hành bất cứ điều kiện hoàn bất tiền nào theo luật liên bang, và nếu không thì có thể chỉ thị sử dụng và đầu tư các số tiền đó để duy trì tư cách miễn thuế của các công khổ phiếu đó và để có được bất cứ lợi thế nào khác theo luật liên bang cho các quỹ của tiểu bang này.

DỰ LUẬT 2

Dự luật tiên khởi này được đệ trình trước người dân theo các điều khoản của Điều II, Đoạn 8, của Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này thêm các đoạn mới vào Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn; do đó các điều khoản mới được đề nghị thêm vào sẽ được in theo kiểu chữ nghiêng để cho thấy là mới.

DỰ LUẬT

ĐOẠN 1. DANH XÚNG NGẮN

Đạo luật này sẽ được gọi và có tên là Đạo Luật Ngăn Ngừa Ác Độc với Nông Súc.

ĐOẠN 2. MỤC ĐÍCH

Mục đích của đạo luật này là để cấm có hành động ác độc bằng cách nhốt nông súc theo cách không để cho thú xoay trở dễ dàng, nằm xuống, đứng dậy, và đuổi thẳng chân.

ĐOẠN 3. CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ ÁC ĐỘC VỚI NÔNG SÚC

Chương 13.8 (bắt đầu từ Đoạn 25990) được thêm vào Phần 20 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, như sau:

CHƯƠNG 13.8. ÁC ĐỘC VỚI NÔNG SÚC

25990. CÁC KHOẢN CẤM. Ngoài các điều khoản thích ứng khác của luật, một người không được trói dây hoặc nhốt bất cứ súc vật nào nêu trong luật này, tại nông trại, trong trọn hoặc phần lớn trong ngày, theo cách khiến thú đó không thể:

- (a) Nằm xuống, đứng dậy, và đuổi thẳng chân; và
- (b) Xoay trở dễ dàng.

25991. CÁC ĐỊNH NGHĨA. Cho các mục đích của chương này, các từ ngữ sau đây có nghĩa như sau:

- (a) "Bê nuôi lấy thịt" có nghĩa là bất cứ loại bò con nào được nuôi để sản xuất thực phẩm gọi là thịt bê.
- (b) "Súc vật nêu trong luật này" có nghĩa là bất cứ heo nào đang có thai, bê nuôi lấy thịt, hoặc gà mái đẻ trứng nuôi tại nông trại.
- (c) "Gà mái đẻ trứng" có nghĩa là bất cứ gà mái nào, gà tây, vịt, ngỗng, hoặc loại gà guinea được nuôi để lấy trứng.
- (d) "Chuồng" có nghĩa là bất cứ lồng, cũi, hoặc cấu trúc khác (gồm cả loại thường được gọi là "cũi mang thai" cho heo; "cũi bê" cho bê; hoặc "lồng đẻ" cho gà mái đẻ trứng) dùng để nhốt thú được nêu trong luật này.
- (e) "Nông trại" có nghĩa là đất, tòa nhà, các cơ sở yếm trợ, và thiết bị khác được dùng toàn phần hoặc một phần cho việc sản xuất thương mại súc vật hoặc sản phẩm súc vật dùng làm thực phẩm hoặc lấy sợi; và không gồm chợ súc vật sống.
- (f) "Duỗi thẳng chân" có nghĩa là đuổi hoàn toàn tất cả chân mà không dùng vào thành chuồng, gồm cả, trong trường hợp gà mái đẻ trứng, đuổi thẳng cả hai cánh mà không chạm vào thành lồng hoặc gà mái đẻ trứng khác.
- (g) "Người" có nghĩa là bất cứ cá nhân, hãng, công ty hợp tác, công ty hợp doanh, hội, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty, di sản, tín quỹ, công ty điều hành thay thế, hoặc tổ hợp.
- (h) "Heo đang có thai" có nghĩa là bất cứ loại heo nào đang có thai được nuôi với mục đích chính là để sinh sản.

(i) "Xoay trở dễ dàng" có nghĩa là xoay tròn vòng mà không bị cản trở, gồm cả dây trói, và không chạm vào thành chuồng.

25992. CÁC TRƯỜNG HỢP NGOẠI LỆ. Chương này sẽ không áp dụng:

- (a) Trong thời gian khảo cứu khoa học hoặc nông nghiệp.
- (b) Trong khi khám, thử nghiệm, điều trị hoặc giải phẫu từng thú cho các mục đích thú y.
- (c) Trong lúc chuyên chở.
- (d) Trong lúc triển lãm thú vật, triển lãm hội chợ tiểu bang hoặc quận, các chương trình 4-H, và các cuộc triển lãm tương tự.
- (e) Trong lúc giết thịt thú được nêu trong luật này theo đúng các điều khoản của Chương 6 (bắt đầu từ Đoạn 19501) Mục 3 Phần 9 của Bộ Luật Thực Phẩm và Nông Nghiệp, về các phương pháp giết thịt nhân đạo, và các luật lệ thích ứng khác.
- (f) Cho heo trong thời gian bảy ngày trước ngày dự liệu heo sinh.

25993. THỊ HẠN. Bất cứ người nào vi phạm bất cứ điều khoản nào của chương này đều phạm một khinh tội, và sau khi tòa phán quyết có tội đó sẽ bị phạt tiền đến tối đa một ngàn đô la (\$1,000) hoặc phạt tù trong nhà giam quận lâu nhất là 180 ngày hoặc vừa bị phạt tiền lẫn phạt tù.

25994. DIỄN GIẢI CHƯƠNG NÀY.

Các điều khoản của chương này là thêm vào, chứ không phải thay thế, bất cứ đạo luật nào khác nhằm bảo vệ an sinh súc vật, gồm cả Bộ Hình Luật California. Chương này sẽ không được hiểu là giới hạn bất cứ luật lệ nào của tiểu bang nhằm bảo vệ an sinh súc vật, cũng như không có điều nào trong chương này ngăn cản một cơ quan quản trị địa phương áp dụng và thi hành luật lệ riêng của họ về an sinh súc vật.

ĐOẠN 4. TÍNH CÁCH TÁCH BIỆT

Nếu bất cứ điều khoản nào của đạo luật này, hoặc cách áp dụng đối với bất cứ người hoặc hoàn cảnh nào, bị phán quyết là bất hợp lệ hoặc bất hợp hiến, thì điều khoản bất hợp lệ hoặc bất hợp hiến đó sẽ không ảnh hưởng đến các điều khoản hoặc cách áp dụng khác của đạo luật này có thể trở nên hiệu lực mà không có điều khoản hoặc cách áp dụng bất hợp lệ hoặc bất hợp hiến đó, và với mục đích này thì các điều khoản của đạo luật này có thể tách biệt.

ĐOẠN 5. NGÀY HIỆU LỰC

Các điều khoản của Các Đoạn 25990, 25991, 25992, 25993, và 25994 sẽ có hiệu lực vào ngày 1 Tháng Giêng, 2015.

DỰ LUẬT 3

Dự luật tiên khởi này được đệ trình trước người dân theo các điều khoản của Điều II, Đoạn 8, của Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này thêm các đoạn mới vào Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn; do đó các điều khoản mới được đề nghị thêm vào sẽ được in theo kiểu chữ nghiêng để cho thấy là mới.

DỰ LUẬT

ĐOẠN 1. Mục 6.1 (bắt đầu từ Đoạn 1179.50) được thêm vào Phần 1 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, như sau:

MỤC 6.1. ĐẠO LUẬT CÔNG KHỐ PHIẾU BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG NĂM 2008

CHƯƠNG 1. CÁC ĐIỀU KHOẢN TỔNG QUÁT

1179.50. (a) Mục này sẽ được gọi và có tên là Đạo Luật Công Khố Phiếu Bệnh Viện Nhi Đồng Năm 2008.

(b) Hệ thống bệnh viện nhi đồng vùng của California cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu cho trẻ em bị đau ốm hoặc thương tích đe dọa đến tính mạng. Mỗi năm hơn một triệu lần, trẻ em được chăm sóc tại các bệnh viện này bất luận khả năng trả tiền của gia đình các em.

(c) Các bệnh viện nhi đồng cũng điều trị và chăm sóc chuyên môn giúp gia tăng tỷ lệ sinh tồn của trẻ em bị các căn bệnh và những loại đau ốm nghiêm trọng như bệnh bạch cầu tuổi thơ, ung thư, khiếm khuyết tim, tiểu đường, bệnh thiếu tế bào hình liềm, và xơ nang.

(d) Các bệnh viện nhi đồng cũng cung cấp dịch vụ huấn luyện thiết yếu cho bác sĩ nhi khoa, bác sĩ chuyên khoa trẻ em và các chuyên viên khác điều trị cho trẻ em, và họ thực hiện các cuộc khảo cứu y khoa quan trọng đem lại lợi ích cho tất cả trẻ em tại California.

(e) Tuy nhiên, gánh nặng cung cấp dịch vụ chăm sóc không được trả tiền và phí tổn gia tăng của dịch vụ chăm sóc sức khỏe tác hại nghiêm trọng đến khả năng của các bệnh viện nhi đồng của chúng ta để tân tiến hóa và mở rộng thêm các cơ sở của họ và để mua các kỹ thuật y khoa mới nhất và thiết bị y khoa đặc biệt cần thiết để chăm sóc trẻ em bị bệnh.

(f) Do đó, người dân muốn cung cấp một nguồn tài trợ đều đặn và sẵn sàng cho các chương trình cải tiến vốn cho các bệnh viện nhi đồng để cải tiến sức khỏe, an sinh, và an toàn của trẻ em tại California.

1179.51. Như được sử dụng trong mục này, các từ ngữ sau đây có nghĩa như sau:

(a) “Cơ Quan” có nghĩa là Cơ Quan Tài Trợ Cơ Sở Sức Khỏe California được thành lập theo Đoạn 15431 của Bộ Luật Chính Quyền.

(b) “Bệnh viện nhi đồng” có nghĩa bất cứ bệnh viện nào sau đây:

(1) Một bệnh viện chăm sóc cấp tính toàn khoa của Viện Đại Học California được nêu dưới đây:

- (A) University of California, Davis Children’s Hospital.
- (B) Mattel Children’s Hospital tại University of California, Los Angeles.
- (C) University Children’s Hospital tại University of California, Irvine.
- (D) University of California, San Francisco Children’s Hospital.
- (E) University of California, San Diego Children’s Hospital.

(2) Bệnh viện chăm sóc cấp tính toàn khoa nào là, hoặc là một thực thể hoạt động của, một công ty bất vụ lợi California được lập thành công ty trước ngày 1 Tháng Giêng, 2003, và có sứ mạng chăm sóc lâm sàng, giảng dạy, khảo cứu, và bệnh vực chú trọng vào trẻ em, và cung cấp các dịch vụ nhi khoa toàn diện cho nhiều trẻ em hội đủ điều kiện gia nhập các chương trình chính quyền và cho trẻ em có nhu cầu chăm sóc sức khỏe đặc biệt hội đủ điều kiện gia nhập chương trình Các Dịch Vụ cho Trẻ Em California và hội đủ tất cả các điều kiện sau đây:

(A) Bệnh viện đó có ít nhất là 160 giường có giấy phép hoạt động trong những loại chăm sóc cấp tính nhi khoa, chăm sóc sâu rộng nhi khoa và chăm sóc sâu rộng cho trẻ sơ sinh trong năm tài khóa chấm dứt trong khoảng thời gian từ ngày 30 Tháng Sáu, 2001, đến ngày 29 Tháng Sáu, 2002, như đã phúc trình cho Văn Phòng Hoạch Định và Phát Triển Sức Khỏe Toàn Tiểu Bang vào hoặc trước ngày 1 Tháng Bảy, 2003.

(B) Bệnh viện đó cung cấp tổng cộng hơn 30,000 ngày bệnh nhân nhi khoa (kiểm kê), không kể những ngày cấp tính nuôi trẻ, trong năm tài khóa chấm dứt trong khoảng thời gian từ ngày 30 Tháng Sáu, 2001, đến ngày 29 Tháng Sáu, 2002, như đã phúc trình cho Văn Phòng Hoạch Định và Phát Triển Sức Khỏe Toàn Tiểu Bang vào hoặc trước ngày 1 Tháng Bảy, 2003.

(C) Bệnh viện đó giáo dục y khoa cho ít nhất là tám, tính tròn đến số nguyên gần nhất, bác sĩ nội trú nhi khoa tương đương hoặc chuyên khoa phụ về trẻ em toàn thời gian trong năm tài khóa chấm dứt trong khoảng thời gian từ ngày 30 Tháng Sáu, 2001, đến ngày 29 Tháng Sáu, 2002, như đã phúc trình cho Văn Phòng Hoạch Định và Phát Triển Sức Khỏe Toàn Tiểu Bang vào hoặc trước ngày 1 Tháng Bảy, 2003.

(c) “Ủy ban” có nghĩa là Ủy Ban Tài Chánh Đạo Luật Công Khố Phiếu Bệnh Viện Nhi Đồng được thành lập theo Đoạn 1179.61.

(d) “Quỹ” có nghĩa là Quỹ Đạo Luật Công Khố Phiếu Bệnh Viện Nhi Đồng được thành lập theo Đoạn 1179.53.

(e) “Cấp khoản” có nghĩa là tiền trong quỹ được cơ quan phân phối cho các bệnh viện nhi đồng cho các dự án theo mục này.

(f) “Chương trình” có nghĩa là Chương Trình Bệnh Viện Nhi Đồng được thành lập theo mục này.

(g) “Dự án” có nghĩa là xây cất, mở rộng thêm, tái thiết, tân trang, trần thiết, trang bị, tài trợ, hoặc tái tài trợ một bệnh viện nhi đồng được tài trợ hoặc tái tài trợ bằng ngân khoản được cung cấp toàn phần hoặc một phần theo mục này. “Dự án” có thể gồm cả bồi hoàn phí tổn xây cất, mở rộng thêm, tái thiết, tân trang, trần thiết, trang bị, tài trợ, hoặc tái tài trợ một bệnh viện nhi đồng khi các phí tổn này được chỉ ra sau ngày 31 Tháng Giêng, 2008. “Dự án” có thể gồm bất cứ cách kết hợp một hoặc nhiều phần nêu trên được thực hiện chung bởi bất cứ bệnh viện nhi đồng nào có tham gia chương trình và hội đủ điều kiện theo mục này.

CHƯƠNG 2. CHƯƠNG TRÌNH BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG

1179.53. Số tiền công khố phiếu phát hành và bán ra theo mục này sẽ được ký thác vào Quỹ Đạo Luật Bệnh Viện Nhi Đồng, theo đây được thành lập.

1179.54. Mục đích của Chương Trình Bệnh Viện Nhi Đồng là để cải tiến sức khỏe và an sinh của trẻ em bị bệnh nặng tại California, bằng cách cung cấp một nguồn tài trợ ổn định và sẵn sàng cho các dự án cải tiến vốn cho các bệnh viện nhi đồng. Chương trình được cung cấp trong mục này là cho quyền lợi công cộng, phục vụ một mục đích công, và sẽ phát huy sức khỏe, an sinh, và an toàn của công dân tại tiểu bang này.

1179.55. Cơ quan này được phép cấp ngân khoản cho bất cứ bệnh viện nhi đồng nào cho các mục đích tài trợ các dự án, như được định nghĩa trong tiểu phần (g) của Đoạn 1179.51.

1179.56. (a) Hai mươi phần trăm tổng số ngân khoản dành làm cấp khoản theo mục này sẽ được cấp cho các bệnh viện nhi đồng như được định nghĩa trong đoạn văn (1) của tiểu phần (b) của Đoạn 1179.51.

(b) Tám mươi phần trăm tổng số ngân khoản dành làm cấp khoản theo mục này sẽ được cấp cho các bệnh viện nhi đồng như được định nghĩa trong đoạn văn (2) của tiểu phần (b) của Đoạn 1179.51.

1179.57. (a) Cơ quan này sẽ soạn mẫu đơn xin cấp ngân khoản theo mục này trong vòng 90 ngày sau khi áp dụng đạo luật này. Cơ quan sẽ cấp ngân khoản cho các bệnh viện nhi đồng hội đủ điều kiện, tùy theo các giới hạn của mục này và để củng cố thêm các mục đích của mục này dựa trên các yếu tố sau:

(1) Cấp khoản này sẽ đóng góp vào việc mở rộng thêm hoặc cải tiến phương tiện chăm sóc sức khỏe cho trẻ em hội đủ điều kiện gia nhập các chương trình bảo hiểm sức khỏe của chính quyền và trẻ em nghèo khổ, thiếu dịch vụ, và không có bảo hiểm.

(2) Cấp khoản này sẽ đóng góp vào việc cải tiến dịch vụ chăm sóc sức khỏe trẻ em hoặc kết quả của bệnh nhân nhi khoa.

(3) Bệnh viện nhi đồng cung cấp dịch vụ chăm sóc không được trả tiền hoặc trả không đủ cho bệnh nhân nhi khoa nghèo khổ hoặc công cộng.

(4) Bệnh viện nhi đồng cung cấp dịch vụ cho giới trẻ em kém thế.

(5) Bệnh viện nhi đồng phát huy các chương trình giảng dạy hoặc khảo cứu nhi khoa.

(6) Chứng tỏ mức độ sẵn sàng và khả thi của dự án.

(b) (1) Phải nộp đơn xin với cơ quan để được phê chuẩn về việc tuân hành các điều kiện của mục này.

(2) Cơ quan này phải cứu xét và cấp ngân khoản nhanh chóng, không quá 60 ngày.

(c) Một bệnh viện nhi đồng được nhận định trong đoạn văn (1) của tiểu phần (b) của Đoạn 1179.51 không được nộp đơn xin, và cơ quan không cấp cho bệnh viện nhi đồng đó, một cấp khoản mà sẽ khiến cho tổng số các cấp khoản cấp cho bệnh viện nhi đồng đó vượt quá một phần năm tổng số ngân khoản dành làm cấp khoản cho tất cả các bệnh viện nhi đồng theo tiểu phần (a) của Đoạn 1179.56. Mặc dù có mức giới hạn về cấp khoản này, bất cứ ngân khoản nào có được theo tiểu phần (a) của Đoạn 1179.56 mà chưa dùng hết trước ngày 30 Tháng Sáu, 2018, sẽ được dành cho đơn xin của bất cứ bệnh viện nhi đồng nào được nhận định trong đoạn văn (1) của tiểu phần (b) của Đoạn 1179.51.

(d) Một bệnh viện nhi đồng được nhận định trong đoạn văn (2) của tiểu phần (b) của Đoạn 1179.51 không được nộp đơn xin, và cơ quan không cấp cho bệnh viện nhi đồng đó, một cấp khoản mà sẽ khiến cho tổng số các cấp khoản cấp cho bệnh viện nhi đồng đó vượt quá chín mươi tám triệu đô la (\$98,000,000) từ các ngân khoản dành làm cấp khoản cho tất cả các bệnh viện nhi đồng theo tiểu phần (b) của Đoạn 1179.56. Mặc dù có mức giới hạn về cấp khoản này, bất cứ ngân khoản nào có được theo tiểu phần (b) của Đoạn 1179.56 mà chưa dùng hết trước ngày 30 Tháng Sáu, 2018, sẽ được dành cho đơn xin của bất cứ bệnh viện nhi đồng nào được nhận định trong đoạn văn (2) của tiểu phần (b) của Đoạn 1179.51.

(e) Trong bất cứ trường hợp nào, một cấp khoản tài trợ cho một dự án đều không được vượt quá tổng số phí tổn của dự án đó, theo quyết định của bệnh viện nhi đồng và được cơ quan phê chuẩn.

(f) Tất cả các dự án được cấp ngân khoản phải được hoàn tất trong một thời gian hợp lý. Nếu cơ quan quyết định là bệnh viện nhi đồng đã không hoàn tất dự án theo các điều khoản quy định khi cấp ngân khoản, cơ quan có thể đòi hỏi phải điều chỉnh, gồm cả việc phải trả lại tất cả hoặc một phần của cấp khoản đó. Bệnh viện nhi đồng nhận cấp khoản theo mục này phải nộp chứng thư hoàn tất dự án cho cơ quan này.

(g) Các cấp khoản chỉ được cấp theo đoạn này nếu cơ quan quyết định là có đủ tiền trong quỹ. Không có điều nào trong đoạn này bắt buộc cơ quan phải cấp ngân khoản nếu cơ quan quyết định là không có đủ tiền trong quỹ để cấp.

(h) Cơ quan có thể mỗi năm quyết định số tiền dành cho các mục đích của mục này. Phí tổn hành chánh cho chương trình này không được vượt quá phí tổn thực sự hoặc 1 phần trăm, tùy theo số nào ít hơn.

1179.58. Phòng Giám Định Tiểu Bang có thể thỉnh thoảng giám định để bảo đảm là tiền công khố phiếu được cấp nhanh chóng và theo cách phù hợp với các điều kiện của mục này, và các bệnh viện nhận tiền công khố phiếu dùng ngân khoản này theo đúng các điều khoản thích ứng của mục này.

CHƯƠNG 3. CÁC ĐIỀU KHOẢN TẠI KHÓA

1179.59. Công khố phiếu trị giá tổng cộng chín trăm tám mươi triệu đô la (\$980,000,000), không kể số tiền của bất cứ công khố phiếu tái tài trợ nào, có thể được phát hành và bán ra để cung cấp một quỹ dùng để thực thi các mục đích nêu rõ trong mục này và để bồi hoàn Quỹ Luân Chuyển Chi Phí Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát theo Đoạn 16724.5 của Bộ Luật Chính Quyền. Các công khố phiếu này, khi bán ra, sẽ là và trở thành trách nhiệm hợp lệ phải chu toàn của Tiểu Bang California, và toàn bộ thành tâm và tín dụng của Tiểu Bang California theo đây được cam kết để trả tiền đúng hạn cả tiền vốn, lẫn tiền lời, của các công khố phiếu này khi đến hạn phải trả tiền vốn và tiền lời.

1179.60. Các công khố phiếu được phép theo mục này sẽ được chuẩn bị, thi hành, phát hành, bán ra, trả tiền, và thu hồi đáo hạn theo quy định của Đạo Luật Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát Tiểu Bang (Chương 4 (bắt đầu từ Đoạn 16720) của Mục 3 Phần 4 Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền), và tất cả các điều khoản của đạo luật đó áp dụng cho công khố phiếu này và mục này và theo đây được kết hợp vào mục này như thể đã nêu trọn vẹn trong mục này.

1179.61. (a) Chỉ riêng cho mục đích cho phép phát hành và bán công khố phiếu được phép theo mục này theo Đạo Luật Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát Tiểu Bang, Ủy Ban Tài Chánh Đạo Luật Công Khố Phiếu Bệnh Nhi Đồng theo đây được thành lập. Cho các mục đích của mục này, Ủy Ban Tài Chánh Đạo Luật Công Khố Phiếu Bệnh Nhi Đồng là “ủy ban” như từ ngữ đó được dùng trong Đạo Luật Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát Tiểu Bang. Ủy ban này gồm có Kiểm Soát Viên, Giám Đốc Tài Chánh, và Thủ Quỹ, hoặc các đại diện được họ chỉ định. Thủ Quỹ sẽ là chủ tịch ủy ban này. Đa số thành viên trong ủy ban có thể hành động cho ủy ban.

(b) Cơ quan được gọi là “hội đồng” cho các mục đích của Đạo Luật Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát Tiểu Bang, và sẽ điều hành chương trình này theo mục này.

1179.62. Ủy ban sẽ quyết định xem có cần thiết hoặc nên phát hành công khố phiếu được phép theo mục này để thực thi các hành động nêu trong Đoạn 1179.54 hay không, và, nếu thế, số công khố phiếu sẽ được phát hành và bán ra là bao nhiêu. Những lần phát hành công khố phiếu theo sau có thể được phép và bán ra để thực thi dần các hành động đó, và không nhất thiết phải phát hành và bán ra tất cả công khố phiếu cùng một lúc.

1179.63. Mỗi năm sẽ được thu và theo cùng cách và cùng lúc thu các thu nhập khác của tiểu bang, ngoài các thu nhập thông thường của tiểu bang, một số tiền cần thiết để trả tiền vốn, và tiền lãi, của công khố phiếu mỗi năm. Tất cả các viên chức có trách nhiệm theo luật phải thi hành bất cứ nhiệm vụ nào về việc thu các thu nhập sẽ có nhiệm vụ làm và thực hiện mỗi hành động cần thiết để thu thêm số tiền đó.

1179.64. Mặc dù có Đoạn 13340 của Bộ Luật Chính Quyền, theo đây được phân bổ liên tục từ Quỹ Chung trong Ngân Quỹ Tiểu Bang, cho các mục đích của mục này, một số tiền bằng với tổng số các số tiền sau đây:

(a) Số tiền hàng năm cần thiết để trả tiền vốn, và tiền lãi, của công khố phiếu đã phát hành và bán ra theo mục này, khi đến hạn phải trả tiền vốn và tiền lãi đó.

(b) Số tiền cần thiết để thực thi Đoạn 1179.65, được phân bổ bất luận các năm tài khóa.

1179.65. Cho các mục đích thực thi mục này, Giám Đốc Tài Chánh có thể cho phép rút từ Quỹ Chung một số tiền không vượt quá số tiền công khố phiếu chưa bán nhưng đã được phép của ủy ban để bán ra cho mục đích thực thi mục này. Bất cứ số tiền nào rút ra sẽ được ký thác vào quỹ này. Bất cứ số tiền nào được dành ra theo đoạn này phải được trả lại Quỹ Chung từ số tiền nhận được khi bán công khố phiếu cho mục đích thực thi mục này.

1179.66. Tất cả số tiền ký thác vào quỹ này từ số tiền bán trên giá biểu kiến và tiền lãi tích lũy trên công khố phiếu đã bán sẽ được dành riêng trong quỹ và sẽ chuyển sang Quỹ Chung làm tín khoản trả cho số chi tiêu về tiền lãi của công khố phiếu.

1179.67. Theo Chương 4 (bắt đầu từ Đoạn 16720) của Mục 3 Phần 4 Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền, phí tổn phát hành công khố phiếu sẽ được trả từ số tiền bán công khố phiếu. Các phí tổn này sẽ được mỗi bệnh viện nhi đồng được tài trợ theo đạo luật công khố phiếu này chịu theo tỷ lệ.

1179.68. Cơ quan có thể yêu cầu Hội Đồng Đầu Tư Tiền Gộp Chung cho vay từ Trương Mục Đầu Tư Tiền Gộp Chung, gồm cả những dạng tài trợ tạm thời khác được phép gồm cả, nhưng không giới hạn vào, giấy vay thương mại, theo Đoạn 16312 của Bộ Luật Chính Quyền, cho các mục đích thực thi mục này. Số tiền yêu cầu không được vượt quá số công khố phiếu chưa bán mà ủy ban, bằng quyết nghị, đã cho phép bán ra để thực thi mục này. Cơ quan sẽ ký kết bất cứ văn kiện nào theo đòi hỏi của Hội Đồng Đầu Tư Tiền Gộp Chung để vay và trả lại số tiền vay đó. Bất cứ số tiền nào cho vay đều sẽ được ký thác vào quỹ này để hội đồng dành riêng theo mục này.

1179.69. Các công khố phiếu này có thể được tái tài trợ theo Điều 6 (bắt đầu từ Đoạn 16780) của Chương 4 Mục 3 Phần 4 Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền, vốn là một phần của Đạo Luật Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát Tiểu Bang. Khi cử tri trong tiểu bang phê chuẩn việc phát hành công khố phiếu nêu trong mục này là cũng phê chuẩn cả việc phát hành bất cứ công khố phiếu nào để tái tài trợ bất cứ công khố phiếu nào được phát hành theo mục này hoặc bất cứ công khố phiếu tái tài trợ nào đã phát hành trước đây.

1179.70. Mặc dù có bất cứ điều khoản nào khác của mục này, hoặc của Đạo Luật Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát Tiểu Bang, nếu Thủ Quỹ bán công khố phiếu theo mục này có kèm theo ý kiến cố vấn về công khố phiếu là tiền lời của công khố phiếu này không gồm trong lợi tức gộp cho các mục đích thuế liên bang, tùy theo các điều kiện ấn định, Thủ Quỹ có thể duy trì các trường mục riêng rẽ để đầu tư số tiền bán công khố phiếu và để đầu tư số tiền lời trên số tiền đó. Thủ Quỹ có thể sử dụng hoặc chỉ thị sử dụng các số tiền đó hoặc tiền lời để trả bất cứ số tiền nào hoàn bất lại, tiền phạt, hoặc số tiền trả nào khác theo đòi hỏi của luật liên bang hoặc có bất cứ hành động nào khác về việc đầu tư và sử dụng số tiền công khố phiếu cần thiết hoặc nên làm theo luật liên bang để duy trì tư cách miễn thuế của các công khố phiếu này và để có được bất cứ lợi thế nào khác theo luật liên bang cho các quỹ của tiểu bang này.

1179.71. Người dân theo đây kết luận và tuyên bố rằng, vì số tiền bán công khố phiếu được phép theo mục này không phải là “tiền thu thuế” như từ ngữ đó được dùng trong Điều XIII B của Hiến Pháp California, việc chi tiêu số tiền này không lệ thuộc vào các khoản giới hạn do điều đó áp đặt.

1179.72. Mặc dù có bất cứ điều khoản nào khác của mục này, các điều khoản của mục này có thể tách biệt. Nếu bất cứ điều khoản nào của mục này hoặc cách áp dụng bị phán quyết là bất hợp lệ, thì điều khoản bất hợp lệ đó sẽ không ảnh hưởng đến các điều khoản hoặc cách áp dụng khác có thể có hiệu lực mà không có điều khoản hoặc cách áp dụng bất hợp lệ đó.

DỰ LUẬT 4

Dự luật tiên khởi này được đệ trình trước người dân theo các điều khoản của Điều II, Đoạn 8 của Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này tu chính rõ rệt Hiến Pháp California bằng cách thêm một đoạn mới vào đó; do đó các điều khoản mới được đề nghị thêm vào sẽ được in theo kiểu chữ nghiêng để cho thấy là mới.

DỰ LUẬT

ĐOẠN 1. Danh Xưng

Dự luật này sẽ được gọi và có tên là Đạo Luật An Toàn Trẻ Em và Thiếu Niên và Chặn Đứng Những Kẻ Săn Mồi Tinh Dục: Đạo Luật Sarah’s.

ĐOẠN 2. Tuyên Bố Kết Luận và Các Mục Đích

Người dân California rất muốn bảo vệ vị thành niên đối với các rủi ro được biết về tình trạng phá thai bí mật, gồm cả mối nguy hiểm của việc không nhớ chăm sóc nhanh chóng cho các biến chứng đe dọa đến sức khỏe và tính mạng khi cha mẹ hoặc người có trách nhiệm trong gia đình của vị thành niên không biết là trẻ đã bí mật phá thai. Người dân cũng rất muốn ngăn ngừa những kẻ săn mồi tinh dục để không dùng những trường hợp phá thai che giấu nạn sản mỗi tình dục vị thành niên.

ĐOẠN 3. Thông Báo cho Cha Mẹ

Đoạn 32 được thêm vào Điều I của Hiến Pháp California, như sau:

ĐOẠN 32. (a) Cho các mục đích của đoạn này, các từ ngữ sau đây sẽ được định nghĩa như sau:

(1) “Phá thai” có nghĩa là dùng bất cứ phương tiện nào để chấm dứt thai nghén cho một vị thành niên chưa tự lập được biết đã mang thai ngoại trừ mục đích sinh con. “Phá thai” sẽ không gồm việc sử dụng bất cứ loại thuốc hoặc khí cụ ngừa thai nào.

(2) “Cấp cứu y khoa” có nghĩa là một tình trạng mà, theo phán xét thành tâm về lâm sàng của bác sĩ, khiến cho tình trạng y khoa của một vị thành niên chưa tự lập nhưng có thai trở nên phức tạp đến mức cần phải phá thai ngay để tránh cho người đó bị thiệt mạng hoặc nếu chậm trễ thì sẽ có rủi ro nghiêm trọng gây khiếm khuyết nhiều hoặc không đảo ngược được nữa cho một chức năng quan trọng của cơ thể.

(3) “Cha mẹ” có nghĩa là một người mà, vào lúc cần phải thông báo hoặc miễn thông báo theo đoạn này, là cha hoặc mẹ nếu cả hai cha mẹ đều có quyền nuôi giữ hợp pháp, hoặc cha hoặc mẹ hoặc người có quyền nuôi giữ hợp pháp, hoặc người giám hộ hợp pháp của một vị thành niên chưa tự lập.

(4) “Người lớn trong gia đình” có nghĩa là một người đủ ít nhất là 21 tuổi và là ông bà, cha mẹ kế, cha mẹ tạm nuôi, cô dì, chú bác, anh chị, anh chị kế, hoặc anh chị họ của một vị thành niên chưa tự lập.

(5) “Thông báo” có nghĩa là văn bản thông báo, có chữ ký và đề ngày của bác sĩ hoặc người đại diện, thông báo cho cha mẹ hoặc người lớn trong gia đình của một vị thành niên chưa tự lập là cô ta có thai và đã xin phá thai.

(6) “Vị thành niên chưa tự lập” có nghĩa là một thiếu nữ dưới 18 tuổi và chưa kết hôn hợp lệ và không đang nhập ngũ quân đội Hoa Kỳ và chưa được

cấp tuyên bố tự lập theo luật tiểu bang. Cho các mục đích của đoạn này, có thai không khiến cho thiếu nữ dưới 18 tuổi trở nên tự lập.

(7) “Bác sĩ” có nghĩa là bất cứ người nào được phép theo luật lệ của Tiểu Bang California cung cấp dịch vụ phá thai cho vị thành niên chưa tự lập.

(b) Mặc dù có Đoạn 1 của Điều 1, hoặc bất cứ điều khoản nào khác của Hiến Pháp này hoặc luật nào ngược lại và trừ trường hợp cấp cứu y khoa như được quy định trong tiểu phần (f), bác sĩ sẽ không được phá thai cho một vị thành niên chưa tự lập cho đến ít nhất là 48 giờ sau khi bác sĩ hoặc đại diện của bác sĩ đã đích thân giao tay hoặc gửi thông báo qua đường bưu điện cho cha mẹ cô ta như được quy định trong tiểu phần (c); hoặc cho đến khi bác sĩ hoặc đại diện của bác sĩ đã nhận được văn bản miễn thông báo hợp lệ như được quy định trong tiểu phần (d); hoặc cho đến 48 giờ sau khi bác sĩ đã giao thông báo cho một người lớn trong gia đình và đã phúc trình về trường hợp biết hoặc nghi ngờ có hành hạ trẻ em, như được quy định trong tiểu phần (e); hoặc cho đến khi bác sĩ đã nhận được một bản sao thông báo miễn khoản của tòa như được quy định trong tiểu phần (h), (i), hoặc (j). Bản sao bất cứ thông báo hoặc miễn khoản nào phải được lưu trong hồ sơ y khoa của vị thành niên chưa tự lập. Bác sĩ hoặc đại diện của bác sĩ phải thông báo cho vị thành niên chưa tự lập là cha mẹ cô ta có thể sẽ nhận thông báo theo quy định của đoạn này.

(c) Thông báo sẽ do bác sĩ hoặc đại diện của bác sĩ giao cho cha mẹ, đích thân giao tay hoặc gửi bằng thư bảo đảm cho cha mẹ hoặc đến địa chỉ được biết lần cuối của cha mẹ có yêu cầu biên nhận hồi báo và chỉ giao cho người có tên nhận thông báo. Nếu gửi thông báo bằng thư bảo đảm, cũng phải gửi thêm một bản sao thông báo này cùng lúc cho cha mẹ bằng thư hạng nhất. Thông báo gửi bằng thư có thể được nghiệm nhiên cho rằng đã được giao theo các điều khoản của tiểu phần này vào giữa trưa ngày thứ nhì sau khi đóng dấu bưu điện nếu gửi bằng thư bảo đảm, không tính bất cứ ngày nào không có dịch vụ giao thư thường lệ. Mẫu thông báo sẽ do Bộ Y Tế Tiểu Bang lập ra. Mẫu thông báo phải bằng song ngữ, tiếng Anh và Tây Ban Nha, và cũng được in bằng mỗi ngôn ngữ khác được ấn hành trong Tập Hướng Dẫn Cử Tri Chính Thức California.

(d) Cha mẹ có thể miễn thông báo về ý định phá thai của một vị thành niên chưa tự lập. Miễn khoản này phải được lập thành văn bản, trên mẫu do Bộ Y Tế Tiểu Bang lập ra, có chữ ký của cha mẹ, để ngày, và được chứng khế thị thực. Cha mẹ phải ghi rõ trong mẫu là miễn khoản này có giá trị trong 30 ngày, hoặc cho đến một ngày cụ thể nào đó, hoặc cho đến ngày sinh nhật mười tám tuổi của vị thành niên. Văn bản miễn khoản không cần phải được chứng khế thị thực nếu cha mẹ đích thân giao tay cho bác sĩ hoặc đại diện của bác sĩ. Mẫu này phải có câu sau đây: “**CẢNH CÁO. Nếu có ý cung cấp chi tiết sai lạc cho bác sĩ hoặc đại diện của bác sĩ để khiến bác sĩ hoặc đại diện của bác sĩ tin rằng cha mẹ hoặc người giám hộ đã miễn thông báo thì đó là hành động phạm pháp.**” Mẫu miễn khoản phải bằng song ngữ, tiếng Anh và Tây Ban Nha, và cũng được in bằng mỗi ngôn ngữ khác được ấn hành trong Tập Hướng Dẫn Cử Tri Chính Thức California. Đối với mỗi vụ phá thai cho vị thành niên chưa tự lập theo tiểu phần này, bác sĩ hoặc đại diện của bác sĩ phải nhận được một văn bản miễn khoản gốc riêng rẽ và được lưu trong hồ sơ y khoa của vị thành niên chưa tự lập.

(e) Không cần phải thông báo cho cha mẹ theo đoạn này nếu, trước khi phá thai ít nhất là 48 giờ, bác sĩ điều trị đã giao thông báo theo cách quy định và bằng mẫu được quy định trong tiểu phần (c) cho một người lớn trong gia đình do vị thành niên chưa tự lập chỉ định và đã phúc trình về trường hợp biết hoặc nghi có xảy ra hành hạ trẻ em về vị thành niên chưa tự lập đó cho cơ quan công lực thích ứng hoặc cơ quan công bảo vệ trẻ em. Phúc trình đó sẽ được dựa trên văn bản khai của vị thành niên là cô ta sợ bị cha hoặc mẹ hành hạ thể xác, tình dục, hoặc cảm xúc nghiêm trọng. Bác sĩ sẽ kèm theo bản khai của vị thành niên với phúc trình của mình và cũng sẽ lưu một bản sao lời khai và phúc trình đó trong hồ sơ y khoa của vị thành niên. Bác sĩ cũng sẽ kèm theo thông báo mẫu là thư để báo cho người lớn trong gia đình là đã phúc trình về trường hợp biết hoặc nghi có xảy ra hành hạ trẻ em về vị thành niên đó và cho biết phúc trình cho cơ quan nào. Vị thành niên sẽ được cho biết về thông báo này và thư sẽ được giao cho người lớn trong gia đình được cô ta chỉ định.

(f) Không cần phải thông báo theo đoạn này nếu bác sĩ điều trị chứng nhận trong hồ sơ y khoa của vị thành niên chưa tự lập về các chỉ dấu y khoa hỗ trợ cho phán xét thành tâm về lâm sàng của bác sĩ là cần phải phá thai vì trường hợp cấp cứu y khoa.

(g) Sẽ không cần thông báo theo đoạn này nếu được miễn theo tiểu phần này và tiểu phần (h), (i), hoặc (j). Nếu vị thành niên có thai chưa tự lập chọn không cho phép gửi thông báo cho cha mẹ, cô ta có thể nộp đơn với tòa thiếu niên. Sẽ không phải đóng lệ phí nộp đơn. Nếu, theo tiểu phần này, một vị thành niên chưa tự lập muốn nộp đơn, tòa sẽ trợ giúp vị thành niên đó hoặc người được vị thành

niên đó chỉ định để chuẩn bị các văn kiện cần thiết theo đoạn này. Đơn xin phải nói rõ các lý do của vị thành niên. Vị thành niên chưa tự lập phải đích thân ra phiên xử tại tòa thiếu niên và có thể tự đại diện hoặc có luật sư của mình. Tuy nhiên, tòa sẽ cố vấn cho cô ta là cô ta có quyền có luật sư do tòa bổ nhiệm nếu có yêu cầu. Phiên xử sẽ được tổ chức trễ nhất là 5 giờ chiều vào ngày thứ nhì sau khi nộp đơn trừ phi được gia hạn khi có đơn xin của vị thành niên chưa tự lập hoặc luật sư của cô ta. Vị thành niên chưa tự lập sẽ được thông báo về ngày, giờ, và địa điểm phiên xử trong đơn. Sẽ có phán quyết trong vòng một ngày tòa sau khi trình bày nội vụ. Tòa sẽ ra lệnh lưu hồ sơ bằng chứng, gồm cả văn bản sự kiện và kết luận pháp lý của thẩm phán để đi đến phán quyết đó. Tòa sẽ bảo đảm giữ kín danh tính của vị thành niên và tất cả các phiên xử sẽ được giữ kín.

(h) (1) Nếu tòa kết luận, theo bằng chứng rõ ràng và khả tín, là vị thành niên chưa tự lập đã đủ chín chắn và hiểu biết để quyết định có nên phá thai hay không, tòa sẽ cho phép miễn thông báo cho cha mẹ.

(2) Nếu tòa kết luận, theo bằng chứng rõ ràng và khả tín, là thông báo cho cha mẹ không phù hợp với quyền lợi tối nhất của vị thành niên chưa tự lập, tòa sẽ cho phép miễn thông báo. Nếu kết luận là thông báo cho cha mẹ không phù hợp với quyền lợi tối nhất của vị thành niên được dựa trên tình trạng hành hạ thể xác, tình dục, hoặc cảm xúc, tòa phải bảo đảm bằng chứng đó được giao cho cơ quan công lực thích ứng hoặc cơ quan công bảo vệ trẻ em.

(3) Nếu tòa không kết luận như được nêu trong đoạn văn (1) hoặc (2), tòa sẽ bác đơn.

(i) Nếu tòa không phán quyết trong thời hạn quy định trong tiểu phần (g) và không có phần gia hạn nào được yêu cầu và chấp thuận, đơn xin được xem như chấp thuận và điều kiện thông báo sẽ được miễn.

(j) Vị thành niên chưa tự lập có thể kháng cáo phán quyết của tòa thiếu niên vào bất cứ lúc nào sau khi đưa ra phán quyết. Hội Đồng Tư Pháp phải quy định, bằng điều luật, cách hoạt động và thủ tục kháng cáo và thời gian và cung cách chuẩn bị và nộp bất cứ hồ sơ kháng cáo nào và có thể soạn mẫu cho các phiên xử đó. Các thủ tục này phải đòi hỏi tổ chức phiên xử trong vòng ba ngày tòa sau khi nộp thông báo kháng cáo. Vị thành niên chưa tự lập sẽ được thông báo ngày, giờ, và địa điểm phiên xử. Tòa kháng cáo sẽ bảo đảm giữ kín danh tính của vị thành niên chưa tự lập và tất cả các phiên xử sẽ được giữ kín. Không phải đóng lệ phí nộp đơn kháng cáo. Sẽ có phán quyết sau khi kháng cáo trong vòng một ngày tòa sau khi trình bày nội vụ.

(k) Hội Đồng Tư Pháp phải quy định, bằng điều luật, cách hoạt động và thủ tục nộp đơn xin miễn thông báo cho cha mẹ, các phiên xử, và ghi nhận quyết nếu thấy cần và có thể có thể soạn mẫu cho các phiên xử đó. Mỗi tòa sẽ hàng năm nộp cho Hội Đồng Tư Pháp, theo cách do Hội Đồng Tư Pháp ấn định để bảo đảm giữ kín đơn xin của vị thành niên chưa tự lập, một phúc trình về số đơn nộp, số đơn chấp thuận theo đoạn văn (1) hoặc (2) của tiểu phần (h), được xem là chấp thuận theo tiểu phần (i), bị bác theo đoạn văn (3) của tiểu phần (h), và chấp thuận hoặc bị bác theo tiểu phần (j), mà các phúc trình đó sẽ được công bố trừ phi Hội Đồng Tư Pháp quyết định là dữ kiện trong mỗi bản phúc trình phải được quận nhập chung trước khi công bố để bảo đảm giữ kín các đơn xin của vị thành niên chưa tự lập.

(l) Bộ Y Tế Tiểu Bang sẽ soạn mẫu cho các bác sĩ phúc trình những trường hợp phá thai cho vị thành niên chưa tự lập. Mẫu phúc trình không được nêu danh tính của vị thành niên chưa tự lập hoặc cha mẹ cô ta hoặc yêu cầu các chi tiết khác có thể nhận biết được vị thành niên được tự lập hoặc cha mẹ cô ta. Các mẫu này phải có ngày phá thai và tháng và năm sinh của vị thành niên chưa tự lập, thời gian mang thai, loại phương thức phá thai, số lần phá thai và sinh trước đó con của vị thành niên chưa tự lập nếu biết, và cơ sở phá thai. Các mẫu này cũng phải cho biết trường hợp phá thai là theo tiểu phần (c), (d), (e), (f), (h), (i), hay (j).

(m) Bác sĩ phá thai cho vị thành niên chưa tự lập trong vòng một tháng phải nộp một phúc trình có đề ngày và ký tên về trường hợp phá thai đó cho Bộ Y Tế Tiểu Bang bằng các mẫu quy định theo tiểu phần (l). Danh tính của bác sĩ sẽ được giữ kín và không được tiết lộ theo Đạo Luật Hồ Sơ Công California.

(n) Bộ Y Tế Tiểu Bang phải soạn một phúc trình thống kê hàng năm từ các dữ kiện quy định trong tiểu phần (l). Phúc trình hàng năm này không gồm danh tính của bất cứ bác sĩ nào đã nộp phúc trình theo đòi hỏi của tiểu phần (m). Phúc trình đúc kết này sẽ gồm dữ kiện thống kê về số vụ phá thai theo tháng và theo quận nơi thực hiện phương thức phá thai, và số lần phá thai hoặc sinh con trước đó nếu biết, và số vụ phá thai theo mỗi tiểu phần (c), (d), (e), (f), (h), (i), hoặc (j). Phúc trình thống kê hàng năm phải được công bố cho các viên chức sức khỏe công của quận, Thành Viên Lập Pháp, Thống Đốc, và công chúng.

(o) Bất cứ người nào phá thai cho vị thành niên chưa tự lập và khi phá thai mà có ý trục lợi về bất cứ mặt nào không tuân hành các điều khoản của đoạn này sẽ chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong một vụ kiện dân sự của vị thành niên chưa tự lập, người đại diện pháp lý của cô ta, hoặc cha mẹ không được thông báo đúng mức. Thời điểm khởi kiện phải trong vòng bốn năm sau ngày vị

thành niên đủ tuổi thành niên hoặc bốn năm sau ngày cha mẹ không được thông báo đúng mức phát hiện hoặc lẽ ra đã phải phát hiện tình trạng không tuân hành đoạn này, tùy theo thời hạn nào hết hạn sau. Một người không bị trách nhiệm theo đoạn này nếu người đó có văn kiện bằng chứng ghi lại là người đó dựa trên bằng chứng đủ để thuyết phục một người cẩn thận và thận trọng là lời khai của vị thành niên chưa tự lập hoặc những người khác về chi tiết cần thiết để tuân hành đoạn này là chân chính và đúng sự thực. Vào bất cứ lúc nào trước khi phán quyết sau cùng trong một vụ kiện theo tiểu phần này, nguyên đơn có thể chọn được bồi thường theo luật, thay vì bồi thường thiệt hại thực sự, là mười ngàn đô la (\$10,000). Ngoài bất cứ khoản bồi thường nào theo tiểu phần này, nguyên đơn cũng có quyền được bồi hoàn lệ phí luật sư hợp lý. Không có điều nào trong đoạn này hủy bỏ, giới hạn, hoặc hạn chế các quyền thông pháp của cha mẹ, hoặc bất cứ quyền nào được bồi thường theo bất cứ lý thuyết trách nhiệm nào của bất cứ người nào hoặc bất cứ cơ quan tiểu bang hoặc địa phương nào theo bất cứ đạo luật hoặc thông pháp nào về bất cứ trường hợp thương tích hoặc thiệt hại nào, gồm cả bất cứ biện pháp điều chỉnh pháp lý, công bằng, hoặc hành chính nào theo luật liên bang hoặc tiểu bang, đối với bất cứ bên nào, về thương tích gây ra cho vị thành niên chưa tự lập từ một vụ phá thai.

(p) Ngoài vị thành niên chưa tự lập là bệnh nhân của một bác sĩ, hoặc ngoài bác sĩ hoặc đại diện của bác sĩ, bất cứ người nào cố ý cung cấp chi tiết sai lạc cho bác sĩ hoặc đại diện của bác sĩ để bác sĩ hoặc đại diện của bác sĩ tin rằng theo đoạn này thì đã hoặc sẽ thông báo cho cha mẹ hoặc người lớn trong gia đình, hoặc đã được thông báo, hoặc vị thành niên chưa tự lập không phải là một vị thành niên chưa tự lập, là phạm khinh tội có thể bị phạt tiền đến tối đa là hai ngàn đô la (\$2,000).

(q) Mặc dù có bất cứ thông báo hoặc miễn thông báo nào, trừ trường hợp cấp cứu y khoa hoặc tình trạng mất khả năng tâm thần của cô ta khiến không thể xin cô ta ưng thuận, bác sĩ không được thực hiện hoặc gây phá thai cho vị thành niên chưa tự lập trừ phi có ưng thuận của chính vị thành niên chưa tự lập đó.

(r) Mặc dù có bất cứ thông báo hoặc miễn thông báo nào, một vị thành niên chưa tự lập bị bất cứ người nào ép buộc bằng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, hoặc đe dọa hoặc thực sự không cho thực phẩm và chỗ ở để phải ưng thuận phá thai sẽ có thể nộp đơn xin tòa thiếu niên giải quyết. Tòa sẽ cứu xét cấp tốc và cấp biện pháp giải quyết cần thiết để ngăn ngừa trường hợp ép buộc đó.

(s) Đoạn này sẽ không có hiệu lực cho đến 90 ngày sau ngày bầu cử được cử tri chấp thuận. Hội Đồng Tư Pháp phải, trong vòng 90 ngày này, ấn định các điều luật, cách hoạt động, và thủ tục và soạn cũng như đưa ra bất cứ mẫu nào có thể ấn định theo quy định trong tiểu phần (k). Bộ Y Tế Tiểu Bang phải, trong vòng 90 ngày này, soạn và đưa ra các mẫu được quy định trong các tiểu phần (c), (d), và (l).

(t) Nếu có bất cứ một hoặc nhiều điều khoản, tiểu phần, câu, mệnh đề, nhóm chữ hoặc chữ nào trong đoạn này hoặc cách áp dụng đối với bất cứ người nào hoặc hoàn cảnh nào, bị phán quyết là bất hợp hiến hoặc bất hợp lệ, thì những phần đó theo đây được tuyên bố là có thể tách biệt và phần còn lại của đoạn này sẽ vẫn có hiệu lực mặc dù có những phần bất hợp hiến hoặc bất hợp lệ đó. Mỗi điều khoản, tiểu phần, câu, mệnh đề, nhóm chữ hoặc chữ của đoạn này lẽ ra đã được cử tri chấp thuận bất luận có bất cứ một hoặc nhiều điều khoản, tiểu phần, câu, mệnh đề, nhóm chữ hoặc chữ nào có thể bị phán quyết là bất hợp hiến hoặc bất hợp lệ.

(u) Ngoài trừ các quyền, nhiệm vụ, đặc quyền, điều kiện, và những khoản giới hạn được quy định rõ trong đoạn này, không có điều nào trong đoạn này được hiểu là cấp, bảo đảm, hoặc từ chối bất cứ quyền, nhiệm vụ, đặc quyền, điều kiện, và những khoản giới hạn nào khác liên quan đến phá thai hoặc mức tài trợ trong đó.

DỰ LUẬT 5

Dự luật tiên khởi này được đệ trình trước người dân theo các điều khoản của Đoạn 8 Điều II của Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này tự chính, và thêm các đoạn mới vào nhiều bộ luật khác nhau, và bãi bỏ một đoạn luật chưa được hệ thống hóa; do đó, các điều khoản hiện hữu được đề nghị hủy bỏ sẽ được in theo **kiểu chữ gạch ngang** và các điều khoản mới được đề nghị thêm vào sẽ được in theo **kiểu chữ nghiêng** để cho thấy là mới.

DỰ LUẬT

ĐOẠN 1. Danh Xưng.

Dự luật này sẽ được gọi và có tên là “Đạo Luật Phục Hồi Tội Phạm Không Bạo Động năm 2008.”

ĐOẠN 2. Kết Luận và Tuyên Bố.

Người Dân tại Tiểu Bang California theo đây kết luận và tuyên bố tất cả các điều sau:

I. Thất Bại trong việc Cung Cấp Phương Tiện Phục Hồi Hiệu Quả là một Sai Lầm Đất Giá

(a) Hệ thống nhà tù California đã thất bại trong sứ mạng phục hồi phạm nhân và bảo vệ an toàn công cộng.

(b) Các nhà tù tiểu bang đang ở vào tình trạng quá đông nghiêm trọng và rất không an toàn, hiện có 175,000 tù nhân chen chúc trong các cơ sở được thiết kế cho khoảng 100,000. Nhiều phạm nhân này vào tù vì các tội không bạo động và vì vi phạm không bạo động điều kiện phóng thích sớm.

(c) Ghiền ma túy là nguyên nhân gây tội ác hàng đầu tại California, thường xảy ra trong số người bị bắt, bị tù và được phóng thích có điều kiện. Tuy nhiên, bệnh ghiền mà không được điều trị gây tử vong: dùng ma túy quá liều là nguyên nhân gây ra tai nạn chết người đứng hàng thứ nhì tại Hoa Kỳ và tác động quá mức trung bình đối với những người vừa được thả ra từ nhà giam và trại tù.

(d) Chỉ có trừng phạt thất bại phần lớn trong việc thay đổi hành vi phạm pháp không bạo động, nhất là khi hành vi đó do bệnh ghiền thúc đẩy và thiếu các kỹ năng và giáo dục căn bản.

(e) Hệ thống cải huấn California không cung cấp các dịch vụ phục hồi có ý nghĩa cho hầu hết tù nhân và những người được phóng thích có điều kiện. Các phạm nhân không bạo động có thể ở tù nhiều năm mà không có được chương trình giáo dục, huấn nghệ, hoặc phục hồi bất cứ loại nào. Những tù nhân này sau đó được thả vào các cộng đồng chúng ta mà không được tiếp cận với các dịch vụ có ý nghĩa, và họ không có các kỹ năng và cơ hội để giúp bản thân tái hội nhập vào xã hội một cách an toàn và thành công.

(f) Hệ thống công lý hình sự của California thất bại không cung cấp trị liệu ma túy hiệu quả cho hàng chục ngàn phạm nhân không bạo động hàng năm mà các tội và sinh hoạt phạm pháp khác của họ đều từ lạm dụng thuốc và nghiện ngập gây ra. Tuy nhiên, các tòa buộc phải dùng những tài nguyên hiếm hoi vào việc xử thường xuyên các vụ người lớn cất giữ marijuana, một sự phí phạm tài nguyên có thể giảm bớt bằng cách trừng phạt tội cất giữ marijuana như là một vi phạm nhẹ.

(g) California hiện nay gần như không cung cấp lựa chọn nào về điều trị ma túy bằng ngân khoản công cho thiếu niên dưới 18 tuổi, một thất bại thiếu cận và đáng tiếc, vì giới trẻ có vấn đề ma túy có nhiều rủi ro nhất để trở thành người lớn sống đời nghiện ngập và phạm pháp. Phải tìm các nguồn tài trợ mới cho các chương trình thiếu niên. Đồng thời, thiếu niên dưới 18 tuổi bị bắt vì cất giữ marijuana nên nhận được các chương trình giáo dục về ma túy thích hợp, có cơ sở khoa học.

(h) California dùng quá nhiều thời giờ và tài nguyên để theo dõi các cựu tù nhân không bạo động. Nhiều tiểu bang khác đòi hỏi giám thị ít hơn nhiều đối với phạm nhân ít rủi ro phạm pháp và có mức độ tái phạm thấp hơn. Việc giám thị phóng thích có điều kiện nên chú trọng vào các phạm nhân nguy hiểm hơn, những tội phạm nghiêm trọng hoặc bạo động được giám thị phóng thích có điều kiện chặt chẽ.

(i) Mức độ giam giữ và tái giam giữ cao hơn, một phần, là vì thiếu các chọn lựa phục hồi và điều trị thích hợp cho thiếu niên và phạm nhân không bạo động. Hơn nữa, nhà tù quá đông khiến gần như không thể phục hồi, và việc thiếu biện pháp phục hồi cho tù nhân bạo động và người được phóng thích có điều kiện góp phần trực tiếp vào việc tái phạm và tái giam giữ các tù nhân vừa mới thả ra.

(j) Các nghiên cứu cho thấy việc cung cấp dịch vụ phục hồi và điều trị ma túy cho thiếu niên, cho phạm nhân không bạo động, và cho tù nhân không bạo động và người được phóng thích có điều kiện là một sách lược hiệu quả để làm giảm chuyện phạm pháp và tái phạm trong tương lai.

(k) Vì có cuộc khủng hoảng trong hệ thống nhà tù tại California, cư dân California cần và đòi hỏi một cuộc tái định hướng quan trọng các chính sách tiểu bang để cung cấp tốt hơn các chọn lựa về phục hồi, trách nhiệm và điều trị cho thiếu niên, phạm nhân không bạo động và tù nhân không bạo động và người được phóng thích có điều kiện.

II. Điều Trị và Phục Hồi Tăng Cường An Toàn Công Cộng

(a) An toàn công cộng được tăng cường khi giới trẻ được cung cấp giáo dục và điều trị ma túy, gồm cả tham vấn cho gia đình, ngay khi vừa có các dấu hiệu về vấn đề lạm dụng thuốc.

(b) An toàn công cộng được tăng cường khi phạm nhân nghiện ngập, không bạo động nhận được các dịch vụ điều trị ma túy và sức khỏe tâm thần, thay vì bỏ tù.

(c) An toàn công cộng được tăng cường khi các tù nhân không bạo động và người được phóng thích có điều kiện tham gia các chương trình phục hồi hiệu

quả được thiết lập để giúp họ tái hội nhập thành công vào xã hội.

(d) An toàn công cộng và an toàn cơ sở cải huấn được tăng cường khi các nhà tù không buộc phải giam giữ từ nhân nhiều hơn là là sức chứa thiết kế. Các chương trình phục hồi có kết cuộc thành công hơn khi có đủ chỗ cho các chương trình và tối giảm cấm cố gây trở ngại cho các chương trình đó. Hơn nữa, các chương trình phục hồi đạt được kết quả tốt hơn khi từ nhân có động cơ khuyến khích để tham gia và hoàn tất các chương trình đó.

(e) An toàn công cộng được tăng cường khi các viên chức quản chế và phóng thích chỉ có gánh nặng công việc vừa phải và có thể chú trọng vào các phạm nhân nghiêm trọng và bạo động.

(f) California có thể bảo vệ an toàn công cộng, tiết kiệm hàng trăm triệu đô la, và giảm bớt việc bỏ tù không cần thiết các phạm nhân không bạo động bằng cách:

- (1) mở rộng các cơ hội điều trị cho thiếu niên;
- (2) chuyển các phạm nhân không bạo động sang điều trị và cung cấp động cơ khuyến khích cho họ để hoàn tất việc điều trị đó;
- (3) tạo ra động cơ khuyến khích cho các tù nhân không bạo động để họ hành xử đúng đắn trong nhà tù và tham dự và hoàn tất các chương trình phục hồi có ý nghĩa; và

(4) tập trung tài nguyên phóng thích có điều kiện vào các phạm nhân nguy hiểm hơn, và kéo dài giai đoạn giám thị cho các phạm nhân đó, trong khi cung cấp các chương trình phục hồi hiệu quả cho người được phóng thích có điều kiện.

III. Giám Sát và Trách Nhiệm Là Điều Thiết Yếu cho Cá Nhân Tội Phạm và cho Hệ Thống

(a) Tội phạm tham dự các chương trình điều trị và phục hồi trong hệ thống công lý hình sự phải chịu trách nhiệm trước tòa và các cơ quan phóng thích có điều kiện qua việc sử dụng các buổi phân xử tư cách thường xuyên và đáp ứng quy củ các trở ngại trong khi điều trị và phục hồi.

(b) Hệ thống công lý hình sự phải công nhận rằng tật nghiện, theo định nghĩa, là một bệnh kinh niên, dễ bị lại, và rằng tật nghiện, tự mình nó, không phải là một vấn đề hành vi đáng bị trừng phạt. Trừng phạt tật nghiện không hiệu quả và thực tế là có tác dụng ngược. Do đó, các nhà chuyên môn công lý hình sự phải tuân thủ khảo cứu khoa học và lễ lối lâm sàng tốt nhất mà, trong nhiều điều khác, có công nhận các giai đoạn phục hồi khác nhau, chấp thuận việc dùng các động cơ khuyến khích để cải tiến tỷ lệ điều trị thành công, và giới hạn đáng kể các loại và mức độ trừng phạt nghiêm trọng dùng để đối phó với những trở ngại trong điều trị.

(c) Giám sát và thẩm định các chương trình điều trị và phục hồi là điều thiết yếu để bảo đảm đưa ra các chương trình thích hợp và áp dụng những lễ lối làm việc tốt nhất. Cho mục đích này, các nhà khảo cứu độc lập nên nghiên cứu các chương trình điều trị và phục hồi cho thiếu niên, phạm nhân không bạo động, tù nhân và người được phóng thích có điều kiện, và nên phân tích những kết quả này cho công chúng. Ngoài ra, các cơ quan chính quyền thực thi các chương trình điều trị và phục hồi mới nên do các hội đồng và cơ quan chức năng độc lập theo dõi và hướng dẫn, có góp ý của công chúng, để giữ cho các nỗ lực này minh bạch và có trách nhiệm trước công chúng.

IV. Điều Trị và Phục Hồi Được Chứng Minh là Thành Công; Các Chương Trình Nên Được Cải Tiến và Mở Rộng

(a) Các chương trình phục hồi có nền tảng rộng rãi cho phạm nhân không bạo động tại California được chứng minh là thành công. Vào Tháng Mười Một năm 2000, người dân đã thông qua Dự Luật 36, Đạo Luật Ngăn Ngừa Tội Ác và Lạm Dụng Chất Kích Thích năm 2000, buộc phải điều trị ma túy trên cán bản cộng đồng thay vì bỏ tù các phạm nhân không bạo động cất giữ ma túy.

(b) Từ khi được thông qua vào năm 2000, Dự Luật 36 đã cung cấp trị liệu cho hơn 190,000 phạm nhân tội cất giữ ma túy không bạo động. Luật này đã hướng dẫn để đưa khoảng 36,000 người đi điều trị mỗi năm.

(c) Mức độ điều trị thành công của Dự Luật 36 tương đương với mức độ thành công của một số chương trình điều trị hiệu quả nhất được nghiên cứu tại California và trên toàn nước Mỹ.

(d) Những cuộc khảo cứu độc lập của các nhà nghiên cứu tại Viện Đại Học California, Los Angeles, cho thấy rằng Dự Luật 36 tiết kiệm cho người dân đồng thuế từ \$2.50 đến \$4.00 cho mỗi \$1.00 đầu tư vào chương trình này. Nhìn chung, chương trình này đã tiết kiệm cho người dân đồng thuế gần \$1.8 tỷ trong sáu năm đầu thi hành luật mới này.

(e) Dù có thành công, các chương trình điều trị của Dự Luật 36 không được tài trợ đầy đủ. Vì vậy, những người trong chương trình rất nhiều khi nhận được điều trị ít hơn, hoặc loại điều trị sai. Hai cuộc khảo cứu được công bố năm 2006 cho thấy tài trợ nên tối thiểu từ \$228 triệu đến \$256 triệu, tuy nhiên, dưới một nửa số tiền đề nghị đã được dành ra cho năm tài khóa 2007-08, và các quận hiện nay đang cắt giảm đáng kể thể loại, mức độ, và phẩm chất điều trị

họ cung cấp. California sẽ được phục vụ tốt hơn bằng cách đầu tư đầy đủ vào việc điều trị hiệu quả về phí tổn cho phạm nhân không bạo động.

(f) Nhiều tiểu bang khác đã giảm thiểu thành công việc tái phạm pháp của cựu tù nhân bằng cách cung cấp các chương trình phục hồi trước và sau khi thả ra khỏi tù. Các nỗ lực quy mô nhỏ trong những năm gần đây tại California đã thành công ít hơn, vì phạm vi giới hạn của các chương trình và các chương ngại đáng kể để thực thi các chương trình này.

(g) Đến lúc cần mở rộng việc chuyển sang điều trị ma túy do Dự Luật 36 khởi xướng, và điều hợp, kết nối, giám thị, và, khi thích hợp, phổ quát hóa nhiều chương trình độc lập.

(h) California phải cam kết cung cấp điều trị hiệu quả cho phạm nhân tội nhẹ cụng vào hệ thống công lý hình sự và tiếp tục cam kết này để phục hồi cho những người đang bị giam, và sau khi thả họ ra. Thất bại trong việc chụp lấy các cơ hội này để giải quyết một số nguyên nhân cốt lõi của hành vi phạm pháp tạo ra nguy cơ đưa nhiều phạm nhân vào lại hệ thống công lý hình sự.

(i) Luật hiện hữu cho phép bỏ dỡ việc điều trị và nhốt tù những người nghiện ngập vì thấy trước được những khó khăn hoặc nghiện trở lại cần phải được tu chính để khuyến khích điều trị tiếp tục, miễn là người đó không phạm tội thêm.

(j) Việc sử dụng thời gian giam tù để trừng phạt nghiện lại và hành vi sai trái trong giai đoạn điều trị chưa bao giờ cho thấy là có hiệu quả, và vì vậy chỉ nên dành cho những người ở tình trạng sắp chấm dứt quản chế hoặc điều trị, và chỉ áp dụng sau khi các động cơ khuyến khích và biện pháp trừng phạt tăng dần đã thất bại.

(k) Điều trị trên căn bản cộng đồng nên là một chọn lựa rộng rãi hơn cho phạm nhân không bạo động so với nội dung của Dự Luật 36, miễn là hành vi của phạm nhân được kết luận chủ yếu là do hậu quả của các vấn đề lạm dụng chất kích thích của phạm nhân. Khi những phạm nhân như thế được điều trị thay vì giam giữ, hệ thống công lý hình sự nên có thêm phương tiện và tài nguyên để cung cấp điều trị hiệu quả, bảo đảm phạm nhân nhận trách nhiệm, và ngăn ngừa hoạt động phạm pháp trong tương lai.

(l) Trong năm 2006, Lập Pháp đã thông qua một đạo luật gọi là Dự Luật Thương Viện 1137 (Chương 63, Các Đạo Luật năm 2006) nhằm tu chính Dự Luật 36. Các tu chính đề nghị này, tuy nhiên, bị một tòa án cho là có khả năng vi hiến vì mâu thuẫn với đạo luật nguyên thủy. Nếu các tu chính này cuối cùng được phán quyết là bất hợp lệ, thì lập pháp yêu cầu đưa chúng ra trước cử tri. Khi xem xét dự luật này, người dân cũng xem xét luật gần như tương tự, và vì thế họ tuyên bố là không cần thiết và không nên đưa điều luật năm 2006 đó vào lá phiếu.

ĐOẠN 3. Mục Đích và Ý Định.

Người dân theo đây tuyên bố rằng các mục đích và ý định của dự luật này là để:

(a) Ngăn ngừa tội ác, khuyến khích trị nghiện ngập, cung cấp các dịch vụ phục hồi và các chương trình công lý phục hồi, và nhấn mạnh ý thức trách nhiệm cho thiếu niên và phạm nhân không bạo động.

(b) Giảm thiểu tình trạng tù nhân quá đông và dùng giường nhà tù chủ yếu cho phạm nhân nghiêm trọng và bạo động và phạm nhân tình dục, những người gây rủi ro lớn nhất cho các cộng đồng chúng ta.

(c) Thiết lập việc chăm sóc liên tục để cung cấp điều trị ma túy và các dịch vụ liên hệ cho thiếu niên dễ hư hỏng và những người nhận điều trị qua hệ thống tòa án, với các bước tăng từ từ so với mức độ nghiêm trọng về vấn đề lạm dụng chất kích thích và tiền sử của một người, bắt đầu với các chương trình theo Đoạn 1000 của Bộ Hình Luật.

(d) Thiết lập việc chăm sóc liên tục để cung cấp các chương trình phục hồi cho tù nhân, những người đã và đang được phóng thích có điều kiện, với mục tiêu giảm thiểu tái phạm và ngăn ngừa hoạt động phạm pháp tương lai bằng cách cung cấp các dịch vụ thích hợp bất cứ khi nào cần thiết.

(e) Bảo tồn tài nguyên giá trị của tòa hiện đang bị dùng vào việc xử người lớn bị bắt quả tang cất giữ marijuana để tự hút bằng cách phạt tiền tội cất giữ lượng marijuana nhỏ để tự hút như là một vi phạm nhẹ, chuyển thanh niên bị bắt quả tang cất giữ marijuana sang các chương trình giáo dục ma túy thích hợp trên căn bản khoa học, và cung cấp thêm tiền cho các chương trình thiếu niên bằng cách lấy từ tiền phạt những người bị bắt quả tang cất giữ marijuana.

(f) Giới hạn việc sử dụng nhà tù tiểu bang để trừng phạt các vi phạm nhẹ điều kiện phóng thích của những người không bạo động được phóng thích có điều kiện, miễn là những người này chưa bao giờ phạm một trọng tội nghiêm trọng hoặc bạo động, một tội tình dục phải ghi danh, hoặc một tội bằng đẳng.

(g) Cung cấp động cơ khuyến khích và phần thưởng thích hợp cho phạm nhân không bạo động, tù nhân và người được phóng thích có điều kiện tham gia vào việc điều trị và phục hồi, để khuyến khích việc tham gia và hoàn tất các chương trình như thế.

(h) Cải tiến hiệu năng hệ thống công lý hình sự của chúng ta bằng cách chú trọng chính vào các dịch vụ điều trị và phục hồi thích hợp khi xử các phạm nhân không bạo động.

(i) Chuyển đổi lối làm việc của hệ thống cải huấn tiểu bang chúng ta bằng cách đề cao sự mạng phục hồi tù nhân và cựu tù nhân và kết hợp sự mạng đó với việc phóng thích có điều kiện qua việc lập ra các chức vụ phục hồi mới, kể cả một bộ trưởng mới tại Bộ Cải Huấn và Phục Hồi.

(j) Mở rộng giám thị việc phóng thích có điều kiện đối với phạm nhân nghiêm trọng và bạo động, và giảm bớt gánh nặng hồ sơ phóng thích phải phụ trách để các viên chức phóng thích có thể chú trọng vào các phạm nhân nguy hiểm hơn.

(k) Chú trọng lại việc giám thị phóng thích có điều kiện cho phạm nhân không bạo động để đặt ưu tiên tái hội nhập họ vào xã hội, thoát khỏi lối sống nghiện ngập và phạm pháp.

(l) Tài trợ đầy đủ và bảo đảm các chương trình điều trị và phục hồi hiệu quả, phẩm chất cao cho toàn thể số dân nhắc đến ở đây.

(m) Cung cấp nhiều chương trình đa dạng và động cơ khuyến khích cho phạm nhân không bạo động, tù nhân và người được phóng thích có điều kiện, mà không giới hạn phạm vi các chương trình và động cơ khuyến khích có thể cung cấp cho những người không hội đủ điều kiện theo các điều khoản của dự luật này.

(n) Ngăn ngừa tử vong và bệnh tật hoành hành vì dùng thuốc quá liều bằng cách cung cấp giáo dục phòng ngừa và tạo ý thức về dùng thuốc quá liều cho tù nhân trong các nhà giam quận.

(o) Bảo đảm giám sát và hướng dẫn độc lập cho các cơ quan chính quyền chịu trách nhiệm thi hành các chương trình liệt kê trong dự luật này bằng cách bổ nhiệm các nhóm liên đới quyền lợi đa dạng để giúp phục vụ như là tai, mắt, và tiếng nói công chúng trong việc uốn nắn và theo dõi việc thực thi đạo luật này.

(p) Củng cố các tòa ma túy tại California bằng cách tài trợ đầy đủ cho các tòa này, cho phép các tòa này lập tiêu chuẩn hội đủ điều kiện và thủ tục hoạt động của riêng họ, và quy trách nhiệm cho họ bằng cách buộc các tòa này, lần đầu tiên, phải thu thập có hệ thống và phức tạp dữ liệu về ngân sách, chi phí, hoạt động, và kết quả điều trị của họ.

(q) Cung cấp cho cử tri quyền quyết định cuối cùng về các vấn đề này vào thời điểm bỏ phiếu về dự luật này, và vì vậy loại bỏ một điều khoản của Dự Luật Thống Viện 1137 (Chương 63, Các Đạo Luật năm 2006) mà nếu không thì có thể phải bỏ phiếu trong tương lai về một đề mục gần như tương tự.

ĐOẠN 4. Thêm một Bộ Trưởng Đặc Trách Phục Hồi và Phóng Thích cho Bộ Cải Huấn và Phục Hồi.

ĐOẠN 4.1. Đoạn 12838 của Bộ Luật Chính Quyền được tu chính như sau: 12838. (a) Theo đây thiết lập trong chính quyền tiểu bang Bộ Cải Huấn và Phục Hồi, đứng đầu là ~~một bộ trưởng, sẽ được hai bộ trưởng sẽ được gọi là Bộ Trưởng Đặc Trách Phục Hồi và Phóng Thích và Bộ Trưởng Đặc Trách Cải Huấn.~~ Bộ Trưởng Đặc Trách Phục Hồi và Phóng Thích sẽ do Thống Đốc bổ nhiệm không trễ hơn ngày 1 Tháng Hai, 2009, tùy thuộc vào xác nhận của Thượng Viện, và sẽ phục vụ nhiệm kỳ sáu năm. Bộ Trưởng Đặc Trách Cải Huấn sẽ do Thống Đốc bổ nhiệm, tùy thuộc vào xác nhận của Thượng Viện, và sẽ phục vụ theo quyết định tùy nghi của Thống Đốc. ~~Các bộ trưởng này sẽ hội đủ tiêu chuẩn để được tái bổ nhiệm.~~ Bộ Cải Huấn và Phục Hồi sẽ gồm các cơ quan Nghiệp Vụ Người Lớn, Chương Trình Người Lớn, Công Lý Thiếu Niên Phạm Pháp, Cơ Quan Tiêu Chuẩn Cải Huấn, ~~Ủy Ban Phân Xét Phóng Thích Có Điều Kiện,~~ Hội Đồng Tiêu Chuẩn và Công Lý Thiếu Niên Phạm Pháp, Cơ Quan Công Nghệ Nhà Tù, ~~và Ủy Ban Công Nghệ Nhà Tù,~~ và cơ quan Chính Sách, Chương Trình và Phân Xứ Phóng Thích Có Điều Kiện, bao gồm cả Ủy Ban Phân Xét Phóng Thích Có Điều Kiện. Trách nhiệm của hai bộ trưởng sẽ được chia ra như sau:

(1) Bộ Trưởng Đặc Trách Phục Hồi và Phóng Thích sẽ chịu trách nhiệm chính về các chính sách phóng thích có điều kiện và các chương trình phục hồi, kể cả toàn bộ các chương trình như thế do bộ điều hành, bất kể ở trong hay ngoài nhà tù, vào ngày đạo luật này có hiệu lực, và sẽ thi hành các trách nhiệm giống như những gì ghi trong các Đoạn 4056.5 và 5060 của Bộ Hình Luật.

(2) Bộ Trưởng Đặc Trách Cải Huấn sẽ chịu trách nhiệm chính về các trại cải huấn và sẽ thi hành các trách nhiệm giống như những gì ghi trong Các Đoạn 5054.1, 5054.2, 5061, 5062, 5063, và 5084 của Bộ Hình Luật.

(3) Lập Pháp sẽ, bằng đa số phiếu, giao các trách nhiệm cho các bộ trưởng phù hợp với các mục đích và ý định của các chức vụ tương ứng của họ.

(b) Thống Đốc, khi có đề nghị của ~~bộ trưởng các bộ trưởng,~~ có thể bổ nhiệm hai phó bộ trưởng cho Bộ Cải Huấn và Phục Hồi, tùy thuộc vào xác nhận của Thượng Viện. Các phó bộ trưởng sẽ giữ chức vụ trong một nhiệm kỳ năm năm theo quyết định tùy nghi của Thống Đốc. Một phó bộ trưởng sẽ giám sát việc

hỗ trợ chương trình và bộ trưởng kia sẽ giám sát nghiệp vụ chương trình cho bộ. ~~Các phó bộ trưởng đang phục vụ vào ngày hiệu lực của đạo luật này sẽ tiếp tục phục vụ theo quyết định tùy nghi của Thống Đốc.~~

(c) Thống Đốc, khi có đề nghị của ~~bộ trưởng các bộ trưởng,~~ sẽ bổ nhiệm ba thứ trưởng, tùy thuộc vào xác nhận của Thượng Viện, sẽ giữ chức vụ trong một nhiệm kỳ năm năm ~~theo quyết định tùy nghi của Thống Đốc.~~ Một thứ trưởng sẽ giám sát nghiệp vụ người lớn, một thứ trưởng sẽ giám sát chương trình người lớn, và một thứ trưởng sẽ giám sát công lý thiếu niên phạm pháp cho bộ. ~~Các thứ trưởng đang phục vụ vào ngày hiệu lực của đạo luật này sẽ tiếp tục phục vụ theo quyết định tùy nghi của Thống Đốc.~~

(d) Thống Đốc, khi có đề nghị của ~~bộ trưởng các bộ trưởng,~~ sẽ bổ nhiệm một phụ tá bộ trưởng, tùy thuộc vào xác nhận của Thượng Viện, sẽ chịu trách nhiệm về chính sách chăm sóc sức khỏe cho bộ, và sẽ phục vụ theo quyết định tùy nghi của Thống Đốc.

(e) Thống Đốc, khi có đề nghị của ~~bộ trưởng các bộ trưởng,~~ sẽ bổ nhiệm một Phụ Tá Bộ Trưởng đặc trách Các Quyền và Dịch Vụ cho Nạn Nhân và Thân Nhân Sóng Sốt, và một Phụ Tá Bộ Trưởng đặc trách An Toàn Cải Huấn, sẽ phục vụ theo quyết định tùy nghi của Thống Đốc.

ĐOẠN 5. Đoạn 12838.1 của Bộ Luật Chính Quyền được tu chính như sau:

12838.1. (a) Theo đây thiết lập trong Bộ Cải Huấn và Phục Hồi, dưới quyền Thứ Trưởng đặc trách Nghiệp Vụ Người Lớn, Sở Các Viện Cải Huấn Người Lớn và Sở Nghiệp Vụ Phóng Thích Người Lớn. ~~Mỗi Sở này sẽ có một giám đốc sở đứng đầu, sẽ do Thống Đốc bổ nhiệm, khi có đề nghị của bộ trưởng các bộ trưởng,~~ tùy thuộc vào xác nhận của Thượng Viện, sẽ phục vụ theo quyết định tùy nghi của Thống Đốc.

(b) Thống Đốc, khi có đề nghị của ~~bộ trưởng các bộ trưởng,~~ sẽ bổ nhiệm năm viên chức dưới quyền cho Giám Đốc Sở Các Viện Cải Huấn Người Lớn, tùy thuộc vào xác nhận của Thượng Viện, sẽ phục vụ theo quyết định tùy nghi của Thống Đốc. Mỗi viên chức dưới quyền được bổ nhiệm theo tiểu phần này sẽ giám sát một loại viện cải huấn người lớn nhất định, trong đó có các cơ sở dành cho nữ phạm nhân.

ĐOẠN 6. Đoạn 12838.2 của Bộ Luật Chính Quyền được tu chính như sau:

12838.2. (a) Theo đây thiết lập trong Bộ Cải Huấn và Phục Hồi, dưới quyền Phó Bộ Trưởng đặc trách Các Chương Trình Người Lớn, các Sở Hợp Tác Cộng Đồng, Sở Giáo Dục, Huấn Nghệ và Các Chương Trình Cho Phạm Nhân, và Sở Dịch Vụ Chăm Sóc Sức Khỏe Cải Huấn. Mỗi sở sẽ có một giám đốc sở đứng đầu do Thống Đốc bổ nhiệm, khi có đề nghị của ~~bộ trưởng các bộ trưởng,~~ tùy thuộc vào xác nhận của Thượng Viện, sẽ phục vụ theo quyết định tùy nghi của Thống Đốc.

(b) Theo đây thiết lập trong Bộ Cải Huấn và Phục Hồi, dưới quyền Bộ Trưởng Đặc Trách Phục Hồi và Phóng Thích Sớm, Sở Chính sách, Chương Trình và Phân Xứ Phóng Thích, mà, dù có bất cứ luật nào khác, sẽ gồm Ủy Ban Phân Xét Phóng Thích Có Điều Kiện và Cơ Quan Nghiệp Vụ Phóng Thích Người Lớn Có Điều Kiện, và cơ quan này sẽ duy trì toàn bộ quyền hạn, bổn phận, trách nhiệm, nghĩa vụ, nợ nần, và thẩm quyền của Nha Nghiệp Vụ Phóng Thích Người Lớn Có Điều Kiện trước kia. Sở này sẽ có một giám đốc đứng đầu sẽ do Thống Đốc bổ nhiệm, khi có đề nghị của Bộ Trưởng Đặc Trách Phục Hồi và Phóng Thích, và sẽ phục vụ một nhiệm kỳ năm năm và sẽ hội đủ điều kiện được tái bổ nhiệm. Bộ Trưởng Đặc Trách Phục Hồi và Phóng Thích sẽ bảo đảm rằng Sở Chính sách, Chương Trình và Phân Xứ Phóng Thích phối hợp trọn vẹn các hoạt động, khi thích ứng, với các sở khác trực tiếp dưới quyền của họ, cũng như với các sở khác của bộ, với mục tiêu hội nhập thành công các cựu tù nhân và xã hội.

(c) Theo đây thiết lập trong Bộ Cải Huấn và Phục Hồi, dưới quyền Bộ Trưởng Đặc Trách Phục Hồi và Phóng Thích, Sở Nghiên Cứu Phục Hồi và Vấn Đề Tái Hội Nhập. Sở này sẽ có một giám đốc đứng đầu sẽ do Bộ Trưởng Đặc Trách Phục Hồi và Phóng Thích bổ nhiệm, sẽ phục vụ một nhiệm kỳ năm năm, và sẽ hội đủ điều kiện được tái bổ nhiệm. Sở này sẽ điều hợp việc thu thập dữ liệu và xuất bản thông tin về các chương trình phục hồi của bộ phù hợp với trách nhiệm giao phó của Ủy Ban Giám Sát và Trách Nhiệm về Cải Tổ Phóng Thích Có Điều Kiện. Không có gì trong đoạn này ngăn trở Lập Pháp, bằng đa số phiếu, lập thêm các sở dưới quyền Bộ Trưởng Đặc Trách Phục Hồi và Phóng Thích.

ĐOẠN 7. Đoạn 12838.4 của Bộ Luật Chính Quyền được tu chính như sau:

12838.4. Ủy Ban Phân Xét Phóng Thích Có Điều Kiện theo đây được thành lập. Ủy Ban Phân Xét Phóng Thích Có Điều Kiện sẽ gồm có 17 29 ủy viên, sẽ do Thống Đốc bổ nhiệm, khi có đề nghị của Bộ Trưởng Đặc Trách Phục Hồi và Phóng Thích, ~~tùy thuộc vào xác nhận của Thượng Viện,~~ cho các nhiệm kỳ ba năm. Ủy Ban Phân Xét Phóng Thích Có Điều Kiện theo đây kế thừa, và được giao phó, toàn bộ quyền hạn, bổn phận, trách nhiệm, nghĩa vụ, nợ nần, và thẩm quyền của các thực thể sau đây, sẽ không tồn tại nữa: Ủy Ban Ấn

Tù, Cơ Quan Thẩm Định Nghiệm Ma Túy, và Ủy Ban Phóng Thích Tội Phạm Thiếu Niên. Cho các mục đích của điều này, các thực thể trên sẽ được gọi là “các thực thể tiền thân”. *Mặc dù có đoạn này, các ủy viên đang phục vụ trong Ủy Ban Phân Xét Phóng Thích Có Điều Kiện vào ngày hiệu lực của đạo luật này sẽ phục vụ cho hết nhiệm kỳ của họ.*

ĐOẠN 8. Đoạn 12838.7 của Bộ Luật Chính Quyền được tu chính như sau: 12838.7. (a) ~~Bộ trưởng~~ Các Bộ trưởng Bộ Cải Huấn và Phục Hồi sẽ giữ vai trò ~~Giám Đốc các Giám Đốc~~ Điều Hành của Bộ Cải Huấn và Phục Hồi và sẽ có toàn bộ uy lực và quyền hạn trong phạm vi thẩm quyền tương ứng của họ, do Lập Pháp trao phó theo quy định của tiểu phần (a) Đoạn 12838, được giao cho người lãnh đạo một bộ của tiểu bang theo Chương 2 (bắt đầu từ Đoạn 11150) Mục 1 Phần 3 Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền.

(b) Không giới hạn bất cứ quyền lực và bổn phận nào khác, ~~bộ trưởng các bộ trưởng~~ phải bảo đảm tuân hành các quy định của bất cứ kế hoạch, cam kết, lệnh hành chính, thỏa thuận liên cơ quan, bảo đảm của tiểu bang, trách nhiệm đơn phương của cơ quan tiểu bang, luật lệ liên bang, và bất cứ hình thức hoặc thỏa thuận hoặc trách nhiệm nào khác mà các hoạt động thiết yếu của chính quyền dựa vào, hoặc là điều kiện của, việc bộ tiếp tục nhận tài trợ và dịch vụ của tiểu bang và liên bang. Điều này bao gồm, nhưng không giới hạn vào, việc chỉ định, bổ nhiệm và cung cấp các cá nhân, các nhóm, và tài nguyên để hoàn tất các trách nhiệm cụ thể của bất cứ cơ quan, ủy ban, hoặc bộ nào bị giải thể theo Đoạn 12838.4 hoặc 12838.5.

ĐOẠN 9. Đoạn 12838.12 của Bộ Luật Chính Quyền được tu chính như sau: 12838.12. (a) Bất cứ viên chức hoặc nhân viên nào của các thực thể tiền nhiệm đang thực thi một chức năng cụ thể trong kế hoạch tái tổ chức này và đang phục vụ trong ngành dân vụ tiểu bang, không kể vai trò một nhân viên tạm thời, sẽ được chuyển sang Bộ Cải Huấn và Phục Hồi theo các điều khoản của Đoạn 19050.9.

(b) Bất cứ viên chức hoặc nhân viên nào của các thực thể tiếp nối đang thực thi một chức năng cụ thể trong kế hoạch tái tổ chức này và đang phục vụ trong ngành dân vụ tiểu bang, không kể vai trò một nhân viên tạm thời, sẽ được chuyển sang Bộ Cải Huấn và Phục Hồi theo các điều khoản của Đoạn 19050.9.

(c) Địa vị, chức vụ, và quyền lợi của bất cứ viên chức hoặc nhân viên nào của các thực thể tiền nhiệm sẽ không bị ảnh hưởng bởi việc chuyển cơ quan và người đó phải được lưu dụng trong vai trò viên chức hoặc nhân viên của Bộ Cải Huấn và Phục Hồi, tùy trường hợp có thể, theo Đạo Luật Dân Vụ Tiểu Bang (Mục 2 (bắt đầu từ Đoạn 18500) Phần 5 Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền), trừ khi được chuyển vào một chức vụ được miễn trách vụ dân sự.

(d) Ý định của người dân là, trong phạm vi luật cho phép, bất cứ chức vụ nào lập ra theo đạo luật này dưới quyền Bộ Trưởng Đặc Trách Phục Hồi và Phóng Thích sẽ được phụ trách bởi cùng loại nhân viên phục hồi, cảnh sát viên hữu thụ và các nhân viên khác do bộ tuyển dụng để cung cấp các dịch vụ trước khi có đạo luật này, và rằng địa vị, chức vụ, và quyền lợi của bất cứ viên chức hoặc nhân viên nào của Bộ Cải Huấn và Phục Hồi sẽ không bị ảnh hưởng bởi các thay đổi cơ cấu của bộ theo quy định của đạo luật này, và các viên chức và nhân viên phải được lưu dụng theo Đạo Luật Dân Vụ Tiểu Bang (Mục 2 (bắt đầu từ Đoạn 18500) Phần 5 Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền), trừ khi được chuyển vào một chức vụ được miễn trách vụ dân sự.

ĐOẠN 10. Đoạn 12838.13 của Bộ Luật Chính Quyền được tu chính như sau: 12838.13. Điều này, như được tu chính, sẽ có hiệu lực vào ngày 1, Tháng Bảy 2005 2009, ngoại trừ Bộ Trưởng Đặc Trách Phục Hồi và Phóng Thích sẽ được bổ nhiệm trễ nhất là ngày 1 Tháng Hai, 2009, như quy định.

ĐOẠN 11. Đoạn 1210 của Bộ Hình Luật được tu chính như sau: 1210. Như được dùng trong Các Đoạn 1210.01 đến 1210.05, kể cả hai đoạn này, và Các Đoạn 1210.1, 1210.2 và 3063.1 của bộ luật này, và Phần 10.8 (bắt đầu từ Đoạn 11999.4) của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, các định nghĩa sau được áp dụng:

(a) Từ ngữ “tội cất giữ ma túy không bạo động” có nghĩa là việc tự sử dụng bất hợp pháp, cất giữ để tự sử dụng, hoặc vận chuyển để tự sử dụng, hoặc bị ảnh hưởng gây say, của bất cứ chất cấm nào được nêu trong Đoạn 11054, 11055, 11056, 11057 hoặc 11058 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, hoặc bất cứ chất cấm nào tương tự như được định nghĩa trong Đoạn 11401 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, hoặc việc phạm tội đó diễn ra dưới ảnh hưởng gây say của một chất cấm vi phạm Đoạn 11550 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, hoặc bất cứ tội nào về đồ nghề dùng ma túy theo định nghĩa của Đoạn 11364 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn hoặc Đoạn 4140 của Bộ Luật Thương Mại và Nghề Nghiệp. Từ ngữ “tội cất giữ ma túy không bạo động” không gồm việc cất giữ để bán, vận chuyển để bán, sản xuất, hoặc chế tạo bất cứ chất cấm nào và không bao gồm các vi phạm của Đoạn 4573.6 hoặc 4573.8. Xác định của bồi thẩm đoàn rằng một bị cáo có tội cất giữ ma túy đơn giản là một kết luận

chung cuộc rằng bị cáo hội đủ điều kiện được quản chế theo đạo luật nay nếu không có các yếu tố loại bỏ khác nêu trong các đoạn riêng biệt của đạo luật này. *Án lệ People v. Dove, 124 Cal.App.4th 1 (2004), theo đây bị hủy bỏ.*

(b) Từ ngữ “chương trình điều trị ma túy”, “chương trình điều trị tạm thời”, hoặc “điều trị ma túy” có nghĩa là một chương trình điều trị ma túy cộng đồng được chứng nhận hoặc tiểu bang cấp phép, có thể gồm một hoặc nhiều phần sau đây: giáo dục về ma túy trên căn bản khoa học, các dịch vụ ngoại trú, điều trị có thuốc trợ giúp ~~hiệu pháp thay thế ma túy~~, điều trị tại gia, các dịch vụ sức khỏe tâm thần các dịch vụ khử độc, và dịch vụ chăm sóc sau đó hoặc chăm sóc tiếp tục. Từ ngữ “chương trình điều trị ma túy” hoặc “điều trị ma túy” bao gồm một chương trình điều trị ma túy hoạt động dưới chỉ đạo của Sở Quản Trị Sức Khỏe Cựu Chiến Binh thuộc Bộ Sự Vụ Cựu Chiến Binh hoặc một chương trình nêu trong Đoạn 8001. Loại chương trình này sẽ hội đủ điều kiện để cung cấp dịch vụ điều trị ma túy bất kể các điều khoản về giấy phép hoặc chứng nhận mà tiểu phần này đòi hỏi. *Dịch vụ khử độc trong khung cảnh không giam giữ, và/hoặc dịch vụ sức khỏe tâm thần, có thể được cung cấp như là một phần điều trị ma túy như định nghĩa trong tiểu phần này, nhưng không dịch vụ nào sẽ được xem là đủ để dùng làm phương pháp điều trị.* Từ ngữ “chương trình điều trị ma túy” hoặc “điều trị ma túy” không bao gồm các chương trình điều trị ma túy cung cấp trong một nhà tù, hoặc trại giam, hoặc cơ sở giam giữ khác.

(c) Từ ngữ “điều trị có thuốc trợ giúp” có nghĩa là việc sử dụng bất cứ thuốc theo toa nào khi được chấp thuận và quản lý về mặt y khoa, với ứng thuận của bị cáo, như là một phần của điều trị ma túy, hoặc như là phần bổ túc hoặc hỗ trợ cho điều trị đó. *Các thí dụ gồm có, nhưng không giới hạn vào, việc sử dụng thuốc trị loạn thần kinh, thuốc ngừa nghiện lại, thuốc an thần, và các chất thay thế ma túy, kể cả methadone và buprenorphine. Các loại thuốc hoặc thuốc tây dùng như là một thành phần của việc điều trị có thuốc trợ giúp được xem như là một chi phí hợp pháp và có phép ngoài các chi tổn của dịch vụ điều trị.*

(d) Từ ngữ “liệu pháp giảm tác hại” hoặc “dịch vụ giảm tác hại” có nghĩa là các chương trình chỉ đạo bởi triết lý sức khỏe công cộng để khuyến khích các phương pháp giảm thiểu tác hại về thể chất, xã hội, tâm lý, và kinh tế liên hệ đến việc dùng thuốc sai trái và các hành vi tác hại khác đối với cá nhân, gia đình họ, và cộng đồng của họ. *Liệu pháp giảm tác hại công nhận người ta dùng các thứ thuốc, kể cả rượu, vì nhiều nguyên nhân khác nhau, và cố gắng dùng phương thức điều trị kết hợp để đáp ứng mối quan hệ phức tạp xảy ra giữa người dùng và các chất kích thích tâm lý trong cuộc đời của họ, trong bối cảnh các tác động xã hội và việc làm và hậu quả tâm lý và cảm xúc của việc dùng sai trái chất kích thích của họ. Các chương trình giảm tác hại không hề phán đoán hoặc quy trách nhiệm và làm việc trực tiếp với thân chủ để lập ra các mục tiêu riêng cho họ.*

(e) Từ ngữ “hoàn tất điều trị thành công” có nghĩa là một bị cáo bị buộc phải điều trị ma túy như là một điều kiện quản chế đã hoàn tất quá trình trị liệu ma túy theo đề nghị của nơi cung cấp điều trị và theo lệnh của tòa và, vì vậy, có lý do hợp lý để tin rằng bị cáo sẽ không lạm dụng chất cấm trong tương lai. ~~Hoàn tất Hoàn tất điều trị thành công không buộc phải chấm dứt liệu pháp thay thế ma túy; kết thúc các điều trị có thuốc trợ giúp hoặc khử độc, hoặc các thuốc men khác mà tòa có thể kiểm tra để chắc là chỉ dùng theo toa hợp lệ hoặc nếu không thì vẫn phù hợp với luật tiểu bang.~~

(f) Từ ngữ “khinh tội không liên quan đến việc sử dụng ma túy” có nghĩa là một khinh tội không dính líu đến (1) việc cất giữ đơn giản hoặc dùng ma túy hay dụng cụ ma túy, có mặt tại nơi dùng ma túy, hoặc không ghi danh là một tội phạm ma túy, hoặc (2) bất cứ hoạt động nào tương tự như những điều liệt kê trong phần (1).

(g) Từ ngữ “thẩm định lâm sàng” có nghĩa là một vụ đánh giá thực hiện bởi một chuyên gia chăm sóc sức khỏe hoặc chuyên gia điều trị ma túy đủ tiêu chuẩn được Bộ Chương Trình Điều Trị Rượu và Ma Túy Tiểu Bang chứng nhận, theo các quy định do Hội Đồng Giám Sát phê chuẩn, dùng một kỹ cụ tiêu chuẩn hóa để quyết định quá trình giáo dục và xã hội của một cá nhân, quá trình dùng thuốc, mức độ nghiện ngập, và các yếu tố khác cho thấy nhu cầu của cá nhân đó và phương hướng điều trị ma túy thích hợp, kể cả điều trị thay thế ma túy. *Khi thích hợp, một cuộc thẩm định lâm sàng có thể gồm cả việc đánh giá riêng biệt về nhu cầu sức khỏe tâm thần và/hoặc các yếu tố tâm thần hoặc tâm lý.*

(h) Từ ngữ “đánh giá quá trình hình sự” có nghĩa là một phạm trình thực hiện bởi một nha quản chế hoặc thực thể khác do tòa bổ nhiệm để ghi chi tiết quá trình bị bắt, kết tội, giam giữ, và tái phạm của một bị cáo. *Đánh giá này có thể bao gồm ý kiến hoặc đề nghị về mức độ rủi ro tái phạm của bị cáo và các điều kiện theo dõi thích hợp dành cho bị cáo.*

(i) Từ ngữ “huấn luyện về nghiện ngập” sẽ có nghĩa là một chương trình giáo dục về lạm dụng và ghiền thuốc nhắm vào những người đang làm việc với các bị cáo được đưa đi điều trị theo các điều khoản của đạo luật này. *Các*

mục tiêu và nội dung của các chương trình huấn luyện về nghiệp vụ sẽ do Bộ Chương Trình Điều Trị Rượu và Thuốc Tiểu Bang thiết lập với sự cộng tác của một hội y sĩ trên toàn tiểu bang chuyên về nghiệp vụ và với Hội Đồng Pháp Lý, tuy nhiên miễn là một phần của mỗi khóa huấn luyện về nghiệp vụ phải gồm có giáo dục về ghiền ma túy và các liệu pháp dùng chất thể ma túy và một phần sẽ về các nguyên tắc và thực hành để giảm tác hại. Các chương trình huấn luyện như thế có thể được thanh toán từ Tín Quỹ Điều Trị Lạm Dụng Chất Kích Thích, bằng với số tiền được Hội Đồng Giám Sát phê chuẩn.

(j) “Động cơ khuyến khích và tưởng thưởng” có nghĩa là một đáp ứng từ nơi cung cấp điều trị hoặc tòa đối với tiến bộ của một thân chủ hay bị cáo, việc đạt được các mục tiêu hay mốc nhất định, hoặc hạnh kiểm tốt khác trong quá trình điều trị theo đoạn này, phù hợp với quy định do Hội Đồng Giám Sát phê chuẩn. Bộ Chương Trình Điều Trị Rượu và Ma Túy Tiểu Bang hàng năm sẽ ấn hành một danh sách các thí dụ về động cơ khuyến khích và tưởng thưởng thích hợp.

(k) Từ ngữ “điều kiện quản chế liên quan đến ma túy” sẽ được diễn giải rộng rãi và sẽ gồm, nhưng không giới hạn vào, cách thức điều trị ma túy cụ thể, việc làm, huấn nghệ, các chương trình giáo dục, tư vấn tâm lý và tư vấn gia đình cho người bị quản chế.

(l) “Biện pháp trừng phạt tăng dần” có nghĩa là một biện pháp đối phó từ nơi cung cấp điều trị hoặc tòa đối với hành vi sai trái của một thân chủ hay bị cáo, các vi phạm quản chế hoặc dùng ma túy lại trong khi điều trị, nhằm buộc một người phải chịu trách nhiệm về hành động của họ, đưa ra một hậu quả tiêu cực, và ngăn ngừa không để các vấn đề tương lai xảy ra. Biện pháp trừng phạt tăng dần và chúng bắt đầu bằng một hậu quả nhẹ và trở nên nặng hơn khi có thêm hành vi sai trái, vi phạm, hoặc dùng thuốc trở lại. Các thí dụ có thể gồm, nhưng không giới hạn vào, việc buộc phải đi điều trị thêm nhiều lần, tăng mức độ thử nghiệm ma túy, dự thêm nhiều phiên tòa, hoặc làm dịch vụ cộng đồng. Bộ Chương Trình Điều Trị Rượu và Ma Túy Tiểu Bang hàng năm sẽ ấn hành một danh sách các thí dụ về biện pháp trừng phạt thích hợp. Các biện pháp trừng phạt tăng dần không gồm biện pháp bổ tù.

(m) “Biện pháp bổ tù” có nghĩa là việc đưa ra thời hạn tù trong nhà giam quận cho bị cáo để đối phó với hành vi sai trái hoặc vi phạm quản chế. Thời lượng dành cho biện pháp bổ tù có thể được luật quy định; tuy nhiên, không biện pháp bổ tù nào sẽ lâu hơn 10 ngày. Việc áp đặt một biện pháp bổ tù không bắt buộc, hoặc có ý định, chấm dứt điều trị ma túy.

Khi quyết định có áp đặt biện pháp bổ tù hay không, tòa sẽ cân nhắc, trong số các yếu tố khác, mức độ nghiêm trọng của việc vi phạm, việc tuân hành điều trị trước kia, việc làm, giáo dục, huấn nghệ, tình trạng y khoa, điều trị y khoa, kể cả điều trị thay thế ma túy, và bao gồm ý kiến của bác sĩ trị liệu có bằng hành nghề của bị cáo nếu có và được đưa ra phiên xử, bốn phân cấp dưỡng cho con, và trách nhiệm gia đình. Tòa cũng sẽ cân nhắc trong nhà giam quận có thuốc cấm hay không, mức độ sử dụng thuốc tại đó, và bất cứ tác động có bằng chứng nào về tác hại liên quan đến thuốc do hậu quả của việc dùng thuốc trong nhà giam.

(n) “Các chương trình thiếu niên” có nghĩa là các dịch vụ và chương trình không giam giữ cho thiếu niên dưới 18 tuổi được xét là không bạo động và để phạm tội ma túy trong tương lai, theo các tiêu chuẩn hướng dẫn do Hội Đồng Giám Sát thiết lập. Các dịch vụ có thể bao gồm, nhưng sẽ không giới hạn vào: các chương trình điều trị ma túy; liệu pháp gia đình cho thiếu niên, cha mẹ, giám hộ hoặc người chăm sóc chính; tư vấn về sức khỏe tâm thần; thuốc men, tư vấn và tham vấn về tâm thần; phụ cấp giáo dục cho lệ phí tại đại học, cao đẳng, trường kỹ thuật hoặc dạy nghề; phụ cấp lao động; và chuyên chở đến bất cứ dịch vụ nào trong số này.

ĐOẠN 12. Đoạn 1210.01 được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:

1210.01. Thẩm Định Bị Cáo Trước Khi Truy Tố hoặc Xác Định Tư Cách Hội Đủ Điều Kiện.

(a) Dù có bất cứ điều luật nào khác, tòa có thể ra lệnh thẩm định lâm sàng và/hoặc đánh giá quá trình hình sự đối với bất kỳ ai bị bắt vì một tội có thể đưa đến việc chuyển sang điều trị theo Đường Lối I, Đường Lối II, hoặc Đường Lối III, theo Các Đoạn từ 1210.03 đến 1210.05, gồm cả hai đoạn này, Đoạn 1210.1, và Đoạn 1210.2. Phí tổn thẩm định lâm sàng sẽ được bồi hoàn từ các quỹ cấp theo đạo luật này. Bị cáo sẽ có quyền có luật sư và có thể từ chối thẩm định lâm sàng và/hoặc bất cứ cuộc phỏng vấn nào để đánh giá quá trình hình sự cho đến sau phiên tòa buộc tội và đã ghi hồ sơ có nhận tội hay không.

(b) Đối với bất cứ bị cáo nào đã trình diện để được thẩm định lâm sàng hoặc đánh giá quá trình hình sự, thì không lời khai nào của bị cáo, hoặc bất cứ chi tiết nào được tiết lộ trong quá trình thẩm định hoặc đánh giá liên quan đến tội cụ thể mà bị cáo bị truy tố sẽ được chấp nhận làm bằng chứng trong bất cứ quyết định hoặc phiên xử nào sau đó, kể cả phiên xử tuyên án.

ĐOẠN 13. Đoạn 1210.02 được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:

1210.02. Xếp Chỗ Điều Trị, Các Điều Kiện Theo Dõi, Thanh Toán, Huấn Luyện Tư Pháp.

(a) Bất cứ bị cáo nào hội đủ điều kiện được chuyển sang điều trị theo Đường Lối I, Đường Lối II, hoặc Đường Lối III sẽ được tham gia điều trị thích hợp và sẽ chịu các điều kiện theo dõi phù hợp với các điều khoản sau:

(1) Khi quyết định một chương trình điều trị thích hợp, tòa phải dựa vào thẩm định lâm sàng của bị cáo.

Trước khi có quyết định cuối cùng về chương trình điều trị thích hợp và chỗ trong chương trình đó cho bị cáo, tòa có thể ra lệnh cho bị cáo phải dự bất cứ chương trình điều trị có sẵn nào mà phục vụ một phần cho các nhu cầu của bị cáo như là một biện pháp tạm thời cho các mục đích nhanh chóng điều trị cho bị cáo, miễn là việc xếp chỗ tạm thời đó sẽ không lâu hơn 60 ngày. Bị cáo nào từ chối tham gia một chương trình điều trị tạm thời như thế sẽ không bị xem là vi phạm các điều kiện quản chế liên quan đến ma túy cho đến khi có chỗ trong một chương trình điều trị thích hợp. Bị cáo nào tham gia một chương trình điều trị tạm thời sẽ không bị xem là vi phạm chương trình hoặc vi phạm các điều kiện quản chế liên quan đến ma túy trong khi tham gia một chương trình điều trị tạm thời. Tòa sẽ cho tính thời gian bị cáo tham gia một chương trình điều trị tạm thời vào tổng số thời gian điều trị bắt buộc.

(2) Tòa sẽ giới thiệu bị cáo để điều trị thay thế ma túy hoặc các loại điều trị có thuốc trợ giúp khác khi thẩm định lâm sàng cho thấy có nhu cầu cần điều trị như thế.

(3) Khi quyết định các tình trạng và điều kiện theo dõi thích hợp áp đặt đối với bị cáo, tòa phải dựa vào việc đánh giá quá trình hình sự và thẩm định lâm sàng.

(4) Một bị cáo có thể yêu cầu được giới thiệu đến một chương trình điều trị ma túy tại bất cứ quận nào.

(5) Bất cứ bị cáo nào đang tham gia một chương trình điều trị trong Đường Lối I, Đường Lối II, hoặc Đường Lối III có thể buộc phải cho phân tích nước tiểu của họ để thử xem trong đó có bất cứ loại thuốc nào không như là một phần của chương trình đó. Chỉ được dùng kết quả phân tích đó như là một thí dụ điều trị để chương trình điều trị và tòa đưa ra biện pháp đối phó với việc dùng thuốc trở lại của bị cáo. Kết quả đó sẽ không được coi trọng hơn bất cứ khía cạnh nào khác của chương trình điều trị cá nhân của bị cáo. Kết quả thử nghiệm đó sẽ không được dùng làm bằng chứng căn bản để truy tố hoặc xử bất cứ tội mới nào, và kết quả đó cũng là nguyên nhân, chính thức và duy nhất, để tòa đưa ra phán quyết trong một vụ án mà bị cáo đã được hoãn tuyên án theo chương trình chuyển sang điều trị theo Đường Lối I, hoặc để tòa kết luận rằng bị cáo đã vi phạm quản chế. Tòa có thể xem kết quả thử nghiệm là dương tính chỉ khi nào phòng thí nghiệm thực hiện phân tích đó đã dùng các tiêu chuẩn và quy trình sau: quy trình thử tính hợp lệ, thử lần đầu và thử xác định, các độ đậm đặc chuẩn, tiêu chuẩn pha loãng và pha trộn, và tách mẫu thử riêng.

(6) Người nào nếu hội đủ tiêu chuẩn điều trị sẽ không bị từ chối quyền tiếp cận điều trị vì đang bị rối loạn phát triển hay tâm thần cùng lúc hoặc trở ngại ngôn ngữ, một bị cáo hội đủ tiêu chuẩn cũng không buộc phải chấm dứt sử dụng bất cứ chương trình điều trị có thuốc trợ giúp nào, hoặc thuốc men khác dùng theo toa hợp lệ hoặc nếu không thì sử dụng phù hợp với luật tiểu bang, lệ thuộc vào kiểm tra của tòa.

(7) Ngoài bất cứ tiền phạt nào ước định theo các điều luật khác, thẩm phán xử án có thể buộc bất kỳ ai được sắp xếp điều trị theo Đường Lối I, Đường Lối II, hoặc Đường Lối III mà có khả năng hợp lý đều phải đóng góp vào phí tổn tham gia chương trình điều trị ma túy thích hợp, các dịch vụ khử độc, hoặc phân tích nước tiểu, miễn là:

(A) Việc không thanh toán các phí tổn đó sẽ không là nguyên cớ để nơi cung cấp điều trị từ chối không phục trình việc thân chủ hoàn tất một chương trình.

(B) Việc không thanh toán các phí tổn đó sẽ không là nguyên cớ để tòa từ chối việc loại bỏ các lệnh truy tố, cáo trạng, khiếu nại, hoặc kết tội.

(C) Việc không thanh toán các phí tổn đó sẽ không là nguyên cớ để từ chối đóng kín hồ sơ sau khi đã hoàn tất thỏa đáng hoặc thành công hoàn tất điều trị theo Đường Lối I hoặc II, một cách tương ứng.

(D) Trước khi hoặc sau khi hoàn tất điều trị, tòa có thể buộc bị cáo phải làm dịch vụ cộng đồng thay thế cho việc thanh toán các lệ phí, tiền phạt hoặc án phí còn thiếu, hoặc có thể dùng biện pháp hành chính hoặc dân sự để buộc phải trả bất cứ khoản tiền nào còn thiếu.

(E) Một người không thể thanh toán phí tổn tham gia một chương trình điều trị ma túy sẽ không bị từ chối điều trị ma túy thích hợp hoặc phân tích nước tiểu theo lệnh tòa.

(8) Tòa cũng có thể buộc bị cáo phải tham gia các chương trình giáo dục, huấn nghệ, tư vấn gia đình, chăm sóc sức khỏe, kể cả các dịch vụ sức khỏe tâm thần, huấn luyện đọc viết và/hoặc dịch vụ cộng đồng, dịch vụ giảm thiểu tác

hại, và bất cứ dịch vụ nào khác có thể xác định được là thích hợp qua thẩm định lâm sàng của bị cáo hoặc qua các đánh giá khác về nhu cầu của bị cáo.

(b) Sau ngày 1 Tháng Bảy, 2010, tất cả thẩm phán thường xuyên chủ trì các vụ chuyển dời sang Đường Lối I, Đường Lối II, hoặc Đường Lối III sau khi một bị cáo được lệnh trình diện để được thẩm định lâm sàng đều phải hoàn tất một khóa huấn luyện về nghiện ngập hàng năm.

ĐOẠN 14. Đoạn 1210.03 được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:

1210.03. Đường Lối I. Chuyển Sang Điều Trị kèm theo Hoãn Phán Quyết.

(a) Dù có bất cứ điều luật nào khác, phải cung cấp điều trị ma túy cho các bị cáo hội đủ điều kiện. Một bị cáo sẽ hội đủ điều kiện cho những cách giải quyết, biện pháp trừng phạt, và chương trình điều trị của biện pháp chuyển sang Đường Lối I nếu:

(1) Bị cáo bị truy tố một hoặc nhiều tội cất giữ ma túy không bạo động.

(2) Bị cáo chưa bao giờ bị kết tội được định nghĩa là một trọng tội có bạo động trong tiểu phần (c) của Đoạn 667.5 hoặc bất cứ tội nào được định nghĩa là một trọng tội nghiêm trọng trong tiểu phần (c) of Đoạn 1192.7.

(3) Bị cáo chưa bao giờ bị kết tội về bất cứ trọng tội nào, ngoại trừ một tội cất giữ ma túy không bạo động duy nhất, trong vòng năm năm trước khi bị cáo bị buộc là đã phạm tội truy tố.

(4) Bị cáo không bị truy tố về bất cứ tội nào khác mà không phải là tội cất giữ ma túy không bạo động.

(b) Một bị cáo không hội đủ điều kiện chỉ vì bị truy tố cùng lúc về một tội khác theo đoạn văn (4) of tiểu phần (a), dù trong cùng hoặc khác vụ, trong cùng hoặc khác khu vực pháp lý, có thể được xem là hội đủ điều kiện cho điều trị của Đường Lối I theo đoạn này nếu tòa kết luận rằng việc cho phép hoãn phán quyết có lợi cho bị cáo và đề cao công lý.

(c) Một bị cáo có thể từ chối điều trị của Đường Lối I. Không bị cáo nào sẽ bị kết luận là không hội đủ điều kiện cho điều trị của Đường Lối I chỉ vì không hoàn tất chương trình chuyển dời cung cấp theo Đoạn 1000.

(d) Một luật sư biện hộ, công tố viên, hoặc tòa tự đề nghị, có thể yêu cầu chuyển bất cứ bị cáo nào sang điều trị theo Đường Lối I khi thấy là bị cáo đó đáp ứng tiêu chuẩn đưa ra trong tiểu phần (a) hoặc tòa đã đi đến các kết luận nêu trong tiểu phần (b). Tòa sẽ ra lệnh có phiên xử lấy bằng chứng trong bất cứ vụ nào có tranh cãi về tư cách hội đủ điều kiện của bị cáo để chuyển sang điều trị theo Đường Lối I. Công tố viên có trách nhiệm phải chứng minh rằng bị cáo không hội đủ điều kiện. Nếu bị cáo bị kết luận là không hội đủ điều kiện, tòa sẽ nêu các lý do đi đến kết luận đó vào hồ sơ.

(e) Nếu tòa kết luận rằng một bị cáo hội đủ điều kiện chuyển sang điều trị theo Đường Lối I, tòa sẽ cung cấp những điều sau cho bị cáo và luật sư của họ:

(1) Bản miêu tả đầy đủ chi tiết các thủ tục của biện pháp chuyển sang điều trị theo Đường Lối I, kể cả bất cứ khước từ nào bắt buộc đối với bị cáo, quyền từ chối chương trình của bị cáo, các quyền của bị cáo trong lúc theo chương trình, thời gian chương trình có thể kéo dài, các lợi điểm bị cáo có thể kỳ vọng nếu hoàn tất chương trình, và các hậu quả của việc không hoàn tất chương trình.

(2) Lời giải thích tổng quát về các vai trò và thẩm quyền của nha quản chế, công tố viên, chương trình, và tòa án trong tiến trình này. Lời giải thích về lưu giữ và loại bỏ hồ sơ hình sự từ kết quả tham gia chương trình hoãn phán quyết và các quyền của bị cáo tương quan với việc trả lời các thắc mắc về vụ bị cáo của họ và được hoãn phán quyết sau khi hoàn tất thành công chương trình này.

(f) Nếu bị cáo ưng thuận và từ bỏ quyền sớm có phiên xử hoặc phiên xử sơ thẩm của họ, tòa sẽ cho lệnh hoãn phán quyết nếu bị cáo nhận tội hoặc các tội truy tố và từ bỏ quyền được tuyên bố phán quyết trong thời gian hợp lý.

(g) Vào thời điểm tòa cho hoãn phán quyết, bất cứ tín phiếu hoặc tuyên hứa nào để thế chân tại ngoại, hoặc tiền ký thác theo đó, ở trong hồ sơ hoặc thay mặt cho bị cáo sẽ được miễn.

(h) Vào thời điểm tòa cho hoãn phán quyết, tòa sẽ đóng không cho công chúng xem toàn bộ hồ sơ và tài liệu liên quan đến tội được hoãn, kể cả toàn bộ hồ sơ bắt bớ và giam giữ, trong thời gian bị cáo tham gia một chương trình điều trị nhắc đến trong đoạn này hoặc nằm trong danh sách chờ đợi một chương trình nhắc đến trong đoạn này.

(i) Tòa sẽ ra lệnh cho bị cáo trình diện để được thẩm định lâm sàng và đánh giá quá trình hình sự, và sau đó ra lệnh cho bị cáo tham gia và hoàn tất một chương trình điều trị thích hợp. Nếu bị cáo được thẩm định lâm sàng trước khi có quyết định về tư cách hội đủ điều kiện, tòa có thể ra lệnh làm thẩm định mới. Sau đó tòa sẽ xếp chỗ cho bị cáo điều trị và đưa ra các điều kiện theo dõi phù hợp với các điều khoản và điều kiện của Đoạn 1210.02.

(j) Nếu một bị cáo được hoãn phán quyết theo đoạn này, và vẫn chưa bắt đầu điều trị trong vòng 30 ngày sau khi được hoãn phán quyết, tòa sẽ tiến hành một phiên tòa để xác định các lý do tại sao bị cáo không bắt đầu điều trị. Tòa phải cân nhắc bằng chứng từ các bên, nha quản chế, và nơi cung cấp điều trị. Tại phiên tòa, bị cáo có thể từ chối điều trị và hoãn phán quyết.

Nếu bị cáo không từ chối điều trị, tòa có thể giới thiệu bị cáo lần nữa đến chương trình điều trị và có thể áp đặt biện pháp trừng phạt tăng dần hoặc có thể đưa ra phán quyết vì bị cáo đã không bắt đầu điều trị, tuy nhiên miễn là tòa không áp đặt các biện pháp trừng phạt này hoặc ra phán quyết nếu việc bị cáo không bắt đầu điều trị là hậu quả do quận không thể cung cấp điều trị thích hợp trong thời gian hợp lý hoặc do quận thất bại trong việc làm cho chương trình điều trị dễ tiếp cận, thí dụ như không cung cấp giữ trẻ cho bị cáo đang nuôi giữ con hoặc không cung cấp phương tiện chuyên chở nếu cần thiết. Một bị cáo bị tòa đưa ra phán quyết vì không bắt đầu điều trị sẽ được chuyển sang điều trị theo Đường Lối II.

Tòa sẽ thu thập và phúc trình tất cả dữ liệu liên quan đến việc bị cáo không bắt đầu điều trị trong vòng 30 ngày, các lý do gây ra, và các biện pháp đối phó của tòa, dưới bất cứ hình thức nào Hội Đồng Giám Sát đòi hỏi. Dữ liệu về điều trị cho thấy tỷ lệ như thế sẽ được ẩn hành bởi bộ, hoặc các nhà nghiên cứu do Hội Đồng Giám Sát chỉ định, trên căn bản từng quận và toàn tiểu bang, không dưới một lần mỗi năm.

(k) Giai đoạn được phép hoãn phán quyết sẽ không dưới sáu tháng và không lâu hơn 18 tháng. Nơi cung cấp điều trị và nha quản chế phải nộp các phúc trình tiến triển cho tòa theo chỉ thị của tòa.

(l) Không lời khai nào thực hiện trong thời gian điều trị hoặc bất cứ chi tiết nào lấy từ đó, về tội cụ thể mà bị cáo bị truy tố, sẽ được dùng làm bằng chứng trong bất cứ quyết định hoặc xét xử nào xảy ra sau đó, kể cả trong một phiên tòa tuyên án.

(m) Việc hoãn phán quyết đối với một vi phạm về Đoạn 11368 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn sẽ không ngăn cấm bất cứ cơ quan quản trị nào đưa ra biện pháp kỷ luật đối với một nơi phục vụ có giấy phép hoặc từ chối giấy phép. Không có gì trong tiểu phần này sẽ được diễn giải để mở rộng hoặc giới hạn các điều khoản của Đoạn 1210.05.

(n) Việc nhận tội của một bị cáo theo chương này sẽ không cấu thành kết tội cho bất cứ mục đích nào trừ khi một phán quyết có tội được đưa ra theo Đoạn 1210.04.

(o) Trong các phiên tòa duyệt định kỳ để đánh giá tiến bộ của một bị cáo, tòa sẽ xét đến việc dùng động cơ khuyến khích và thưởng thường để khuyến khích tiếp tục tiến bộ, và có thể áp đặt biện pháp trừng phạt tăng dần để đối phó với các vấn đề được nơi cung cấp điều trị hoặc nha quản chế trình báo, hoặc tùy ý của tòa, mà không đưa ra phán quyết. Tòa không thể áp đặt biện pháp trừng phạt bù trừ đối với một bị cáo đang tham gia chuyển sang điều trị theo Đường Lối I.

(p) Nếu bị cáo đã chấp hành thỏa đáng trong giai đoạn được hoãn phán quyết, tội hoặc nhiều tội truy tố sẽ được hủy bỏ và hồ sơ và tài liệu vụ án và sẽ được đóng vĩnh viễn, kể cả bất cứ hồ sơ nào về bắt bớ và giam giữ.

ĐOẠN 15. Đoạn 1210.04 được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:

1210.04. Nếu nơi cung cấp điều trị, công tố viên, tòa, hoặc nha quản chế thấy rằng bị cáo chấp hành không thỏa đáng trong chương trình chỉ định, hoặc bị cáo bị kết một khinh tội không liên quan đến việc sử dụng ma túy, hoặc bị cáo bị cáo có dính líu đến hành vi phạm pháp khiến họ không còn đáng được hoãn phán quyết, công tố viên hoặc tự ý tòa, có thể đề nghị đưa ra phán quyết.

Sau khi thông báo cho bị cáo, tòa sẽ có phiên xử để quyết định có nên đưa ra phán quyết hay không. Nếu tòa kết luận là bị cáo không chấp hành thỏa đáng trong chương trình chỉ định, hoặc là bị cáo không được lợi ích gì từ việc giáo dục, điều trị, hoặc phục hồi, hoặc tòa kết luận là bị cáo đã bị kết một tội như nêu ở trên, hoặc là bị cáo có dính líu đến hành vi phạm pháp khiến họ không còn đáng được hoãn phán quyết, tòa sẽ đưa ra kết luận có tội đối với một hoặc nhiều tội truy tố mà bị cáo đã nhận, đưa ra phán quyết, và sắp xếp phiên tòa tuyên án như quy định trong bộ luật này.

Để xác định xem bị cáo đã chấp hành thỏa đáng hay không thỏa đáng trong bất cứ chương trình điều trị nào, tòa sẽ theo hướng dẫn trong bản thẩm định cung cấp cho tòa bởi chuyên viên điều trị đủ tiêu chuẩn chịu trách nhiệm về chương trình điều trị cho bị cáo, và ý kiến của nơi cung cấp điều trị về khả năng bị cáo quay lại điều trị và tiếp tục điều trị thành công với các thay đổi trong kế hoạch điều trị.

Nếu tòa không đưa ra phán quyết, thì có thể thay đổi kế hoạch điều trị, và có thể áp đặt biện pháp trừng phạt tăng dần, phù hợp với đề nghị của nơi cung cấp điều trị.

Nếu tòa có đưa ra phán quyết, tòa sẽ tuyên án cho bị cáo sang điều trị và quản chế theo Đường Lối II, nếu hội đủ điều kiện. Nếu bị cáo đã phạm một tội mới mà đó là một khinh tội không liên quan đến việc sử dụng ma túy hoặc một trọng tội không phải là tội cất giữ ma túy không bạo động, thì đoạn này không kiểm soát việc tuyên án.

ĐOẠN 16. Đoạn 1210.05 được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:

1210.05. (a) Bất cứ hồ sơ nào nộp cho Bộ Tư Pháp phải cho biết việc giải quyết các vụ án đã hoãn theo chương này. Dù có bất cứ điều luật nào khác, sau khi hoàn tất thành công một chương trình hoãn phán quyết, vụ bắt bớ mà phán quyết được hoãn sẽ được xem là chưa bao giờ xảy ra. Bị cáo có thể cho biết khi trả lời bất cứ thắc mắc nào về hồ sơ tiền án của họ rằng họ đã không bị bắt hoặc được hoãn phán quyết cho tới đó, ngoại trừ như nêu trong tiểu phần (b). Hồ sơ về một vụ bắt giữ kết thúc bằng việc hoàn tất thành công một chương trình hoãn phán quyết sẽ không được sử dụng theo bất cứ cách nào khiến cho bị từ chối bất cứ việc làm, phúc lợi, giấy phép, hoặc chứng chỉ.

(b) Bị cáo sẽ được cho biết rõ là, bất kể họ đã hoàn tất thành công chương trình hoãn phán quyết, Bộ Tư Pháp có thể tiết lộ vụ bắt giữ được hoãn phán quyết cho bất cứ cảnh sát viên nào có đơn yêu cầu và, mặc dù có tiểu phần (a), đơn này không giải tỏa trách nhiệm của họ phải tiết lộ vụ bắt giữ khi trả lời bất cứ câu hỏi trực tiếp nào trong bất cứ bản hỏi đáp hoặc đơn xin làm cảnh sát nào, như quy định trong Đoạn 830.

ĐOẠN 17. Đoạn 1210.1 của Bộ Hình Luật được tu chính như sau:

1210.1. Đường Lối II. Chuyển Sang Điều Trị Sau Khi Kết Tội.

(a) Dù có bất cứ điều luật nào khác, và trừ khi cho phép trong tiểu phần (b) (f), bất cứ người nào không hội đủ điều kiện được chuyển sang Đường Lối I để hoãn phán quyết và bị kết một tội cất giữ ma túy không bạo động sẽ được quản chế. Tòa sẽ buộc phải tham gia và hoàn tất một chương trình điều trị ma túy thích hợp như là một điều kiện quản chế. Tòa cũng có thể áp đặt, như là một điều kiện quản chế, việc tham gia huấn nghệ, tư vấn gia đình, huấn luyện đọc viết và/hoặc dịch vụ cộng đồng. Tòa không được áp đặt tổng giam như là điều kiện quản chế thêm. Ngoài Tòa sẽ ra lệnh cho bị cáo trình diện để được thẩm định lâm sàng và đánh giá quá trình hình sự, và sau đó sẽ ra lệnh cho bị cáo tham gia và hoàn tất một chương trình điều trị thích hợp. Nếu bị cáo đã được thẩm định lâm sàng trước khi có quyết định về tư cách hội đủ điều kiện, tòa có thể ra lệnh làm thẩm định mới. Sau đó tòa sẽ xếp chỗ cho bị cáo điều trị và đưa ra các điều kiện theo dõi phù hợp với các điều khoản và điều kiện của Đoạn 1210.02.

(b) Ngoài các giới hạn do tiểu phần này áp đặt, tòa xử án không bị giới hạn loại điều khoản quản chế họ có thể áp đặt. Quản chế sẽ được áp đặt bằng cách tạm treo việc tuyên án. Không người nào sẽ bị từ chối cơ hội được hưởng lợi từ các điều khoản của Đạo Luật Ngăn Ngừa Tội Ác và Lâm Dụng Chất Kích Thích năm 2000 chỉ vì có bằng chứng họ bị bệnh tâm thần hoặc phát triển căng tức.

(c) Khi cho hưởng quản chế theo tiểu phần (a), tòa sẽ đóng kín toàn bộ hồ sơ và tài liệu liên quan đến tội hội đủ tiêu chuẩn, kể cả toàn bộ hồ sơ bắt bớ, giam giữ, và kết tội, trong giai đoạn bị cáo tham gia điều trị hoặc nằm trong danh sách chờ đợi điều trị.

(d) Ở mức tối đa có thể, bất cứ người nào bị kết tội về, và đưa vào quản chế theo đoạn này vì một tội cất giữ ma túy không bạo động sẽ bị tòa theo dõi bằng cách dùng lịch trình diện tòa cố định và kết hợp mô thức giám sát cộng tác với tòa bao gồm việc cộng tác với các nơi cung cấp điều trị và nha quản chế, thử ma túy đi kèm nhu cầu điều trị, và giám thị tiến bộ qua các phiên tòa tái duyệt.

Ngoài bất cứ khoản tiền phạt nào theo các điều khoản của luật, thẩm phán xử án có thể buộc bất cứ người nào bị kết tội cất giữ ma túy không bạo động mà có khả năng hợp lý phải đóng góp vào phí tổn xếp chỗ cho họ trong một chương trình điều trị ma túy.

(e) Bất cứ người nào đã được hoãn hoàn tất một chương trình điều trị ma túy theo đoạn này sẽ không buộc phải tuân hành các điều khoản ghi danh tội phạm ma túy của Đoạn 11590 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn trong thời gian điều trị. Đặc miễn này sẽ trở nên vĩnh viễn khi hoàn tất thành công chương trình điều trị ma túy. Bất cứ người nào bị kết một tội ma túy không bạo động mà được xem là không hội đủ điều kiện tham gia vào hoặc đã bị cấm tiếp tục tham gia trong đạo luật này sẽ lệ thuộc vào các điều khoản của Đoạn 11590 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn.

(f) Tiểu phần (a) sẽ không áp dụng cho bất kỳ ai sau đây:

(1) Bất cứ bị cáo nào trước kia đã bị kết một hoặc nhiều trọng tội bạo động hoặc nghiêm trọng theo định nghĩa trong tiểu phần (c) Đoạn 667.5 hoặc tiểu phần (c) Đoạn 1192.7, tương ứng, trừ khi tội cất giữ ma túy không bạo động xảy ra sau một giai đoạn năm năm mà bị cáo vừa không vi phạm pháp khiến bị kết một trọng tội ngoài một tội cất giữ ma túy không bạo động, hoặc bị kết một khinh tội liên quan đến việc gây thương tích cá nhân hoặc hãm dọa gây thương tích cá nhân cho một người khác.

(2) Bất cứ bị cáo nào, ngoài một hoặc nhiều tội cất giữ ma túy không bạo động, đã bị kết tội trong cùng phiên xử về một khinh tội không liên quan đến việc sử dụng ma túy hoặc bất cứ trọng tội nào mà không phải là một tội cất giữ ma túy không bạo động, ngoại trừ trường hợp bị kết khinh tội tòa sẽ có quyền

tùy ý tuyên bố người đó hội đủ điều kiện được điều trị theo tiểu phần (a) và tạm ngưng tuyên án trong thời gian tham gia điều trị ma túy.

(3) Bất cứ bị cáo nào, trong khi có giữ vũ khí chết người, có ý định dùng vũ khí đó để gây chết người, mà lại sở hữu bất hợp pháp hoặc bị tác động của bất cứ chất cấm nào nêu trong Đoạn 11054, 11055, 11056, 11057, hoặc 1058 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn.

(4) Bất cứ bị cáo nào từ chối điều trị ma túy như là một điều kiện quản chế.

(5) Bất cứ bị cáo nào đã hai lần bị kết tội cất giữ ma túy không bạo động, đã tham gia hai kỳ điều trị ma túy riêng biệt theo tiểu phần (a), và bị tòa kết luận, với bằng chứng rõ ràng và thuyết phục, là không thể cải huấn bằng bất cứ và tất cả các hình thức điều trị ma túy hiện có, theo định nghĩa trong tiểu phần (b) of Đoạn 1210. Dù có bất cứ điều luật nào khác, tòa xử án phải tuyên án bị cáo đó 30 ngày tù giam.

(6) Bất cứ bị cáo nào, trong vòng 30 tháng trước khi bị kết tội hiện tại, bị từ năm lần kể tội trở lên cho bất cứ tội nào hoặc nhiều tội cộng lại, kể cả các tội cất giữ ma túy không bạo động, và không bao gồm các vi phạm nhẹ. Một bị cáo không hội đủ điều kiện chuyển sang điều trị theo Đường Lối II chỉ trên căn bản của kết luận này sẽ hội đủ điều kiện chuyển sang điều trị theo Đường Lối III.

(g) Không bị cáo nào sẽ bị quy định là không hội đủ điều kiện được điều trị theo Đường Lối II vì không hoàn tất một chương trình chuyển dời cung cấp theo Đoạn 1000.

(c)(1) Bất cứ bị cáo nào từng bị kết ít nhất ba trọng tội không liên quan đến ma túy mà bị cáo đã ở tù ba lần khác nhau theo ý nghĩa của tiểu phần (b) Đoạn 667.5 sẽ đương nhiên được xem là hội đủ điều kiện điều trị theo tiểu phần (a). Tòa có thể loại bị cáo đó khỏi điều trị theo tiểu phần (a) khi tòa, theo đề nghị của công tố viên hoặc tự ý tòa, kết luận rằng bị cáo là một mối nguy hiểm tức thời đối với an toàn của người khác và sẽ không được ích lợi gì từ một chương trình điều trị ma túy. Tòa sẽ, ngay trong hồ sơ, nêu ra các kết luận của tòa, và các lý do đi đến những kết luận đó.

(2) Bất cứ bị cáo nào từng bị kết một khinh tội hoặc trọng tội ít nhất năm lần trong vòng 30 tháng trước đó sẽ đương nhiên được xem là hội đủ điều kiện điều trị theo tiểu phần (a). Tòa có thể loại bị cáo đó khỏi điều trị theo tiểu phần (a) nếu tòa, theo đề nghị của công tố viên, hoặc tự ý tòa, kết luận rằng bị cáo là một mối nguy hiểm tức thời đối với an toàn của người khác và sẽ không được ích lợi gì từ một chương trình điều trị ma túy. Tòa sẽ, ngay trong hồ sơ, nêu ra các kết luận của tòa, và các lý do đi đến những kết luận đó.

(h) Trong vòng bảy ngày có lệnh quản chế theo tiểu phần (a), nha quản chế sẽ thông báo nơi cung cấp điều trị ma túy được chỉ định để cung cấp điều trị ma túy theo tiểu phần (a). Trong vòng 30 ngày nhận được thông báo đó, nơi cung cấp điều trị phải chuẩn bị một kế hoạch điều trị và gửi cho nha quản chế để phân phối cho tòa và luật sư. Nơi cung cấp điều trị sẽ cung cấp cho nha quản chế các phúc trình tiêu chuẩn hóa về tiến bộ điều trị, với các yếu tố dữ liệu tối thiểu theo quyết định của nha, kể cả toàn bộ kết quả thử ma túy. Tối thiểu, các phúc trình này phải được nộp cho tòa mỗi 90 ngày, hoặc thường xuyên hơn, theo lệnh của tòa.

(1) Nếu một bị cáo được hưởng quản chế theo tiểu phần (a), và vẫn chưa bắt đầu điều trị trong vòng 30 ngày được quản chế, tòa sẽ tiến hành một phiên xử để xác định các lý do tại sao bị cáo không trình diện điều trị. Tòa sẽ cân nhắc bằng chứng từ các bên, nha quản chế và nơi cung cấp điều trị. Tại phiên tòa này, bị cáo có thể từ chối điều trị theo tiểu phần (a).

Nếu bị cáo không từ chối điều trị, tòa có thể giới thiệu bị cáo lần nữa đến chương trình điều trị và có thể áp đặt biện pháp trừng phạt tăng dần hoặc có thể rút lại không cho bị cáo hưởng quản chế vì bị cáo không bắt đầu điều trị, tuy nhiên miễn là tòa không áp đặt các biện pháp trừng phạt này hoặc ra phán quyết nếu việc bị cáo không bắt đầu điều trị là hậu quả do quận không thể cung cấp điều trị thích hợp trong thời gian hợp lý hoặc do quận thất bại trong việc làm cho chương trình điều trị dễ tiếp cận, thí dụ như không cung cấp giữ trẻ cho cáo đang nuôi giữ con hoặc không cung cấp phương tiện chuyên chở nếu cần thiết. Một bị cáo bị chấm dứt quản chế vì không bắt đầu điều trị có thể được chuyển sang điều trị theo Đường Lối III tùy vào quyết định của tòa.

Tòa sẽ thu thập và phúc trình tất cả dữ liệu liên quan đến việc bị cáo không bắt đầu điều trị trong vòng 30 ngày, các lý do gây ra, và các biện pháp đối phó của tòa, dưới bất cứ hình thức nào Hội Đồng Giám Sát đòi hỏi. Dữ liệu về điều trị cho thấy tỷ lệ như thế sẽ được ẩn hành bởi bộ, hoặc các nhà nghiên cứu do Hội Đồng Giám Sát chỉ định, trên căn bản từng quận và toàn tiểu bang, không dưới một lần mỗi năm.

(2) Trong các phiên tòa duyệt định kỳ để đánh giá tiến bộ của một bị cáo, tòa sẽ xét đến việc dùng động cơ khuyến khích và thưởng thường để khuyến khích tiếp tục tiến bộ, và có thể áp đặt biện pháp trừng phạt tăng dần để đối phó với các vấn đề được nơi cung cấp điều trị hoặc nha quản chế trình báo, hoặc tùy ý của tòa, dù có kết luận hay không là bị cáo đã vi phạm quản chế.

(+) (3) Nếu vào bất cứ thời điểm nào trong thời gian điều trị ma túy mà nơi cung cấp điều trị thông báo cho nhà quản chế và tòa biết rằng bị cáo không thể trị được bằng điều trị ma túy đang cung cấp, nhưng có thể trị được bằng những cách điều trị ma túy khác hoặc các chương trình liên hệ, thì nhà quản chế có thể đề nghị tòa thay đổi các điều kiện quản chế, hoặc tòa có thể tự ý thay đổi các điều kiện quản chế sau một phiên xử để bảo đảm rằng bị cáo nhận được chương trình hoặc điều trị ma túy thay thế.

(+) (4) Nếu vào bất cứ thời điểm nào trong thời gian điều trị ma túy mà nơi cung cấp điều trị thông báo cho nhà quản chế và tòa biết rằng bị cáo không thể trị được bằng điều trị ma túy đang cung cấp và tất cả những hình thức khác của các chương trình điều trị ma túy theo tiểu phần (b) Đoạn 1210, nhà quản chế có thể đề nghị rút lại lệnh quản chế. Tại phiên xử rút quản chế, *bên công tố phải chứng minh là không thể trị được cho bị cáo bằng tất cả các chương trình điều trị ma túy theo tiểu phần (b) Đoạn 1210 nếu chứng minh được là không thể trị được cho bị cáo bằng tất cả các chương trình điều trị ma túy theo tiểu phần (b) Đoạn 1210; khi đó tòa có thể rút lại lệnh quản chế.*

(+) (5) Các dịch vụ điều trị ma túy theo tiểu phần (a) như là một điều kiện quản chế không được lâu hơn 12 tháng, trừ khi tòa ra quyết định có hỗ trợ, rằng việc tiếp tục các dịch vụ điều trị lâu hơn 12 tháng là cần thiết để điều trị ma túy thành công. Nếu có quyết định này, tòa có thể ra lệnh kéo dài dịch vụ điều trị đó tới đa hai lần mỗi lần sáu tháng. Việc cung cấp dịch vụ điều trị theo *đoạn này Đạo Luật Ngăn Ngừa Tội Ác và Lạm Dụng Chất Kích Thích năm 2000* sẽ không hơn 24 tháng.

(6) *Khi bị cáo hoàn tất chương trình điều trị bắt buộc, nơi cung cấp điều trị phải thông báo cho tòa trong vòng bảy ngày. Tòa sẽ sửa đổi điều kiện quản chế để cho phép tiếp tục giám thị không lâu hơn sáu tháng sau ngày hoàn tất điều trị. Có thể cần và phải cung cấp các dịch vụ chăm sóc đó hoặc tiếp nối trong giai đoạn này.*

(+) (i) (1) Vào bất cứ lúc nào sau khi hoàn tất việc điều trị ma túy và các điều kiện quản chế, tòa sẽ tiến hành một phiên xử, và nếu tòa kết luận rằng bị cáo đã hoàn tất thành công điều trị ma túy, và tuân hành phần lớn các điều kiện quản chế, kể cả tránh dùng ma túy sau khi hoàn tất điều trị, thì kết tội bị quản chế sẽ hết hiệu lực và tòa sẽ loại bỏ lệnh truy tố đại hình, khiếu nại, hoặc lệnh truy tố tiểu hình đối với bị cáo, và *tòa sẽ ra lệnh đóng kín hồ sơ và tài liệu vụ án, kể cả bất cứ hồ sơ nào về bắt bớ, giam giữ, và kết tội.* Ngoài ra, trừ khi được cho phép trong các đoạn văn (2) và (3), cả việc bắt bớ và kết tội sẽ được xem như chưa bao giờ xảy ra. Ngoài ra bị cáo có thể xin tòa bỏ các tội cáo buộc vào bất cứ thời điểm nào sau khi hoàn tất chương trình điều trị ma túy theo lệnh. Trừ khi được cho phép trong đoạn văn (2) hoặc (3), bị cáo sau đó sẽ được giải tỏa tất cả các khoản tiền phạt và giới hạn vì tội mà họ đã bị phán quyết là có tội.

(2) Việc loại bỏ lệnh truy tố đại hình, khiếu nại, hoặc lệnh truy tố tiểu hình theo đoạn văn (1) không cho phép một người làm chủ, sở hữu hoặc giữ hay kiểm soát bất cứ loại súng nào có thể đầu được trong người hoặc ngăn ngừa kết tội của họ theo Đoạn 12021.

(3) Trừ khi được cho phép dưới đây, sau khi một lệnh truy tố đại hình, khiếu nại, hoặc lệnh truy tố tiểu hình đã bị loại bỏ theo đoạn văn (1), bị cáo có thể cho biết khi trả lời bất cứ thắc mắc nào về hồ sơ tiền án của họ rằng họ đã không bị bắt hoặc bị kết tội đó. Trừ khi được cho phép dưới đây, hồ sơ về một vụ bắt giữ hoặc kết tội mà kết thúc bằng việc hoàn tất thành công một chương trình điều trị ma túy theo đoạn này, nếu không có đồng ý của bị cáo, không được sử dụng theo bất cứ cách nào khiến cho bị tử chối bất cứ việc làm, phúc lợi, giấy phép, hoặc chứng chỉ.

Bất kể họ đã hoàn tất thành công chương trình điều trị ma túy, vụ bắt giữ và kết tội dẫn đến quản chế có thể được Bộ Tư Pháp lưu hồ sơ và tiết lộ cho bất cứ cảnh sát viên nào có đơn yêu cầu hoặc bất cứ cơ quan công lực nào muốn tìm hiểu. Việc loại bỏ lệnh truy tố đại hình, khiếu nại, hoặc lệnh truy tố tiểu hình theo đoạn này không giải tỏa cho bị cáo trách nhiệm phải tiết lộ vụ bắt giữ và kết tội khi trả lời bất cứ câu hỏi trực tiếp nào trong bất cứ bản hỏi đáp hoặc đơn xin chức vụ công, xin làm cảnh sát theo định nghĩa của Đoạn 830, xin môn bài tại bất cứ cơ quan tiểu bang hoặc địa phương nào, xin hợp đồng với Cơ Quan Số Xổ Tiểu Bang California, hoặc cho các mục đích phục vụ trong một hội thẩm đoàn.

(+) (j) (1) Nếu lệnh quản chế bị rút lại theo các điều khoản của tiểu phần này, *tòa có thể cho bị cáo án quản chế và điều trị theo Đường Lối III hoặc tòa có thể tuyên án tù ở cho bị cáo trong nhà giam quận không lâu hơn một năm. Nếu bị cáo đã phạm một tội mới mà là hình tội không liên quan đến việc sử dụng ma túy hoặc một trọng tội không phải là tội cất giữ ma túy không bạo động, thì việc tuyên án không do đoạn văn này kiểm soát. bị cáo có thể bị tù theo luật thích ứng bất kể các điều khoản của đoạn này. Tòa có thể thay đổi hoặc rút lại lệnh quản chế nếu chứng minh được vi phạm cáo buộc.*

(2) Nếu một bị cáo được quản chế theo tiểu phần (a), và vi phạm lệnh quản chế đó bằng cách phạm một tội không phải là tội cất giữ ma túy không bạo động, hoặc bằng cách vi phạm một điều kiện quản chế không liên quan đến ma túy, và tiểu bang đề nghị rút lại lệnh quản chế, thì tòa *phải tiến hành một phiên xử để quyết định có rút lại lệnh quản chế hay không. Tòa có thể thay đổi hoặc rút lại lệnh quản chế, và có thể áp đặt biện pháp trừng phạt tăng dần/ hoặc biện pháp bỏ tù trước khi cho điều trị và quản chế lại, nếu vi phạm cáo buộc được chứng minh, tuy nhiên miễn là không biện pháp ở tù nào sẽ được áp đặt lên một bị cáo đang nhận điều trị có thuốc trợ giúp nếu không có điều trị này cho bị cáo trong nhà giam. Có thể tạm giam bị cáo một thời hạn không quá 30 ngày mà trong thời gian đó tòa có thể nhận góp ý từ nơi điều trị, nhà quản chế, và bị cáo, và tòa có thể tiến hành thẩm phiên xử nếu thấy thích hợp để quyết định xem có nên phục hồi lệnh quản chế theo đoạn này hay không. Nếu tòa phục hồi lệnh quản chế cho bị cáo, tòa có thể thay đổi kế hoạch điều trị và bất cứ điều kiện quản chế nào khác, và tiếp tục giữ bị cáo trong một chương trình điều trị theo Đạo Luật Ngăn Ngừa Tội Ác và Lạm Dụng Chất Kích Thích năm 2000. Nếu tòa phục hồi lệnh quản chế cho bị cáo, tòa có thể, sau khi nhận góp ý từ nơi cung cấp điều trị và nhà quản chế, tăng cường hoặc thay đổi kế hoạch điều trị theo tiểu phần (a), và áp đặt biện pháp trừng phạt, kể cả biện pháp bỏ tù không hơn 30 ngày, một khi cụ đề tăng cường việc chấp hành điều trị.*

(3) (A) Nếu một bị cáo được quản chế theo *Sau khi việc điều trị ma túy bắt đầu theo tiểu phần (a), và nếu có lý do đáng ngờ để tin rằng bị cáo đã vi phạm vi phạm* lệnh quản chế đó bằng cách phạm một tội cất giữ ma túy không bạo động, hoặc một hình tội về cất giữ ma túy đơn giản hoặc dùng ma túy hay dụng cụ hút ma túy, có mặt nơi sử dụng ma túy, hoặc không ghi danh là tội phạm ma túy, hoặc bất cứ hoạt động nào tương tự như những gì được liệt kê trong tiểu phần (d) của Đoạn 1210; hoặc bằng cách vi phạm một điều kiện quản chế liên quan đến ma túy, và tòa *đề nghị rút lại lệnh quản chế*, thì tòa sẽ tiến hành một phiên xử để quyết định có rút lại lệnh quản chế hay không. Tòa xử án sẽ *chỉ* rút lại lệnh quản chế nếu chứng minh được vi phạm quản chế cáo buộc và tiểu bang chứng minh với chứng cứ đầy đủ rằng bị cáo là một mối nguy hiểm đối với an toàn của người khác. *Tòa sẽ không rút lại quản chế theo đoạn này vì một vi phạm lệnh quản chế liên quan đến ma túy xảy ra trong khi bị cáo đang nằm trong danh sách chờ đợi chương trình điều trị, được xếp vào chương trình điều trị tạm thời, hoặc nếu không thì đang chờ đợi để bắt đầu điều trị ma túy thích hợp.* Nếu tòa không rút lại quản chế, tòa có thể tăng cường hoặc sửa đổi kế hoạch điều trị và ngoài ra; *áp đặt biện pháp trừng phạt tăng dần, nếu vi phạm không liên quan đến hoàn cảnh dùng ma túy mới đây, kể cả, nhưng không giới hạn vào, các vi phạm liên quan đến việc không đi điều trị hoặc ra tòa, không chấp hành điều trị, và không trình diện để thử ma túy, thì tòa có thể áp đặt các biện pháp trừng phạt kể cả các biện pháp bỏ tù không lâu hơn 48 giờ giam giữ liên tục như là một khi cụ để tăng cường việc chấp hành điều trị và áp đặt các thay đổi khác về quy định và điều kiện quản chế. Tòa sẽ cân nhắc, trong số các yếu tố khác, mức độ nghiêm trọng của việc vi phạm; việc tuân hành điều trị trước kia, việc làm, giáo dục, huấn nghề, tình trạng y khoa, điều trị y khoa, kể cả điều trị thay thế ma túy, và bao gồm ý kiến của bác sĩ trị liệu có bằng hành nghề của bị cáo nếu có và được đưa ra phiên xử; bổn phận cấp dưỡng cho con, và trách nhiệm gia đình. Tòa sẽ cân nhắc thêm điều kiện quản chế, có thể gồm có, nhưng không giới hạn vào, các chương trình dịch vụ cộng đồng và làm việc có giám thị. Nếu một trong những hoàn cảnh vi phạm liên quan đến việc dùng ma túy mới đây, cũng như các hoàn cảnh vi phạm khác, và hoàn cảnh dùng ma túy mới đây được trình bày cho tòa với bằng chứng thỏa đáng và có kết luận ghi vào hồ sơ, thì tòa có thể, sau khi nhận góp ý từ nơi điều trị và nhà quản chế, nếu có, ra lệnh cho bị cáo phải vào một cơ sở khử độc hoặc điều trị tại gia, và nếu không có giường ngay lập tức trong một cơ sở như thế, tòa có thể ra lệnh nhốt bị cáo trong một nhà giam quận chỉ cho mục đích khử độc, nếu nhà giam cung cấp các dịch vụ khử độc, trong một thời hạn không lâu hơn 10 ngày. Dịch vụ khử độc phải cung cấp liệu pháp thay thế ma túy cho những bị cáo nào hiện đang nhận được liệu pháp thay thế ma túy.*

(B) Nếu một bị cáo được quản chế theo tiểu phần (a), và đây là lần thứ hai hoặc thứ ba có lý do đáng ngờ để tin rằng bị cáo đã vi phạm *vi phạm* lệnh quản chế đó bằng cách phạm một tội cất giữ ma túy không bạo động, hoặc một hình tội về cất giữ ma túy đơn giản hoặc dùng ma túy hay dụng cụ hút ma túy, có mặt nơi sử dụng ma túy, hoặc không ghi danh là tội phạm ma túy, hoặc bất cứ hoạt động nào tương tự như những gì được liệt kê trong tiểu phần (d) của Đoạn 1210; hoặc bằng cách vi phạm một điều kiện quản chế liên quan đến ma túy, và tiểu bang đề nghị rút lại lệnh quản chế, thì tòa sẽ tiến hành một phiên xử để quyết định có rút lại lệnh quản chế hay không. Tòa xử án sẽ *chỉ* rút lại lệnh quản chế nếu chứng minh được vi phạm quản chế cáo buộc và tiểu bang chứng minh với chứng cứ đầy đủ rằng bị cáo là một mối nguy hiểm đối với an

toàn của người khác hoặc bắt trị bằng điều trị ma túy. Để xác định một bị cáo có bắt trị bằng điều trị ma túy hay không, tòa có thể cân nhắc, trong phạm vi liên hệ, xem bị cáo (i) có vi phạm nghiêm trọng điều lệ chương trình điều trị ma túy, (ii) có vi phạm lặp đi lặp lại nhiều lần điều lệ chương trình gây cản trở cho khả năng sinh hoạt trong chương trình của bị cáo, hoặc (iii) có tiếp tục từ chối tham gia trong chương trình hoặc yêu cầu được rút ra khỏi chương trình hay không. Nếu tòa không rút lại quản chế, tòa có thể tăng cường hoặc sửa đổi kế hoạch điều trị ma túy và *áp đặt một biện pháp trừng phạt tăng dần*, và có thể, ngoài ra, nếu vụ vi phạm không liên quan đến hoàn cảnh dùng ma túy mới đây, kể cả, nhưng không giới hạn vào, các vi phạm liên quan đến việc không đi điều trị hoặc ra tòa, không chấp hành điều trị, và không trình diện để thử ma túy, thì tòa có thể áp đặt các biện pháp trừng phạt kể cả các biện pháp bỏ tù không lâu hơn 120 giờ giam giữ liên tục như là một khí cụ để tăng cường việc chấp hành điều trị và áp đặt các thay đổi khác về quy định và điều kiện quản chế. Tòa sẽ cân nhắc, trong số các yếu tố khác, mức độ nghiêm trọng của việc vi phạm, việc tuân hành điều trị trước kia, việc làm, giáo dục, huấn luyện, tình trạng y khoa, điều trị y khoa, kể cả điều trị thay thế ma túy, và bao gồm ý kiến của bác sĩ trị liệu có bằng hành nghề của bị cáo nếu có và được đưa ra phiên xử, bổn phận cấp dưỡng cho con, và trách nhiệm gia đình. Tòa sẽ cân nhắc thêm điều kiện quản chế, có thể gồm có, nhưng không giới hạn vào, các chương trình dịch vụ cộng đồng và làm việc có giám thị. Nếu một trong những hoàn cảnh vi phạm liên quan đến việc dùng ma túy mới đây, cũng như các hoàn cảnh vi phạm khác, và hoàn cảnh dùng ma túy mới đây được trình bày cho tòa với bằng chứng thỏa đáng và có kết luận ghi vào hồ sơ, thì tòa có thể, sau khi nhận góp ý từ nơi điều trị và nhà quản chế, nếu có, ra lệnh cho bị cáo phải vào một cơ sở khử độc hoặc điều trị tại gia, và nếu không có giường ngay lập tức trong một cơ sở như thế, tòa có thể ra lệnh nhốt bị cáo trong một nhà giam quản chỉ cho mục đích khử độc, nếu nhà giam cung cấp các dịch vụ khử độc, trong một thời hạn không lâu hơn 10 ngày. Dịch vụ khử độc phải cung cấp liệu pháp thay thế ma túy cho những bị cáo nào hiện đang nhận được liệu pháp thay thế ma túy.

(C) Nếu một bị cáo được quản chế theo tiểu phần (a), và cho những lần vi phạm thứ ba hoặc sau đó vào một dịp sau đó có lý do đáng ngờ để tin rằng bị cáo đã vi phạm lệnh quản chế đó bằng cách phạm một tội cất giữ ma túy không bạo động, hoặc bằng cách vi phạm một điều kiện quản chế liên quan đến ma túy, và tiểu bang đề nghị rút lại quản chế lần thứ ba hoặc sau đó, thì tòa sẽ tiến hành một phiên xử để quyết định có rút lại quản chế hay không. Nếu chứng minh được vi phạm quản chế cáo buộc, thì bị cáo không hội đủ điều kiện được tiếp tục quản chế theo tiểu phần (a) trừ khi tòa kết luận, tùy ý tòa, sau khi cân nhắc ý kiến và đề nghị của nơi cung cấp điều trị ma túy và công tố viên, rằng bị cáo:

- (1) Không phải là một mối nguy hiểm đối với cộng đồng, và
- (2) Không bắt trị đối với điều trị.

Nếu tòa không rút lại quản chế, tòa có thể tăng cường hoặc sửa đổi kế hoạch điều trị ma túy, áp đặt một biện pháp trừng phạt tăng dần, và/hoặc biện pháp bỏ tù không lâu hơn 48 giờ khi áp đặt lần đầu tiên như thế trong quá trình điều trị hiện tại, và 10 ngày cho bất cứ lần áp đặt nào sau đó, tuy nhiên miễn là không biện pháp đó từ nào sẽ được áp đặt lên một bị cáo đang nhận điều trị có thuốc trợ giúp nếu không có điều trị này cho bị cáo trong nhà giam. Trừ khi tòa kết luận rằng bất cứ không phải là một mối nguy hiểm đối với cộng đồng và sẽ được ích lợi từ việc điều trị thêm theo tiểu phần (a). Kể đó tòa có thể tăng cường hoặc sửa đổi kế hoạch điều trị theo tiểu phần (a) hoặc chuyển bị cáo sang một tòa ma túy ở cơ cấu cao hơn. Nếu tòa tiếp tục giữ bị cáo trong chương trình điều trị theo tiểu phần (a), hoặc tại tòa ma túy, thì tòa có thể áp đặt biện pháp trừng phạt thích hợp kể cả các biện pháp bỏ tù khi tòa thấy thích hợp.

(D) Nếu một Bị cáo đang được quản chế và gia nhập một chương trình điều trị ma túy theo các điều khoản cũ của Đạo Luật 1210.1 vào ngày có hiệu lực của đạo luật này sẽ lệ thuộc vào các điều khoản hiệu đính của đạo luật này cho bất cứ vi phạm quản chế nào hoặc cho bất cứ tội mới nào. Khi một người đang chịu quản chế như thế đã phạm một hoặc nhiều vi phạm quản chế liên quan đến ma túy trước ngày hiệu lực của các điều khoản hiệu đính, số lần vi phạm quản chế sẽ không được xóa, nhưng sẽ tính vào số lần vi phạm trước ngày 1 Tháng Bảy, 2009, cho các mục đích thiết lập biện pháp đối phó của tòa đối với các vi phạm đó, vì một tội cất giữ ma túy không bạo động vi phạm lệnh quản chế đó hoặc bằng cách phạm một tội cất giữ ma túy không bạo động, hoặc một khinh tội về cất giữ ma túy đơn giản hoặc dùng ma túy hay dụng cụ hút ma túy, có mặt nơi sử dụng ma túy, hoặc không ghi danh là tội phạm ma túy, hoặc bất cứ hoạt động nào tương tự như những gì được liệt kê trong tiểu phần (d) của Đạo Luật 1210, hoặc bằng cách vi phạm một điều kiện quản chế liên quan đến ma túy, và tiểu bang đề nghị rút lại lệnh quản chế, thì tòa sẽ tiến hành một phiên xử để quyết định có rút lại lệnh

quản chế hay không. Tòa xử án sẽ chỉ rút lại lệnh quản chế nếu chứng minh được vi phạm quản chế cáo buộc và tiểu bang chứng minh với chứng cứ đầy đủ rằng bị cáo là một mối nguy hiểm đối với an toàn của người khác. Nếu tòa không rút lại quản chế, tòa có thể tăng cường hoặc sửa đổi kế hoạch điều trị, và ngoài ra, nếu vi phạm không liên quan đến hoàn cảnh dùng ma túy mới đây, kể cả, nhưng không giới hạn vào, các vi phạm liên quan đến việc không đi điều trị hoặc ra tòa, không chấp hành điều trị, và không trình diện để thử ma túy, thì tòa có thể áp đặt các biện pháp trừng phạt kể cả các biện pháp bỏ tù không lâu hơn 48 giờ giam giữ liên tục như là một khí cụ để tăng cường việc chấp hành điều trị và áp đặt các thay đổi khác về quy định và điều kiện quản chế. Tòa sẽ cân nhắc, trong số các yếu tố khác, mức độ nghiêm trọng của việc vi phạm, việc tuân hành điều trị trước kia, việc làm, giáo dục, huấn luyện, tình trạng y khoa, điều trị y khoa, kể cả điều trị thay thế ma túy, và bao gồm ý kiến của bác sĩ trị liệu có bằng hành nghề của bị cáo nếu có và được đưa ra phiên xử, bổn phận cấp dưỡng cho con, và trách nhiệm gia đình. Tòa sẽ cân nhắc thêm điều kiện quản chế, có thể gồm có, nhưng không giới hạn vào, các chương trình dịch vụ cộng đồng và làm việc có giám thị. Nếu một trong những hoàn cảnh vi phạm liên quan đến việc dùng ma túy mới đây, cũng như các hoàn cảnh vi phạm khác, và hoàn cảnh dùng ma túy mới đây được trình bày cho tòa với bằng chứng thỏa đáng và có kết luận ghi vào hồ sơ, thì tòa có thể, sau khi nhận góp ý từ nơi điều trị và nhà quản chế, nếu có, ra lệnh cho bị cáo phải vào một cơ sở khử độc hoặc điều trị tại gia, và nếu không có giường ngay lập tức trong một cơ sở như thế, tòa có thể ra lệnh nhốt bị cáo trong một nhà giam quản chỉ cho mục đích khử độc, nếu nhà giam cung cấp các dịch vụ khử độc, trong một thời hạn không lâu hơn 10 ngày. Dịch vụ khử độc phải cung cấp liệu pháp thay thế ma túy cho những bị cáo nào hiện đang nhận được liệu pháp thay thế ma túy.

(E) Nếu một bị cáo đang được quản chế vào ngày hiệu lực của đạo luật này vì một tội cất giữ ma túy không bạo động vi phạm lệnh quản chế đó lần thứ hai bằng cách phạm một tội cất giữ ma túy không bạo động, hoặc một khinh tội về cất giữ ma túy đơn giản hoặc dùng ma túy hay dụng cụ hút ma túy, có mặt nơi sử dụng ma túy, hoặc không ghi danh là tội phạm ma túy, hoặc bất cứ hoạt động nào tương tự như những gì được liệt kê trong tiểu phần (d) của Đạo Luật 1210, hoặc bằng cách vi phạm một điều kiện quản chế liên quan đến ma túy, và tiểu bang đề nghị rút lại lệnh quản chế lần thứ nhì, thì tòa sẽ tiến hành một phiên xử để quyết định có rút lại lệnh quản chế hay không. Tòa xử án sẽ chỉ rút lại lệnh quản chế nếu chứng minh được vi phạm quản chế cáo buộc và tiểu bang chứng minh với chứng cứ đầy đủ rằng bị cáo là một mối nguy hiểm đối với an toàn của người khác hoặc bắt trị bằng điều trị ma túy. Nếu tòa không rút lại quản chế, tòa có thể tăng cường hoặc sửa đổi kế hoạch điều trị ma túy, và ngoài ra, nếu vụ vi phạm không liên quan đến hoàn cảnh dùng ma túy mới đây, kể cả, nhưng không giới hạn vào, các vi phạm liên quan đến việc không đi điều trị hoặc ra tòa, không chấp hành điều trị, và không trình diện để thử ma túy, thì tòa có thể áp đặt các biện pháp trừng phạt kể cả các biện pháp bỏ tù không lâu hơn 120 giờ giam giữ liên tục như là một khí cụ để tăng cường việc chấp hành điều trị và áp đặt các thay đổi khác về quy định và điều kiện quản chế. Tòa sẽ cân nhắc, trong số các yếu tố khác, mức độ nghiêm trọng của việc vi phạm, việc tuân hành điều trị trước kia, việc làm, giáo dục, huấn luyện, tình trạng y khoa, điều trị y khoa, kể cả điều trị thay thế ma túy, và bao gồm ý kiến của bác sĩ trị liệu có bằng hành nghề của bị cáo nếu có và được đưa ra phiên xử, bổn phận cấp dưỡng cho con, và trách nhiệm gia đình. Tòa sẽ cân nhắc thêm điều kiện quản chế, có thể gồm có, nhưng không giới hạn vào, các chương trình dịch vụ cộng đồng và làm việc có giám thị. Nếu một trong những hoàn cảnh vi phạm liên quan đến việc dùng ma túy mới đây, cũng như các hoàn cảnh vi phạm khác, và hoàn cảnh dùng ma túy mới đây được trình bày cho tòa với bằng chứng thỏa đáng và có kết luận ghi vào hồ sơ, thì tòa có thể, sau khi nhận góp ý từ nơi điều trị và nhà quản chế, nếu có, ra lệnh cho bị cáo phải vào một cơ sở khử độc hoặc điều trị tại gia, và nếu không có giường ngay lập tức trong một cơ sở như thế, tòa có thể ra lệnh nhốt bị cáo trong một nhà giam quản chỉ cho mục đích khử độc, nếu nhà giam cung cấp các dịch vụ khử độc, trong một thời hạn không lâu hơn 10 ngày. Dịch vụ khử độc phải cung cấp liệu pháp thay thế ma túy cho những bị cáo nào hiện đang nhận được liệu pháp thay thế ma túy.

(F) Nếu một bị cáo đang được quản chế vào ngày hiệu lực của đạo luật này vì một tội cất giữ ma túy không bạo động vi phạm lệnh quản chế đó lần thứ ba hoặc lần sau đó bằng cách phạm một tội cất giữ ma túy không bạo động, hoặc bằng cách vi phạm một điều kiện quản chế liên quan đến ma túy, và tiểu bang đề nghị rút lại quản chế lần thứ ba hoặc lần sau đó, tòa sẽ tiến hành một phiên xử để quyết định có nên rút lại quản chế hay không. Nếu chứng minh được vi phạm quản chế cáo buộc, thì bị cáo không hội đủ điều kiện được tiếp tục quản chế theo tiểu phần (a), trừ khi tòa kết luận rằng bị cáo không phải là một mối nguy hiểm đối với cộng đồng và sẽ được ích lợi từ việc điều trị thêm

NỘI DUNG CÁC DỰ LUẬT

theo tiểu phần (a). Kế đó tòa có thể tăng cường hoặc sửa đổi kế hoạch điều trị theo tiểu phần (a) hoặc chuyển bị cáo sang một tòa ma túy ở cơ cấu cao hơn. Nếu tòa tiếp tục giữ bị cáo trong chương trình điều trị theo tiểu phần (a), hoặc tại tòa ma túy, thì tòa có thể áp đặt biện pháp trừng phạt thích hợp kể cả các biện pháp bổ sung.

(g) Từ ngữ “điều kiện quản chế liên quan đến ma túy” sẽ bao gồm cách thức điều trị ma túy cụ thể, việc làm, huấn luyện, các chương trình giáo dục, tư vấn tâm lý và tư vấn gia đình cho người bị quản chế.

ĐOẠN 18. Đoạn 1210.2 được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:
1210.2. Đường Lối III. Chuyển Sang Điều Trị Sau Khi Kết Tội Cất Giữ Chất Cấm; Các Tội Không Bạo Động Khác; Tùy Nghi Quyết Định Tư Pháp.

(a) Dù có bất cứ điều luật nào khác, một phạm nhân hội đủ điều kiện được sắp xếp vào chương trình chuyển sang điều trị theo Đường Lối III nếu bị cáo đó đã:

- (1) Tham gia không thành công chương trình chuyển sang điều trị theo Đường Lối II;
- (2) Phạm một hoặc nhiều tội cất giữ ma túy không bạo động, nhưng không hội đủ điều kiện chuyển sang điều trị theo Đường Lối II; hoặc
- (3) Phạm một hoặc nhiều tội không bạo động, và bị cáo có vẻ có vấn đề lạm dụng chất kích thích hoặc nghiện ngập.

(b) Tòa phải kết luận rằng việc sắp xếp bị cáo vào chương trình chuyển sang điều trị trong Đường Lối III theo tiểu phần (a) là việc dễ dàng công lý. Trong trường hợp bị cáo đã phạm một tội không bạo động mà không phải là tội cất giữ ma túy không bạo động, tòa có thể buộc bị cáo phải bồi thường hoàn nguyên, tham gia chương trình phục hồi công lý, và/hoặc hoàn tất một phần bản án cho tội đó trước khi được chuyển sang điều trị theo Đường Lối III, với phạm còn lại của bản án tạm ngưng trong khi tham gia.

(c) Dù có bất cứ điều luật nào khác, một bị cáo sẽ được sắp xếp vào các chương trình chuyển sang điều trị theo Đường Lối III nếu bị cáo đó lẽ ra hội đủ điều kiện chuyển sang điều trị theo Đường Lối II nhưng vì có sự kiện là, trong vòng 30 tháng trước khi bị kết tội hiện nay, bị cáo có năm lần hoặc hơn bị kết bất cứ một tội nào hoặc kết chung nhiều tội, kể cả các tội cất giữ ma túy không bạo động và không bao gồm các vi phạm nhẹ.

(d) Một bị cáo không hội đủ điều kiện chuyển sang điều trị trong Đường Lối III theo đoạn này nếu bị cáo:

- (1) Từng phạm một trong tội nghiêm trọng, theo định nghĩa trong tiểu phần (c) của Đoạn 1192.7, hoặc một trong tội bạo động, theo định nghĩa trong tiểu phần (c) của Đoạn 667.5, trừ khi công tố viên địa hạt yêu cầu chuyển bị cáo sang điều trị theo Đường Lối III;
- (2) Hội đủ điều kiện chuyển sang điều trị theo Đường Lối I hoặc Đường Lối II và chưa có bất cứ cơ hội nào để tham gia các chương trình đó; hoặc
- (3) Từ chối được chuyển sang điều trị theo đoạn này.

(e) Một bị cáo được chuyển sang điều trị theo Đường Lối III sẽ được hưởng quản chế. Tòa sẽ đòi hỏi một điều kiện quản chế là phải tham gia và hoàn tất một chương trình điều trị ma túy thích hợp. Tòa sẽ ra lệnh cho bị cáo trình diện để được thẩm định lâm sàng và đánh giá quá trình hình sự, và sau đó sẽ ra lệnh cho bị cáo tham gia và hoàn tất một chương trình điều trị thích hợp. Nếu bị cáo được thẩm định lâm sàng trước khi có quyết định về tư cách hội đủ điều kiện, tòa có thể ra lệnh làm thẩm định mới. Sau đó tòa sẽ xếp chỗ cho bị cáo điều trị và đưa ra các điều kiện theo dõi phù hợp với các điều khoản và điều kiện của Đoạn 1210.02.

(f) Nếu một bị cáo được quản chế theo đoạn này, và vẫn chưa bắt đầu điều trị trong vòng 30 ngày sau khi được quản chế, tòa sẽ tiến hành một phiên tòa để xác định các lý do bị cáo không bắt đầu điều trị. Tòa phải cân nhắc bằng chứng từ các bên, nha quản chế, và nơi cung cấp điều trị. Tại phiên tòa, bị cáo có thể từ chối điều trị.

Nếu bị cáo không từ chối điều trị, tòa có thể giới thiệu bị cáo lần nữa đến chương trình điều trị và có thể áp đặt biện pháp trừng phạt tăng dần và/hoặc biện pháp bổ sung, hoặc có thể rút lại lệnh quản chế vì bị cáo đã không bắt đầu điều trị, tuy nhiên miễn là tòa không áp đặt các biện pháp trừng phạt này hoặc rút lại lệnh quản chế nếu việc bị cáo không bắt đầu điều trị là hậu quả do quận không thể cung cấp điều trị thích hợp trong thời gian hợp lý hoặc do quận thất bại trong việc làm cho chương trình điều trị dễ tiếp cận, thí dụ như không cung cấp giữ trẻ cho bị cáo đang nuôi giữ con hoặc không cung cấp phương tiện chuyên chở nếu cần thiết.

Tòa sẽ thu thập và phúc trình tất cả dữ liệu liên quan đến việc bị cáo không bắt đầu điều trị trong vòng 30 ngày, các lý do gây ra, và các biện pháp đối phó của tòa, dưới bất cứ hình thức nào Hội Đồng Giám Sát đòi hỏi. Dữ liệu về điều trị cho thấy tỷ lệ như thế sẽ được ấn hành bởi bộ, hoặc các nhà nghiên cứu do Hội Đồng Giám Sát chỉ định, trên căn bản từng quận và toàn tiểu bang, không dưới một lần mỗi năm.

(g) Các dịch vụ điều trị ma túy do tiểu phần (e) cung cấp như là một điều kiện quản chế không thể lâu hơn 18 tháng, trừ khi tòa đưa ra kết luận rằng việc tiếp tục dịch vụ điều trị lâu hơn 18 tháng là cần thiết để điều trị ma túy thành công. Nếu có quyết định này, tòa có thể ra lệnh kéo dài dịch vụ điều trị đó tới đa hai lần mỗi lần ba tháng. Việc cung cấp dịch vụ điều trị theo đoạn này sẽ không hơn 24 tháng.

(h) Đến mức tối đa có thể, bất cứ người nào bị đưa vào quản chế theo đoạn này sẽ bị tòa theo dõi bằng cách dùng lịch trình diện tòa cố định và kết hợp mô thức giám sát cộng tác với tòa bao gồm việc cộng tác với các nơi cung cấp điều trị và nha quản chế, thử nước tiểu phù hợp với nhu cầu điều trị, và giám thị tiến bộ qua các phiên tòa tái duyệt.

(i) Trong các phiên tòa duyệt định kỳ để đánh giá tiến bộ của một bị cáo, tòa sẽ xét đến việc dùng động cơ khuyến khích và thưởng thường để khuyến khích tiếp tục tiến bộ, và có thể áp đặt biện pháp trừng phạt tăng dần hoặc biện pháp bổ sung để đối phó với các vấn đề được nơi cung cấp điều trị hoặc nha quản chế trình báo, hoặc tùy ý của tòa, mà không đưa ra kết luận rằng một vi phạm quản chế đã xảy ra. Biện pháp bổ sung sẽ không lâu hơn 48 giờ khi áp đặt lần đầu tiên như thể trong quá trình điều trị hiện tại, năm ngày khi áp đặt lần thứ nhì trong quá trình điều trị hiện tại, và 10 ngày cho bất cứ lần áp đặt nào sau đó, tuy nhiên miễn là không biện pháp ở tù nào sẽ được áp đặt lên một bị cáo đang nhận điều trị có thuốc trợ giúp nếu không có điều trị này cho bị cáo trong nhà giam.

(j) Bên cạnh các giới hạn do tiểu phần này áp đặt, tòa xử án không hề bị giới hạn thẩm quyền để xét xử và đối phó với các vi phạm quản chế. Tòa có thể chấm dứt điều trị và quản chế bất cứ lúc nào để đối phó với hành vi của bị cáo. Nếu lệnh quản chế chấm dứt, bị cáo có thể bị tuyên án bất kể bất cứ điều khoản nào của đoạn này.

(k) Sau khi thành công hoàn tất điều trị theo đòi hỏi của đoạn này, tòa có thể buộc phải tiếp tục quản chế. Vào bất cứ thời điểm nào sau khi hoàn tất điều trị ma túy và các điều kiện quản chế, tòa sẽ tiến hành một phiên xử để quyết định giải pháp thích hợp cuối cùng cho vụ án, có thể bao gồm việc hủy bỏ kết tội, truy tố đại hình, khiếu nại và truy tố tiểu hình đối với bị cáo, và việc đóng kín hồ sơ và tài liệu vụ án, kể cả bất cứ hồ sơ bất cứ, giam giữ và kết tội nào. Bị cáo có thể, ngoài ra, xin tòa bỏ các tội cáo buộc vào bất cứ thời điểm nào sau khi hoàn tất điều trị. Bất cứ khi nào có lệnh hủy bỏ, tòa sẽ đặt các giới hạn thích hợp cho bị cáo về các tội truy tố đã hủy bỏ.

ĐOẠN 19. Đoạn 2933 của Bộ Hình Luật được tu chính như sau:

2933. (a) Ý định của Lập Pháp là những ai bị kết tội và tuyên án vào nhà tù tiểu bang theo Đoạn 1170 phải chịu hết bản án do tòa áp đặt, trừ việc giảm bớt thời gian bị giam giữ bởi Giám Đốc Cải Huấn Bộ Cải Huấn và Phục Hồi nhờ thành tích trong các chương trình làm việc, huấn luyện, hoặc giáo dục do Bộ Cải Huấn và Phục Hồi Giám Đốc Cải Huấn thành lập. Tín điểm giờ làm việc sẽ áp dụng cho thành tích trong những công việc chỉ định và thành tích trong các chương trình tiểu học, trung học, hoặc dạy nghề. Việc ghi danh vào một chương trình cao đẳng hai hoặc bốn năm có bằng cấp sẽ đưa đến kết quả được áp dụng tín điểm thời gian tương đương với thời gian cho phép trong Đoạn 2931. Cứ mỗi sáu tháng đạt thành tích trong một chương trình tín điểm toàn thời gian hội đủ điều kiện, theo như thiết kế của bộ, giám đốc, thì tù nhân sẽ được thưởng tín điểm giờ làm việc để cắt giảm án tù của họ sáu tháng. Một khoản tín điểm ít hơn theo tỷ lệ này sẽ được thưởng cho bất cứ giai đoạn liên tục nào đạt thành tích. Nên thưởng tín điểm dưới mức tối đa theo quy định được giám đốc bộ thông qua cho các tù nhân không được chỉ định vào chương trình tín điểm toàn thời gian hội đủ điều kiện. Tất cả tù nhân từ chối không nhận công việc tín điểm toàn thời gian hội đủ điều kiện chỉ định cho họ hoặc bị bác cơ hội kiểm tín điểm thời gian làm việc theo tiểu phần (a) Đoạn 2932 sẽ không được thưởng tín điểm thời gian làm việc để giảm án. Tất cả tù nhân tự nguyện nhận công việc tín điểm bán thời gian hội đủ điều kiện chỉ định cho họ thay vì toàn thời gian sẽ được thưởng tín điểm thời gian làm việc để giảm án tù ba tháng cho mỗi giai đoạn sáu tháng liên tục đủ thành tích. Từ khi cho phép trong tiểu phần (a) Đoạn 2932, tất cả tù nhân sẵn sàng tham gia công việc chỉ định có tín điểm toàn thời gian hội đủ điều kiện nhưng không được chỉ định công việc toàn thời gian hoặc được chỉ định vào một chương trình dưới mức toàn thời gian, sẽ nhận được tín điểm không dưới mức quy định theo Đoạn 2931. Không có trường hợp nào cho phép bất cứ tù nhân nào nhận nhiều hơn sáu tháng tín điểm giảm án cho bất cứ giai đoạn sáu tháng nào theo tiểu phần đoạn này.

(b) Ý định của người dân là những ai bị kết tội theo định nghĩa trong đoạn văn (1) tiểu phần (b) của Đoạn 3000 và bị kết án tù tiểu bang theo Đoạn 1170 phải ở tù hết bản án do tòa áp đặt, ngoại trừ thời gian giảm án khi bị Bộ Cải Huấn và Phục Hồi giam giữ và có hạn kiểm tối và thành tích trong các chương trình phục hồi được bộ phê chuẩn. Tín điểm sẽ áp dụng cho hạnh kiểm

tốt và thành tích trong các chương trình phục hồi. Cứ mỗi hai tháng có hạnh kiểm tốt, một tù nhân sẽ được thưởng tín điểm thời gian phục vụ tốt để giảm án tù của họ không dưới một tháng. Cứ mỗi hai tháng có thành tích trong một chương trình phục hồi hội đủ điều kiện có tín điểm, do Bộ Trưởng Đặc Trách Phục Hồi chỉ định, một tù nhân sẽ được thưởng tín điểm chương trình để giảm án tù của họ không dưới một tháng. Đối với thời gian giảm án nhờ phục vụ tốt hoặc theo chương trình, một khoản tín điểm ít hơn theo tỷ lệ này sẽ được thưởng cho bất cứ giai đoạn ít hơn nào có hạnh kiểm tốt hoặc thành tích. Bộ Cải Huấn và Phục Hồi có thể thưởng nhiều hơn số tín điểm tối thiểu cho phép trong đoạn này theo quy định được Ủy Ban Giám Sát và Trách Nhiệm về Cải Tổ Phóng Thích Có Điều Kiện phê chuẩn. Tín điểm thưởng theo tiểu phần này sẽ không được dùng để giảm án cho bất cứ tù nhân nào từng bị kết tội trọng tội nghiêm trọng hoặc bạo động theo ý nghĩa của Đoạn 667.5 hoặc 1192.7, hoặc từng bị kết một tội về ghi danh của Đoạn 290. Tù nhân có thể kiếm tín điểm theo tiểu phần này dù ở tù vì tội nguyên thủy họ đã phạm hoặc ở tù sau khi bị cơ quan phóng thích trả lại nhà tù tiểu bang.

(c) Không có gì trong đoạn này sẽ được diễn giải để giới hạn việc thưởng tín điểm cho bất cứ tù nhân nào theo bất cứ luật hoặc quy định nào hiện hữu trước ngày hiệu lực của đạo luật này.

(d) Tù nhân nào hội đủ điều kiện được tín điểm theo các tiểu phần (a) và (b) có thể kiếm tín điểm theo cả hai tiểu phần, tuy nhiên miễn là toàn bộ tín điểm cộng chung sẽ không hơn một nửa án tù do tòa áp đặt, trừ khi tù nhân hoàn tất thành công một chương trình phục hồi như định nghĩa trong đoạn văn (3) tiểu phần (b) của Đoạn 3000. Số tín điểm tối đa dành cho các tù nhân hoàn tất thành công các chương trình phục hồi sẽ được nêu ra trong quy định được Ủy Ban Giám Sát và Trách Nhiệm về Cải Tổ Phóng Thích Có Điều Kiện phê chuẩn.

(e) (e) Tín điểm thời gian làm việc Tín điểm kiếm được là một đặc quyền, không phải là một quyền đương nhiên. Tín điểm thời gian làm việc Tín điểm phải kiếm được và có thể bị tịch thu theo các điều khoản của Đoạn 2932. Đơn xin tín điểm để giảm án của một tù nhân phạm tội vào hoặc sau ngày 1 Tháng Giêng, 1997, lệ thuộc vào các điều khoản của Đoạn 3067. Trừ khi cho phép trong tiểu phần (a) của Đoạn 2932, mọi tù nhân đều có cơ hội hợp lý để tham gia một chương trình hoặc dịch vụ hoặc việc chỉ định toàn thời gian có tín điểm hội đủ điều kiện theo cách thức phù hợp với an ninh trại giam và tài nguyên có sẵn.

(f) Theo quy định được Bộ Cải Huấn và Phục Hồi thông qua, buộc phải không có vi phạm nhẹ bị kỷ luật trong một giai đoạn không nhiều hơn một năm, tín điểm thời gian làm việc bị tịch thu trước đó có thể được bộ giám đốc trả lại. Quy định phải cho phép phân loại riêng đối với các vi phạm bị kỷ luật nghiêm trọng vì chúng liên quan đến việc trả lại tín điểm, thời hạn cần thiết trước khi có thể trả lại tín điểm đã tịch thu hoặc một phần trong đó, và số phần trăm tín điểm tịch thu có thể được trả lại cho các thời hạn này. Đối với tín điểm bị tịch thu vì phạm một trọng tội nêu trong đoạn văn (1) tiểu phần (a) của Đoạn 2932, Bộ Cải Huấn và Phục Hồi có thể không cho lại tín điểm bị mất lên đến 180 ngày và không cho lại tín điểm bị tịch thu lên đến 90 ngày nếu có âm mưu hoặc dự tính phạm vào một trong những hành động đó. Không được cho lại tín điểm nếu chúng bị tịch thu vì vi phạm kỷ luật nặng gây tử vong hoặc tàn tật vĩnh viễn cho nạn nhân. Khi có đơn xin của tù nhân và sau khi hoàn tất giai đoạn cần thiết không vi phạm bị kỷ luật, tín điểm tịch thu hội đủ điều kiện được trả lại theo quy định về vi phạm kỷ luật sẽ được trả lại ngoại trừ vi phạm kỷ luật nặng bị phạt mất tín điểm nhiều hơn 90 ngày trừ khi, tại một phiên xử, tòa kết luận rằng tù nhân đã từ chối nhận trách nhiệm hoặc không có thành tích trong một việc chỉ định hội đủ điều kiện hưởng tín điểm, hoặc có những hoàn cảnh khác thường bất buộc không trả lại tín điểm. “Hoàn cảnh khác thường” sẽ được định nghĩa trong quy định được giám đốc phê chuẩn. Tuy nhiên, trong bất cứ vụ nào mà tín điểm thời gian làm việc bị tịch thu vì vi phạm bị kỷ luật nặng có thể bị phạt mất tín điểm nhiều hơn 90 ngày, việc trả lại tín điểm sẽ do giám đốc toàn quyền quyết định.

Tù nhân có thể kháng cáo quyết định bằng thủ tục tái duyệt của Bộ Cải Huấn và Phục Hồi, sẽ bao gồm một vụ tái duyệt bởi một cá nhân độc lập với trại giam và có thẩm quyền giám sát trại giam.

(g) Các điều khoản của tiểu phần (f) cũng sẽ áp dụng vào việc tịch thu tín điểm theo Đoạn 2931 đối với các vi phạm pháp và vi phạm bị kỷ luật nặng xảy ra vào hoặc sau ngày 1 Tháng Giêng, 1983.

ĐOẠN 20. Đoạn 3000 của Bộ Hình Luật được tu chính như sau:
3000. (a) (1) **Lập pháp** Người dân **kết luận** kết luận và **tuyên bố** tuyên bố rằng **giai đoạn** các giai đoạn ngay **sau khi** trước và **sau khi** chấm dứt giam giữ **là** là thiết yếu để tái hội nhập thành công phạm nhân vào xã hội và tạo tình thần công dân tích cực. Vì quyền lợi của công chúng tiểu bang nên **chương trình** bị cho **những** tù nhân sắp rời khỏi nhà tù để tái hội nhập vào xã hội, cung cấp **việc** giám thị và theo dõi thích hợp những người được phóng thích có điều

kiện, kể cả việc sử dụng biện pháp hủy bỏ tư pháp, và cung cấp tư vấn thích hợp về giáo dục, huấn nghệ, gia đình và cá nhân, và thực hiện chương trình phục hồi công lý cần thiết để giúp tù nhân và người được phóng thích có điều kiện chuyển tiếp giữa ở tù và ra tù. Một bản án theo Đoạn 1168 hoặc 1170 sẽ bao gồm một giai đoạn phóng thích có điều kiện, trừ khi phạm nhân từ chối, như cho phép trong đoạn này.

(2) **Lập pháp** Người dân **kết luận** kết luận và **tuyên bố** tuyên bố rằng đoạn này không có ý định cắt giảm tài nguyên dành cho Bộ Cải Huấn và Phục Hồi cho các chức năng phóng thích có điều kiện mà bộ chịu trách nhiệm. Đoạn này cũng không có ý định cắt giảm tài nguyên dành cho Ủy Ban Phân Xét Phóng Thích Có Điều Kiện để thi hành các bổn phận đối với các chức năng phóng thích có điều kiện mà ủy ban chịu trách nhiệm.

(3) **Lập pháp** Người dân **kết luận** kết luận và **tuyên bố** tuyên bố rằng phải có nỗ lực bền bỉ để bảo đảm những người được phóng thích phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm pháp của họ kể cả, nhưng không giới hạn vào, việc tuân lệnh và trả tiền phạt bồi thường hoàn nguyên thỏa đáng và tham gia các chương trình phục hồi công lý, khi thích hợp, và phải có nỗ lực bền bỉ tương đương để ngăn ngừa hành vi phạm pháp đó bằng cách cung cấp các dịch vụ, chương trình, và tư vấn thích hợp trước khi những người được phóng thích rời khỏi tù và sau khi thả họ ra, với mục tiêu tái hội nhập thành công người được phóng thích có điều kiện vào xã hội.

(4) Giai đoạn phóng thích bất cứ người nào bị kết luận là một kẻ săn đuổi tình dục bạo động sẽ bị loại bỏ cho đến khi có kết luận là người đó không còn là một kẻ săn đuổi tình dục bạo động, vào thời điểm đó giai đoạn phóng thích, hoặc bất cứ phần nào còn lại, sẽ bắt đầu được tính.

(b) Cho các mục đích của đoạn này, và tiểu phần (b) of Đoạn 2933, các định nghĩa sau đây được áp dụng:

(1) Từ ngữ “tội hội đủ điều kiện giam giữ” có nghĩa là tội hiện tại mà vì đó tù nhân được phóng thích có điều kiện là một tội về chất cấm, một tội không bạo động về tài sản, hoặc bất cứ tội nào khác được Lập Pháp thêm vào bằng đa số phiêu. Một “tội về chất cấm” là bất cứ tội nào liên quan đến việc cất giữ hoặc sử dụng bất cứ chất cấm nào theo định nghĩa trong Đoạn 11054, 11055, 11056, 11057, hoặc 11058 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, hoặc việc bán hoặc phân phối bất cứ chất nào như thế với số lượng dưới một kilogram, miễn là kết án của tòa không liên quan đến kết luận có bán hoặc phân phối cho một vị thành niên. Một “tội không bạo động về tài sản” là một tội ác đối với tài sản mà không có ai bị thương tích thể chất và không liên quan đến việc sử dụng hoặc toan tính sử dụng sức mạnh hoặc bạo động cũng như không hàm dự lộ liễu hoặc ngầm ngầm việc dùng sức mạnh hoặc bạo động. Ủy Ban Giám Sát và Trách Nhiệm về Cải Tổ Phóng Thích Có Điều Kiện sẽ lập một danh sách tham vấn các tội hội đủ điều kiện giam giữ đáp ứng các tiêu chuẩn nêu trong tiểu phần này.

(2) Từ ngữ “tội ghi danh theo Đoạn 290” có nghĩa là một tội bắt buộc phải ghi danh theo Đoạn 290.

(3) Từ ngữ “các chương trình phục hồi” nói đến các chương trình huấn luyện và tư vấn do Bộ Cải Huấn và Phục Hồi tài trợ được thiết kế để giúp tù nhân và người được phóng thích có điều kiện tái hội nhập thành công vào cộng đồng sau khi được thả. Các chương trình và dịch vụ như thế gồm có, nhưng không giới hạn vào, các chương trình điều trị ma túy, dịch vụ sức khỏe tâm thần, điều trị lạm dụng rượu, dịch vụ tái hội nhập, phát triển kỹ năng nhận thức, trợ giúp gia cư, giáo dục, huấn luyện đọc viết, kỹ năng sinh sống, kỹ năng việc làm, huấn nghệ, ý thức về tác động đối với nạn nhân, các chương trình phục hồi công lý, kiểm chế tức giận, tư vấn gia đình và quan hệ, và cung cấp thông tin liên quan đến sức khỏe được tài trợ công, an sinh xã hội, và các phúc lợi khác. Các chương trình phục hồi có thể gồm các dịch vụ cung cấp trong tù hoặc sau khi thả ra khỏi tù. Khi cung cấp các dịch vụ phục hồi sau khi ra tù, bộ phải cung cấp phương tiện chuyên chở để lui tới các dịch vụ đó.

(4) Từ ngữ “chương trình điều trị ma túy” hoặc “điều trị ma túy” có nghĩa là một chương trình điều trị ma túy có thể gồm một hoặc nhiều điều sau: giáo dục ma túy trên căn bản khoa học, dịch vụ cho bệnh nhân ngoại trú, dịch vụ gia cư, điều trị thay thế ma túy, điều trị có thuốc trợ giúp, và dịch vụ chăm sóc sau trị liệu hoặc chăm sóc tiếp tục. Từ ngữ “chương trình điều trị ma túy” hoặc “điều trị ma túy” bao gồm một chương trình điều trị ma túy hoạt động theo chỉ đạo của Cơ Quan Quản Lý Sức Khỏe Cựu Chiến Binh thuộc Bộ Sự Vụ Cựu Chiến Binh hoặc một chương trình nêu rõ trong Đoạn 8001; một chương trình như thế sẽ hội đủ điều kiện để cung cấp dịch vụ điều trị ma túy bất kể các điều khoản về giấy phép hoặc chứng nhận mà tiểu phần này đòi hỏi.

(5) Từ ngữ “giám thị tối thiểu” có nghĩa là một mức độ phóng thích theo đó các điều kiện đối với người được phóng thích là phải trình diện nhân viên phóng thích của họ tối đa một lần mỗi 90 ngày và phải chịu khám xét.

(c) Mặc dù có bất cứ điều khoản mâu thuẫn nào trong Điều 3 (bắt đầu từ Đoạn 3040) của chương này, các điều sau đây sẽ áp dụng:

(1) Vào lúc hết hạn án tù ở một năm và một ngày, hoặc án tù ở áp đặt theo Điều 1170 hoặc vào lúc hết hạn án tù giảm khinh theo Điều 2931 hoặc 2933, nếu thích ứng, tù nhân sẽ được thả bằng cách phóng thích có điều kiện cho một giai đoạn không hơn ba năm, ngoại trừ bất cứ tù nhân nào bị kết án vì một tội nêu trong đoạn văn (3), (4), (5), (6), (11), (16), hoặc (18) của tiểu phần (c) của Điều 667.5 sẽ được thả bằng cách phóng thích có điều kiện cho một giai đoạn không hơn năm năm, trừ khi trong mỗi vụ cơ quan phóng thích có lý do chính đáng để miễn phóng thích và trả tự do cho tù nhân khỏi giam giữ của bộ.

(1) Đối với tất cả tù nhân bị kết án tù tiểu bang theo Điều 1170 và có lịch được thả, kể cả tù nhân vào lại nhà tù tiểu bang vì vi phạm điều kiện phóng thích, bộ sẽ cung cấp các chương trình phục hồi bắt đầu không trễ hơn 90 ngày trước hạn thả ra theo lịch. Trước khi cung cấp các chương trình phục hồi cho một tù nhân, bộ sẽ tiến hành thẩm định hồ sơ để xác định các nhu cầu của tù nhân và những chương trình có nhiều khả năng nhất để tái hội nhập thành công tù nhân sau khi thả ra. Nếu một người được phóng thích vào lại nhà tù tiểu bang chưa đủ 90 ngày, bộ vẫn phải cung cấp các chương trình phục hồi.

(2) Đối với tất cả tù nhân được thả từ nhà tù tiểu bang và chịu điều kiện phóng thích, bộ sẽ cung cấp các chương trình phục hồi đáp ứng được các nhu cầu của người được phóng thích theo định nghĩa của hồ sơ thẩm định.

(3) Vào lúc hết hạn án tù ở một năm và một ngày, hoặc án tù ở áp đặt theo Điều 1170 hoặc vào lúc hết hạn án tù giảm khinh theo Điều 2931 hoặc 2933, nếu thích ứng, và trừ khi cơ quan phóng thích có lý do chính đáng để miễn phóng thích và trả tự do cho tù nhân khỏi giam giữ của bộ, tù nhân sẽ được thả bằng cách phóng thích có điều kiện cho một giai đoạn không hơn sáu tháng nếu đã đáp ứng thỏa đáng tất cả các điều kiện sau đây:

(A) Tội mà từ đó tù nhân được phóng thích có điều kiện là một tội hội đủ điều kiện giam giữ;

(B) Tù nhân chưa bao giờ bị kết tội, hoặc bị phân xử thiếu niên vì một trọng tội nghiêm trọng hoặc bạo động theo ý nghĩa của Điều 667.5 hoặc 1192.7, hoặc một tội ghi danh theo Điều 290; và

(C) Tù nhân chưa bao giờ bị kết tội, hoặc bị phân xử thiếu niên, vì tham gia vào một băng đảng phạm pháp ngoài đường vi phạm tiểu phần (a) Điều 186.22, hoặc bị kết một trọng tội đã phạm vi lợi ích của, hoặc theo chỉ thị của, hoặc liên quan đến bất cứ băng đảng phạm pháp ngoài đường nào vi phạm tiểu phần (b) Điều 186.22.

Chỉ được gia hạn giai đoạn giám thị sáu tháng để tính vào thời gian mà người được phóng thích bị tù vì vi phạm điều kiện phóng thích hoặc thời gian mà người được phóng thích không được giám thị. Vào cuối giai đoạn giám thị, người được phóng thích sẽ được tự do không bị giám thị phóng thích thêm nữa. Cơ quan phóng thích có thể tuy nhiên, chỉ định giám thị tối thiểu cho một người được phóng thích trong một giai đoạn không hơn sáu tháng nếu người được phóng thích đã không hoàn tất một chương trình phục hồi thích hợp cấp cho họ. Đối với những người được phóng thích bị giám thị tối thiểu, lần trả tự do cuối cùng khi điều kiện phóng thích sẽ xảy ra khi hết giai đoạn sáu tháng này hoặc khi hoàn tất một chương trình phục hồi thích hợp, chọn điều nào xảy ra sớm hơn.

Trừ khi cho phép trong các đoạn văn (4), (5) và (6), tất cả tù nhân khác sẽ được thả với điều kiện phóng thích cho một giai đoạn không lâu hơn ba năm, trừ khi cơ quan phóng thích có lý do chính đáng để miễn phóng thích và trả tự do cho tù nhân khỏi giam giữ của bộ.

(4) Vào lúc hết hạn án tù ở một năm và một ngày, hoặc án tù ở áp đặt theo Điều 1170 hoặc vào lúc hết hạn án tù giảm khinh theo Điều 2931 hoặc 2933, nếu thích ứng, bất cứ tù nhân nào bị kết án vì một trọng tội nghiêm trọng hoặc bạo động theo định nghĩa của Điều 667.5 hoặc 1192.7 sẽ được thả bằng cách phóng thích có điều kiện cho một giai đoạn đến tối đa năm năm, trừ khi cơ quan phóng thích có lý do chính đáng để miễn phóng thích và trả tự do cho tù nhân khỏi giam giữ của bộ.

(5) Trong trường hợp bất cứ tù nhân nào bị kết án theo Điều 1168, giai đoạn phóng thích có điều kiện sẽ không hơn năm năm trong trường hợp một tù nhân bị tù vì bất cứ tội nào ngoài tội giết người cấp một hoặc cấp hai mà tù nhân đã bị án chung thân, và sẽ không hơn ba năm trong trường hợp của bất cứ tù nhân nào khác, trừ khi trong mỗi vụ cơ quan phóng thích có lý do chính đáng để miễn phóng thích và trả tự do cho tù nhân khỏi giam giữ của bộ. Tiểu phần này cũng sẽ áp dụng cho tù nhân nào phạm tội trước ngày 1 Tháng Bảy, 1977, đến mức nêu trong Điều 1170.2.

(6) Mặc dù có các đoạn văn (1) và (2), (3), (4), và (5), trong bất cứ vụ phạm pháp nào mà tù nhân đã bị án chung thân theo Điều 667.61 hoặc 667.71, giai đoạn phóng thích có điều kiện sẽ là 10 năm.

(7) Cơ quan phóng thích sẽ xét yêu cầu của bất cứ tù nhân nào về thời gian phóng thích có điều kiện của họ và các điều kiện theo đó.

(8) Sau khi hoàn tất thành công thời kỳ phóng thích có điều kiện, hoặc vào cuối giai đoạn phóng thích tối đa theo luật dành cho tù nhân theo đoạn

văn (1), (2), hoặc (3) (3), (4), (5), hoặc (6) tùy từng vụ, bất cứ giai đoạn nào sớm hơn, tù nhân sẽ được trả tự do khỏi giam giữ. Ngày của giai đoạn phóng thích tối đa theo luật theo tiểu phần này và các đoạn văn (1), (2), và (3) (3), (4), (5), và (6) sẽ được tính từ ngày bắt đầu phóng thích và sẽ là một giai đoạn xác định theo thứ tự thời gian. Thời gian nào tạm ngưng giai đoạn phóng thích vì tù nhân đã bỏ trốn hoặc đã bị nhốt lại vì vi phạm điều kiện phóng thích sẽ không được tính vào bất cứ giai đoạn phóng thích nào trừ khi tù nhân được kết luận không có tội vi phạm phóng thích. Tuy nhiên, giai đoạn phóng thích lệ thuộc vào các điều sau:

(A) Trừ khi cho phép trong Điều 3064, không có trường hợp nào một tù nhân được phóng thích ba năm sẽ phải chịu giám thị phóng thích hoặc giam giữ trong một giai đoạn lâu hơn bốn năm tính từ ngày họ được phóng thích lần đầu.

(B) Trừ khi cho phép trong Điều 3064, không có trường hợp nào một tù nhân được phóng thích năm năm sẽ phải chịu giám thị phóng thích hoặc giam giữ trong một giai đoạn lâu hơn bảy năm tính từ ngày họ được phóng thích lần đầu.

(C) Trừ khi cho phép trong Điều 3064, không có trường hợp nào một tù nhân được phóng thích 10 năm sẽ phải chịu giám thị phóng thích hoặc giam giữ trong một giai đoạn lâu hơn 15 năm tính từ ngày họ được phóng thích lần đầu.

(9) Bộ Cải Huấn và Phục Hồi sẽ gặp từng tù nhân ít nhất 30 ngày trước ngày họ được thả nhờ thời gian có thành tích tốt và sẽ cung cấp, theo tiêu chuẩn hướng dẫn do cơ quan phóng thích đưa ra, các điều kiện phóng thích và thời hạn phóng thích đến thời gian tối đa được luật cho phép. Tù nhân có quyền được cơ quan phóng thích tái xét về thời gian và điều kiện phóng thích theo đó. Bộ Cải Huấn và Phục Hồi hoặc Ủy Ban Phân Xét Phóng Thích Có Điều Kiện có thể áp đặt một điều kiện phóng thích là một tù nhân phải thanh toán các tiền phạt và lệnh bồi thường hoàn nguyên chưa trả được áp đặt theo tiểu phần (a) hoặc (c) Điều 13967 của Bộ Luật Chính Quyền, có hiệu lực trước ngày 28 tháng Chín, 1994, hoặc tiểu phần (b) hoặc (f) của Điều 1202.4.

(10) Cho các mục đích của chương này, Ủy Ban Phân Xét Phóng Thích Có Điều Kiện sẽ được xem là cơ quan phóng thích.

(11) Cơ quan duy nhất được ban hành trát để nhốt vào tù lại bất cứ tù nhân tiểu bang nào đã được thả ra bằng cách phóng thích có điều kiện là Ủy Ban Phân Xét Phóng Thích Có Điều Kiện, ngoại trừ bất cứ tù nhân tiểu bang nào bỏ trốn hoặc bất cứ tù nhân tiểu bang nào được thả ra trước ngày thả theo lịch trình của họ mà phải vào tù lại, và Điều 3060 sẽ áp dụng.

(12) Ý định của Lập Pháp là phải có nỗ lực khuyến khích điều trị đối với những người lệ thuộc vào Điều 290.011 đang được phóng thích có điều kiện.

(d) Đối với tất cả tù nhân được thả từ nhà tù tiểu bang và trả tự do khỏi lệnh quản chế, bộ sẽ cung cấp các chương trình phục hồi khi có yêu cầu của cựu tù nhân trong vòng một năm được tự do khỏi lệnh quản chế. Các dịch vụ này sẽ được cung cấp qua nha quản chế quận của tù nhân và sẽ không kéo dài hơn 12 tháng từ ngày bắt đầu cung cấp. Toàn bộ phí tổn hoạt động của các dịch vụ đó sẽ được bộ bồi hoàn.

ĐOẠN 21. Điều 3063.01 được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:

3063.01. (a) Một người được phóng thích có điều kiện phạm một tội cất giữ ma túy không bạo động theo định nghĩa trong tiểu phần (a) Điều 1210, hoặc thử nghiệm dương tính về chất cấm hay ở vào tình trạng say chất cấm, và hội đủ điều kiện hưởng các dịch vụ điều trị ma túy theo Điều 3063.1, sẽ nhận được các dịch vụ như thế do bộ trả tiền bất kể các dịch vụ này và được quận hoặc cơ quan phóng thích cung cấp giám thị. Việc đối phó với bất cứ vi phạm thêm nào sẽ do Điều 3063.1 sẽ quy định chừng nào người được phóng thích có điều kiện vẫn còn hội đủ điều kiện được điều trị tiếp tục theo đoạn đó. Những người được phóng thích có điều kiện mà không còn hội đủ điều kiện được điều trị ma túy theo các điều khoản của tiểu đoạn văn (A) hoặc (B) của đoạn văn (3) tiểu phần (d) của Điều 3063.1, và vi phạm các điều kiện phóng thích của họ, sẽ chịu quy định của các tiểu phần (c), (d) và (e) của đoạn này.

(b) Một người được phóng thích có điều kiện chấp nhận một việc làm chỉ định hoặc được giới thiệu đến một chương trình nêu chi tiết trong Điều 3060.9, 3069, hoặc 3069.5 sẽ, bằng văn bản, làm đơn tự nguyện và cụ thể bỏ các quyền mà lẽ ra họ có theo đoạn này hoặc Điều 3063.1.

(c) Ngoại trừ những người được phóng thích có điều kiện bảo đảm bởi Điều 3060.7, và những người được phóng thích có điều kiện từng bị kết một trọng tội nghiêm trọng hoặc bạo động theo tiểu phần (c) của Điều 667.5, hoặc tiểu phần (c) của Điều 1192.7, lệnh phóng thích có điều kiện sẽ không bị tạm ngưng hoặc rút lại, và tù nhân bị nhốt lại vào nhà tù tiểu bang vì vi phạm kỹ thuật lệnh phóng thích. Cho các mục đích của đoạn này, từ ngữ "vi phạm kỹ thuật lệnh phóng thích" nói đến hành vi mặc dù có thể vi phạm điều kiện phóng thích nhưng từ nó không phải là một hình phạt hoặc trọng tội. Khi có kết luận là đã vi phạm kỹ thuật và trốn tránh giám thị phóng thích, người được phóng thích có thể bị nhốt vào nhà giam

địa phương đến tối đa 30 ngày hoặc có thể bị áp đặt các cách thức và biện pháp trừng phạt không giam giữ kể cả việc sửa đổi các điều kiện phóng thích, thực hiện thẩm định hồ sơ để xác định nhu cầu, và cung cấp các chương trình phục hồi địa phương theo định nghĩa trong đoạn văn (3) tiểu phần (b) của Đoạn 3000. Khi có kết luận là đã có bất cứ vi phạm kỹ thuật nào khác, có thể áp đặt các cách thức và biện pháp trừng phạt không giam giữ. Khi có vi phạm kỹ thuật lần thứ nhì không kể trốn tránh, các điều kiện phóng thích sửa đổi có thể bao gồm các cách thức và biện pháp trừng phạt không giam giữ và/hoặc giam giữ trong một nhà giam địa phương đến tối đa bảy ngày. Đối với các vi phạm kỹ thuật sau đó không kể trốn tránh, các điều kiện phóng thích sửa đổi có thể bao gồm các cách thức và biện pháp trừng phạt không giam giữ và/hoặc giam giữ trong một nhà giam địa phương đến tối đa 14 ngày. Phí tổn hoạt động giam giữ địa phương đó, và bất cứ vụ thẩm định hoặc chương trình phục hồi nào, sẽ được bộ bồi hoàn. Không có gì trong đoạn này có ý định loại bỏ các điều khoản của Đoạn 3063.1.

(d) Ngoại trừ những người được phóng thích có điều kiện được bảo đảm bởi Đoạn 3060.7, và những người được phóng thích có điều kiện từng bị kết một trọng tội nghiêm trọng hoặc bạo động theo tiểu phần (c) Đoạn 667.5, hoặc tiểu phần (c) Đoạn 1192.7, lệnh phóng thích có điều kiện sẽ không bị tạm ngưng hoặc thu hồi, và tù nhân bị nhốt lại vào nhà tù tiểu bang, vì vi phạm tiểu hình lệnh phóng thích. Cho các mục đích của đoạn này, từ ngữ vi phạm tiểu hình lệnh phóng thích nói đến hành vi mặc dù có thể vi phạm điều kiện phóng thích nhưng tự nó không phải là một khinh tội hoặc trọng tội. Khi có kết luận là đã vi phạm tiểu hình, có thể bị áp đặt các cách thức và biện pháp trừng phạt không giam giữ, kể cả việc sửa đổi các điều kiện phóng thích, thực hiện thẩm định hồ sơ để xác định nhu cầu, và cung cấp các chương trình phục hồi địa phương theo định nghĩa trong đoạn văn (3) tiểu phần (b) của Đoạn 3000. Theo lựa chọn khác, khi có kết luận là đã vi phạm tiểu hình, có thể thu hồi lệnh phóng thích và người được phóng thích có điều kiện có thể bị nhốt lại vào nhà giam địa phương đến tối đa sáu tháng. Phí tổn hoạt động giam giữ tại địa phương đó, và bất cứ vụ thẩm định hoặc chương trình phục hồi nào, sẽ được bộ bồi hoàn. Không có gì trong đoạn này có ý định loại bỏ các điều khoản của Đoạn 3063.1.

(e) Dù có bất cứ điều luật nào khác, lệnh phóng thích có thể được tạm ngưng hoặc rút lại, và bất cứ tù nhân nào đều có thể bị nhốt lại vào nhà tù tiểu bang, vì vi phạm đại hình lệnh phóng thích. Cho các mục đích của đoạn này, từ ngữ “vi phạm đại hình lệnh phóng thích” nói đến hành vi tự nó là một trọng tội. Khi có kết luận là đã vi phạm đại hình, có thể áp đặt các cách thức và biện pháp trừng phạt không giam giữ, kể cả việc sửa đổi các điều kiện phóng thích, thực hiện thẩm định hồ sơ để xác định nhu cầu, và cung cấp các chương trình phục hồi địa phương theo định nghĩa trong đoạn văn (3) tiểu phần (b) của Đoạn 3000. Theo lựa chọn khác, khi có kết luận là đã vi phạm đại hình, có thể thu hồi lệnh phóng thích và người được phóng thích có điều kiện có thể bị nhốt lại vào nhà giam địa phương hoặc nhà tù tiểu bang. Phí tổn hoạt động giam giữ tại địa phương đó, và bất cứ vụ thẩm định hoặc chương trình phục hồi nào, sẽ được bộ bồi hoàn. Không có gì trong đoạn này có ý định loại bỏ các điều khoản của Đoạn 3063.1.

(f) Bên cạnh bất cứ thủ tục và quyền lợi nào khác theo luật, một người được phóng thích có điều kiện bị cáo buộc đã vi phạm điều kiện phóng thích sẽ được thông báo về vi phạm cáo buộc đó tại một phiên xử do một phó ủy viên Ủy Ban Phân Xét Phóng Thích Có Điều Kiện chủ trì trong vòng ba ngày làm việc sau khi bị bắt giam. Người được phóng thích có điều kiện sẽ có quyền làm luật sư tại phiên xử này.

(g) Cơ quan phóng thích sẽ thu thập và phức trình dữ liệu về tất cả các cáo buộc vi phạm phóng thích, bất kể lệnh phóng thích bị ngưng lại hoặc bị sửa đổi hay thu hồi. Dữ liệu sẽ được thu thập theo hình thức do Ủy Ban Giám Sát và Trách Nhiệm về Cải Tổ Phóng Thích Có Điều Kiện đề nghị và sẽ gồm chi tiết về tích chất vi phạm và chi tiết nhân khẩu của người bị cáo buộc vi phạm. Bộ sẽ ấn hành dữ liệu này dưới dạng điện tử tối thiểu hai năm một lần trên trang Web của bộ.

ĐOẠN 22. Đoạn 3063.02 được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:

3063.02. Từ các ngân khoản phân bổ cho Bộ Cải Huấn và Phục Hồi trong Đạo Luật Ngân Sách hàng năm hoặc có luật khác phân bổ ngân khoản cho bộ, và tùy thuộc vào các giới hạn chứa đựng trong đó, bộ sẽ dành ra ngân khoản cho năm năm, bắt đầu từ ngày 1 Tháng Bảy, 2009, cho một dự án thử nghiệm tại ít nhất năm vùng bao gồm cả các khu vực thành thị và nông thôn để thực thi các chương trình miêu tả trong Các Đoạn 3060.9, 3069, và 3069.5.

ĐOẠN 23. Đoạn 3063.03 được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:

3063.03. (a) Theo đây thiết lập Ủy Ban Giám Sát và Trách Nhiệm về Cải Tổ Phóng Thích Có Điều Kiện để ủy ban sẽ duyệt xét, chỉ đạo và phê chuẩn việc thi hành, các chương trình và chính sách được Bộ Cải Huấn và Phục Hồi cho phép theo đạo luật này. Các quy định có tính cách áp dụng tổng quát do bộ ban hành liên quan đến các chính sách phóng thích có điều kiện và các chương

trình phục hồi cho tù nhân và người được phóng thích sẽ không có hiệu lực nếu không được đa số phiếu của ủy ban phê chuẩn. Các quy định lệ thuộc vào phê chuẩn của ủy ban sẽ không lệ thuộc vào Đạo Luật Thủ Tục Hành Chánh hoặc được Văn Phòng Luật Hành Chánh duyệt và phê chuẩn. Ủy ban sẽ không có vai trò gì trong việc quyết định các ngày thả ra hoặc biện pháp đáp ứng cụ thể đối với bất cứ cáo buộc vi phạm điều kiện phóng thích nào cho bất cứ tù nhân hoặc người được phóng thích nhất định nào. Ủy ban sẽ làm những điều sau:

(1) Duyệt và phê chuẩn bằng đa số phiếu tất cả quy định về chính sách phóng thích có điều kiện và các chương trình phục hồi;

(2) Duyệt toàn bộ các ngân khoản đề nghị dành cho các chương trình phục hồi, và chi tiêu thực sự trong các năm trước, và xuất bản phê bình của ủy ban về các khoản dành ra và chi tiêu đó;

(3) Duyệt và phê chuẩn, bằng đa số phiếu, các quy định nêu rõ bất cứ khoản tín dụng nào sẽ thưởng cho việc có hạnh kiểm tốt và tham gia chương trình ngoài các khoản tối thiểu nêu rõ trong tiểu phần (b) Đoạn 2933, trên căn bản các yếu tố như các mốc tiến bộ, kể cả việc hoàn tất chương trình. Các quy định này sẽ giải quyết vấn đề có nên đối xử với những người được phóng thích quay lại nhà tù tiểu bang giống như các tù nhân khác về mặt tín điểm hay không;

(4) Lập và phê chuẩn, bằng đa số phiếu, một danh sách tham vấn các tội hội đủ điều kiện giam giữ để dùng vào việc áp dụng tiểu phần (b) của Đoạn 2933, và đoạn văn (1) của tiểu phần (b), và đoạn văn (3) của tiểu phần (c), của Đoạn 3000;

(5) Buộc bộ phải cung cấp dữ liệu cụ thể về hệ thống phóng thích, và kiểm tra dữ liệu đó để đánh giá luật hiện hành quy định tất cả các khía cạnh của hệ thống phóng thích có điều kiện;

(6) Buộc bộ phải cung cấp dữ liệu cụ thể về các chương trình phục hồi được Sở Nghiên Cứu Các Vấn Đề Phục Hồi và Tái Hội Nhập thu thập, và kiểm tra dữ liệu đó để đánh giá các chương trình phục hồi và chính sách hiện tại;

(7) Xác định và phê chuẩn, bằng đa số phiếu, hình thức thu thập dữ liệu thích hợp cho các mục đích của tiểu phần (e) Đoạn 3063.01 về các vi phạm điều kiện phóng thích;

(8) Ra lệnh nghiên cứu chính sách và lệ lỗi phóng thích, bên trong và bên ngoài California, sẽ được thanh toán, khi có đa số phiếu của ủy ban, từ các ngân khoản phân bổ cho bộ trong Đạo Luật Ngân Sách hàng năm, và lệ thuộc vào các giới hạn chứa đựng trong đó. Nghiên cứu đó sẽ được một viện đại học công tại California thực hiện;

(9) Theo dõi việc gây dựng và thực hiện, bởi bộ, một hệ thống động cơ khuyến khích và thưởng thường để khuyến khích tất cả các cựu tù nhân đang được giám thị phóng thích tuân hành các điều khoản phóng thích có điều kiện;

(10) Cung cấp một diễn đàn cân bằng cho việc soạn thảo chính sách, soạn thảo thông tin, nghiên cứu, và hoạch định toàn tiểu bang về tiến trình phóng thích có điều kiện;

(11) Tập trung và vận dụng các nguồn kiến thức, kinh nghiệm và giá trị cộng đồng từ tất cả các ngành trong hệ thống công lý hình sự, từ đại chúng và từ các khu vực pháp lý khác;

(12) Học hỏi kinh nghiệm của các khu vực pháp lý khác về phóng thích có điều kiện;

(13) Đưa ra các đề nghị cho Bộ Trưởng Đặc Trách Phục Hồi và Phóng Thích và Lập Pháp trong một phúc trình được xuất bản tối thiểu một lần mỗi hai năm;

(14) Bảo đảm rằng tất cả những nỗ lực này diễn ra trên căn bản lâu dài và liên tục, với kỳ vọng là hệ thống phóng thích có điều kiện và các chương trình phục hồi do bộ cung cấp sẽ cố gắng liên tục tự đánh giá, thăng tiến, và cải thiện;

(15) Lập và phê chuẩn, có tham khảo với bộ, chương trình và lịch trình, danh sách mời, và ngân sách cho một hội nghị quốc tế hàng năm về đề tài phục hồi tù nhân và người được phóng thích có điều kiện;

(16) Nhận ra và khuyến khích các chương trình phục hồi sáng tạo và lệ lỗi làm việc tốt nhất được thực thi trong tù và khi phóng thích, và công khai tuyên dương các nhân viên bộ nêu gương xuất sắc về phục hồi;

(17) Xác định các nhu cầu về nhân viên của ủy ban đủ để thực thi các trách nhiệm của ủy ban;

(18) Tổ chức các buổi họp công cộng đồng thời kêu gọi và cân nhắc góp ý của công chúng. Ủy ban sẽ phổ biến các quy định để cho công chúng xem và góp ý về tất cả các quy định đề nghị bị lệ thuộc vào sự phê chuẩn của ủy ban, tuy nhiên miễn là ủy ban không cần phải hồi đáp tất cả góp ý trước khi phê chuẩn các quy định hoặc đưa ra các biện pháp khác.

(b) Ủy ban sẽ được lập danh sách trễ nhất là ngày 31 Tháng Ba, 2009. Ủy ban sẽ gồm có 19 thành viên bỏ phiếu và hai thành viên không bỏ phiếu. Hai thành viên không bỏ phiếu sẽ là Bộ Trưởng Đặc Trách Phục Hồi và Phóng Thích hoặc đại diện chỉ định của họ và Tổng Thanh Tra. Trong số 19 thành

viên bỏ phiếu, hai thành viên sẽ là chuyên gia nghiên cứu lý thuyết về chính sách phóng thích có điều kiện, do Chủ Tịch Hạ Viện Tiểu Bang bổ nhiệm. Một thành viên sẽ là một luật gia chuyên về chính sách phóng thích có điều kiện, do Ủy Ban Điều Lệ Thượng Viện Tiểu Bang bổ nhiệm. Một thành viên sẽ là một cảnh sát trưởng quận từ một quận có dân số lớn hơn 100,000, do Thống Đốc bổ nhiệm. Một thành viên sẽ là một cựu thành viên tư pháp, do Thống Đốc bổ nhiệm. Một thành viên sẽ là một người từng ở tù tiểu bang, do Chủ Tịch Hạ Viện Tiểu Bang bổ nhiệm. Một thành viên sẽ là một cảnh sát trưởng quận từ một quận có dân số ít hơn 100,000, do Thống Đốc bổ nhiệm. Một thành viên sẽ là một biện lý địa hạt tại California, do Thống Đốc bổ nhiệm. Một thành viên sẽ là một luật sư biện hộ công cộng, do Thống Đốc bổ nhiệm. Một thành viên sẽ là một luật sư biện hộ hình sự từ một kinh nghiệm tranh tụng các vụ phóng thích có điều kiện thay mặt cho tù nhân, do Chủ Tịch Hạ Viện Tiểu Bang bổ nhiệm. Một thành viên sẽ là một thành viên của một nhóm nạn nhân tội ác, do Thống Đốc bổ nhiệm. Một thành viên sẽ là một nhân viên phóng thích với tối thiểu năm năm kinh nghiệm, do Thống Đốc bổ nhiệm. Ba thành viên sẽ là những nơi cung cấp dịch vụ điều trị ma túy, phục hồi hoặc tái hội nhập theo định nghĩa trong đoạn văn (3) tiểu phần (b), của Đoạn 3000, với một người do Chủ Tịch Hạ Viện Tiểu Bang bổ nhiệm, một người do Ủy Ban Điều Lệ Thượng Viện Tiểu Bang bổ nhiệm, và một người do Thống Đốc bổ nhiệm. Một thành viên sẽ là một nơi cung cấp dịch vụ trong cộng đồng cho những người được phóng thích có điều kiện, do Ủy Ban Điều Lệ Thượng Viện Tiểu Bang bổ nhiệm. Một thành viên sẽ là một thành viên của một hội các chính quyền quận, do Thống Đốc bổ nhiệm. Hai thành viên sẽ là đại diện của hai phân bộ công đoàn lớn nhất trong bộ, đại diện của phân bộ công đoàn lớn nhất do Chủ Tịch Hạ Viện Tiểu Bang bổ nhiệm và đại diện còn lại do Thống Đốc bổ nhiệm.

(c) Vào ngày 1 Tháng Giêng, 2012, các nhiệm kỳ của cảnh sát trưởng từ quận nhỏ hơn, cựu thành viên tư pháp, nhân viên phóng thích, biện lý địa hạt, đại diện chính quyền quận, đại diện phân bộ công đoàn lớn nhất trong bộ, và của luật sư biện hộ tư sẽ chấm dứt. Vào ngày 1 Tháng Giêng, 2013, các nhiệm kỳ của đại diện nạn nhân tội ác, luật sư biện hộ công cộng, cảnh sát trưởng từ quận lớn hơn, đại diện phân bộ công đoàn lớn thứ nhì trong bộ, và của nơi cung cấp dịch vụ trong cộng đồng sẽ chấm dứt. Vào ngày 1 Tháng Giêng, 2014, các nhiệm kỳ của hai chuyên gia nghiên cứu lý thuyết, luật gia, người từng ở tù, và của ba nơi cung cấp dịch vụ tái hội nhập sẽ chấm dứt. Các thành viên kế nhiệm sẽ được bổ nhiệm theo cùng cách thức, và giữ chức vụ cho các nhiệm kỳ ba năm, mỗi nhiệm kỳ bắt đầu vào ngày chấm dứt nhiệm kỳ của người tiền nhiệm. Bất cứ bổ nhiệm nào vào chỗ trống xảy ra vì bất cứ lý do gì ngoài việc mãn nhiệm sẽ chỉ cho phần còn lại của nhiệm kỳ chưa hết hạn. Các thành viên hội đủ điều kiện được tái bổ nhiệm.

(d) Các thành viên của ủy ban không phải là nhân viên chính quyền sẽ được hưởng sinh hoạt phí do Bộ Cải Huấn và Phục Hồi sẽ quyết định, nhưng không ít hơn mức sinh hoạt phí thường cấp cho nhân viên bộ khi họ di chuyển ngoài tiểu bang. Tất cả thành viên sẽ được bộ bồi hoàn toàn bộ chi phí cần thiết về di chuyển thực sự xảy ra để dự các phiên họp của ủy ban và trong khi thực hiện các bổn phận của họ. Toàn bộ chi phí sẽ được bộ thanh toán, và bộ cũng sẽ cung cấp đủ nhân viên cho ủy ban để hỗ trợ và tạo thuận lợi cho các hoạt động của ủy ban. Nghiên cứu do ủy ban đưa ra sẽ được một viện đại học công tại California thực hiện và sẽ được bộ thanh toán từ ngân quỹ phân bổ cho bộ trong Đạo Luật Ngân Sách hàng năm, tùy thuộc vào các giới hạn chứa đựng trong đó. Cho các mục đích đền bù, một nhân viên chính quyền địa phương hoặc tiểu bang tham dự các phiên họp của ủy ban sẽ được xem là thực thi các bổn phận làm việc của họ cho chính quyền địa phương hoặc tiểu bang.

ĐOẠN 24. Đoạn 3063.2 của Bộ Hình Luật được tu chính như sau:
3063.2. Trong trường hợp một người được phóng thích có điều kiện đã được lệnh phải đi điều trị ma túy như là một điều kiện phóng thích theo Đoạn 3063.1, bất cứ thử nghiệm ma túy nào đối với người được phóng thích đó sẽ chỉ được dùng như là một khí cụ điều trị để chương trình điều trị và cơ quan giám sát đưa ra biện pháp đối phó cá nhân với việc dùng thuốc trở lại của người được phóng thích. Khi đánh giá chương trình điều trị của một người được phóng thích, kết quả bất cứ thử nghiệm ma túy nào sẽ không được coi trọng hơn bất cứ khía cạnh nào khác của chương trình điều trị cá nhân cho người được phóng thích đó. Kết quả thử nghiệm đó sẽ không được dùng làm bằng chứng căn bản để truy tố hoặc xử bất cứ tội hình sự mới nào, kết quả đó cũng không được là nguyên nhân, chính thức và duy nhất, để kết luận rằng một vụ vi phạm điều kiện phóng thích đã xảy ra. Quận hoặc cơ quan phóng thích có thể xem kết quả thử nghiệm là dương tính cho các mục đích sửa đổi các điều kiện phóng thích của người được phóng thích chỉ khi nào phòng thí nghiệm thực hiện phân tích đó đã dùng các tiêu chuẩn và quy trình sau: quy trình thử tính hợp lệ, thử lần đầu và thử xác định, các độ đậm đặc chuẩn, tiêu chuẩn pha loãng và pha trộn, và tách mẫu thử riêng.

ĐOẠN 25. Đoạn 5050 của Bộ Hình Luật được tu chính như sau:
5050. Tham chiếu Bộ Trưởng Bộ Cải Huấn và Giám Đốc Cải Huấn; lập Bộ Trưởng Đặc Trách Phục Hồi và Phóng Thích Sớm.

Bắt đầu từ ngày 1 Tháng Bảy, 2009, bất cứ tham chiếu nào về Bộ Trưởng Bộ Cải Huấn và Phục Hồi hoặc Giám Đốc Cải Huấn là nói về Bộ Trưởng Đặc Trách Phục Hồi và Phóng Thích hoặc Bộ Trưởng Đặc Trách Cải Huấn, như nêu rõ bởi đạo luật hoặc đề mục của điều khoản đó. ~~Bắt đầu từ ngày 1 Tháng Bảy, 2005, bất cứ tham chiếu nào về Giám Đốc Cải Huấn trong đây hoặc trong bất cứ bộ luật nào khác là nói về Bộ Trưởng Bộ Cải Huấn và Phục Hồi. Kể từ ngày đó, chức vụ Giám Đốc Cải Huấn được bãi bỏ.~~

ĐOẠN 26. Đoạn 6026.01 được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:
6026.01. Hàng năm Cơ quan Tiêu Chuẩn Cải Huấn sẽ ấn hành một phúc trình nêu chi tiết số người bị giam mỗi năm với tội chính bị giam giữ là một tội về chất cấm. Phúc trình này sẽ phác họa rõ ràng số người vào trại giam trong năm mới đây nhất vì tòa cho các án mới và vì vi phạm các điều kiện phóng thích. Đối với tất cả những người vào trại giam vì cất giữ đơn giản chất cấm, phúc trình này sẽ, đến mức tối đa có thể, cung cấp chi tiết về tiền án của những người đó, loại chất cấm liên hệ, các lý do bị bắt đi tù, phạm vi thời hạn bản án, và thời hạn án trung bình áp đặt trên những người đó. Phúc trình này sẽ gồm một bản kê hoặc dự phóng phí tổn giam giữ hàng năm tất cả những người phạm các tội về chất cấm này. Phúc trình hàng năm đầu tiên đó sẽ được phát hành trễ nhất là ngày 1 Tháng Bảy, 2010.

ĐOẠN 27. Đoạn 6026.02 được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:
6026.02. Cơ quan Tiêu Chuẩn Cải Huấn hàng năm sẽ ấn hành một phúc trình về số người được phóng thích có điều kiện, mức độ tham gia chương trình phóng thích, các vi phạm điều kiện phóng thích, và biện pháp đối phó với các vi phạm đó. Mỗi phúc trình sẽ bao gồm thời gian một năm lịch và sẽ nêu chi tiết số người được cho vào diện giám thị phóng thích và các mức độ giám thị; số người được phóng thích tham gia vào các chương trình phục hồi và các loại chương trình cụ thể mà những người được phóng thích đó ghi danh vào; số vi phạm điều kiện phóng thích bị cáo buộc và số vi phạm điều kiện phóng thích bị kết luận là đã xảy ra; biện pháp đối phó với các vi phạm điều kiện phóng thích kể cả các sửa đổi, trừng phạt, giới thiệu chương trình và thu hồi phóng thích; và số ngày bị giam hoặc ở tù dành cho người vi phạm điều kiện phóng thích. Mỗi phúc trình sẽ có một phần với dữ liệu về điều trị cung cấp theo Đoạn 3063.1, và gồm cả dữ liệu liên quan đến tính cách hội đủ điều kiện, tham gia, và hoàn tất. Mỗi phúc trình sẽ cung cấp chi tiết về phái tính, chủng tộc hoặc sắc tộc, và quận giam giữ của tất cả những người được phóng thích có điều kiện, trong phạm vi thông tin có được, cho mỗi loại thông tin phúc trình này đòi hỏi. Phúc trình hàng năm đầu tiên đó sẽ được phát hành trễ nhất là ngày 1 Tháng Bảy, 2011.

ĐOẠN 28. Đoạn 6032 được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:
6032. Bộ Cải Huấn và Phục Hồi hàng năm sẽ chủ trì một cuộc hội thảo quốc tế về đề tài phục hồi tù nhân và người được phóng thích có điều kiện với mục đích kiểm tra các chương trình phục hồi và dữ liệu của California và so sánh các nỗ lực của California với những nỗ lực làm việc tốt nhất và cải tiến của những khu vực pháp lý khác. Cuộc hội thảo này sẽ bao gồm đại diện từ các bộ cải huấn và phục hồi của các tiểu bang khác và các nước khác. Toàn bộ chương trình và lịch trình, danh sách mời và ngân sách sẽ được bộ lập ra có tham vấn với, và lệ thuộc vào phê chuẩn cuối cùng của, Ủy Ban Giám Sát và Trách Nhiệm về Cải Tổ Phóng Thích Có Điều Kiện. Chi phí hội thảo, phù hợp với ngân sách được Ủy Ban Giám Sát và Trách Nhiệm về Cải Tổ Phóng Thích Có Điều Kiện phê chuẩn, sẽ được bộ thanh toán từ ngân quỹ phân bổ cho bộ trong Đạo Luật Ngân Sách hàng năm, tùy thuộc vào các giới hạn chứa đựng trong đó. Cuộc hội thảo đầu tiên đó sẽ diễn ra trễ nhất là ngày 1 Tháng Bảy, 2010.

ĐOẠN 29. Đoạn 6050.1 được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:
6050.1. (a) Thống Đốc, khi có đề nghị của Bộ Trưởng Đặc Trách Phục Hồi và Phóng Thích Sớm, sẽ bổ nhiệm một Trại Trưởng Quận Đốc Phục Hồi để phục vụ tại mỗi nhà tù tiểu bang, và, khi thích hợp, tại các cơ sở phụ thuộc của bộ như các trung tâm tái hội nhập, vì này sẽ được gọi là Quận Đốc Phục Hồi. Quận Đốc Phục Hồi sẽ chịu trách nhiệm thực thi và giám sát các chương trình phục hồi tại mỗi nhà tù và/hoặc cơ sở tiểu bang và cung cấp dữ liệu cho Bộ Trưởng Đặc Trách Phục Hồi và Phóng Thích về thể loại các chương trình được cung cấp trong tù, chi tiết nhân khẩu của tù nhân tham gia các chương trình này, và hiệu quả của, và trở ngại đối với, các chương trình đó tại mỗi nhà tù và/hoặc cơ sở, và bất cứ dữ liệu thêm nào mà Bộ Trưởng Đặc Trách Phục Hồi và Phóng Thích và Ủy Ban Giám Sát và Trách Nhiệm về Cải Tổ Phóng Thích Có Điều Kiện đòi hỏi. Dữ liệu này sẽ được cung cấp cho bộ trưởng qua Sở Nghiên Cứu Các Vấn Đề Phục Hồi và Tái Hội Nhập ít nhất một lần mỗi năm. Mỗi Quận Đốc Phục Hồi sẽ có thể bị bộ trưởng sa thải. Nếu bộ trưởng sa thải họ, thì quyết định đó là chung cuộc.

NỘI DUNG CÁC DỰ LUẬT

(b) Bộ Quản Trị Nhân Viên sẽ xếp mức lương của các Quản Đốc Phục Hồi ở mức tương đương với mức lương của các trại trưởng quản đốc khác trong hệ thống nhà tù.

ĐOẠN 30. Đoạn 6126.01 được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:

6126.01. Tổng Thanh Tra hàng năm sẽ ấn hành một phúc trình nêu chi tiết mức độ phổ biến và thể loại các chương trình phục hồi cho mỗi nhà tù tại California, và tại mỗi cơ sở được Bộ Cải Huấn và Phục Hồi quản lý hoặc ký hợp đồng. Phúc trình này sẽ xếp hạng và đánh giá các nhà tù và cơ sở về chương trình có sẵn tương quan với nhu cầu, tỷ lệ sử dụng, và biện pháp đo lường thành quả, xem xét cả mức độ thành công của từng nhà tù hoặc cơ sở trong việc thực hiện các chương trình đó lẫn mức độ thành công của tù nhân tham gia. Phúc trình này sẽ dùng một hệ thống thang điểm mẫu tự, và sẽ đưa ra các đề nghị cụ thể để cải tiến. Một phúc trình sơ thảo sẽ được phát hành trễ nhất là ngày 1 Tháng Mười, 2009. Mọi phúc trình hàng năm sau đó sẽ được phát hành trễ nhất là ngày 1 Tháng Mười mỗi năm.

ĐOẠN 31. Marijuana. Chuyển Dời cho Người Dưới 18 Tuổi. Tiền Phạt.

ĐOẠN 31.1. Đoạn 11357 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn được tu chính như sau:

11357. (a) Trừ khi được luật cho phép, người nào cất giữ bất cứ cần sa đậm đặc nào sẽ bị trừng phạt bằng cách bỏ tù trong nhà giam quận cho một giai đoạn tối đa một năm hoặc phạt tiền tối đa năm trăm đô la (\$500), hoặc phạt cả tiền lẫn tù, hoặc sẽ bị trừng phạt bằng cách bỏ tù trong nhà tù tiểu bang.

(b) Trừ khi được luật cho phép, người nào từ 18 tuổi trở lên cất giữ không hơn 28.5 grams marijuana, ngoại trừ cần sa đậm đặc, có tội vi phạm nhẹ và sẽ bị trừng phạt bằng cách phạt tiền tối đa một trăm đô la (\$100). Bất cứ loại lệ phí thêm nào, kể cả thẩm định, lệ phí, và tiền phạt, sẽ không hơn số tiền phạt áp đặt. Người nào dưới 18 tuổi cất giữ không hơn 28.5 grams marijuana, ngoại trừ cần sa đậm đặc, có tội vi phạm nhẹ và sẽ buộc phải hoàn tất một chương trình giáo dục ma túy trên căn bản khoa học được viên chức quản lý chương trình rượu và ma túy quận chứng nhận. Trừ khi được luật cho phép, người nào sở hữu không hơn 28.5 grams marijuana, ngoại trừ cần sa đậm đặc, có tội tiểu hình và sẽ bị trừng phạt bằng cách phạt tiền tối đa một trăm đô la (\$100). Mặc dù có các điều luật khác, nếu người đó trước kia từng bị kết tội ba lần hoặc nhiều hơn về một tội nêu trong tiểu phần này trong vòng hai năm ngay trước ngày gây ra vi phạm bị truy tố, thì các kết tội trước kia cũng sẽ bị tố trong cáo trạng và, nếu bị kết luận là đúng bởi một bồi thẩm đoàn khi xử cơ bồi thẩm hoặc bởi tòa trong một phiên tòa xử hoặc nếu người đó thú nhận, thì các điều khoản của Các Đoạn 1000.1 và 1000.2 của Bộ Hình Luật sẽ áp dụng cho họ, và tòa sẽ chuyển và giới thiệu họ sang chương trình giáo dục, điều trị, hoặc phục hồi, không cần tòa xét xử hoặc quyết định hoặc có đồng ý của biện lý địa hạt, đến một chương trình cộng đồng thích hợp chịu nhận họ. Nếu người đó được chuyển dời và giới thiệu như thế thì họ sẽ không bị phạt tiền như nêu trong tiểu phần này. Nếu không chương trình cộng đồng nào chịu nhận họ, người đó sẽ bị phạt tiền như nêu trong tiểu phần này. Trong bất cứ trường hợp nào một người bị bắt vì vi phạm tiểu phần này và không đòi được đưa ra trước một viên chức hòa giải, người đó sẽ được cảnh sát bắt giữ thả ra khi họ trình bằng chứng căn cước thỏa đáng và ký giấy hứa ra tòa, theo nội dung trong Đoạn 853.6 của Bộ Hình Luật, và sẽ không bị lập hồ sơ giam giữ.

(c) Trừ khi được luật cho phép, người nào sở hữu hơn 28.5 grams marijuana, ngoại trừ cần sa đậm đặc, sẽ bị trừng phạt bằng cách bỏ tù trong nhà giam quận cho một thời hạn tối đa sáu tháng hoặc bằng cách phạt tiền tối đa năm trăm đô la (\$500), hoặc bị phạt cả tiền lẫn tù.

(d) Trừ khi được luật cho phép, người nào từ 18 tuổi trở lên cất giữ không hơn 28.5 grams marijuana, ngoại trừ cần sa đậm đặc, trên phần đất của, hoặc bên trong, bất cứ trường học nào dạy cấp mẫu giáo hoặc bất cứ cấp lớp nào từ 1 đến 12 trong giờ trường học mở cửa cho các lớp học hoặc các chương trình liên hệ đến nhà trường đều có một khinh tội và sẽ bị trừng phạt bằng cách phạt tiền tối đa năm trăm đô la (\$500), hoặc bằng cách bỏ tù trong nhà giam quận cho một thời hạn tối đa 10 ngày, hoặc cả hai.

(e) Trừ khi được luật cho phép, người nào dưới 18 tuổi cất giữ không hơn 28.5 grams marijuana, ngoại trừ cần sa đậm đặc, trên phần đất của, hoặc bên trong, bất cứ trường học nào dạy cấp mẫu giáo hoặc bất cứ cấp lớp nào từ 1 đến 12 trong giờ trường học mở cửa cho các lớp học hoặc các chương trình liên hệ đến nhà trường đều có một khinh tội và sẽ được giải quyết như sau:

(1) Phạt tiền đến tối đa hai trăm năm mươi đô la (\$250), khi có kết luận là đã phạm pháp lần đầu, và buộc phải hoàn tất một chương trình giáo dục ma túy trên căn bản khoa học được viên chức quản lý chương trình rượu và ma túy quận chứng nhận.

(2) Phạt tiền đến tối đa năm trăm đô la (\$500), hoặc buộc phải dự một trung tâm thiếu niên, nông trại, trại rừng, hoặc nhà giữ thiếu niên an toàn trong một thời hạn tối đa 10 ngày, hoặc cả hai, khi có kết luận là đã phạm pháp lần thứ hai hoặc sau đó.

(f) Tiền phạt thu theo đoạn này sẽ được bỏ vào tín quỹ của quận dành riêng cho các chương trình thiếu niên được thiết lập theo tiểu phần (b) của Đoạn 11999.6.2.

ĐOẠN 32. Giám Sát Các Chương Trình của Tòa Ma Túy cho Trọng Phạm Người Lớn trong việc Chuyển Dời theo Đường Lối III.

ĐOẠN 32.1. Đoạn 11970.1 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn được tu chính như sau:

11970.1. (a) Điều này sẽ được gọi và có tên là Đạo Luật Thực Thi Tòa Ma Túy Toàn Diện năm 1999.

(b) Người dân có ý định rằng tất cả trọng phạm người lớn hội đủ điều kiện cho các chương trình chuyển sang điều trị theo Đường Lối III sau ngày 1 Tháng Bảy, 2009, sẽ được ghi danh vào các chương trình này, và rằng tất cả các tòa ma túy làm việc với các bị cáo hội đủ điều kiện cho Đường Lối III sẽ bị kiểm soát và chi phối bởi luật về Đường Lối III, Đoạn 1210.2 của Bộ Hình Luật, và Các Đoạn 11999.5 đến 11999.13, kể cả hai đoạn này, của bộ luật này. Đến mức tối đa có thể, các bị cáo tham gia các tòa ma túy trước ngày 1 Tháng Bảy, 2009, và hội đủ điều kiện cho Đường Lối III, sẽ được chuyển sang các chương trình thuộc Đường Lối III.

(c) Điều này sẽ được Bộ Chương Trình Điều Trị Rượu và Ma Túy Tiểu Bang điều hành, với toàn bộ quy định liên quan đến các chương trình cho trọng phạm người lớn ghi danh vào các chương trình chuyển sang điều trị theo Đường Lối III phải tùy thuộc vào Hội Đồng Giám Sát duyệt và phê chuẩn, như miêu tả trong Đoạn 11999.5.2.

(d) Bộ và Hội Đồng Pháp Lý sẽ thiết kế và thực thi điều này qua Ủy Ban Chỉ Đạo Chấp Hành Hợp Tác Với Tòa Ma Túy thành lập theo Đạo Luật Hợp Tác Với Tòa Ma Túy năm 1998 theo Đoạn 11970, cho mục đích tài trợ cho các hệ thống tòa ma túy có hiệu suất phí tổn dành cho người lớn, thiếu niên, và cha mẹ của những trẻ bị giam giữ bởi, hoặc lệ thuộc vào, tòa thiếu niên.

ĐOẠN 33. Đánh Giá Các Chương Trình của Tòa Ma Túy dành cho Trọng Phạm Người Lớn.

ĐOẠN 33.1. Đoạn 11970.2.1 được thêm vào Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, như sau:

11970.2.1. Mặc dù có tiểu phần (d) của Đoạn 11970.2, việc đánh giá tất cả các chương trình dành cho trọng phạm người lớn cho phép theo Các Đoạn 11970.1 đến 11970.35, kể cả hai đoạn này, sẽ được kết hợp với các đánh giá chương trình bắt buộc theo Đoạn 11999.10. Bộ Chương Trình Điều Trị Rượu và Ma Túy Tiểu Bang sẽ không xuất bản thêm các phúc trình về trọng phạm người lớn dùng bất cứ thiết kế nào lập ra trước ngày 31 Tháng Mười, 2007; tuy nhiên, toàn bộ dữ liệu và thông tin bộ thu thập được liên quan đến các chương trình của tòa ma túy dành cho trọng phạm người lớn sẽ là thông tin công cộng, chỉ phải soạn thành tài liệu theo đòi hỏi của luật liên bang hoặc Hiến Pháp California. Bộ, hợp tác với Hội Đồng Pháp Lý, có thể lập ra một thiết kế đánh giá cho Đạo Luật Thực Thi Tòa Ma Túy Toàn Diện năm 1999 để thẩm định riêng biệt hiệu quả của các chương trình dành cho những ai không phải là trọng phạm người lớn.

ĐOẠN 34. Tài Trợ cho Các Chương Trình Tòa Ma Túy dành cho Trọng Phạm Người Lớn Hội Đủ Điều Kiện Qua Đường Lối III.

ĐOẠN 34.1. Đoạn 11970.3 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn được tu chính như sau:

11970.3. (a) Ý định của Lập Pháp người dân là tất cả các chương trình dành cho trọng phạm người lớn hội đủ điều kiện chuyển sang điều trị theo Đường Lối III, kể cả những chương trình nào có thể đã hoạt động trước khi Đoạn 1210.2 của Bộ Hình Luật được ban hành, sẽ, bắt đầu từ ngày 1 Tháng Bảy, 2009, ~~chương này~~ được tài trợ chủ yếu bởi khoản phân bổ hàng năm cho các chương trình chuyển dời theo Đường Lối III được miêu tả trong tiểu phần (c) của Đoạn 11999.6, với tất cả các chương trình khác dành cho những ai không hội đủ điều kiện chuyển sang điều trị theo Đường Lối III sẽ được tài trợ bởi một khoản phân bổ các khoản phân bổ trong Đạo Luật Ngân Sách hàng năm.

(b) Đến tối đa 5 phần trăm khoản phân bổ bởi Đạo Luật Ngân Sách hàng năm cho các chương trình được phép trong đoạn này, và không phục vụ cho trọng phạm người lớn hội đủ điều kiện cho các chương trình chuyển sang Đường Lối III, được dành cho bộ và Hội Đồng Pháp Lý để điều hành chương trình này, kể cả trợ giúp kỹ thuật cho các quận và phát triển một kỹ cụ để đánh giá.

ĐOẠN 35. Hủy Bỏ Chương Trình Điều Trị Phạm Nhân Lạm Dụng Chất Kích Thích.

ĐOẠN 35.1. Đoạn 11999.30 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn được tu chính như sau:

11999.30. (a) Người dân kết luận rằng việc duy trì các nguồn tài trợ riêng biệt cho cùng nhóm tội phạm ma túy hội đủ điều kiện được điều trị là trùng lặp và không cần thiết. Đoạn này theo đây được hủy bỏ, có hiệu lực từ ngày 1

Tháng Bảy, 2009. Bất cứ ngân khoản nào đã phân bổ hoặc dành ra theo đoạn này có thể được phân phối và sử dụng như các điều khoản của đoạn này cho phép; tuy nhiên, bất cứ ngân khoản nào như thế do tiểu bang hoặc quận giữ sau ngày 1 Tháng Giêng, 2010, sẽ được chuyển cho quỹ của quận dành cho các chương trình thiếu niên được thiết lập theo tiểu phần (b) của Đoạn 11999.6.2. Phần này sẽ được gọi là Chương Trình Điều Trị Phạm Nhân Lạm Dụng Chất Kích Thích. Ngân khoản phân phối theo điều này sẽ được dùng để phục vụ tội phạm hội đủ điều kiện được hưởng các dịch vụ theo Đạo Luật Ngăn Ngừa Tội Ác và Lạm Dụng Chất Kích Thích năm 2000, kể cả bất cứ tư chính nào theo đó. Việc thực thi phần này lệ thuộc vào một khoản phân bổ trong Đạo Luật Ngân Sách hàng năm.

(b) Bộ sẽ phân phối ngân khoản dành cho Chương Trình Điều Trị Phạm Nhân Lạm Dụng Chất Kích Thích đến các quận nào chứng minh được tư cách hội đủ điều kiện cho chương trình này, kể cả cam kết các quỹ chung của quận hoặc các quỹ từ một nguồn khác với tiểu bang, mà chứng minh được tư cách hội đủ điều kiện cho chương trình này. Bộ sẽ lập ra một phương pháp để dành ra các ngân khoản theo chương trình này, trên căn bản các yếu tố sau đây:

(1) Tỷ lệ phần trăm tội phạm được lệnh điều trị mà tủy mà thực sự bắt đầu điều trị;

(2) Tỷ lệ phần trăm tội phạm được lệnh điều trị mà hoàn tất khóa điều trị chỉ định;

(3) Bất cứ yếu tố nào khác do bộ quyết định;

(c) Việc phân phối các ngân khoản của chương trình này cho mỗi quận hội đủ điều kiện sẽ ở tỷ lệ chín đô la (\$9) cho mỗi đô la (\$1) trong quỹ đối xứng của quận hội đủ điều kiện;

(d) Quận nào hội đủ điều kiện nhận ngân khoản theo phần này sẽ do bộ quyết định theo các tiêu chuẩn cụ thể, kể cả, nhưng không giới hạn vào, tất cả các điều sau:

(1) Thiết lập và duy trì lịch làm việc dành riêng của tòa án có duyệt xét thường xuyên theo lịch trình tiến bộ điều trị của những người được lệnh điều trị ma túy;

(2) Có sẵn hoặc thiết lập một tòa ma túy, hoặc giải pháp tương tự, và sẵn sàng nhận các bị cáo có nguy cơ bị nhốt vào nhà tù tiểu bang;

(3) Thiết lập và duy trì các quy chế về việc sử dụng thử nghiệm ma túy để theo dõi tiến bộ về điều trị của tội phạm;

(4) Thiết lập và duy trì các quy chế để thẩm định các nhu cầu điều trị của tội phạm và sắp xếp điều trị ở cấp độ thích hợp cho tội phạm;

(5) Thiết lập và duy trì các quy chế để giám thị hiệu quả tội phạm đang được quản chế;

(6) Thiết lập và duy trì các quy chế để tăng cường hiệu năng tổng quát của các dịch vụ dành cho những người được phóng thích hội đủ điều kiện;

(c) Bộ, tùy nghi quyết định, có thể giới hạn phí tổn hành chính trong việc xác định số tiền đối xứng hội đủ điều kiện của quận, và có thể giới hạn chi tiêu các ngân khoản cung cấp theo phần này cho phí tổn hành chính. Bộ cũng có thể đòi hỏi giới hạn đối với chi tiêu ngân khoản cung cấp theo phần này cho các dịch vụ không phải là phí tổn điều trị trực tiếp, như là một điều kiện để nhận ngân khoản chương trình;

(f) Muốn nhận các ngân khoản theo phần này, một quận phải nộp đơn cho bộ với đầy đủ chi tiết sau đây:

(1) Cam kết các ngân khoản của quận, theo đòi hỏi bởi tiểu phần (b);

(2) Tư cách hội đủ điều kiện của quận, được xác định bởi tiêu chuẩn nêu trong tiểu phần (d);

(3) Kế hoạch và cam kết của quận để dùng ngân quỹ cho các mục đích của chương trình này, có thể gồm có, nhưng không giới hạn vào, tất cả các điều sau:

(A) Tăng cường dịch vụ điều trị cho tội phạm được đánh giá là cần dịch vụ, kể cả điều trị tại gia và liệu pháp thay thế ma túy;

(B) Tăng cường tỷ lệ tội phạm có án mà họ tham gia, ở lại, và hoàn tất điều trị, qua các sinh hoạt và phương thức như cung cấp dịch vụ cùng địa điểm, tăng cường giám thị tội phạm, và tăng cường dịch vụ xét là cần thiết qua việc sử dụng kết quả thử nghiệm ma túy;

(C) Giảm thiểu trì hoãn trong việc cung cấp các dịch vụ điều trị thích hợp;

(D) Dùng một tòa ma túy hoặc mô thức tương tự, kể cả lịch làm việc dành riêng của tòa có duyệt xét thường xuyên theo lịch trình tiến bộ điều trị, và hợp tác chặt chẽ giữa các tòa, quản chế, và điều trị;

(E) Gây dựng các dịch vụ điều trị cần thiết nhưng chưa có;

(F) Các sinh hoạt, phương thức, và dịch vụ khác được bộ phê chuẩn, sau khi tham khảo với các thành phần có quyền lợi;

(g) Bộ sẽ thanh tra các chi tiêu ngân khoản quận được phân phối theo phần này. Chi tiêu không thực hiện theo phần này phải trả lại cho tiểu bang;

(h) Bộ sẽ tham khảo với các thành phần có quyền lợi và phức trình trong

các buổi điều trần ngân sách hàng năm về các đề nghị thêm để cải tiến các chương trình và dịch vụ, cơ chế phân bổ và tài trợ, kể cả, nhưng không giới hạn vào, các phương thức cạnh tranh, phân bổ trên căn bản thành tích, và các nguồn dữ liệu để đo lường;

(i) (1) Cho các năm tài khóa 2006-07 và 2007-08, bộ có thể thực thi phần này bằng cách gửi thư cho tất cả các quận hoặc có các hướng dẫn tương tự, và không cần phải tuân hành các điều kiện ra quy định của Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 11340) Mục 1 Phần 3 Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền. Bắt đầu từ năm tài khóa 2008-09, bộ có thể thực thi phần này bằng các quy định khẩn cấp, được thông qua theo đoạn văn (2);

(2) Các quy định được bộ thông qua theo phần này sẽ được thông qua như là quy định khẩn cấp theo tinh thần của Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 11340) Mục 1 Phần 3 Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền, và cho các mục đích của chương này, kể cả Đoạn 11349.6 của Bộ Luật Chính Quyền, việc thông qua các quy định này là trường hợp khẩn cấp và phải được Văn Phòng Luật Hành Chánh xem là cần thiết cho việc bảo tồn ngay lập tức an ninh công cộng, sức khỏe và an toàn, và an sinh tổng quát. Mặc dù có Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 11340) Mục 1 Phần 3 Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền, kể cả tiểu phần (c) Đoạn 11346.1 của Bộ Luật Chính Quyền, bất cứ quy định khẩn cấp nào được thông qua theo phần này sẽ được nộp hồ sơ cho, nhưng không bị hủy bỏ bởi, Văn Phòng Luật Hành Chánh và sẽ tiếp tục có hiệu lực cho đến khi bộ hiệnt định. Không có gì trong đoạn văn này sẽ được diễn giải để cấm bộ không được thông qua các tư chính sau đó trên căn bản không khẩn cấp hoặc như là các quy định khẩn cấp theo tinh thần của các tiêu chuẩn ghi trong Đoạn 11346.1 của Bộ Luật Chính Quyền;

ĐOẠN 36. Đoạn 11999.5 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn được tu chính như sau:

11999.5. Phân Bổ Tài Trợ.

Khi thông qua đạo luật này, \$60,000,000 sẽ được phân bổ liên tục từ Quỹ Chung sang Tín Quỹ Điều Trị Lạm Dụng Chất Kích Thích cho năm tài khóa 2000-01. Theo đây tiếp tục phân bổ từ Quỹ Chung sang Tín Quỹ Điều Trị Lạm Dụng Chất Kích Thích thêm \$120,000,000 cho năm tài khóa 2001-02, và thêm một khoản \$120,000,000 cho mỗi năm tài khóa kế tiếp chấm dứt vào năm tài khóa 2005-06. Các ngân khoản này sẽ được chuyển sang Tín Quỹ Điều Trị Lạm Dụng Chất Kích Thích vào ngày 1 Tháng Bảy của mỗi năm tài khóa nêu rõ này. Ngân khoản

(a) Theo đây phân bổ từ Quỹ Chung cho Tín Quỹ Điều Trị Lạm Dụng Chất Kích Thích số tiền một trăm năm mươi triệu đô la (\$150,000,000), cho giai đoạn từ ngày 1 Tháng Giêng, 2009, đến 30 tháng Sáu, 2009, và số tiền bốn trăm sáu mươi triệu đô la (\$460,000,000), hàng năm cho mỗi năm tài khóa trọn vẹn sau đó, bắt đầu từ năm tài khóa 2009-10, có các khoản điều chỉnh hàng năm đối với lạm phát giá cả, và các khoản điều chỉnh một lần mỗi năm năm đối với các thay đổi về dân số tiểu bang, như nêu trong tiểu phần (c).

(b) Bộ Tài Chánh hàng năm sẽ, vào tháng Năm, tính toán và công bố mức tài trợ điều chỉnh cho mỗi năm tài khóa sắp tới. Kiểm Soát Viên sẽ chuyển ngân khoản bằng số tiền được Bộ Tài Chánh tính toán từ Quỹ Chung sang Tín Quỹ Điều Trị Lạm Dụng Chất Kích Thích vào ngày đầu tiên của mỗi năm tài khóa.

(c) Bộ Tài Chánh sẽ tính các mức tài trợ hàng năm bằng cách thực hiện một khoản điều chỉnh hàng năm đối với số tiền làm gốc được phân bổ cho năm tài khóa 2009-10 để tính cả lạm phát giá cả, với năm 2009 được dùng làm năm gốc, và bằng cách tiến hành một khoản điều chỉnh, một lần mỗi năm năm, để tính cả các thay đổi về dân số tiểu bang trong năm năm trước đó, với khoản điều chỉnh đầu tiên được thực hiện cho năm tài khóa 2016-17.

Khản điều chỉnh cho lạm phát giá cả sẽ được thực hiện với Hệ Số Giảm Phát Giá Cả Rõ Ràng dành cho các khoản mua sắm của chính quyền tiểu bang và địa phương, được Bộ Thương Mại Hoa Kỳ, Phòng Phân Tích Kinh Tế xuất bản, hoặc một khí cụ tương đương do một cơ quan tương tự hoặc kế tục xuất bản nếu nguồn dữ liệu đó không có, và sẽ đặt trên căn bản điểm dữ liệu cuối cùng có được trước khi bắt đầu năm tài khóa. Các khoản điều chỉnh cho các thay đổi về dân số tiểu bang sẽ sử dụng dữ liệu do Sở Thống Kê Hoa Kỳ xuất bản.

(d) Ngân khoản chuyển sang Tín Quỹ Điều Trị Lạm Dụng Chất Kích Thích không lệ thuộc vào phân bổ hàng năm của Lập Pháp và có thể được sử dụng không giới hạn thời gian. Không có gì trong đoạn này cản trở Lập Pháp phân bổ thêm cho Tín Quỹ Điều Trị Lạm Dụng Chất Kích Thích.

ĐOẠN 37. Đoạn 11999.5.1 được thêm vào Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, như sau:

11999.5.1. Giám sát cơ quan tiểu bang và địa phương.

"Bộ" nói đến Bộ Chương Trình Điều Trị Rượu và Ma Túy Tiểu Bang khi được dùng trong nội dung của Đường Lối I, Đường Lối II, Đường Lối III, và các chương trình thiếu niên, trừ khi nói khác đi, và được chỉ định là cơ quan chịu trách nhiệm phân phối toàn bộ số tiền cho phép theo Các Đoạn từ

11999.4 đến 11999.14, kể cả hai đoạn này. Mỗi quận sẽ chỉ định một cơ quan hàng đầu tại địa phương làm cơ quan điều hành các chương trình rượu và ma túy của quận, trừ khi Hội Đồng Giám Sát phê chuẩn yêu cầu của quận để chỉ định một cơ quan địa phương khác.

ĐOẠN 38. Đoạn 11999.5.2 được thêm vào Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, như sau:

11999.5.2. Hội Đồng Giám Sát.

(a) Theo đây thiết lập Hội Đồng Giám Sát và Trách Nhiệm Chuyển Sang Trị Liệu (Hội Đồng Giám Sát), sẽ được triệu tập để duyệt xét, chỉ đạo, và phê chuẩn việc thi hành, bởi Bộ Chương Trình Điều Trị Rượu và Ma Túy Tiểu Bang, các chương trình và chính sách liên quan đến Đường Lối I, Đường Lối II, Đường Lối III, và các chương trình thiếu niên. Các quy định có tính cách áp dụng tổng quát do bộ ban hành liên quan đến các chương trình đòi hỏi theo Các Đoạn từ 1210.01 đến 1210.05, kể cả hai đoạn này, và Các Đoạn 1210.1 và 1210.2 của Bộ Hình Luật, và được tài trợ theo Các Đoạn từ 11999.4 đến 11999.14, kể cả hai đoạn này, của bộ luật này, sẽ không có hiệu lực nếu không có phê chuẩn của Hội Đồng Giám Sát. Hội đồng sẽ có các quyền hạn và trách nhiệm nêu trong tiểu phần (b) về các vấn đề thuộc quy định và tài khóa. Các quy định lệ thuộc vào phê chuẩn của ủy ban sẽ không lệ thuộc vào Đạo Luật Thủ Tục Hành Chánh hoặc được Văn Phòng Luật Hành Chánh duyệt và phê chuẩn.

(b) Hội Đồng Giám Sát sẽ làm những điều sau:

(1) Duyệt và phê chuẩn bằng đa số phiếu:

(A) Tất cả các quy định về những vấn đề thực thi tại cấp quận liên quan đến các chương trình phải có theo đạo luật này, và việc sử dụng ngân khoản được phép cho Đường Lối I, Đường Lối II, Đường Lối III, và các chương trình thiếu niên;

(B) Một công thức phân phối tài trợ cho phép theo Đoạn 11999.6. Hội đồng có thể phê chuẩn một công thức phân phối tài trợ cho các chương trình thiếu niên khác đáng kể so với công thức để tài trợ cho người lớn;

(C) Bất cứ quy định nào đặt các khoản phòng hờ lên đến 10 phần trăm phần dành cho quận, như nêu trong tiểu phần (d) của Đoạn 11999.6;

(D) Các quy định về việc dùng tài trợ của các quận được phép theo đạo luật này để cung cấp các dịch vụ hỗ trợ thay vì dịch vụ điều trị ma túy, như miêu tả trong tiểu phần (a) của Đoạn 11999.6;

(E) Các quy định về việc dùng ngân khoản cho các chương trình thiếu niên, kể cả việc Hội Đồng Giám Sát thiết lập các nguyên tắc hướng dẫn để định nghĩa số dân thuộc đối tượng thiếu niên dưới 18 tuổi không bạo động và để phạm các tội ma túy trong tương lai;

(F) Yêu cầu của bất cứ quận nào để chỉ định, làm cơ quan hàng đầu có trách nhiệm phân phối ngân khoản cho phép theo đạo luật này, một cơ quan không phải là cơ quan điều hành các chương trình rượu và ma túy của quận;

(G) Bất cứ đề nghị nào để yêu cầu các nhà nghiên cứu tìm hiểu về bất cứ vấn đề gì ngoài phạm vi các cuộc nghiên cứu đã được phê chuẩn;

(H) Số tiền hàng năm bộ đề nghị dành ra cho các chương trình huấn luyện về nghiệp vụ, thực thi huấn luyện, và các hội nghị;

(I) Số tiền hàng năm bộ đề nghị dành ra để dùng cho các hợp đồng trực tiếp với những nơi cung cấp dịch vụ điều trị ma túy tại các quận có nhu cầu cần các dịch vụ điều trị ma túy, kể cả điều trị thay thế ma túy, mà không được các chương trình hiện hữu đáp ứng đầy đủ;

(J) Số tiền hàng năm bộ đề nghị dành ra cho các cuộc nghiên cứu của các viện đại học công như cho phép trong Đoạn 11999.10;

(K) Các quy định về thẩm định lâm sàng, kể cả các tiêu chuẩn hướng dẫn và các điều kiện cho những ai làm công việc thẩm định và việc lựa chọn một hoặc nhiều kỹ cụ thẩm định được tiêu chuẩn hóa;

(L) Toàn bộ điều kiện cho các kế hoạch của quận, kể cả nhíp độ mà theo đó các kế hoạch này phải được nộp vào, và bất cứ giới hạn nào đối với những khoản tiền dành ra để dùng cho động cơ khuyến khích và thưởng, các giới hạn về việc hàng năm giữ lại ngân quỹ hoặc dự trữ, các điều kiện để giải quyết việc cung cấp các dịch vụ thích hợp về văn hóa và ngôn ngữ mà các cộng đồng liên hệ có thể tiếp cận về mặt địa lý, việc gieo rắc ý thức về dùng thuốc quá liều và các tài liệu phòng ngừa và các sách lược trong nhà giam quận, và việc cung cấp huấn luyện về cách thức giảm thiểu tác hại và việc thi hành dịch vụ và liệu pháp giảm tác hại;

(M) Toàn bộ kế hoạch của quận, sau khi bộ duyệt xét;

(N) Bất cứ đơn xin nào từ một quận có dân số dưới 100,000 để xin miễn các quy định về phí tổn điều trị và không điều trị. Bất cứ phê chuẩn nào như thế sẽ có hiệu lực trong vòng bốn năm;

(O) Bất cứ biện pháp điều chỉnh nào đề nghị để thay thế cho việc hoàn trả ngân quỹ mà một quận bị khám phá đã không chi tiêu theo các điều kiện của đạo luật này;

(P) Phạm vi dữ liệu được thu thập trên mẫu phúc trình hàng năm của mỗi quận;

(Q) Phạm vi dữ liệu các toà bắt buộc phải thu thập về việc bị cáo không bắt đầu điều trị trong vòng 30 ngày, theo tinh thần của tiểu phần (j) Đoạn 1210.03, đoạn văn (1) tiểu phần (h) của Đoạn 1210.1, và tiểu phần (f) Đoạn 1210.2 của Bộ Hình Luật;

(R) Các vấn đề và phạm vi dữ liệu phải đáp ứng trong một phúc trình thường niên từ bộ về các chương trình thực hiện theo đạo luật này; và

(S) Tất cả kế hoạch nghiên cứu để đánh giá bên ngoài theo Đoạn 11999.10.

(2) Buộc bộ phải cung cấp dữ liệu liên quan đến Đường Lối I, Đường Lối II, Đường Lối III, và các chương trình thiếu niên;

(3) Buộc các quận phải cung cấp dữ liệu liên quan đến Đường Lối I, Đường Lối II, Đường Lối III, và các chương trình thiếu niên;

(4) Lập cơ chế giám sát và thực thi để bảo đảm việc cung cấp điều trị thay thế ma túy phù hợp với đạo luật này;

(5) Lập và phê chuẩn, có tham vấn Bộ Chương Trình Điều Trị Rượu và Ma Túy Tiểu Bang, chương trình và lịch trình, danh sách mời, và ngân sách cho một hội nghị toàn tiểu bang hàng năm về việc chuyển sang điều trị ma túy theo đạo luật này; và

(6) Tổ chức các buổi họp công cộng đồng thời kêu gọi và cân nhắc góp ý của công chúng, tuy nhiên miễn là Hội Đồng Giám Sát không cần phải hồi đáp tất cả góp ý trước khi phê chuẩn các quy định hoặc đưa ra các biện pháp khác.

(c) Hội Đồng Giám Sát sẽ được lập danh sách trẻ nhất là ngày 1 Tháng Bảy, 2009. Hội đồng sẽ gồm có 23 thành viên bỏ phiếu: năm nơi cung cấp điều trị, kể cả ba người do Chủ Tịch Hạ Viện Tiểu Bang bổ nhiệm, trong đó ít nhất một người sẽ là một bác sĩ chuyên môn về nghiệp vụ, và ít nhất một người sẽ là nơi cung cấp chuyên về điều trị thiếu niên dưới 18 tuổi, và Chủ Tịch Thượng Viện Tiểu Bang bổ nhiệm hai người như thế, trong đó một người sẽ là một thành viên của một hiệp hội những nơi điều trị toàn tiểu bang; hai người cung cấp dịch vụ sức khỏe tâm thần làm việc trong các chương trình cung cấp dịch vụ cho những người được chẩn đoán là vừa bị bệnh tâm thần vừa lạm dụng chất kích thích, trong đó một người sẽ là thành viên của một hiệp hội những nơi cung cấp dịch vụ sức khỏe tâm thần toàn tiểu bang, cả hai người này do Thống Đốc bổ nhiệm; hai nhà quản trị chương trình rượu và ma túy quận, cả hai người này do Chủ Tịch Thượng Viện Tiểu Bang bổ nhiệm; hai chuyên viên tư vấn chương trình điều trị ma túy, kể cả một người là thành viên của một hiệp hội chuyên viên tư vấn toàn tiểu bang, cả hai người này do Thống Đốc bổ nhiệm; hai giám đốc hoặc viên chức nha quản chế, cả hai người này do Thống Đốc bổ nhiệm; một người trước kia có tham gia một chương trình điều trị được thiết lập theo Đạo Luật Ngăn Ngừa Tội Ác và Lạm Dụng Chất Kích Thích năm 2000, hoặc Đường Lối I hoặc Đường Lối II của đạo luật này, do Thống Đốc bổ nhiệm; hai luật sư hành nghề biện hộ tư, cả hai do Chủ Tịch Hạ Viện Tiểu Bang bổ nhiệm; hai nhà nghiên cứu chính sách công từ các viện đại học công hoặc tư tại California, cả hai người này do Chủ Tịch Thượng Viện Tiểu Bang bổ nhiệm; hai thành viên các tổ chức chuyên về dân quyền, luật ma túy và/hoặc chính sách ma túy, do Chủ Tịch Thượng Viện Tiểu Bang bổ nhiệm; ba chuyên viên công lực và/hoặc thành viên tư pháp, mỗi người phải đang phục vụ hoặc hồi hưu nhưng từng phục vụ trước kia, do Thống Đốc bổ nhiệm và được Thượng Viện Tiểu Bang xác nhận.

(d) Vào ngày 1 Tháng Bảy, 2011, các nhiệm kỳ của những thành viên sau đây sẽ chấm dứt: hai đại diện cho nơi cung cấp điều trị do Chủ Tịch Hạ Viện bổ nhiệm, một đại diện nơi cung cấp điều trị do Chủ Tịch Thượng Viện Tiểu Bang bổ nhiệm, một nhà nghiên cứu chính sách công, một luật sư biện hộ hình sự, một đại diện công lực hoặc tư pháp, một nhà quản trị chương trình rượu và ma túy quận, một chuyên gia tư vấn chương trình điều trị ma túy, một nơi cung cấp dịch vụ sức khỏe tâm thần, một người đại diện cho các tổ chức chuyên về dân quyền, luật ma túy và/hoặc chính sách ma túy, một người đại diện của nha quản chế, giám đốc hoặc nhân viên, và người trước kia có tham gia chương trình điều trị. Vào ngày 1 Tháng Bảy, 2012, các nhiệm kỳ của những thành viên sau đây sẽ chấm dứt: một đại diện cho nơi cung cấp điều trị do Chủ Tịch Hạ Viện bổ nhiệm và một đại diện nơi cung cấp điều trị do Chủ Tịch Thượng Viện Tiểu Bang bổ nhiệm, một chuyên gia tư vấn chương trình điều trị ma túy, một nơi cung cấp dịch vụ sức khỏe tâm thần, một nhà quản trị chương trình rượu và ma túy quận, một đại diện của nha quản chế, giám đốc hoặc nhân viên, một luật sư biện hộ hình sự, một người đại diện cho các tổ chức chuyên về dân quyền, luật ma túy và/hoặc chính sách ma túy, một nhà nghiên cứu chính sách công, và hai đại diện công lực hoặc tư pháp. Đối với các bổ nhiệm vào hội đồng đầu tiên phải lên danh sách trẻ nhất là ngày 1 Tháng Bảy, 2009, Chủ Tịch Hạ Viện, Chủ Tịch Thượng Viện Tiểu Bang, và Thống Đốc sẽ cho biết vào ngày cụ thể

nào mỗi nhiệm kỳ của từng cá nhân đại biểu do họ bổ nhiệm sẽ chấm dứt khi có hơn một ngày mãn nhiệm cho loại bổ nhiệm đó. Các thành viên kế nhiệm sẽ được bổ nhiệm theo cùng cách thức, và giữ chức vụ cho các nhiệm kỳ bốn năm, mỗi nhiệm kỳ bắt đầu vào ngày chấm dứt nhiệm kỳ của người tiền nhiệm. Bất cứ bổ nhiệm nào vào chỗ trống xảy ra vì bất cứ lý do gì ngoài việc mãn nhiệm sẽ chỉ cho phần còn lại của nhiệm kỳ chưa hết hạn. Các thành viên hội đủ điều kiện được tái bổ nhiệm.

(e) Các thành viên của Hội Đồng Giám Sát không phải là nhân viên chính quyền sẽ được hưởng sinh hoạt phí do Giám Đốc của Bộ quyết định, nhưng không ít hơn mức sinh hoạt phí thường cấp cho nhân viên bộ khi họ di chuyển ngoài tiểu bang. Tất cả thành viên sẽ được bồi hoàn toàn bộ chi phí cần thiết về di chuyển thực sự xảy ra để đi các phiên họp của ủy ban và trong khi thực hiện các bổn phận của họ. Toàn bộ chi phí sẽ được bộ thanh toán, và bộ cũng sẽ cung cấp đủ nhân viên cho hội đồng để hỗ trợ và tạo thuận lợi cho các hoạt động của hội đồng. Cho các mục đích đền bù, một nhân viên chính quyền địa phương hoặc tiểu bang tham dự các phiên họp của hội đồng sẽ được xem là thực thi các bổn phận làm việc của họ cho chính quyền địa phương hoặc tiểu bang.

ĐOẠN 39. Đoạn 11999.6 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn được tu chính như sau:

11999.6. (a) Tiền ký thác vào Tín Quỹ Điều Trị Lam Dụng Chất Kích Thích sẽ được Thư Ký Cơ Quan Sức Khỏe và Nhân Vụ phân phối hàng năm qua Bộ Chương Trình Điều Trị Rượu và Ma Túy Tiểu Bang cho các quận để trang trải phí tổn của các chương trình thiếu niên và sắp xếp chỗ trong và cung cấp các chương trình điều trị ma túy theo Đường Lối I, Đường Lối II, và Đường Lối III như cho phép trong đạo luật này, và huấn nghệ, tư vấn gia đình, dịch vụ sức khỏe tâm thần, dịch vụ và liệu pháp giảm tác hại và huấn luyện đọc viết, và khi có phép từ các quy định do Hội Đồng Giám Sát phê chuẩn, cho trợ giúp gia cư, giữ trẻ, và phương tiện chuyên chở lui tới thăm định lâm sàng, ra tòa, điều trị ma túy, dịch vụ sức khỏe tâm thần, và dịch vụ khác được tòa giao phó và dịch vụ phục thuộc như huấn nghệ, tư vấn gia đình, dịch vụ và liệu pháp giảm tác hại, và huấn luyện đọc viết tiếp cận theo đạo luật này. Các phí tổn thêm ra mà có thể được Tín Quỹ Điều Trị Lam Dụng Chất Kích Thích bồi hoàn gồm có phí tổn của nha quản chế, phí tổn theo dõi của tòa, và bất cứ phí tổn linh tinh nào trở nên cần thiết bởi các điều khoản của đạo luật này, không kể ngoại trừ cho các dịch vụ thử nghiệm ma túy bất cứ loại nào trong các chương trình thiếu niên hoặc cho bị cáo tham gia vào Đường Lối I hoặc Đường Lối II. Bộ có thể dùng ngân khoản do đạo luật này phân bổ để chuẩn bị và đưa ra một tính toán hàng năm về nhu cầu tài trợ cho các dịch vụ thử nghiệm ma túy. Phí tổn giám giữ không thể được bồi hoàn từ ngân khoản này. Những số tiền này sẽ được dành cho các quận qua một công thức phân phối công bằng và vô tư do Hội Đồng Giám Sát thiết lập. Được bao gồm, nhưng không giới hạn vào, gánh nặng điều trị của các vụ bắt bớ tính theo đầu người vì vi phạm các giữ chất cấm và lam dụng chất kích, khi bộ quyết định là cần thiết để thực thi các mục đích của đạo luật này; Bộ có thể phải dự trữ một phần ngân khoản để thanh toán các hợp đồng trực tiếp với các nơi cung cấp dịch vụ điều trị ma túy tại các quận hoặc khu vực mà giám đốc của bộ hoặc Hội Đồng Giám Sát đã xác định rằng nhu cầu về dịch vụ điều trị ma túy, kể cả điều trị thay thế ma túy, không được các chương trình hiện hữu đáp ứng đầy đủ. Tuy nhiên, không có gì trong đoạn này sẽ được diễn dịch hoặc phân tích để cho phép bất cứ thực thể nào, kể cả bộ hoặc bất cứ quận nào, dùng ngân khoản từ Tín Quỹ Điều Trị Lam Dụng Chất Kích Thích để thay thế ngân khoản từ bất cứ cơ chế hoặc nguồn tài trợ hiện hữu nào khác đang được dùng để cung cấp điều trị lam dụng chất kích thích, trừ khi cho các cấp khoản tương đương theo Đạo Luật Hợp Tác Với Tòa Ma Túy hoặc Đạo Luật Thực Thi Toàn Diện Tòa Ma Túy, có thể được ngân khoản Đường Lối III thay thế. Tài trợ do Tín Quỹ Điều Trị Lam Dụng Chất Kích Thích cung cấp sẽ trang trải cho những phần chăm sóc không thể thanh toán được bằng các phương tiện khác, thí dụ như bảo hiểm công hoặc tư, tài trợ dịch vụ sức khỏe tâm thần từ Quỹ Dịch Vụ Sức Khỏe Tâm Thần, tài trợ chương trình điều trị từ Bộ Cải Huấn và Phục Hồi, các đóng góp của cá nhân một bị cáo, hoặc các nguồn tài trợ khác mà bất cứ hội đủ điều kiện được hưởng. Ngoài ra, ngân khoản từ Tín Quỹ Điều Trị Lam Dụng Chất Kích Thích sẽ không được dùng để tài trợ theo bất cứ cách nào các tòa điều trị ma túy thành lập theo Điều 2 (bắt đầu từ Đoạn 11970.1) hoặc Điều 3 (bắt đầu từ Đoạn 11970.4) của Chương 2 Mục 3 Phần 10.5, kể cả điều trị ma túy hoặc giám thị quản chế liên quan đến các tòa điều trị ma túy đó.

(b) Trước khi các ngân khoản được dành ra hàng năm để phân phối cho các quận, bộ sẽ giữ lại ngân quỹ, với các số tiền được đa số Hội Đồng Giám Sát phê chuẩn, từ Tín Quỹ Điều Trị Lam Dụng Chất Kích Thích đủ để:

(1) Cung cấp cho các hợp đồng trực tiếp giữa bộ và các nơi cung cấp dịch vụ điều trị ma túy tại các quận đã được xác định, bởi giám đốc hoặc Hội Đồng Giám Sát, là cung cấp không đủ phương tiện tiếp cận các dịch vụ điều trị ma túy, kể cả điều trị thay thế ma túy và các điều trị có thuốc trợ giúp khác;

(2) Cung cấp các chương trình huấn luyện về nghiệp vụ cho những người bắt buộc phải nhận huấn luyện đó theo đạo luật này hoặc cho những người được Hội Đồng Giám Sát cho phép nhận huấn luyện đó phù hợp với đạo luật này;

(3) Sản xuất các chương trình thi hành huấn luyện và/hoặc các hội nghị cho những người có quyền lợi tại địa phương; và

(4) Trả tiền cho những nghiên cứu của các viện đại học công được Đoạn 11999.10 cho phép.

(c) Tùy thuộc vào sửa đổi cho phép trong tiểu phần (d), các ngân khoản còn lại trong Tín Quỹ Điều Trị Lam Dụng Chất Kích Thích sẽ được dành ra hàng năm như sau, trong các tiểu trường mục của tín quỹ:

(1) Mười lăm phần trăm cho các chương trình thiếu niên, theo định nghĩa trong tiểu phần (n) Đoạn 1210 của Bộ Hình Luật.

(2) Mười lăm phần trăm cho điều trị và phí tổn liên hệ cho các chương trình chuyển dời theo Đường Lối I, theo Đoạn 1210.03 của Bộ Hình Luật.

(3) Sáu mươi phần trăm cho điều trị và phí tổn liên hệ cho các chương trình chuyển dời theo Đường Lối II, theo Đoạn 1210.1 của Bộ Hình Luật.

(4) Mười phần trăm cho điều trị và phí tổn liên hệ cho các chương trình chuyển dời theo Đường Lối III, theo Đoạn 1210.2 của Bộ Hình Luật.

(d) Sau khi ban hành các quy định do bộ công bố và Hội Đồng Giám Sát phê chuẩn, có thể phân phối đến tối đa 10 phần trăm ngân khoản dành cho các quận cho các chương trình của Đường Lối I, Đường Lối II, và/hoặc Đường Lối III tùy thuộc vào các điều kiện cụ thể về áp dụng các lệ lối làm việc tốt nhất, lập ra các chương trình sáng tạo, và/hoặc thiết lập các chương trình cho dân số chưa được phục vụ đủ, và có thể lệ thuộc vào điều kiện ngân khoản đối xứng của quận. Bất cứ quy định nào khiến một phần trong số ngân quỹ dành cho quận bị ràng buộc theo cách này sẽ nêu rõ việc giải quyết những ngân khoản nào mà các quận không sử dụng được vì không đáp ứng các điều kiện cụ thể. Nếu không có bất cứ quy định nào như thế, bộ sẽ không đưa ra bất cứ khoản ràng buộc nào liên quan đến điều kiện ngân khoản đối xứng của quận trên các phần ngân khoản dành cho các chương trình của Đường Lối I, Đường Lối II, hoặc Đường Lối III.

(e) Mặc dù có thiết lập các chương trình chuyển sang Đường Lối III trong đạo luật này, và điều kiện dành 10 phần trăm tài trợ từ tín quỹ cho các chương trình đó, không điều khoản nào của đạo luật này sẽ được dùng để loại trừ:

(1) Việc thiết lập hoặc duy trì các chương trình sáng tạo để cung cấp điều trị có giám thị của tòa cho những người hoặc bị cáo không hội đủ điều kiện được điều trị theo các điều khoản của đạo luật này;

(2) Việc phân bổ, bởi Lập Pháp, tài trợ riêng biệt cho các chương trình để cung cấp điều trị có giám thị của tòa cho những người hoặc bị cáo không hội đủ điều kiện được điều trị theo các điều khoản của đạo luật này; hoặc

(3) Việc sử dụng, bởi các chương trình điều trị có giám thị của tòa tại địa phương, các ngân khoản cung cấp bởi một quận, chính quyền liên bang, hoặc từ các nguồn riêng tu.

ĐOẠN 40. Đoạn 11999.6.1 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn được tu chính như sau:

11999.6.1. Thanh Toán Phí Tổn Điều Trị cho Những Người Được Phóng Thích Có Điều Kiện.

Mặc dù có Đoạn 11999.6, phí tổn điều trị ma túy và các dịch vụ liên hệ, kể cả dịch vụ sức khỏe tâm thần, cho những người được phóng thích có điều kiện được xếp cho điều trị theo các điều khoản của đạo luật này sẽ được Bộ Cải Huấn và Phục Hồi thanh toán và không lấy từ ngân khoản của Tín Quỹ Điều Trị Lam Dụng Chất Kích Thích.

(a) Dù có bất cứ điều luật nào khác, khi bộ dành ra các ngân khoản đã phân bổ cho Tín Quỹ Điều Trị Lam Dụng Chất Kích Thích, bộ sẽ giữ lại không giao cho một quận bất cứ số ngân khoản nào trước đây đã dành cho quận đó từ ngân khoản dự trữ không dùng đến, lên đến bằng số tiền mà lẽ ra đã dành cho quận đó. Bộ sẽ cho phép một quận có ngân khoản không dùng đến được duy trì một khoản dự trữ bằng 5 phần trăm của số tiền dành cho quận đó trong năm tài khóa gần nhất mà quận đó đã nhận được khoản dành riêng từ ngân quỹ mà không bị cắt giảm theo tiểu phần này.

(b) Bộ sẽ dành ra 75 phần trăm ngân khoản bị giữ lại theo tiểu phần (a) phù hợp với Đoạn 11999.6 và bất cứ quy định nào được đoạn đó thông qua, nhưng có cân nhắc bất cứ khoản nào bị giữ lại theo tiểu phần (a):

(c) Bộ sẽ dự trữ 25 phần trăm của số tiền giữ lại theo tiểu phần (a) cho đến khi tất cả các các quận đã nộp kết toán chi tiêu thực sự cho năm tài khóa mới nhất. Sau đó bộ sẽ lấy các ngân khoản dự trữ để điều chỉnh các ngân khoản thực sự không dùng đến thay vì dự phóng, đến mức tối đa mà ngân khoản dự trữ đủ để làm như thế. Bất cứ ngân khoản còn lại nào không được chia lại theo tiểu phần này sẽ được chia theo tiểu phần (c):

(d) Nếu bộ xác định từ chi tiêu thực sự rằng lẽ ra nên giữ lại nhiều ngân khoản hơn từ bất cứ quận nào so với ngân khoản giữ lại theo tiểu phần (a), bộ sẽ điều chỉnh bất cứ khoản dành ra nào theo tiểu phần (c) một cách tương

xứng, đến mức tối đa có thể. Nếu một hoặc nhiều quận không phức trình chi phí thực sự theo đúng thời hạn, thì bộ có thể, tùy nghi quyết định, tiến hành với thông tin có được, và có thể loại bất cứ quận nào không phức trình ra khỏi các ngân khoản phân chia theo đoạn này:

(c) Nếu thu nhập, ngân quỹ, hoặc các khoản thu khác vào Tín Quỹ Điều Trị Lạm Dụng Chất Kích Thích đủ để lập thêm các khoản dành ra cho các quận, qua việc xét lại các ngân khoản không dùng đến, thu hồi qua kiểm toán, hoặc cách khác, thì Giám Đốc Tài Chánh có thể cho phép chi tiêu cho bộ nhiều hơn số tiền đã phân bổ không sớm hơn 30 ngày sau khi có văn bản thông báo cần thiết theo đó cho những vị chủ tịch của các ủy ban tài khóa tại mỗi viện và Chủ Tịch Ủy Ban Ngân Sách Lập Pháp Hồn Hợp, hoặc vào một thời điểm sớm hơn mà Chủ Tịch Ủy Ban Ngân Sách Lập Pháp Hồn Hợp, hoặc đại diện chỉ định của họ, có thể quyết định trong từng trường hợp.

(f) Bộ có thể thực thi đoạn này bằng cách gửi thư cho Cơ Quan Hàng Đầu Toàn Quận hoặc hướng dẫn tương tự khác, và không cần phải tuân hành các điều kiện lập quy định của Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 11340) Phần 3 Tiêu ĐỀ 2 của Bộ Luật Chính Quyền:

ĐOẠN 41. Đoạn 11999.6.2 được thêm vào Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, như sau:

11999.6.2. *Quản Lý các Ngân Khoản của Quận.*

(a) Các kế hoạch của quận. Các quận sẽ nộp cho bộ và Hội Đồng Giám Sát các kế hoạch của họ để thực thi và chi tiêu cho các chương trình được tài trợ theo đạo luật này tối thiểu một lần mỗi ba năm, hoặc thường xuyên hơn theo các quy định được Hội Đồng Giám Sát phê chuẩn. Một quận có dân số dưới 100,000 có thể xin Hội Đồng Giám Sát cho phép soạn và nộp các kế hoạch chung với thêm một hoặc nhiều quận.

(b) Tách Rời các Ngân Khoản. Các quận nhận được tài trợ theo Đoạn 11999.6 sẽ lập ra ba tín quỹ riêng biệt: một cho các chương trình của Đường Lối I và Đường Lối II, một cho các chương trình của Đường Lối III, và một cho các chương trình thiếu niên. Các quận phải tách rời tất cả các ngân khoản nhận được từ tiểu bang một cách thích đáng. Mặc dù có các điều kiện này, một quận với dân số dưới 100,000 có thể xin Hội Đồng Giám Sát cho phép miễn các giới hạn này.

(c) Quy Định về Phí Tồn Điều Trị và Không Điều Trị. Các quận sẽ chi tiêu tối thiểu 80 phần trăm ngân khoản cho phép theo Đoạn 11999.6 cho các chương trình chuyển sang điều trị theo Đường Lối I và Đường Lối II vào việc cung cấp các dịch vụ điều trị và hỗ trợ, với đến tối đa 20 phần trăm được phép dành cho phí tồn không điều trị kể cả phí tồn của nha quản chế, phí tồn theo dõi của tòa, và các phí tồn khác cần thiết vì đạo luật này. Hội Đồng Giám Sát sẽ phê chuẩn các quy định để phân loại phí tồn là phí tồn điều trị hoặc phí tồn không điều trị, để nói rõ tỷ lệ phần trăm phí tồn không điều trị được phép cho các chương trình theo Đường Lối III, và để miêu tả những loại sử dụng ngân khoản được phép cho các chương trình thiếu niên. Mặc dù có các điều kiện này, một quận với dân số dưới 100,000 có thể xin Hội Đồng Giám Sát cho phép miễn các giới hạn này.

(d) Ngân Khoản Còn Dư. Điều Trị Thiếu Niên. Cho các năm tài khóa 2008-09, 2009-10, 2010-11, và 2011-12, một quận có thể giữ lại ngân khoản không dùng đến nhận được Tín Quỹ Điều Trị Lạm Dụng Chất Kích Thích để dùng ngân khoản này trong một năm tương lai. Sau đó, tất cả các ngân khoản không dùng đến sẽ tùy thuộc vào các quy định được Hội Đồng Giám Sát phê chuẩn về ngân khoản dự trữ. Ngoài trừ các ngân khoản đưa vào dự trữ theo một kế hoạch được phê chuẩn của quận, bất cứ ngân khoản nào dành ra cho một quận mà không được chi tiêu cho mục đích cho phép trong vòng ba năm sẽ được chuyển sang quỹ của quận dành cho các chương trình thiếu niên.

(e) Nghiên Cứu Địa Phương. Một quận có thể dùng một phần ngân khoản cho phép theo Đoạn 11999.6 để trả tiền cho các cuộc nghiên cứu khảo sát độc lập, miễn là quận đã nhận được bộ và Hội Đồng Giám Sát phê chuẩn trước để ký hợp đồng cho nghiên cứu đó.

ĐOẠN 42. Đoạn 11999.8 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn được tu chính như sau:

11999.8. Ngân Khoản Thặng Dư.

Bất cứ ngân khoản nào còn lại trong Tín Quỹ Điều Trị Lạm Dụng Chất Kích Thích vào cuối năm tài khóa có thể sẽ được dùng để trả cho các chương trình thiếu niên hoặc các chương trình điều trị ma túy cung cấp cho bị cáo theo Đường Lối I, II, hoặc III sẽ được thực hiện trong năm tài khóa kế tiếp.

ĐOẠN 43. Đoạn 11999.9 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn được tu chính như sau:

11999.9. Hàng năm bộ sẽ xuất bản dữ liệu về các chương trình tiến hành theo đạo luật này. Việc xuất bản dữ liệu hàng năm sẽ xảy ra trễ nhất là năm tháng sau khi kết thúc năm tài khóa. Hội Đồng Giám Sát sẽ thiết lập phạm vi dữ liệu sẽ được xuất bản trong các phức trình thường niên đó, trong đó sẽ gồm tất cả các dữ liệu về gánh nặng hồ sơ và tài khóa cần thiết cho các phức trình

mà Văn Phòng Phân Tích Viên Lập Pháp cần có theo Đoạn 11999.9.1. Có thể xuất bản các phức trình này dưới dạng điện tử. Bộ sẽ cung cấp toàn bộ dữ liệu cho Văn Phòng Phân Tích Viên Lập Pháp, khi có yêu cầu, đến mức thực tế cho phép sớm nhất. (a) Bộ sẽ tiến hành ba cuộc khảo cứu hai năm tiếp theo sau để đánh giá sự hiệu quả và tác động tài chánh của các chương trình được tài trợ theo các điều kiện của đạo luật này, và nộp các khảo cứu nào cho Lập Pháp trễ nhất là ngày 1 Tháng Giêng, 2009, ngày 1 Tháng Giêng, 2011, và ngày 1 Tháng Giêng, 2013, một cách tương ứng. Các cuộc khảo cứu đánh giá này sẽ gồm, nhưng không giới hạn vào, một khảo cứu về tiến trình thực thi, duyệt lại phí tổn giam giữ thấp hơn, giảm bớt tội ác, giảm xây cất nhà tù và trại giam, giảm phí tổn trợ cấp an sinh, mức độ phân bổ ngân khoản đầy đủ, và các tác động hoặc vấn đề khác mà bộ có thể ghi nhận, ngoài tất cả những điều sau:

(1) Các biện pháp công lý hình sự đối với các vụ bắt lại, tránh các ngày giam và ngày tù, và các khuynh hướng phạm pháp.

(2) Phân loại, dưới hình thức tóm tắt, các vụ bắt lại xảy ra do hậu quả của:

(A) Một vụ vi phạm lệnh phóng thích có điều kiện;

(B) Một vụ thu hồi lệnh phóng thích có điều kiện;

(C) Một vụ vi phạm lệnh quản chế;

(D) Một vụ thu hồi lệnh quản chế;

(3) Phân loại, dưới hình thức tóm tắt, cách giải quyết tội phạm bị giam theo cách họ bị:

(A) Tiếp tục quản chế;

(B) Tuyên án nhốt vào nhà giam quận;

(C) Tuyên án nhốt vào nhà tù tiểu bang;

(4) Các biện pháp điều trị và tỷ lệ hoàn tất và các chỉ dấu về phẩm chất cuộc sống, thí dụ như sử dụng rượu và ma túy, việc làm, sức khỏe, sức khỏe tâm thần, và hỗ trợ của gia đình và xã hội;

(5) Thảo luận riêng biệt về chi tiết miêu tả trong các đoạn văn (1) đến (3), kể cả hai đoạn văn này, đối với những phạm nhân lạm dụng loại ma túy chính là methamphetamine hoặc những ai bị bắt vì cất giữ hoặc dùng methamphetamine và, bắt đầu từ phức trình phải nộp vào hoặc trước ngày 1 Tháng Giêng, 2009, phức trình này sẽ bao gồm một phân tích riêng về phí tổn và lợi ích của việc điều trị cụ thể cho những tội phạm methamphetamine này;

(b) Ngoài các khảo cứu để đánh giá hiệu quả và tác động tài chánh của các chương trình được tài trợ theo các điều kiện của đạo luật này, bộ sẽ thực hiện một phức trình thường niên nêu chi tiết con số và tính cách của những người tham gia được phục vụ nhờ có đạo luật này, và phí tổn liên hệ.

ĐOẠN 44. Đoạn 11999.9.1 được thêm vào Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, như sau:

11999.9.1. Các Đề Nghị Tài Trợ.

Trong mỗi năm tài khóa 2010-11, 2012-13, và 2013-14, và định kỳ sau đó, Văn Phòng Phân Tích Viên Lập Pháp sẽ xuất bản một bản đánh giá mức độ tài trợ đầy đủ cung cấp cho các chương trình theo Các Đoạn từ 1210.01 đến 1210.04, kể cả hai đoạn này, và Các Đoạn 1210.1 và 1210.2 của Bộ Hình Luật, trong năm trước đó. Phức trình này sẽ đưa ra các đề nghị cho Lập Pháp về bất cứ tài trợ thêm nào có thể cần thiết cho điều trị ma túy, dịch vụ hỗ trợ, hoặc các chương trình liên hệ, trong phạm vi mà các nhu cầu đó có thể tính được hoặc dự đoán được, với cân nhắc cần thiết về các mức độ dịch vụ để nghị cho các bị cáo tham gia của các nhà nghiên cứu, như cung cấp điều trị, bác sĩ, các viên chức quản lý chương trình rượu và ma túy của quận, và những người có quyền lợi khác. Phức trình này có thể đưa ra các đề nghị riêng biệt về tài trợ có ghi nhận tình trạng tài khóa của tiểu bang và của các quận.

ĐOẠN 45. Đoạn 11999.10 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn được tu chính như sau:

11999.10. Bộ sẽ dành ra ít nhất 1 phần trăm của tổng số tiền quỹ trong các năm tài khóa từ 2009-10 đến 2014-15, kể cả hai năm đó, và lên đến 0.5 2 phần trăm của tổng số tiền quỹ mỗi năm trong các năm tài khóa kế tiếp, để hai viện đại học công tại California thực hiện hai cuộc nghiên cứu, một ở nửa phía bắc của tiểu bang và một ở nửa phía nam của tiểu bang, nhằm vào việc đánh giá hiệu quả và tác động tài chánh của các chương trình chuyển sang điều trị theo Đường Lối I, Đường Lối II, và Đường Lối III và các chương trình thiếu niên. Các phức trình và nghiên cứu trả tiền theo đoạn này sẽ được hai viện đại học cùng xuất bản, và sẽ không lệ thuộc vào phê chuẩn của bộ.

Một nghiên cứu được xuất bản ít nhất một lần mỗi ba năm sẽ gồm có một phân tích về phí tổn-ích lợi của các chính sách cấm đoán và dùng cơ quan công lực đối phó với ma túy của tiểu bang và địa phương, kể cả các quan điểm về kinh tế, sức khỏe công cộng, chính sách công, và luật pháp. Nghiên cứu này, một phần, phải nói đến các tác động của nỗ lực dùng cơ quan công lực đối phó với ma túy trên các cá nhân, gia đình, và cộng đồng, và sẽ xem xét, bằng phân tích định lượng và định tính, (a) bất cứ tác động xung khắc nào trên cân bằng chủng tộc, phái tính, và hoàn cảnh kinh tế xã hội, (b) mối quan hệ giữa bất cứ

NỘI DUNG CÁC DỰ LUẬT

tác động xung khắc nào và các quyết định, sách lược và lễ lối làm việc của các viên chức chống ma túy địa phương và tiểu bang, và (c) các hậu quả liên đới của luật lệ, chính sách, và việc thi hành luật chống ma túy.

Hội Đồng Giám Sát có thể ra lệnh thực hiện các nghiên cứu về các vấn đề cụ thể khác nữa, bằng một đa số phiếu, để tài trợ các cuộc nghiên cứu bắt buộc trong Đạo Luật 11999.9 bởi một viện đại học công hoặc tư.

ĐOẠN 46. Đoạn 11999.11 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn được tu chính như sau:

11999.11. Các Phúc Trình Của Quận.

Các quận Mỗi quận sẽ nộp một phúc trình hàng năm cho bộ nêu chi tiết về số lượng và tính cách của các thân chủ-người tham gia được phục vụ và có tài trợ cho phép bởi đạo luật này, và bất cứ dữ liệu nào có thể buộc phải có. Bộ sẽ đưa ra một mẫu đơn, sẽ được Hội Đồng Giám Sát phê chuẩn, sẽ được các quận dùng để phúc trình các chi tiết này, cũng như bất cứ chi tiết nào khác có thể buộc phải có bởi bộ. Mẫu này sẽ đòi hỏi các quận phải phúc trình số tiền chi tiêu cho các dịch vụ điều trị ma túy và thử nghiệm cho các bị cáo tham gia các chương trình theo Đường Lối III, và sẽ đòi hỏi các quận phải cung cấp dữ liệu về mức tài trợ đầy đủ hay không. Bộ sẽ thiết lập một hạn chót mà các quận phải nộp phúc trình của họ. Bộ sẽ cung cấp ngay các phúc trình này dưới dạng điện tử cho công chúng sử dụng, miễn là bộ sẽ loại bỏ bất cứ chi tiết nào mà luật liên bang hoặc Hiến Pháp California cấm tiết lộ.

ĐOẠN 47. Đoạn 11999.12 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn được tu chính như sau:

11999.12. Bộ sẽ thực hiện thanh tra định kỳ các chi tiêu của bất cứ quận nào được tài trợ, toàn phần hoặc một phần, bằng các ngân khoản cho phép bởi đạo luật này. Các quận sẽ trả lại cho bộ bất cứ ngân khoản nao không chi tiêu theo đúng các điều kiện của đạo luật này. Với phê chuẩn bằng đa số của Hội Đồng Giám Sát, bộ này có thể buộc quận phải có hành động sửa sai thay vì trả tiền lại, theo quyết định của bộ.

ĐOẠN 48. Đoạn 11999.13 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn được tu chính như sau:

11999.13. Ngân Khoản Cờn Đỡ Điều Trị Đa Dạng.

Vào cuối mỗi năm tài khóa, một quận có thể giữ lại các ngân khoản chưa dùng đến đã nhận được từ Quỹ Điều Trị Lạm Dụng Chất Kích Thích và có thể dùng các ngân khoản đó, nếu được bộ phê chuẩn, cho các chương trình điều trị ma túy nâng cao thêm các mục đích của đạo luật này. Bộ sẽ ban hành các quy định, có phê chuẩn của đa số Hội Đồng Giám Sát, để buộc quận phải có kế hoạch giải quyết việc cung cấp các dịch vụ thích hợp về mặt văn hóa và ngôn ngữ mà có thể tiếp cận được về mặt địa lý cho các cộng đồng liên hệ.

ĐOẠN 49. Đoạn 11999.14 được thêm vào Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, như sau:

11999.14. Phòng Ngừa Dùng Ma Túy Quá Liều.

Bất cứ trại giam quận nào đang giữ những người được quản chế hoặc phóng thích có điều kiện theo Đường Lối II hoặc III của đạo luật này, hoặc Đoạn 3063.01 của Bộ Hình Luật, đều phải cung cấp các tài liệu và sách lược phòng ngừa và tạo ý thức về việc dùng ma túy quá liều cho tất cả tù nhân trước khi họ được thả. Các tài liệu và sách lược sẽ được gây dựng bởi mỗi sở đặc trách các chương trình rượu và ma túy của quận có tham khảo các bác sĩ chuyên môn về nghiện ngập và các chuyên gia về giảm thiểu tác hại, và phải được thiết kế và phân phát theo cách thức tính toán sao cho hiệu quả nhất để đến tay số tù nhân bị giam và sẽ được miêu tả trong các kế hoạch của quận. Bộ Chương Trình Điều Trị Rượu và Ma Túy Tiểu Bang sẽ duyệt các tài liệu và sách lược về dùng thuốc quá liều của quận để tìm các lễ lối làm việc tốt nhất trên căn bản bằng chứng.

ĐOẠN 50. Tư Cách Hội Đủ Điều Kiện cho Các Dịch Vụ Sức Khỏe Tâm Thần cho Những Người Được Chẩn Đoán Lương Bệnh và ở trong Các Chương Trình Chuyển Sang Điều Trị theo Đường Lối I, II và III.

ĐOẠN 50.1. Đoạn 5600.33 được thêm vào Bộ Luật An Sinh và Định Chế, như sau:

5600.33. Cho các mục đích của tiểu phần (b) của Đoạn 5600.3, người lớn bị bệnh tâm thần nghiêm trọng sẽ gồm cả những người lớn nào đang ở trong các chương trình điều trị ma túy theo các điều khoản của Các Đoạn từ 1210.01 đến 1210.05, kể cả hai đoạn này, và Các Đoạn 1210.1 và 1210.2, của Bộ Hình Luật, và họ đã được chẩn đoán bị bệnh tâm thần cùng lúc với chẩn đoán có lạm dụng chất kích thích hoặc nghiện ngập, và họ hội đủ các điều kiện của các đoạn văn (2) và (3) của tiểu phần (b) của Đoạn 5600.3. Những người lớn đó sẽ được xem là có một bệnh tâm thần trầm trọng và sẽ hội đủ điều kiện nhận các dịch vụ theo Đoạn 5813.5, dùng các ngân khoản theo tinh thần của đoạn văn (5) tiểu phần (a) của Đoạn 5892. Hơn nữa, mỗi lần cập nhật kế hoạch của quận theo Đoạn 5847 sẽ bao gồm các điều khoản ghi lại các nỗ lực của quận để phục vụ những người lớn hội đủ điều kiện trong các chương trình điều trị ma

túy theo Các Đoạn từ 1210.01 đến 1210.05, kể cả hai đoạn này, và Các Đoạn 1210.1 và 1210.2, của Bộ Hình Luật, và họ đã được chẩn đoán bị bệnh tâm thần cùng lúc với chẩn đoán có lạm dụng chất kích thích hoặc nghiện ngập. Tuy nhiên, không có gì trong đoạn này sẽ được phân tích để đòi thanh toán các dịch vụ sức khỏe tâm thần từ Quỹ Dịch Vụ Sức Khỏe Tâm Thần cho những người được phóng thích có điều kiện.

ĐOẠN 51. Gồm Cả Những Người Có Quyền Lợi Về Điều Trị Ma Túy trong việc Hoạch Định Dịch Vụ Sức Khỏe Tâm Thần.

ĐOẠN 51.1. Đoạn 5848 của Bộ Luật An Sinh và Định Chế được tu chính như sau:

5848. (a) Mỗi kế hoạch và cập nhật sẽ được soạn thảo với những người có quyền lợi tại địa phương kể cả người lớn và cao niên bị bệnh tâm thần trầm trọng, gia đình của trẻ em, người lớn và cao niên bị bệnh tâm thần trầm trọng, những nơi cung cấp dịch vụ, những nơi điều trị ma túy, các cơ quan chương trình rượu và ma túy quận, các thành viên tư pháp, các cơ quan công lực, giáo dục, các cơ quan dịch vụ xã hội và các quyền lợi quan trọng khác. Một kế hoạch và cập nhật sơ thảo sẽ được chuẩn bị và luân chuyển để duyệt xét và lấy ý kiến trong vòng ít nhất 30 ngày từ các đại diện của những người có quyền lợi liên đới và bất cứ thành phần quyền lợi nào đã yêu cầu một bản của các kế hoạch đó.

(b) Ủy ban sức khỏe tâm thần thành lập theo Đoạn 5604 sẽ tổ chức một buổi điều trần công cộng về kế hoạch sơ thảo và cập nhật hàng năm vào lúc kết thúc giai đoạn góp ý 30 ngày theo đòi hỏi của tiểu phần (a). Mỗi kế hoạch và cập nhật được thông qua sẽ bao gồm bất cứ văn bản đề nghị đáng kể nào cho các hiệu đính. Kế hoạch hoặc bản cập nhật được thông qua phải tóm lược và phân tích những phần hiệu đính được đề nghị. Ủy ban sức khỏe tâm thần sẽ duyệt kế hoạch hoặc cập nhật được thông qua và đưa ra các đề nghị cho sở sức khỏe tâm thần quận về các hiệu đính.

(c) Bộ sẽ thiết lập các điều kiện cho nội dung của các kế hoạch. Các kế hoạch này sẽ bao gồm các phúc trình về thành tích đạt được cho các dịch vụ theo Mục 3 (bắt đầu từ Đoạn 5800), Mục 3.6 (bắt đầu từ Đoạn 5840), và Mục 4 (bắt đầu từ Đoạn 5850) của phần này do Quỹ Dịch Vụ Sức Khỏe Tâm Thần tài trợ và do bộ thiết lập.

(d) Các dịch vụ sức khỏe tâm thần cho phép theo Mục 3 (bắt đầu từ Đoạn 5800), và Mục 4 (bắt đầu từ Đoạn 5850) của phần này, sẽ được bao gồm khi Hội Đồng Hoạch Định Sức Khỏe Tâm Thần California duyệt thành tích chương trình theo đòi hỏi của đoạn văn (2) tiểu phần (c) của Đoạn 5772 và trong duyệt xét và góp ý của ủy ban sức khỏe tâm thần địa phương về dữ liệu thành tích đạt được theo đòi hỏi của đoạn văn (7) tiểu phần (a) của Đoạn 5604.2.

ĐOẠN 52. Hủy bỏ Điều Khoản Tham Chiếu Lá Phiếu.

ĐOẠN 52.1. Đoạn 9 Chương 63 của Các Đạo Luật năm 2006 theo đây bị hủy bỏ:

ĐOẠN 9. Các điều khoản của dự luật này sẽ được áp dụng tăng dần trong tương lai. Nếu bất cứ điều khoản nào của dự luật này được xem là bất hợp lệ, thì toàn bộ dự luật lập pháp này sẽ được đưa ra trước cử tri tại kỳ tổng tuyển cử toàn tiểu bang kế tiếp.

ĐOẠN 53. Ngày Hiệu Lực.

Trừ khi có quy định khác đi, các điều khoản của đạo luật này sẽ có hiệu lực vào ngày 1 Tháng Bảy, 2009, và các điều khoản của nó sẽ được áp dụng tăng dần trong tương lai.

ĐOẠN 54. Tu Chính.

Trừ khi quy định khác đi ở đây, chỉ có thể tu chính đạo luật này bằng một đạo luật được cử tri phê chuẩn, hoặc bằng một đạo luật được một đa số bốn phần năm tất cả các thành viên của mỗi viện Lập Pháp phê chuẩn và nâng cao các mục đích của đạo luật này. Tuy nhiên, những phần nào của Bộ Hình Luật và Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn được ban hành như là một phần của Đạo Luật Ngăn Ngừa Tội Ác và Lạm Dụng Chất Kích Thích năm 2000 mà không được tham chiếu hoặc sửa đổi trong đây thì có thể được sửa đổi theo các điều khoản của dự luật đó.

Trong bất cứ vụ kiện tụng nào dính líu đến tính cách hợp hiến của bất cứ đạo luật nào do lập pháp ban hành như thế, thì thành phần hoặc các thành phần nào tranh luận rằng đạo luật đó hợp hiến sẽ có bốn phận phải chứng minh đạo luật đó tuân hành các điều kiện ở trên.

ĐOẠN 55. Bảo Đảm Tài Trợ Giáo Dục.

Không có điều khoản nào của đạo luật này được hiểu là thay đổi cách tính các bốn phận tối thiểu của tiểu bang theo Đoạn 8 của Điều XVI Hiến Pháp California, và cũng không giảm bớt mức yểm trợ thực sự của tiểu bang và địa phương cho các trường K-14 theo đòi hỏi của luật trừ trường hợp được Hiến Pháp cho phép.

ĐOẠN 56. Các Dự Luật Mâu Thuẫn Nhau Trong Lá Phiếu.

Trong trường hợp dự luật này liên quan đến việc bảo vệ các cộng đồng của

chúng ta bằng cách cung cấp các chương trình phục hồi và điều trị ma túy cho thiếu niên và phạm nhân không bạo động, và bất cứ dự luật hoặc các dự luật công lý hình sự nào khác không cung cấp phục hồi cho tù nhân được thả ra xã hội, được đa số cử tri chấp thuận trong cùng một cuộc bầu cử, và dự luật này về việc phục hồi phạm nhân không bạo động có nhiều phiếu thuận hơn bất cứ dự luật hoặc các dự luật kia, dự luật này sẽ được áp dụng trọn vẹn và các điều khoản mẫu thuẫn trong dự luật hoặc các dự luật kia sẽ trở nên vô hiệu lực và không có giá trị pháp lý. Nếu dự luật này về việc phục hồi thiếu niên và phạm nhân không bạo động được chấp thuận nhưng không có nhiều phiếu thuận hơn dự luật hoặc các dự luật kia, dự luật này sẽ có hiệu lực đến mức được luật cho phép.

ĐOẠN 57. Tính Cách Tách Biệt.

Nếu có bất cứ điều khoản nào của đạo luật này hoặc cách áp dụng đối với bất cứ người hoặc hoàn cảnh nào bị phán quyết là bất hợp lệ hoặc bất hợp hiến, thì điều khoản bất hợp lệ hoặc bất hợp hiến đó sẽ không ảnh hưởng đến các điều khoản hoặc cách áp dụng khác của đạo luật này có thể có hiệu lực mà không có điều khoản hoặc cách áp dụng bất hợp lệ đó, và với mục đích này các điều khoản của đạo luật này có thể tách biệt.

DỰ LUẬT 6

Dự luật tiên khởi này được đệ trình trước người dân theo các điều khoản của Đoạn 8 Điều II của Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này tu chính và thêm các đoạn mới vào nhiều bộ luật khác nhau; do đó, các điều khoản hiện hữu được đề nghị hủy bỏ sẽ được in theo ~~kiểu chữ gạch ngang~~ và các điều khoản mới được đề nghị thêm vào sẽ được in theo ~~kiểu chữ nghiêng~~ để cho thấy là mới.

DỰ LUẬT

ĐOẠN 1. DANH XÚNG

Đạo luật này sẽ được gọi và có tên là “Đạo Luật Các Khu Xóm An Toàn: Chặn Đứng Băng Đẳng, Súng, và Tội Ác Ngoài Đường”.

ĐOẠN 2. KẾT LUẬN VÀ TUYÊN BỐ

(a) Người dân tại Tiểu Bang California kết luận và tuyên bố là chính quyền tiểu bang không có mục đích nào cao cả hơn hoặc bốn phận nào khó khăn hơn việc bảo vệ gia đình và khu xóm của chúng ta đối với tội ác.

(b) Hầu như mỗi công dân đều đã, hoặc biết có người đã, là nạn nhân của tội ác.

(c) Tuy tỷ lệ tội ác đã giảm nhiều từ đầu thập niên 1990, nhưng đã gia tăng đáng ngại trong vài năm vừa qua trong nhiều loại tội ác. Theo Sở Điều Tra Liên Bang, có thêm 477 vụ giết người tại California trong năm 2006 so với năm 1999, thời gian mà những vụ giết người và tỷ lệ giết người đã giảm tại nhiều tiểu bang khác. Ngoài ra, Bộ Tư Pháp California đã cho biết là có thêm 74,000 vụ trộm xe trong năm 2006 so với năm 1999 và số vụ cướp tại tiểu bang chúng ta tăng hơn 7,500 vụ từ năm 2005 đến 2006. Cần phải nỗ lực thêm để giảm bớt tội ác và giữ an toàn cho các cộng đồng của chúng ta.

(d) Băng đảng là lý do chính tại sao California không bằng nhiều tiểu bang khác trong những năm gần đây khi xét đến tỷ lệ giảm thiểu tội ác. Băng đảng ngoài đường gây ra phần lớn mức gia tăng các vụ giết người tại California trong những năm gần đây. Nhiều băng đảng liên quan đến thiếu niên.

(e) Các trọng phạm bị kết tội trước đây và thành viên băng đảng phạm đa số các tội về súng, gồm cả giết cảnh sát. Băng đảng đã tác hại đến hệ thống tư pháp hình sự của chúng ta, vẫn thường đe dọa và hành hung nạn nhân, nhân chứng, và ngay cả thẩm phán. Điều quan trọng là luật tiểu bang và tài nguyên phải nhắm vào những loại tội phạm này.

(f) Mức gia tăng methamphetamine nhanh chóng đã gây ra nhiều tội ác, khiến tăng thêm những vụ trộm xe và danh tính đạo gần đây. Nay là loại ma túy bất hợp pháp thông dụng, methamphetamine thường do các băng đảng đường phố bán ra và, không như những loại ma túy khác, được sản xuất ngay tại California. Tác động của loại ma túy này thật nguy hại đối với người sử dụng và các cộng đồng nơi loại này được sử dụng lan tràn.

(g) Tiểu bang chúng ta tăng thêm dân số hàng trăm ngàn người mỗi năm và phải dùng các tài nguyên cần thiết để yểm trợ nhu cầu ngày càng tăng về nhân viên và hạ tầng cơ sở tư pháp hình sự. Nhân viên, chương trình, kỹ thuật, và hạ tầng cơ sở công lực của California đã không bắt kịp. Thực ra, các tài nguyên dành cho các cơ quan công lực tại California nói chung không bằng được các cộng đồng tại các tiểu bang khác. Theo Bộ Tư Pháp Hoa Kỳ, trong năm 2004, 35 tiểu bang có nhiều cảnh sát hữu thế hơn cho mỗi 100,000 cư dân so với California.

(h) Tiếc thay, Lập Pháp của chúng ta đã không giải quyết các khó khăn này toàn diện. Các chương trình ngăn ngừa tội ác và phục hồi tội phạm không đầy đủ và không có trách nhiệm với công chúng. Các biện pháp trừng phạt một

số tội nào đó không đủ nghiêm khắc để răn đe. Các nỗ lực thi hành luật pháp và các chương trình răn đe có hiệu quả thường được tài trợ không đều hòa nên không lâu bền. Nạn nhân của tội ác không được cung cấp đầy đủ tin tức, bảo vệ, và yểm trợ trong hệ thống tư pháp hình sự. Trong năm 2007, Thượng Viện Tiểu Bang đã thoái thác trách nhiệm, không thông qua luật nâng cao hình phạt.

(i) Các tình trạng này không thể chấp nhận được. Người dân tại California đã dùng quyền đưa ra dự luật tiên khởi được hiến pháp dành cho họ để ban hành biện pháp cải tổ tư pháp hình sự trước đây và nay đến lúc chúng ta phải làm như thế nữa. Can thiệp sớm giảm bớt được tội ác và hoạt động băng đảng. Các hình phạt nặng hơn giảm được số nạn nhân của tội ác.

ĐOẠN 3. TUYÊN NGÔN MỤC ĐÍCH

Để giữ an toàn cho khu xóm của chúng ta và giảm bớt số nạn nhân của tội ác, người dân tại Tiểu Bang California theo đây ban hành một biện pháp cải tổ toàn diện các đạo luật tư pháp hình sự của chúng ta để:

- (a) Cải tiến các chương trình ngăn ngừa tội ác;
- (b) Nâng cao mức tham gia của công chúng và tránh nhiệm với công chúng;
- (c) Gia tăng trừng phạt để vô hiệu hóa tội phạm và răn đe tội ác;
- (d) Bảo vệ nạn nhân của tội ác để họ không bị hành hạ và bảo đảm cho họ được đối xử trọn nhân phẩm trong mọi giai đoạn của tiến trình tư pháp hình sự; và
- (e) Cung cấp thêm tài trợ lâu dài cho cơ quan công lực, ngăn ngừa tội ác, và các chương trình cho nạn nhân.

ĐOẠN 4. CAN THIỆP

ĐOẠN 4.1. Tiêu Đề 12.6 (bắt đầu từ Đoạn 14260) được thêm vào Mục 4 của Bộ Hình Luật, như sau:

TIÊU ĐỀ 12.6. VĂN PHÒNG GIÁO DỤC VÀ THÔNG TIN VỀ AN TOÀN CÔNG CỘNG

14260. (a) Theo đây được thành lập Văn Phòng Giáo Dục và Thông Tin về An Toàn Công Cộng.

(b) Các trường hợp chính của văn phòng này là để răn đe tội ác, yểm trợ nạn nhân của tội ác, khuyến khích công chúng hợp tác với cơ quan công lực, và điều hành các chương trình cấp khoản để theo đuổi các mục tiêu này. Các mục tiêu này sẽ được thực hiện một phần bằng các thông báo công cộng qua các phương tiện có hiệu năng nhất gồm truyền hình, truyền thanh, Internet, và Web site riêng của văn phòng này.

(c) Các trường hợp công bố sẽ gồm, nhưng không phải chỉ giới hạn vào, tin tức về các đề tài sau đây và các đạo luật của tiểu bang: “Dùng Súng thì Tàn Đời”, “Ba Lần Phạm Tội”, và “Đạo Luật Jessica”. Ngoài ra, những trường hợp công bố này sẽ kết hợp các tỷ lệ phạm pháp so sánh theo loại tội cụ thể, gồm sát nhân, hãm hiếp, cướp của, xâm nhập vào nhà trộm cắp, và trộm xe; các tỷ lệ giam giữ; và chỉ tiết nhân khẩu nhà tù cho thấy số tù nhân theo loại tội. Các chỉ tiết so sánh về tội ác và tài nguyên tư pháp hình sự có thể so sánh giữa năm này với năm khác cũng như tiểu bang này với tiểu bang khác. Những trường hợp công bố cũng gồm cả mức độ hiệu quả tương đối của các chương trình nhằm răn đe, giáo dục, và phục hồi, gồm cả, nhưng không phải chỉ giới hạn vào, việc tiết lộ các tỷ lệ tái phạm và những lần bắt giữ và kết tội kế tiếp.

(d) Văn phòng này sẽ duy trì một Web site cho công chúng và phải gồm ít nhất là ba đặc điểm rõ rệt:

(1) Một trang tin tức về an toàn công cộng có tin tức tổng quát về hệ thống tư pháp hình sự, hoạt động tội ác hiện thời, cố vấn về an toàn, thống kê, các thay đổi về luật, và những đường nối đến các Web sites liên hệ, gồm cả Bộ Tư Pháp California và Sở Điều Tra Liên Bang.

(2) Một trang lắng giềng trông nhà cho nhau toàn tiểu bang, được gọi là “Cal Watch”, để thông tin yểm trợ và nối đến các chương trình lắng giềng trông nhà cho nhau tại địa phương và trợ giúp các cộng đồng, cảnh sát trường, và các sở cảnh sát nào muốn thành lập các chương trình lắng giềng trông nhà cho nhau.

(3) Một trang thông tin và yểm trợ cho nạn nhân của tội ác để nối đến các chương trình của tiểu bang và địa phương nhằm trợ giúp cho nạn nhân qua tiến trình tư pháp hình sự và cung cấp dịch vụ và bồi hoàn, kể cả chi phí y tế, cố vấn về hãm hiếp, thất thoát tiền lương, và các giải thưởng do nạn nhân trao.

(e) Số tiền mười hai triệu năm trăm ngàn đô la (\$12,500,000) theo đây được phân bổ từ Quỹ Chung cho Văn Phòng Giáo Dục và Thông Tin An Toàn Công Cộng cho năm tài khóa 2009-10 và mỗi năm sau đó, được điều chỉnh cho các thay đổi vật giá theo Chỉ Số Giá Tiêu Thụ California, để tăng cường tài nguyên của biện lý địa hạt và các cơ quan công lực được thuê để trợ giúp nạn nhân hoặc tuân hành các điều kiện về thông báo cho nạn nhân theo Hiến Pháp California hoặc các dự luật phù hợp.

(1) Hai mươi phần trăm số tiền phân bổ hàng năm sẽ được phân phối theo tỷ lệ cho các sở cảnh sát trường quận có tham gia và duy trì chương trình Thông Tin và Thông Báo Mỗi Ngày cho Nạn Nhân (VINE).

(2) Tám mươi phần trăm số tiền phân bổ hàng năm phải yểm trợ cho các

chương trình cấp khoản dành cho các biện lý địa hạt của quận, cảnh sát trưởng, và các sở cảnh sát để thông tin về các quyền của nạn nhân và để trợ giúp nạn nhân của tội ác tiếp nhận các dịch vụ bảo vệ, cố vấn, và bồi hoàn mất mát. Các điều kiện cụ thể về chương trình và đơn xin cấp khoản sẽ được văn phòng đưa ra trễ nhất là ngày 30 Tháng Ba, 2009, và có thể thỉnh thoảng được sửa đổi. Các cơ quan đương đơn có thể nộp đơn trễ nhất là ngày 15 Tháng Sáu trước năm tài khóa xin cấp khoản.

(f) Thống Đốc sẽ bổ nhiệm một viên chức điều hành và nhân viên, khi cần thiết hợp lý để thực thi công việc của văn phòng này.

(g) Văn phòng này sẽ làm việc với các cơ quan tiểu bang, địa phương, và liên bang để tận dụng tối đa các nguồn tài nguyên an toàn công cộng, tìm ngân khoản để tăng cường, loại bỏ các nỗ lực trùng lặp, và giúp soạn các chính sách và cách thực hành hữu hiệu hơn về an toàn công cộng.

ĐOẠN 4.2. Đoạn 13921 được thêm vào Bộ Luật Chính Quyền, như sau:

13921. (a) Theo đây được thành lập Hội Đồng Can Thiệp Sớm, Phục Hồi, và Trách Nhiệm California để đánh giá các chương trình được công quỹ tài trợ nhằm răn đe tội ác bằng cách can thiệp sớm, hoặc giảm bớt mức tái phạm bằng cách phục hồi, và công bố các kết luận đó. Hội đồng sẽ tuân hành nguyên tắc nên dùng tài nguyên công có hạn cho các chương trình giúp giảm bớt tỷ lệ giam giữ bằng cách răn đe và phục hồi có trọng tâm thay vì phóng thích sớm mà không có trách nhiệm nào có ý nghĩa.

(b) Mục tiêu dài hạn của hội đồng là để giúp nhận định và can thiệp hiệu quả những giới dễ phạm pháp trước khi giam giữ, và, đối với những người bị tống giam, nhận định các chương trình và các tội phạm nào có tiềm năng phục hồi nhiều nhất, để có thể lập lại các chương trình thành công nhất.

(c) Hội đồng được phép đề nghị các tiêu chuẩn trách nhiệm cho những nơi cung cấp chương trình được công quỹ tài trợ và những người tham gia, đưa ra các đề nghị để tiếp tục, bổ túc, hoặc giảm bớt tài trợ, và nêu các yếu tố thuận lợi hoặc không thuận lợi của các chương trình được duyệt xét.

(d) Hội đồng sẽ phúc trình hàng năm cho Tiểu Ban Giám Định Hỗn Hợp Lập Pháp và Thống Đốc về các khoản chi tiêu và mức hiệu quả của các chương trình được công quỹ tài trợ.

(e) Tất cả các chương trình can thiệp sớm được công quỹ tài trợ sẽ có mục tiêu rõ rệt về giới dễ phạm pháp và nhận định những người tham gia để có thể so sánh mức phạm pháp sau đó của những người tham gia với những nhóm trong tình trạng tương tự dùng để kiểm soát.

(f) Tất cả các chương trình phục hồi được công quỹ tài trợ cho các tội phạm hình sự, kể cả thiếu niên, sẽ được lập ra để giúp soạn một kế hoạch hội nhập hoặc tái hội nhập các tội phạm vào cộng đồng được thành công. Cũng thế, tất cả các chương trình đó đều phải có các mục tiêu rõ rệt và đòi hỏi tội phạm phải phát triển các kỹ năng tìm việc làm, tìm gia cư, giải nghiện, và/hoặc soạn một kế hoạch có tiềm năng tái hội nhập thành công.

(g) Tất cả các chương trình được tài trợ, gồm cả các chương trình nhằm vào việc can thiệp sớm và giáo dục, sẽ nộp phúc trình hàng năm cho hội đồng nêu chi tiết về nhân viên, học trình, và mức tham gia chương trình. Có thể gửi bản sao phúc trình hàng năm cho các cơ quan cấp ngân khoản khác trừ phi hội đồng cần thêm chi tiết.

(h) Hội đồng sẽ có chín thành viên, gồm ba người được Thống Đốc bổ nhiệm, kể cả chủ tịch; hai Thành Viên Thượng Viện Tiểu Bang, một do Tiểu Ban Quy Luật bổ nhiệm và một do Lãnh Tự Thiếu Số bổ nhiệm; hai Thành Viên Hạ Viện Tiểu Bang, một do Chủ Tịch bổ nhiệm và một do Lãnh Tự Thiếu Số bổ nhiệm; một thẩm phán hội hưu do Chủ Tịch Tối Cao Pháp Viện California bổ nhiệm; và Tổng Trưởng Lý hoặc người đại diện. Các thành viên của hội đồng sẽ không có lương, mà chỉ được bồi hoàn các chi phí hợp lý liên quan đến hội đồng.

(i) Thống Đốc sẽ bổ nhiệm một viên chức điều hành, và viên chức đó sẽ thuê nhân viên cần thiết để khảo cứu và điều hành cho hội đồng, gồm cả nhân viên giám định định kỳ hoặc bất kỳ tất cả các chương trình được công quỹ tài trợ, tùy theo các giới hạn về ngân sách của hội đồng.

(j) Mỗi chương trình can thiệp sớm hoặc phục hồi được công quỹ tài trợ toàn phần hoặc một phần sẽ phải cho hội đồng xem xét cơ sở và hồ sơ tài chánh vì là một điều kiện để được tài trợ công.

(k) Hội đồng có thể đánh giá bất cứ chương trình can thiệp sớm, giáo dục, hoặc phục hồi, thiếu niên hoặc người lớn, công hoặc tư, cho các mục đích nghiên cứu so sánh.

ĐOẠN 4.3. Đoạn 749.22 của Bộ Luật An Sinh và Định Chế được tu chính như sau:

749.22. Muốn hội đủ điều kiện nhận cấp khoản này, mỗi quận sẽ phải thành lập một hội đồng phối hợp tư pháp thiếu niên đa cơ quan tại quận để phát triển và thực thi nhiều đáp ứng liên tục đối với thiếu niên phạm pháp. Các hội đồng phối hợp phải, ~~tối thiểu~~, có một trưởng ban quản chế, làm chủ tịch, và một đại diện của mỗi phòng biện lý địa hạt, phòng biện hộ công cộng, sở cảnh sát

trưởng, hội đồng giám sát viên, sở dịch vụ xã hội, sở sức khỏe tâm thần, ~~một chương trình điều trị ma túy và rượu tại cộng đồng~~, một sở cảnh sát thành phố, phòng giáo dục hoặc địa hạt học đường của quận, ~~và một đại diện của cộng đồng~~. Để thực thi các nhiệm vụ của họ theo đoạn này, hội đồng phối hợp cũng phải có đại diện của các tổ chức bất vụ lợi tại cộng đồng cung cấp dịch vụ cho vị thành niên. Hội đồng giám sát viên sẽ được thông báo về các tổ chức tại cộng đồng tham gia hội đồng phối hợp. Các hội đồng phối hợp sẽ lập một kế hoạch toàn diện, đa cơ quan để nhận định các nguồn tài nguyên và sách lược hầu đưa ra nhiều đáp ứng liên tục để phòng ngừa, can thiệp, giám sát, điều trị, và giam giữ các tội phạm thiếu niên nam nữ, gồm cả các sách lược nhằm phát triển và thực thi các chọn lựa nuôi giữ ở địa phương hoặc ngoại gia trong vòng đồng tham gia hội đồng phối hợp nếu trong Đoạn 602. ~~Các quận có thể dùng các kế hoạch trừng phạt tại cộng đồng được soạn theo các cấp khoản được cấp từ ngân khoản trong Đạo Luật Ngân Sách 1995 nếu các kế hoạch đó giải quyết tội của thiếu niên và hệ thống tư pháp thiếu niên hoặc các kế hoạch hành động địa phương đã được soạn trước đây cho chương trình này~~. Kế hoạch này phải gồm, nhưng không phải chỉ giới hạn vào, những phần sau đây:

(a) Thẩm định việc thi hành luật pháp, quản chế, giáo dục, sức khỏe tâm thần, sức khỏe, dịch vụ xã hội, các nguồn tài nguyên về ma túy và rượu và dịch vụ thiếu niên hiện hữu nhằm riêng vào các thiếu niên dễ phạm pháp, các tội phạm thiếu niên, và gia đình thiếu niên.

(b) Nhận định và lập ưu tiên cho các khu xóm, trường, và các khu vực khác trong cộng đồng đang rủi ro về an toàn công cộng vì thiếu niên phạm pháp, chẳng hạn như hoạt động băng đảng, xâm nhập vào nhà trộm cắp ban ngày, cướp đêm khuya, phá hoại, trốn học, bán những chất cấm, bạo động có liên quan đến súng, và thiếu niên sử dụng rượu và ma túy trong phạm vi thẩm quyền của hội đồng.

(c) Một kế hoạch hành động địa phương (LAP) để cải tiến và thu thập các nguồn tài nguyên nêu trong tiểu phần (a) để giảm bớt tỷ lệ thiếu niên phạm pháp và phá hoại trong các khu vực mục tiêu theo tiểu phần (b) và cộng đồng lớn hơn. Các hội đồng phải lập kế hoạch để cung cấp tối đa các dịch vụ cộng tác và kết hợp tất cả các nguồn tài nguyên nêu trong tiểu phần (a), và phải có các sách lược cụ thể cho tất cả các yếu tố đã phát, gồm cả phòng ngừa, can thiệp, áp chế, và vô hiệu hóa, để có nhiều đáp ứng liên tục nhằm giải quyết nạn thiếu niên nam nữ phạm pháp, và các sách lược để phát triển và thực thi các chọn lựa nuôi giữ ở địa phương hoặc ngoại gia trong vùng cho các thiếu niên nêu là những người nêu trong Đoạn 602.

(d) Phát triển các hệ thống thông tin và chia sẻ tin tức để bảo đảm các hành động của quận được phối hợp hoàn toàn, và để cung cấp dữ kiện đo lường mức thành công của thành phần nhận cấp khoản trong việc đạt đến các mục tiêu. Kế hoạch này sẽ lập ra các mục tiêu liên quan đến những cách đo lường kết quả dùng để quyết định mức hiệu quả của chương trình này.

(e) Nhận định những cách đo lường gồm, nhưng không phải chỉ giới hạn vào, những cách sau:

(1) Tỷ lệ bắt giữ thiếu niên so với tỷ lệ phạm pháp.

(2) Tỷ lệ hoàn tất thời gian quản chế thành công.

(3) Tỷ lệ hoàn tất thành công các trường hợp bồi thường nhân nguyên và các trách nhiệm dịch vụ cộng đồng theo lệnh tòa.

(f) Không người nào làm việc cho hoặc đại diện quyền lợi của bất cứ thực thể tư nào, kể cả tổ chức từ thiện bất vụ lợi đã nhận hoặc có thể nhận cấp khoản tài trợ để cung cấp dịch vụ cho các tội phạm thiếu niên hoặc người lớn hoặc những giới dễ phạm pháp, được phục vụ trong hội đồng phối hợp.

ĐOẠN 4.4. Đoạn 1951 của Bộ Luật An Sinh và Định Chế được tu chính như sau:

1951. (a) Theo đây được thành lập Quỹ Cấp Khoản Tổng Quát Tội Phạm Thiếu Niên.

(b) Những phần dành ra từ Quỹ Cấp Khoản Tổng Quát Tội Phạm Thiếu Niên sẽ được dùng để nâng cao khả năng của các sở quản chế quận, sức khỏe tâm thần, ma túy và rượu, và các sở khác của quận để cung cấp hoặc mua các dịch vụ phục hồi và giám thị thích hợp cho các tội phạm thiếu niên theo Các Đoạn 731.1, 733, 1766, và 1767.35. Các quận, khi mở rộng thêm phần dành ra từ Cấp Khoản Tổng Quát Tội Phạm Thiếu Niên, sẽ cung cấp tất cả các dịch vụ cần thiết liên quan đến nuôi giữ và phóng thích tội phạm có điều kiện.

(c) Quận giam giữ được giải tòa bốn phần trả tiền cho tiểu bang theo Đoạn 912, 912.1, hoặc 912.5 cho mỗi tội phạm không chuyển sang tiểu bang nuôi giữ chỉ theo tiểu phần (c) của Đoạn 733, và cho mỗi tội phạm được quận giam giữ giám thị theo tiểu phần (b) của Đoạn 1766 hoặc tiểu phần (b) của Đoạn 1767.35. Các khoản tiền kiệm từ điều khoản này sẽ được thêm vào Quỹ Cấp Khoản Tổng Quát Tội Phạm Thiếu Niên và chuyển cho sở quản chế như được quy định trong tiểu phần (b).

(d) Theo đây được phân bổ liên tục từ Quỹ Chung chín mươi hai triệu năm trăm ngàn đô la (\$92,500,000) hoặc số tiền trong Đoạn 1953, 1954, hoặc 1955, tùy theo số nào nhiều hơn, cho năm tài khóa 2009-10 và mỗi năm sau đó được điều chỉnh theo các thay đổi về vật giá hàng năm theo Chỉ Số Giá Tiêu Thụ California. Số tiền này sẽ được phân phối theo công thức trong Đoạn 1955 để giúp các quận về chi phí giam giữ các tội phạm thiếu niên.

ĐOẠN 4.5 Đoạn 30062.2 được thêm vào Bộ Luật Chính Quyền, như sau:

30062.2. (a) Theo đây được thành lập Quỹ Cơ Sở Quản Chế và Giám Thị Thiếu Niên.

(b) Số tiền năm mươi triệu đô la (\$50,000,000) theo đây được phân bổ từ Quỹ Chung cho Quỹ Cơ Sở Quản Chế và Giám Thị Thiếu Niên cho năm tài khóa 2009-10 và mỗi năm sau đó, được điều chỉnh theo các thay đổi về vật giá theo Chỉ Số Giá Tiêu Thụ California, để Kiểm Soát Viên dành cho các quận và được ký thác vào SLESF của mỗi quận theo cùng tỷ lệ được phép theo đoạn văn (1) của tiểu phần (b) của Đoạn 30061 để sửa chữa và tân trang cơ sở thiếu niên, các chương trình hoãn phân quyết thiếu niên, và giám thị quản chế nghiêm ngặt thanh thiếu niên (dưới 25 tuổi).

ĐOẠN 5. BẢO VỆ VÀ YẾM TRỢ CHO NẠN NHÂN

ĐOẠN 5.1. Đoạn 240 của Bộ Luật Bằng Chứng được tu chính như sau:

240. (a) Trừ trường hợp quy định khác trong tiểu phần (b), “không làm nhân chứng được” có nghĩa là người khai thuộc bất cứ loại nào sau đây:

(1) Được miễn hoặc loại ra vì lý do đặc quyền để không ra làm chứng về vấn đề mà lời khai của người đó có liên hệ.

(2) Tước điều kiện được làm chứng về vấn đề đó.

(3) Chết hoặc không thể tham dự hoặc làm chứng tại phiên xử vì lúc đó có bệnh thể chất hoặc tâm thần hoặc quá yếu.

(4) Vắng mặt trong phiên xử và tòa không thể buộc người đó tham dự theo tiến trình tòa.

(5) Vắng mặt trong phiên xử và người yêu cầu người đó ra khai đã kiên tâm hợp lý nhưng không thể buộc người đó tham dự theo tiến trình tòa.

(6) Người khai có mặt tại phiên xử và từ chối làm chứng về vấn đề của bản khai của người đó dù có lệnh tòa phải khai.

(b) Người khai không thuộc loại không làm nhân chứng được nếu trường hợp miễn, loại ra, tước điều kiện, chết, mất khả năng, hoặc vắng mặt người khai là do cách người yêu cầu người đó ra khai hoặc do làm điều sai trái để ngăn ngừa người khai tham dự hoặc làm chứng.

(c) Lời khai của chuyên gia mà nào xác định có chấn thương thể xác hoặc tâm thần từ một tội ác bị cáo giết hại đã tác hại đến một nhân chứng nặng đến mức nhân chứng đó không ra làm chứng được hoặc không thể làm chứng mà không bị chấn thương nhiều có thể là đủ chứng minh tình trạng không làm nhân chứng được theo đoạn văn (3) của tiểu phần (a). Như được dùng trong đoạn này, từ ngữ “chuyên gia” có nghĩa là bác sĩ hoặc bác sĩ giải phẫu, gồm cả bác sĩ tâm thần, hoặc bất cứ người nào được nêu trong tiểu phần (b), (c), hoặc (e) của Đoạn 1010.

Việc đưa ra bằng chứng xác định tình trạng không làm nhân chứng được của một nhân chứng theo tiểu phần này sẽ không được xem là gây ra tình trạng vắng mặt đó nếu không có bằng chứng cho thấy ngược lại.

ĐOẠN 5.2. Đoạn 1390 được thêm vào Bộ Luật Bằng Chứng, như sau:

1390. (a) Không được bác bằng chứng của lời khai vì luật về đồn đoán nếu lời khai đó chống lại một thành phần phạm pháp hoặc tông phạm trong một vụ phạm pháp cố ý gây ra tình trạng người khai không làm nhân chứng được.

(b) (1) Bên muốn đưa ra lời khai theo tiểu phần (a) phải có nhiều bằng chứng hơn cho thấy đã hội đủ các yếu tố của tiểu phần (a) tại một buổi phân xét lý do.

(2) Bằng chứng đồn đoán, gồm cả bằng chứng đồn đoán trong buổi phân xét lý do, được chấp nhận tại buổi phân xét lý do. Tuy nhiên, khi kết luận là hội đủ các yếu tố của tiểu phần (a) thì không được chỉ dựa vào lời khai đồn đoán không bị phản đối của người khai không làm nhân chứng được, và phải có thêm bằng chứng hỗ trợ độc lập.

(3) Buổi phân xét lý do sẽ không có bồi thẩm đoàn. Tuy nhiên, nếu buổi phân xét này được tổ chức sau khi đã bắt đầu phiên xử có bồi thẩm đoàn, thẩm phán chủ tọa buổi phân xét có thể xem xét bằng chứng đã được trình bày với bồi thẩm đoàn để quyết định là đã hội đủ các yếu tố của tiểu phần (a) hay chưa.

(c) Nếu lời khai được chấp nhận theo đoạn này gồm lời khai đồn đoán của bất cứ người nào ngoài người khai không làm nhân chứng được theo tiểu phần (a), thì lời khai đồn đoán kia không được chấp nhận trừ phi hội đủ các điều kiện ngoại lệ của điều luật về đồn đoán.

ĐOẠN 5.3. Đoạn 13921.5 được thêm vào Bộ Luật Chính Quyền, như sau:

13921.5. (a) Theo đây được thành lập Quỹ Bồi Hoàn Giải Thưởng Ngăn Chặn Tội Ác, do hội đồng điều hành.

(b) Những phần dành ra từ Quỹ Bồi Hoàn Giải Thưởng Ngăn Chặn Tội Ác sẽ được dùng để bồi hoàn các giải thưởng được đưa ra và trả cho tin tức thu thập trong những vụ hình sự.

(c) Các khoản tiền bồi hoàn không vượt quá năm ngàn đô la (\$5,000) cho mỗi trường hợp có thể được trả cho những người đòi bồi hoàn hội đủ điều kiện nhưng không được nhiều hơn số tiền giải thưởng thực sự.

(d) Các đơn xin bồi hoàn giải thưởng sẽ được trả sau khi cung cấp bằng chứng là có giải thưởng được đưa ra và trả tiền cho bằng chứng thực sự đưa đến việc bắt giữ hoặc kết tội do cơ quan bắt giữ hoặc truy tố chứng nhận.

(e) Những người xin bồi hoàn hội đủ điều kiện gồm nạn nhân của trọng tội đó hoặc gia đình họ, hoặc một tổ chức từ thiện hoặc bất vụ lợi.

(f) Ủy ban có thể ấn định các mức giới hạn giải thưởng người đủ điều kiện, có thể ấn định các mức giới hạn riêng cho những loại tội ác khác nhau, có thể gia tăng loại người xin bồi hoàn hội đủ điều kiện, và sẽ đăng thủ tục xin bồi hoàn và mẫu đơn trên Web site của họ.

(g) Kiểm Soát Viên sẽ chuyển mười triệu đô la (\$10,000,000) từ Quỹ Chung sang Quỹ Bồi Hoàn Giải Thưởng Ngăn Chặn Tội Ác cho năm tài khóa 2009-10.

(h) Quỹ Bồi Hoàn Giải Thưởng Ngăn Chặn Tội Ác sẽ được Kiểm Soát Viên tăng cường mỗi năm để quỹ này có đủ mười triệu đô la (\$10,000,000), được điều chỉnh vật giá theo Chỉ Số Giá Tiêu Thụ California.

(i) Không có điều nào trong đoạn này được xem là loại bỏ hoặc cản trở đến quyền của Thống Đốc cung cấp giải thưởng theo Đoạn 1547 của Bộ Hình Luật.

ĐOẠN 5.4. Đoạn 13974.6 được thêm vào Bộ Luật Chính Quyền, như sau:

13974.6. (a) Quỹ Phục Hồi Chấn Thương Nạn Nhân theo đây được thành lập để yểm trợ phục hồi nạn nhân, tài nguyên, và các chương trình điều trị để cung cấp các dịch vụ phục hồi toàn diện cho nạn nhân của tội ác.

(b) Hội đồng sẽ chọn ra tối đa năm nơi để cấp giải thưởng theo đoạn này. Những nơi này sẽ gồm, nhưng không phải chỉ giới hạn vào, tất cả những phần chương trình sau đây:

(1) Thành lập một trung tâm phục hồi nạn nhân, tài nguyên, và điều trị.

(2) Thực thi một toán tiếp cập lưu động hiện trường tội ác để can thiệp toàn diện và giải thích cho trẻ em và gia đình.

(3) Tiếp cận tài cộng đồng.

(4) Các dịch vụ cho người trong gia đình và những người thân thương của nạn nhân bị sát hại.

(c) Các chương trình phục hồi nạn nhân, tài nguyên, và điều trị được hội đồng chọn ra phải phục vụ các nạn nhân của tội ác hiện không được đáp ứng nhu cầu của họ, sẽ được trải đều về mặt địa lý để phục vụ người dân của tiểu bang, và phải cung cấp dịch vụ cho tất cả những người sau đây:

(1) Những người không biết về nhiều loại dịch vụ cung cấp cho nạn nhân của tội ác.

(2) Những người cư ngụ trong các cộng đồng có ít dịch vụ.

(3) Những người không thể tiếp nhận dịch vụ vì khuyết tật.

(4) Những người trong gia đình và người thân thương của nạn nhân bị sát hại.

(d) Hội đồng sẽ cấp các cấp khoản đó bắt đầu vào ngày 1 Tháng Bảy, 2009.

(e) Hội đồng có thể giữ lại tối đa 5 phần trăm ngân khoản đó để điều hành các cấp khoản đó.

ĐOẠN 5.5. Đoạn 136.1 của Bộ Hình Luật được tu chính như sau:

136.1. (a) Trừ trường hợp được quy định trong tiểu phần (c), bất cứ người nào làm những việc sau đây là phạm tội công cộng và sẽ bị phạt tù trong nhà giam quận tối đa là một năm hoặc trong nhà tù tiểu bang:

(1) Cố tình và có ác ý ngăn cản hoặc khuyên can bất cứ nhân chứng hoặc nạn nhân nào để họ không tham dự hoặc ra khai tại bất cứ phiên xử, phân xét, hoặc điều tra nào được luật cho phép.

(2) Cố tình và có ác ý toan tính ngăn cản hoặc khuyên can bất cứ nhân chứng hoặc nạn nhân nào để họ không tham dự hoặc ra khai tại bất cứ phiên xử, phân xét, hoặc điều tra nào được luật cho phép.

(3) Cho các mục đích của đoạn này, bằng chứng cho thấy bị cáo là một người trong gia đình đã can thiệp để bảo vệ nhân chứng hoặc nạn nhân sẽ mặc nhiên được cho rằng hành động đó là không có ác ý.

(b) Trừ trường hợp được quy định trong tiểu phần (c), người nào toan tính ngăn cản hoặc khuyên can một người khác là nạn nhân của tội ác hoặc là nhân chứng về một tội ác để họ không làm bất cứ việc nào sau đây là phạm tội công cộng và sẽ bị phạt tù trong nhà giam quận tối đa là một năm hoặc trong nhà tù tiểu bang:

(1) Trình báo trường hợp có người là nạn nhân cho bất cứ cảnh sát viên nào hoặc nhân viên công lực của tiểu bang hoặc địa phương hoặc viên chức quản chế hoặc phóng thích có điều kiện hoặc cải huấn hoặc cơ quan truy tố hoặc bất cứ thẩm phán nào.

NỘI DUNG CÁC DỰ LUẬT

(2) Khiến cần điều tra và truy tố về trường hợp khiêu nại, phạm trọng tội, thông tin, vi phạm quản chế hoặc phóng thích có điều kiện, và trợ giúp trong việc truy tố đó.

(3) Bắt giữ hoặc khiến hoặc nhờ bắt giữ bất cứ người nào có liên hệ đến trường hợp làm cho người khác trở thành nạn nhân.

(c) Người nào cố tình hoặc có ác ý khi làm bất cứ việc nào nêu trong tiểu phần (a) hoặc (b) trong bất cứ một hoặc nhiều trường hợp sau đây, là phạm trọng tội có thể bị phạt tù trong nhà tù tiểu bang hai, ba, hoặc bốn năm trong bất cứ trường hợp nào sau đây:

(1) Khi hành động đó có kèm theo vũ lực hoặc đe dọa ngấm hoặc rõ rệt dùng vũ lực hoặc bạo động, đối với một nhân chứng hoặc nạn nhân hoặc bất cứ người thứ ba nào hoặc tài sản của bất cứ nạn nhân, nhân chứng, hoặc bất cứ người thứ ba nào.

(2) Khi hành động đó là để trợ giúp thêm cho một âm mưu.

(3) Khi hành động đó là của bất cứ người nào đã bị kết tội về bất cứ trường hợp vi phạm nào trong đoạn này, bất cứ đạo luật tiền nhiệm nào hoặc bất đạo luật liên bang nào hoặc bất cứ đạo luật nào khác mà, nếu hành động đó bị truy tố đó xảy ra trong tiểu bang này, là vi phạm đoạn này.

(4) Khi hành động đó là của bất cứ người nào để thu lợi về tiền bạc hoặc lợi nào khác theo yêu cầu của bất cứ người nào khác. Tất cả những người tham gia vào vụ giao dịch đó đều phạm trọng tội.

(d) Bất cứ người nào, bằng vũ lực hoặc đe dọa ngấm hoặc rõ rệt dùng vũ lực hoặc bạo động, toan tính ngăn cản hoặc khuyên can một thẩm phán, bồi thẩm viên, công tố viên, luật sư biện hộ công, hoặc cảnh sát viên không tham gia vào việc bắt giữ, truy tố, xét xử, hoặc phán quyết vô tư về bất cứ nghi can hình sự nào phạm trọng tội có thể bị phạt tù trong nhà tù tiểu bang hai, ba, hoặc bốn năm.

(e) Bất cứ người nào, bằng vũ lực hoặc đe dọa ngấm hoặc rõ rệt dùng vũ lực hoặc bạo động, toan tính ngăn cản hoặc khuyên can bất cứ người nào không nộp đơn xin, cho phép, hoặc thực thi một lệnh cấm bằng đăng hoặc tiến trình giảm gây rối để đáp ứng một hoạt động hình sự của băng đảng, ma túy, hoặc tổ chức tội ác nào khác, hoặc để không thanh tra những nơi xảy ra các hoạt động đó, sẽ phạm trọng tội có thể bị phạt tù trong nhà tù tiểu bang hai, ba, hoặc bốn năm.

(f) Bất cứ người nào, bằng vũ lực hoặc đe dọa ngấm hoặc rõ rệt dùng vũ lực hoặc bạo động, toan tính trả đũa bất cứ người nào tham gia hợp pháp và bất cứ tiến trình hình sự hoặc dân sự nào được bảo vệ theo tiểu phần (a), (b), (d), hoặc (e) sẽ phạm trọng tội có thể bị phạt tù trong nhà tù tiểu bang hai, ba, hoặc bốn năm.

(g) Người nào toan tính làm bất cứ hành động nào nêu trong các tiểu phần (a), (b), (c), và (d) là phạm tội toan tính đó bất luận toan tính đó có thành công hay không. Việc không có người nào bị thương thể xác, hoặc sợ hại thực sự, sẽ không phải là lý do biện hộ đối với bất cứ trường hợp truy tố nào theo đoạn này.

(h) Không có điều nào trong đoạn này loại bỏ việc áp đặt gia trọng về thương tích thân thể trầm trọng khi thương tích đó đáng kể hoặc nhiều.

(i) Việc sử dụng vũ lực khi phạm bất cứ tội nào nêu trong tiểu phần (c) sẽ bị xem là một trường hợp gia trọng của tội đó khi áp đặt án tù theo tiểu phần (b) của Đoạn 1170.

ĐOẠN 5.6. Đoạn 11166.6 được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:

11166.6. (a) Mỗi quận có thể thành lập các trung tâm bệnh vực trẻ em để phối hợp các hoạt động của nhiều cơ quan khác nhau tham gia việc điều tra và truy tố cáo giác hành hạ trẻ em, gồm cả các cơ quan cung cấp dịch vụ y tế và điều trị tiếp theo cho nạn nhân trẻ em bị hành hạ. Mục đích của các trung tâm này là để bảo vệ trẻ em bị hành hạ bằng cách tối giảm những lần phỏng vấn gây đau khổ qua việc phối hợp các nỗ lực của biện lý địa hạt, nhân viên xã hội phụ trách an sinh trẻ em, cơ quan công lực, và nhân viên y tế, trong số những người khác, và để trợ giúp truy tố bằng cách giảm bớt xác suất tin tức bị mâu thuẫn hoặc không chính xác bằng cách hỏi các câu hỏi thích hợp với lớp tuổi để có được tin tức được chấp nhận ở tòa.

(b) (1) Các cơ quan thuộc trung tâm bệnh vực trẻ em phải, tối thiểu, gồm một đại diện của văn phòng biện lý địa hạt, sở cảnh sát trưởng, sở cảnh sát, và dịch vụ bảo vệ trẻ em, và có thể gồm các chuyên viên y tế và sức khỏe tâm thần.

(2) Thành viên của trung tâm bệnh vực trẻ em phải được huấn luyện để phỏng vấn điều tra trẻ em. Chương trình huấn luyện phải gồm phần giảng dạy thẩm định mức rủi ro, các yếu tố trong nạn hành hạ trẻ em, gồm cả hành hạ trẻ em có nhu cầu đặc biệt, lạm dụng tình dục trẻ em và hãm hiếp trẻ em, và các phương pháp phỏng vấn và điều tra vững chắc và thích hợp với lớp tuổi.

(c) Quỹ Trung Tâm Bệnh Vực Trẻ Em theo đây được thành lập để yểm trợ các trung tâm bệnh vực trẻ em. Tiền phân bổ từ quỹ này sẽ được dành riêng qua Văn Phòng Các Dịch Vụ Khẩn Cấp cho bất cứ cơ quan công hoặc tư bất vụ lợi nào để

thành lập hoặc duy trì, hoặc cả hai, các trung tâm bệnh vực trẻ em cung cấp các dịch vụ toàn diện về bệnh vực trẻ em như được quy định trong đoạn này.

ĐOẠN 5.7. Đoạn 1464 của Bộ Hình Luật được tu chính như sau:

1464. (a) (1) Người dân tại Tiểu Bang California kết luận và tuyên bố là tội ác ngoài đường, vì đầy dẫy và tàn nhẫn, tạo ra nhiều nạn nhân cần được yểm trợ và dịch vụ tối nhất là từ những nơi cung cấp có kinh nghiệm. Thêm nữa, vì các ngân khoản được dành cho Quỹ Thẩm Định Tiền Phạt Huấn Luyện Người Lái Xe không còn được sử dụng cho mục đích nguyên thủy nữa, nên cần chuyển các ngân khoản đó, do các khoản thẩm định hình phạt đem lại, cho các dịch vụ nạn nhân và chương trình huấn luyện công lực.

(2) Tùy thuộc vào Chương 12 (bắt đầu từ Đoạn 76000) của Tiêu Đề 8 của Bộ Luật Chính Quyền, và trừ trường hợp được quy định khác trong đoạn này, tiểu bang sẽ áp đặt một khoản tiền phạt là mười đô la (\$10) cho mỗi mười đô la (\$10), hoặc một phần của mười đô la (\$10), trên mỗi khoản tiền phạt, trừng phạt, hoặc tịch thu do tòa áp đặt và thu về tất cả các hình tội, gồm cả tất cả các tội khác, trừ các tội đậu xe như được định nghĩa trong tiểu phần (i) của Đoạn 1463, gồm cả trường hợp vi phạm một đoạn của Bộ Luật Xe Cộ hoặc bất cứ sắc luật địa phương nào được áp dụng theo Bộ Luật Xe Cộ.

(3) Bất cứ giá biểu tại ngoại nào được áp dụng theo Đoạn 1269b hoặc giá biểu tại ngoại do Hội Đồng Tư Pháp áp dụng theo Đoạn 40310 của Bộ Luật Xe Cộ có thể gồm cả số tiền cần thiết để trả các khoản phạt được thành lập theo đoạn này và Chương 12 (bắt đầu từ Đoạn 76000) của Tiêu đề 8 của Bộ Luật Chính Quyền, và tiền phụ thu được phép theo Đoạn 1465.7, cho tất cả những vấn đề mà không bắt buộc phải đích thân trình diện và tiền tại ngoại được đóng phần chính là để bảo đảm trả tiền phạt.

(4) Tiền phạt áp đặt theo đoạn này không áp dụng vào những trường hợp sau:

(A) Bất cứ tiền phạt bồi thường hoàn nguyên nào.

(B) Bất cứ khoản phạt nào được phép theo Chương 12 (bắt đầu từ Đoạn 76000) của Tiêu Đề 8 của Bộ Luật Chính Quyền.

(C) Bất cứ tội đậu xe nào chịu chi phối của Điều 3 (bắt đầu từ Đoạn 40200) của Chương 1 Phần 17 của Bộ Luật Xe Cộ.

(D) Khoản phụ thu của tiểu bang được phép theo Đoạn 1465.7.

(b) Khi có nhiều tội, khoản phạt của tiểu bang sẽ được dựa trên tổng số tiền phạt hoặc tại ngoại cho mỗi vụ. Khi tạm treo một khoản tiền phạt, toàn phần hoặc một phần, khoản phạt của tiểu bang sẽ được giảm theo tỷ lệ của phần treo đó.

(c) Khi có tiền ký thác tại ngoại cho một tội được đoạn này áp dụng, và không phải đích thân ra tòa, người đóng tiền ký thác cũng phải ký thác một số tiền đủ để gồm cả khoản tiền phạt của tiểu bang theo đoạn này cho trường hợp bị mất tiền tại ngoại. Nếu được trả lại tiền tại ngoại, khoản phạt của tiểu bang trên đó theo đoạn này cũng sẽ được hoàn lại.

(d) Trong bất cứ trường hợp nào một người bị kết vào một tội, mà được áp dụng đoạn này, phải ngồi tù cho đến khi đóng đủ tiền phạt, thẩm phán có thể miễn tất cả hoặc một phần khoản phạt của tiểu bang, nếu vì trả tiền đó mà gây chật vật cho người bị kết tội hoặc gia đình riêng của họ.

(e) Sau khi tòa quyết định số tiền phải trả, lục sự tòa sẽ thu số tiền phạt này và chuyển cho ngân quỹ quận. Phần trong đó thuộc về Chương 12 (bắt đầu từ Đoạn 76000) của Tiêu Đề 8 của Bộ Luật Chính Quyền sẽ được ký thác vào quỹ thích ứng của quận và 70 phần trăm số tiền còn lại sau đó được chuyển cho Ngân Quỹ Tiểu Bang, để được ký thác vào Quỹ Tiền Phạt Tiểu Bang, theo đây được thành lập, và 30 phần trăm số còn lại vẫn được ký thác vào quỹ chung của quận. Việc chuyển ngân cho Ngân Quỹ Tiểu Bang sẽ được thực hiện theo cùng cách quận thu các khoản tiền phạt khác cho tiểu bang.

(f) Các số tiền được ký thác vào Quỹ Tiền Phạt Tiểu Bang sẽ được phân phối như sau:

(1) Mỗi tháng một lần sẽ được chuyển cho Quỹ Bảo Tồn Cá và Thú Hoang một số tiền bằng 0.33 phần trăm các ngân khoản tiền phạt của tiểu bang được ký thác vào Quỹ Tiền Phạt Tiểu Bang trong tháng trước, nhưng tổng số tiền này sẽ không ít hơn số tiền phạt do tiểu bang áp đặt trên các khoản tiền phạt và tịch thu vì vi phạm các đạo luật của tiểu bang liên quan đến việc bảo vệ hoặc gây giống cá và thú hoang. Các số tiền này sẽ được dùng để giáo dục hoặc huấn luyện nhân viên của bộ để đáp ứng một nhu cầu phù hợp với các mục tiêu của Bộ Cá và Thú Hoang.

(2) Mỗi tháng một lần sẽ được chuyển cho Quỹ Bồi Thường Hoàn Nguyên một số tiền bằng ~~32.02~~ 30.21 phần trăm các ngân khoản tiền phạt của tiểu bang được ký thác vào Quỹ Tiền Phạt Tiểu Bang trong tháng trước. Các ngân khoản này sẽ được dành ra theo Đoạn 13967 của Bộ Luật Chính Quyền.

(3) Mỗi tháng một lần sẽ được chuyển cho Quỹ Huấn Luyện Cảnh Sát một số tiền bằng ~~23.99~~ 32.44 phần trăm các ngân khoản tiền phạt của tiểu bang được ký thác vào Quỹ Tiền Phạt Tiểu Bang trong tháng trước.

NỘI DUNG CÁC DỰ LUẬT

(4) Mỗi tháng một lần sẽ được chuyển cho Quỹ Thẩm Định Tiền Phạt Huấn Luyện Người Lái Xe một số tiền bằng ~~25.70~~ 0,67 phần trăm các ngân khoản tiền phạt của tiểu bang được ký thác vào Quỹ Tiền Phạt Tiểu Bang trong tháng trước.

(5) Mỗi tháng một lần sẽ được chuyển cho Quỹ Huấn Luyện Cải Huấn một số tiền bằng ~~7.88~~ 13,80 phần trăm các ngân khoản tiền phạt của tiểu bang được ký thác vào Quỹ Tiền Phạt Tiểu Bang trong tháng trước. Số tiền trong Quỹ Huấn Luyện Cải Huấn không được phân bổ liên tục và sẽ được phân bổ trong Đạo Luật Ngân Sách.

(6) Mỗi tháng một lần sẽ được chuyển cho Quỹ Huấn Luyện Công Tố Viên và Luật Sư Biện Hộ Công Địa Phương được thành lập theo Đoạn 11503 một số tiền bằng ~~0.78~~ 1,25 phần trăm các ngân khoản tiền phạt của tiểu bang được ký thác vào Quỹ Tiền Phạt Tiểu Bang trong tháng trước. ~~Số tiền chuyển này không được nhiều hơn số tiền tám trăm năm mươi ngàn đô la (\$850,000) trong bất cứ năm tài khóa nào. Số còn lại trên mức tám trăm năm mươi ngàn đô la (\$850,000) sẽ được chuyển sang Quỹ Bồi Thường Hoàn Nguyên.~~

(7) Mỗi tháng một lần sẽ được chuyển cho Quỹ Trợ Giúp Nạn Nhân-Nhân Chứng một số tiền bằng ~~8.64~~ 16,94 phần trăm các ngân khoản tiền phạt của tiểu bang được ký thác vào Quỹ Tiền Phạt Tiểu Bang trong tháng trước.

(8) (A) Mỗi tháng một lần sẽ được chuyển cho Quỹ Thương Tích Não Bộ, được thành lập theo Đoạn 4358 của Bộ Luật An Sinh và Định Chế, một số tiền bằng 0,66 phần trăm các ngân khoản tiền phạt của tiểu bang được ký thác vào Quỹ Tiền Phạt Tiểu Bang trong tháng trước. Tuy nhiên, số tiền chuyển cho Quỹ Thương Tích Não Bộ cho năm tài khóa 1996-97 sẽ không được nhiều hơn số tiền năm trăm ngàn đô la (\$500,000). Sau đó, các ngân khoản sẽ được chuyển theo các điều kiện của đoạn này. Mặc dù có bất cứ điều khoản luật nào khác, các ngân khoản chuyển cho Quỹ Thương Tích Não Bộ cho các năm tài khóa 1997-98, 1998-99, và 1999-2000, có thể được Bộ Sức Khỏe Tâm Thần Tiểu Bang chi tiêu, trong năm tài khóa hiện thời hoặc năm tài khóa sau đó, để tài trợ thêm cho các dự án hiện hữu được Quỹ Thương Tích Não Bộ tài trợ, để yểm trợ các dự án mới, hoặc cả hai.

(B) Bất cứ số tiền nào được ký thác vào Quỹ Tiền Phạt Tiểu Bang từ các khoản thẩm định theo tiểu phần (i) của Đoạn 27315 của Bộ Luật Xe Cộ vào hoặc sau ngày mà Chương 6.6 (bắt đầu từ Đoạn 5564) của Mục 1 Phần 5 của Bộ Luật An Sinh và Định Chế bị hủy bỏ sẽ được dùng theo các đoạn văn (1) đến (8), gồm cả hai đoạn văn đó, của tiểu phần này.

(9) ~~Mỗi tháng một lần sẽ được chuyển cho Quỹ Phục Hồi Chấn Thương Nạn Nhân được thành lập theo tiểu phần (a) của Đoạn 13974.6 của Bộ Luật Chính Quyền một số tiền bằng 1,81 phần trăm các ngân khoản tiền phạt của tiểu bang được ký thác vào Quỹ Tiền Phạt Tiểu Bang trong tháng trước.~~

(10) ~~Mỗi tháng một lần sẽ được chuyển cho Quỹ Trung Tâm Bệnh Vực Trẻ Em được thành lập theo tiểu phần (c) của Đoạn 11166.6 một số tiền bằng 1,89 phần trăm các ngân khoản tiền phạt của tiểu bang được ký thác vào Quỹ Tiền Phạt Tiểu Bang trong tháng trước.~~

ĐOẠN 5.8. Đoạn 14027 của Bộ Hình Luật được tu chính như sau:

14027. Tổng Chương Lý sẽ đưa ra các nguyên tắc hướng dẫn thích ứng và có thể áp dụng các điều lệ để thực thi tiêu đề này. Các nguyên tắc hướng dẫn sẽ gồm:

(a) Một tiến trình cho các cơ quan tiểu bang và địa phương áp dụng để bồi hoàn phí tổn cung cấp dịch vụ bảo vệ nhân chứng.

(b) Các cơ quan địa phương phải sẽ đóng góp ~~một một mức~~ đối xứng thích hợp là 25 phần trăm. Tổng Chương Lý cũng có thể thành lập một tiến trình miễn khoản đóng góp đối xứng của địa phương khi thích hợp.

ĐOẠN 6. CÁC BIỆN PHÁP TRỪNG PHẠT BẰNG ĐANG VÀ TỘI ÁC NGOÀI ĐƯỜNG

ĐOẠN 6.1. Đoạn 594 của Bộ Hình Luật được tu chính như sau:

594. (a) Người nào có ác ý làm bất cứ hành động nào sau đây đối với bất cứ bất động sản hoặc tài sản cá nhân nào không phải của riêng họ, trong những trường hợp ngoài những trường hợp được luật tiểu bang quy định, là phạm tội phá hoại:

- (1) Vẽ bậy hoặc dùng vật gì khác để khắc.
- (2) Làm hư hại.
- (3) Phá hủy.

Bất cứ khi nào một người vi phạm tiểu phần này đối với bất động sản, xe, bảng hiệu, thiết bị, đồ đạc trần thiết, hoặc tài sản của bất cứ thực thể công nào, như được định nghĩa trong Đoạn 811.2 của Bộ Luật Chính Quyền, hoặc chính quyền liên bang, thì có thể xem là người đó không làm chủ tài sản đó và cũng không có phép của sở hữu chủ để khắc rạch, làm hư hại, hoặc phá hủy tài sản đó.

(b) (1) Nếu số tiền phạt hành động khắc rạch, làm hư hại, hoặc phá hủy từ bốn trăm đô la (\$400) trở lên, tội phá hoại đó có thể bị phạt tù trong nhà tù tiểu bang hoặc nhà giam quận tối đa một năm, hoặc phạt tiền tối đa mười ngàn đô

la (\$10,000), hoặc nếu số tiền phạt hành động khắc rạch, làm hư hại, hoặc phá hủy từ mười ngàn đô la (\$10,000) trở lên, thì phạt tiền tối đa năm mươi ngàn đô la (\$50,000), hoặc phạt cả tiền lẫn tù.

(2) (A) Nếu số tiền phạt hành động khắc rạch, làm hư hại, hoặc phá hủy là dưới bốn trăm đô la (\$400), tội phá hoại đó có thể bị phạt tù trong nhà giam quận tối đa một năm, hoặc phạt tiền tối đa một ngàn đô la (\$1,000), hoặc phạt cả tiền lẫn tù.

(B) Nếu số tiền phạt hành động khắc rạch, làm hư hại, hoặc phá hủy là dưới bốn trăm đô la (\$400), và bị cáo đã có tiền án phá hoại hoặc vẽ bậy hoặc dùng vật gì khác để khắc theo Đoạn 594, 594.3, 594.4, 640.5, 640.6, hoặc 640.7, tội phá hoại đó có thể bị phạt tù trong nhà giam quận tối đa một năm, hoặc phạt tiền tối đa năm ngàn đô la (\$5,000), hoặc phạt cả tiền lẫn tù.

(3) *Nếu phạm nhiều hơn một tội phá hoại trong bất cứ 12 tháng nào liên tiếp nhau thì có thể cộng chung lại cho các mục đích của các đoạn văn (1) và (2), nếu hành động phá hoại đó là kết quả của một âm mưu, mục đích, hoặc kế hoạch chung.*

(c) Sau khi kết tội bất cứ người nào theo đoạn này vì các hành động phá hoại gồm vẽ bậy và dùng vật gì khác để khắc lên tài sản, tòa có thể ngoài bất cứ hình phạt nào áp đặt theo tiểu phần (b), ra lệnh cho bị cáo phải đích thân chùi sạch, sửa chữa, hoặc thay mới tài sản bị hư hại, hoặc ra lệnh cho bị cáo, và cha mẹ hoặc người giám hộ của bị cáo nếu bị cáo là vị thành niên, phải giữ gìn tài sản hư hại hoặc tài sản cụ thể nào khác trong cộng đồng để không bị vẽ bậy đến tối đa một năm. Tiểu phần này không đòi hỏi cha mẹ hoặc người giám hộ phải tham gia nếu tòa xem việc tham gia này là tác hại đến bị cáo, hoặc nếu cha mẹ hoặc người giám hộ sống một mình và phải chăm sóc các con nhỏ.

(d) Nếu một vị thành niên không thể tự mình đóng tiền phạt cho mỗi hành động bị cấm theo đoạn này, cha mẹ của vị thành niên đó sẽ chịu trách nhiệm trả tiền phạt. Tòa có thể miễn trả tiền phạt, hoặc bất cứ phần nào trong đó, cho cha mẹ nếu thấy có lý do chính đáng.

(e) Như được dùng trong đoạn này, từ ngữ “vẽ bậy hoặc dùng vật gì khác để khắc” gồm bất cứ loại khắc, chữ, hình, dấu, hoặc kiểu vẽ nào không có phép, được viết, đánh dấu, khắc, làm trắng, vẽ, hoặc sơn lên bất động sản hoặc tài sản cá nhân.

(f) Tòa có thể ra lệnh cho bất cứ người nào được lệnh phải làm dịch vụ cộng đồng hoặc xóa vẽ bậy theo đoạn văn (1) của tiểu phần (c) phải tham gia chương trình cố vấn.

~~(g) Đoạn này sẽ có hiệu lực vào ngày 1 Tháng Giêng, 2002.~~

ĐOẠN 6.2. Đoạn 10851 của Bộ Luật Xe Cộ được tu chính như sau:

10851. (a) Bất cứ người nào lái hoặc lấy xe mà không phải là xe mình, nếu không có phép của chủ xe, và có ý định tước đoạt vĩnh viễn hoặc tạm thời quyền sở hữu hoặc cất giữ xe của chủ xe, bất luận có ý định trộm xe hay không, hoặc bất cứ người nào là một thành phần hoặc trợ giúp hoặc tòng phạm trong việc lái xe hoặc lấy hoặc trộm xe không có phép, là phạm tội công cộng và, khi bị kết tội đó, sẽ bị phạt tù trong nhà giam quận tối đa một năm hoặc trong nhà tù tiểu bang hoặc phạt tiền tối đa năm ngàn đô la (\$5,000), hoặc phạt cả tiền lẫn tù.

(b) Nếu xe đó là (1) xe cứu thương, như được định nghĩa trong tiểu phần (a) của Đoạn 165, (2) một xe có dấu rõ ràng là xe của cơ quan công lực hoặc sở cứu hỏa, bị lấy trong khi xe cứu thương hoặc xe đang đáp ứng một trường hợp khẩn cấp và người lái hoặc lấy xe biết rõ điều này, hoặc bất cứ người nào là một thành phần hoặc trợ giúp hoặc tòng phạm trong việc lái xe hoặc lấy hoặc trộm xe không có phép; hoặc (3) xe nào đã được cải biến cho một cựu chiến binh khuyết tật hoặc bất cứ người khuyết tật nào khác sử dụng và có bảng số hoặc dấu hiệu rõ rệt được cấp theo Đoạn 22511.5 hoặc 22511.9 và người lái hoặc lấy xe đã biết hoặc lẽ ra đã phải biết, hoặc bất cứ người nào là một thành phần hoặc trợ giúp hoặc tòng phạm trong việc lái xe hoặc lấy hoặc trộm xe không có phép, thì tội đó là một trọng tội có thể bị phạt tù trong nhà tù tiểu bang hai, ba, hoặc bốn năm hoặc phạt tiền tối đa mười ngàn đô la (\$10,000), hoặc phạt cả tiền lẫn tù.

(c) Trong bất cứ vụ truy tố nào về một trường hợp vi phạm tiểu phần (a) hoặc (b), sẽ không được mặc nhiên hoặc hàm ý cho rằng chủ xe ưng thuận cho lấy hoặc lái xe vì trước đó chủ xe đã ưng thuận cho cùng người hoặc một người khác lấy xe hoặc lái xe.

(d) Bất cứ sự kiện nào khiến có thể áp dụng tiểu phần (b) sẽ được cáo giác trong cáo trạng, và được bị cáo thú nhận trong tòa công cộng, hoặc được người xét xử sự kiện bồi thẩm đoàn hoặc tòa xét xử vấn đề có tội và tội đó được xác nhận bằng cách nhận tội hoặc không phản đối hoặc do toàn xét xử mà không có bồi thẩm đoàn kết luận là đúng.

(e) Bất cứ người nào đã bị kết tội một hoặc nhiều trọng tội trước đây vì vi phạm đoạn này, hoặc trọng tội trộm xe trị giá nhiều tiền vi phạm tiểu phần (d) của Đoạn 487 của Bộ Hình Luật, tiểu phần (3) cũ của Đoạn 487 Bộ Hình Luật, theo đoạn đó trước khi được tu chính theo Đoạn 4 Chương 1125 của Các

Đạo Luật Năm 1993, hoặc Đoạn 487h của Bộ Hình Luật, có thể bị phạt như quy định trong Đoạn 666.5 của Bộ Hình Luật. Bất cứ sự kiện nào đưa người đó vào trường hợp theo *tiểu phần (f), (g), (h), (i), hoặc (j), hoặc* Đoạn 666.5 của Bộ Hình Luật sẽ được cáo giác trong *bản cáo trạng tiểu hình hoặc đại hình cáo trạng* và được bị cáo thú nhận trong tòa công cộng, hoặc được người xét xử sự kiện bồi thẩm đoàn hoặc tòa xét xử vấn đề có tội và tội đó được xác nhận bằng cách nhận tội hoặc không phản đối hoặc do toàn xét xử mà không có bồi thẩm đoàn kết luận là đúng.

(f) Đoạn này sẽ có hiệu lực vào ngày 1 Tháng Giêng, 1997:

(f) Người vi phạm *tiểu phần (a)* trong cương vị thủ phạm hoặc tòng phạm trong một vụ lấy xe để đổi lấy tiền chuộc hoặc để bán hoặc chuyên chở xe đó hoặc các bộ phận của xe, ngoài các biện pháp khác do luật quy định, phải bị tù thêm một năm trong nhà tù tiểu bang.

(g) Người vi phạm *tiểu phần (a)* trong cương vị thủ phạm hoặc tòng phạm trong một vụ lấy xe mà, trước khi thu hồi xe được dùng để phạm một trọng tội, ngoài các biện pháp phạt khác do luật quy định sẽ bị phạt thêm một năm tù trong nhà tù tiểu bang.

(h) Người vi phạm *tiểu phần (a)* trong cương vị thủ phạm hoặc tòng phạm trong một vụ lấy xe với ý định dùng xe đó để phạm một trọng tội, ngoài các biện pháp phạt khác do luật quy định sẽ bị phạt thêm một năm tù trong nhà tù tiểu bang.

(i) Người phạm trọng tội vì vi phạm *tiểu phần (a)* trong cương vị thủ phạm hoặc tòng phạm lấy xe mà, trước khi thu hồi xe, bị truy đuổi vì phạm Các Đoạn 2800.1, 2800.2, 2800.3, hoặc 2800.4, ngoài các biện pháp phạt khác do luật quy định sẽ bị phạt thêm một năm tù trong nhà tù tiểu bang.

(j) Người vi phạm *tiểu phần (a)* trong cương vị thủ phạm hoặc tòng phạm lấy xe mà, trước khi thu hồi xe, dùng xe, ngoài các biện pháp phạt khác do luật quy định, sẽ bị phạt thêm một năm tù trong nhà tù tiểu bang và thêm một năm tù kế tiếp trong nhà tù tiểu bang cho mỗi người, ngoài tòng phạm, bị thương tích cá nhân vì vụ dụng xe trực tiếp gây ra.

ĐOẠN 6.3. Đoạn 666.5 của Bộ Hình Luật được tu chính như sau:

666.5. (a) ~~Mỗi~~ Một người, sau khi đã bị kết một trọng tội vì phạm Đoạn 10851 của Bộ Luật Xe Cộ, hoặc ~~trọng tội~~ trộm xe trị giá nhiều tiền vi phạm *tiểu phần (d)* của Đoạn 487 hoặc *tiểu phần (3)* cũ của Đoạn 487, theo đoạn đó trước khi được tu chính theo Đoạn 4 Chương 1125 của Các Đạo Luật Năm 1993, hoặc ~~trọng tội~~ trộm xe trị giá nhiều tiền, như được định nghĩa trong Đoạn 415 của Bộ Luật Xe Cộ, một xe kéo, như được định nghĩa trong Đoạn 630 của Bộ Luật Xe Cộ, bất cứ thiết bị xây cất nào đặc biệt, như được định nghĩa trong Đoạn 565 của Bộ Luật Xe Cộ, hoặc tàu bè, như được định nghĩa trong Đoạn 21 của Bộ Luật Hải Cảng và Lưu Hành vi phạm Đoạn 487h cũ, hoặc ~~trọng tội~~ vi phạm Đoạn 496d bất luận người đó có thụ án tù thực sự cho các tội đó hay không, sau đó bị kết tội về bất cứ tội nào trong số này sẽ bị phạt tù trong nhà tù tiểu bang hai, ba, hoặc bốn năm, hoặc phạt tiền mười ngàn đô la (\$10,000), hoặc phạt cả tiền lẫn tù.

(b) Cho các mục đích của đoạn này, các từ ngữ “thiết bị đặc biệt” và “tàu bè” chỉ là xe và tàu bè có động cơ.

(c) Bất cứ sự kiện nào khiến có thể áp dụng *tiểu phần (a)* cho một người sẽ được cáo giác trong *cáo trạng bản cáo trạng tiểu hình hoặc đại hình* và được bị cáo thú nhận trong tòa công cộng, hoặc được người xét xử sự kiện bồi thẩm đoàn hoặc tòa xét xử vấn đề có tội và tội đó được xác nhận bằng cách nhận tội hoặc không phản đối hoặc do toàn xét xử mà không có bồi thẩm đoàn kết luận là đúng.

(d) Một người phải chịu phạt theo đoạn này, sau khi đã bị kết từ hai tội trở lên trong *tiểu phần (a)*, chỉ có thể được quản chế trong trường hợp bất thường mà có thể thích hợp nhất cho công lý. Khi cấp lệnh quản chế theo *tiểu phần* này, tòa sẽ ghi rõ trong hồ sơ và sẽ ghi vào biên bản các hoàn cảnh cho thấy sẽ thích hợp nhất cho công lý khi dùng cách giải quyết đó.

ĐOẠN 6.4. Đoạn 707.005 được thêm vào Bộ Luật An Sinh và Định Chế, như sau:

707.005. Cho các mục đích của *tiểu phần (b)* của Đoạn 707, về một vị thành niên, trong bất cứ vụ nào mà vị thành niên bị cáo giác là người được quy định trong Đoạn 602, khi người đó từ 14 tuổi trở lên, vì lý do vi phạm một trọng tội theo Đoạn 186.22 của Bộ Hình Luật, vị thành niên đó sẽ được mặc nhiên xem không phải là đối tượng thích hợp và đúng mức để giải quyết theo luật tòa thiếu niên trừ phi tòa thiếu niên kết luận rằng, dựa trên bằng chứng, vị thành niên đó thích hợp cho chương trình chăm sóc, điều trị, và huấn luyện có trong các cơ sở của tòa thiếu niên, theo các tiêu chuẩn và thủ tục nêu trong *tiểu phần (b)* của Đoạn 707. Nếu vị thành niên đó được giải quyết theo luật tòa thiếu niên, người đó sẽ hội đủ điều kiện giữ giam giữ trong Nhà Cơ Sở Thiếu Niên của Bộ Cải Huấn và Phục Hồi, mặc dù có các Đoạn 731 và 731.1.

ĐOẠN 6.5. Đoạn 32 của Bộ Hình Luật được tu chính như sau:

32. (a) Mỗi người nào, sau khi phạm trọng tội, chứa chấp, giấu hoặc trợ giúp một thủ phạm trong vụ trọng tội đó, với ý định là cho thủ phạm có thể tránh hoặc thoát biện pháp bắt giữ, xét xử, kết tội hoặc trừng phạt, mà biết rằng thủ phạm đã phạm trọng tội đó hoặc đã bị truy tố về trọng tội đó và kết tội, là tòng phạm về trọng tội đó.

(b) Bất cứ người nào có tình khai man quan trọng với một cảnh sát viên hoặc công tố viên về các sự kiện liên quan đến cuộc điều tra về một trọng tội đã phạm để có lợi cho, theo chỉ thị của, hoặc có liên hệ với một băng đảng phạm pháp ngoài đường như được nêu trong Đoạn 186.22, hoặc một trọng tội bạo động như được nêu trong *tiểu phần (c)* của Đoạn 667.5, sẽ là tòng phạm của trọng tội đó nếu hội đủ tất cả các điều kiện sau đây:

(1) Trước khi khai man, người đó không phải là thủ phạm hoặc tòng phạm trong trọng tội đó.

(2) Lời khai là có ý định cho thủ phạm có thể tránh hoặc thoát biện pháp bắt giữ, xét xử, kết tội, hoặc trừng phạt.

(3) Người đó biết rằng thủ phạm đã phạm trọng tội đó hoặc thủ phạm bị kết trọng tội đó.

(c) Các điều khoản của *tiểu phần (b)* không được hiểu là giới hạn việc truy tố khai man theo bất cứ điều khoản luật nào khác.

ĐOẠN 6.6. Đoạn 186.22 của Bộ Hình Luật được tu chính như sau:

186.22. (a) Bất cứ người nào có tham gia vào bất cứ băng đảng phạm pháp nào ngoài đường, và cố tình phát huy, củng cố, hoặc trợ giúp bất cứ hành vi phạm trọng tội nào của thành viên băng đảng đó, sẽ bị phạt tù trong nhà giam quận tối đa một năm, hoặc phạt tù trong nhà tù tiểu bang 16 tháng, hoặc hai hoặc ba năm.

(b) (1) Trừ trường hợp được quy định trong các đoạn văn (4) và (5), bất cứ người nào bị kết phạm một trọng tội hoặc trọng tội bất thành đã phạm để có lợi cho, theo chỉ thị của, hoặc có liên hệ với bất cứ băng đảng phạm pháp nào ngoài đường, với ý định cụ thể nhằm phát huy, củng cố, hoặc trợ giúp bất cứ hành vi phạm trọng tội nào của thành viên băng đảng, sẽ, sau khi bị kết trọng tội đó, ngoài và tiếp theo hình phạt quy định cho trọng tội hoặc trọng tội bất thành mà người đó đã bị kết tội, bị phạt thêm một án tù tiếp theo trong nhà tù tiểu bang như sau:

(A) Trừ trường hợp được quy định trong các đoạn văn phụ (B) và (C), người đó sẽ bị phạt thêm hai, ba, hoặc bốn năm tùy ý tòa.

(B) Nếu tội đó là trọng tội nghiêm trọng, như được định nghĩa trong *tiểu phần (c)* của Đoạn 1192.7, người đó sẽ bị phạt thêm năm năm nữa.

(C) Nếu tội đó là một trọng tội bạo động, như được định nghĩa trong *tiểu phần (c)* của Đoạn 667.5, người đó sẽ bị phạt thêm 10 năm nữa.

(2) Nếu phạm trọng tội gốc được nêu trong đoạn văn (1) tại khuôn viên, hoặc trong vòng 1,000 bộ, của một trường tiểu học, huấn nghệ, trung học đệ nhất cấp, hoặc trung học công hoặc tư, trong giờ trường mở cửa dạy học hoặc các chương trình liên quan đến trường hoặc khi các vị thành niên đang dùng cơ sở đó, sự kiện đó sẽ là trường hợp gia trọng của tội đó khi áp đặt án tù theo đoạn văn (1).

(3) Tòa sẽ áp đặt án trung bình của án nâng cao, trừ phi có các trường hợp gia trọng hoặc giảm khinh. Tòa sẽ nêu lý do khi chọn án nâng cao trong hồ sơ vào lúc tuyên án.

(4) Bất cứ người nào bị kết tội phạm một trọng tội được nêu trong đoạn văn này đã phạm để có lợi cho, theo chỉ thị của, hoặc có liên hệ với bất cứ băng đảng phạm pháp nào ngoài đường, sẽ, sau khi bị kết trọng tội đó, bị tuyên án chung thân bất định với thời gian thụ án tối thiểu của án bất định được tính là thời gian lâu hơn của ngoài bất cứ án nâng cao hoặc các điều khoản nào khác về hình phạt có thể áp dụng, bị trừng phạt như sau:

(A) Thời gian án tù do tòa ấn định theo Đoạn 1170 cho trường hợp kết tội gốc, gồm cả bất cứ án nâng cao nào áp dụng theo Chương 4.5 (bắt đầu từ Đoạn 1170) của Tiêu Đê 7 Mục 2, hoặc bất cứ thời gian nào theo quy định của Đoạn 3046, nếu trọng tội đó là bất cứ tội nào nêu trong đoạn văn phụ (B) hoặc (C) của đoạn văn này:

(B) Án tù Bằng án tù trong nhà tù tiểu bang từ 15 năm đến chung thân, nếu trọng tội đó là xông vào nhà ăn cướp, vi phạm đoạn văn phụ (A) của đoạn văn (1) của *tiểu phần (a)* Đoạn 213; cướp xe, như được định nghĩa trong Đoạn 215; vi phạm trọng tội của Đoạn 246; hoặc vi phạm trọng tội của Đoạn 12022.55 12034.

(C) Án tù (B) Bằng án tù trong nhà tù tiểu bang trong bảy năm chung thân, nếu trọng tội đó là tống tiền, như được định nghĩa trong Đoạn 519; hoặc đe dọa các nạn nhân, và nhân chứng, thẩm phán, bồi thẩm viên, công tố viên, luật sư biện hộ công, hoặc cảnh sát viên, như được định nghĩa trong Đoạn 136.1.

(5) (A) Trừ trường hợp được quy định trong đoạn văn (4) và đoạn văn phụ (B), bất cứ người nào vi phạm *tiểu phần* này khi phạm trọng tội có thể phạt tù chung thân trong nhà tù tiểu bang sẽ không được phóng thích có điều kiện cho đến khi đã thụ án tối thiểu 15 năm.

(B) Đối với bất cứ trọng tội nào nêu trong đoạn văn phụ (A), nếu hình phạt quy định trong đoạn văn (1) của tiểu phần này đưa đến thời gian tù lâu hơn, thì án đó sẽ được áp dụng thay vì hình phạt được quy định trong đoạn văn (A).

(c) Nếu tòa cấp lệnh quản chế hoặc tạm treo thi hành án áp đặt lên bị cáo vì vi phạm tiểu phần (a), hoặc trong các trường hợp kết luận là phải nâng cao mức trong tiểu phần (b), tòa sẽ bắt bị cáo phải chịu điều kiện thụ án tối thiểu 180 ngày trong nhà giam quận như một điều kiện theo đó.

(d) Bất cứ người nào bị kết tội phạm một tội công cộng có thể bị phạt thành trọng tội hoặc khinh tội, đã phạm để có lợi cho, theo chỉ thị của hoặc có liên hệ với, bất cứ băng đảng phạm pháp nào ngoài đường với ý định cụ thể nhằm phá hủy, củng cố, hoặc trợ giúp bất cứ hành vi phạm pháp nào của thành viên băng đảng, sẽ bị phạt tù trong nhà giam quận tối đa một năm, hoặc phạt tù trong nhà tù tiểu bang một, hai, hoặc ba năm, miễn là bất cứ người nào bị kết án tù trong nhà giam quận sẽ phải ngồi tù trong một thời gian không quá một năm, nhưng không dưới 180 ngày, và sẽ không hội đủ điều kiện được phóng thích sau khi thụ xong án, phóng thích có điều kiện, hoặc trên căn bản nào khác, cho đến khi đã ngồi tù xong 180 ngày. Nếu tòa cấp lệnh quản chế hoặc tạm treo việc thi hành án áp đặt lên bị cáo, tòa sẽ bắt phải chịu điều kiện là bị cáo ngồi tù 180 ngày trong nhà giam quận.

(e) Như được dùng trong chương này, “nhiều hoạt động phạm pháp của băng đảng” có nghĩa là phạm pháp, toan tính phạm pháp, âm mưu phạm pháp, hoặc kêu gọi phạm pháp, nộp đơn thiếu niên liên tục về, hoặc kết vào từ hai tội sau đây trở lên, miễn là ít nhất một trong các tội đó xảy ra sau ngày hiệu lực của chương này và tội cuối cùng trong các tội đó xảy ra trong vòng ba năm sau tội trước, và các tội này xảy ra trong những trường hợp riêng rẽ, hoặc do hai người trở lên phạm tội:

(1) Hành hung bằng vũ khí chết người hoặc bằng vũ lực có thể gây thương tích nặng cho thân thể, như được định nghĩa trong Đoạn 245.

(2) Cướp của, như được định nghĩa trong Chương 4 (bắt đầu từ Đoạn 211) của Tiêu Đề 8 Mục 1.

(3) Sát nhân bất hợp pháp hoặc ngộ sát, như được định nghĩa trong Chương 1 (bắt đầu từ Đoạn 187) của Tiêu Đề 8 Mục 1.

(4) Bán, cất giữ để bán, chuyển nhượng, chế tạo, đề nghị bán, hoặc đề nghị chế tạo những chất cấm như được định nghĩa trong Các Đoạn 11054, 11055, 11056, 11057, và 11058 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn.

(5) Bắn vào một nơi cư ngụ hoặc xe có người, như được định nghĩa trong Đoạn 246.

(6) Nổ súng hoặc cho phép nổ súng từ một chiếc xe, như được định nghĩa trong các tiểu phần (a) và (b) của Đoạn 12034.

(7) Đốt nhà, như được định nghĩa trong Chương 1 (bắt đầu từ Đoạn 450) của Tiêu Đề 13.

(8) Hãm dọa hoặc đe dọa nhân chứng, nạn nhân, thẩm phán, bồi thẩm viên, công tố viên, luật sư biện hộ công, hoặc cảnh sát viên, như được định nghĩa trong Đoạn 136.1.

(9) Trộm cắp trị giá nhiều tiền, như được định nghĩa trong tiểu phần (a) hoặc (c) của Đoạn 487.

(10) Trộm cắp trị giá nhiều tiền bất cứ súng, xe, xe kéo, hoặc tàu bè nào.

(11) Xâm nhập vào nhà trộm cắp, như được định nghĩa trong Đoạn 459.

(12) Hãm hiếp, như được định nghĩa trong Đoạn 261.

(13) Cướp bóc, như được định nghĩa trong Đoạn 463.

(14) Hợp pháp hóa tiền phi pháp, như được định nghĩa trong Đoạn 186.10.

(15) Bắt cóc, như được định nghĩa trong Đoạn 207.

(16) Gây tàn tật cho người khác, như được định nghĩa trong Đoạn 203.

(17) Gây tàn tật gia trọng, như được định nghĩa trong Đoạn 205.

(18) Tra tấn, như được định nghĩa trong Đoạn 206.

(19) Tổng tiền trọng tội, như được định nghĩa trong Các Đoạn 518 và 520.

(20) Phá hoại trọng tội, như được định nghĩa trong đoạn văn (1) của tiểu phần (b) của Đoạn 594.

(21) Cướp xe, như được định nghĩa trong Đoạn 215.

(22) Bán, giao, hoặc chuyển giao súng, như được định nghĩa trong Đoạn 12072.

(23) Cất giữ súng lục, súng ru lô, hoặc súng khác có thể giấu trong người vì phạm đoạn văn (1) của tiểu phần (a) của Đoạn 12101.

(24) Đe dọa phạm pháp gây thiệt mạng hoặc thương tích nặng cho thân thể, như được định nghĩa trong Đoạn 422.

(25) Trộm cắp và lấy xe hoặc lái xe không hợp pháp, như được định nghĩa trong Đoạn 10851 của Bộ Luật Xe Cộ.

(26) Trộm trọng tội một thể rút tiền hoặc chi tiết tương tự, như được định nghĩa trong Đoạn 484e.

(27) Làm giả, thiết kế, sử dụng, toan tính sử dụng một thể rút tiền, như được định nghĩa trong Đoạn 484f.

(28) Sử dụng gian lận trọng tội một thể rút tiền hoặc chi tiết tương tự, như được định nghĩa trong Đoạn 484g.

(29) Sử dụng không hợp pháp chi tiết cá nhân để lấy tín dụng, hàng hóa, dịch vụ, hoặc chi tiết y khoa, như được định nghĩa trong Đoạn 530.5.

(30) Thu thập sai trái hồ sơ của Bộ Xe Cộ, như được định nghĩa trong Đoạn 529.7.

(31) Cất giữ súng bị cấm vì phạm Đoạn 12021.

(32) Đem theo súng giấu trong người vì phạm Đoạn 12025.

(33) Đem theo súng có lên đạn vì phạm Đoạn 12031.

(f) Như được dùng trong chương này, “băng đảng phạm pháp ngoài đường” có nghĩa là bất cứ tổ chức, hội, hoặc nhóm nào đang hoạt động gồm từ ba người trở lên, bất luận chính thức hay không chính thức, với một trong các hoạt động chính là có một hoặc nhiều hành động phạm pháp nêu trong các đoạn văn (1) đến (25), gồm cả hai đoạn văn đó, hoặc (31) đến (33), gồm cả hai đoạn văn đó, của tiểu phần (e), có một tên chung hoặc dấu hiệu hoặc biểu tượng chung để nhận diện, và từng người hoặc tập thể thành viên của nhóm đang hoặc đã tham gia nhiều hoạt động bằng băng đảng phạm pháp.

(g) Mặc dù có bất cứ đạo luật nào khác, tòa có thể áp dụng thêm hình phạt cho các án nâng cao quy định trong đoạn này hoặc Tòa có thể từ chối áp đặt án tù tối thiểu cho các khinh tội trong một trường hợp bất thường khi thích hợp nhất cho công lý, nếu tòa ghi rõ trong hồ sơ và ghi vào biên bản các hoàn cảnh cho thấy cách giải quyết đó là thích hợp nhất cho công lý.

(h) Mặc dù có bất cứ điều khoản nào khác của luật, đối với mỗi người bị giam vào Các Cơ Sở của Nha Thiếu Niên sau khi bị kết tội theo tiểu phần (a) hoặc (b) của đoạn này, tội đó sẽ được xem là một tội mà tiểu bang sẽ trả 100 phần trăm phí tổn viện mỗi đầu người của Các Cơ Sở của Nha Thiếu Niên, theo Đoạn 912.5 của Bộ Luật An Sinh và Định Chế.

(i) Để có thể kết tội hoặc duy trì đơn thiếu niên, theo tiểu phần (a) thì công tố viên không cần phải chứng minh là người đó dành tất cả, hoặc một phần lớn, thời gian hoặc nỗ lực của họ vào băng đảng phạm pháp ngoài đường, cũng không cần phải chứng minh là người đó là một thành viên của một băng đảng phạm pháp ngoài đường. Chỉ cần chứng minh là đang tham gia băng đảng phạm pháp ngoài đường.

(j) Có thể cho thấy được nhiều hoạt động bằng băng đảng khi phạm một hoặc nhiều tội được nêu trong các đoạn văn (26) đến (30), gồm cả hai đoạn văn đó, của tiểu phần (e), và phạm một hoặc nhiều tội được nêu trong các đoạn văn (1) đến (25), gồm cả hai đoạn văn đó, hoặc (31) đến (33), gồm cả hai đoạn văn đó của tiểu phần (e). Không thể chứng minh có nhiều hoạt động bằng băng đảng chỉ qua bằng chứng phạm các tội được nêu trong các đoạn văn (26) đến (30), gồm cả hai đoạn văn đó, của tiểu phần (e) mà thôi.

(k) (1) Mặc dù có đoạn văn (4) của tiểu phần (a) của Đoạn 166, bất cứ trường hợp biết và cố tình vi phạm bất cứ lệnh cấm nào được đưa ra theo Đoạn 3479 của Bộ Luật Dân Sự đối với băng đảng phạm pháp ngoài đường, như được định nghĩa trong đoạn này, hoặc mỗi thành viên của băng đảng, sẽ là tội khinh thường tòa, một khinh tội, có thể bị phạt tù trong nhà giam quận tối đa một năm, phạt tiền tối đa một ngàn đô la (\$1,000), hoặc phạt cả tù lẫn tiền.

(2) Lấn vi phạm thứ nhì bất cứ lệnh nào nêu trong đoạn văn (1) xảy ra trong vòng bảy năm sau lần vi phạm trước bất cứ lệnh nào trong các lệnh này thì có thể bị phạt tù trong nhà giam quận tối thiểu 90 ngày và tối đa một năm.

(3) Lấn vi phạm thứ ba hoặc sau đó nữa bất cứ lệnh nào nêu trong đoạn văn (1) xảy ra trong vòng bảy năm sau lần vi phạm trước bất cứ lệnh nào trong các lệnh này thì sẽ bị phạt tù trong nhà giam quận tối đa một năm, hoặc phạt tù trong nhà tù tiểu bang một, hai, hoặc ba năm, miễn là bất cứ người nào bị tuyên án tù trong nhà giam quận sẽ bị tù tối đa một năm, nhưng không dưới 180 ngày. Nếu tòa cấp lệnh quản chế hoặc tạm treo việc thi hành án áp đặt lên bị cáo, tòa sẽ bắt bị cáo phải chịu điều kiện thụ án tối thiểu 180 ngày trong nhà giam quận.

(4) Các hình phạt trong tiểu phần này sẽ áp dụng trừ phi được phép phạt nặng hơn theo tiểu phần (d) hoặc bất cứ điều khoản hoặc các điều khoản nào khác của luật.

(l) Bất cứ người nào bị kết tội tòng phạm trong một trọng tội, theo nghĩa của Đoạn 32, sẽ bị phân nửa hình phạt quy định cho thủ phạm trong trọng tội đó nếu được nhận tội và chứng minh là trọng tội đó đã phạm để có lợi cho, theo chỉ thị của, hoặc có liên hệ với một băng đảng phạm pháp ngoài đường trừ phi được phép phạt nặng hơn theo bất cứ điều khoản hoặc các điều khoản nào khác của luật.

ĐOẠN 6.7. Đoạn 186.22a của Bộ Hình Luật được tu chính như sau:
186.22a. (a) Mỗi tòa nhà hoặc nơi do thành viên của một băng đảng phạm pháp ngoài đường sử dụng để phạm các tội nêu trong tiểu phần (e) của Đoạn 186.22 hoặc bất cứ tội nào khác có liên hệ đến vũ khí nguy hiểm hoặc chết người, xâm nhập vào nhà trộm cắp, hoặc hãm hiếp, và mỗi tòa nhà hoặc nơi

mà trong đó hoặc tại đó mà có hành động phạm pháp của các thành viên băng đảng, là một phiên toái phải bị cấm, giảm bớt, và ngăn ngừa, và có thể thu hồi bồi thường thiệt hại, dù đó là phiên toái công hoặc tư.

(b) Bất cứ vụ kiện nào xin lệnh cấm hoặc giảm thiểu phiên toái được nộp theo tiểu phần (a), gồm cả vụ kiện do Tổng Chưởng Lý khởi tố, sẽ tiến hành theo các điều khoản của Điều 3 (bắt đầu từ Đoạn 11570) của Chương 10 Phần 10 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn, nhưng tất cả các điều sau phải áp dụng:

(1) Tòa sẽ không thẩm định một khoản phạt dân sự đối với bất cứ người nào trừ phi người đó đã biết hoặc lẽ ra phải biết về các hành động không hợp pháp đó.

(2) Không được ra lệnh trục xuất hoặc đóng cửa.

(3) Tất cả các lệnh cấm đưa ra chỉ giới hạn vào những lệnh cần thiết để bảo vệ sức khỏe và an toàn của cư dân hoặc công chúng hoặc những lệnh cần thiết để ngăn ngừa xảy ra thêm hoạt động phạm pháp.

(4) Không được khởi kiện cho đến khi đã thông báo trước 30 ngày về việc sử dụng không hợp pháp hoặc hành vi phạm pháp cho chủ nhân bằng thư, có yêu cầu biên nhận hồi báo, trả trước bưu phí, đến địa chỉ được biết sau cùng.

(c) Bất cứ khi nào lệnh cấm được đưa ra theo tiểu phần (a), hoặc Đoạn 3479 của Bộ Luật Dân Sự, để giảm bớt hoạt động băng đảng gây phiền toái, Tổng Chưởng Lý hoặc bất cứ biện lý địa hạt nào hoặc bất cứ biện lý thành phố nào có thể duy trì một vụ kiện để đòi bồi thường thiệt hại cho cộng đồng hoặc khu xóm bị thiệt hại vì phiên toái đó. Bất cứ khoản tiền bồi thường nào được phán quyết đều phải do băng đảng phạm pháp ngoài đường hoặc thành viên băng đảng trả hoặc thu từ tài sản của băng đảng. Chỉ có cá nhân các thành viên của băng đảng phạm pháp ngoài đường nào tạo ra, duy trì, hoặc góp phần gây ra hoặc duy trì phiên toái mới chịu trách nhiệm trả tiền bồi thường thiệt hại theo lệnh tòa. Trong một vụ kiện dân sự đòi bồi thường thiệt hại theo tiểu phần này, Tổng Chưởng Lý, biện lý địa hạt, hoặc biện lý thành phố có thể sử dụng, nhưng không phải chỉ giới hạn vào việc sử dụng, lời khai của các chuyên viên để xác định mức thiệt hại của cộng đồng hoặc khu xóm bị tổn thương vì phiên toái đó. Tiền bồi thường thiệt hại thu theo tiểu phần này sẽ được ký thác vào một quỹ riêng rẽ để trả cho cơ quan quản trị của thành phố hoặc quận có tiểu khu chính trị là nơi tọa lạc của cộng đồng hoặc khu xóm đó, và cơ quan quản trị đó chỉ dùng các tài sản này cho lợi ích cộng đồng hoặc khu xóm bị tổn thương vì phiên toái đó.

(d) Không có tổ chức bất vụ lợi hoặc từ thiện nào hoạt động cẩn thận hoặc khéo léo bình thường, và không có thực thể chính quyền nào, được giảm bớt thiệt hại theo tiểu phần (a) và (b).

(e) Không có điều nào trong chương này cấm bất cứ người nào bị thiệt hại muốn đòi bất cứ biện pháp điều chỉnh nào khác theo luật định.

(f) (1) Bất cứ súng, đạn nào có thể dùng với súng, hoặc bất cứ vũ khí chết người hoặc nguy hiểm nào do một thành viên của băng đảng phạm pháp ngoài đường làm chủ hoặc cất giữ để phạm bất cứ tội nào nêu trong tiểu phần (e) của Đoạn 186.22, hoặc phạm bất cứ tội nào về xâm nhập gia cư trộm cắp hoặc hãm hiếp, đều có thể bị cơ quan công lực hoặc cảnh sát viên tịch thu.

(2) Trong những trường hợp cơ quan công lực tin rằng việc trả lại súng, đạn, hoặc vũ khí chết người bị tịch thu theo tiểu phần này, được hoặc sẽ được dùng trong hoạt động băng đảng phạm pháp ngoài đường hoặc khi trả lại món đó có thể sẽ gây nguy hiểm đến an toàn của người khác, cơ quan công lực đó sẽ nộp đơn xin tòa thượng thẩm quyết định xem có nên trả lại món đã tịch thu hay tuyên bố đó là một phiên toái.

(3) Không có súng, đạn, hoặc vũ khí chết người nào được bán hoặc phá hủy trừ phi có thông báo trước hợp lý cho chủ nhân hợp pháp nếu có thể tương đối biết chắc danh tính và địa chỉ của người đó. Cơ quan công lực phải thông báo cho chủ nhân hợp pháp, tại địa chỉ được biết sau cùng của người đó bằng thư bảo đảm, là họ có 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo để trả lời cho lục sự tòa xác nhận muốn có một buổi phân xét và nếu không trả lời thì có thể bị tòa cấp lệnh mặc nhiên từ bỏ súng, đạn, hoặc vũ khí chết người bị tịch thu vì coi đó là phiên toái.

(4) Nếu người đó xin phân xét, lục sự tòa sẽ ấn định buổi phân xét trễ nhất là 30 ngày sau ngày nhận được đơn. Lục sự tòa sẽ thông báo cho người đó, cơ quan công lực liên hệ, và biện lý địa hạt về ngày, giờ, và địa điểm phân xét.

(5) Tại buổi phân xét, cơ quan công lực hoặc cảnh sát viên có trách nhiệm chứng minh bằng nhiều bằng chứng cho thấy món bị tịch thu đang hoặc sẽ được dùng trong hoạt động băng đảng phạm pháp ngoài đường hoặc nếu trả lại món đó sẽ có thể gây nguy hiểm đến an toàn của người khác. Tất cả các trường hợp trả lại súng đều chịu chi phối của Đoạn 12021.3.

(6) Nếu người đó không xin phân xét trong vòng 30 ngày sau ngày thông báo hoặc không thể xác định được chủ nhân hợp pháp, cơ quan công lực có thể nộp đơn xin tuyên bố súng, đạn, hoặc vũ khí chết người bị tịch thu là vấn đề

phiên toái. Nếu những món tịch thu bị tuyên bố là vấn đề phiên toái, cơ quan công lực sẽ giải quyết những món đó như được quy định trong Đoạn 12028.

ĐOẠN 6.8. Đoạn 186.22b được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:

186.22b. (a) Băng đảng phạm pháp ngoài đường có thể bị kiện theo tên của băng đó tự đặt hoặc được mọi người gọi bằng tên đó.

(b) Giao tay bản sao bất cứ giấy tờ nào chống lại băng đảng phạm pháp ngoài đường cho bất cứ người nào được băng đảng chỉ định là đại diện để tổng đạt giấy tờ sẽ là tổng đạt hợp lệ cho băng đảng phạm pháp ngoài đường đó. Nếu không chỉ định đại diện cho mục đích tổng đạt, hoặc nếu không thể tìm được người đại diện dù đã kiên tâm, tòa hoặc thẩm phán sẽ ra lệnh tổng đạt cho băng đảng phạm pháp ngoài đường bằng cách giao tay một bản sao giấy tờ cho ba hoặc nhiều thành viên của băng đảng phạm pháp ngoài đường theo thứ tự người nào đang tham gia băng đảng phạm pháp ngoài đường. Tòa có thể tùy ý ra lệnh, ngoài phần trên, tổng đạt trái đòi theo bất cứ cách nào được tính hợp lý để giao thông báo thực sự cho băng đảng phạm pháp ngoài đường. Tổng đạt theo cách trong lệnh theo đoạn này sẽ là tổng đạt hợp lệ cho băng đảng phạm pháp ngoài đường.

ĐOẠN 6.9. Đoạn 186.26 của Bộ Hình Luật được tu chính như sau:

186.26 (a) Bất cứ người nào mời gọi hoặc tuyển mộ một người khác tham gia băng đảng phạm pháp ngoài đường, như được định nghĩa trong tiểu phần (f) của Đoạn 186.22, với ý định cho người được mời hoặc tuyển mộ đó tham gia vào băng đảng phạm pháp ngoài đường tham gia vào nhiều hoạt động băng đảng phạm pháp ngoài đường, như được định nghĩa trong tiểu phần (c) của Đoạn 186.22, hoặc với ý định cho người được mời hoặc tuyển mộ đó phát huy, củng cố, hoặc trợ giúp bất cứ hành vi phạm trọng tội nào của thành viên băng đảng đó, sẽ bị phạt tù trong nhà tù tiểu bang 16 tháng, hoặc hai hoặc ba năm.

(b) Bất cứ người nào đe dọa một người khác là sẽ dùng bạo lực từ hai lần riêng rẽ trở lên trong vòng 30 ngày với ý định ép buộc, dẫn dụ, hoặc mời mọc bất cứ người nào tham gia vào một băng đảng phạm pháp ngoài đường, như được định nghĩa trong tiểu phần (f) của Đoạn 186.22, sẽ bị phạt tù trong nhà tù tiểu bang hai, ba, hoặc bốn năm.

(c) Bất cứ người nào dùng bạo lực để ép buộc, dẫn dụ, hoặc mời mọc người khác tham gia vào một băng đảng phạm pháp ngoài đường, như được định nghĩa trong tiểu phần (f) của Đoạn 186.22, hoặc để ngăn cản người đó ly khai băng đảng phạm pháp ngoài đường, sẽ bị phạt tù trong nhà tù tiểu bang ba, bốn, hoặc năm năm.

(d) Nếu người được mời mọc, tuyển mộ, ép buộc, hoặc đe dọa theo tiểu phần (a), (b), hoặc (c) là vị thành niên, sẽ áp đặt thêm ba năm kế tiếp vào hình phạt quy định cho trường hợp vi phạm bất cứ tiểu phần nào trong số này.

(e) Nếu người được mời mọc, tuyển mộ, ép buộc, hoặc đe dọa theo tiểu phần (a), (b), hoặc (c) là vị thành niên dưới 14 tuổi, sẽ áp đặt thêm năm năm tiếp theo vào hình phạt quy định cho trường hợp vi phạm bất cứ tiểu phần nào trong số này.

(f) Bất cứ người nào vi phạm tiểu phần (b) hoặc (c) sẽ là thủ phạm của bất cứ trọng tội nào phạm sau đó bởi đối tượng được người đó mời, tuyển mộ, ép buộc, hoặc đe dọa nếu:

(1) Đối tượng đó phạm trọng tội để có lợi cho, theo chỉ thị của, hoặc có liên hệ với một băng đảng phạm pháp ngoài đường, và

(2) Trọng tội đó xảy ra trong vòng một năm sau hành động sau cùng vi phạm đoạn này.

(g) Không có điều nào trong đoạn này được hiểu là giới hạn việc truy tố theo bất cứ điều khoản nào khác của luật.

ĐOẠN 6.10. Đoạn 186.30 của Bộ Hình Luật được tu chính như sau:

186.30. (a) (1) Bất cứ người nào được nêu trong tiểu phần (b) đều phải ghi danh với tư lệnh cảnh sát của thành phố nơi người đó cư ngụ, hoặc cảnh sát trưởng của quận nếu người đó cư ngụ trong một khu vực không kết hợp hoặc một thành phố không có sở cảnh sát, trong vòng 10 ngày sau khi được thả ra hoặc trong vòng 10 ngày sau khi người đó đến bất cứ thành phố, quận, hoặc thành phố và quận nào để cư ngụ ở đó, tùy theo trường hợp nào xảy ra trước, và mỗi năm sau đó, và khi thay đổi chỗ ở.

(2) Nếu người ghi danh có nhiều hơn một địa chỉ cư ngụ thường lệ, người đó phải ghi danh tại mỗi địa phận thẩm quyền nơi người đó cư ngụ thường lệ, theo đoạn văn (1), bất luận số ngày hoặc đêm ngụ tại đó. Nếu tất cả các địa chỉ đó ở trong cùng một địa phận thẩm quyền, người đó phải cho nhà cầm quyền biết tất cả các địa chỉ nơi người đó cư ngụ thường lệ.

(b) Tiểu phần (a) sẽ áp dụng cho bất cứ người nào bị kết tội tại một tòa hình sự hoặc đã có đơn nộp tại tòa thiếu niên trong tiểu bang này cho bất cứ tội nào sau đây:

(1) Tiểu phần (a) của Đoạn 186.22.

(2) Bất cứ tội nào được kết luận là phải nâng cao trong tiểu phần (b) của Đoạn 186.22.

(3) Bất cứ tội nào mà tòa kết luận là liên quan đến băng đảng vào lúc tuyên án hoặc giải quyết.

(c) (1) Bất cứ người nào phải ghi danh theo đoạn này vì bị kết khinh tội hoặc xét xử thiếu niên mà cố ý vi phạm bất cứ điều kiện nào của đoạn này là phạm khinh tội có thể bị phạt tù trong nhà giam quận tối đa một năm.

(2) Bất cứ người nào phải ghi danh theo đoạn này vì bị kết trọng tội hoặc xét xử thiếu niên mà cố ý vi phạm bất cứ điều kiện nào của đoạn này hoặc đã bị xét xử trước đó về tội không ghi danh theo đoạn này và sau đó cố ý vi phạm bất cứ điều kiện nào của đoạn này là phạm trọng tội và sẽ bị phạt tù trong nhà tù tiểu bang 16 tháng, hoặc hai hoặc ba năm. Nếu được cấp lệnh quản chế hoặc tạm treo thì hành án, thì điều kiện quản chế hoặc án treo là người đó phải và đang giam giữ tối thiểu 90 ngày. Hình phạt nêu trong đoạn văn này sẽ áp dụng bất luận người đó đã được phóng thích có điều kiện hay đã được giải tỏa điều kiện phóng thích hay chưa.

(d) Cho các mục đích của đoạn này và Đoạn 186.32, điều kiện phải ghi danh sẽ có hiệu lực vào ngày người ghi danh bị tuyên án hoặc vào ngày giải quyết tại tòa thiếu niên trừ người đó đang bị giam giữ, mà trong trường hợp đó thì điều kiện ghi danh sẽ có hiệu lực khi người ghi danh được thả ra.

(e) Điều kiện ghi danh sẽ chấm dứt vào năm năm sau ngày có hiệu lực trừ phi người ghi danh sau đó bị giam và trong trường hợp đó tòa có thể ngưng việc ghi danh hoặc tái áp đặt điều kiện thả ra là phải ghi danh về vấn đề băng đảng.

ĐOẠN 6.11. Đoạn 186.34 được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:
 186.34. Bắt đầu từ ngày 1 Tháng Bảy, 2009, Bộ Tư Pháp sẽ, hàng tháng, tìm tất cả các dữ kiện giải quyết do các cơ quan tư pháp hình sự California nộp về tất cả những người đã bị kết tội hoặc xét xử vì vi phạm tiểu phần (a) của Đoạn 186.22 hoặc những người bị kết luận cáo giác tuyên án là đúng theo tiểu phần (b) của Đoạn 186.22. Bộ chỉ cung cấp chi tiết về những người này qua phương tiện điện tử cho các cơ quan tư pháp hình sự California trên site an ninh về Bộ Lưu Ký Băng Đảng của bộ. Chi tiết này sẽ gồm tên họ, ngày sinh của người đó, và, đối với mỗi trường hợp kết tội hoặc xét xử, cơ quan giam giữ, bắt, hoặc truy tố, nếu có chi tiết này từ dữ kiện giải quyết nộp cho bộ.

ĐOẠN 6.12. Đoạn 11377 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn được tu chính như sau:

11377. (a) Trừ trường hợp được luật cho phép và được quy định trong tiểu phần (b) Đoạn 11375, hoặc trong Điều 7 (bắt đầu từ Đoạn 4211) của Chương 9 Phần 2 của Bộ Luật Thương Nghiệp và Nghề Nghiệp, người nào cất giữ bất cứ chất bị cấm nào mà (1) được xếp loại trong Bảng III, IV hoặc V, và không phải là ma túy, (2) được nêu trong tiểu phần (d) của Đoạn 11054, trừ các đoạn văn (13), (14), (15), và (20) của tiểu phần (d), (3) được nêu trong đoạn văn (11) của tiểu phần (c) của Đoạn 11056, (4) được nêu trong đoạn văn (2) hoặc (3) của tiểu phần (f) của Đoạn 11054, hoặc (5) được nêu trong tiểu phần (d), (e), hoặc (f) của Đoạn 11055, trừ phi có toa của bác sĩ, nha sĩ, bác sĩ bàn chân, hoặc bác sĩ thú y, có giấy phép hành nghề trong tiểu bang này, sẽ bị phạt tù trong nhà giam quận tối đa một năm hoặc trong nhà tù tiểu bang nhưng miễn là, mỗi người cất giữ bất cứ chất bị cấm nào được nêu trong đoạn văn (2) của tiểu phần (d) của Đoạn 11055 sẽ bị phạt tù trong nhà tù tiểu bang.

(b) (1) Bất cứ người nào vi phạm tiểu phần (a) bằng cách cất giữ bất hợp pháp một chất bị cấm được nêu trong tiểu phần (f) của Đoạn 11056, và trước đó không bị kết tội vì phạm về một chất bị cấm được nêu trong tiểu phần (f) của Đoạn 11056, là phạm khinh tội.

(2) Bất cứ người nào vi phạm tiểu phần (a) bằng cách cất giữ bất hợp pháp một chất bị cấm được nêu trong tiểu phần (g) của Đoạn 11056 là phạm khinh tội.

(c) Ngoài bất cứ khoản tiền phạt nào áp đặt theo tiểu phần (b), thẩm phán có thể áp đặt một khoản tiền phạt tối đa là bảy mươi đô la (\$70) đối với bất cứ người nào vi phạm tiểu phần (a), và số tiền phạt này sẽ được dùng theo Đoạn 1463.23 của Bộ Hình Luật. Tuy nhiên, tòa sẽ cứu xét khả năng trả tiền của bị cáo, và không bị cáo nào bị từ chối lệnh quản chế chỉ vì không có khả năng trả tiền phạt được phép theo tiểu phần này.

ĐOẠN 6.13. Đoạn 11378 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn được tu chính như sau:

11378. Trừ trường hợp được quy định khác trong Điều 7 (bắt đầu từ Đoạn 4211) của Chương 9 Phần 2 của Bộ Luật Thương Nghiệp và Nghề Nghiệp, người nào cất giữ để bán bất cứ chất nào bị cấm được (A) xếp loại trong Bảng III, IV, hoặc V và không phải là ma túy, trừ tiểu phần (g) của Đoạn 11056, (B) được nêu trong tiểu phần (d) của Đoạn 11054, trừ các đoạn văn (13), (14), (15), (20), (21), (22), và (23) của tiểu phần (d), (C) được nêu trong đoạn văn (11) của tiểu phần (c) của Đoạn 11056, (D) được nêu trong đoạn văn (2) hoặc (3) của tiểu phần (f) của Đoạn 11054, hoặc (E) được nêu trong tiểu phần (d), (e), hoặc (f), trừ đoạn văn (3) của tiểu phần (e) và đoạn văn phụ (A) và (B) của đoạn văn (2) của tiểu phần (f), của Đoạn 11055, sẽ bị phạt tù trong nhà tù tiểu bang nhưng miễn là, mỗi người cất giữ để bán bất

cứ chất bị cấm nào được nêu trong đoạn văn (2) của tiểu phần (d) của Đoạn 11055 sẽ bị phạt tù trong nhà tù tiểu bang hai, ba, hoặc bốn năm.

ĐOẠN 6.14. Đoạn 11379 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn được tu chính như sau:

11379. (a) Trừ trường hợp được quy định khác trong tiểu phần (b) và Điều 7 (bắt đầu từ Đoạn 4211) của Chương 9 Phần 2 của Bộ Luật Thương Nghiệp và Nghề Nghiệp, người nào chuyên chở, nhập vào tiểu bang này, bán, cung cấp, cho dùng, hoặc tặng, hoặc để nghị chuyên chở, nhập vào tiểu bang này, bán, cung cấp, cho dùng, hoặc tặng, hoặc toan tính nhập vào tiểu bang này hoặc chuyên chở bất cứ chất nào bị cấm được (1) xếp loại trong Bảng III, IV, hoặc V và không phải là ma túy, trừ tiểu phần (g) của Đoạn 11056, (2) được nêu trong tiểu phần (d) của Đoạn 11054, trừ các đoạn văn (13), (14), (15), (20), (21), (22), và (23) của tiểu phần (d), (3) được nêu trong đoạn văn (11) của tiểu phần (c) của Đoạn 11056, (4) được nêu trong đoạn văn (2) hoặc (3) của tiểu phần (f) của Đoạn 11054, hoặc (5) được nêu trong tiểu phần (d), hoặc (e), trừ đoạn văn (3) của tiểu phần (e), hoặc được nêu trong đoạn văn phụ (A) của đoạn văn (1) của tiểu phần (f), của Đoạn 11055, trừ phi có toa của bác sĩ, nha sĩ, bác sĩ bàn chân, hoặc bác sĩ thú y, có giấy phép hành nghề trong tiểu bang này, sẽ bị phạt tù trong nhà tù tiểu bang hai, ba, hoặc bốn năm nhưng miễn là, mỗi người chuyên chở, nhập vào tiểu bang này, bán, cung cấp, cho dùng, hoặc tặng, hoặc để nghị chuyên chở, nhập vào tiểu bang này, bán, cung cấp, cho dùng, hoặc tặng, hoặc toan tính nhập vào tiểu bang này hoặc chuyên chở bất cứ chất nào bị cấm được nêu trong đoạn văn (2) của tiểu phần (d) của Đoạn 11055 sẽ bị phạt ba, bốn, hoặc năm năm.

(b) Mặc dù có các điều khoản trừng phạt của tiểu phần (a), bất cứ người nào chuyên chở để bán bất cứ chất nào bị cấm được nêu trong tiểu phần (a) trong tiểu bang từ một quận sang một quận khác không liên lạc sẽ bị phạt tù trong nhà tù tiểu bang ba, sáu, hoặc chín năm.

ĐOẠN 6.15. Đoạn 12022.52 được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:
 12022.52. (a) Mặc dù có bất cứ điều khoản nào của luật, bất cứ người nào bị cấm cất giữ súng vì trước đó đã bị kết trọng tội hoặc xét xử thiếu niên, sau khi bị kết tội vi phạm Đoạn 12025 hoặc 12031, sẽ bị phạt thêm 10 năm trong tù nếu nhận hoặc được chứng minh thuộc bất cứ trường hợp nào sau đây:

(1) Tội phạm trước đây đã bị kết tội, hoặc xét xử là đã phạm, bất cứ tội nào sau đây:

(A) Vi phạm trọng tội về cất giữ súng, như được nêu trong Đoạn 12021 hoặc 12021.1.

(B) Chế tạo, bán, cất giữ để bán, hoặc chuyên chở một chất bị cấm lên đến mức trọng tội, như được nêu trong Phần 10 (bắt đầu từ Đoạn 11000) của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn.

(C) Vi phạm trọng tội về hành hung hoặc đánh đập một cảnh sát viên, như được nêu trong Đoạn 243 hoặc 245.

(D) Một trọng tội bạo động, như được nêu trong tiểu phần (c) của Đoạn 667.5.

(E) Một trọng tội băng đảng vi phạm tiểu phần (a) hoặc (b) của Đoạn 186.22.

(F) Bất cứ trọng tội nào đã nhận hoặc được chứng minh là chính tay tội phạm dùng súng.

(2) Nếu, vào lúc phạm tội khiến bị kết tội vi phạm Đoạn 12025 hoặc 12031, bất cứ trường hợp nào sau đây áp dụng:

(A) Tội phạm đang được quản chế, phóng thích có điều kiện, tại ngoại, đang chờ tuyên án, hoặc có trật bất giữ về trọng tội.

(B) Tội phạm cất giữ một chất bị cấm.

(C) Tội phạm hành hung hoặc đánh đập một cảnh sát viên.

(d) Đoạn này không được hiểu là cho phép áp đặt hai hình phạt dựa trên cùng tình trạng có thật để nâng cao hình phạt vì hành hung một cảnh sát viên bằng súng được áp đặt theo Đoạn 12022.53.

ĐOẠN 6.16. Đoạn 12022.53 của Bộ Hình Luật được tu chính như sau:
 12022.53. (a) Đoạn này áp dụng cho các trọng tội sau đây:

- (1) Đoạn 187 (sát nhân).
- (2) Đoạn 203 hoặc 205 (gây tàn tật).
- (3) Đoạn 207, 209, hoặc 209.5 (bắt cóc).
- (4) Đoạn 211 (cướp).
- (5) Đoạn 215 (cướp xe).
- (6) Đoạn 220 (hành hung với ý định phạm trọng tội cụ thể nào đó).
- (7) Tiểu phần (d) của Đoạn 245 (hành hung cảnh sát viên hoặc nhân viên cứu hỏa bằng súng).
- (8) Đoạn 261 hoặc 262 (hãm hiếp).
- (9) Đoạn 264.1 (hãm hiếp hoặc giao hợp có đồng lõa).
- (10) Đoạn 286 (kê gian).
- (11) Đoạn 288 hoặc 288.5 (hành động dâm dật với trẻ em).
- (12) Đoạn 288a (giao hợp bằng miệng).
- (13) Đoạn 289 (giao hợp).
- (14) Tiểu phần (a) của Đoạn 460 (xâm nhập vào nhà trộm cắp bậc nhất).

(15) Đoạn 4500 (tù nhân chung thân hành hung).

~~(15)~~ (16) Đoạn 4501 (tù nhân hành hung).

~~(16)~~ (17) Đoạn 4503 (tù nhân giữ con tin).

~~(17)~~ (18) Bất cứ trọng tội nào có thể phạt tử hình hoặc phạt tù chung thân trong nhà tù tiểu bang.

~~(18)~~ (19) Bất cứ toan tính nào phạm tội nêu trong tiểu phần này ngoài tội hành hung.

(b) Mặc dù có bất cứ điều khoản nào khác của luật, bất cứ người nào, khi phạm trọng tội nêu trong tiểu phần (a), chính tay dùng súng, sẽ bị phạt thêm kể tiếp 10 năm trong nhà tù tiểu bang. Súng không cần phải dùng được hoặc có lên đạn thì mới áp dụng biện pháp nâng cao này.

(c) Mặc dù có bất cứ điều khoản nào khác của luật, bất cứ người nào, khi phạm trọng tội nêu trong tiểu phần (a), đích thân và cố ý nổ súng, sẽ bị phạt thêm kể tiếp 20 năm trong nhà tù tiểu bang.

(d) Mặc dù có bất cứ điều khoản nào khác của luật, bất cứ người nào, khi phạm trọng tội nêu trong tiểu phần (a), Đoạn 246, hoặc tiểu phần (c) hoặc (d) của Đoạn 12034, đích thân và cố ý nổ súng, và gây thương tích nặng cho thân thể trước hoặc sau đó, như được định nghĩa trong Đoạn 12022.7, hoặc thiệt mạng, cho bất cứ người nào không phải là tông phạm, sẽ bị phạt thêm kể tiếp 25 năm cho đến chung thân trong nhà tù tiểu bang.

(e) ~~(H)~~ Các biện pháp nâng cao quy định trong đoạn này sẽ áp dụng cho bất cứ người nào bị truy tố là ~~mà là~~ thủ phạm hành động phạm pháp có cáo giác theo đoạn này, nếu cả hai trường hợp sau đây được nhận và chứng minh:

(A) Người đó đã vi phạm tiểu phần (b) của Đoạn 186.22;

(B) Bất cứ thủ phạm nào trong tội đó đã có bất cứ hành động nào nêu trong tiểu phần (b), (c), hoặc (d).

(2) Không được nâng cao thêm bản án của một người vì tham gia một băng đảng phạm pháp ngoài đường theo Chương 11 (bắt đầu từ Đoạn 186.20) của Tiêu Đề 7 Mục 1 ngoài phần nâng cao được áp đặt theo tiểu phần này, trừ phi người đó đích thân sử dụng hoặc đích thân nổ súng khi phạm tội đó.

(f) Chỉ được áp đặt thêm một án tù theo đoạn này cho mỗi người về mỗi tội. Nếu kết luận cần nâng cao hơn một lần cho mỗi người theo đoạn này, tòa sẽ áp đặt lên người đó phần nâng cao nào đưa đến án tù lâu nhất. Không được áp đặt thêm phần nâng cao về súng nêu trong Đoạn 12021.5, 12022, 12022.3, 12022.4, 12022.5, hoặc 12022.55 đối với một người ngoài phần nâng cao theo đoạn này. Không được áp đặt thêm phần nâng cao về thương tích nặng cho thân thể như được định nghĩa trong Đoạn 12022.7, 12022.8, hoặc 12022.9 đối với một người ngoài phần nâng cao được áp đặt theo tiểu phần (d).

(g) Mặc dù có bất cứ điều khoản nào khác của luật, không được cấp lệnh quản chế, và cũng không tạm treo việc thi hành hoặc áp đặt án cho, bất cứ người nào được kết luận thuộc quy định của đoạn này.

(h) Mặc dù có Đoạn 1385 hoặc bất cứ điều khoản nào khác của luật, tòa không được hủy bỏ một cáo giác theo đoạn này hoặc hủy bỏ kết luận đưa một người vào các quy định của đoạn này.

(i) Tổng số tín khoản được cấp theo Điều 2.5 (bắt đầu từ Đoạn 2930) của Chương 7 Tiêu Đề 1 Mục 3 hoặc theo Đoạn 4019 hoặc bất cứ điều khoản nào khác của luật sẽ không vượt quá 15 phần trăm tổng số thời gian án tù áp đặt lên một bị cáo theo đoạn này.

(j) Muốn áp dụng các hình phạt trong đoạn này, phải cáo giác bất cứ sự kiện nào theo đòi hỏi của tiểu phần (b), (c), hoặc (d) và được bị cáo thú nhận tại tòa công cộng hoặc được người xét xử sự kiện kết luận là đúng sự thật. Khi một trường hợp nâng cao án nêu trong đoạn này đã được nhận hoặc kết luận là đúng sự thật, tòa sẽ áp đặt hình phạt cho trường hợp nâng cao đó theo đoạn này thay vì áp đặt hình phạt được phép theo bất cứ điều khoản nào khác của luật, trừ phi một trường hợp nâng cao khác quy định hình phạt nặng hơn hoặc án tù lâu hơn.

(k) Khi một người được kết luận là đã dùng hoặc nổ súng khi phạm pháp gồm cả một cáo giác theo đoạn này và súng thuộc quyền sở hữu của người đó, một người đồng tham gia, hoặc người đồng chủ mưu, tòa phải ra lệnh súng đó được xem là phiên toái và giải quyết theo cách quy định trong Đoạn 12028.

(l) Những trường hợp nâng cao án nêu trong đoạn này sẽ không áp dụng cho việc cảnh sát dùng hoặc nổ súng hợp pháp, như được quy định trong Đoạn 196, hoặc bất cứ người nào khi tự vệ hợp pháp, bảo vệ người khác hợp pháp, hoặc bảo vệ tài sản hợp pháp, như được quy định trong Các Đoạn 197, 198, và 198.5.

ĐOẠN 6.17. Đoạn 12022.57 được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:

12022.57. (a) Trong bất cứ trường hợp nào mà một người vi phạm Đoạn 12022.52 hoặc phạm trọng tội có dùng súng và trường hợp phạm tội đó xảy ra toàn phần hoặc một phần trong xe, hoặc súng hoặc người đó và súng được tìm thấy trong xe, các điều kiện sau đây sẽ áp dụng:

(1) Nếu chiếc xe đó là do tội phạm làm chủ, lái, hoặc điều khiển, ngoài bất cứ hình phạt nào khác thích ứng, Bộ Xe Cộ sẽ thu hồi đặc quyền lái xe của tội phạm theo các thủ tục nêu trong Đoạn 13350 của Bộ Luật Xe Cộ.

(2) Nếu tội phạm bị giam giữ hoặc phải được giam giữ điều trị hoặc quản chế tại gia vì tội đó, quyết định thu hồi đặc quyền lái xe nêu trong đoạn văn (1) sẽ được tạm treo cho đến khi người đó được thả ra.

(3) Nếu xe đó được đăng bộ dưới tên của tội phạm hoặc thủ phạm khác trong tội đó thì xe có thể bị tạm giữ đến tối đa 60 ngày.

(b) Chủ nhân đăng bộ và hợp pháp của xe bị đưa đi và tịch thu theo tiểu phần (a), hoặc các đại diện của họ, sẽ được cho cơ hội xin phân xét vấn đề giữ xe để quyết định tích cách hợp lệ, hoặc cứu xét các trường hợp giảm khinh của việc giữ xe, theo Đoạn 22852 của Bộ Luật Xe Cộ.

ĐOẠN 6.18. Đoạn 2933.25 được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:

2933.25. (a) Mặc dù có bất cứ điều khoản nào khác của luật, bất cứ người nào bị kết án cả trọng tội nào có thể bị phạt tù chung thân trong nhà tù tiểu bang sẽ không được hưởng tín điểm về hạnh kiểm để giảm bớt thời gian án tù theo chương này, Đoạn 4019, hoặc bất cứ đạo luật nào khác quy định tín điểm hạnh kiểm giảm thời gian án tù.

(b) Như được dùng trong đoạn này, tù chung thân gồm tất cả các án cho bất cứ tội ác hoặc trường hợp nặng cao nào có án chung thân tối đa, dù có hay không có cơ hội xin phóng thích có điều kiện, và dù có hay không có thời gian tối thiểu cụ thể hoặc thời gian bị tù cụ thể trước khi hội đủ điều kiện được phóng thích có điều kiện.

(c) Đoạn này chỉ áp dụng cho các tội phạm vào hoặc sau ngày đoạn này có hiệu lực.

ĐOẠN 6.19. Đoạn 653.75 của Bộ Hình Luật được tu chính như sau:

653.75. Bất cứ người nào phạm bất cứ tội công cộng nào trong khi bị giam giữ tại bất cứ cơ sở giam giữ nào tại địa phương, như được định nghĩa trong Đoạn 6031.4, hoặc bất cứ nhà tù tiểu bang nào, như được định nghĩa trong Đoạn 4504, là có tội. Tội đó sẽ bị phạt theo quy định trong đoạn ấn định hình phạt cho tội công cộng đó, hoặc trong Đoạn 4505.

Đoạn 6.20. Đoạn 653.77 được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:

653.77. (a) Bất cứ người nào cố ý tháo gỡ hoặc vô hiệu hóa một khí cụ điện tử, hệ thống định vị toàn cầu (GPS), hoặc bất cứ khí cụ theo dõi nào khác được gắn vào người đó, hoặc người khác, biết rằng khí cụ đó được gắn vì là một điều kiện của án hình sự, cách giải quyết của tòa thiếu niên, phóng thích có điều kiện, hoặc quản chế, là phạm tội công cộng.

(b) (1) Bất cứ người nào phải bị gắn khí cụ điện tử, GPS hoặc theo dõi khác vì bị kết khinh tội, hoặc xét xử thiếu niên về một khinh tội, mà cố ý vi phạm tiểu phần (a) là phạm khinh tội, có thể bị phạt tù trong nhà giam quản tối đa một năm, phạt tiền tối đa một ngàn đô la (\$1,000), hoặc phạt cả tiền lẫn tù.

(2) Trừ trường hợp được quy định trong tiểu phần (e) bất cứ người nào cố ý tháo gỡ hoặc vô hiệu hóa một khí cụ điện tử, GPS, hoặc khí cụ theo dõi khác được gắn vào người khác khi khí cụ đó được gắn vào người đó vì bị kết khinh tội, hoặc xét xử thiếu niên về một khinh tội, là phạm khinh tội, có thể bị phạt tù trong nhà giam quản tối đa một năm, phạt tiền tối đa một ngàn đô la (\$1,000), hoặc phạt cả tiền lẫn tù.

(c) (1) Bất cứ người nào phải bị gắn khí cụ điện tử, GPS hoặc theo dõi khác vì bị kết trọng tội, xét xử thiếu niên về một trọng tội, hoặc được phóng thích có điều kiện về một trọng tội, mà cố ý vi phạm tiểu phần (a) là phạm trọng tội, có thể bị phạt tù trong nhà tù tiểu bang 16 tháng, hoặc hai hoặc ba năm.

(2) Trừ trường hợp được quy định trong tiểu phần (e) bất cứ người nào cố ý tháo gỡ hoặc vô hiệu hóa một khí cụ điện tử, GPS, hoặc khí cụ theo dõi khác được gắn vào người khác khi khí cụ đó được gắn vào người đó vì bị kết trọng tội, hoặc xét xử thiếu niên về một trọng tội, là phạm trọng tội, có thể bị phạt tù trong nhà tù tiểu bang 16 tháng, hoặc hai hoặc ba năm.

(d) Không có điều nào trong đoạn này được xem là ngăn cản trừng phạt theo bất cứ điều khoản nào khác của luật áp đặt hình phạt nhiều hơn hoặc nặng hơn, gồm cả, nhưng không phải chỉ giới hạn vào, Đoạn 594.

(e) Đoạn này không áp dụng cho việc tháo gỡ hoặc vô hiệu hóa một khí cụ điện tử, GPS, hoặc khí cụ theo dõi nào khác bởi một bác sĩ, nhân viên dịch vụ y tế khẩn cấp, hoặc bất cứ nhân viên đáp ứng khẩn cấp hoặc y tế nào khác khi cần phải tháo gỡ để điều trị y tế cho người bị gắn khí cụ điện tử, GPS, hoặc khí cụ theo dõi khác. Đoạn này cũng không áp dụng khi việc tháo gỡ khí cụ điện tử, GPS, hoặc khí cụ theo dõi nào khác được phép, hoặc theo đòi hỏi, của tòa hoặc cơ quan công lực, quản chế, hoặc cơ quan phóng thích có điều kiện hoặc thực thể khác có trách nhiệm gắn khí cụ điện tử, GPS, hoặc khí cụ theo dõi nào khác vào người đó hoặc, vào lúc đó, có quyền và trách nhiệm theo dõi khí cụ điện tử, GPS, hoặc khí cụ theo dõi nào khác.

ĐOẠN 6.21. Đoạn 4504 của Bộ Hình Luật được tu chính như sau:

4504. Cho các mục đích của chương này:
(a) Một người được xem là bị giam trong một "nhà tù tiểu bang" nếu ông ta hoặc bà ta bị giam, theo lệnh được luật đưa ra, trong bất cứ nhà tù và viện nào được nêu trong Đoạn 5003 theo lệnh được luật đưa ra, gồm cả, nhưng không

NỘI DUNG CÁC DỰ LUẬT

phải chỉ giới hạn vào, việc giam giữ vào thuộc thẩm quyền của Bộ Cảnh Huấn, hoặc Cơ Quan Thiểu Niên và Phục Hồi, bất luận mục đích giam giữ như thế đó và bất luận tính cách hợp lệ của lệnh chỉ thị giam giữ như thế đó, cho đến khi có phán quyết sau cùng của một tòa có thẩm quyền thu hồi lệnh như thế đó.

(b) Một người được xem là “bị giam trong” tù dù, vào lúc phạm tội, ông ta hoặc bà ta tạm thời ở ngoài khuôn viên hoặc đường biên nhà tù để phục vụ một công tác hoặc để giam vào một viện cải huấn địa phương trong khi chờ xét xử hoặc cho bất cứ mục đích nào khác mà tù nhân có thể được phép ra ngoài khuôn viên hoặc đường biên nhà tù, nhưng tù nhân nào đã được phóng thích có điều kiện sẽ không được xem là “bị giam trong” tù cho các mục đích của chương này.

ĐOẠN 6.22. Đoạn 4505 được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:

4505. (a) Bất cứ tù nhân nào phạm trọng tội để có lợi cho, theo chỉ thị của, hoặc có liên hệ với một băng đảng phạm pháp ngoài đường như được nêu trong Đoạn 186.22, sẽ bị tuyên án gấp đôi hình phạt lẽ ra được quy định cho trọng tội đó, trừ phi một điều khoản khác của luật quy định hình phạt nhiều hơn.

(b) Bất cứ người nào cung cấp cho tù nhân vũ khí, điện thoại di động, hoặc hàng buôn lậu được dùng trong trọng tội nêu trong tiểu phần (a) sẽ bị xem là thủ phạm, như được định nghĩa trong Đoạn 31, và phải chịu cùng hình phạt như tù nhân đó, dù cho người đó không có ý định cung cấp vũ khí, điện thoại di động, hoặc hàng buôn lậu nào khác để dùng phạm pháp.

ĐOẠN 7. Ý ĐỊNH VỀ CÁC HÌNH PHẠT MẪU THUẬN NHAU

Ý định của người dân tại Tiểu Bang California khi ban hành dự luật này là để củng cố và cải tiến các đạo luật trừng phạt và kiểm soát thủ phạm các tội băng đảng, tội súng ống, và các tội cụ thể khác. Ý định của người dân tại Tiểu Bang California cũng là nếu có bất cứ điều khoản nào trong đạo luật này mâu thuẫn với bất cứ điều khoản luật nào khác trừng phạt nhiều hơn hoặc thời gian giam trong tù lâu hơn thì điều khoản luật đó sẽ áp dụng.

ĐOẠN 8. Ý ĐỊNH VỀ CÁC THAY ĐỔI TRONG ĐẠO LUẬT STEP

(a) Khoản tu chính đoạn văn (4) của tiểu phần (b) của Đoạn 186.22 của Bộ Hình Luật, để xóa những cách tính thời gian tối thiểu thay thế và gồm cả các trường hợp nâng cao khi tính thời gian, là nhằm cải tiến đạo luật đó bằng cách đơn giản hóa thủ tục tính thời gian tối thiểu của án chung thân. Các khoản tu chính hủy bỏ những cách tính thời gian tối thiểu thay thế trong đạo luật đó sẽ không được áp dụng hồi tố, và sẽ không được hiểu là có lợi cho bất cứ người nào đã phạm tội hoặc bị trừng phạt khi các điều khoản đó còn hiệu lực.

(b) Khoản tu chính đoạn văn phụ (B) của đoạn văn (4) của tiểu phần (b) của Đoạn 186.22, để xóa phần tham chiếu Đoạn 12022.55 và phần tham chiếu để thêm Đoạn 12034, là để gia tăng trừng phạt các tội băng đảng có bắn súng từ xe. Các khoản tu chính này sẽ không được áp dụng hồi tố và sẽ không được hiểu là có lợi cho bất cứ người nào đã phạm tội hoặc bị trừng phạt khi bản cũ của điều khoản này còn hiệu lực.

(c) Khoản tu chính tiểu phần (g) của Đoạn 186.22, để xóa điều khoản về việc tòa hủy bỏ trừng phạt nâng cao, là không phải có ý định ảnh hưởng đến thẩm quyền của tòa theo Đoạn 1385.

ĐOẠN 9. PHÓNG THÍCH CÓ ĐIỀU KIỆN VÀ TÁI HỘI NHẬP

ĐOẠN 9.1. Đoạn 667.21 được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:

667.21. (a) Mặc dù có bất cứ đạo luật nào khác, không người nào bị truy tố về một trọng tội bạo động nêu trong tiểu phần (c) của Đoạn 667.5 hoặc trọng tội liên quan đến băng đảng vi phạm tiểu phần (a) hoặc (b) của Đoạn 186.22 được hội đủ điều kiện cho tại ngoại hầu tra hoặc được thả ra do tự cam kết trong khi chờ phiên xử, nếu, vào lúc xảy ra tội bị cáo giác, người đó đang ở trong Hoa Kỳ bất hợp pháp. Cảnh sát trưởng của quận giam giữ người đó phải thông báo càng sớm càng tốt cho Cơ Quan Thi Hành Luật Di Trú (ICE) liên bang về việc bắt giữ và truy tố người đó.

(b) Đoạn này sẽ không được hiểu là cho phép bắt giữ bất cứ người nào chỉ dựa trên tư cách ngoại kiều hoặc vi phạm luật di trú liên bang.

(c) Cảnh sát trưởng, biện lý địa hạt, và tòa xử của mỗi quận phải ghi hồ sơ tình trạng của bất cứ ngoại kiều bất hợp pháp nào bị truy tố, bắt giữ, hoặc kết trọng tội, để trình báo cho Bộ Tư Pháp để ghi vào hồ sơ hình sự của người đó (CLETS) hầu có thể đòi chính quyền liên bang bồi hoàn phí tổn giam giữ.

ĐOẠN 9.2. Đoạn 1319 của Bộ Hình Luật được tu chính như sau:

1319. (a) Không người nào bị bắt giữ về một trọng tội bạo động, như được nêu trong tiểu phần (c) của Đoạn 667.5, hoặc một trọng tội nghiêm trọng, như được nêu trong tiểu phần (c) của Đoạn 1192.7, có thể được thả ra do tự họ cam kết cho đến khi có phiên xử tại tòa công cộng trước một viên chức hòa giải hoặc thẩm phán, và cho đến khi công tố viên được thông báo và có cơ hội hợp lý để lên tiếng về vấn đề này. Trong tất cả mọi trường hợp, các điều khoản này sẽ được thực thi phù hợp với quyền của bị cáo được đưa ra nhanh chóng trước một viên chức hòa giải hoặc thẩm phán theo Đoạn 825.

(b) Bị cáo nào bị truy tố về một trọng tội bạo động, như được nêu trong tiểu phần (c) của Đoạn 667.5, sẽ không được thả ra do tự họ cam kết nếu xem ra, theo bằng chứng rõ ràng và khả tín, là người đó trước đây đã bị truy tố về một trọng tội và đã có ý và không có phép của tòa mà không ra tòa theo đòi hỏi trong khi đang chờ vụ truy tố đó. Trong tất cả các trường hợp khác, khi quyết định xem có thả ra theo đoạn này hay không, tòa phải xét tất cả các yếu tố sau đây:

(1) Có trái bất về trọng tội nào đối với bị cáo chưa thực hiện hay không.

(2) Bất cứ chi tiết nào khác được nêu trong phúc trình được lập theo Đoạn 1318.1. Nếu tòa chưa nhận được phúc trình theo đòi hỏi của Đoạn 1318.1, vào lúc phân xử để quyết định xem có thả bị cáo do tự cam kết hay không, sẽ không loại ra trường hợp thả ra đó.

(3) Bất cứ chi tiết nào khác do công tố viên trình bày.

(c) Thẩm phán hoặc viên chức hòa giải nào, theo đoạn này, chấp thuận hoặc bác bỏ quyết định thả người đó ra do họ tự cam kết, trong thời hạn quy định trong Đoạn 825, phải ghi các lý do đi đến quyết định đó trong hồ sơ. Bản này sẽ được gồm vào biên bản của tòa. Phúc trình do ban điều tra soạn theo tiểu phần (b) của Đoạn 1318.1 sẽ được đưa vào hồ sơ tòa cho vấn đề đó.

ĐOẠN 9.3. Đoạn 1319.5 của Bộ Hình Luật được tu chính như sau:

1319.5. (a) Không người nào được nêu trong tiểu phần (b) mà bị bắt về một tội mới được thả ra do tự họ cam kết cho đến khi có phiên xử tại tòa công cộng trước một viên chức hòa giải hoặc thẩm phán.

(b) Tiểu phần (a) sẽ áp dụng cho các trường hợp sau đây:

(1) Bất cứ người nào đang bị quản chế trọng tội hoặc được phóng thích có điều kiện về một trọng tội.

(2) Bất cứ người nào không ra tòa theo lệnh, khiến phải cấp trát bắt, từ hai lần trở lên trong ba năm trước lần bắt giữ hiện nay, trừ các trường hợp vi phạm nhẹ các điều khoản trong Bộ Luật Xe Cộ, và bị bắt về bất cứ tội nào sau đây:

(A) Bất cứ trọng tội nào.

(B) Bất cứ trường hợp nào vi phạm Đạo Luật Thi Hành Luật Pháp và Ngân Ngừa Khủng Bối Ngoài Đường California (Chương 11 (bắt đầu từ Đoạn 186.20) của Tiêu Đề 7 Mục 1).

(C) Bất cứ trường hợp nào vi phạm Chương 9 (bắt đầu từ Đoạn 240) của Tiêu Đề 8 Mục 1 (hành hung và đánh đập).

(D) Vi phạm Đoạn 484 (trộm cắp).

(E) Vi phạm Đoạn 459 (xâm nhập vào nhà trộm cắp).

(F) Bất cứ tội nào mà bị cáo bị cáo giác là có vũ trang súng hoặc đích thân dùng súng.

ĐOẠN 9.4. Đoạn 3044.5 được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:

3044.5. (a) Nhân viên Sở Điều Hành Phóng Thích Có Điều Kiện cho Người Lớn phải phúc trình cho Ủy Ban Phân Xét Phóng Thích Có Điều Kiện bất cứ người nào được phóng thích có điều kiện được tin là đã có các hành vi sau đây:

(1) Bất cứ hành vi nào được nêu trong tiểu phần (c) của Đoạn 667.5, bất cứ hành vi nào được nêu trong tiểu phần (c) của Đoạn 1192.7, hoặc bất cứ hành vi hành hung nào gây thương tích nghiêm trọng cho nạn nhân.

(2) Cất giữ, kiểm soát, dùng, hoặc có phương tiện dùng bất cứ súng, chất nổ, hoặc nổ nào hoặc cất giữ hoặc sử dụng bất cứ vũ khí nào được nêu trong tiểu phần (a) của Đoạn 12020, hoặc bất loại dao nào có lưỡi dài hơn hai inches, trừ trường hợp được quy định trong Đoạn 2512 của Tiêu Đề 15 của Bộ Luật Điều Lệ California.

(3) Tham gia các âm mưu gian lận trị giá hơn một ngàn đô la (\$1,000).

(4) Bán, chuyên chở, hoặc phân phối bất cứ loại ma túy hoặc chất bị cấm nào như được định nghĩa trong Phần 10 (bắt đầu từ Đoạn 11000) của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn.

(5) Một người được phóng thích có điều kiện không biết rõ ở đâu và không liên lạc được trong 30 ngày.

(6) Bất cứ hành vi hoặc các hành vi nào vi phạm các điều kiện phóng thích được nêu trong Sở Điều Hành Phóng Thích Có Điều Kiện cho Người Lớn xem là đủ mức nghiêm trọng, gồm cả các trường hợp vi phạm nhiều lần điều kiện phóng thích và gia tăng hành vi phạm pháp.

(7) Không ký vào bất cứ mẫu nào theo đòi hỏi của Bộ Tư Pháp giải thích nhiệm vụ của người đó phải ghi danh theo Đoạn 290.

(8) Không cung cấp hai mẫu máu, một mẫu nước bọt, dấu ngón tay cái bên phải, và dấu trọn bàn tay của mỗi tay như được quy định trong Các Đoạn 295 đến 300.3, đòi hỏi các tội phạm cụ thể nào đó phải cung cấp các mẫu này trước khi thả ra.

(9) Không ghi danh như được quy định trong Đoạn 290, nếu người được phóng thích phải ghi danh.

(10) Không ký vào các điều kiện phóng thích.

(11) Vi phạm điều kiện đặc biệt cấm giao du với bất cứ thành viên nào của băng đảng trong tù, nhóm gây rối loạn, hoặc hoạt động băng đảng phạm pháp

ngoài đường, như được nêu trong tiểu phần (e) của Đoạn 186.22, nếu có áp đặt điều kiện đó.

(12) Vi phạm điều kiện đặc biệt cấm giao du với bất cứ thành viên nào của băng đảng trong tù, nhóm gây rối loạn, hoặc hoạt động băng đảng phạm pháp ngoài đường, như được nêu trong tiểu phần (e) của Đoạn 2513 của Tiêu Đề 15 của Bộ Luật Điều Lệ California, hoặc đeo hoặc trưng bày bất cứ cờ nào của băng đảng, dấu hiệu, biểu tượng, hoặc hoặc vật dụng linh tinh liên quan đến hoạt động băng đảng, nếu có áp đặt điều kiện đó.

(13) Vi phạm điều kiện đặc biệt đòi hỏi tuân hành lệnh cấp, sắc luật, hoặc lệnh tòa nhằm giảm bớt băng đảng, nếu có áp đặt điều kiện đó.

(14) Hành vi cho thấy tình trạng tâm thần của người được phóng thích đã suy thoái đến mức người được phóng thích có điều kiện có thể lại tái phạm trong tương lai.

(15) Vi phạm các hạn chế về cư trú nêu trong Đoạn 3003.5 cho những người được phóng thích có điều kiện phải ghi danh như được quy định trong Đoạn 290.

(b) Đối với bất cứ người được phóng thích có điều kiện nào phạm tội nêu trong tiểu phần (c) của Đoạn 667.5, hoặc tiểu phần (c) của Đoạn 1192.7, Sở Điều Hành Phóng Thích Có Điều Kiện cho Người Lớn phải phúc trình cho ủy ban bất cứ người được phóng thích có điều kiện nào được tin là có các loại hành vi sau đây:

- (1) Bất cứ hành vi nào nêu trong tiểu phần (a).
- (2) Bất cứ hành vi nào bạo động, hành hung, và hoặc phạm pháp có súng.
- (3) Bất cứ trường hợp vi phạm điều kiện nào là phải tránh thức uống có rượu.
- (c) Các điều kiện phải phúc trình nêu trong tiểu phần (a) và (b) sẽ không loại ra trường hợp tự ý phúc trình về bất cứ hành vi nào mà nhân viên phóng thích có điều kiện, giám thị đơn vị, hoặc điều hành viên địa hạt cảm thấy đủ mức nghiêm trọng để phúc trình, bất luận hành vi đó có đang bị truy tố tại tòa hay không.
- (d) Ủy ban, càng sớm càng tốt, phải đòi hỏi tất cả các phúc trình theo dõi hồi của đoạn này phải được gửi bằng phương tiện điện tử và các phúc trình về băng đảng, súng, và các trọng tội bạo động phải được ưu tiên thích đáng.

ĐOẠN 9.5. Đoạn 5072 được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:

5072. (a) Theo đây được thành lập trong Ngân Khố Tiểu Bang Quỹ Tài Hộ Nhập Người Được Phóng Thích Có Điều Kiện cho mục đích lập hợp đồng tài trợ cho các chương trình đỡ đầu và chuẩn bị cho lực lượng lao động những người được phóng thích có điều kiện do Bộ Trưởng Bộ Cải Huấn và Phục Hồi cấp. Những thành phần nhận tài trợ sẽ phải có nhiều khả năng chuyên môn về thiết kế, quản trị, theo dõi, và đánh giá đỡ đầu, lực lượng lao động, và các chương trình toàn diện riêng cho những người được phóng thích có điều kiện, gồm cả bằng chứng cho thấy một kiểu mẫu chương trình tái hội nhập tù nhân có hiệu quả. Cho các mục đích cấp hợp đồng, các thành phần ký hợp đồng phải có nhiều kinh nghiệm liên hệ trong lãnh vực làm việc với các cơ quan chính quyền liên bang, tiểu bang, hoặc địa phương.

(b) Mục đích của các chương trình này là tài trợ quan trọng riêng cho việc trợ giúp và chuẩn bị các tội phạm tái hội nhập vào các cộng đồng của họ để giảm bớt tỷ lệ tái phạm và tổn kém và đe dọa đến an toàn công cộng đi đôi với chu kỳ giam giữ, phóng thích, và trở lại vào tù. Các chương trình này cũng nhằm cung cấp các biện pháp yểm trợ, cơ hội, đỡ đầu, giáo dục, và huấn luyện cho các tội phạm được phóng thích có điều kiện. Các yếu tố của các chương trình này là như sau:

- (1) Các chương trình này phải tập trung vào việc giúp những người được phóng thích có điều kiện gia nhập lực lượng lao động lâu dài.
- (2) Các chương trình này phải cung cấp các dịch vụ yểm trợ thiết yếu cho người được phóng thích có điều kiện và giới thiệu tìm gia cư, giải nghiệp, và các dịch vụ khác qua một thành phần quản trị sự vụ. Chương trình này cũng sẽ cung cấp các cơ hội yểm trợ xã hội tích cực qua một thành phần đỡ đầu.
- (3) Giám đốc có thể cho phép các chương trình dùng các cơ sở đến hàng ngày, các khí cụ GPS, dấu tiếng nói, hoặc các kỹ thuật khác để theo dõi sinh hoạt hàng ngày của những người được phóng thích có điều kiện tham gia chương trình, nhất là những người không có việc làm hoặc đang tham gia các lớp học.

(c) Số tiền hai mươi triệu đô la (\$20,000,000) theo đây được phân bổ từ Quỹ Chung cho Quỹ Tái Hội Nhập Người Được Phóng Thích Có Điều Kiện cho năm tài khóa 2009-10 và mỗi năm sau đó, được điều chỉnh theo các thay đổi vật giá theo Chỉ Số Giá Tiêu Thụ California.

(d) Ý định của người dân là đặt trọng tâm vào các chương trình cung cấp an toàn cộng đồng bằng cách giám thị nghiêm ngặt những người được phóng thích có điều kiện. Hành vi của một tội phạm trong những tháng ngay sau khi được phóng thích khỏi tù thật quan trọng và nói chung quyết định là người đó có sẽ bị giam trở lại hay không. Những người được phóng thích có điều kiện phải chịu các điều kiện gồm, tối thiểu, quyền của tiểu bang lực soát mà không cần trát tòa. Các chương trình giúp theo dõi hoặc trợ giúp người được phóng thích có điều kiện, gồm các chương trình GPS, huấn luyện việc làm, đỡ đầu, và giáo dục có nhiều hứa hẹn nhưng không được nhân viên phóng thích có điều

kiện thực thi có hiệu quả vì thường bị gánh nặng công việc từ 100 người được phóng thích có điều kiện trở lên cho mỗi nhân viên phụ trách.

(e) Vì thế, bộ phải, trong vòng sáu tháng sau ngày hiệu lực của đạo luật này, áp dụng một kế hoạch công nhằm tuyển mộ và huấn luyện đủ số nhân viên phụ trách phóng thích có điều kiện để giảm bớt gánh nặng công việc xuống dưới 50 người được phóng thích có điều kiện cho mỗi nhân viên phụ trách với các tỷ lệ thấp hơn cho tội phạm tình dục, tội phạm băng đảng, và những nhóm khác cần kiểm soát nhiều. Tỷ lệ chung về gánh nặng công việc phải được tính trên tổng số người được phóng thích có điều kiện và tổng số nhân viên phụ trách phóng thích có điều kiện theo cùng các định nghĩa và thời gian áp dụng điều kiện phóng thích trong năm gốc 2006-07. Kế hoạch này phải được thực thi hoàn toàn trễ nhất là ngày 31 Tháng Mười Hai, 2010.

ĐOẠN 10. CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN CÔNG LỰC

ĐOẠN 10.1. Đoạn 30061.1 được thêm vào Bộ Luật Chính Quyền, như sau: 30061.1. (a) Theo đây được thành lập trong Ngân Khố Tiểu Bang Quỹ Công Dân Chọn Lựa An Toàn Công Cộng (COPS), mà chỉ có thể được dành cho các mục đích nêu trong đoạn này.

(b) Số tiền năm trăm triệu đô la (\$500,000,000) theo đây được phân bổ từ Quỹ Chung cho Quỹ COPS cho năm tài khóa 2009-10, và mỗi năm tài khóa sau đó, được điều chỉnh theo vật giá theo Chỉ Số Giá Tiêu Thụ California để yểm trợ các chương trình an toàn công cộng địa phương, chống băng đảng, và tư pháp tiêu niên.

(c) Trong số tiền được phân bổ cho Quỹ COPS, một nửa phải được Kiểm Soát Viên chuyển cho các khu vực thẩm quyền địa phương qua Quỹ Dịch Vụ Công Lực Bổ Túc (SLESF) của mỗi quận để yểm trợ các chương trình được phép theo Đoạn 30061 từ ngày 1 Tháng Bảy, 2007, cho năm tài khóa 2009-10, và mỗi năm tài khóa sau đó.

(d) Trong số tiền được phân bổ cho Quỹ COPS, một nửa phải được Kiểm Soát Viên chuyển cho Quỹ Khu Xóm An Toàn cho năm tài khóa 2009-10, và mỗi năm tài khóa sau đó, cho các chương trình an toàn công cộng, chống băng đảng và các chương trình khác mới được phép theo Đoạn 30061.15. Các ngân khoản này sẽ được phân phối theo các điều khoản của đạo luật thêm đoạn này.

ĐOẠN 10.2. Đoạn 30061.15 được thêm vào Bộ Luật Chính Quyền, như sau:

30061.15. (a) Theo đây được thành lập trong Ngân Khố Tiểu Bang Quỹ Khu Xóm An Toàn. Các ngân khoản này chỉ được phân phối cho các mục đích nêu trong đoạn này. Tất cả phần tài trợ trong đoạn này sẽ được phân phối theo phần tỷ lệ dân số được Bộ Tài Chánh thành lập mỗi năm, trừ phi nói khác.

(b) Kế Hoạch Khu Xóm An Toàn Điện theo đây được thành lập để trợ giúp cơ quan công lực và các cộng đồng trong khắp tiểu bang với các chương trình tăng cường công lực địa phương và khả năng can thiệp sớm và thành lập các hệ thống chống băng đảng trong vùng và toàn tiểu bang để giảm thiểu tội ác, cũng như thi hành luật pháp, như sau:

(1) Mười hai phần trăm Quỹ Khu Xóm An Toàn sẽ được Kiểm Soát Viên dành ra hàng năm cho các cơ quan công lực đồng phục của thành phố để nhắm vào các tội ác bạo động, băng đảng, súng, và các tội ác khác ngoài đường. Các ngân khoản này sẽ được phân phối theo tỷ lệ tính trên dân số của mỗi thành phố theo ấn định của Bộ Tài Chánh. Các ngân khoản dành cho mỗi thành phố phải được dùng để nâng cao dịch vụ công lực trong thành phố nhận tài trợ.

(2) Mười phần trăm Quỹ Khu Xóm An Toàn sẽ được Kiểm Soát Viên dành ra hàng năm cho các biện lý địa hạt trong quận để yểm trợ truy tố tội phạm bạo động, băng đảng, và trộm xe, được ký thác vào SLESF của mỗi quận. Các thành phần nhận tài trợ được khuyến khích chi tiêu một phần số tài trợ nhận theo tiểu phần này, tối đa 2 phần trăm số dành cho họ, để huấn luyện các công tố viên để áp dụng Đạo Luật Thi Hành Luật Pháp và Ngân Ngừa Khủng Bố Ngoài Đường (STEP) khi truy tố băng đảng.

(3) Sáu phần trăm Quỹ Khu Xóm An Toàn sẽ được Kiểm Soát Viên dành ra hàng năm cho Văn Phòng Giáo Dục và Thông Tin An Toàn Công Cộng để yểm trợ các lực lượng đặc nhiệm đa cơ quan, trong vùng và cho chương trình huấn luyện thi hành luật pháp đối với băng đảng toàn tiểu bang cho cảnh sát đồng phục và cảnh sát trường.

(4) Tám phần trăm Quỹ Khu Xóm An Toàn sẽ được dành ra hàng năm cho các cảnh sát trường quận, và các thành phố cỡ trung với dân số dưới 300,000 hiện không hội đủ điều kiện được hưởng cấp khoản tối thiểu một trăm ngàn đô la (\$100,000) theo Đoạn 30061, để giải quyết các khó khăn về thi hành luật pháp thông thường của các cộng đồng nhỏ, trung, và gia tăng nhanh để họ có thể tham gia tích cực hơn vào các hoạt động và chương trình thi hành luật pháp trong quận, vùng, và toàn tiểu bang được phân phối như sau:

(A) Hai chấm ba mươi hai phần trăm Quỹ Khu Xóm An Toàn sẽ được phân phối đồng đều cho các cảnh sát trường quận.

(B) Năm chấm sáu mươi tám phần trăm Quỹ Khu Xóm An Toàn cho các thành phố cỡ trung, như được định nghĩa trong đoạn văn này, theo các phần tỷ

lệ dựa trên dân số của mỗi thành phố theo ấn định của Bộ Tài Chính.

(5) Một phần trăm Quỹ Khu Xóm An Toàn sẽ được Kiểm Soát Viên dành ra hàng năm cho Văn Phòng Giáo Dục và Thông Tin An Toàn Công Cộng để phân phối cho các thành phố tích cực thi hành các lệnh dân sự cấm băng đảng.

(6) Hai mươi sáu phần trăm Quỹ Khu Xóm An Toàn sẽ được Kiểm Soát Viên dành ra hàng năm cho mỗi sở quản chế quận có tham gia chương trình theo phân tỷ lệ dân số như sau:

(A) Hai mươi phần trăm Quỹ Khu Xóm An Toàn sẽ tài trợ các chương trình quản chế của quận để giảm bớt gánh nặng công việc hiện nay về quản chế và để gia tăng giám thị các tội phạm người lớn bị quản chế.

(B) Sáu phần trăm Quỹ Khu Xóm An Toàn sẽ tài trợ các lực lượng đặc nhiệm để truy tầm những người bị quản chế có nhiều rủi ro để bảo đảm tuân hành các điều kiện quản chế của họ. Mỗi quận tham gia phải thành lập một Toán Gia Tăng An Toàn qua Quân Trị Thu Hồi Vũ Khí (DISARM) gồm cảnh sát trưởng quận, ít nhất là một tư lệnh cảnh sát từ một thành phố trong quận, biện lý địa hạt, và trưởng ban quản chế, và sẽ thành lập các sách lược, tiêu chuẩn, và thủ tục để giúp các viên chức quản chế vũ khí của những người bị quản chế có nhiều rủi ro bằng cách bảo đảm tuân hành các điều kiện quản chế của họ. Cho các mục đích của tiểu phần này, những người bị quản chế có nhiều rủi ro sẽ gồm, nhưng không phải chỉ giới hạn nào, những người đã bị kết tội ít nhất một lần về bất cứ tội nào sau đây:

(i) Hành hung bằng vũ khí chết người, như được định nghĩa trong Đoạn 245 của Bộ Hình Luật.

(ii) Toan tính sát nhân, như được định nghĩa trong Đoạn 664 của Bộ Hình Luật.

(iii) Sát nhân, như được quy định trong Chương 1 (bắt đầu từ Đoạn 187) của Tiêu Đề 8 Mục 1 của Bộ Hình Luật.

(iv) Cướp, như được quy định trong Các Đoạn 211, 212, 213, và 214 của Bộ Hình Luật.

(v) Các tội của băng đảng phạm pháp ngoài đường như được nêu trong Đoạn 186.22 của Bộ Hình Luật.

(7) Một phần trăm Quỹ Khu Xóm An Toàn sẽ được Kiểm Soát Viên dành ra hàng năm để yểm trợ Hội Đồng Can Thiệp Sớm, Phục Hồi, và Trách Nhiệm California được phép theo Đoạn 13921.

(8) Mười phần trăm Quỹ Khu Xóm An Toàn sẽ được Kiểm Soát Viên dành ra hàng năm cho các cảnh sát trưởng để yểm trợ việc xây cất và hoạt động các nhà giam được ký thác vào SLESF của mỗi quận.

(9) Bốn phần trăm Quỹ Khu Xóm An Toàn sẽ được Kiểm Soát Viên dành ra hàng năm cho Bộ Tư Pháp để yểm trợ Chương Trình Bảo Vệ Nhân Chứng, hoặc bất cứ chương trình nào thay thế, được thành lập theo Đoạn 14020 của Bộ Hình Luật.

(10) Hai phần trăm Quỹ Khu Xóm An Toàn sẽ được Kiểm Soát Viên dành ra hàng năm cho Văn Phòng Giáo Dục và Thông Tin An Toàn Công Cộng, mà văn phòng này sẽ ký hợp đồng với Bộ Tư Pháp hoặc cơ quan công lực khác của California để phát triển và thực thi một hệ thống lưu dữ kiện an ninh về băng đảng để giao diện với bộ lưu dữ kiện Cal-Gang hiện nay của tiểu bang để cung cấp một hệ thống lưu dữ kiện trao đổi tin tức về băng đảng cho các cơ quan công lực địa phương, tiểu bang, và liên bang để nhận định mục tiêu và truy tố tội băng đảng hữu hiệu hơn. Sau năm đầu tiên, Văn Phòng Giáo Dục và Thông Tin An Toàn Công Cộng sẽ dành hai triệu đô la (\$2,000,000) mỗi năm để yểm trợ và duy trì hệ thống này và ba triệu đô la (\$3,000,000) mỗi năm cho các trung tâm tài nguyên thông tin về băng đảng để giúp bù đắp phí tổn nhân viên làm việc tại các trung tâm tài nguyên này.

(11) (A) Sáu phần trăm Quỹ Khu Xóm An Toàn sẽ được Kiểm Soát Viên dành ra hàng năm cho các quận để mua thiết bị theo dõi bằng Hệ Thống Định Vị Toàn Cầu (GPS) để dùng theo dõi những người có nhiều rủi ro, gồm các tội phạm băng đảng, tội phạm bạo động, và tội phạm tình dục.

(i) Các quận tham gia phải nộp cho Kiểm Soát Viên, trễ nhất là ngày 1 Tháng Năm trước năm tài khóa xin tài trợ, một quyết nghị đồng ý giám sát viên quận thông qua để xin số tiền tài trợ cho cảnh sát trưởng quận hoặc ban quản chế mua và theo dõi hệ thống theo dõi GPS.

(ii) Các ngân khoản này sẽ được phân phối cho mỗi quận tham gia dựa trên số tiền xin tài trợ của quận đó hoặc phần theo tỷ lệ của quận đó trên tổng số dân của tất cả các quận tham gia, tùy theo số nào ít hơn.

(iii) Nếu tổng số ngân khoản phân phối ít hơn số dành ra hàng năm, số tiền còn lại sẽ được phân phối cho các quận tham gia xin tài trợ nhiều hơn trên cùng căn bản như lần phân phối đầu tiên cho đến khi hết phần dành ra này hoặc đã tài trợ cho tất cả đơn xin của các quận.

(B) Phí theo dõi bất cứ tội phạm nào phải được theo dõi GPS theo các điều kiện cho cơ quan thực thi có điều kiện của tiểu bang áp đặt, phải, trong thời gian theo dõi GPS, là chi phí của tiểu bang. Bất cứ điều kiện nào

bất chính quyền quận hoặc địa phương theo dõi tội phạm đó sẽ là lệnh của tiểu bang hoàn toàn được bồi hoàn chi phí.

(12) Bốn phần trăm Quỹ Khu Xóm An Toàn sẽ được Kiểm Soát Viên dành ra hàng năm cho các lực lượng đặc nhiệm chống ma túy đa cơ quan chủ yếu để các lực lượng đặc nhiệm đó tập trung vào việc ngăn chặn tại biên giới. Các lực lượng đặc nhiệm hội đủ điều kiện (cảnh sát và cảnh sát trưởng) có thể được thành lập theo tiểu phần này hoặc có thể đã có từ trước, miễn là chỉ có các lực lượng đặc nhiệm gồm nhiều khu vực thẩm quyền nào không hạn chế việc cơ quan tham gia hoặc các vai trò lãnh đạo mới được nhận tài trợ.

(13) Sáu phần trăm Quỹ Khu Xóm An Toàn sẽ được Kiểm Soát Viên dành ra hàng năm cho Văn Phòng Giáo Dục và Thông Tin về An Toàn Công Cộng để thông tin về tư pháp hình sự cho công chúng và điều hành các chương trình an toàn công cộng theo Đoạn 14260 của Bộ Hình Luật.

(14) Bốn phần trăm Quỹ Khu Xóm An Toàn sẽ được Kiểm Soát Viên dành ra hàng năm cho Văn Phòng Giáo Dục và Thông Tin về An Toàn Công Cộng để tài trợ đối xứng cho các khoản chi tiêu của địa phương nhằm tài trợ các chương trình giải trí thiếu niên và dịch vụ cộng đồng do cơ quan công lực điều hành. Bất cứ sở cảnh sát trưởng, sở cảnh sát, hoặc hội cấp vùng các cơ quan như thể có thể nộp đơn xin tài trợ để điều hành một chương trình giải trí thiếu niên chú trọng đến các cảnh sát viên điều hành và đòi hỏi địa phương phải tài trợ đối xứng hoặc cung cấp dịch vụ đối xứng. Có thể đáp ứng điều kiện đối xứng của địa phương bằng trả giá các cơ sở dành riêng tại địa phương hoặc các dịch vụ của cảnh sát hoặc qua những phần đóng góp từ thiện. Ưu tiên phải được dành cho các chương trình cung cấp dịch vụ cho giới thiếu niên có nhiều rủi ro, tạo các sinh hoạt thay thế cho việc tham gia băng đảng phạm pháp ngoài đường, và bảo đảm quyết tâm dài hạn tại địa phương. Có thể cung cấp các ngân khoản tài trợ đến 10 năm.

ĐOẠN 10.3. Đoạn 30062.1 được thêm vào Bộ Luật Chính Quyền, như sau: 30062.1. (a) Theo đây được thành lập Quỹ Buộc Tuân Hành Khu Xóm An Toàn trong Ngân Khố Tiểu Bang để gia tăng các nỗ lực của chính quyền nhằm bảo đảm là những người cư ngụ trong các đơn vị gia cư trả bằng phiếu phát hành theo Đoạn 8 của Đạo Luật Gia Cư Hoa Kỳ Năm 1937 (Đoạn 1437f của Tiêu Đề 42 của Bộ Luật Hoa Kỳ) tuân hành các điều lệ được đưa ra theo luật đó và các điều kiện thuê nhà do công quỹ tài trợ của họ.

(b) Ngân khoản này sẽ do Văn Phòng Giáo Dục và Thông Tin về An Toàn Công Cộng (OPSE) điều hành, và sẽ tăng đối xứng các khoản gia tăng hội đủ điều kiện về số chi tiêu của cơ quan địa phương nhằm nâng cao khả năng kiểm soát. Mục đích tài trợ này là để loại bỏ tài trợ công cho những người thuê nhà có dính dáng đến băng đảng bất hợp pháp, ma túy, hoặc hoạt động phạm pháp khác để có thể sử dụng tài nguyên công có hạn để trợ giúp các gia đình thượng tôn pháp luật căn cơ gia cư an toàn.

(c) Theo đây được phân bổ từ Quỹ Chung cho Quỹ Buộc Tuân Hành Khu Xóm An Toàn mười triệu đô la (\$10,000,000) cho năm tài khóa 2009-10 và mỗi năm sau đó, được điều chỉnh theo các thay đổi về vật giá theo Chỉ Số Giá Tiêu Thụ California.

(d) Mỗi cơ quan chính quyền được phép buộc tuân hành các điều kiện thuê nhà của phiếu trợ giúp theo Đoạn 8 của Đạo Luật Gia Cư Hoa Kỳ Năm 1937 có thể nộp đơn xin cấp khoản đối xứng từ Quỹ Buộc Tuân Hành Khu Xóm An Toàn như sau:

(1) Trễ nhất là ngày 30 Tháng Ba, 2009, và mỗi năm sau đó, mỗi cơ quan đương đơn phải nộp cho Văn Phòng Giáo Dục và Thông Tin về An Toàn Công Cộng đơn xin tài trợ có ghi những điểm sau để hội đủ điều kiện:

(A) Nguồn thẩm quyền kiểm soát của cơ quan đó.

(B) Số tiền và nguồn tài trợ mới của cơ quan địa phương hoặc dịch vụ đối xứng bổ túc, mà sẽ tương đương với số tiền xin tài trợ từ Quỹ Buộc Tuân Hành Khu Xóm An Toàn.

(C) Số lượng gia tăng nhân viên, thiết bị, hoặc thủ tục buộc tuân hành, sẽ được tài trợ bằng các cấp khoản này.

(D) Số phiếu trợ giúp theo Đoạn 8 của Đạo Luật Gia Cư Hoa Kỳ Năm 1937 cấp trong địa phận thẩm quyền của cơ quan đó.

(E) Tiến trình của cơ quan để bảo đảm tất cả những người thuê nhà theo Đoạn 8 trong địa phận thẩm quyền của cơ quan phải được điều tra quá trình hình sự ít nhất mỗi năm một lần.

(2) Không được cấp ngân khoản nào nếu không hội đủ các tiêu chuẩn trong đoạn văn (1).

(e) (1) Văn Phòng Giáo Dục và Thông Tin về An Toàn Công Cộng phải, vào hoặc trước ngày 30 Tháng Sáu, 2009, và mỗi năm sau đó, sau ngày hạn cuối nộp đơn xin cấp khoản, tính tổng số phiếu trợ giúp theo Đoạn 8 của Đạo Luật Gia Cư Hoa Kỳ Năm 1937 do tất cả các cơ quan đương đơn cấp và phải áp dụng cho mỗi cơ quan một hệ số (phần trăm) tiêu biểu cho phần theo tỷ lệ của họ trên tổng số phiếu trợ giúp theo Đoạn 8 của Đạo Luật Gia Cư Hoa Kỳ Năm 1937 do tất cả các cơ quan đương đơn cấp.

(2) Mỗi cơ quan đáp ứng nhanh chóng các điều kiện được hưởng và tiến trình nộp đơn sẽ được cấp ngân khoản đối xứng 50 phần trăm đến mức phần trăm của số phần bố tài trợ hàng năm, tức là bằng phần theo tỷ lệ của địa phận cơ quan (hệ số) trên tất cả các phiếu trợ giúp theo Đoạn 8 của Đạo Luật Gia Cư Hoa Kỳ Năm 1937 như được tính theo tiểu phần (d).

(3) Nếu không dùng hết số tài trợ theo đoạn văn (1) của tiểu phần (d) thì tiền trình này sẽ được lập lại để mỗi cơ quan xin cấp khoản nhiều hơn so với số phần trăm trên tổng số phiếu trợ giúp của họ được tính theo đoạn văn (1) tham gia vào lần tài trợ thứ nhì hoặc kế tiếp.

(f) Văn Phòng Giáo Dục và Thông Tin về An Toàn Công Cộng có thể dùng tối đa 3 phần trăm tổng số tài trợ cho việc điều hành cần thiết quỹ này và giám sát các chương trình nhận tài trợ.

ĐOẠN 10.4. Đoạn 4004.6 được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:

4004.6. (a) Đoạn này áp dụng cho bất cứ quận nào thuộc bất cứ trường hợp nào sau đây:

(1) Quận đó phải chịu lệnh của tòa liên bang áp đặt mức tối đa về số tù nhân, hoặc tự áp đặt mức tối đa về số tù nhân.

(2) Quận đó phóng thích sớm tù nhân để tránh tình trạng quá đông vượt quá 90 phần trăm sức chứa của nhà giam.

(3) Quận đó đã vượt quá 90 phần trăm sức chứa của nhà giam một hoặc nhiều lần trong mỗi sáu tháng liên tiếp nhau.

(b) Cảnh sát trưởng của bất cứ quận nào nêu trong tiểu phần (a) hoặc, trong trường hợp Các Quận Madera, Napa, và Santa Clara, hội đồng giám sát viên hoặc Giám Đốc Cải Huấn, sẽ, sau một quyết nghị được hội đồng giám sát viên thông qua sau khi thông báo và điều trần công cộng, được phép sử dụng và hoạt động các cơ sở gia cư hội đủ luật sức khỏe và an toàn của địa phương làm cơ sở nội trú, và được xem là nhà giam tạm thời an ninh hoặc các cơ sở điều trị. Không có điều nào trong đoạn này được hiểu là cho phép sử dụng nhân viên không phải của quận để làm việc tạm thời trong các cơ sở nhà giam hoặc điều trị. Các cơ sở tọa lạc trong các khu vực kết hợp phải có thêm quyết nghị khác được hội đồng thành phố thông qua.

(1) Không tù nhân nào được đưa vào nhà giam tạm thời hoặc cơ sở điều trị lâu hơn 90 ngày dựa trên bản án.

(2) Cảnh sát trưởng của quận sẽ độc quyền quyết định nơi giam giữ tù nhân và an ninh của nhà giam sau khi tham khảo với hội đồng giám sát viên.

(3) Các điều khoản của đạo luật này không được hiểu là giới hạn hoặc loại ra bất cứ trường hợp nào mà cảnh sát trưởng hoặc, trong trường hợp Các Quận Madera, Napa, và Santa Clara, hội đồng giám sát viên hoặc Giám Đốc Cải Huấn áp dụng cách phóng thích sớm được phép hợp pháp, theo dõi bằng phương tiện điện tử, hoặc các chương trình cho ra làm việc khi cần.

(4) Mặc dù có bất cứ luật lệ nào khác, việc sử dụng cơ sở nhà giam khẩn cấp được phép theo đoạn này là một hành động tùy ý và sẽ không tạo nên căn bản trách nhiệm dân sự về phần của cảnh sát trưởng, sở cảnh sát trưởng, hoặc quận hoặc thành phố nơi có cơ sở đó.

(5) Bất cứ tù nhân nào vượt thoát từ cơ sở nhà giam tạm thời hoặc cơ sở gia cư thay thế nào khác, theo luật hiện hành, là phạm trọng tội vì vi phạm Đoạn 4532.

(c) Nếu điều kiện tạo thành trường hợp khẩn cấp theo đoạn này được điều chỉnh và tổng số tù nhân trong nhà giam của quận liên hệ vẫn ở dưới 80 phần trăm sức chứa được phép thường trực cho 12 tháng liên tiếp, cảnh sát trưởng hoặc, trong trường hợp Các Quận Madera, Napa, và Santa Clara, hội đồng giám sát viên hoặc Giám Đốc Cải Huấn, phải, trong vòng một thời gian hợp lý, ngừng nhận tù nhân vào các cơ sở khẩn cấp hoặc phải điều chỉnh các cơ sở đó để tuân hành tất cả các luật lệ thích ứng để giam tù nhân thường trực.

(d) Số tù nhân trong nhà giam sẽ, cho các mục đích của đoạn này, gồm cả bất cứ người nào vi phạm điều kiện phóng thích đang bị giam giữ trong các cơ sở nhà giam quận theo hợp đồng với Bộ Cải Huấn và Phục Hồi.

ĐOẠN 10.5. Đoạn 14175 của Bộ Hình Luật được hủy bỏ.

14175. Tiêu đề này sẽ hết hiệu lực vào ngày 1 Tháng Bảy, 2009, và được hủy bỏ vào ngày 1 Tháng Giêng, 2010, trừ phi một đạo luật được ban hành sau này, và được ban hành trước ngày 1 Tháng Giêng, 2010, hủy bỏ hoặc gia hạn ngày đó.

ĐOẠN 10.6. Đoạn 14183 của Bộ Hình Luật được hủy bỏ.

14183. Tiêu đề này sẽ hết hiệu lực vào ngày 1 Tháng Bảy, 2010, và được hủy bỏ vào ngày 1 Tháng Giêng, 2011, trừ phi một đạo luật được ban hành sau này và được ban hành trước ngày 1 Tháng Giêng, 2011, hủy bỏ hoặc gia hạn những ngày đó.

ĐOẠN 11. TÀI TRỢ CÁC CHƯƠNG TRÌNH HIỆN HỮU

Các chương trình hiện hữu sau đây sẽ được tài trợ bằng hoặc hơn mức tài trợ trong Đạo Luật Ngân Sách Năm 2007:

(1) Quỹ Hiệu Năng Nhà Giam như được thành lập theo Mục 9210-105-0001.

(2) Chương trình của Toán Thi Hành Luật Pháp về Methamphetamine Đa Thẩm Quyền California (CAL-MMET) theo Mục 0690-101-0001.

(3) Chương Trình Ngăn Ngừa Tội Ác Vùng Hẻo Lánh Central Valley được thành lập trong Chương 497 của Các Đạo Luật Năm 2005.

(4) Chương Trình Ngăn Ngừa Tội Ác Vùng Hẻo Lánh Central Coast được thành lập trong Chương 18 của Các Đạo Luật Năm 2003.

(5) Tài Trợ Trai Quản Chế Thiểu Niên theo Mục 5225-101-0001. Bảng 1.

ĐOẠN 12. Ý ĐỊNH VỀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH HIỆN HỮU

Ý định của người dân là việc áp dụng Đạo Luật Khu Xóm An Toàn sẽ nâng cao an toàn công cộng thành một ưu tiên toàn tiểu bang và giới hạn mức trở lại thất thường của việc tài trợ cho cơ quan công lực và các chương trình bổ túc nhằm răn đe phạm pháp và phục hồi tội phạm. Quá nhiều khi các khó khăn kinh tế ngắn hạn và nhiều quyền lợi cạnh tranh nhau khiến cho các chương trình răn đe và công lực nhiều hứa hẹn phải chấm dứt hoặc buộc các cơ quan an toàn công cộng phải làm việc mà không có đủ nhân viên hoặc thiết bị. Trong hoàn cảnh tương tự nhất thì cảnh sát, cảnh sát trưởng, và viên chức cải huấn tại California cũng có gánh nặng công việc nặng hơn nhiều so với các đồng sự của họ tại những nơi khác trong nước. Cho phép các cơ quan an toàn công cộng của chúng ta thi hành luật pháp và răn đe phạm pháp sẽ không có ý nghĩa gì cả nếu các cơ quan này không được cung cấp tài nguyên tương xứng với quyền hạn của họ. Cho phép thêm tài nguyên để ngăn chặn methamphetamine sẽ là ảo vọng nếu các cơ quan nhận tài trợ đồng thời mất đi số tài trợ để chống băng đảng và các trường hợp vi phạm về súng. Vì thế, đạo luật này được soạn ra để bảo vệ các chương trình và tài nguyên cả mới lẫn hiện hữu và để công chúng theo dõi nhiều hơn tất cả các chương trình được nêu. Mục tiêu là để gia tăng quyết tâm răn đe phạm pháp và thi hành luật pháp và để duy trì lâu dài quyết tâm đó.

ĐOẠN 13. BẢO ĐẢM TÀI TRỢ GIÁO DỤC

Không có điều khoản nào trong đạo luật này được hiểu là thay đổi cách tính các bốn phần tối thiểu của tiểu bang theo Đoạn 8 của Điều XVI Hiến Pháp California, và cũng không giảm bớt mức yểm trợ thực sự của tiểu bang và địa phương cho các trường K-14 theo đòi hỏi của luật trừ trường hợp được Hiến Pháp cho phép.

ĐOẠN 14. Ý ĐỊNH VỀ VẤN ĐỀ ĐIỀU TRỊ MA TÚY ĐƯỢC CỬ TRI CHẤP THUẬN

Không có điều khoản nào trong đạo luật này được hiểu là thay đổi điều kiện của bất cứ người nào được tham gia chương trình điều trị ma túy được cử tri chấp thuận.

ĐOẠN 15. ĐIỀU KHOẢN KHÔNG THAY THẾ

Số tài trợ được phép và/hoặc được cấp vĩnh viễn theo đạo luật này sẽ bổ túc và nâng cao các nguồn tài nguyên và khả năng của các cơ quan và chương trình an toàn công cộng trên khắp California và, do đó, tiểu bang, hoặc bất cứ thành phố, quận, thành phố và quận, hoặc tiểu khu chính trị nào khác bị cấm giảm bớt mức tài trợ dành cho bất cứ cơ quan hoặc chương trình nào nhận tài trợ xuống dưới số tiền đã nhận mức cao hơn năm tài khóa 2007-08 hoặc 2008-09 để thay thế hoặc bù lại toàn phần hoặc một phần mức tài trợ nâng cao được phép của đạo luật này.

ĐOẠN 16. MỨC TÀI TRỢ TỐI THIỂU CHỨ KHÔNG PHẢI TỐI ĐA

Không có điều nào trong đạo luật này ngăn cản Lập Pháp gia tăng hoặc cho phép những phần phân bổ cho an toàn công cộng nhiều hơn, hoặc thêm vào, những mức được phê chuẩn theo đạo luật này.

ĐOẠN 17. ĐIỀU KHOẢN TÀI TRỢ TRONG TƯƠNG LAI

Mặc dù có Đoạn 13340 của Bộ Luật Chính Quyền, bất cứ số tiền nào được dành ra và phân bổ theo đạo luật này mà không được cam kết hoặc chỉ tiêu trong bất cứ thời gian nào thích ứng theo luật định sẽ, cùng với số tiền lời tích lũy trên số tiền đó, được chuyển trở lại và giữ trong cùng trường mục để cam kết và chỉ tiêu cho tài khóa kế. Nếu bất cứ chương trình nào nhận tài trợ hết cần tài trợ được phép theo đạo luật này hoặc nếu các ngân khoản đó vẫn không được phân phối cho các cơ quan hội đủ điều kiện trong hai năm tài khóa sau khi cho phép, các ngân khoản đó sẽ được chuyển lại cho Quỹ Chung.

ĐOẠN 18. CÁC DỰ LUẬT MÂU THUẬN NHAU ĐƯỢC ĐƯA VÀO LÁ PHIẾU

Nếu dự luật này về việc củng cố các cộng đồng của chúng ta bằng cách gia tăng án tử đối với các tội phạm bạo động và thành viên băng đảng phạm pháp ngoài đường, hoặc bất cứ dự luật nào khác giảm các hình phạt hoặc cho phép phóng thích sớm tù nhân, được đa số cử tri chấp thuận trong cùng một cuộc bầu cử, và dự luật này có nhiều phiếu thuận hơn bất cứ dự luật hoặc các dự luật kia, dự luật này sẽ được áp dụng trọn vẹn và các điều khoản mâu thuẫn trong dự luật hoặc các dự luật kia sẽ trở nên vô hiệu lực và không có giá trị pháp lý. Nếu dự luật này được chấp thuận nhưng không có nhiều phiếu thuận hơn dự luật hoặc các dự luật kia, dự luật này sẽ có hiệu lực đến mức được luật cho phép.

ĐOẠN 19. NHỮNG PHẦN THAM CHIẾU ĐẠO LUẬT

NỘI DUNG CÁC DỰ LUẬT

Trừ phi được nói khác, tất cả những phần tham chiếu trong đạo luật này về một đạo luật sẽ được hiểu là tham chiếu đạo luật đó theo nội dung vào ngày 1 Tháng Giêng, 2008.

ĐOẠN 20. ĐIỀU KHOẢN VỀ TÍNH CÁCH TÁCH BIỆT

Nếu có bất cứ điều khoản nào của đạo luật này, hoặc một phần trong đó, vì bất cứ lý do gì mà bị phán quyết bất hợp lệ hoặc bất hợp hiến, các điều khoản còn lại sẽ không bị ảnh hưởng, mà vẫn có trọn giá trị và hiệu lực, và với mục đích này, các điều khoản của đạo luật này có thể tách biệt.

ĐOẠN 21. ĐIỀU KHOẢN VỀ TU CHÍNH

Lập Pháp không được tu chính các điều khoản của đạo luật này trừ phi có một đạo luật được thông qua tại mỗi viện bằng cách bỏ phiếu ghi tên vào sổ, với ba phần tư phiếu thuận tại mỗi viện, hoặc bằng một đạo luật chỉ có hiệu lực khi được cử tri chấp thuận. Tuy nhiên, Lập Pháp có thể tu chính các điều khoản của đạo luật này để mở rộng thêm phạm vi áp dụng hoặc để gia tăng các biện pháp trừng phạt hoặc phạt tiền quy định trong đây bằng một đạo luật được thông qua bằng đa số phiếu thuận tại mỗi viện.

DỰ LUẬT 7

Dự luật tiên khởi này được đệ trình trước người dân theo các điều khoản của Đoạn 8 Điều II của Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này tu chính nhiều đoạn trong Bộ Luật Tiềm Ích Công và tu chính và thêm các đoạn mới vào Bộ Luật Tài Nguyên Công; do đó, các điều khoản hiện hữu được đề nghị hủy bỏ sẽ được in theo *kiểu chữ gạch ngang* và các điều khoản mới được đề nghị thêm vào sẽ được in theo *kiểu chữ nghiêng* để cho thấy là mới.

DỰ LUẬT

ĐẠO LUẬT NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI VÀ SẠCH NĂM 2008

ĐOẠN 1. DANH XÚNG

Đạo luật này sẽ được gọi và có tên là “Đạo Luật Năng Lượng Mặt Trời và Sạch Năm 2008”.

ĐOẠN 2. KẾT LUẬN VÀ TUYÊN BỐ

Người dân tại California kết luận và tuyên bố như sau:

A. Tình trạng địa cầu nóng dần và thay đổi khí hậu nay trở nên khủng hoảng thực sự. Với tình trạng băng ở địa cực tiếp tục tan, nhiệt độ tăng lên trên thế giới, khí làm nóng địa cầu gia tăng, và đang có các thay đổi lớn về khí hậu, chúng ta đang nhanh chóng tiến đến điểm hệ trọng. California đang gặp đe dọa nghiêm trọng là mực nước biển dâng cao, nạn hạn hán gia tăng, và băng trên đỉnh núi tại vùng Sierra đang tan mà đây là nguồn cung cấp nước cho chúng ta. California cần có năng lượng mặt trời và sạch để đối phó với các thay đổi khí hậu đang đe dọa tiểu bang chúng ta.

B. California gặp các khó khăn về hạn hán, ô nhiễm không khí, phẩm chất nước kém, và nhiều vấn đề khác về môi trường. Đã có rất ít nỗ lực vì các quyền lợi riêng về năng lượng ngăn chặn thay đổi. Người dân tại California phải tự cải tạo năng lượng. Nguồn thay thế năng lượng bản là năng lượng mặt trời và sạch.

C. California có thể lãnh đạo nỗ lực cần thiết để đối phó với tình trạng địa cầu nóng dần và thay đổi khí hậu.

D. Đạo Luật Năng Lượng Mặt Trời và Sạch sẽ giúp giảm bớt ô nhiễm không khí tại California. Với dự luật tiên khởi này, chúng ta có thể giúp làm sạch không khí của chúng ta và gây dựng một môi trường lành mạnh hơn, sạch hơn cho con em chúng ta.

E. Những nguồn năng lượng thông lệ của chúng ta lệ thuộc quá nhiều vào nhiên liệu hóa thạch và năng lượng từ ngoại quốc mà càng ngày càng đắt hơn và kém đều hòa hơn. Dự luật tiên khởi này sẽ khuyến khích đầu tư vào những nguồn năng lượng mặt trời và sạch mà về lâu về dài sẽ rẻ hơn và có ngay tại California, và ngăn hạn thi việc California đầu tư vào năng lượng mặt trời và sạch sẽ làm tăng giá điện tối đa chỉ có 3 phần trăm—một giá không nhiều để có một môi trường lành mạnh hơn và sạch hơn.

F. Đạo Luật Năng Lượng Mặt Trời và Sạch sẽ đưa California trên đường tiến đến độc lập về năng lượng bằng cách đòi hỏi tất cả các công ty tiện ích điện phải sản xuất 50 phần trăm hiệu lực của họ từ những nguồn năng lượng sạch như mặt trời và gió trở nhất là năm 2025. Hiện nay, hơn 22 phần trăm khí thải làm nóng địa cầu của California là từ việc sản xuất điện nhưng khoảng 10 phần trăm điện lực của California là từ những nguồn năng lượng mặt trời và sạch, khiến người dân tại California dễ phải chịu phí tổn cao về năng lượng, cho đến tình trạng bất ổn tại Trung Đông, và bị các công ty dầu lớn bắt chẹt.

G. Đạo Luật Năng Lượng Mặt Trời và Sạch khuyến khích kỹ thuật mới để sản xuất điện. Nhiều người quen thuộc với năng lượng mặt trời từ những

miếng gắn trên mái nhà, nhưng có kỹ thuật mới thật hay để sản xuất năng lượng mặt trời từ những khu tập trung gương mặt trời ở sa mạc. Các tấm gương này có rất nhiều hiệu năng nên khi ghép nhiều tấm gương vuông, một cạnh dài mười một dặm, có thể sản xuất đủ điện lực để đáp ứng tất cả nhu cầu của California với phí tổn thấp hơn giá chúng ta trả hiện nay. Sa mạc có thể đưa chúng ta đến độc lập về năng lượng.

H. Luật hiện hành nói rằng chúng ta lẽ ra phải có 20 phần trăm năng lượng mặt trời và sạch nhưng chúng ta vẫn ở mức khoảng 10 phần trăm và ngay cả các cơ quan tiện ích lớn của chính quyền như các cơ quan tại Los Angeles và Sacramento đã vận động thành công để tự miễn cho họ đối với luật. Đạo Luật Năng Lượng Mặt Trời và Sạch cung cấp các động lực khuyến khích, các tiêu chuẩn nghiêm khắc, và các biện pháp phạt đối với những công ty không tuân hành.

I. Đạo Luật Năng Lượng Mặt Trời và Sạch sẽ có lợi cho nền kinh tế California. Xây cất các cơ sở cho những nguồn năng lượng mặt trời và sạch và các đường dây truyền điện sẽ tạo nên việc làm tốt trả mức lương đương thời. Các công việc này sẽ đem lại đầu tư mới và thêm công ăn việc làm đến California và củng cố thêm nền kinh tế California.

J. Tình trạng địa cầu nóng dần và California lệ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch và năng lượng từ ngoại quốc là mối quan tâm toàn tiểu bang, cũng như việc thực thi các tiêu chuẩn toàn tiểu bang cho những nguồn sản xuất điện và cho phép các nhà máy năng lượng mặt trời và sạch và các cơ sở truyền điện liên hệ. Vì thế, người dân kết luận rằng những vấn đề này không phải là vấn đề của thành phố, như từ ngữ đó được dùng trong Đoạn 5 Điều XI Hiến Pháp California, mà là các vấn đề quan tâm của toàn tiểu bang.

ĐOẠN 3. MỤC ĐÍCH VÀ Ý ĐỊNH

Ý định của người dân tại California khi ban hành dự luật này là để:

A. Giải quyết tình trạng địa cầu nóng dần và thay đổi khí hậu, và bảo vệ băng trên đỉnh núi tại vùng Sierra đang gặp nguy hiểm bằng cách giảm bớt khí thải làm nóng địa cầu từ chất than;

B. Dùng các kỹ thuật đã được chứng minh như mặt trời, địa nhiệt, gió, sinh vật, và thủy điện cỡ nhỏ để sản xuất năng lượng sạch trên khắp California và đáp ứng các mục tiêu về năng lượng có thể tái tạo mà không tăng thuế đối với bất cứ người dân đóng thuế nào tại California;

C. Đòi hỏi tất cả các công ty tiện ích tại California—kể cả các cơ quan tiện ích công của chính quyền như Sở Thủy Cục và Điện Lực Los Angeles—phải mua điện từ những nguồn năng lượng mặt trời và sạch, theo các thời hạn sau:

- 1. 20 phần trăm trở nhất là vào năm 2010;
- 2. 40 phần trăm trở nhất là vào năm 2020; và,
- 3. 50 phần trăm trở nhất là vào năm 2025;

D. Xúc tiến việc phê chuẩn phát triển các nhà máy năng lượng mặt trời và sạch và các cơ sở truyền điện liên hệ trong khi vẫn bảo đảm tất cả các điều khoản bảo vệ môi trường—gồm cả Đạo Luật Bảo Vệ Sa Mạc;

E. Thành lập các động lực khuyến khích sản xuất để phát triển và xây cất các nhà máy năng lượng mặt trời và sạch và các cơ sở truyền điện liên hệ;

F. Thẩm định tiền phạt đối với tất cả các công ty tiện ích nào không đáp ứng các mục tiêu về tài nguyên có thể tái tạo, và cấm các công ty tiện ích này chuyển tiền phạt sang người tiêu thụ;

G. Cho phép ký hợp đồng dài hạn 20 năm cho năng lượng mặt trời và sạch để bảo đảm có thể bán và tài trợ các nhà máy năng lượng mặt trời và sạch;

H. Giới hạn mức tác động về giá cả đối với hóa đơn điện của người tiêu thụ ở mức dưới 3 phần trăm. Về lâu về dài, các cuộc nghiên cứu đã cho thấy là phí tổn điện của người tiêu thụ sẽ giảm xuống;

I. Cấp cho Hội Đồng Tiềm Ích Công quyền buộc phải tuân hành tiêu chuẩn về phần năng lượng có thể tái tạo đối với các công ty tiện ích tư, thẩm định tiền phạt nếu không tuân hành, và cấm các công ty tiện ích chuyển tiền phạt sang người người tiêu thụ.

J. Cấp cho Hội Đồng Bảo Tồn và Phát Triển Các Nguồn Tài Nguyên Năng Lượng Tiểu Bang California (Hội Đồng Năng Lượng) quyền:

1. Buộc phải tuân hành tiêu chuẩn về phần năng lượng có thể tái tạo đối với các cơ quan tiện ích của chính quyền, thẩm định tiền phạt các cơ quan tiện ích đó nếu không tuân hành, và cấm các cơ quan tiện ích đó chuyển tiền phạt sang người người tiêu thụ;

2. Áp dụng các điều luật để xúc tiến tất cả các trường hợp phê chuẩn để phát triển các nguồn tài nguyên năng lượng mặt trời và sạch và nhà máy trong khi vẫn bảo đảm tất cả các biện pháp bảo vệ môi trường—gồm cả Đạo Luật Bảo Vệ Sa Mạc;

3. Dành ngân khoản để mua, bán, hoặc thuê dài hạn bất động sản, tài sản cá nhân hoặc quyền ưu tiên để phát triển và sử dụng bất động sản và quyền ưu tiên để sản xuất và/hoặc truyền năng lượng mặt trời và sạch, và để nâng cấp các đường dây truyền điện hiện hữu; và,

4. Nhận định và chỉ định Các Vùng Năng Lượng Mặt Trời và Sạch—phần chính là trong sa mạc.

ĐOẠN 4. Đoạn 387 của Bộ Luật Tiện Ích Công được tu chính như sau:

387. (a) Mỗi ban quản trị của cơ quan tiện ích công tại địa phương, như được định nghĩa trong Đoạn 9604, phải có trách nhiệm thực thi và thi hành một thực thi tiêu chuẩn phần năng lượng có thể tái tạo như được thành lập và định nghĩa trong điều này theo đúng ý định của Lập Pháp để khuyến khích các nguồn tài nguyên có thể tái tạo, trong khi xét đến tác động của tiêu chuẩn này đối với giá cả, mức độ đều hòa, và các nguồn tài nguyên tài chính và mục tiêu cải tiến môi trường.

(b) Mỗi cơ quan tiện ích công tại địa phương phải phức trình, hàng năm, cho khách hàng của họ và cho Hội Đồng Bảo Tồn và Phát Triển Các Nguồn Tài Nguyên Năng Lượng Tiểu Bang, các chi tiết sau:

(1) Các khoản chi tiêu ngân khoản hàng hóa công thu theo Đoạn 385 để phát triển nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện. Phức trình phải nêu chi tiết về các chương trình, các khoản chi tiêu, và kết quả dự trừ hoặc thực sự.

(2) Những nguồn tài nguyên được dùng để phục vụ khách hàng theo loại nhiên liệu. Phức trình phải nêu phần đóng góp của mỗi loại tài nguyên năng lượng có thể tái tạo và xếp riêng rẽ các loại nhiên liệu nào là nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện như được định nghĩa trong Đoạn 399.12, trừ trường hợp điện được giao đến cơ quan điện lực công tại địa phương chứ không phải hãng bán lẻ. Điện phải được phức trình là đã giao đến cơ quan điện lực công tại địa phương từ một nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện khi nguồn điện đó hội đủ điều kiện tuân hành tiêu chuẩn về phần năng lượng có thể tái tạo nếu được giao cho một hãng bán lẻ.

(3) Tình trạng thực thi tiêu chuẩn về phần năng lượng có thể tái tạo của cơ quan điện lực theo tiêu phần (a) và mức tiến bộ của cơ quan tiện ích đó về việc đạt được tiêu chuẩn sau khi thực thi.

ĐOẠN 5. Đoạn 399.25 của Bộ Luật Tiện Ích Công được tu chính như sau:

399.25. (a) Mặc dù có bất cứ điều khoản nào khác trong Các Đoạn 1001 đến 1013, gồm cả hai đoạn đó, đơn của một công ty điện xin giấy phép xây cất các cơ sở truyền điện mới sẽ được xem là cần thiết cho việc cung cấp dịch vụ điện để quyết định theo Đoạn 1003 nếu hội đồng kết luận cơ sở mới là cần thiết để giúp đạt được các mục tiêu về năng lượng có thể tái tạo được thành lập trong Điều 16 (bắt đầu từ Đoạn 399.11):

(b) (a) Đối với một cơ sở truyền điện nêu trong tiểu phần (a) bất cứ cơ sở truyền điện nào được Hội Đồng Năng Lượng xem là cần thiết để đạt được tiêu chuẩn về phần năng lượng có thể tái tạo được thành lập trong Điều 16 (bắt đầu từ Đoạn 399.11) của Bộ Luật Tiện Ích Công, hội đồng phải có mọi hành động có thể làm được để bảo đảm là giá truyền điện do Hội Đồng Kiểm Soát Năng Lượng Liên Bang thành lập được phản ánh hoàn toàn trong bất cứ giá bán lẻ nào được hội đồng ấn định. Các hành động này sẽ gồm, nhưng không phải chỉ giới hạn vào:

(1) Đi đến các kết luận, khi có hồ sơ làm bằng chứng, là các cơ sở truyền điện đó có lợi cho hệ thống truyền và cần thiết để đạt được tiêu chuẩn về phần năng lượng có thể tái tạo được thành lập trong Đoạn 16 (bắt đầu từ Đoạn 399.11).

(2) Chỉ thị cơ quan tiện ích nào được nối kết lẫn nhau với nơi sản xuất, khi chỉ thị đó không bị luật liên bang quy định trước, để thu hồi các phí tổn của cơ sở truyền điện qua giá truyền điện tổng quát.

(3) Xác quyết các lập trường nêu trong các đoạn văn (1) và (2) với Hội Đồng Kiểm Soát Năng Lượng Liên Bang theo tiến trình thích hợp.

(4) Cho phép thu hồi qua giá bán lẻ bất cứ khoản gia tăng phí tổn truyền điện nào của một công ty điện một hãng bán lẻ từ việc xây cất các cơ sở truyền điện không được Hội Đồng Kiểm Soát Năng Lượng Liên Bang phê chuẩn cho thu hồi qua giá truyền điện sau khi hội đồng quyết định là các phí tổn đó đã phải tổn kém thặng trong theo tiêu phần (a) của Đoạn 454.

(b) Mặc dù có tiêu phần (a), hãng bán lẻ không được thu hồi bất cứ phí tổn nào đã trả qua Trường Mục Truyền Năng Lượng Mặt Trời và Sạch để giúp xây cất bất cứ cơ sở truyền điện nào.

ĐOẠN 6. Đoạn 399.11 của Bộ Luật Tiện Ích Công được tu chính như sau:

399.11. Lập Pháp Người dân kết luận kết luận và tuyên bố tuyên bố tất cả những điều sau:

(a) Để đạt được mục tiêu các mục tiêu sản xuất 20 phần trăm tổng số điện bán lẻ tại California từ những nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện trễ nhất là vào ngày 31 Tháng Mười Hai, 2010, 40 phần trăm tổng số điện bán lẻ tại California từ những nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện trễ nhất là vào ngày 31 Tháng Mười Hai, 2020, và 50 phần trăm tổng số điện bán lẻ tại California từ những nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện trễ nhất là vào ngày 31 Tháng Mười Hai, 2025, và để gia tăng các lợi ích khác nhau, mức độ đều hòa, sức khỏe công cộng và môi trường của các nguồn

năng lượng hỗn hợp này để giải quyết tình trạng địa cầu nóng dần và thay đổi khí hậu, và để bảo vệ băng trên đỉnh núi tại vùng Sierra đang bị nguy hiểm, ý định của Lập Pháp người dân là hội đồng và Hội Đồng Bảo Tồn và Phát Triển Các Nguồn Tài Nguyên Năng Lượng Tiểu Bang thực thi Chương Trình Tiêu Chuẩn về Phần Năng Lượng Tái Tạo California nêu trong điều này.

(b) Gia tăng mức lệ thuộc của California vào các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo để phát huy giá điện ổn định, bảo vệ sức khỏe công cộng, cải tiến phẩm chất môi trường, thúc đẩy phát triển kinh tế lâu dài, tạo nên các cơ hội mới về việc làm, và giảm bớt mức lệ thuộc vào nhiên liệu nhập cảng.

(c) Phát triển các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện và cung cấp điện do các nguồn tài nguyên đó sản xuất cho khách hàng tại California có thể cải tiến các vấn đề về phẩm chất không khí trong khắp tiểu bang, giải quyết tình trạng địa cầu nóng dần và thay đổi khí hậu, bảo vệ băng trên đỉnh núi tại vùng Sierra đang bị nguy hiểm, và cải tiến sức khỏe công cộng bằng cách giảm bớt mức đốt nhiên liệu hóa thạch và các tác động môi trường liên hệ và bằng cách giảm bớt mức tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch trong tiểu bang.

(d) Chương Trình Tiêu Chuẩn về Phần Năng Lượng Tái Tạo California là để bổ túc Chương Trình Các Nguồn Tài Nguyên Năng Lượng Có Thể Tái Tạo do Hội Đồng Bảo Tồn và Phát Triển Các Nguồn Tài Nguyên Năng Lượng Tiểu Bang điều hành và thành lập theo Chương 8.6 (bắt đầu từ Đoạn 25740) Phần 15 của Bộ Luật Tài Nguyên Công.

(e) Các cơ sở truyền điện mới và cải biến có thể cần thiết để giúp tiểu bang đạt được các mục tiêu về tiêu chuẩn về phần năng lượng có thể tái tạo.

ĐOẠN 7. Đoạn 399.12 của Bộ Luật Tiện Ích Công được tu chính như sau:

399.12. Cho các mục đích của điều này, các từ ngữ sau đây có nghĩa như sau:

(a) “Cơ sở đường dẫn thủy điện” có nghĩa là một cơ sở sản xuất điện chỉ dùng tiềm năng thủy điện của một đường ống dẫn hiện hữu, hố, khối, ống truyền siphon, hầm, kênh, hoặc đường dẫn nhân tạo khác được dùng để phân phối nước để sử dụng lợi ích.

(b) “Giao” và “cách giao” có cùng nghĩa như được quy định trong tiểu phần (a) của Đoạn 25741 của Bộ Luật Tài Nguyên Công.

(c) “Nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện” có nghĩa là một cơ sở sản xuất điện năng lượng mặt trời và sạch theo đúng định nghĩa của “cơ sở sản xuất điện có thể tái tạo trong tiểu bang” trong Đoạn 25741 của Bộ Luật Tài Nguyên Công, như có các khoản giới hạn sau đây:

(1) (A) Một cơ sở sản xuất thủy điện nhỏ với hiệu suất 30 megawatts trở xuống chỉ hội đủ điều kiện nếu hãng bán lẻ làm chủ hoặc mua điện từ cơ sở đó tính vào ngày 31 Tháng Mười Hai, 2005. Một cơ sở thủy điện mới không phải là nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện nếu cơ sở đó gây tác động tai hại cho các mục đích sử dụng nước lợi ích trong dòng hoặc khiến thay đổi thủy lượng hoặc thời lượng dòng nước.

(B) Mặc dù có đoạn văn phụ (A), một cơ sở đường dẫn thủy điện từ 30 megawatts trở xuống bắt đầu hoạt động trước ngày 1 Tháng Giêng, 2006, là một nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện. Một cơ sở đường dẫn thủy điện từ 30 megawatts trở xuống bắt đầu hoạt động sau ngày 31 Tháng Mười Hai, 2005, là một nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện miễn là không gây tác động tai hại cho các mục đích sử dụng nước lợi ích trong dòng hoặc khiến thay đổi thủy lượng hoặc thời lượng dòng nước.

(2) Một cơ sở đốt rác thành phố sẽ không được xem là một nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện trừ phi cơ sở đó tọa lạc trong Quận Stanislaus và hoạt động trước ngày 26 Tháng Chín, 1996.

(d) “Hội Đồng Năng Lượng” có nghĩa là Hội Đồng Bảo Tồn và Phát Triển Các Nguồn Tài Nguyên Năng Lượng Tiểu Bang.

(e) “Cơ quan tiện ích điện công tại địa phương” có cùng nghĩa như được quy định trong tiểu phần (d) của Đoạn 9604.

(f) “Mua” có nghĩa là một hãng bán lẻ nhận điện giao từ một nguồn tài nguyên sản xuất năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện do chính họ làm chủ hoặc đã ký hợp đồng mua điện. Không có khoản nào trong điều này hàm ý là cách mua điện từ các thành phần thứ ba trong một vụ giao dịch sẽ là cách ưu tiên để chu toàn bổn phận của hãng bán lẻ tuân hành điều này.

(g) “Tiêu chuẩn về phần năng lượng có thể tái tạo” có nghĩa là tỷ lệ bách phân điện sản xuất từ các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện mà hãng bán lẻ phải mua theo điều này.

(h) (1) “Tín khoản năng lượng có thể tái tạo” có nghĩa là một chứng thư bằng chứng, được cấp qua hệ thống kế toán do Hội Đồng Năng Lượng thành lập theo Đoạn 399.13, là một đơn vị điện được sản xuất và giao từ một nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện.

(2) “Tín khoản năng lượng có thể tái tạo” gồm tất cả các đặc điểm có thể tái tạo và môi trường liên quan đến việc sản xuất điện từ nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện, trừ tín khoản giảm khi thải được cấp theo Đoạn 40709 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn và bất cứ tín khoản hoặc tiền

trả nào liên quan đến việc giảm bớt rác và các lợi ích thanh lọc từ việc sử dụng các loại nhiên liệu sinh vật và khí sinh vật.

(3) Không được tính việc sử dụng các loại nhiên liệu không thể tái tạo, hơn một lượng tối thiểu, là điện sản xuất từ một nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện, theo quyết định của Hội Đồng Năng Lượng, để tạo thành một tín khoản năng lượng có thể tái tạo.

(i) “Hãng bán lẻ” có nghĩa là một thực thể bán lẻ điện lực cho khách hàng sử dụng sau cùng trong tiểu bang này, gồm bất cứ thực thể nào sau đây:

(1) Một công ty điện, như được định nghĩa trong Đoạn 218.

(2) Một hãng tổng hợp cộng đồng. Hội đồng sẽ đặt quy luật để quyết định cách thức một hãng tổng hợp cộng đồng sẽ tham gia chương trình tiêu chuẩn về phần năng lượng có thể tái tạo theo cùng các điều khoản và điều kiện áp dụng cho một công ty điện.

(3) Một hãng cung cấp dịch vụ điện, như được định nghĩa trong Đoạn 218.3, cho tất cả số điện bán cho khách hàng bắt đầu vào ngày 1 Tháng Giêng, 2006. Hội đồng sẽ đặt quy luật để quyết định cách thức một hãng cung cấp dịch vụ điện sẽ tham gia chương trình tiêu chuẩn về phần năng lượng có thể tái tạo. Hãng cung cấp dịch vụ điện phải chịu cùng các điều khoản và điều kiện áp dụng cho một công ty điện theo điều này. Không có điều nào trong đoạn văn này tác hại đến hợp đồng ký kết giữa một hãng cung cấp dịch vụ điện với một khách hàng mua lẻ trước khi hội đồng tạm ngưng việc mua trực tiếp theo Đoạn 80110 của Bộ Luật Nước.

(4) “Hãng bán lẻ” không gồm bất cứ thực thể nào sau đây:

(A) Một công ty hoặc người dùng kỹ thuật đồng sản xuất hoặc sản xuất điện phù hợp với tiểu phần (b) của Đoạn 218.

(B) Bộ Tài Nguyên Nước hoạt động trong cương vị của họ theo Phần 27 (bắt đầu từ Đoạn 80000) của Bộ Luật Nước.

~~(C) Một cơ quan điện lực công tại địa phương.~~

ĐOẠN 8. Đoạn 399.13 của Bộ Luật Tiềm Ích Công được tu chính như sau: 399.13. Hội Đồng Năng Lượng sẽ làm tất cả những việc sau:

(a) Chứng nhận các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện mà họ quyết định hội đủ các tiêu chuẩn nêu trong tiểu phần (b) của Đoạn 399.12.

(b) Thiết kế và thực thi một hệ thống kế toán để kiểm chứng việc các hãng bán lẻ tuân hành tiêu chuẩn về phần năng lượng có thể tái tạo, để bảo đảm điện sản xuất từ một nguồn năng lượng có thể tái tạo chỉ được tính một lần cho mục đích đáp ứng tiêu chuẩn về phần năng lượng có thể tái tạo của tiểu bang này hoặc bất cứ tiểu bang nào khác, để chứng nhận các tín khoản năng lượng có thể tái tạo được sản xuất từ các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện, và để phối kiểm lời khai về sản phẩm bán lẻ trong tiểu bang này hoặc bất cứ tiểu bang nào khác. Khi thành lập các nguyên tắc hướng dẫn cho hệ thống kế toán này, Hội Đồng Năng Lượng phải thu thập dữ kiện từ những thành phần tham gia thị trường điện mà họ xem là cần thiết để kiểm chứng việc tuân hành của các hãng bán lẻ, theo các điều kiện của điều này và Đạo Luật Hồ Sơ Công California (Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 6250) của Phần 7 Tiêu Đề 1 của Bộ Luật Chính Quyền). Khi thu thập dữ kiện từ ~~các công ty điện các hãng bán lẻ~~, Hội Đồng Năng Lượng sẽ yêu cầu dữ kiện từ hội đồng. Hội đồng sẽ thu thập dữ kiện từ ~~các công ty điện các hãng bán lẻ~~ và nộp dữ kiện cho Hội Đồng Năng Lượng trong vòng 90 ngày sau ngày yêu cầu.

(c) Thành lập một hệ thống theo dõi và kiểm chứng các tín khoản năng lượng có thể tái tạo mà, bằng cách dùng dữ kiện được giám định độc lập, kiểm chứng được việc sản xuất và giao điện của mỗi tín khoản năng lượng có thể tái tạo và bảo vệ không để cho tính nhiều lần cùng một tín khoản năng lượng có thể tái tạo. Hội Đồng Năng Lượng sẽ làm khảo với các tiểu bang khác ở miền tây và với Hội Đồng Phối Hợp Điện Lực Miền Tây để phát triển hệ thống này.

(d) Chứng nhận, cho các mục đích tuân hành các điều kiện về tiêu chuẩn phần ~~có thể tái tạo năng lượng có thể tái tạo~~ của một hãng bán lẻ, điều kiện được hưởng tín khoản năng lượng có thể tái tạo khi giao điện từ một nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện cho một cơ quan tiện ích điện công tại địa phương, nếu Hội Đồng Năng Lượng quyết định là hội đủ các điều kiện sau đây:

(1) Cơ quan tiện ích điện công mua điện theo đúng các điều kiện của Đoạn 387.

(2) Cơ quan tiện ích điện công đã thành lập ~~một các mục tiêu~~ hàng năm của tiêu chuẩn về phần năng lượng có thể tái tạo ~~mục tiêu tương tự như các mục tiêu được áp dụng cho công ty điện theo đòi hỏi của Đoạn 399.15~~, mua đủ nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện để đáp ứng các mục tiêu này, và sẽ vẫn tiếp tục đáp ứng được các mục tiêu này trong trường hợp tín khoản năng lượng có thể tái tạo được bán cho một hãng bán lẻ khác.

(e) ~~Án định tiến trình đặt quy luật để quyết định cùng cách một cơ quan tiện ích điện công tại địa phương sẽ tuân hành Đoạn 387 và thực thi chương~~

trình tiêu chuẩn về phần năng lượng có thể tái tạo. Hội Đồng Năng Lượng sẽ dùng cùng các tiến trình và có cùng quyền hạn buộc thi hành chương trình tiêu chuẩn về phần năng lượng có thể tái tạo đối với các cơ quan tiện ích điện công tại địa phương cũng như hội đồng có quyền hạn đó đối với các hãng bán lẻ, gồm cả, nhưng không phải chỉ giới hạn vào các tiến trình và quyền hạn đó nêu trong Các Đoạn 399.14 và 399.15 liên quan đến việc duyệt xét và áp dụng một kế hoạch mua năng lượng có thể tái tạo, thành lập các quy luật linh động cho việc tuân hành, và áp đặt các khoản phạt hàng năm nếu không tuân hành kế hoạch mua năng lượng có thể tái tạo của cơ quan tiện ích điện công tại địa phương. Hội Đồng Năng Lượng sẽ không có bất cứ quyền gì để phê chuẩn hay không phê chuẩn các điều khoản, điều kiện, hoặc giá của bất cứ hợp đồng tài nguyên năng lượng có thể tái tạo nào được một cơ quan tiện ích điện công tại địa phương, hoặc cơ quan thẩm quyền ký kết theo Đoạn 2113.

ĐOẠN 9. Đoạn 399.14 của Bộ Luật Tiềm Ích Công được tu chính như sau:

399.14. (a) (1) Hội đồng sẽ chỉ thị cho mỗi ~~công ty điện hãng bán lẻ~~ phải chuẩn bị một kế hoạch mua năng lượng có thể tái tạo gồm vắn đề trong đoạn văn (3) để chu toàn các bổn phận của họ theo tiêu chuẩn về phần năng lượng có thể tái tạo. Đến mức có thể được, kế hoạch mua này phải được hội đồng đề nghị, duyệt xét, và áp dụng trong, và theo, một tiến trình kế hoạch mua tổng quát. Hội đồng phải đòi hỏi mỗi ~~công ty điện hãng bán lẻ~~ tái duyệt và cập nhật kế hoạch mua năng lượng có thể tái tạo của họ khi hội đồng quyết định là cần thiết.

(2) Hội đồng sẽ áp dụng, bằng cách đưa ra quy luật, tất cả những điểm sau:

~~(A) Một tiến trình để ấn định giá thị trường theo tiểu phần (c) của Đoạn 399.15. Hội đồng sẽ ấn định cụ thể giá thị trường sau ngày kết thúc một lần mời đấu thầu cạnh tranh của một công ty điện về các nguồn tài nguyên có thể tái tạo hội đủ điều kiện.~~

~~(B) (A) Một tiến trình quy định các tiêu chuẩn để xếp hạng và chọn các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện rẻ nhất và thích hợp nhất để tuân hành các bổn phận hàng năm của Chương Trình Tiêu Chuẩn về Phần Năng Lượng Có Thể Tái Tạo California trên căn bản tổng phí tổn. Tiến trình này sẽ xét đến những giá ước tính phí tổn gián tiếp đi kèm với những khoản đầu tư truyền điện cần thiết và các chi phí liên tục về tiện ích từ việc kết hợp và hoạt động các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện.~~

~~(C) (B) (i) Các điều luật uyển chuyển về tuân hành, gồm cả các điều luật cho phép các hãng bán lẻ áp dụng số mua thặng dư trong một năm cho các năm sau hoặc số mua không đủ trong một năm cho tối đa ba năm sau. Các điều luật uyển chuyển về tuân hành sẽ áp dụng cho tất cả mọi năm, gồm cả những năm trước và sau khi hãng bán lẻ mua 20 50 phần trăm tổng số điện bán lẻ từ các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện.~~

~~(ii) Các điều luật uyển chuyển về tuân hành sẽ giải quyết những tình trạng mà, do hậu quả số lượng truyền điện không đủ, một hãng bán lẻ không thể mua được tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện ở mức đủ để đáp ứng các điều kiện của điều này. Bất cứ điều luật nào về số lượng truyền không đủ sẽ phải được hội đồng kết luận là hãng bán lẻ đã có mọi nỗ lực hợp lý để làm tất cả những việc sau:~~

~~(I) Dùng những điểm giao linh động.~~

~~(II) Bảo đảm có bất cứ khả năng truyền điện nào cần thiết.~~

~~(III) Nếu hãng bán lẻ là một công ty điện, xây các cơ sở truyền điện cần thiết.~~

~~(IV) Không có điều nào trong đoạn văn phụ này được hiểu là sửa đổi bất cứ phần nào của Đoạn 454.5.~~

~~(C) (C) Các điều khoản và điều kiện tiêu chuẩn được tất cả các công ty điện hãng bán lẻ áp dụng khi ký hợp đồng mua các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện, gồm cả các điều kiện về hiệu năng cho nhà máy sản xuất năng lượng có thể tái tạo. Hợp đồng mua điện sản xuất từ một nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện phải, tối thiểu, gồm các tín khoản năng lượng có thể tái tạo liên quan đến tất cả số điện sản xuất được quy định trong hợp đồng. Các điều khoản và điều kiện tiêu chuẩn phải gồm điều kiện là, trẻ nhất là sáu tháng sau khi hội đồng phê chuẩn hợp đồng mua điện được ký kết theo điều này, chi tiết sau đây về hợp đồng sẽ được hội đồng công bố: tên những bên liên hệ, loại tài nguyên, địa điểm dự án, và khả năng dự án.~~

~~(3) Phù hợp với mục tiêu mua các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện rẻ nhất và thích hợp nhất, kế hoạch mua năng lượng có thể tái tạo do công ty điện hãng bán lẻ nộp phải gồm tất cả những điểm sau:~~

~~(A) Thẩm định mức cung cầu hàng năm hoặc nhiều năm của phần năng lượng có thể tái tạo để quyết định tỷ lệ tối ưu của các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện với các đặc điểm giao điện mà có thể gồm cao điểm, khả năng đáp ứng, mức cơ bản, hãng, và khả năng có thể cung cấp.~~

~~(B) Các điều khoản về việc áp dụng các cơ chế uyển chuyển về tuân hành do hội đồng ấn định.~~

(C) Mỗi đầu thầu nêu rõ nhu cầu cần các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện theo mỗi đặc điểm giao điện, ngày cần cung cấp, và các ưu tiên về địa điểm, nếu có.

(4) Khi mời đầu thầu và mua các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện, mỗi công ty điện hàng bán lẻ phải đề nghị ký hợp đồng tối thiểu 20 năm, trừ phi hội đồng phê chuẩn một hợp đồng ngắn hạn hơn.

(5) Khi mời đầu thầu và mua các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện, mỗi công ty điện hàng bán lẻ có thể dành ưu tiên cho các dự án cung cấp các lợi ích cụ thể có thể chứng tỏ được cho các cộng đồng có nhiều dân sắc tộc hoặc có lợi tức thấp.

(b) Hội đồng có thể cho phép một hãng bán lẻ ký hợp đồng ngắn hơn 20 năm với một nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện, nếu hội đồng đã ấn định, cho mỗi hãng bán lẻ, các số lượng tối thiểu các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện phải mua qua các hợp đồng ít nhất là 20 năm hoặc từ các cơ sở mới bắt đầu hoạt động thương mại vào hoặc sau ngày 1 Tháng Giêng, 2005.

(c) Hội đồng phải duyệt xét và chấp thuận, cải biến, hoặc bác bỏ kế hoạch mua năng lượng có thể tái tạo của mỗi công ty điện hàng bán lẻ trước khi công ty điện hàng bán lẻ bắt đầu mua năng lượng có thể tái tạo theo điều này.

(d) Hội đồng phải duyệt xét kết quả mời đầu thầu các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện do công ty điện hàng bán lẻ nộp xin phê chuẩn và chấp thuận hoặc bác bỏ các hợp đồng đề nghị với các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện dựa trên mức phí hợp với kế hoạch mua năng lượng có thể tái tạo đã được phê chuẩn. Nếu hội đồng quyết định là giá bỏ thầu tăng cao vì thiếu cạnh tranh hiệu quả giữa các nhà thầu, hội đồng phải chỉ thị cho công ty điện hàng bán lẻ thương lượng lại hợp đồng hoặc gọi thầu mới.

(e) Nếu một công ty điện không tuân hành lệnh của hội đồng để áp dụng một kế hoạch mua năng lượng có thể tái tạo mới, hội đồng sẽ hành xử quyền hạn của mình theo Đoạn 2113 để bắt phải tuân hành. Hội đồng sẽ áp dụng các biện pháp phạt tương xứng đối với bất cứ hãng bán lẻ nào không hội đủ các mục tiêu mua hàng năm được thành lập theo Đoạn 399.15.

(f) (1) Hội đồng có thể cho phép một thực thể mua điện ký hợp đồng cho khách hàng của một hãng bán lẻ để giao các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện hầu đáp ứng các bổn phận về tiêu chuẩn về phần năng lượng có thể tái tạo hàng năm. Hội đồng có thể không đòi hỏi bất cứ người hoặc công ty nào phải làm một thực thể mua hoặc đòi hỏi bất cứ thành phần nào phải mua các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện từ một thực thể mua điện.

(2) Tùy theo kết quả duyệt xét và phê chuẩn của hội đồng, thực thể mua điện sẽ được phép thu hồi các phí tổn hợp lý về hành chánh và mua điện qua giá bán lẻ cho khách hàng sử dụng sau cùng được thực thể mua điện đó phục vụ và được lợi trực tiếp từ việc mua các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện.

(g) Các phí tổn mua điện và hành chánh của các hợp đồng dài hạn do công ty điện hàng bán lẻ ký kết về các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện theo điều này, và được hội đồng phê chuẩn tối đa là 10 phần trăm trên giá thị trường do Hội Đồng Năng Lượng ấn định theo tiểu phần (c) của Đoạn 399.15, sẽ được xem là hợp lý tự nhiên cho điện giao vào hoặc trước ngày 1 Tháng Giêng, 2030, và sẽ được thu hồi qua giá điện.

(h) Công trình xây cất, thay đổi, phá hủy, gắn, và sửa chữa một nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện nhận các động lực khuyến khích sản xuất hoặc tài trợ theo Đoạn Các Đoạn 25742, 25743 hoặc 25751.5 của Bộ Luật Tài Nguyên Công, gồm cả các công trình để hội đủ điều kiện, nhận, hoặc duy trì các động lực khuyến khích sản xuất nào là “công chánh” cho các mục đích của Chương 1 (bắt đầu từ Đoạn 1720) của Mục 7 Phần 2 của Bộ Luật Lao Động.

(i) Hội đồng phải áp đặt các biện pháp phạt hàng năm đến tối đa là bằng số kilowatt giờ bị thiếu hụt nhân với một xu (\$0.01) mỗi kilowatt giờ đối với bất cứ hãng bán lẻ nào không đạt được các mục tiêu mua hàng năm được thành lập theo Đoạn 399.15. Hội đồng sẽ không giới hạn tối đa mức phạt có thể áp đặt lên một hãng bán lẻ theo đoạn này. Tất cả các khoản phạt bị thẩm định và thu theo đoạn này sẽ được trả hoặc chuyển hàng năm cho Trường Mục Truyền Năng Lượng Mật Trời và Sạch do Hội Đồng Năng Lượng điều hành theo Đoạn 25751.5 của Bộ Luật Tài Nguyên Công và sẽ được dùng cho các chương trình nhằm phát huy việc phát triển truyền điện mới trong tiểu bang và các cơ sở sản xuất điện có thể tái tạo. Các khoản phạt do bất cứ hãng bán lẻ nào trả hoặc chuyển theo đoạn này sẽ không được hãng bán lẻ đó thu hồi trực tiếp hoặc gián tiếp qua giá điện.

(j) Các khoản phạt bị thẩm định theo tiểu phần (i) có thể được miễn sau khi hội đồng kết luận là có lý do chính đáng để hãng bán lẻ không tuân hành được lệnh của hội đồng phải áp dụng một kế hoạch mua năng lượng có thể tái tạo.

Hội đồng phải kết luận có lý do chính đáng để hãng bán lẻ không tuân hành được lệnh của hội đồng phải áp dụng một kế hoạch mua năng lượng có thể tái tạo nếu hội đồng quyết định hội đủ bất cứ điều kiện nào sau đây:

(1) Hạn cuối hoặc mốc đánh dấu đã thay đổi vì hoàn cảnh ngoài quyền kiểm soát của hãng bán lẻ, gồm cả, nhưng không phải chỉ giới hạn vào, các trường hợp kháng cáo hành chánh và pháp lý, bên bán không thực hiện hợp đồng, không có đủ đáp ứng về lời mời đầu thầu cạnh tranh cho các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện, và thiếu cạnh tranh hiệu quả.

(2) Hãng bán lẻ chứng tỏ được nỗ lực thành tâm để đáp ứng mục tiêu, gồm cả, nhưng không phải chỉ giới hạn vào, các hợp đồng đã ký kết để giao điện trong tương lai đủ để bù đắp các thiếu hụt trong năm hiện thời.

(3) Không đạt được mục tiêu vì các tai họa hoặc thiên tai bất ngờ khiến không hoàn tất được đúng hạn cuối hoặc mốc đánh dấu của dự án.

(4) Hãng bán lẻ không thể nhận được năng lượng từ các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện vì thiếu đường dây truyền điện.

(5) Cho bất cứ năm nào tính đến và gồm cả ngày 31 Tháng Mười Hai, 2013, một cơ quan tiện ích điện công tại địa phương chứng tỏ rằng, mặc dù có các nỗ lực thành tâm, họ đã không có đủ thời gian để đáp ứng các mục tiêu mua điện hàng năm được thành lập trong Đoạn 399.15.

ĐOẠN 10. Đoạn 399.15 của Bộ Luật Tiện Ích Công được tu chính như sau: 399.15. (a) Để đáp ứng các nhu cầu dài hạn về năng lượng chưa được đáp ứng, giảm bớt khí thải làm nóng dần địa cầu, giải quyết tình trạng địa cầu nóng dần và thay đổi khí hậu, bảo vệ băng trên đỉnh núi tại vùng Sierra đang gặp nguy hiểm, và giảm bớt mức lệ thuộc của California vào giá nhiên liệu lên xuống thất thường, hội đồng sẽ ấn định một tiêu chuẩn về phần năng lượng có thể tái tạo đòi hỏi tất cả các công ty điện các hãng bán lẻ phải mua một lượng điện tối thiểu sản xuất từ các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện theo một tỷ lệ bách phân nhất định của tổng số kilowatt giờ bán cho khách hàng mua lẻ sử dụng sau cùng mỗi năm; tùy theo các mục giới hạn về tổng số phí tổn chi tiêu cao hơn giá thị trường được ấn định trong tiểu phần (c), để đạt được các mục tiêu được thành lập theo điều này.

(b) Hội đồng phải thực thi các mục tiêu mua điện hàng năm cho mỗi hãng bán lẻ như sau:

(1) Mặc dù có Đoạn 454.5, mỗi hãng bán lẻ phải, theo tiểu phần (a), gia tăng tổng số mua năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện ít nhất là thêm 2 phần trăm số bán lẻ mỗi năm để 20 phần trăm số bán lẻ của họ được mua từ các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện trở nhất là ngày 31 Tháng Mười Hai, 2010, 40 phần trăm số bán lẻ của họ được mua từ các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện trở nhất là ngày 31 Tháng Mười Hai, 2020, và 50 phần trăm số bán lẻ của họ được mua từ các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện trở nhất là ngày 31 Tháng Mười Hai, 2025. Một hãng bán lẻ có 20 phần trăm số bán lẻ mua từ các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện trong bất cứ năm nào sẽ không phải tăng thêm số mua các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo trong năm sau.

(2) Để ấn định các mục tiêu mua điện hàng năm, hội đồng phải ấn định mức gốc đầu tiên cho mỗi hãng bán lẻ dựa trên số phần trăm bán lẻ thực sự được mua từ các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện trong năm 2001, và nếu có thể được, điều chỉnh từ đó trở đi theo Đoạn 399.12.

(3) Chỉ cho các mục đích ấn định các mục tiêu này, hội đồng phải gồm tất cả lượng điện do Bộ Nước và Tài Nguyên bán cho khách hàng mua lẻ theo Đoạn 80100 của Bộ Luật Nước khi tính số bán lẻ của một công ty điện một hãng bán lẻ.

(4) Hãng bán lẻ phải chấp nhận tất cả các đề nghị song phương bán điện sản xuất từ các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện với giá dưới hoặc bằng giá thị trường được ấn định theo tiểu phần (c), nhưng hãng bán lẻ không bắt buộc phải chấp nhận một đề nghị song phương cho bất cứ năm nào mà hãng bán lẻ đã mua đủ các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo để đáp ứng mục tiêu hàng năm của họ được ấn định theo tiểu phần này. Nếu hãng bán lẻ không mua đủ các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo trong một năm nhất định để đáp ứng được bất cứ mục tiêu hàng năm nào được ấn định theo tiểu phần này, hãng bán lẻ đó phải mua thêm các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện trong những năm sau để bù vào phần thiếu hụt, tùy theo mức giới hạn về phí tổn cho các công ty điện được thành lập theo tiểu phần (d).

(c) Hội Đồng Năng Lượng Hội đồng phải ấn định theo tiến trình lập điều luật thành lập một phương pháp ấn định giá điện thị trường cho các điều khoản tương xứng với thời gian hợp đồng với các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện và phương pháp ấn định cứu xét khi cứu xét đến những điểm sau:

(1) Giá điện thị trường dài hạn cho các hợp đồng có giá cố định, được ấn định theo các hoạt động mua điện tổng quát của **một công ty điện một hãng bán lẻ** theo phép của hội đồng.

(2) Quyền sở hữu dài hạn, hoạt động, và phí tổn nhiên liệu với giá cố định đi đôi với điện với giá cố định từ các cơ sở sản xuất mới.

(3) Giá trị của các sản phẩm khác nhau gồm cả mức gốc, cao điểm, và số điện có thể cung cấp.

(4) Các mức tiền đoán về giá khí đốt thiên nhiên phù hợp với các mức tiền đoán dùng để mua các nguồn tài nguyên khác, gồm cả các nguồn tài nguyên theo thứ tự ưu tiên.

(5) Giá trị và lợi ích của các nguồn tài nguyên có thể tái tạo, gồm cả, nhưng không phải chỉ giới hạn vào, giá trị dự phòng và mức giảm thải khí than.

(6) Giá trị và lợi ích của mức sản xuất gốc.

(d) Hãng bán lẻ không bắt buộc phải ký kết hợp đồng dài hạn với các hãng điều hành các nguồn tài nguyên có thể tái tạo hội đủ điều kiện với giá cao hơn 10 phần trăm giá thị trường được ấn định theo tiểu phần (c) cho điện giao vào hoặc trước ngày 1 Tháng Giêng, 2030. Hội đồng phải cho hãng bán lẻ giới hạn bốn phần mua hàng năm của họ vào lượng các nguồn tài nguyên có thể tái tạo hội đủ điều kiện có thể mua với giá tối đa là 10 phần trăm cao hơn giá thị trường được ấn định theo tiểu phần (c). Các phí tổn gián tiếp khi hãng bán lẻ mua các nguồn tài nguyên có thể tái tạo hội đủ điều kiện, gồm cả lệ phí năng lượng không quân bình, bán năng lượng thặng dư, giảm mức sản xuất các nguồn tài nguyên hiện hữu, hoặc nâng cấp đường truyền điện, có thể được thu hồi qua giá điện, theo phép của hội đồng. Hội đồng phải ấn định, cho mỗi công ty điện, một mức giới hạn tổng số phí tổn chi tiêu trên giá thị trường theo ấn định trong tiểu phần (c) khi mua các nguồn tài nguyên có thể tái tạo hội đủ điều kiện để đạt được các mục tiêu mua hàng năm được ấn định theo điều này:

(1) Mức giới hạn phí tổn phải bằng số ngân khoản được Hội Đồng Năng Lượng chuyển cho mỗi công ty điện theo tiểu phần (b) của Đoạn 25743 của Bộ Luật Tài Nguyên Công và 51.5 phần trăm các ngân khoản lẽ ra được thu cho đến ngày 1 Tháng Giêng, 2012, từ khách hàng của công ty điện đó dựa trên lệ phí hàng hóa công về năng lượng có thể tái tạo có hiệu lực vào ngày 1 Tháng Giêng, 2007.

(2) Phí tổn cao hơn giá thị trường của một hợp đồng được công ty điện chọn có thể được tính vào mức giới hạn phí tổn nếu hội đủ tất cả các điều kiện sau:

(A) Hợp đồng đã được hội đồng phê chuẩn và được chọn qua một tiến trình mở đầu thầu cạnh tranh theo các điều kiện của tiểu phần (d) của Đoạn 399.14.

(B) Hợp đồng kéo dài tối thiểu là 10 năm.

(C) Dự án được ký hợp đồng là dự án mới hoặc cơ sở tái hoạt động bắt đầu hoạt động thương mại vào hoặc sau ngày 1 Tháng Giêng, 2005.

(D) Không có phần mua tín khoản năng lượng có thể tái tạo nào được cứu xét là phí tổn cao hơn giá thị trường.

(E) Các phí tổn cao hơn giá thị trường của một hợp đồng không gồm bất cứ chi phí gián tiếp nào kể cả lệ phí năng lượng không quân bình, bán năng lượng thặng dư, giảm bớt sản xuất từ các nguồn tài nguyên hiện hữu, hoặc nâng cấp đường dây truyền điện.

(3) Nếu mức giới hạn phí tổn cho một công ty điện không đủ để hỗ trợ cho tổng số phí tổn chi tiêu cao hơn giá thị trường theo ấn định trong tiểu phần (c) để mua các nguồn năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện theo đúng các điều kiện của đoạn văn (2), hội đồng phải cho phép công ty điện đó giới hạn lượng mua bằng với số lượng các nguồn năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện có thể mua được bằng hoặc dưới giá thị trường được ấn định trong tiểu phần (c).

(4) Không có điều nào trong đoạn này ngăn cản một công ty điện được tự nguyện đề nghị mua các nguồn năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện với giá cao hơn giá thị trường mà không được tính vào mức giới hạn phí tổn. Bất cứ lượng mua tự nguyện nào cao hơn giá thị trường sẽ phải được hội đồng phê chuẩn trước khi được thu hồi chi phí này qua giá điện.

(e) Việc thành lập một tiêu chuẩn về phần năng lượng có thể tái tạo sẽ không phải là việc hội đồng thực thi Đạo Luật Các Chính Sách Kiểm Soát Tiềm Ích Công Năm 1978 của liên bang (Công Luật 95-617).

(f) Hội Đồng Năng Lượng Hội đồng phải tham khảo với Hội Đồng Năng Lượng hội đồng khi hình giá thị trường theo tiểu phần (c), và Hội Đồng Năng Lượng và hội đồng phải tham khảo với nhau khi ấn định các chính sách khác về tiêu chuẩn về phần năng lượng có thể tái tạo.

ĐOẠN 11. Đoạn 1001 của Bộ Luật Tiềm Ích Công được tu chính như sau:

1001. Trừ trường hợp quy định khác trong Phần 15 (bắt đầu từ Đoạn 25000) của Bộ Luật Tài Nguyên Công, không có công ty hóa xa trên mà đường hóa xa hoạt động phần chính bằng điện lực, công ty hóa xa chạy trên đường lộ, công ty khí đốt, công ty điện, công ty dây thép, công ty điện thoại, công ty nước, hoặc

công ty hệ thống đường cống nào được bắt đầu xây cất hóa xa trên đường lộ, hoặc đường dây, nhà máy, hoặc hệ thống, hoặc nối dài các đường đó, mà không phải xin phép hội đồng trước để có giấy chứng nhận là vì tiện lợi và cần thiết ngay và trong tương lai cho công cộng mà cần hoặc sẽ cần xây cất các công trình đó.

Điều này sẽ không được hiểu là đòi hỏi bất cứ công ty nào như thế phải có giấy chứng nhận đó để nối dài trong bất cứ thành phố hoặc thành phố và quận nào mà họ đã từ trước đến giờ bắt đầu hoạt động hợp pháp trong đó, hoặc để nối dài vào lãnh thổ trong hoặc ngoài một thành phố hoặc thành phố và quận liền lạc với đường hóa xa trên đường, hoặc đường dây, nhà máy, hoặc hệ thống của họ, và từ trước đến giờ không được một cơ quan tiện ích công nào như thế phục vụ, cần thiết cho hoạt động bình thường của họ. Nếu bất cứ cơ quan tiện ích công nào, khi xây cất hoặc nối dài đường dây, nhà máy, hoặc hệ thống của họ, cản trở hoặc sắp cản trở hoạt động của đường dây, nhà máy, hoặc hệ thống của bất cứ cơ quan tiện ích công hoặc hệ thống nước của một cơ quan công nào, đã xây cất, hội đồng, khi có khiếu nại của cơ quan tiện ích công hoặc cơ quan công nói rằng bị tác hại, có thể, sau khi điều trần, đưa ra lệnh và quy định các điều khoản và điều kiện về địa điểm của các đường dây, nhà máy, hoặc hệ thống bị ảnh hưởng khi họ có thể thấy là đúng và hợp lý.

ĐOẠN 12. Đoạn 25107 của Bộ Luật Tài Nguyên Công được tu chính như sau:

25107. “Đường dây truyền điện” có nghĩa là bất cứ đường dây điện nào truyền điện lực từ một nhà máy nhiệt điện hoặc nhà máy năng lượng mặt trời và sạch tọa lạc trong tiểu bang đến một điểm nối với bất cứ hệ thống truyền điện nào nối kết với nhau. “Đường dây truyền điện” không gồm việc thay đổi địa điểm của các đường dây điện hiện hữu có các đường dây điện tương đương với các đường dây điện hiện hữu hoặc thay đổi hoặc gắn thêm dây điện, chất cách ly, hoặc phụ tùng liên quan đến các đường dây điện đó trên các cấu trúc đang dựng sẵn vào ngày hiệu lực của phần này hoặc được chứng nhận theo phần này.

ĐOẠN 13. Đoạn 25110 của Bộ Luật Tài Nguyên Công được tu chính như sau:

25110. “Cơ sở” có nghĩa là bất cứ đường dây truyền điện, hoặc nhà máy nhiệt điện nào, hoặc nhà máy năng lượng mặt trời và sạch, hoặc cả đường dây truyền điện và nhà máy nhiệt điện hoặc nhà máy năng lượng mặt trời và sạch, và những phần nối dài, cải biến, nâng cấp các đường dây truyền điện hiện hữu, được kiểm soát theo các điều khoản của phần này.

ĐOẠN 14. Đoạn 25137 được thêm vào Bộ Luật Tài Nguyên Công, như sau:

25137. “Nhà máy năng lượng mặt trời và sạch” có nghĩa là bất cứ cơ sở sản xuất điện nào dùng các kỹ thuật năng lượng gió, ánh sáng mặt trời, nhiệt mặt trời, sinh vật, khí sinh vật, địa nhiệt, tế bào trữ điện dùng nhiên liệu có thể tái tạo, khí thủy phân chất thải, chuyển đổi rác thành phố, khí từ bãi rác, sóng biển, nhiệt biển, hoặc thủy triều, với khả năng sản xuất từ 30 megawatts trở lên, hoặc sản xuất thủy điện cỡ nhỏ từ 30 megawatts trở xuống, và bất cứ cơ sở nào thuộc vào đó. Các giếng thăm dò, phát triển, và sản xuất, các đường dây truyền tải tự nhiên, và các cơ sở khác liên hệ dùng trong một dự án năng lượng có thể tái tạo hoặc dự án phát triển năng lượng có thể tái tạo thì không phải là các cơ sở phụ thuộc cho các mục đích của phần này.

ĐOẠN 15. Đoạn 25502 của Bộ Luật Tài Nguyên Công được tu chính như sau:

25502. Mỗi người đề nghị xây cất một nhà máy nhiệt điện, nhà máy năng lượng mặt trời và sạch, hoặc đường dây truyền điện tại một khu vực phải nộp cho hội đồng thông báo về ý định nộp đơn xin giấy chứng nhận cho địa điểm và cơ sở hoặc các cơ sở liên hệ. Thông báo này sẽ nỗ lực cố để xác định tính cách thích hợp tổng quát của các địa điểm đề nghị và các cơ sở liên hệ với các tiêu chuẩn của hội đồng và kết quả thẩm định về nhu cầu được áp dụng theo Các Đoạn 25305 đến 25308, gồm cả hai đoạn đó. Thông báo phải bằng mẫu do hội đồng quy định và có chi tiết hỗ trợ mà hội đồng có thể đòi hỏi.

Bất cứ địa điểm và cơ sở liên hệ nào đã từng bị kết luận là không thể chấp nhận theo Đoạn 25516 vẫn, và sẽ vẫn tiếp tục, hội đủ điều kiện được cứu xét trong đơn xin giấy chứng nhận mà không cần phải phân xét thêm nữa theo đòi hỏi cho thông báo theo chương này.

ĐOẠN 16. Đoạn 25517 của Bộ Luật Tài Nguyên Công được tu chính như sau:

25517. Trừ trường hợp quy định trong Đoạn 25501, bất cứ cơ quan tiện ích điện nào cũng không được bắt đầu xây cất bất cứ nhà máy nhiệt điện, nhà máy năng lượng mặt trời và sạch, hoặc đường dây truyền điện nếu chưa xin giấy chứng nhận trước theo quy định của phần này. Bất cứ phần cải tiến nào tại địa điểm không hội đủ điều kiện xây cất có thể bị đòi hỏi phải khôi phục như cũ theo quyết định của hội đồng là cần thiết để bảo vệ môi trường, nếu bị bác giấy chứng nhận.

ĐOẠN 17. Đoạn 25522 của Bộ Luật Tài Nguyên Công được tu chính như sau:

25522. (a) Trừ trường hợp quy định trong tiểu phần (c) của Đoạn 25520.5 và Đoạn 25550, trong vòng 18 tháng sau khi nộp đơn xin giấy chứng nhận, hoặc trong vòng 12 tháng nếu nộp đơn trong vòng một năm sau khi hội đồng phê chuẩn thông báo về ý định, hoặc vào bất cứ thời điểm nào sau đó được thỏa thuận với nhau giữa hội đồng và đương đơn, hội đồng sẽ đưa ra văn bản quyết định về đơn đó.

(b) Hội đồng phải quyết định, trong vòng 45 ngày sau ngày nhận được đơn, là đơn đó có đầy đủ hay không. Nếu hội đồng quyết định đơn đó là đầy đủ, đơn sẽ được xem là đã nộp cho các mục đích của đoạn này vào ngày đi đến quyết định đó. Nếu hội đồng quyết định đơn đó là không đầy đủ, hội đồng phải nêu rõ bằng văn bản những phần nào trong đơn không đầy đủ và phải cho biết cách nào để cho đơn đầy đủ. Nếu đương đơn nộp thêm dữ kiện để hoàn tất đơn, hội đồng phải quyết định, trong vòng 30 ngày sau khi nhận được dữ kiện đó, là dữ kiện đó có đủ để hoàn tất đơn hay không. Đơn sẽ được xem là nộp vào ngày hội đồng quyết định đơn đó là đầy đủ nếu hội đồng đã áp dụng các điều lệ quy định các điều kiện về chi tiết cần có cho đơn được đầy đủ, nhưng nếu hội đồng chưa áp dụng các điều lệ, đơn đó sẽ được xem là nộp vào ngày sau cùng mà hội đồng nhận thêm dữ kiện để hoàn tất đơn.

ĐOẠN 18. Đoạn 25531 của Bộ Luật Tài Nguyên Công được tu chính như sau: 25531. (a) Quyết định của hội đồng về bất cứ đơn xin giấy chứng nhận nào cho một địa điểm và cơ sở liên hệ đều phải được Tối Cao Pháp Viện California tái duyệt tư pháp.

(b) Không được cung cấp bằng chứng mới hoặc bổ túc khi tái duyệt và lý do sẽ được ghi trong hồ sơ của hội đồng như được hội đồng chứng nhận. Phần tái duyệt không được sâu rộng thêm mà chỉ để quyết định xem hội đồng có theo đuổi quyền hạn thường lệ của họ hay không, kể cả quyết định xem lệnh hoặc quyết định đang được tái duyệt có vi phạm bất cứ quyền nào của đương đơn theo Hiến Pháp Hoa Kỳ hoặc Hiến Pháp California hay không. Các đức kết và kết luận của hội đồng về các vấn đề sự kiện là tối hậu và không được tái duyệt, trừ trường hợp quy định trong điều này. Các vấn đề sự kiện sẽ gồm các sự kiện tối hậu và các đức kết và kết luận của hội đồng. Phúc trình do hội đồng lập, hoặc phê chuẩn, theo Đoạn 25510, 25514, 25516, hoặc 25516.5, hoặc tiểu phần (b) của Đoạn 25520.5, sẽ không phải là quyết định của hội đồng được tái duyệt tư pháp.

(c) Tùy thuộc vào quyền tái duyệt tư pháp về các quyết định của hội đồng, không có tòa nào trong tiểu bang này có thẩm quyền phân xét hoặc quyết định bất cứ vụ hoặc trường hợp tranh luận nào liên quan đến bất cứ vấn đề nào đã, hoặc lẽ ra đã, được quyết định trong một phiên phân xét trước hội đồng, hoặc được ngăn chặn hoặc trì hoãn việc xây cất hoặc hoạt động bất cứ nhà máy nhiệt điện hoặc nhà máy năng lượng mặt trời và sạch nào trừ trường hợp để buộc phải tuân hành các điều khoản của quyết định của hội đồng.

(d) Mặc dù có Đoạn 1250.370 của Bộ Luật Thủ Tục Dân Sự:

(1) Nếu hội đồng đòi hỏi, theo tiểu phần (a) của Đoạn 25528, làm điều kiện cấp giấy chứng nhận cho bất cứ địa điểm và cơ sở liên hệ nào, là đương đơn phải mua các quyền phát triển, thì điều kiện đó ấn định sau cùng các vấn đề được nêu trong Các Đoạn 1240.030 và 1240.220 của Bộ Luật Thủ Tục Dân Sự trong bất cứ phiên phân xét nào về quyền trưng thu được đương đơn xin phân xét để mua các quyền phát triển.

(2) Nếu hội đồng chứng nhận bất cứ địa điểm và cơ sở liên hệ nào, giấy chứng nhận đó ấn định sau cùng các vấn đề được nêu trong Các Đoạn 1240.030 và 1240.220 của Bộ Luật Thủ Tục Dân Sự trong bất cứ phiên phân xét nào về quyền trưng thu được đương đơn xin phân xét để mua địa điểm và cơ sở liên hệ đó.

(e) Không có quyết định nào của hội đồng theo Đoạn 25516, 25522, hoặc 25523 được kết luận là bắt buộc phải có một kế hoạch cung cấp cụ thể nào cho bất cứ cơ quan tiện ích nào như bị cấm theo Đoạn 25323.

ĐOẠN 19. Đoạn 25540.6 của Bộ Luật Tài Nguyên Công được tu chính như sau:

25540.6. (a) Mặc dù có bất cứ điều khoản nào khác của luật, không cần phải có thông báo về ý định, và hội đồng phải đưa ra quyết định sau cùng về đơn xin, như được quy định trong Đoạn 25523, trong vòng 12 tháng sau khi nộp đơn xin giấy chứng nhận nhà máy điện và cơ sở hoặc các cơ sở liên hệ, hoặc vào bất cứ lúc nào sau đó theo thỏa thuận giữa hội đồng và đương đơn, cho bất cứ trường hợp nào sau đây:

(1) Một nhà máy nhiệt điện sẽ dùng kỹ thuật đồng sản xuất, một nhà máy nhiệt điện sẽ dùng kỹ thuật đốt khí đốt thiên nhiên, hoặc một nhà máy năng lượng mặt trời và sạch nhà máy nhiệt điện mặt trời.

(2) Một phần cải biến cơ sở hiện hữu.

(3) Một nhà máy nhiệt điện hoặc nhà máy năng lượng mặt trời và sạch nào chỉ có thể thích hợp về mặt kỹ thuật hoặc kinh tế với địa điểm tại hoặc gần nguồn năng lượng.

(4) Một nhà máy nhiệt điện có khả năng sản xuất đến tối đa 100 megawatts.

(5) Một nhà máy nhiệt điện hoặc nhà máy năng lượng mặt trời và sạch được thiết kế để phát triển hoặc chứng tỏ các kỹ thuật trước đây chưa được xây cất hoặc hoạt động thương mại. Dự án khảo cứu, phát triển, hoặc biểu diễn thương mại đó có thể gồm, nhưng không phải chỉ giới hạn vào, việc sử dụng nhiên liệu có thể tái tạo hoặc các nhiên liệu thay thế, các cải tiến về hiệu năng chuyển đổi năng lượng, hoặc dùng các hệ thống kiểm soát ô nhiễm tân tiến. Cơ sở đó

không được vượt quá 300 megawatts trừ khi hội đồng, theo điều lệ, cho phép hiệu suất cao hơn. Đoạn 25524 không áp dụng cho nhà máy đó và cơ sở hoặc các cơ sở liên hệ.

(b) Các dự án được miễn điều kiện thông báo về ý định theo đoạn văn (1), (4), hoặc (5) của tiểu phần (a) sẽ gồm, khi nộp đơn xin giấy chứng nhận, chi tiết về các tiêu chuẩn chọn địa điểm của đương đơn, bất cứ địa điểm nào khác thay thế mà đương đơn đã cứu xét cho dự án này, và các lý do tại sao đương đơn chọn địa điểm đề nghị. Phần chi tiết đó không cần thiết cho các dự án đồng sản xuất tại các địa điểm kỹ nghệ hiện hữu. Hội đồng cũng có thể chấp thuận một đơn xin không đồng sản xuất tại một địa điểm kỹ nghệ hiện hữu mà không cần chi tiết về các địa điểm thay thế nếu hội đồng kết luận là dự án đó có quan hệ vững chắc với địa điểm kỹ nghệ hiện hữu và do đó hợp lý mà không cần phải phân tích các địa điểm thay thế cho dự án đó.

ĐOẠN 20. Đoạn 25541 của Bộ Luật Tài Nguyên Công được tu chính như sau:

25541. Hội đồng có thể miễn áp dụng chương này cho các nhà máy nhiệt điện có khả năng sản xuất đến tối đa 100 megawatts, và các phần cải biến các cơ sở sản xuất hiện hữu mà không tăng khả năng sản xuất lên quá 100 megawatts, và các nhà máy năng lượng mặt trời và sạch, nếu hội đồng kết luận là không có tác động tai hại nào đáng kể đối với môi trường hoặc các nguồn tài nguyên năng lượng từ việc xây cất hoặc hoạt động của cơ sở đề nghị hoặc các phần cải biến.

ĐOẠN 21. Đoạn 25541.1 của Bộ Luật Tài Nguyên Công được tu chính như sau:

25541.1. Ý định của Lập Pháp người dân là khuyến khích phát triển các nhà máy nhiệt điện hoặc các nhà máy năng lượng mặt trời và sạch bằng kỹ thuật khôi phục tài nguyên (rác thành năng lượng). Các động lực khuyến khích được ban hành trước đây để sản xuất điện lực từ các loại nhiên liệu không phải từ hóa thạch trong các dự án có tầm cỡ thương mại đã không đem lại kết quả như ý. Đồng thời, tiểu bang gặp khó khăn ngày càng lớn trong việc phế thải rác an toàn cho môi trường. Cách sản xuất điện bằng nhà máy nhiệt điện hoặc nhà máy năng lượng mặt trời và sạch dùng kỹ thuật khôi phục tài nguyên giải quyết cả hai khó khăn này bằng cách làm tất cả những việc sau đây:

(a) Sản xuất điện từ một nhiên liệu không phải từ hóa thạch có lượng cung cấp nhiều, càng ngày càng tăng.

(b) Bảo tồn chỗ làm bãi rác, do đó giảm bớt phí tổn phế thải rác.

(c) Tránh các nguy hiểm cho sức khỏe do việc chôn rác gây ra.

Thêm nữa, phát triển các cơ sở khôi phục tài nguyên tạo thêm việc làm mới về xây cất, cũng như các việc làm liên tục để hoạt động cơ sở, trong các cộng đồng đặt các cơ sở này.

ĐOẠN 22. Đoạn 25542.5 được thêm vào Bộ Luật Tài Nguyên Công, như sau:

25542.5. Hội Đồng Năng Lượng phải, hàng năm ấn hành một phúc trình nhận định và chỉ định Những Vùng Năng Lượng Mặt Trời và Sạch trong tiểu bang California dựa trên các địa phận được Chương Trình Khảo Cứu Năng Lượng cho Quyền Lợi Cộng Cộng của Hội Đồng Năng Lượng là có tiềm năng về các nguồn tài nguyên mặt trời và sạch.

ĐOẠN 23. Đoạn 25550 được thêm vào Bộ Luật Tài Nguyên Công, như sau:

25550. (a) Mặc dù có tiểu phần (a) của Đoạn 25522, và Đoạn 25540.6, hội đồng phải thành lập một tiến trình để cấp giấy chứng nhận sau cùng của họ cho bất cứ nhà máy năng lượng mặt trời và sạch và các cơ sở liên hệ nào trong vòng sáu tháng sau khi nộp đơn xin giấy chứng nhận mà, trên căn bản duyệt xét lúc đầu, cho thấy có nhiều bằng chứng là dự án đó sẽ không gây tác động tai hại đáng kể cho môi trường hoặc hệ thống truyền và phân phối điện và sẽ tuân hành tất cả các tiêu chuẩn, sắc luật, hoặc đạo luật thích ứng. Cho các mục đích của đoạn này, nộp đơn có cùng nghĩa như trong Đoạn 25522.

(b) Các nhà máy năng lượng mặt trời và sạch và các cơ sở liên hệ được duyệt xét theo tiến trình này phải chu toàn các điều kiện của Đoạn 25520 và các chi tiết cần thiết khác theo đòi hỏi của hội đồng, bằng điều lệ, gồm cả chi tiết cần thiết để được phép của mỗi cơ quan địa phương, tiểu bang, và vùng lẽ ra có thẩm quyền về nhà máy năng lượng mặt trời và sạch và các cơ sở liên hệ được đề nghị nếu không có thẩm quyền độc quyền của hội đồng và chi tiết cần thiết để được phép của mỗi cơ quan liên bang có thẩm quyền về nhà máy năng lượng mặt trời và sạch và các cơ sở liên hệ được đề nghị.

(c) Sau khi nhận đơn theo đoạn này, hội đồng không bắt buộc phải đi đến quyết định sau cùng trong vòng sáu tháng về đơn xin nếu họ quyết định là có nhiều bằng chứng trong hồ sơ là nhà máy năng lượng mặt trời và sạch và các cơ sở liên hệ có thể sẽ gây tác động tai hại đáng kể đối với môi trường hoặc hệ thống điện hoặc không tuân hành một tiêu chuẩn, sắc luật, hoặc đạo luật thích ứng. Trong trường hợp này, hội đồng phải quyết định theo tiểu phần (a) của Đoạn 25522 và Đoạn 25540.6, và không đòi hỏi có đơn xin mới.

(d) Đối với đơn được hội đồng chấp nhận theo đoạn này, tất cả các cơ quan địa phương, vùng, và tiểu bang lẽ ra có thẩm quyền về nhà máy năng lượng mặt trời và

sạch và các cơ sở liên hệ được đề nghị nếu không có thẩm quyền độc quyền của hội đồng, phải đưa ra nhận định sau cùng, quyết định, hoặc ý kiến của họ trong vòng 100 ngày sau khi nộp đơn. Các ủy ban kiểm soát phẩm chất nước vùng, như được thành lập theo Chương 4 (bắt đầu từ Đoạn 13200) của Phần 7 trong Bộ Luật Nước, sẽ duy trì thẩm quyền về bất cứ tiêu chuẩn nào thích ứng về phẩm chất nước được kết hợp vào bất cứ giấy chứng nhận sau cùng nào được cấp theo chương này.

(e) Đương đơn xin lập các nhà máy năng lượng mặt trời và sạch và các cơ sở liên hệ chứng tỏ được cách hoạt động ưu tú về môi trường hoặc hiệu năng sẽ được ưu tiên duyệt xét.

(f) Đối với nhà máy năng lượng mặt trời và sạch và các cơ sở liên hệ được duyệt xét theo tiến trình thành lập trong đoạn này, đương đơn phải cho thấy là có hợp đồng với một nhà thầu tổng quát và đã ký hợp đồng cung cấp đủ mức lao động chuyên môn để xây cất, hoạt động, và bảo trì nhà máy.

(g) Đối với nhà máy năng lượng mặt trời và sạch và các cơ sở liên hệ được duyệt xét theo tiến trình thành lập trong đoạn này, phải cho thấy là nhà máy năng lượng mặt trời và sạch và các cơ sở liên hệ tuân hành tất cả các điều lệ do hội đồng áp dụng để bảo đảm đơn đủ giải quyết các tác động không cân xứng theo cung cách phù hợp với Đoạn 65040.21 của Bộ Luật Chính Quyền.

(h) Đoạn này sẽ không áp dụng cho đơn nộp cho hội đồng vào hoặc trước ngày 1 Tháng Giêng, 2009.

(i) Để thực thi đoạn này, hội đồng có thể áp dụng các điều lệ khẩn cấp theo Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 11340) của Mục 2 Phần 3 Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền. Cho các mục đích của chương đó, gồm cả nhưng không giới hạn vào, Đoạn 11349.6 của Bộ Luật Chính Quyền, việc áp dụng các điều lệ này phải được Văn Phòng Luật Hành Chánh cứu xét là cần thiết để bảo vệ tức thời cho hòa bình, sức khỏe, an toàn công cộng và an sinh chung.

(j) Tất cả các nhà máy năng lượng mặt trời và sạch được cấp giấy chứng nhận theo đoạn này sẽ được xem là dự án công chánh theo các điều khoản của Chương 1 (bắt đầu từ Đoạn 1720) của Mục 7 Phần 2 của Bộ Luật Lao Động, và Bộ Quan Hệ Kỹ Nghệ sẽ có cùng thẩm quyền và trách nhiệm buộc phải thi hành các điều khoản đó như theo Bộ Luật Lao Động.

ĐOẠN 24. Chương 6.6 (bắt đầu từ Đoạn 25560) được thêm vào Phần 15 của Bộ Luật Tài Nguyên Công, như sau:

25560. Không có công ty điện nào như được định nghĩa trong Đoạn 218 của Bộ Luật Tài Nguyên Công được bắt đầu xây cất một đường dây truyền điện hoặc bất cứ phần nối dài, cải biến, hoặc nâng cấp nào trong đó, nếu chưa có giấy chứng nhận của hội đồng là mức độ tiện lợi và cần thiết công cộng hiện nay hoặc tương lai đòi hỏi hoặc sẽ đòi hỏi công trình xây cất đó.

Chương này sẽ không được hiểu là đòi hỏi bất cứ công ty nào như thế phải có giấy chứng nhận đó để nối dài trong bất cứ thành phố hoặc thành phố và quận nào mà họ đã từ trước đến giờ bắt đầu hoạt động hợp pháp trong đó, hoặc để nối dài vào lãnh thổ trong hoặc ngoài một thành phố hoặc thành phố và quận liên lạc với đường dây truyền điện hoặc hệ thống của họ, và từ trước đến giờ không được một cơ quan tiện ích công nào như thế phục vụ, hoặc nối dài trong hoặc đến lãnh thổ đã được họ phục vụ, cần thiết cho hoạt động bình thường của họ. Nếu bất cứ cơ quan tiện ích công nào, khi xây cất hoặc nối dài đường dây hoặc hệ thống của họ, cản trở hoặc sắp cản trở hoạt động của đường dây hoặc hệ thống của bất cứ cơ quan tiện ích công hoặc hệ thống nước của một cơ quan công nào, đã xây cất, hội đồng, khi có khiếu nại của cơ quan tiện ích công hoặc cơ quan công nói rằng bị tác hại, có thể, sau khi điều trần, và tham khảo với Hội Đồng Tiện Ích Công, đưa ra lệnh và quy định các điều khoản và điều kiện về địa điểm của các đường dây hoặc hệ thống bị ảnh hưởng khi họ có thể thấy là đúng và hợp lý.

25561. (a) Hội đồng sẽ miễn áp dụng các điều kiện của đoạn 25560 cho công trình xây cất bất cứ đường dây truyền điện hoặc hệ thống nào, hoặc phần nối dài, ở ngoài đường biên của tiểu bang, khi có đơn xin của cơ quan tiện ích công xây cất đường dây hoặc hệ thống đó, hoặc phần nối dài, nếu cơ quan tiện ích công thu 75 phần trăm trở lên số thu nhập hoạt động của họ bên ngoài tiểu bang, như được ghi trong tài khóa ngay trước khi nộp đơn, trừ phi hội đồng quyết định là quyền lợi công cộng đòi hỏi không được miễn áp dụng Đoạn 25560 cho công trình xây cất đó.

(b) Trừ trường hợp quy định trong tiểu phần (c), hội đồng phải quyết định từ chối đặc miễn, như được quy định trong tiểu phần (a), trong vòng 90 ngày sau ngày cơ quan tiện ích công nộp đơn xin miễn với hội đồng. Nếu hội đồng không quyết định như thế trong vòng 90 ngày đó, công trình xây cất đường dây hoặc hệ thống đó, hoặc phần nối dài, được miễn các điều kiện của Đoạn 25560.

(c) Hội đồng và cơ quan tiện ích công nộp đơn xin miễn có thể, nếu cả hai đồng ý, gia hạn thời gian hội đồng phải quyết định từ chối đặc miễn, tối đa là thêm 60 ngày sau ngày hết hạn 90 ngày quy định trong tiểu phần (b).

25562. (a) Hội đồng, làm căn bản cấp bất cứ giấy chứng nhận nào theo Đoạn 25560, phải cứu xét tất cả các yếu tố sau:

(1) Các giá trị cộng đồng.

(2) Các khu vực giải trí và công viên.

(3) Các giá trị lịch sử và thẩm mỹ.

(4) Ảnh hưởng đến môi trường, nhưng trong trường hợp bất cứ đường dây hoặc hệ thống hoặc phần nối dài nào tọa lạc trong một tiểu bang khác phải được duyệt xét môi trường theo Đạo Luật Chính Sách Môi Trường Quốc Gia Năm 1969 (Chương 55 (bắt đầu từ Đoạn 4321) của Tiêu Đề 42 của Bộ Luật Hoa Kỳ) hoặc các đạo luật tương tự của tiểu bang kia, hội đồng sẽ không cứu xét đến ảnh hưởng đối với môi trường trừ phi bất cứ khí thải hoặc chất phế thải nào từ đó sẽ có ảnh hưởng đáng kể đến môi trường của tiểu bang này.

(5) Mức độ gắn giữ và ảnh hưởng liên hệ đối với các khu vực dân cư và có các địa điểm thay thế hợp lý và thích hợp hay không.

(6) Giá trị và lợi ích của mức sản xuất điện căn bản tối đa.

(b) Đối với bất cứ đường dây truyền điện nào cần phải xây cất, cải biến, hoặc nâng cấp để truyền điện từ một nhà máy nhiệt điện hoặc nhà máy năng lượng mặt trời hoặc sạch, và cần phải có giấy chứng nhận theo các điều khoản của Phần 15 (bắt đầu từ Đoạn 25000), quyết định cấp giấy chứng nhận khác đó sẽ là cuối cùng cho tất cả các vấn đề được quyết định theo đó và sẽ thay cho điều kiện phải được hội đồng cứu xét về sáu yếu tố nêu trong tiểu phần (a) của đoạn này.

(c) Là điều kiện cấp bất cứ giấy chứng nhận nào theo Đoạn 25560, hội đồng phải đòi hỏi tuân hành Đạo Luật Bảo Vệ Sa Mạc California Năm 1994 (bắt đầu từ Đoạn 410aaa của Tiêu Đề 16 của Bộ Luật Hoa Kỳ).

25563. Khi cứu xét đơn xin giấy chứng nhận cho một cơ sở truyền điện theo Đoạn 25560, hội đồng phải cứu xét các cơ sở thay thế có hiệu quả về phí tổn cho các cơ sở truyền điện đáp ứng được nhu cầu cung cấp điện hiệu năng, đều hóa, và giá phải chăng, gồm cả, nhưng không phải chỉ giới hạn vào, các cơ sở thay thế về mức cầu như mục tiêu hiệu năng năng lượng, sản xuất nhiều nơi thật sạch, như được định nghĩa trong Đoạn 353.2 của Bộ Luật Tài Nguyên Công, và các nguồn tài nguyên khác giảm mức cầu. Các điều khoản của đoạn này sẽ không áp dụng cho bất cứ đường dây truyền điện nào cần phải xây cất, cải biến, hoặc nâng cấp để truyền từ một nhà máy năng lượng mặt trời và sạch.

25564. Mỗi công ty điện nộp đơn cho hội đồng để xin giấy chứng nhận cho phép xây bất cứ đường dây truyền điện hoặc nối dài nào mới, không chịu chi phí của các điều khoản của Chương 6 (bắt đầu từ Đoạn 25500), phải gồm các chi tiết sau đây trong đơn ngoài bất cứ chi tiết cần thiết nào khác:

(a) Chi tiết sơ khởi về công trình kỹ thuật và thiết kế của dự án. Chi tiết thiết kế cung cấp phải gồm đủ kiện sơ khởi về các đặc điểm hoạt động của đường dây hoặc phần nối dài.

(b) Một kế hoạch thực thi dự án cho thấy dự án đó sẽ được ký hợp đồng và xây cất như thế nào. Kế hoạch này phải cho thấy tất cả các công việc chính sẽ được kết hợp như thế nào và phải có một thời khóa biểu nhận định những ngày thiết kế, xây cất, hoàn tất, và hoạt động cho mỗi phần chính của đường dây hoặc phần nối dài.

(c) Ước tính phí tổn thích hợp, kể cả các ước tính sơ khởi về phí tổn tài trợ, xây cất, và hoạt động đường dây hoặc phần nối dài.

(d) Công ty đó phải chứng tỏ tác động tài chánh của công trình xây cất đường dây hoặc phần nối dài đối với người đóng tiền điện của công ty, cổ đông, và đối với phí tổn vốn vay mượn của công ty. Phí tổn phải được phân tích cho toàn bộ thời gian sử dụng dự kiến của đường dây hoặc phần nối dài đó.

(e) Một kế hoạch quản trị thiết kế và xây cất và kiểm soát phí tổn cho thấy các trách nhiệm hợp đồng và làm việc và các mối quan hệ giữa ban quản trị của công ty với các thành phần chính khác có liên quan đến dự án. Kế hoạch này cũng phải có chi tiết về hệ thống thông tin về mức tiến triển xây cất và các biện pháp kiểm soát phí tổn cụ thể.

25565. Mỗi công ty điện nộp đơn với hội đồng để xin giấy chứng nhận cho phép xây một đường dây truyền điện hoặc nối dài mới, mà phải chịu chi phối của các điều khoản của Chương 6 (bắt đầu từ Đoạn 25500), phải gồm trong đơn các chi tiết nêu trong các tiểu phần (b), (c), và (e) của Đoạn 25564, ngoài bất cứ chi tiết cần thiết nào khác. Công ty cũng có thể gồm trong đơn bất cứ chi tiết nào khác nếu trong Đoạn 25564.

25566. Trước khi cấp giấy chứng nhận theo chương này, mỗi đương đơn xin giấy chứng nhận phải nộp cho văn phòng hội đồng một bản sao thị thực chứng thư thành lập công ty hoặc hiến chương của đương đơn. Mỗi đương đơn xin giấy chứng nhận phải nộp cho văn phòng hội đồng bằng chứng đó theo đòi hỏi của hội đồng để cho thấy là đương đơn đã được ứng thuận, đặc quyền, hoặc phép cần thiết của quận, thành phố và quận, thành phố, hoặc thẩm quyền công thích ứng nào khác.

25567. (a) Hội đồng có thể, có hoặc không có điều trần, cấp giấy chứng nhận đã xin, hoặc từ chối cấp, hoặc cấp để xây cất một phần cho riêng đường dây truyền điện đang dự tính hoặc phần nối dài, hoặc để hành xử một phần quyền hoặc đặc quyền, và có thể kèm theo các điều khoản và điều kiện vào việc hành xử các quyền được cấp theo giấy chứng nhận, gồm cả các điều khoản xung công đặc quyền hoặc giấy phép và tất cả các quyền thu từ đó và

tất cả các công trình do cơ quan xây cất hoặc bảo trì trong đó, khi họ cho rằng cần phải làm thế vì tiện lợi và cần thiết công cộng; nhưng miễn là trước khi cấp hoặc từ chối cấp giấy chứng nhận, hội đồng phải tổ chức một hoặc nhiều buổi điều trần để giải quyết bất cứ vấn đề nào được nêu trong đơn xin điều trần nhanh chóng của bất cứ người nào có quyền lên tiếng.

(b) Khi hội đồng cấp giấy chứng nhận để xây một đường dây truyền điện hoặc phần nối dài mới, giấy chứng nhận đó phải ghi rõ các đặc điểm hoạt động và phí tổn của đường dây truyền điện hoặc phần nối dài đó, gồm cả, nhưng không phải chỉ giới hạn vào, kích thước, công suất, phí tổn, và tất cả các chi điểm khác của đường dây truyền điện hoặc phần nối dài nêu trong phần chi tiết mà các công ty điện phân nộp, theo Đoạn 25564 hoặc 25565.

(c) Mặc dù có bất cứ điều khoản nào khác trong chương này, đơn xin giấy chứng nhận cho phép xây cơ sở truyền điện mới phải được xem là cần thiết để cung cấp dịch vụ điện cho các mục đích quyết định theo Đoạn 25564 nếu hội đồng kết luận là cơ sở mới là cần thiết để giúp đạt được tiêu chuẩn về phần năng lượng có thể tái tạo được thành lập trong Điều 16 (bắt đầu từ Đoạn 399.11) của Bộ Luật Tài Nguyên Công và điều kiện về các nguồn tài nguyên năng lượng có thể tái tạo hội đủ điều kiện được thành lập trong Chương 8.6 (bắt đầu từ Đoạn 25740) của phần này.

25568. (a) Bất cứ khi nào hội đồng cấp cho một công ty điện giấy chứng nhận cho phép xây một đường dây truyền điện mới, hoặc bất cứ phần nối dài, cải biến, hoặc nâng cấp nào trong đó được ước tính tổng nhiều hơn năm mươi triệu đô la (\$50,000,000), hội đồng phải ghi trong giấy chứng nhận phí tổn tối đa được quyết định là hợp lý và thận trọng cho cơ sở đó. Hội đồng phải quyết định mức phí tổn tối đa bằng cách ước tính phí tổn xây cất dự trừ, sau khi cứu xét kiểu thiết kế của dự án, thời gian dự trừ xây cất, ước tính các tác động của lạm phát kinh tế, và bất cứ khó khăn nào biết được về công trình kỹ thuật của dự án.

(b) Sau khi cấp giấy chứng nhận, công ty có thể nộp đơn với hội đồng xin gia tăng phí tổn tối đa ghi trong giấy chứng nhận. Hội đồng có thể cho phép tăng mức phí tổn tối đa đã ghi nếu hội đồng kết luận và quyết định là phí tổn thực sự đã gia tăng và mức tiện lợi và cần thiết công cộng hiện nay hoặc trong tương lai đòi hỏi phải xây dự án đó với phí tổn gia tăng; nếu không hội đồng sẽ bác đơn.

(c) Sau khi bắt đầu xây cất, công ty có thể nộp đơn với hội đồng để xin phép ngưng xây cất. Sau khi chứng tỏ thỏa đáng với hội đồng là mức tiện lợi và cần thiết công cộng hiện nay hoặc trong tương lai không còn đòi hỏi phải hoàn tất công trình xây cất dự án đó và phí tổn xây cất đã tốn là hợp lý và thận trọng, hội đồng có thể cho phép ngưng xây cất và Hội Đồng Tiệp Ích Công có thể cho phép thu hồi các phí tổn xây cất mà hội đồng quyết định là hợp lý và thận trọng.

(d) Trong bất cứ quyết định nào của Hội Đồng Tiệp Ích Công ấn định giá điện cho một công ty điện phần ảnh các phí tổn hợp lý và thận trọng của công trình xây cất bất cứ đường dây truyền điện nào mới, hoặc bất cứ phần nối dài, cải biến, hoặc nâng cấp trong đó, khi hội đồng kết luận và quyết định là việc xây thêm hoặc nối dài đó được sử dụng và hữu ích, Hội Đồng Tiệp Ích Công phải cứu xét xem các phí tổn xây cất thực sự có thuộc trong phạm vi phí tổn tối đa do hội đồng quy định hay không.

ĐOẠN 25. Đoạn 25740 của Bộ Luật Tài Nguyên Công được tu chính như sau: 25740. Ý định của ~~Lập Pháp~~ người dân khi thành lập chương trình này, để giải quyết tình trạng địa cầu nóng dần và thay đổi khí hậu, và bảo vệ băng trên đỉnh núi tại vùng Sierra đang bị nguy hiểm bằng cách gia tăng gia tăng số lượng điện sản xuất từ các nguồn tài nguyên có thể tái tạo hội đủ điều kiện mỗi năm, để bằng ít nhất là 20 phần trăm tổng số điện bán lẻ tại California mỗi năm trở nhất là vào ngày 31 Tháng Mười Hai, 2010-, ít nhất là 40 phần trăm tổng số điện bán lẻ tại California mỗi năm trở nhất là vào ngày 31 Tháng Mười Hai, 2020, và ít nhất là 50 phần trăm tổng số điện bán lẻ tại California mỗi năm trở nhất là vào ngày 31 Tháng Mười Hai, 2025.

ĐOẠN 26. Đoạn 25740.1 được thêm vào Bộ Luật Tài Nguyên Công, như sau: 25740.1. Người dân kết luận là cần xây cất các cơ sở truyền điện để giúp đạt được các mục tiêu về tiêu chuẩn về phần năng lượng có thể tái tạo của California sẽ đem lại lợi ích kinh tế tối đa cho tất cả các tầng lớp khách hàng tài trợ Trạng Mục Các Nguồn Tài Nguyên Có Thể Tái Tạo Mới.

ĐOẠN 27. Đoạn 25743 của Bộ Luật Tài Nguyên Công được tu chính như sau: 25743. (a) Hội đồng sẽ chấm dứt tất cả các động lực khuyến khích sản xuất cấp từ Trạng Mục Các Nguồn Tài Nguyên Có Thể Tái Tạo Mới trước ngày 1 Tháng Giêng, 2002, trừ phi dự án đã bắt đầu sản xuất điện vào ngày 1 Tháng Giêng, 2007.

(b) (1) Hội đồng sẽ, trễ nhất là ngày 1 Tháng Ba, 2008, chuyển cho các công ty điện phục vụ khách hàng phải chịu lệ phí hàng hóa công về năng lượng có thể tái tạo số ngân khoản còn lại chưa cam kết trong Trạng Mục Các Nguồn Tài Nguyên Có Thể Tái Tạo Mới.

(2) Hội Đồng Tiệp Ích Công phải bảo đảm là mỗi công ty điện dành các ngân khoản nhận từ hội đồng theo đoạn văn (1) theo cách đem lại được lợi ích

kinh tế tối đa cho tất cả các tầng lớp khách hàng đã tài trợ Trạng Mục Các Nguồn Tài Nguyên Có Thể Tái Tạo Mới. Khi cứu xét và phê chuẩn những phần đề nghị dành ra cho mỗi công ty điện, và phù hợp với Đoạn 25740.1, Hội Đồng Tiệp Ích Công phải khuyến khích và dành ưu tiên cao nhất cho những phần dành riêng để xây cất, hoặc trả tiền bổ túc công trình xây cất, bất cứ cơ sở truyền điện nào mới hoặc cải biến cần thiết để giúp tiêu bang đạt được các mục tiêu về phần năng lượng có thể tái tạo.

(c) Tất cả các dự án được tài trợ, toàn phần hoặc một phần, theo đoạn này sẽ được xem là các dự án công chánh tùy theo các điều khoản của Chương 1 (bắt đầu từ Đoạn 1720) của Mục 7 Phần 2 của Bộ Luật Lao Động, và Bộ Quan Hệ Kỹ Nghệ sẽ có cùng quyền hạn và trách nhiệm buộc phải thi hành các điều khoản đó như theo Bộ Luật lao Động.

ĐOẠN 28. Đoạn 25745 được thêm vào Bộ Luật Tài Nguyên Công, như sau: 25745. Hội Đồng Năng Lượng phải có nỗ lực tối đa để thu hút và khuyến khích đầu tư vào các nguồn năng lượng mặt trời và sạch, các cơ sở, khảo cứu và phát triển từ các công ty đặt tại Hoa Kỳ để hoàn tất các mục đích của chương này.

ĐOẠN 29. Đoạn 25751.5 được thêm vào Bộ Luật Tài Nguyên Công, như sau: 25751.5. (a) Trạng Mục Truyền Năng Lượng Mặt Trời và Sạch theo đây được thành lập trong Tin Quỹ Các Nguồn Tài Nguyên Có Thể Tái Tạo.

(b) Bắt đầu từ ngày 1 Tháng Giêng, 2009, tổng số những phần điều chỉnh hàng năm được áp dụng theo tiểu phần (d) của Đoạn 399.8 của Bộ Luật Tiệp Ích Công phải được dành cho Trạng Mục Truyền Năng Lượng Mặt Trời và Sạch.

(c) Các ngân khoản trong Trạng Mục Truyền Năng Lượng Mặt Trời và Sạch phải được dùng, toàn phần hoặc một phần, cho các mục đích sau:

(1) Mua bất động sản hoặc quyền ưu tiên theo thẩm quyền của hội đồng theo Chương 8.9 (bắt đầu từ Đoạn 25790).

(2) Xây cất, hoặc trả tiền để bổ túc công trình xây cất, bất cứ cơ sở truyền điện nào mới hoặc cải biến cần thiết để giúp tiêu bang đạt được các mục tiêu về tiêu chuẩn về phần năng lượng có thể tái tạo.

(d) Chủ quyền của bất cứ bất động sản hoặc dự án nào đã được trả toàn phần theo đoạn này sẽ giao cho hội đồng. Chủ quyền của bất cứ bất động sản hoặc dự án nào đã được trả một phần theo đoạn này sẽ giao cho hội đồng một phần tương xứng với tỷ lệ phần phí tổn chung của hội đồng cho bất động sản hoặc dự án đó.

(e) Các ngân khoản ký thác trong Trạng Mục Truyền Năng Lượng Mặt Trời và Sạch sẽ được dùng để bổ túc, chứ không phải thay thế, số tài trợ nào hiện hữu của tiêu bang cho các mục đích được phép theo tiểu phần (c).

(f) Tất cả các dự án nhận tài trợ, toàn phần hoặc một phần, theo đoạn này sẽ được xem là các dự án công chánh theo các điều khoản của Chương 1 (bắt đầu từ Đoạn 1720) của Mục 7 Phần 2 của Bộ Luật Lao Động, và Bộ Quan Hệ Kỹ Nghệ sẽ có cùng thẩm quyền và trách nhiệm buộc phải thi hành các điều khoản đó như theo Bộ Luật Lao Động.

ĐOẠN 30. Chương 8.9 (bắt đầu từ Đoạn 25790) được thêm vào Phần 15 của Bộ Luật Tài Nguyên Công, như sau:

25790. Hội Đồng Năng Lượng có thể, cho các mục đích của chương này, mua và sau đó bán, cho một thành phần khác thuê dài hạn không quá 99 năm, trao đổi, chia thêm ra, chuyển nhượng, chuyển giao, cam kết, thế chấp, hoặc nếu không thì giải quyết bất cứ bất động sản hoặc tài sản cá nhân hoặc bất cứ quyền lợi nào trong bất động sản. Bất cứ hợp đồng thuê dài hạn hoặc bán nào như thế để phải có điều kiện là phát triển và sử dụng bất động sản để sản xuất và/hoặc truyền năng lượng có thể tái tạo.

25791. Bất cứ hợp đồng thuê dài hạn hoặc bán nào theo chương này đều có thể được thực hiện mà không cần phải dấu thầu công cộng nhưng phải có một buổi điều trần công cộng.

ĐOẠN 31. Tinh Cách Tách Biệt Các điều khoản của đạo luật này có thể tách biệt. Nếu có bất cứ điều khoản nào của đạo luật này, hoặc một phần trong đó, vì bất cứ lý do gì mà bị phán quyết bất hợp lệ theo luật tiểu bang hoặc liên bang, các điều khoản còn lại sẽ không bị ảnh hưởng, mà vẫn có trọn giá trị và hiệu lực.

ĐOẠN 32. Tu Chính Các điều khoản của đạo luật này có thể được tu chính để thực thi mục đích và ý định của đạo luật bằng các đạo luật có hai phần ba phiếu thuận tại mỗi viện Lập Pháp và Thống Đốc ký ban hành.

ĐOẠN 33. Các Dự Luật Mâu Thuẫn Nhau (a) Dự luật này là toàn diện. Ý định của người dân là nếu dự luật này và một dự luật tiên khởi khác liên quan đến cùng vấn đề được đưa vào cùng lá phiếu bầu toàn tiểu bang, thì các điều khoản của dự luật hoặc các dự luật kia được xem là mâu thuẫn với dự luật này. Nếu dự luật này có nhiều phiếu thuận của cử tri hơn, các điều khoản của dự luật này sẽ được áp dụng trọn vẹn, và tất cả các điều khoản của dự luật hoặc các dự luật kia sẽ trở nên vô giá trị.

(b) Nếu dự luật này được cử tri chấp thuận nhưng được thay bằng một đạo luật do bất cứ dự luật nào khác mâu thuẫn được đưa vào lá phiếu và được cử tri chấp

thuận trong cùng cuộc bầu cử, và dự luật mâu thuẫn kia trong lá phiếu sau đó bị phán quyết là bất hợp lệ, dự luật này sẽ tự trở nên có toàn bộ hiệu lực luật pháp.

ĐOẠN 34. Phán Đối Pháp Lý

Bất cứ trường hợp phán đối nào về tính cách hợp lệ của đạo luật này phải được nộp trong vòng sáu tháng sau ngày hiệu lực của đạo luật này.

DỰ LUẬT 8

Dự luật tiên khởi này được đệ trình trước người dân theo các điều khoản của Điều II, Đoạn 8, của Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này tu chính rõ rệt Hiến Pháp California bằng cách thêm một đoạn mới vào đó; do đó các điều khoản mới được đề nghị thêm vào sẽ được in theo *kiểu chữ nghiêng* để cho thấy là mới.

ĐOẠN 1. Danh Xưng

Dự luật này sẽ được gọi và có tên là “Đạo Luật Bảo Vệ Hôn Nhân California”.

ĐOẠN 2. Đoạn 7.5 được thêm vào Điều I Hiến Pháp California, như sau:

ĐOẠN 7.5. Chỉ có trường hợp kết hôn giữa một người nam và một người nữ mới có giá trị hoặc được công nhận tại California.

DỰ LUẬT 9

Dự luật tiên khởi này được đệ trình trước người dân theo các điều khoản của Đoạn 8 Điều II của Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này tu chính một đoạn trong Hiến Pháp California và tu chính và thêm những đoạn mới vào Bộ Hình Luật; do đó, các điều khoản hiện hữu được đề nghị hủy bỏ sẽ được in theo *kiểu chữ gạch ngang* và các điều khoản mới được đề nghị thêm vào sẽ được in theo *kiểu chữ nghiêng* để cho thấy là mới.

DỰ LUẬT

**ĐẠO LUẬT CÁC QUYỀN CỦA NẠN NHÂN NĂM 2008:
ĐẠO LUẬT MARSY’S**

ĐOẠN 1. DANH XƯNG

Dự luật này sẽ được gọi, và có tên là “Đạo Luật Các Quyền của Nạn Nhân Năm 2008: Đạo Luật Marsy’s”.

ĐOẠN 2. KẾT LUẬN VÀ TUYÊN BỐ

Người dân tại Tiểu Bang California theo đây kết luận và tuyên bố tất cả những điều sau đây:

1. Nạn nhân của tội ác có quyền hưởng công lý và theo đúng tiến trình. Các quyền của họ gồm, nhưng không giới hạn vào, quyền được thông báo và lên tiếng trong những giai đoạn thật quan trọng của hệ thống tư pháp; quyền được bồi thường hoàn nguyên từ các tội phạm hình sự; quyền được tương đối an toàn trong suốt tiến trình tư pháp; quyền trông đợi chính quyền tài trợ đúng mức cho hệ thống tư pháp hình sự, để các quyền của nạn nhân của tội ác nêu trong Các Kết Luận và Tuyên Bố này và trong công lý không bị giảm bớt vì thiếu tài nguyên; và, trên hết, quyền nhìn thấy kẻ phạm tội hình sự bị trừng phạt nhanh chóng và công bằng.

2. Người Dân tại Tiểu Bang California tuyên bố rằng cần có “Đạo Luật Các Quyền của Nạn Nhân Năm 2008: Đạo Luật Marsy’s” để điều chỉnh một hệ thống tư pháp không nhìn nhận hoàn toàn và thi hành đầy đủ các quyền của nạn nhân của tội ác. Đạo luật này được đặt tên theo Marsy, một sinh viên năm cuối 21 tuổi tại U.C. Santa Barbara đang chuẩn bị theo đuổi một nghề nghiệp trong lãnh vực giáo dục đặc biệt cho trẻ em khuyết tật và còn cả một tương lai để sống. Cô đã bị sát hại vào ngày 30 Tháng Mười Một, 1983. Đạo Luật Marsy’s được soạn cho mẹ cô, cha cô, và anh cô, vốn đã thường bị đối xử như thể họ không có quyền gì, và vì hàng trăm ngàn nạn nhân của tội ác khác đã bị đau khổ thêm và thất vọng về một hệ thống tư pháp hình sự quá thường không dành cho nạn nhân ngay cả các quyền cơ bản nhất.

3. Người Dân tại Tiểu Bang California kết luận rằng “việc cải tổ rộng rãi” hệ thống tư pháp hình sự để cấp các quyền cơ bản này theo dự luật tiên khởi Các Quyền của Nạn Nhân được cử tri thông qua trong Dự Luật 8 vào năm 1982 đã không được thực hiện như ý nghĩ của mọi người. Nạn nhân của tội ác vẫn tiếp tục bị từ chối quyền hưởng công lý và theo đúng tiến trình.

4. Một hệ thống tư pháp hình sự thiếu hiệu năng, quá đông, và bị hiềm đã không xây đủ nhà giam và nhà tù, đã không tổ chức các phiên tòa xử có hiệu năng, và đã không nhanh chóng tuyên án và trừng phạt các tội phạm hình sự. Các tội phạm hình sự đó được phóng thích sau khi chỉ thụ án có 10 phần trăm bản án do các thẩm phán áp đặt và xem là thích đáng.

5. Mỗi năm có hàng trăm kẻ sát nhân bị kết tội và tuyên án tù chung thân xin được phóng thích ra khỏi các nhà tù tiểu bang của chúng ta. “Thủ tục phóng thích khỏi tù có điều kiện” của California khiến gia đình các nạn nhân bị sát hại đau khổ và phí phạm hàng triệu đô la mỗi năm. Tại California, những kẻ sát nhân bị kết tội được bổ nhiệm luật sư trả bằng tiền thuế của công dân, và những kẻ sát nhân bị kết tội này thường được phân xét cho phóng thích có điều kiện hàng năm. Gia đình các nạn nhân bị sát hại không bao giờ thoát được cảnh đau khổ xem chừng như không bao giờ dứt và lo sợ kẻ sát hại người thân thương của họ là một lần nữa được tự do để giết người.

6. Các tù nhân trong vụ “Helter Skelter” là Bruce Davis và Leslie Van Houghton, hai tông phạm của Charles Manson bị kết tội sát nhân nhiều người đã man, đã có 38 buổi phân xét phóng thích có điều kiện trong 30 năm qua.

7. Như đa số nạn nhân bị giết hại, Marsy không giàu có mà cũng không nổi tiếng khi cô bị tình nhân cũ sát hại sau khi dẫn dụ cô ra khỏi nhà cha mẹ bằng cách đe dọa tự sát. Thay vì thế, hấn dùng một khẩu shotgun để kết liễu đời cô thật dã man khi cô vào nhà hấn để ngăn cản hấn dừng tự sát. Sau khi kẻ sát nhân bị bắt, mẹ của Marsy bàng hoàng khi gặp lại hấn tại một siêu thị địa phương, phát giác rằng hấn đã được tại ngoại hầu tra mà không có thông báo cho gia đình của Marsy và không có cơ hội nào cho gia đình bà phản đối việc thả tự do cho hấn.

8. Nhiều năm sau khi bị kết tội và tuyên án “tù chung thân”, các buổi phân xét phóng thích có điều kiện cho hấn bắt đầu. Trong buổi phân xét phóng thích có điều kiện đầu tiên, mẹ Marsy đã bị lên cơn đau tim khi tranh đấu chống lại việc phóng thích hấn. Kể từ khi đó gia đình Marsy đã chịu đựng đau khổ từ nhiều buổi phân xét phóng thích có điều kiện và luôn luôn lo âu là kẻ giết hại Marsy sẽ được phóng thích.

9. Kinh nghiệm của gia đình Marsy không phải là độc nhất. Hàng ngàn nạn nhân khác của tội ác đã có cùng kinh nghiệm như gia đình Marsy, do hệ thống tư pháp hình sự của chúng ta không thông báo cho họ về các quyền của họ, không thông báo cho họ về các buổi phân xét quan trọng khi truy tố các tội phạm hình sự, không cho họ có cơ hội lên tiếng và tham gia, không áp đặt biện pháp trừng phạt thực sự và công bằng đối với các tội phạm, và không dành cho họ một ý thức kết thúc nào đối với nỗi đau thương bị các tội phạm đó áp đặt lên họ.

ĐOẠN 3. TUYÊN NGÔN VỀ MỤC ĐÍCH VÀ Ý ĐỊNH

Mục đích của Người Dân tại Tiểu Bang California khi ban hành dự luật tiên khởi này là để:

1. Cung cấp cho nạn nhân quyền hưởng công lý và theo đúng tiến trình.

2. Áp dụng các quyền của gia đình nạn nhân bị giết hại để họ không bị đau khổ dài hạn và không cần thiết, và để chặn đứng nạn phí phạm hàng triệu đô la tiền thuế người dân, bằng cách loại bỏ các buổi phân xét phóng thích có điều kiện khi không có cơ hội nào cho kẻ sát nhân được phóng thích có điều kiện, và để quy định rằng kẻ sát nhân bị kết tội không được phân xét phóng thích có điều kiện sớm hơn ba năm một lần, và có thể bị từ chối phân xét phóng thích có điều kiện đến 15 năm.

ĐOẠN 4. CÁC QUYỀN CỦA NẠN NHÂN

ĐOẠN 4.1. Đoạn 28 của Điều I Hiến Pháp California được tu chính như sau:

Đoạn 28. (a) Người Dân tại Tiểu Bang California kết luận và tuyên bố *tất cả những điều sau:*

(1) *Hoạt động phạm pháp tác động nghiêm trọng đến công dân tại California. Các quyền của nạn nhân của tội ác và gia đình họ trong những lần truy tố hình sự là mối quan ngại nghiêm trọng toàn tiểu bang.*

(2) *Nạn nhân của tội ác có quyền được hệ thống tư pháp hình sự xem các hành động phạm pháp là mối đe dọa nghiêm trọng đến an toàn và an sinh của người dân tại California. rằng việc* Việc ban hành các điều khoản và luật toàn diện để bảo đảm các quyền của nạn nhân của tội ác, gồm cả các biện pháp bảo vệ trong hệ thống tư pháp hình sự để bảo vệ bảo vệ trọn vẹn các quyền đó và bảo đảm cho các nạn nhân của tội ác được đối xử tôn trọng và trọn nhân phẩm, là một vấn đề *quan ngại nghiêm trọng toàn tiểu bang công cộng hết sức quan trọng. Các nạn nhân của tội ác tại California phần lớn trông vào hoạt động đúng mức của chính quyền, vào hệ thống tư pháp hình sự và vào việc thi hành nhanh chóng các quyền của nạn nhân của tội ác nêu trong đây, để bảo vệ an toàn công cộng và để bảo đảm công lý khi an toàn công cộng bị hoạt động phạm pháp tác hại.*

(3) Các quyền của nạn nhân lan tràn khắp hệ thống tư pháp hình sự, *gồm không những quyền được bồi thường hoàn nguyên từ tội phạm cho các mất mát tài chính vì hành động phạm pháp đó, mà còn là kỳ vọng cơ bản hơn. Các quyền này gồm các quyền cá nhân và có thể bắt thi hành như được nêu trong các đoạn văn (1) đến (17) của tiểu phần (b).*

(4) *Các quyền của nạn nhân cũng gồm các quyền tập thể chung rộng hơn của tất cả Người Dân tại Tiểu Bang California và có thể bắt thi hành qua việc ban hành các đạo luật và qua các nỗ lực và hành động thành tâm của các viên*

chức dân cử, bổ nhiệm, và tuyển dụng công của California. Các quyền này bao gồm kỳ vọng chung của tất cả người dân tại California là những người có hành động phạm trọng tội gây thương tích cho nạn nhân vô tội sẽ bị điều tra thích đáng và kỹ lưỡng, giam giữ thích đáng, đưa ra trước tòa tại California dù bị bắt ngoài Tiểu Bang, được tòa xử nhanh chóng, tuyên án, và trừng phạt đầy đủ để bảo vệ an toàn công cộng và nên là mục tiêu quan trọng nhất.

(5) Các nạn nhân của tội ác cùng có quyền tập thể là nhìn thấy những người bị kết tội có hành động phạm pháp bị trừng phạt đầy đủ cả về cách thức lẫn thời gian thụ án do các tòa án Tiểu Bang California áp đặt. Quyền này gồm quyền nhìn thấy tác động trừng phạt và răn đe của các bản án giam giữ do tòa áp đặt không bị tác hại hoặc giảm đi bằng cách cấp các quyền và đặc quyền cho tù nhân mà không bắt buộc phải có theo bất cứ điều khoản nào của Hiến Pháp Hoa Kỳ hoặc các đạo luật của Tiểu Bang này được cấp cho bất cứ người nào bị giam giữ trong cơ sở hình sự hoặc giam giữ nào khác trong Tiểu Bang này để trừng phạt hoặc cải huấn về hành động phạm pháp.

(6) Các nạn nhân của tội ác có quyền nhìn thấy nội vụ kết thúc trong những vụ hình sự của họ. Tiến trình kháng cáo dài dằng và các phiên xử khác sau khi có phán quyết để phân đôi những trường hợp kết tội hình sự, các buổi phân xét phóng thích có điều kiện thường xuyên và khó khăn đe dọa phóng thích các tội phạm hình sự, và mối đe dọa liên tục là các bản án của các tội phạm sẽ được giảm bớt, kéo dài đau khổ cho nạn nhân của tội ác trong nhiều năm sau khi tội ác đã diễn ra. Nỗi đau khổ kéo dài này của nạn nhân của tội ác và gia đình họ phải chấm dứt.

(7) Việc Cuối cùng, Người Dân kết luận và tuyên bố rằng quyền được hưởng an toàn công cộng dành cho các trường công và tư cấp mẫu giáo, tiểu học, trung học đệ nhất cấp, và trung học đệ nhị cấp, và cao đẳng cộng đồng, Đại Học Tiểu Bang California, Viện Đại Học California, và các cơ sở cao đẳng và đại học tư nhân, nơi sinh viên học sinh và nhân viên có quyền được an toàn và an ninh đối với bản thân.

(8) Để đạt được các mục tiêu này thì các đạo luật của California liên quan đến tiến trình tư pháp hình sự cần phải được tu chỉnh để bảo vệ các quyền chính đáng của nạn nhân của tội ác, cần và nên có các biện pháp cải tổ rộng rãi về thủ tục đối với những người bị cáo và cách giải quyết và tuyên án những người bị kết tội để răn đe hành vi phạm pháp và gây gián đoạn nghiêm trọng cuộc sống của người dân:

(b) Để bảo tồn và bảo vệ các quyền của nạn nhân hưởng công lý và theo đúng tiến trình, nạn nhân sẽ có các quyền sau:

(1) Được đối xử công bằng và tôn trọng quyền riêng tư và nhân phẩm của mình, và không bị hăm dọa, sách nhiễu, và hành hạ, trong suốt tiến trình tư pháp hình sự hoặc thiếu niên.

(2) Được bảo vệ hợp lý đối với bị cáo và những người đại diện cho bị cáo.

(3) Được cứu xét về an toàn của nạn nhân và gia đình nạn nhân khi ấn định số tiền tài ngoại và các điều kiện phóng thích cho bị cáo.

(4) Ngăn ngừa tiết lộ chi tiết hoặc hồ sơ giữ kín cho bị cáo, luật sư của bị cáo, hoặc bất cứ người nào đại diện cho bị cáo, mà có thể được sử dụng để tìm hoặc sách nhiễu nạn nhân hoặc gia đình của nạn nhân hoặc tiết lộ tin tức giữ kín trong thời gian điều trị y khoa hoặc cố vấn, hoặc nếu không thì là tin tức được đặc quyền hoặc giữ kín theo luật.

(5) Được từ chối yêu cầu của bị cáo, luật sư của bị cáo, hoặc bất cứ người nào đại diện cho bị cáo muốn phỏng vấn, lấy lời khai, hoặc thẩm cung nội vụ, và ấn định các điều kiện hợp lý về cách tổ chức bất cứ cuộc phỏng vấn nào được nạn nhân ưng thuận.

(6) Được thông báo hợp lý và hợp lý với cơ quan truy tố, khi có yêu cầu, về việc bắt giữ bị cáo nếu công tố viên biết, các tội truy tố, việc quyết định xem có dẫn độ bị cáo hay không, và, khi có yêu cầu, được thông báo và cho biết vấn đề trước khi có bất cứ quyết định giải quyết nào về vụ đó trước phiên xử.

(7) Được thông báo hợp lý về tất cả các phiên xử công cộng, gồm cả các phiên xử thiếu niên phá hoại, khi có yêu cầu, mà trong các phiên xử đó bị cáo và công tố viên có quyền có mặt và tất cả các buổi phân xét phóng thích có điều kiện hoặc phóng thích khác sau khi kết tội, và được có mặt trong tất cả các phiên xử đó.

(8) Được lên tiếng, khi có yêu cầu, tại bất cứ phiên xử nào, gồm cả bất cứ phiên xử thiếu niên phá hoại nào, liên quan đến quyết định phóng thích sau khi bắt giữ, nhận tội hay không, tuyên án, quyết định phóng thích sau khi kết tội, hoặc bất cứ phiên xử nào liên quan đến quyền của nạn nhân.

(9) Có phiên xử nhanh chóng và kết thúc ngay vụ đó và bất cứ phiên xử nào liên hệ sau khi phán quyết.

(10) Được thông tin cho một viên chức ban quân chế đang điều tra trước khi tuyên án về tác động của tội đó đối với nạn nhân và gia đình nạn nhân và bất cứ đề nghị tuyên án nào trước khi tuyên án bị cáo.

(11) Được nhận, khi có yêu cầu, phúc trình trước khi tuyên án khi cung cấp cho bị cáo, trừ những phần được luật bắt giữ kín.

(12) Được thông báo, khi có yêu cầu, về phán quyết kết tội, tuyên án, nơi và ngày giờ tổng giam, hoặc cách giải quyết khác đối với bị cáo, ngày dự định phóng thích bị cáo, và việc phóng thích bị cáo hoặc bị cáo vượt ngục.

(13) Được ~~Bồi thường hoàn nguyên~~ bồi thường hoàn nguyên.

(A) Ý định rõ ràng của Người Dân tại Tiểu Bang California là tất cả những người bị mất mát vì hoạt động phạm pháp sẽ có quyền đòi và được bồi thường hoàn nguyên từ những người bị kết vào những tội ~~vt~~ gây ra mất mát cho họ.

(B) Phải ra lệnh bồi thường hoàn nguyên từ những người ~~người~~ tội phạm bị kết tội trong mỗi vụ, bất luận bản án áp đặt hoặc cách giải quyết như thế nào, mà nạn nhân của tội ác bị mất mát, ~~trừ phi có các lý do vững chắc và đặc biệt để làm ngược lại.~~ Lập Pháp sẽ áp dụng các điều khoản để thực thi đoạn này trong năm sau khi áp dụng đoạn này.

(C) Tất cả những khoản tiền trả, tiền, và tài sản thu từ bất cứ người nào đã bị ra lệnh bồi thường hoàn nguyên phải được dùng trước hết để trả số tiền được ra lệnh bồi thường hoàn nguyên cho nạn nhân.

(14) Phải trả lại ngay tài sản khi không còn cần làm bằng chứng nữa.

(15) Được thông báo về tất cả các thủ tục phóng thích có điều kiện, tham gia vào tiến trình phóng thích có điều kiện, cung cấp tin tức cho cơ quan phóng thích có điều kiện để cứu xét trước khi phóng thích tội phạm, và được thông báo, khi có yêu cầu, về trường hợp phóng thích có điều kiện hoặc phóng thích nào khác cho tội phạm.

(16) Xét đến an toàn của nạn nhân, gia đình của nạn nhân, và công chúng trước khi đi đến bất cứ quyết định phóng thích có điều kiện hoặc phóng thích nào khác sau khi phán quyết.

(17) Được thông báo về các quyền nêu trong các đoạn văn (1) đến (16).

(c) (1) Nạn nhân, luật sư do nạn nhân thuê, người đại diện hợp pháp của nạn nhân, hoặc công tố viên khi có yêu cầu của nạn nhân, có thể thi hành các quyền nêu trong tiểu phần (b) tại bất cứ tòa xử án hoặc tòa kháng án nào có thẩm quyền pháp lý về vụ án đó theo công lý đương nhiên. Tòa sẽ hành động ngay khi có yêu cầu như thế.

(2) Đoạn này không tạo nên lý do khởi kiện đòi bồi thường hoặc bồi thường thiệt hại đối với Tiểu Bang, bất cứ tiểu khu chính trị nào của Tiểu Bang, bất cứ viên chức, nhân viên, hoặc đại lý nào của Tiểu Bang hoặc bất cứ tiểu khu chính trị nào của họ, hoặc bất cứ viên chức hoặc nhân viên nào của tòa án.

(d) Việc cấp các quyền này cho nạn nhân sẽ không được hiểu là từ chối hoặc xem thường các quyền khác của nạn nhân. Tùy tòa quyết định mà có thể cấp quyền lên tiếng khi tuyên án cho bất cứ người nào bị bị cáo hăm hại. Cơ quan phóng thích có điều kiện sẽ cấp quyền lên tiếng tại buổi phân xét phóng thích có điều kiện cho bất cứ người nào bị bị cáo hăm hại.

(e) Như được dùng trong đoạn này, “nạn nhân” là một người bị hăm hại trực tiếp hoặc bị đe dọa hăm hại về thể xác, tâm lý, hoặc tài chính vì hành động phạm hoặc toan tính phạm tội hoặc phá hoại. Từ ngữ “nạn nhân” cũng gồm cả người phối ngẫu, cha mẹ, con cái, anh chị em, hoặc người giám hộ của người đó, và gồm cả một người đại diện hợp pháp của một nạn nhân của tội ác đã quá cố, một vị thành niên, hoặc người khuyết tật thể xác hoặc tâm lý. Từ ngữ “nạn nhân” không gồm một người đang bị giam giữ về một tội, bị cáo, hoặc một người mà tòa kết luận sẽ không có hành động phù hợp với quyền lợi tốt nhất của nạn nhân vị thành niên.

(f) Ngoài các quyền được nêu trong tiểu phần (b) được nạn nhân đích thân hành xử như được quy định trong tiểu phần (c), nạn nhân của tội ác còn có thêm các quyền như tất cả Người Dân tại Tiểu Bang California. Các quyền tập thể này gồm, nhưng không giới hạn vào, những quyền sau:

(1) Quyền có Trường Học An Toàn. Tất cả học sinh và nhân viên của các trường tiểu học, trung học đệ nhất cấp, và trung học đệ nhị cấp công, và các trường cao đẳng cộng đồng, cao đẳng, và đại học có quyền bất khả xâm phạm được đi học tại các cơ sở an toàn, an ninh và hòa bình.

(2) Quyền Trưng Bày Chứng Sự Thật. Trừ trường hợp được quy định trong luật từ đây trở đi được ban hành bằng hai phần ba phiếu thuận tại mỗi viện Lập Pháp, bằng chứng liên hệ sẽ không được loại bỏ trong bất cứ phiên xử hình sự này, gồm cả các đề nghị và phân xét trước khi xử và sau khi kết tội, hoặc trong bất cứ phiên xử hoặc phân xét nào về một thiếu niên phạm tội hình sự, bất luận xử trong tòa thiếu niên hay người lớn. Không có điều nào trong đoạn này ảnh hưởng đến bất cứ luật nào về bằng chứng liên quan đến đặc quyền hoặc đồn đoán, hoặc Bộ Luật Bằng Chứng; Các Đoạn 352, 782 hoặc 1103. Không có điều nào trong đoạn này ảnh hưởng đến bất cứ quyền pháp định hoặc hiến định nào của báo chí.

(3) Tại Ngoại An Toàn Công Cộng. Một người có thể được tại ngoại hầu tra khi có đủ bảo kê, trừ các tội có thể bị phạt tù hình khi có bằng chứng cụ thể hoặc đương nhiên bị cho là đã phạm tội cáo buộc. Có thể không đòi hỏi tiền bảo kê quá nhiều để được tại ngoại. Khi ấn định, giảm bớt hoặc bác đơn xin tại ngoại, thẩm phán hoặc viên chức hòa giải phải cứu xét việc bảo vệ công

cộng, an toàn của nạn nhân, mức độ nghiêm trọng của tội đang truy tố, quá trình phạm pháp trước đây của bị cáo, và xác suất bị cáo sẽ ra phiên xử hoặc phân xét về vụ đó. An toàn công cộng và an toàn của nạn nhân sẽ là yếu tố ~~quan trọng~~ **quan trọng** để phân xét các yếu tố cấu thành chính.

Tòa có thể quyết định thả tự do cho một người khi họ tự cam kết sẽ ra phiên xử, tùy theo cùng các yếu tố cấu thành khi ấn định tại ngoại. Tuy nhiên, không người nào bị truy tố vì phạm bất cứ trọng tội nào được thả ra vì tự cam kết ra tòa.

Trước khi bắt cứ người nào bị bắt về một trọng tội được tại ngoại hầu tra, một buổi phân xét có thể được tổ chức trước một viên chức hòa giải hoặc thẩm phán, và công tố viên và nạn nhân sẽ được thông báo và có cơ hội hợp lý được lên tiếng về vấn đề này.

Khi thẩm phán hoặc viên chức hòa giải cấp hoặc từ chối tại ngoại hoặc phóng thích dựa trên lời tự cam kết của một người, các lý do đi đến quyết định đó sẽ được ghi trong hồ sơ và biên bản của tòa.

(*) (4) Sử Dụng Tiền Án. Bất cứ trường hợp phạm pháp nào trước đây của bất cứ người nào trong bất cứ phiên xử hình sự nào, dù là người lớn hoặc thiếu niên, sẽ được sử dụng không giới hạn sau đó để buộc tội hoặc nâng cao bản án trong bất cứ phiên xử hình sự nào. Khi tiền án là một yếu tố của bất cứ trọng tội nào, tiền án đó sẽ được chứng minh trong một phiên xử công cộng về sự kiện.

(5) Tuyên Án Thực Sự. Các bản án áp đặt riêng lên các tội phạm bị kết hình tội dựa trên các sự kiện và hoàn cảnh của vụ án của họ phải được thực thi theo đúng lệnh tuyên án của tòa, và không được giảm bớt nhiều vì các chính sách phóng thích sớm nhằm giới tỏa tình trạng quá đông trong các nhà giam. Lập pháp phải bảo đảm đủ mức tài trợ để giam tù nhân trọn bản án, trừ các tín khoản được luật cho phép để giảm bớt các bản án đó.

(6) Cải tổ tiến trình phóng thích có điều kiện. Tiến trình hiện nay của các buổi phân xét phóng thích có điều kiện lên tới mức quá độ, nhất là trong những vụ bị cáo bị kết tội sát nhân. Tiến trình phân xét phóng thích có điều kiện phải được cải tổ cho quyền lợi của nạn nhân của tội ác.

(g) Như được dùng trong điều này, từ ngữ “trọng tội” là bất cứ tội nào được định nghĩa trong tiểu phần (c) của Bộ Hình Luật, Điều 1192.7(e) của Bộ Hình Luật, hoặc bất cứ đạo luật nào thay thế.

ĐOẠN 5. CÁC QUYỀN CỦA NẠN NHÂN TRONG NHỮNG BUỔI PHÂN XÉT PHÓNG THÍCH CÓ ĐIỀU KIỆN

ĐOẠN 5.1. Đoạn 3041.5 của Bộ Hình Luật được tu chính như sau:

3041.5. (a) Tại tất cả các buổi phân xét về việc có nên phóng thích tù nhân có điều kiện hay không, hoặc ấn định, hoãn, hoặc thu hồi những ngày phóng thích, phải áp dụng những điều sau:

(1) Ít nhất là 10 ngày trước khi có bất cứ buổi phân xét nào của Ủy Ban ~~Án~~ **Phân Xét Phóng Thích Có Điều Kiện**, tù nhân sẽ được phép xem xét hồ sơ của mình mà sẽ được ủy ban xem xét và sẽ có cơ hội trả lời bằng văn bản bất cứ tài liệu nào trong hồ sơ.

(2) Tù nhân sẽ được phép có mặt, đặt câu hỏi và trả lời các thắc mắc, và trình bày cho bản thân họ. Tù nhân hoặc luật sư của tù nhân đều không được quyền nêu thắc mắc với bất cứ người nào xuất hiện tại buổi phân xét theo tiểu phần (b) của Đoạn 3043.

(3) Trừ phi cần phải có luật sư theo điều khoản nào khác của luật, một người được Bộ Cải Huấn chỉ định sẽ có mặt để bảo đảm tất cả sự kiện liên quan đến quyết định được trình bày, gồm cả, nếu cần, những lời khẳng quyết ngược lại đối với các vấn đề chưa được bộ hoặc các thủ tục khác giải quyết.

(4) Tù nhân và bất cứ người nào được nêu trong tiểu phần (b) của Đoạn 3043 sẽ được phép yêu cầu và nhận biên bản tốc ký của tất cả các phiên xử.

(5) Nếu buổi phân xét là để hoãn hoặc thu hồi những ngày phóng thích, tù nhân sẽ có các quyền nêu trong các đoạn văn (3) và (4) của tiểu phần (c) của Đoạn 2932.

(6) Ủy ban sẽ ấn định ngày tái xét xem tù nhân có nên được phóng thích có điều kiện hay không nhằm bảo đảm cứu xét đúng mức việc có nên phóng thích tù nhân có điều kiện hay không.

(b) (1) Trong vòng 10 ngày sau bất cứ buổi họp nào để ấn định ngày phóng thích có điều kiện, ủy ban sẽ gửi cho tù nhân một văn bản nêu ngày phóng thích, các điều kiện phải chu toàn để được phóng thích vào ngày ấn định, và hậu quả nếu không chu toàn các điều kiện đó.

(2) Trong vòng 20 ngày sau bất cứ buổi họp nào mà không ấn định ngày phóng thích có điều kiện vì các lý do nêu trong tiểu phần (b) của Đoạn 3041, ủy ban sẽ gửi cho tù nhân một văn bản nêu lý do hoặc các lý do từ chối ấn định ngày phóng thích, và đề nghị các hoạt động mà người đó có thể tham gia để có lợi cho họ trong thời gian ngồi tù.

(3) Ủy ban sẽ phân xét mỗi vụ hàng năm sau đó, trừ trường hợp ủy ban có thể sắp xếp ngày phân xét kế tiếp nhất là như sau, sau khi cứu xét quan điểm và quyền lợi của nạn nhân, như sau:

(A) Hai năm sau bất cứ buổi phân xét nào từ chối phóng thích nếu ủy ban kết luận là khó có thể cấp lệnh phóng thích vào buổi phân xét trong năm sau và nêu các lý do đi đến kết luận đó. Mười lăm năm sau bất cứ buổi phân xét nào từ chối phóng thích, trừ phi ủy ban kết luận vì có bằng chứng rõ ràng và khả tín là các tiêu chuẩn liên quan đến việc ấn định những ngày phóng thích nêu trong tiểu phần (a) của Đoạn 3041 khiến không cần phải giam giữ tù nhân thêm lâu hơn 10 năm khi xét đến an toàn công cộng và của nạn nhân.

(B) Tối đa là năm năm sau bất cứ buổi phân xét nào từ chối phóng thích nếu tù nhân đã bị kết tội sát nhân, và ủy ban kết luận là khó có thể cấp lệnh phóng thích vào buổi phân xét trong những năm sau và nêu các lý do đi đến kết luận bằng văn bản. Nếu ủy ban hoãn phân xét năm năm, hồ sơ chính của tù nhân sẽ được một phó ủy viên tái xét trong vòng ba năm và lúc đó phó ủy viên có thể chỉ thị phải tổ chức một buổi phân xét trong vòng một năm. Tù nhân sẽ sẽ được thông báo bằng văn bản về quyết định của phó ủy viên. Ủy ban sẽ áp dụng thủ tục liên quan đến các tiêu chuẩn ấn định buổi phân xét từ hai đến năm năm. Mười năm sau bất cứ buổi phân xét nào từ chối phóng thích, trừ phi ủy ban kết luận vì có bằng chứng rõ ràng và khả tín là các tiêu chuẩn liên quan đến việc ấn định những ngày phóng thích nêu trong tiểu phần (a) của Đoạn 3041 khiến không cần phải giam giữ tù nhân thêm lâu hơn bảy năm khi xét đến an toàn công cộng và của nạn nhân.

(C) Ba năm, năm năm, hoặc bảy năm sau bất cứ buổi phân xét nào từ chối phóng thích, vì các tiêu chuẩn liên quan đến việc ấn định những ngày phóng thích nêu trong tiểu phần (a) của Đoạn 3041 khiến cần phải giam giữ tù nhân thêm lâu hơn, nhưng không cần phải giam giữ tù nhân thêm lâu hơn bảy năm khi xét đến an toàn công cộng và của nạn nhân.

(4) Ủy ban có thể tùy ý quyết định, sau khi cứu xét quan điểm và quyền lợi của nạn nhân, tổ chức một buổi phân xét theo đoạn văn (3) sớm hơn, khi có thay đổi về hoàn cảnh hoặc chi tiết mới cho thấy khả dĩ không cần phải giam giữ tù nhân thêm lâu hơn theo quy định trong đoạn văn (3) khi xét đến an toàn công cộng và của nạn nhân.

(*) (5) Trong vòng 10 ngày sau bất cứ hành động nào của ủy ban nhằm hoãn ngày ấn định trước về việc phóng thích có điều kiện, ủy ban sẽ gửi cho tù nhân một văn bản ghi ngày mới và lý do hoặc các lý do đi đến hành động đó và sẽ cho tù nhân có cơ hội xem xét hành động đó.

(*) (6) Trong vòng 10 ngày sau bất cứ hành động nào của ủy ban nhằm thu hồi ngày phóng thích có điều kiện đã ấn định trước, ủy ban sẽ gửi cho tù nhân một văn bản nêu lý do hoặc các lý do đi đến hành động đó và sẽ sắp xếp buổi phân xét kế tiếp cho tù nhân trong vòng 12 tháng và theo đoạn văn (*) (3).

(c) Ủy ban sẽ tổ chức một buổi phân xét phóng thích có điều kiện theo đoạn này là buổi phân xét mới. Các sự kiện và kết luận trong buổi phân xét phóng thích trước sẽ được cứu xét nhưng không được xem là phải tuân hành đối với các buổi phân xét phóng thích kế tiếp cho một tù nhân, nhưng phải cứu xét lại dựa trên các sự kiện và hoàn cảnh đã thay đổi. Khi tổ chức một buổi phân xét, ủy ban sẽ nhận lời khai hoặc bản khai đã ghi lại của nạn nhân hoặc nhân chứng, khi có yêu cầu của nạn nhân hoặc nếu nạn nhân hoặc nhân chứng đã chết hoặc không tìm ra. Vào mỗi buổi phân xét, ủy ban sẽ quyết định sẽ có hành động nào thích ứng dựa trên các tiêu chuẩn nêu trong đoạn văn (3) của tiểu phần (a) Đoạn 3041.

(d) (1) Tù nhân có thể yêu cầu ủy ban quyết định tổ chức một buổi phân xét theo đoạn văn (3) của tiểu phần (b) sớm hơn, bằng cách nộp văn bản yêu cầu cho ủy ban, kèm thông báo, khi có yêu cầu, và một bản sao cho nạn nhân trong đó ghi thay đổi về hoàn cảnh hoặc chi tiết mới để chứng minh là có thể khi cứu xét về an toàn công cộng thì không cần phải giam giữ tù nhân thêm lâu hơn nữa.

(2) Ủy ban sẽ có quyền duy nhất, sau khi cứu xét quan điểm và quyền lợi của nạn nhân để quyết định có nên cấp hoặc bác đơn yêu cầu theo đoạn văn (1) hay không, và quyết định của ủy ban chỉ được tòa hoặc viên chức hòa giải duyệt lại khi thấy rõ là ủy ban lạm dụng quyền tự ý quyết định của họ. Ủy ban sẽ có toàn quyền bác bỏ đơn yêu cầu nào không tuân hành các điều khoản của tiểu phần này hoặc không ghi thay đổi về hoàn cảnh hoặc chi tiết mới theo đòi hỏi của đoạn văn (1) mà theo phân xét của ủy ban thì không đủ để biện minh cho hành động nêu trong đoạn văn (4) của tiểu phần (b).

(3) Tù nhân chỉ có thể nộp đơn yêu cầu như được quy định trong đoạn văn (1) mỗi ba năm một lần. Sau khi bị bác đơn yêu cầu theo đoạn văn (1), hoặc quyết định của ủy ban sau buổi phân xét nêu trong tiểu phần (a) là không ấn định ngày phóng thích có điều kiện, tù nhân không có quyền nộp thêm đơn yêu cầu phân xét theo tiểu phần (a) cho đến khi đủ ba năm kể từ ngày ủy ban bác đơn hoặc quyết định.

ĐOẠN 5.2. Đoạn 3043 của Bộ Hình Luật được tu chính như sau:

3043. (a) (1) Khi có yêu cầu, thông báo về bất cứ buổi phân xét nào để duyệt xét hoặc cứu xét xem có nên phóng thích có điều kiện hay không hoặc ấn định ngày phóng thích cho bất cứ tù nhân nào trong nhà tù tiểu bang sẽ được Ủy Ban ~~Án~~ **Phân Xét Phóng Thích Có Điều Kiện** gửi trước ít nhất là ~~30~~ 90 ngày trước ngày phân xét cho bất cứ nạn nhân nào của một bất cứ tội nào tù nhân đã phạm,

hoặc cho thân nhân gần nhất của nạn nhân nếu nạn nhân đã chết, có ghi các tội bị tù, các tội bị tù một thời gian nhất định mà tù nhân đã được phóng thích có điều kiện, và bất cứ hình tội nào khác hoặc các tội đối với người đó mà tù nhân đã bị kết tội. Bên yêu cầu sẽ thông báo cho ủy ban địa chỉ gửi thư mới nhất của họ.

(2) Trễ nhất là 30 ngày trước ngày chọn để phân xét, bất cứ người nào, ngoài nạn nhân, có quyền tham dự buổi phân xét phải thông báo cho ủy ban là họ có ý định tham dự buổi phân xét và tên và chi tiết riêng của bất cứ người nào khác có quyền tham dự buổi phân xét sẽ đi cùng với họ.

(3) Trễ nhất là 14 ngày trước ngày chọn để phân xét, ủy ban sẽ thông báo cho tất cả những người có quyền tham dự buổi phân xét ngày, giờ và địa điểm của buổi phân xét.

(b) (1) Nạn nhân, thân nhân gần nhất, hai người trong gia đình riêng của nạn nhân, hoặc và hai người đại diện do nạn nhân chỉ định cho một buổi phân xét nào đó hoặc, trong trường hợp nạn nhân đã chết hoặc bị mất khả năng, do thân nhân gần nhất chỉ định bằng văn bản trước khi có buổi phân xét như được quy định trong đoạn văn (2) của tiểu phần này có quyền tham dự, đích thân hoặc qua luật sư, buổi phân xét và được bày tỏ đầy đủ và hợp lý quan điểm của họ về vụ án và vụ đó, gồm cả, nhưng không phải chỉ giới hạn vào các tội bị tù, các tội bị tù một thời gian nhất định mà tù nhân đã được phóng thích có điều kiện, bất cứ hình tội nào khác hoặc các tội đối với người đó mà tù nhân đã bị kết tội, tác động của các tội đã nói đối với nạn nhân và gia đình của nạn nhân, tội và người có trách nhiệm về các tội đã nói, và tù nhân có đang được phóng thích có điều kiện hay không, ngoại trừ

(2) ~~bất cứ~~ Bất cứ lời khai nào của người đại diện do nạn nhân hoặc thân nhân gần nhất chỉ định đều có thể nói về bất cứ đề tài nào mà nạn nhân hoặc thân nhân gần nhất có quyền lên tiếng gồm cả bất cứ đề nghị nào về việc cấp lệnh phóng thích có điều kiện. Chỉ được là các nhận xét về tác động của tội đó đối với nạn nhân. Người đại diện sẽ do nạn nhân chỉ định hoặc, nếu nạn nhân đã chết hoặc bị mất khả năng, do thân nhân gần nhất chỉ định. Họ sẽ được chỉ định bằng văn bản cho buổi phân xét nhất định nào đó trước khi có buổi phân xét.

(c) Người đại diện do nạn nhân hoặc thân nhân gần nhất của nạn nhân chỉ định cho các mục đích của đoạn này có thể là bất cứ người lớn nào do nạn nhân hoặc gia đình của nạn nhân chọn phải là người trong gia đình hoặc trong nhà của nạn nhân. Ủy ban không được phải cho phép người đại diện do nạn nhân hoặc thân nhân gần nhất của nạn nhân chỉ định tham dự một buổi phân xét nhất định nào đó, để ra khai tại buổi phân xét, hoặc và để nộp bản khai đúng trong buổi phân xét theo quy định của Điều 3043.2, dù cho nếu nạn nhân, thân nhân gần nhất, hoặc người trong gia đình riêng của nạn nhân có mặt tại buổi phân xét, hoặc nếu và dù cho nạn nhân, thân nhân gần nhất, hoặc người trong gia đình riêng của nạn nhân đã nộp bản khai theo quy định của Điều 3043.2.

(d) Không có điều nào trong đoạn này có ý định cho phép ủy ban cho phép người đại diện của nạn nhân tham dự một buổi phân xét nhất định nào đó nếu nạn nhân, thân nhân gần nhất, hoặc người trong gia đình riêng của nạn nhân có mặt tại bất cứ buổi phân xét nào được nêu trong đoạn này, hoặc nếu nạn nhân, thân nhân gần nhất, hoặc người trong gia đình riêng của nạn nhân đã nộp bản khai, băng thu âm, hoặc băng thu hình lời khai:

(e) Ủy ban, khi quyết định có phóng thích người được cứu xét phóng thích có điều kiện hay không, phải cứu xét các lời khai toàn bộ và không gián đoạn của nạn nhân hoặc các nạn nhân, thân nhân gần nhất, người trong gia đình riêng của nạn nhân, và những người đại diện do nạn nhân hoặc thân nhân gần nhất chỉ định, nếu có, được đưa ra theo đoạn này và phải gồm trong phúc trình của họ câu cho biết về là người đó có là mối đe dọa đến an toàn công cộng hay không nếu được phóng thích có điều kiện.

Trong

(e) Trong những vụ có nhiều hơn hai người trong gia đình riêng của nạn nhân muốn tham dự bất cứ buổi phân xét nào được nêu trong đoạn này, ủy ban có thể, tùy ý họ, phải cho phép thêm những người trong gia đình riêng của nạn nhân tham dự hoặc giới hạn việc tham dự để chỉ gồm thứ tự ưu tiên như sau gồm những người sau: người phối ngẫu, con cái, cha mẹ, anh chị em, cháu nội ngoại, và ông bà.

Các điều khoản của đoạn này sẽ không được Lập Pháp tu chính trừ khi có đạo luật thông qua tại mỗi viện bằng cách kêu tên ghi vào sổ, với hai phần ba phiếu thuận, hoặc bằng đạo luật chỉ có hiệu lực khi được cử tri chấp thuận.

ĐOẠN 5.3. Đoạn 3044 được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:

3044. (a) Mặc dù có bất cứ luật nào khác, Ủy Ban Phân Xét Phóng Thích Có Điều Kiện hoặc cơ quan thay thế sẽ là thẩm quyền phóng thích có điều kiện của tiểu bang và sẽ có trách nhiệm bảo vệ các quyền của nạn nhân trong tiến trình phóng thích có điều kiện. Cũng thế, để bảo vệ nạn nhân không bị sách nhiễu và hành hạ trong tiến trình phóng thích có điều kiện, không người nào được phóng thích có điều kiện ra khỏi một cơ sở cải huấn của California sau khi bị tù vì phạm tội vào hoặc sau ngày hiệu lực của đạo luật này được, nếu

bị thu hồi lệnh phóng thích có điều kiện, hưởng các quyền theo thủ tục ngoài các quyền sau:

(1) Một người được phóng thích có điều kiện sẽ có quyền được phân xét về lý do khả tín trở nhất là 15 ngày sau ngày bị bắt giữ vì vi phạm điều kiện phóng thích.

(2) Một người được phóng thích có điều kiện sẽ có quyền được phân xét về bằng chứng thu hồi lệnh phóng thích trễ nhất là 45 ngày sau ngày bị bắt giữ vì vi phạm điều kiện phóng thích.

(3) Một người được phóng thích có điều kiện sẽ, khi có yêu cầu, có quyền có luật sư do tiểu bang đài thọ chỉ khi nào ủy ban hoặc các viên chức phân xét của họ, sau khi cứu xét đơn xin theo từng trường hợp, quyết định:

(A) Người được phóng thích có điều kiện là người nghèo khó; và

(B) Vì mức độ phức tạp của các tội truy tố, bên biện hộ, hoặc vì khả năng tâm thần hoặc giáo dục của người được phóng thích có điều kiện, người đó xem ra không có khả năng tự lên tiếng biện hộ được hiệu quả.

(4) Nếu đơn xin luật sư của người được phóng thích có điều kiện, mà sẽ được cứu xét theo từng trường hợp, bị bác, các lý do bác đơn sẽ được ghi rõ trong hồ sơ.

(5) Các quyết định thu hồi lệnh phóng thích sẽ được dựa trên mức độ có nhiều bằng chứng được chấp nhận trong buổi phân xét gồm cả giấy tờ bằng chứng, lời khai trực tiếp, hoặc bằng chứng đồn đoán của các nhân viên phụ trách phóng thích có điều kiện, cảnh sát, hoặc nạn nhân.

(6) Khi chấp nhận bản ghi lời khai hoặc lời khai đồn đoán của nạn nhân hoặc nhân chứng cảm nhận thì không được hiểu là tạo nên quyền được đối chất nhân chứng tại buổi phân xét.

(b) Ủy ban được giao trách nhiệm bảo vệ an toàn cho nạn nhân và công cộng và sẽ quyết định công bằng, độc lập, và không thiên vị và sẽ không bị ảnh hưởng vì hoặc cần nhắc phí tổn hoặc gánh nặng của tiểu bang đi đôi với các quyết định công bằng. Cũng thế, ủy ban phải có quyền tự quyết đầy đủ để tổ chức những buổi phân xét không thiên vị, và duy trì nhân viên pháp lý và hành chính độc lập. Ủy ban sẽ phúc trình cho Thống Đốc.

ĐOẠN 6. THÔNG BÁO CÁC QUYỀN CỦA NẠN NHÂN

ĐOẠN 6.1. Đoạn 679.026 được thêm vào Bộ Hình Luật, như sau:

679.026. (a) Ý định của người dân tại Tiểu Bang California khi ban hành đoạn này là để thực thi các quyền của nạn nhân của tội ác được thiết lập trong Điều 28 của Điều I Hiến Pháp California được thông báo về các quyền của nạn nhân của tội ác nêu trong Hiến Pháp và trong các đạo luật của tiểu bang này.

(b) Mỗi nạn nhân của tội ác đều có quyền nhận miễn phí bản liệt kê các quyền của nạn nhân của tội ác được nhìn nhận trong Điều 28 của Điều I Hiến Pháp California. Các quyền này sẽ được gọi là “Các Quyền Marsy”.

(c) (1) Mỗi cơ quan công lực điều tra một hoạt động phạm pháp và mỗi cơ quan truy tố một hoạt động phạm pháp phải, như được quy định trong đây, vào lúc tiếp xúc lần đầu tiên với một nạn nhân của tội ác, trong khi điều tra tiếp theo, hoặc ngay sau đó nếu được các viên chức điều tra hoặc luật sư truy tố xem là thích hợp, cung cấp hoặc giao miễn phí cho mỗi nạn nhân của hành động phạm pháp một thẻ “Các Quyền Marsy” được nêu trong các đoạn văn (3) và (4).

(2) Những điều phải tiết lộ cho nạn nhân theo đòi hỏi của đoạn này sẽ được công bố tại một Web site hợp lệ do tiểu bang tài trợ và duy trì theo Điều 14260 của Bộ Hình Luật và được gọi là “Trang Marsy”.

(3) Tổng Chương Lý sẽ thiết kế và cung cấp bằng dạng “.pdf” hoặc dạng hình ảnh nào khác cho mỗi cơ quan nêu trong đoạn văn (1) một thẻ “Các Quyền Marsy”, trong đó ghi các quyền của nạn nhân của tội ác nêu trong tiểu phần (b) của Điều 28 Điều I Hiến Pháp California, chi tiết về nạn nhân của tội ác có thể đến trang web nêu trong đoạn văn (2), và một số điện thoại miễn phí để nạn nhân của tội ác có thể liên lạc với một văn phòng trợ giúp nạn nhân tại địa phương.

(4) Mỗi cơ quan công lực điều tra hoạt động phạm pháp phải, nếu được cung cấp miễn phí bởi một tổ chức được xếp loại là tổ chức bất vụ lợi theo đoạn văn (3) của tiểu phần (c) của Điều 501 trong Bộ Luật Thuế Vụ Quốc Nội, giao và cung cấp cho mỗi nạn nhân của tội ác một tài liệu “Hướng Dẫn Sinh Tồn và Tài Nguyên của Nạn Nhân” và/hoặc bằng video đã được Tổng Chương Lý phê chuẩn. Tài liệu “Hướng Dẫn Sinh Tồn và Tài Nguyên của Nạn Nhân” và bằng video phải gồm một thẻ “Các Quyền Marsy” được phê chuẩn, một danh sách các cơ quan chính quyền, những nhóm bất vụ lợi bảo vệ quyền của nạn nhân, những nhóm tương trợ, và các nguồn tài nguyên địa phương trợ giúp nạn nhân của tội ác, và bất cứ chi tiết nào khác mà Tổng Chương Lý quyết định là có thể giúp được cho nạn nhân của tội ác.

(5) Bất cứ cơ quan nào nêu trong đoạn văn (1) có thể tự quyết định thiết kế và phân phối cho mỗi nạn nhân của hành động phạm pháp tài liệu Hướng Dẫn Sinh Tồn và Tài Nguyên của Nạn Nhân và bằng video riêng của họ, mà nội dung của tài liệu đó đã được Tổng Chương Lý phê chuẩn, thêm vào hoặc thay cho các tài liệu nêu trong đoạn văn (4).

NỘI DUNG CÁC DỰ LUẬT

ĐOẠN 7. MÂU THUẤN VỚI LUẬT HIỆN HÀNH

Ý định của Người Dân tại Tiểu Bang California khi ban hành đạo luật này mà nếu có bất cứ điều khoản nào trong đạo luật này mâu thuẫn với một điều khoản luật hiện hành mà điều khoản đó cung cấp nhiều quyền cho nạn nhân của tội ác hơn, điều khoản sau sẽ được áp dụng.

ĐOẠN 8. TÍNH CÁCH TÁCH BIỆT

Nếu có bất cứ điều khoản nào của đạo luật này, hoặc phần nào trong đó, hoặc cách áp dụng đối với bất cứ người hoặc hoàn cảnh nào mà vì bất cứ lý do gì bị phán quyết là bất hợp lệ hoặc bất hợp hiến, các điều khoản còn lại sẽ có hiệu lực mà không cần có điều khoản hoặc cách áp dụng bất hợp lệ hoặc bất hợp hiến đó mà sẽ không bị ảnh hưởng, nhưng vẫn có toàn bộ giá trị và hiệu lực, và với mục đích này thì các điều khoản của đạo luật này có thể tách biệt.

ĐOẠN 9. CÁC KHOẢN TU CHÍNH

Các điều khoản luật định của đạo luật này sẽ không được Lập Pháp tu chính trừ khi có một đạo luật được thông qua mỗi viện bằng cách gọi tên ghi vào sổ, với ba phần tư phiếu thuận tại mỗi viện, hoặc bằng một đạo luật chỉ có hiệu lực khi được cử tri chấp thuận. Tuy nhiên, Lập Pháp có thể tu chính các điều khoản luật định của đạo luật này để mở rộng thêm phạm vi áp dụng, để nhìn nhận thêm các quyền của nạn nhân của tội ác, hoặc để củng cố thêm các quyền của nạn nhân của tội ác bằng một đạo luật được thông qua bằng đa số phiếu thuận tại mỗi viện.

ĐOẠN 10. TÍNH CÁCH HỒI TỐ

Các điều khoản của đạo luật này sẽ áp dụng trong tất cả mọi vấn đề phát xuất và đối với tất cả các phiên xử được tổ chức sau ngày hiệu lực của đạo luật này.

DỰ LUẬT 10

Dự luật tiên khởi này được đệ trình trước người dân theo các điều khoản của Điều II, Đoạn 8, của Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này thêm các đoạn mới vào Bộ Luật Tài Nguyên Công; do đó, các điều khoản mới được đề nghị thêm vào sẽ được in theo *kiểu chữ nghiêng* để cho thấy là mới.

DỰ LUẬT

ĐẠO LUẬT NĂNG LƯỢNG CÓ THỂ TÁI TẠO VÀ NHIÊN LIỆU SẠCH THAY THẾ CALIFORNIA.

ĐOẠN 1. Danh Xưng.

Dự luật này sẽ được gọi và có tên là “Đạo Luật Năng Lượng Có Thể Tái Tạo và Nhiên Liệu Sạch Thay Thế”.

ĐOẠN 2. Kết luận và tuyên bố.

Người dân tại California kết luận và tuyên bố như sau:

A. Mức lệ thuộc quá mức của California vào các sản phẩm dầu hỏa đe dọa đến sức khỏe của chúng ta, môi trường của chúng ta, nền kinh tế của chúng ta và an ninh quốc gia của chúng ta.

B. Lãnh vực chuyên chở chiếm 40 phần trăm mức thải khí làm nóng địa cầu hàng năm của California, và chúng ta dựa vào các loại nhiên liệu từ dầu hỏa cho 96 phần trăm nhu cầu chuyên chở của chúng ta. Tình trạng lệ thuộc vào dầu hỏa này góp phần làm thay đổi khí hậu và biến đổi công nhân, người tiêu thụ và thương nghiệp sẽ bị rủi ro tăng giá vì một thị trường năng lượng bất ổn.

C. Đạo Luật Giải Pháp cho Tình Trạng Nóng Địa Cầu California Năm 2006 thật quan trọng để đòi hỏi California phải giảm bớt mức khí thải làm nóng địa cầu toàn tiểu bang xuống mức của năm 1990 trở nhất là vào năm 2020.

D. Thống Đốc Schwarzenegger đã đưa ra một lệnh hành pháp thiết lập một tiêu chuẩn thấp chưa từng có về nhiên liệu có than để giảm bớt cường độ than trong nhiên liệu xe tại California ít nhất là 10 phần trăm trở nhất là vào năm 2020. Tiêu chuẩn này được dự liệu sẽ tăng gấp ba thị trường nhiên liệu có thể tái tạo và tăng 20 lần số xe dùng nhiên liệu thay thế hoặc hai nhiên liệu trên đường của chúng ta.

E. Chính quyền phải cung cấp ngân khoản công để đạt được các mục tiêu chính sách này bằng cách thành lập các động lực khuyến khích cho thương nghiệp và người tiêu thụ bảo tồn năng lượng và dùng những nguồn năng lượng thay thế.

F. Phải thực thi một sách lược toàn diện về năng lượng thay thế. Sách lược này phải chú trọng vào ba lãnh vực: sản xuất điện có thể tái tạo, nhiên liệu sạch thay thế cho chuyên chở, và hiệu năng và bảo tồn năng lượng.

G. Có nhiều nhiên liệu sạch trong nước để chạy xe, kể cả khí đốt thiên nhiên, cellulosic ethanol, đầu cận rút từ sinh vật và hydrogen.

H. Các nguồn năng lượng sạch và có thể tái tạo trong nước để sản xuất điện, gồm cả năng lượng mặt trời, gió, địa nhiệt và thủy triều.

I. Một sách lược năng lượng sạch có hiệu quả phải gồm các mục tiêu ngắn và dài hạn. Sách lược này phải dùng các kỹ thuật năng lượng sạch và nhiên

liệu sạch thay thế có bán thương mại trong khi đầu tư vào các kỹ thuật năng lượng và nhiên liệu sạch cho tương lai. Giảm thiểu khí thải và gia tăng hiệu năng năng lượng là thành phần quan trọng của sách lược này.

J. Bảo tồn năng lượng sẽ gia tăng khi công chúng được giáo dục về cách sử dụng năng lượng sạch thay thế mới, chẳng hạn như các hệ thống theo dõi và kiểm soát điện toán hóa được cải tiến, máy móc gia dụng có hiệu năng về năng lượng và động cơ xe có hiệu năng hơn.

K. Các chính quyền địa phương có thể giữ một vai trò quan trọng trong việc giáo dục công chúng về việc sử dụng năng lượng thay thế bằng cách thành lập các dự án thí điểm về năng lượng thay thế tại các cộng đồng trong toàn California.

L. Quá trình của California về canh tân và hoạt động doanh thương về kỹ thuật, lãnh đạo quốc tế về việc phát huy hiệu năng năng lượng, nhiều viện giáo dục văn hóa hàng đầu trên thế giới, và lãnh đạo toàn quốc về giữ gìn môi trường giúp California hội đủ điều kiện đi đầu vào một kỷ nguyên năng lượng có thể tái tạo và nhiên liệu sạch thay thế.

ĐOẠN 3. Mục đích và ý định.

Ý định của người dân tại California khi ban hành dự luật này là để:

A. Đầu tư năm tỷ đô la (\$5,000,000,000) vào các dự án và chương trình nhằm nâng cao mức độc lập năng lượng của California và để giảm bớt mức lệ thuộc của chúng ta vào dầu hỏa ngoại quốc, giảm bớt khí thải làm nóng địa cầu, thực thi Đạo Luật Giải Pháp cho Tình Trạng Nóng Địa Cầu California Năm 2006 và cải tiến phẩm chất không khí.

B. Cung cấp các động lực khuyến khích cho công trình kỹ thuật, thiết kế và xây cất các cơ sở và hạ tầng cơ sở liên hệ để sản xuất quy mô điện lực dùng các kỹ thuật năng lượng có thể tái tạo, chẳng hạn như năng lượng mặt trời, gió, địa nhiệt, và thủy triều.

C. Cung cấp các động lực khuyến khích cho các cá nhân và thương nghiệp để mua hoặc thuê dài hạn hoặc gắn thiết bị tại California để sản xuất điện lực dùng các kỹ thuật năng lượng có thể tái tạo.

D. Cung cấp các khoản hoàn bớt tiền cho các cá nhân và thương nghiệp để mua xe dùng năng lượng thay thế, gồm cả xe chạy bằng hai loại năng lượng, hai loại năng lượng cắm điện và khí đốt thiên nhiên. Cũng phải cung cấp ngân khoản để thử và chứng nhận xe dùng năng lượng thay thế và công trình khảo cứu và phát triển các loại nhiên liệu có ít than.

E. Cung cấp ngân khoản cho các chính quyền địa phương để lập các dự án biểu diễn năng lượng có thể tái tạo và các dự án giáo dục trong cộng đồng của họ.

F. Cung cấp ngân khoản cho các viện đại học, trường cao đẳng và trường cao đẳng cộng đồng công tại California để huấn luyện sinh viên làm việc với các kỹ thuật năng lượng sạch và có thể tái tạo.

G. Giáo dục cho người tiêu thụ là có các sản phẩm và dịch vụ về năng lượng sạch và có thể tái tạo và về việc sử dụng năng lượng đó.

H. Tận dụng các tài nguyên của California và khả năng canh tân để phát triển những cách mới để đạt được các mục tiêu quan trọng dài hạn của tiểu bang về Tiêu Chuẩn Phân Điện Có Thể Tái Tạo, Kiểm Soát Khí Thải Làm Nóng Địa Cầu và Chất Ô Nhiễm Không Khí Tiêu Chuẩn từ Xe và các mục tiêu giảm bớt dầu hỏa của tiểu bang nêu trong đạo luật này.

I. Bảo đảm là số thu nhập từ dự luật này được đầu tư khôn ngoan vào kỹ thuật có thể thương mại hóa đạt được kết quả ngắn hạn và dài hạn có thể đo lường được trong khi yểm trợ công cuộc khảo cứu và các kỹ thuật mới, và đòi hỏi phải có các cuộc giám định độc lập và phức tạp tiến bộ hàng năm để các viên chức điều hành dự án chịu trách nhiệm với người dân tại California.

ĐOẠN 4. Thêm Phần 16.6, bắt đầu từ Đoạn 26410, vào Bộ Luật Tài Nguyên Công, Phần 16.6 (bắt đầu từ Đoạn 26410) được thêm vào Bộ Luật Tài Nguyên Công, như sau:

PHẦN 16.6. ĐẠO LUẬT NĂNG LƯỢNG CÓ THỂ TÁI TẠO VÀ NHIÊN LIỆU SẠCH THAY THẾ CALIFORNIA

CHƯƠNG 1. CÁC ĐIỀU KHOẢN TỔNG QUÁT

26410. Phần này sẽ được gọi và có tên là “Đạo Luật Năng Lượng Có Thể Tái Tạo và Nhiên Liệu Sạch Thay Thế California”.

26411. Mỗi cơ quan tiểu bang được phần này chỉ định để điều hành hoặc chi tiêu tiền phân bổ từ các trương mục trong Quỹ Năng Lượng Có Thể Tái Tạo và Nhiên Liệu Sạch Thay Thế California được thành lập theo tiểu phần (a) của Đoạn 26416 phải thi hành các chức năng sau đây ngoài các quyền, nhiệm vụ và trách nhiệm của họ:

(a) Điều hành và chi tiêu tiền trong các trương mục được phân bổ từ quỹ trong vòng 10 năm sau ngày hiệu lực của đạo luật này để đạt được các mục tiêu của đạo luật từ số tiền bán công khổ phiếu hoặc các nguồn tài nguyên khác của cơ quan hoặc các trương mục trong quỹ. Mặc dù có điều trước, phải có các nỗ lực hợp lý, đến mức tối đa có thể được, để cấp các khoản hoàn bớt tiền theo quy định của tiểu phần (a) của Đoạn 26419 trong vòng năm năm sau ngày hiệu lực

của đạo luật này. Cơ quan sẽ chi tiêu bất cứ số tiền thêm nào còn lại trong quỹ và được phân bổ cho cơ quan để củng cố thêm các mục đích của đạo luật này.

(b) Áp dụng những mốc quan trọng để đo lường thành công của cơ quan trong việc đạt được các mục tiêu của đạo luật này. Cho các mục đích của tiểu phần này, “những mốc quan trọng” có nghĩa là các mục tiêu làm thời được cơ quan ấn định để cho thấy bản chất, mức độ, và thời điểm phải có tiến bộ khi thực thi đạo luật này.

(c) Bảo đảm phải có giám định tài chính độc lập hàng năm về hoạt động của cơ quan và công bố các phúc trình về hoạt động của cơ quan, gồm cả những không phải chỉ có các khoản chi tiêu và chương trình được phép theo đạo luật này.

(d) Mặc dù có Đoạn 11005 của Bộ Luật Chính Quyền, nhận thêm thu nhập và bất động sản và tài sản cá nhân, gồm cả, nhưng không phải chỉ giới hạn vào, quà tặng, phần để lại bằng chúc thư, tiền bản quyền, tiền lời, và những phần phân bổ để bổ túc nguồn tài trợ của cơ quan. Mặc dù có Chương 5 (bắt đầu từ Đoạn 26426), những người tặng biếu có thể dành bất cứ quà tặng nào cho bất cứ mục đích cụ thể nào được phép theo đạo luật này.

(e) Nộp đơn xin ngân khoản đối xứng của liên bang khi có thể được.

(f) Thành lập các tiêu chuẩn đòi hỏi tất cả các cấp khoản khảo cứu theo đạo luật này phải chịu các thỏa thuận về tài sản trí tuệ nhằm quân bình cơ hội của Tiểu Bang California thu được lợi ích từ các bằng sáng chế, tiền bản quyền, và giấy phép từ kết quả khảo cứu với nhu cầu bảo đảm công trình khảo cứu đó không bị cản trở vô lý vì các thỏa thuận về tài sản trí tuệ đó.

(g) Thành lập các thủ tục, tiêu chuẩn, và mẫu đơn để giám sát việc cơ quan cấp các động lực khuyến khích gồm cả, nhưng không phải chỉ giới hạn vào, các cấp khoản, tiền cho vay, bảo đảm tiền cho vay, tín dụng, mua bất, và các khoản hoàn bất tiền theo đạo luật này để bảo đảm tuân hành tất cả các điều khoản và điều kiện thích ứng. Các tiêu chuẩn này sẽ gồm phúc trình định kỳ, gồm cả các cuộc giám định về tài chính và hiệu năng hoạt động, để bảo đảm đạt được các mục đích của đạo luật này.

(h) Áp dụng các điều lệ theo Đạo Luật Thủ Tục Hành Chánh (Chương 3.5 (bắt đầu từ Đoạn 11340) của Mục 1 Phần 3 Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền) khi cần để thực thi đạo luật này.

CHƯƠNG 2. CÁC ĐỊNH NGHĨA

26412. Như được dùng trong đạo luật này, các từ ngữ sau đây có nghĩa như sau:

(a) “Mua bất” có nghĩa là trả tiền mặt cho mỗi người tiêu thụ và thực thể để mua thiết bị sản xuất điện lực bằng các kỹ thuật năng lượng tái tạo.

(b) “Nhiên liệu sạch thay thế” có nghĩa là khí đốt thiên nhiên và bất cứ nhiên liệu nào giảm bớt được ít nhất là 10 phần trăm cường độ than như được nêu trong Lệnh Hành Pháp S-01-07 của Thống Đốc Schwarzenegger.

(c) “Xe dùng nhiên liệu sạch thay thế” có nghĩa là xe do hãng chế tạo thiết bị gốc hoặc một hãng chế tạo ít xe sản xuất và dùng nhiên liệu sạch thay thế và có khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn khí thải từ xe, mà, so với khi sử dụng dầu hỏa, không tăng thêm mức ô nhiễm không khí ròng nào quan trọng (kể cả các khí thải làm nóng địa cầu và các chất ô nhiễm không khí), ô nhiễm nước, hoặc bất cứ chất nào khác được biết tác hại đến sức khỏe con người, và hội đủ tất cả các chứng chỉ và tiêu chuẩn an toàn thích ứng cần thiết để hoạt động tại California.

(d) “Xe chỉ dùng nhiên liệu sạch thay thế” có nghĩa là một xe dùng nhiên liệu sạch thay thế, như được định nghĩa trong tiểu phần (c), và chỉ chạy bằng khí methane sinh vật, điện, hydrogen, khí đốt thiên nhiên, hoặc khí propane, hoặc bất cứ cách kết hợp nào trong các nhiên liệu đó, nhưng không được dùng nhiều hơn 10 phần trăm dầu cặn cho mục đích chính là đốt cháy trong động cơ chu kỳ ép dầu cặn.

(e) “Các kỹ thuật về hiệu năng năng lượng” có nghĩa là các phương pháp thu được lợi ích nhiều hơn từ ít năng lượng hơn, so với những cách hoạt động tiêu biểu hiện nay tại California.

(f) “Thẩm định trọn chu kỳ nhiên liệu”, còn được gọi là “phân tích từ giếng đến xe”, có nghĩa là đánh giá và so sánh toàn bộ tác động đối với môi trường và sức khỏe của mỗi bước trong chu kỳ nhiên liệu, gồm cả, nhưng không phải chỉ giới hạn vào, tất cả những yếu tố sau:

- (1) Sản xuất nguyên liệu, rút, chuyên chở, và tồn trữ.
- (2) Sản xuất nhiên liệu, phân phối, chuyên chở, và tồn trữ.
- (3) Hoạt động xe, gồm cả tái nạp nhiên liệu, đốt cháy, hoặc chuyển đổi, và hoạt hơi.

(g) “Quỹ” có nghĩa là Quỹ Năng Lượng Có Thể Tái Tạo và Nhiên Liệu Sạch Thay Thế California được thành lập theo Đoạn 26413.

(h) “Xe hạng nặng” có nghĩa là xe có trọng lượng gộp từ 25,000 cân Anh trở lên.

(i) “Xe hạng nặng-trung” có nghĩa là xe có trọng lượng gộp từ 14,000 cân Anh trở lên và có trọng lượng gộp dưới 25,000 cân Anh.

(j) “Xe dùng ít nhiên liệu” có nghĩa là xe hạng nhẹ do một hãng chế tạo thiết bị gốc hoặc một hãng chế tạo ít xe sản xuất có thể đạt được mức dùng nhiên liệu cộng chung không dưới 45 dặm mỗi ga lông khi chạy trên xa lộ theo quy định của Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ và hội đủ các tiêu chuẩn khí thải vào không khí của Ủy Ban Tài Nguyên Không Khí Tiểu Bang.

(k) “Xe hạng nhẹ” có nghĩa là xe có trọng lượng gộp dưới 8,500 cân Anh và được phép hoạt động trên tất cả đường lộ và xa lộ tại California.

(l) “Xe hạng nhẹ-trung” có nghĩa là xe có trọng lượng gộp từ 8,500 cân Anh trở lên và có trọng lượng gộp dưới 14,000 cân Anh.

(m) “Người mua gốc” có nghĩa là một cá nhân hoặc thực thể mua một hệ thống tái nạp nhiên liệu sạch thay thế mới ở nhà hoặc một cá nhân người tiêu thụ hoặc thực thể tư (không phải chính quyền) mua một xe mới hoặc đổi lại dùng nhiên liệu sạch thay thế do một hãng chế tạo thiết bị gốc hoặc một hãng chế tạo ít xe sản xuất và được Ủy Ban Tài Nguyên Không Khí Tiểu Bang chứng nhận. Người mua gốc cho các mục đích hoàn bất tiền cho một xe mới hoặc đổi lại dùng nhiên liệu sạch thay thế theo Đoạn 26419 sẽ gồm cả người thuê xe dài hạn có hợp đồng thuê xe ít nhất là 24 tháng.

(n) “Giảm dầu hỏa” có nghĩa là các phương pháp giảm bớt tổng lượng sử dụng dầu hỏa tại California bằng cách gia tăng hiệu năng năng lượng, dùng nhiên liệu sạch thay thế, hoặc kết hợp cả hai.

(o) “Hoàn bất tiền” có nghĩa là trả tiền mặt cho người mua gốc một xe dùng nhiên liệu sạch thay thế, xe chỉ dùng nhiên liệu sạch thay thế, xe dùng ít nhiên liệu, xe dùng rất ít nhiên liệu, hoặc hệ thống tái nạp nhiên liệu sạch thay thế ở nhà theo Đoạn 26419.

(p) “Các kỹ thuật năng lượng có thể tái tạo” có nghĩa là những kỹ thuật, sản phẩm, hoặc hệ thống sản xuất năng lượng, những kỹ thuật, sản phẩm, hoặc hệ thống phân phối và máy móc, sản phẩm, hoặc hệ thống chuyên chở, tất cả chỉ dùng những nguồn năng lượng tái tạo thiên nhiên sau một thời gian ngắn và lấy trực tiếp từ mặt trời (chẳng hạn như nhiệt, quang hóa, và quang điện), gián tiếp từ mặt trời (chẳng hạn như năng lượng gió, các cơ sở thủy điện, và quang hợp trừ trong sinh vật), hoặc từ các chuyển động hoặc cơ chế thiên nhiên khác của môi trường, chẳng hạn như năng lượng địa nhiệt, sóng, và thủy triều.

(q) “Đổi lại dùng” có nghĩa là là xe mới hoặc cũ được cải biến để hoạt động bằng một hệ thống được Ủy Ban Tài Nguyên Không Khí Tiểu Bang chứng nhận và chỉ dùng nhiên liệu sạch thay thế và do một hãng chế tạo thiết bị gốc hoặc một hãng chế tạo ít xe sản xuất và được Ủy Ban Tài Nguyên Không Khí Tiểu Bang chứng nhận.

(r) “Xe dùng rất ít nhiên liệu” có nghĩa là một xe hạng nhẹ do một hãng chế tạo thiết bị gốc hoặc một hãng chế tạo ít xe sản xuất có thể đạt được mức dùng nhiên liệu cộng chung không dưới 60 dặm mỗi ga lông khi chạy trên xa lộ theo quy định của Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ và hội đủ các tiêu chuẩn khí thải vào không khí của Ủy Ban Tài Nguyên Không Khí Tiểu Bang.

CHƯƠNG 3. QUỸ NĂNG LƯỢNG CÓ THỂ TÁI TẠO VÀ NHIÊN LIỆU SẠCH THAY THẾ CALIFORNIA

26413. Quỹ Năng Lượng Có Thể Tái Tạo và Nhiên Liệu Sạch Thay Thế California theo đây được thành lập.

26414. Tất cả tiền ký thác vào quỹ này chỉ được dùng cho các mục đích và theo các số tiền nêu trong phần này và không cho mục đích nào khác.

26415. Trừ phi được quy định rõ ràng khác trong phần này, sau khi cơ quan tiểu bang được phân này chỉ định điều hành hoặc chi tiêu tiền phân bổ từ quỹ này kết luận là không thể hoàn tất một dự án hoặc chương trình cụ thể nào đó đã được dành hoặc cấp tiền, hoặc số tiền được phân bổ, dành ra, hoặc cấp nhiều hơn tổng số tiền cần thiết, mỗi cơ quan tiểu bang đó có thể tái phân bổ tiền cho các nhu cầu khác có ưu tiên cao phù hợp với phần này.

CHƯƠNG 4. DANH NGÂN KHOẢN

26416. (a) Các ngân khoản trong Quỹ Năng Lượng Có Thể Tái Tạo và Nhiên Liệu Sạch Thay Thế California sẽ được dành ra như sau:

(1) Một tỷ hai trăm năm mươi triệu đô la (\$1,250,000,000) sẽ được dành cho Trương Mục Năng Lượng Mặt Trời, Gió, và Có Thể Tái Tạo, theo đây được thành lập trong quỹ này.

(2) Ba tỷ bốn trăm hai mươi lăm triệu đô la (\$3,425,000,000) sẽ được dành cho Quỹ Nhiên Liệu Sạch Thay Thế, theo đây được thành lập trong quỹ này.

(3) Hai trăm triệu đô la (\$200,000,000) sẽ được dành cho Trương Mục Các Dự Án Biểu Diễn và Giáo Dục Công Chúng, theo đây được thành lập trong quỹ này.

(4) Một trăm hai mươi lăm triệu đô la (\$125,000,000) sẽ được dành cho Trương Mục Giáo Dục, Huấn Luyện, và Tiếp Cận, theo đây được thành lập trong quỹ này.

(b) Bất cứ ngân khoản nào dành cho các trương mục được thành lập theo tiểu phần (a) mà không được cam kết hoặc chi tiêu trong bất cứ năm tài khóa nào sẽ được giữ lại trong cùng trương mục đó cho năm tài khóa kế.

(c) Tiền ký thác trong các trường hợp của quỹ được thành lập theo tiểu phần (a) sẽ, đến mức tối đa có thể được, được dùng để bổ túc, chứ không thay thế, số tài trợ hiện hữu của tiểu bang liên quan đến khảo cứu, phát triển kỹ thuật, huấn nghệ và bố trí năng lượng có thể tái tạo, nhiên liệu sạch thay thế, và hiệu năng năng lượng.

(d) Tối đa là 1 phần trăm ngân khoản trong mỗi trường hợp có thể được chi tiêu để điều hành việc thực thi đạo luật này.

26417. Dựa trên các tiêu chuẩn nêu trong Đoạn 26418, các ngân khoản trong Trường Mục Năng Lượng Mặt Trời, Gió, và Có Thể Tái Tạo sẽ được phân bổ và chi tiêu bởi Hội Đồng Bảo Tồn và Phát Triển Các Nguồn Tài Nguyên Năng Lượng Tiểu Bang cho mục đích chính là phát triển phương tiện mặt trời, gió và phương tiện khác để sản xuất điện lực bằng cách dùng những nguồn có thể tái tạo để thay những nguồn sản xuất thông lệ, cho những loại chi tiêu sau:

(a) Số tiền hai trăm năm mươi triệu đô la (\$250,000,000) sẽ được cấp cho các động lực khuyến khích dựa vào thị trường, gồm cả, nhưng không giới hạn vào, những khoản tiền cho vay quy ước, có lãi suất thấp hoặc không lãi, bảo đảm tiền cho vay, tín dụng, mua bất và cấp khoản, để mua hoặc thuê dài hạn và gắn thiết bị tại California để sản xuất điện lực bằng cách dùng các kỹ thuật năng lượng có thể tái tạo, chẳng hạn như năng lượng mặt trời, gió, địa nhiệt, sóng, và thủy triều.

(b) Số tiền một tỷ đô la (\$1,000,000,000) sẽ được cấp làm các cấp khoản và động lực khuyến khích khác để khảo cứu, phát triển, xây cất, và sản xuất kỹ thuật sản xuất điện có thể tái tạo tân tiến nhằm giảm bớt phí tổn và khí làm nóng địa cầu trong những nguồn sản xuất điện trong tiểu bang California và để góp phần vào các mục tiêu giảm thiểu khí làm nóng địa cầu của tiểu bang. Cho các mục đích của tiểu phần này, “các kỹ thuật tân tiến” có nghĩa là các tiến bộ kỹ thuật trong lãnh vực sản xuất điện hoặc khả năng tồn trữ có tiềm năng giảm bớt đáng kể khí thải làm nóng địa cầu theo cách có hiệu quả về phí tổn, so với các kỹ thuật hiện nay. “Các kỹ thuật tân tiến” gồm, nhưng không phải chỉ giới hạn vào, nhiệt quy mô từ mặt trời, dòng điện từ mặt trời, tồn trữ năng lượng, khí sinh vật, sóng, và thủy triều. Cho các mục đích của tiểu phần này, “tồn trữ năng lượng” và “các kỹ thuật tồn trữ” có nghĩa là các kỹ thuật cho phép điện sản xuất từ các nguồn có thể tái tạo trong những giờ cần điện không cao điểm và dùng trong những giờ cần điện cao điểm.

26418. Các Tiêu Chuẩn về Chi Tiêu từ Trường Mục Năng Lượng Mặt Trời, Gió, và Có Thể Tái Tạo.

(a) Hội Đồng Bảo Tồn và Phát Triển Các Nguồn Tài Nguyên Năng Lượng Tiểu Bang sẽ chi tiêu theo Đoạn 26417 phù hợp với mục tiêu cải tiến khả năng tồn tại kinh tế và xúc tiến việc thương mại hóa các nguồn tài nguyên điện lực có thể tái tạo, chẳng hạn như mặt trời, gió, địa nhiệt, sóng, và thủy triều.

(b) Ưu tiên tài trợ sẽ được dành cho các đề án nào sử dụng kỹ thuật mặt trời để sản xuất điện lực, và tối thiểu là 80 phần trăm tổng số tiền ký thác trong trường hợp này sẽ được dùng cho kỹ thuật mặt trời đó. Sau đó, ưu tiên sẽ được dành cho các đề án nào sử dụng các nguồn tài nguyên điện lực có thể tái tạo nhiều hơn, mà có tiềm năng đưa đến các kỹ thuật mới, và tối giảm các phí tổn biến thiên và cố định.

(c) Tất cả những khoản chi tiêu theo tiểu phần (b) của Đoạn 26417 sẽ được dựa trên một tiến trình chọn lựa cạnh tranh do Hội Đồng Bảo Tồn và Phát Triển Các Nguồn Tài Nguyên Năng Lượng Tiểu Bang thành lập. Hội đồng sẽ, tối thiểu:

(1) Bảo đảm khoản chi tiêu đó là để khảo cứu các kỹ thuật điện lực có thể tái tạo hoặc các kỹ thuật về hiệu năng điện lực.

(2) Bảo đảm, đến mức tối đa được phép, là khoản chi tiêu đó không thay thế các ngân khoản do Lập Pháp cho phép hoặc phân bổ theo Điều 11 (bắt đầu từ Đoạn 44125) của Chương 5, và Chương 8.9 (bắt đầu từ Đoạn 44270), của Mục 5 Phần 26 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn.

(3) Đánh giá phẩm chất của đề án khảo cứu, tiềm năng đạt được kết quả đáng kể, gồm cả cứu xét xem khoản chi tiêu sẽ giúp hoặc đem đến việc thương mại hóa như thế nào, hoặc bố trí đáng kể và vĩnh viễn, các kỹ thuật và nguồn tài nguyên điện lực có thể tái tạo, và thời gian đạt được mục tiêu đó.

(4) Bảo đảm là khoản chi tiêu đó phù hợp với bất cứ kế hoạch sách lược thích ứng nào do Hội Đồng Bảo Tồn và Phát Triển Các Nguồn Tài Nguyên Năng Lượng Tiểu Bang áp dụng.

(d) Tất cả các khoản chi tiêu theo tiểu phần (a) của Đoạn 26417 phải phù hợp với các thủ tục, tiêu chuẩn và mẫu do Hội Đồng Bảo Tồn và Phát Triển Các Nguồn Tài Nguyên Năng Lượng Tiểu Bang áp dụng để chứng minh và phối kiểm cấp khoản làm động lực khuyến khích.

26419. Dựa trên các tiêu chuẩn nêu trong Đoạn 26420, các ngân khoản trong Trường Mục Nhiên Liệu Sạch Thay Thế sẽ được phân bổ và chi tiêu cho các mục đích chính nhằm cải tiến phẩm chất không khí, giảm bớt khí thải làm nóng địa cầu, và giảm bớt mức lệ thuộc vào dầu hỏa ngoại quốc, cho các loại chi tiêu sau đây:

(a) Hai tỷ tám trăm bảy mươi lăm triệu đô la (\$2,875,000,000) sẽ được dành cho Trường Mục Hoàn Bớt Tiền Xe Dùng Nhiên Liệu Thay Thế theo đây được thành lập trong Trường Mục Nhiên Liệu Sạch Thay Thế, và được chi tiêu làm những khoản hoàn bớt tiền theo, và phù hợp với, tiểu phần (a) của Đoạn 26420, như sau:

(1) Số tiền hai ngàn đô la (\$2,000) cho người mua gốc bất cứ xe nào dùng ít nhiên liệu. Một trăm mười triệu đô la (\$110,000,000) sẽ được dành cho mục đích này.

(2) Số tiền bốn ngàn đô la (\$4,000) cho người mua gốc bất cứ xe nào dùng rất ít nhiên liệu. Hai trăm ba mươi triệu đô la (\$230,000,000) sẽ được dành cho mục đích này.

(3) Số tiền mười ngàn đô la (\$10,000) cho người mua gốc bất cứ xe hạng nhẹ nào mới hoặc đổi lại chỉ dùng nhiên liệu sạch thay thế. Năm trăm năm mươi triệu đô la (\$550,000,000) sẽ được dành cho mục đích này.

(4) Số tiền hai mươi lăm ngàn đô la (\$25,000) cho 5,000 người mua gốc đầu tiên bất cứ xe hạng nhẹ-trung nào mới hoặc đổi lại chỉ dùng nhiên liệu sạch thay thế, và số tiền mười lăm ngàn đô la (\$15,000) cho những người mua gốc những xe đó sau đó. 5,000 người mua gốc đầu tiên sẽ do Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt quyết định dựa trên ngày giờ nhận được đơn xin hoàn bớt tiền. Ba trăm mười triệu đô la (\$310,000,000) sẽ được dành cho mục đích này.

(5) Số tiền ba mươi lăm ngàn đô la (\$35,000) cho 10,000 người mua gốc đầu tiên bất cứ xe hạng nặng-trung nào mới hoặc đổi lại chỉ dùng nhiên liệu sạch thay thế, và số tiền hai mươi lăm ngàn đô la (\$25,000) cho những người mua gốc những xe đó sau đó. 10,000 người mua gốc đầu tiên sẽ do Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt quyết định dựa trên ngày giờ nhận được đơn xin hoàn bớt tiền. Sáu trăm năm mươi triệu đô la (\$650,000,000) sẽ được dành cho mục đích này.

(6) Số tiền năm mươi ngàn đô la (\$50,000) cho 5,000 người mua gốc đầu tiên bất cứ xe hạng nặng nào mới hoặc đổi lại chỉ dùng nhiên liệu sạch thay thế, số tiền bốn mươi ngàn đô la (\$40,000) cho 5,000 người mua gốc những xe đó sau đó, và số tiền ba mươi ngàn đô la (\$30,000) cho mỗi người mua gốc xe đó kế tiếp. 5,000 người mua gốc đầu tiên và 5,000 người mua gốc sau đó sẽ do Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt quyết định dựa trên ngày giờ nhận được đơn xin hoàn bớt tiền. Một tỷ đô la (\$1,000,000,000) sẽ được dành cho mục đích này.

(7) Số tiền hai ngàn đô la (\$2,000) cho người mua gốc bất cứ máy móc nào tái nạp nhiên liệu sạch thay thế ở nhà. Mỗi người mua phải chứng minh quyền sở hữu một xe dùng nhiên liệu sạch thay thế dùng máy đó. Hai mươi lăm triệu đô la (\$25,000,000) sẽ được dành cho loại này.

(b) Năm trăm năm mươi triệu đô la (\$550,000,000) sẽ được dành cho một Trường Mục Chương Trình Khảo Cứu, Phát Triển, và Biểu Diễn Nhiên Liệu Sạch Thay Thế, theo đây được thành lập trong Chương Trình Khảo Cứu, Phát Triển, và Biểu Diễn Nhiên Liệu Sạch Thay Thế, sẽ do Ủy Ban Các Nguồn Tài Nguyên Không Khí Tiểu Bang điều hành và chi tiêu như sau:

(1) Số tiền một trăm triệu đô la (\$100,000,000) sẽ được dành làm các động lực khuyến khích, gồm cả, nhưng không phải chỉ giới hạn vào, các khoản cho vay quy ước, lãi suất thấp và không lãi, bảo đảm tiền cho vay, tín dụng, và cấp khoản, để phát triển và biểu diễn, hoặc cả hai, xe chỉ dùng nhiên liệu sạch thay thế và kỹ thuật xe có hiệu năng cao.

(2) Số tiền bốn trăm triệu đô la (\$400,000,000) sẽ được dành làm các động lực khuyến khích để yểm trợ công trình khảo cứu và phát triển cho các kỹ thuật sản xuất có hiệu năng và hiệu quả về phí tổn các loại nhiên liệu lỏng và khí có ít than và không có than. Trong số này, hai trăm triệu đô la (\$200,000,000) sẽ được dành để phát triển nhiên liệu lỏng có ít than và không có than, và hai trăm triệu đô la (\$200,000,000) sẽ được dành để phát triển nhiên liệu khí có ít than và không có than.

(3) Số tiền năm mươi triệu đô la (\$50,000,000) sẽ được dành làm các động lực khuyến khích, gồm cả, nhưng không phải chỉ giới hạn vào, các khoản cho vay quy ước, lãi suất thấp và không lãi, bảo đảm tiền cho vay, tín dụng, và cấp khoản cho các phí tổn hợp lý về thử nghiệm và chứng nhận các loại xe chỉ dùng nhiên liệu sạch thay thế.

26420. Các Tiêu Chuẩn về Chi Tiêu của Trường Mục Nhiên Liệu Sạch Thay Thế.

(a) Các khoản hoàn bớt tiền được phép theo tiểu phần (a) của Đoạn 26419 sẽ được thực thi theo cách sau đây:

(1) Các khoản hoàn bớt tiền chỉ được trả sau khi đã dành ngân khoản cho Trường Mục Hoàn Bớt Tiền Xe Dùng Nhiên Liệu Thay Thế. Mặc dù có điều trước, những trường hợp mua hoặc thuê dài hạn hội đủ điều kiện từ và sau ngày 1 Tháng Giêng, 2009, sẽ hội đủ điều kiện được hoàn bớt tiền ngay sau khi ngân khoản được dành cho Trường Mục Hoàn Bớt Tiền Xe Dùng Nhiên Liệu Thay Thế.

(2) Nhà buôn xe có giấy phép hội đủ điều kiện được hoàn bớt tiền phải, trước khi mua hoặc thuê dài hạn, giao thông báo cho người mua gốc về điều

kiện đó và các chọn lựa, bước áp dụng, và các điều kiện được hoàn bất tiền.

(3) Người mua gốc có quyền được hoàn bất tiền có thể nhận trọn số tiền hoàn bất từ Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt Tiểu Bang hoặc, khi có giấy ưng thuận của nhà buôn xe có giấy phép vào lúc mua hoặc thuê dài hạn, chuyển nhượng quyền nhận tiền hoàn bất cho nhà buôn.

(4) Người mua gốc hoặc người được chuyển nhượng của người mua gốc chọn nhận tiền hoàn bất từ Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt Tiểu Bang phải nộp bằng chứng cư trú, bằng chứng mua hoặc thuê dài hạn, bằng chứng cho thấy xe hội đủ điều kiện được hoàn bất tiền và bằng chứng đăng bộ xe tại California. Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt Tiểu Bang sẽ áp dụng các điều lệ và mẫu đơn được xem là cần thiết để điều hành quy định này.

(5) Nếu nhà buôn có giấy phép đồng ý vào lúc mua hoặc thuê dài hạn để nhận quyền chuyển nhượng nhận tiền hoàn bất của người mua gốc, nhà buôn phải thông báo cho Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt Tiểu Bang cùng lúc nhà buôn phúc trình cho Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt Tiểu Bang về vụ bán hoặc cho thuê dài hạn đó để chuyển thuê bán hàng hoặc sử dụng người mua gốc phải trả. Trong vòng năm ngày làm việc sau khi nhận được phúc trình bán hoặc cho thuê dài hạn, Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt Tiểu Bang sẽ gửi lại số tiền hoàn bất cho nhà buôn hoặc trừ bớt trong trương mục trả trước thuế của nhà buôn. Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt Tiểu Bang sẽ áp dụng các mẫu đơn cần thiết để điều hành và thực thi thêm quy định này.

(6) Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt Tiểu Bang sẽ tính số thuế bán hàng hoặc sử dụng thích ứng cho vụ bán hoặc cho thuê dài hạn xe theo trọn giá mua hoặc thuê dài hạn của xe đó bất luận số tiền có thể hoàn bất theo tiểu phần (a) của Đoạn 26419.

(7) Chỉ được phép có một khoản hoàn bất tiền theo tiểu phần (a) của Đoạn 26419 cho một xe cụ thể nào đó.

(b) Đối với các khoản chi tiêu theo tiểu phần (b) của Đoạn 26419, Ủy Ban Các Nguồn Tài Nguyên Không Khí Tiểu Bang sẽ chi tiêu phù hợp với mục tiêu giảm thiểu mức tiêu thụ dầu hỏa, và giúp giảm bớt vĩnh viễn và dài hạn mức tiêu thụ dầu hỏa tại California ít nhất là 20 phần trăm tính đến năm 2020 và ít nhất là 30 phần trăm tính đến năm 2030. Ngoài ra, các khoản chi tiêu đó sẽ được dựa trên một tiến trình chọn lựa cạnh tranh do Ủy Ban Các Nguồn Tài Nguyên Không Khí Tiểu Bang thành lập. Ủy ban sẽ, tối thiểu:

(1) Bảo đảm, đến mức tối đa được phép, là các khoản chi tiêu này không thay thế, mà bổ túc, số tài trợ hiện hữu của tiểu bang cho việc giảm bớt mức tiêu thụ dầu hỏa tại California.

(2) Bảo đảm, đến mức tối đa được phép, là số chi tiêu đó không thay thế các ngân khoản được Lập Pháp cho phép hoặc phân bổ theo Điều 11 (bắt đầu từ Đoạn 44125) của Chương 5, và Chương 8.9 (bắt đầu từ Đoạn 44270), của Mục 5 Phần 26 của Bộ Luật Sức Khỏe và An Toàn.

(3) Đánh giá phẩm chất của đề án xin tài trợ, gồm cả trường hợp có các ngân khoản đối xứng của tư nhân, và tiềm năng đạt được kết quả đáng kể, gồm mức giảm bớt dầu hỏa trong tiểu bang được dự liệu sẽ đạt được nhờ khoản chi tiêu đó. Các đề án có giá trị thương nghiệp đáng kể và tài trợ vốn của tư nhân hoặc tài trợ nợ phụ từ các nguồn tư nhân sẽ được lập ưu tiên và dành ưu tiên để thành lập khả năng tồn tại trong thị trường của các đề án đó.

(4) Đánh giá xác suất đề án đó có thể đem lại một kỹ thuật hoặc các kỹ thuật lâu bền cạnh tranh trong thị trường mà không cần trợ cấp và được nhiều người tiêu thụ hoặc thương nghiệp chấp nhận sau khi hết thời gian trợ cấp hoặc khuyến khích.

(5) Bảo đảm khoản chi tiêu phù hợp với bất cứ kế hoạch sách lược nào thích ứng được Ủy Ban Các Nguồn Tài Nguyên Không Khí Tiểu Bang áp dụng.

26421. Dựa trên các tiêu chuẩn trong Đoạn 26422, các ngân khoản trong Trương Mục Dự Án Biểu Diễn và Giáo Dục Công Chúng sẽ được Hội Đồng Bảo Tồn và Phát Triển Các Nguồn Tài Nguyên Năng Lượng Tiểu Bang điều hành và chi tiêu làm các cấp khoản theo những số tiền sau đây cho các cơ quan chính quyền địa phương sau đây để chi tiêu vào các dự án vốn đầu và chi phí hoạt động để quảng bá và biểu diễn việc sử dụng thực sự năng lượng thay thế và có thể tái tạo trong công viên, những nơi giải trí, và văn hóa, gồm cả giáo dục sinh viên, cư dân, và công chúng đến thăm về các kỹ thuật và cách hoạt động này.

(a) Số tiền hai mươi lăm triệu đô la (\$25,000,000) sẽ được dành cho Thành Phố Los Angeles.

(b) Số tiền hai mươi lăm triệu đô la (\$25,000,000) sẽ được dành cho Thành Phố San Diego.

(c) Số tiền hai mươi lăm triệu đô la (\$25,000,000) sẽ được dành cho Thành Phố Long Beach.

(d) Số tiền hai mươi lăm triệu đô la (\$25,000,000) sẽ được dành cho Thành Phố Irvine.

(e) Số tiền hai mươi lăm triệu đô la (\$25,000,000) sẽ được dành cho Thành Phố và Quận San Francisco.

(f) Số tiền hai mươi lăm triệu đô la (\$25,000,000) sẽ được dành cho Thành Phố Oakland.

(g) Số tiền hai mươi lăm triệu đô la (\$25,000,000) sẽ được dành cho Thành Phố Fresno.

(h) Số tiền hai mươi lăm triệu đô la (\$25,000,000) sẽ được dành cho Thành Phố Sacramento.

26422. Các Tiêu Chuẩn Chi Tiêu của Trương Mục Các Dự Án Biểu Diễn và Giáo Dục Công:

(a) Hội Đồng Bảo Tồn và Phát Triển Các Nguồn Tài Nguyên Năng Lượng Tiểu Bang sẽ dành các ngân khoản cho mỗi thực thể công được nhận định trong Đoạn 26421 sau khi thực thể đó nộp và được hội đồng phê chuẩn để án vốn đầu và/hoặc chương trình chi phí hoạt động tuân hành và theo đúng mục đích nêu trong Đoạn 26421.

(b) Tất cả các dự án và chương trình đề nghị của mỗi thực thể công được nhận định trong Đoạn 26421 phải tuân hành các tiêu chuẩn về nội dung của tiểu bang cho các chương trình giáo dục phục vụ trẻ em trong lớp mẫu giáo và lớp 1 đến lớp 12, gồm cả hai lớp đó.

26423. Dựa trên các tiêu chuẩn trong Đoạn 26424, các ngân khoản trong Trương Mục Giáo Dục, Huấn Luyện, và Tiếp Cận sẽ được Hội Đồng Bảo Tồn và Phát Triển Các Nguồn Tài Nguyên Năng Lượng Tiểu Bang phân bổ và chi tiêu cho các mục đích sau:

(a) Làm cấp khoản cho các viện đại học, trường cao đẳng, trường cao đẳng cộng đồng công tại California cho:

(1) Các cấp khoản phát triển, huấn luyện nhân viên, và khảo cứu để huấn luyện sinh viên làm việc với và cải tiến khả năng tồn tại kinh tế và xúc tiến việc thương mại hóa các kỹ thuật năng lượng có thể tái tạo, các kỹ thuật về hiệu năng năng lượng, và nhiên liệu sạch thay thế trong các tòa nhà, thiết bị, sản xuất điện, và xe.

(2) Trợ giúp học phí cho sinh viên có lợi tức thấp và công nhân năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch trước đây và các thợ máy xe được chứng nhận để được huấn luyện làm việc với các kỹ thuật năng lượng có thể tái tạo, chẳng hạn như các kỹ thuật năng lượng mặt trời, địa nhiệt, gió, sóng, và thủy triều, nhiên liệu sạch thay thế, và các kỹ thuật hiệu năng năng lượng trong các tòa nhà, thiết bị, sản xuất điện, và xe.

(b) Số tiền hai mươi lăm triệu đô la (\$25,000,000) sẽ được dành cho chương trình tiếp cận để thông tin cho công chúng về tầm quan trọng, tình trạng sẵn có, và cách mua nhiên liệu sạch thay thế và xe dùng nhiên liệu sạch thay thế, các khí cụ và kỹ thuật về hiệu năng năng lượng, và các kỹ thuật về năng lượng có thể tái tạo.

(c) Các chương trình khác như thế có thể được Hội Đồng Bảo Tồn và Phát Triển Các Nguồn Tài Nguyên Năng Lượng Tiểu Bang quyết định để nâng cao mục đích và ý định của đạo luật này phù hợp với các mục đích và mục tiêu đã nêu.

26424. Các Tiêu Chuẩn Chi Tiêu của Trương Mục Giáo Dục, Huấn Luyện, và Tiếp Cận.

(a) Hội Đồng Bảo Tồn và Phát Triển Các Nguồn Tài Nguyên Năng Lượng Tiểu Bang sẽ chi tiêu theo Đoạn 26423 phù hợp với các mục tiêu huấn luyện sinh viên để làm việc với các kỹ thuật năng lượng có thể tái tạo, chẳng hạn như các kỹ thuật năng lượng mặt trời, địa nhiệt, gió, sóng, và thủy triều, hoặc các kỹ thuật về hiệu năng năng lượng, trong các tòa nhà, thiết bị, sản xuất điện, nhiên liệu sạch thay thế, và xe dùng nhiên liệu sạch thay thế.

(b) Tất cả những khoản chi tiêu theo Đoạn 26423 phải, khi được Hội Đồng Bảo Tồn và Phát Triển Các Nguồn Tài Nguyên Năng Lượng Tiểu Bang xem là cần thiết hoặc thích hợp, dựa trên một tiến trình chọn lựa cạnh tranh do Hội Đồng Bảo Tồn và Phát Triển Các Nguồn Tài Nguyên Năng Lượng Tiểu Bang thành lập.

26425. Lập Pháp sẽ ban hành luật như thế khi cần, nếu có, để thực thi chương này.

CHƯƠNG 5. CÁC ĐIỀU KHOẢN TÀI KHÓA

26426. Công khố phiếu trị giá tổng cộng năm tỷ đô la (\$5,000,000,000), không gồm bất cứ số công khố phiếu tái tài trợ nào được phát hành theo Đoạn 26435, hoặc một phần của số đó khi cần, có thể được phát hành và bán ra để dùng thực thi các mục đích nêu trong phần này và được dùng để bồi hoàn cho Quỹ Luân Chuyển Chi Phí Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát theo Đoạn 16724.5 của Bộ Luật Chính Quyền.

26427. Số tiền bán công khố phiếu sẽ được ký thác vào Quỹ Năng Lượng Có Thể Tái Tạo và Nhiên Liệu Sạch Thay Thế được thành lập theo Đoạn 26413. Công khố phiếu này, khi bán ra, sẽ là và trở thành trách nhiệm hợp lệ và phải tuân hành của Tiểu Bang California, và toàn bộ thành tâm và tín dụng của

NỘI DUNG CÁC DỰ LUẬT

Tiểu Bang California theo đây được cam kết để trả đúng hạn cả tiền vốn lẫn tiền lời trên công khố phiếu này khi đến hạn phải trả.

26428. Công khố phiếu được phép theo tiểu phần này sẽ được chuẩn bị, thực hiện, phát hành, bán ra, trả tiền và thu hồi đáo hạn theo quy định của Đạo Luật Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát Tiểu Bang (Chương 4 (bắt đầu từ Đoạn 16720) của Mục 3 Phần 4 Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền), và tất cả các điều khoản của luật đó sẽ áp dụng cho công khố phiếu này và cho phần này; nhưng miễn là các khoản giới hạn nêu trong Đoạn 16727 của Bộ Luật Chính Quyền sẽ không áp dụng cho công khố phiếu và cho phần này.

26429. (a) Chỉ cho các mục đích cho phép phát hành và bán ra, theo Đạo Luật Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát Tiểu Bang, công khố phiếu được phép theo phần này, Ủy Ban Tài Chánh Năng Lượng Có Thể Tái Tạo và Nhiên Liệu Sạch Thay Thế California theo đây được thành lập. Cho các mục đích của phần này, Ủy Ban Tài Chánh Năng Lượng Có Thể Tái Tạo và Nhiên Liệu Sạch Thay Thế California là “ủy ban” như từ ngữ đó được định nghĩa và sử dụng trong Đạo Luật Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát Tiểu Bang. Ủy ban sẽ gồm Kiểm Soát Viên, Giám Đốc Tài Chánh, và Thủ Quỹ, hoặc người đại diện được chỉ định của họ. Thủ Quỹ sẽ là chủ tịch ủy ban. Đa số thành viên của ủy ban có thể hành động thay mặt ủy ban.

(b) Cho các mục đích của chương này, Giám Đốc Cơ Quan Tài Nguyên sẽ là “hội đồng” như từ ngữ đó được định nghĩa và sử dụng trong Đạo Luật Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát Tiểu Bang.

26430. Ủy ban sẽ quyết định có cần thiết hoặc nên phát hành công khố phiếu được phép theo phần này để thực thi các hành động nêu trong phần này hay không và, nếu thế, số công khố phiếu sẽ được phát hành và bán ra. Những loạt phát hành công khố phiếu tiếp theo có thể được phép và bán ra để thực thi dần các hành động đó, và không cần thiết bán ra một lúc tất cả công khố phiếu được phép phát hành. Ủy ban sẽ, đến mức tối đa được phép, dành ưu tiên cho việc phát hành và bán công khố phiếu cần thiết để dành ngân khoản cho Tiểu Trương Mục Hoàn Bớt Tiền Xe Dùng Nhiên Liệu Thay Thế được thành lập trong tiểu phần (a) của Đoạn 26419.

26431. Mỗi năm sẽ được thu và theo cùng cách và cùng lúc thu các thu nhập khác của tiểu bang, ngoài các thu nhập thông thường của tiểu bang, một số tiền cần thiết để trả tiền vốn, và tiền lời, của công khố phiếu đáo hạn mỗi năm, và tất cả các viên chức có trách nhiệm theo luật phải thi hành bất cứ nhiệm vụ nào về việc thu các thu nhập sẽ có nhiệm vụ làm và thực hiện mỗi hành động cần thiết để thu thêm số tiền đó.

26432. Mặc dù có Đoạn 13340 của Bộ Luật Chính Quyền, theo đây được phân bổ từ Quỹ Chung, cho các mục đích của phần này, một số tiền bằng với tổng số (a) số tiền cần thiết mỗi năm để trả tiền vốn, và tiền lời, trên công khố phiếu phát hành và bán ra theo phần này khi đến hạn phải trả tiền vốn và tiền lời, và (b) số tiền cần thiết để thực thi các điều khoản của Đoạn 26433, được phân bổ bất luận năm tài khóa.

26433. Cho các mục đích thực thi phần này, Giám Đốc Tài Chánh có thể cho phép rút từ Quỹ Chung một số tiền hoặc nhiều số tiền không vượt quá số tiền công khố phiếu chưa bán nhưng đã được phép bán ra cho các mục đích thực thi phần này. Bất cứ số tiền nào rút ra sẽ được ký thác vào quỹ này. Bất cứ số tiền nào được dành ra theo đoạn này phải được trả lại Quỹ Chung, cộng với tiền lời và những số tiền do lãi ra đã được hưởng trong Trương Mục Đầu Tư Tiền Gộp Chung, từ số tiền nhận được khi bán công khố phiếu mà nếu không thì sẽ được ký thác vào quỹ đó.

26434. Tất cả số tiền rút từ số tiền bán trên giá biểu kiến và tiền lời tích lũy trên công khố phiếu đã bán sẽ được dành riêng trong quỹ và sẽ chuyển sang Quỹ Chung làm tín khoản trả cho số chi tiêu về tiền lời của công khố phiếu.

26435. Bất cứ công khố phiếu nào được phát hành hoặc bán ra theo phần này đều có thể được tái tài trợ bằng cách phát hành công khố phiếu tái tài trợ theo Điều 6 (bắt đầu từ Đoạn 16780) của Chương 4 Mục 3 Phần 4 Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền. Khi cứ tri trong tiểu bang phê chuẩn việc phát hành công khố phiếu là công phê chuẩn cả việc phát hành bất cứ công khố phiếu nào được phát hành để tái tài trợ bất cứ công khố phiếu nào được phát hành lần đầu hoặc bất cứ công khố phiếu tái tài trợ nào đã phát hành trước đây.

26436. Người dân theo đây kết luận và tuyên bố rằng vì số tiền bán công khố phiếu được phép theo phần này không phải là “tiền thu thuế” như từ ngữ đó được dùng trong Điều XIII B của Hiến Pháp California, việc chi tiêu số tiền này không lệ thuộc vào các khoản giới hạn do điều đó áp đặt.

CHƯƠNG 6. TRÁCH NHIỆM

26437. Ngoài bất cứ phức tạp nào khác phải có, Hội Đồng Bảo Tồn và Phát Triển Các Nguồn Tài Nguyên Năng Lượng Tiểu Bang, Ủy Ban Tài Nguyên Không Khí Tiểu Bang, và Kiểm Soát Viên sẽ nộp một phức tạp hàng năm cho Thống Đốc, Lập Pháp, và công chúng trong đó nêu các hoạt động và thành quả của họ liên quan đến đạo luật này và chiều hướng chương trình

trong tương lai. Mỗi phức tạp hàng năm phải gồm, nhưng không phải chỉ giới hạn vào, chi tiết sau đây: số lượng và số tiền làm động lực khuyến khích, gồm cả nhưng không giới hạn vào các cấp khoản, tiền cho vay, bảo đảm tiền cho vay, tín dụng, mua bớt, và hoàn bớt tiền; những người nhận động lực khuyến khích cho năm trước; các chi phí hành chánh liên quan đến đạo luật này; tóm lược kết luận khảo cứu, gồm cả các lãnh vực khảo cứu mới và canh tân kỹ thuật; và thẩm định mối tương quan giữa động lực khuyến khích và bất cứ kế hoạch sách lược nào thích ứng.

ĐOẠN 5. Cạnh tranh, luật khác thay thế.

A. Nếu một dự luật khác (“dự luật cạnh tranh”) được đưa vào cùng lá phiếu với đạo luật này nhằm xin áp dụng hoặc áp đặt các điều khoản hoặc điều kiện khác với, hoặc bổ túc cho, các điều khoản hoặc điều kiện trong đạo luật này, cứ tri theo đây tuyên bố rõ rệt ý định của họ là nếu cả dự luật cạnh tranh và đạo luật này được đa số phiếu thuận, và đạo luật này có nhiều phiếu thuận hơn dự luật cạnh tranh, đạo luật này sẽ được áp dụng toàn bộ chứ không phải dự luật cạnh tranh bất luận các điều khoản cụ thể nào của mỗi dự luật mâu thuẫn trực tiếp với nhau hay không.

B. Nếu cả dự luật cạnh tranh lẫn đạo luật này được đa số phiếu thuận, và dự luật cạnh tranh có nhiều phiếu thuận hơn đạo luật này, đạo luật này sẽ được xem là bổ túc cho dự luật cạnh tranh. Với mục đích này, và theo mức tối đa được luật cho phép, các điều khoản của dự luật này sẽ được áp dụng toàn bộ trừ các điều khoản cụ thể nào trong mỗi dự luật được xem là mâu thuẫn trực tiếp với nhau trên căn bản “từng điều khoản một” theo vụ *Yoshisato v. Tòa Thượng Thẩm* (1992) 2 Cal.4th 978.

ĐOẠN 6. Tu chính. Các điều khoản của đạo luật này có thể được tu chính để thực thi mục đích và ý định của luật bằng các đạo luật có hai phần ba phiếu thuận tại mỗi Viện Lập Pháp và được Thống Đốc ký ban hành.

ĐOẠN 7. Tính cách tách biệt. Nếu có bất cứ điều khoản nào của đạo luật này hoặc cách áp dụng đối với bất cứ người hoặc hoàn cảnh nào bị phán quyết là bất hợp lệ, thì điều khoản bất hợp lệ đó sẽ không ảnh hưởng đến các điều khoản hoặc cách áp dụng khác của đạo luật này có thể có hiệu lực mà không có điều khoản hoặc cách áp dụng bất hợp lệ đó, và với mục đích này, các điều khoản của đạo luật này có thể tách biệt.

DỰ LUẬT 11

Dự luật tiên khởi này được đệ trình trước người dân theo các điều khoản của Đoạn 8 Điều II của Hiến Pháp California.

Dự luật tiên khởi này tu chính và thêm các đoạn mới vào Hiến Pháp California và thêm các đoạn mới vào Bộ Luật Chính Quyền; do đó, các điều khoản hiện hữu được đề nghị hủy bỏ sẽ được in theo kiểu chữ gạch ngang và các điều khoản mới được đề nghị thêm vào sẽ được in theo kiểu chữ nghiêng để cho thấy là mới.

DỰ LUẬT

ĐOẠN 1. Danh Xưng.

Dự luật này sẽ được gọi và có tên là “Đạo Luật Cử Tri TRƯỚC HẾT”.

ĐOẠN 2. Kết Luận và Mục Đích.

Người Dân tại Tiểu Bang California theo đây đưa ra các kết luận sau đây và tuyên bố mục đích của họ khi ban hành đạo luật này là như sau:

(a) Theo luật hiện hành, các nhà lập pháp California tự lập ra các địa hạt chính trị của họ. Cho phép các chính khách tự lập ra các địa hạt của họ là một mâu thuẫn quyền lợi nghiêm trọng tác hại đến cử tri. Vì thế mà 99 phần trăm chính khách đương nhiệm tái đắc cử trong các địa hạt họ đã tự lập ra cho họ trong các cuộc bầu cử gần đây.

(b) Các chính khách lập ra các địa hạt để phục vụ quyền lợi của họ, chứ không phải của các cộng đồng chúng ta. Thí dụ, các thành phố như Long Beach, San Jose và Fresno được chia thành nhiều địa hạt hình thù kỳ dị để bảo vệ các nhà lập pháp đương nhiệm. Cứ tri trong nhiều cộng đồng không có tiếng nói chính trị vì họ bị chia ra có khi đến bốn địa hạt khác nhau để bảo vệ các nhà lập pháp đương nhiệm. Chúng ta cần cải tổ để kết hợp các địa hạt của chúng ta hầu mọi người đều có tiếng nói đại diện.

(c) Biện pháp cải tổ này sẽ mở rộng công khai tiến trình tái phân chia địa hạt để không bị đảng cầm quyền kiểm soát. Biện pháp này sẽ cho chúng ta số thành viên bằng nhau của Đảng Dân Chủ và Cộng Hòa trong hội đồng, và sẽ bảo đảm cho cử tri độc lập được tham gia trọn vẹn—mà tiếng nói của họ đã hoàn toàn bị loại bỏ trong tiến trình hiện nay. Ngoài ra, biện pháp cải tổ này đòi hỏi phải được các thành viên thuộc Đảng Dân Chủ, Cộng Hòa và độc lập phê chuẩn các kế hoạch tái phân chia địa hạt mới.

NỘI DUNG CÁC DỰ LUẬT

(d) Hội Đồng Công Dân Tái Phân Chia Địa Hạt độc lập sẽ lập ra các địa hạt dựa trên các quy luật nghiêm ngặt, phi đảng phái nhằm bảo đảm có đại diện công bằng. Biện pháp cải tổ này đưa việc tái phân chia địa hạt ra khỏi những cuộc tranh chấp đảng phái trong Lập Pháp và bảo đảm bàn luận công khai về vấn đề tái phân chia địa hạt qua các buổi họp công cộng, và tất cả biên bản sẽ được công bố trên Internet. Mọi khía cạnh của tiến trình này sẽ được công chúng và báo chí xem xét.

(e) Trong tiến trình hiện nay, các chính khách chọn cử tri của họ thay vì cử tri chọn bầu cho ai. Biện pháp cải tổ này sẽ giao lại quyền chủ động cho cử tri.

ĐOẠN 3. Tu chính Điều XXI của Hiến Pháp California.

ĐOẠN 3.1. Tựa đề Điều XXI của Hiến Pháp California được tu chính như sau:

ĐIỀU XXI.

CHIA LẠI TỪNG PHẦN TÁI PHÂN CHIA CÁC ĐỊA HẠT THƯỢNG VIỆN TIỂU BANG, HẠ VIỆN TIỂU BANG, QUỐC HỘI VÀ ỦY BAN BÌNH QUÂN SINH HOẠT.

ĐOẠN 3.2. Đoạn 1 của Điều XXI Hiến Pháp California được tu chính như sau:

ĐOẠN 1. Trong năm theo sau năm có kiểm kê dân số toàn quốc theo chỉ thị của Quốc Hội Hoa Kỳ vào đầu mỗi thập niên, Lập Pháp sẽ điều chỉnh đường biên các địa hạt Thượng Viện Tiểu Bang, Hạ Viện Tiểu Bang, Quốc Hội Hoa Kỳ, và Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt quốc hội Hoa Kỳ theo các tiêu chuẩn và tiến trình sau đây:

(a) Mỗi thành viên của Thượng Viện Tiểu Bang, Hạ Viện Tiểu Bang, Quốc Hội Hoa Kỳ, và Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt sẽ được bầu từ một địa hạt có một thành viên.

(b) Dân số của tất cả các địa hạt quốc hội Hoa Kỳ thuộc một loại nào đó sẽ phải tương đối bằng nhau. Sau khi theo đúng tiêu chuẩn này, Lập Pháp phải điều chỉnh đường biên theo các tiêu chuẩn được nêu và lập ưu tiên trong các đoạn văn (2), (3), (4), và (5) của tiểu phần (d) của Đoạn 2. Lập Pháp sẽ đưa ra, cùng với bản đồ sau cùng, một phúc trình giải thích căn bản đi đến các quyết định để tuân hành các tiêu chuẩn này và sẽ gồm phân định nghĩa các từ ngữ và tiêu chuẩn dùng để vẽ bản đồ sau cùng.

(c) Mỗi địa hạt phải liền lạc nhau.

(d) (c) Các địa hạt thuộc mỗi loại Các địa hạt quốc hội Hoa Kỳ sẽ được đánh số liên tục nhau bắt đầu từ đường biên phía bắc của Tiểu Bang và chấm dứt tại đường biên phía nam.

(e) Phải tôn trọng mức độ toàn vẹn địa lý của bất cứ thành phố, quận, hoặc thành phố và quận, hoặc bất cứ bất cứ địa phận nào đến mức tối đa mà không vi phạm các điều kiện của tiểu phần nào khác của đoạn này:

(d) Lập Pháp sẽ phối hợp với Hội Đồng Công Dân Tái Phân Chia Địa Hạt được thành lập theo Đoạn 2 để tổ chức các buổi điều trần cùng lúc, cung cấp phương tiện xem xét dữ kiện và nhu liệu tái phân chia địa hạt, và nếu không thì bảo đảm công chúng tham gia trọn vẹn vào tiến trình tái phân chia địa hạt. Lập Pháp sẽ tuân hành các điều kiện điều trần công cộng của các đoạn văn (1), (2), (3), và (7) của tiểu phần (a), và tiểu phần (b), của Đoạn 8253 của Bộ Luật Chính Quyền, hoặc các điều khoản trong luật thay thế sau đó.

ĐOẠN 3.3. Đoạn 2 được thêm vào Điều XXI của Hiến Pháp California, như sau:

ĐOẠN 2. (a) Hội Đồng Công Dân Tái Phân Chia Địa Hạt sẽ lập các đường biên mới cho địa hạt (còn được gọi là "tái phân chia địa hạt") cho các địa hạt Thượng Viện Tiểu Bang, Hạ Viện Tiểu Bang, và Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt. Hội đồng này sẽ được thành lập trễ nhất là ngày 31 Tháng Mười Hai năm 2010, và mỗi năm có số không ở cuối sau đó.

(b) Hội Đồng Công Dân Tái Phân Chia Địa Hạt (từ đây trở đi gọi là "hội đồng") sẽ: (1) thực hiện một tiến trình công khai và rõ ràng để công chúng cứu xét toàn bộ và nhận định về việc vẽ đường biên địa hạt; (2) vẽ đường biên địa hạt theo các tiêu chuẩn tái phân chia địa hạt nêu trong điều này; và (3) bản thân phải hành xử liêm chính và công bằng.

(c) (1) Tiến trình chọn lựa là để có một Hội Đồng Công Dân Tái Phân Chia Địa Hạt độc lập với ảnh hưởng của lập pháp và tương đối đại diện cho mức đa dạng của Tiểu Bang này.

(2) Hội Đồng Công Dân Tái Phân Chia Địa Hạt sẽ gồm 14 thành viên, như sau: năm người ghi danh với chính đảng lớn nhất tại California dựa trên hồ sơ ghi danh, năm người ghi danh với chính đảng lớn thứ nhì tại California dựa trên hồ sơ ghi danh, và bốn người không ghi danh với chính đảng nào trong hai chính đảng lớn nhất tại California dựa trên hồ sơ ghi danh.

(3) Mỗi thành viên hội đồng sẽ là một cử tri liên tục ghi danh tại California với cùng chính đảng hoặc không liên kết với chính đảng nào và không đổi chính đảng trong năm năm trở lên ngay trước ngày bổ nhiệm họ. Mỗi thành

viên hội đồng đã phải bỏ phiếu trong hai kỳ tổng tuyển cử toàn tiểu bang sau cùng ngay trước khi nộp đơn.

(4) Nhiệm kỳ chức vụ của mỗi thành viên hội đồng hết hạn vào lúc bỏ nhiệm thành viên đầu tiên vào hội đồng kế nhiệm.

(5) Chín thành viên của hội đồng tạo thành đủ túc số để quyết định. Phải có từ chín phiếu thuận trở lên cho bất cứ hành động chính thức nào. Ba bản đồ sau cùng phải có ít nhất là chín phiếu thuận để phê chuẩn mà phải gồm ít nhất là ba phiếu của các thành viên ghi danh với mỗi chính đảng trong hai chính đảng lớn nhất tại California dựa trên hồ sơ ghi danh, và ba phiếu của các thành viên không ghi danh với chính đảng nào trong hai chính đảng này.

(6) Mỗi thành viên hội đồng phải áp dụng điều này theo cung cách vô tư và cùng cố thêm lòng tin của công chúng vào tính cách liêm chính của tiến trình tái phân chia địa hạt. Thành viên hội đồng sẽ không hội đủ điều kiện giữ chức vụ dân cử ở cấp liên bang, tiểu bang, quận, hoặc thành phố trong Tiểu Bang này trong 10 năm bắt đầu từ ngày bổ nhiệm. Thành viên của hội đồng sẽ không hội đủ điều kiện trong năm năm bắt đầu từ ngày bổ nhiệm để giữ chức vụ bổ nhiệm ở cấp liên bang, tiểu bang, hoặc địa phương, làm nhân viên có lương cho Lập Pháp hoặc bất cứ nhà lập pháp nào hoặc ghi danh làm nhân viên vận động chuyên nghiệp ở cấp liên bang, tiểu bang, hoặc địa phương trong Tiểu Bang này.

(d) Hội đồng sẽ thành lập các địa hạt có một thành viên cho Thượng Viện Tiểu Bang, Hạ Viện Tiểu Bang, và Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt Tiểu Bang theo một tiến trình vẽ bản đồ đúng với các tiêu chuẩn sau đây như được quy định theo thứ tự ưu tiên sau đây:

(1) Các địa hạt phải tuân hành Hiến Pháp Hoa Kỳ. Các địa hạt Thượng Viện Tiểu Bang, Hạ Viện Tiểu Bang, và Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt Tiểu Bang phải có dân số tương đối bằng với các địa hạt khác cho cùng chức vụ, trừ phi cần phải khác đi để tuân hành Đạo Luật Các Quyền Bỏ Phiếu liên bang hoặc được luật cho phép.

(2) Các địa hạt phải tuân hành Đạo Luật Các Quyền Bỏ Phiếu liên bang (42 U.S.C. Đoạn 1971 và kế tiếp).

(3) Các địa hạt phải liền lạc nhau về địa lý.

(4) Mức độ toàn vẹn địa lý của bất cứ thành phố, quận, thành phố và quận, khu phố, hoặc cộng đồng nào đáng quan tâm phải được tôn trọng khi có thể được mà không vi phạm các điều kiện của bất cứ tiểu phần nào ở trước. Các cộng đồng đáng quan tâm sẽ không gồm các mối quan hệ với các chính đảng, đương nhiệm, hoặc ứng cử viên chính trị.

(5) Nếu có thể được, và khi không mâu thuẫn với các tiêu chuẩn nói trên, các địa hạt sẽ được lập để khuyến khích có địa phận gọn ghẽ mà các khu vực dân cư gần đó không được bỏ qua để gồm các khu vực dân cư xa hơn.

(6) Nếu có thể được, và khi không mâu thuẫn với các tiêu chuẩn nói trên, mỗi địa hạt Thượng Viện Tiểu Bang phải gồm trọn hai địa hạt Hạ Viện Tiểu Bang và kế cận nhau, và mỗi địa hạt Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt sẽ gồm trọn 10 địa hạt Thượng Viện Tiểu Bang kế cận nhau.

(e) Nơi cư trú của bất cứ đương nhiệm hoặc ứng cử viên chính trị nào đều không được cứu xét khi vẽ bản đồ. Các địa hạt không được lập ra để thiên vị hoặc kỳ thị người đương nhiệm, ứng cử viên chính trị, hoặc chính đảng.

(f) Các địa hạt cho Thượng Viện Tiểu Bang, Hạ Viện Tiểu Bang, và Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt Tiểu Bang sẽ được đánh số liên tục nhau bắt đầu tại đường biên phía bắc của Tiểu Bang và chấm dứt ở đường biên phía nam.

(g) Trễ nhất là ngày 15 Tháng Chín năm 2011, và mỗi năm có số một ở cuối sau đó, hội đồng sẽ phê chuẩn ba bản đồ sau cùng ấn định riêng rẽ các đường biên địa hạt cho các địa hạt Thượng Viện Tiểu Bang, Hạ Viện Tiểu Bang, và Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt Tiểu Bang. Sau khi phê chuẩn, hội đồng sẽ chứng nhận ba bản đồ sau cùng với Tổng Thư Ký Tiểu Bang.

(h) Hội đồng sẽ đưa ra, với mỗi bản đồ trong ba bản đồ sau cùng, một phúc trình giải thích căn bản hội đồng đi đến quyết định để tuân hành các tiêu chuẩn nêu trong tiểu phần (d) và sẽ gồm phân định nghĩa các từ ngữ và tiêu chuẩn dùng trong việc vẽ mỗi bản đồ sau cùng.

(i) Mỗi bản đồ sau cùng được chứng nhận sẽ đưa ra trưng cầu dân ý theo cùng cung cách như một đạo luật được đưa ra trưng cầu dân ý theo Đoạn 9 của Điều II. Ngày chứng nhận bản đồ sau cùng với Tổng Thư Ký Tiểu Bang sẽ được xem như ngày ban hành cho các mục đích của Đoạn 9 Điều II.

(j) Nếu hội đồng không phê chuẩn một bản đồ sau cùng được chứng nhận trong một cuộc trưng cầu dân ý, Tổng Thư Ký Tiểu Bang sẽ nộp kiến nghị ngay với Tối Cao Pháp Viện để xin lệnh bổ nhiệm các viên chức đặc biệt để điều chỉnh các đường biên của bản đồ đó theo các tiêu chuẩn và điều kiện tái phân chia địa hạt nêu trong các tiểu phần (d), (e), và (f). Sau khi phê chuẩn bản đồ của các viên chức đặc biệt, tòa sẽ chứng nhận bản đồ đó cho Tổng Thư Ký

Tiểu Bang, và bản đồ đó sẽ là bản đồ sau cùng được chứng nhận cho loại địa hạt được phân chia.

ĐOẠN 3.4. Đoạn 3 được thêm vào Điều XXI Hiến Pháp California, như sau:

ĐOẠN 3. (a) Hội đồng có tư cách pháp lý duy nhất để biện hộ bất cứ vụ kiện nào về bản đồ sau cùng được chứng nhận, và sẽ thông báo cho Lập Pháp nếu họ quyết định là các ngân khoản hoặc tài nguyên khác được cấp cho hoạt động của hội đồng là không đủ. Lập Pháp phải cung cấp đủ mức tài trợ để biện hộ bất cứ vụ kiện nào về bản đồ sau cùng được chứng nhận. Hội đồng có quyền duy nhất để quyết định Tổng Chương Lý hoặc luật sư nào khác được hội đồng thuê sẽ trợ giúp để biện hộ cho bản đồ sau cùng được chứng nhận.

(b) (1) Tối Cao Pháp Viện có thẩm quyền gốc và độc quyền trong tất cả các phiên xử khi có phân đôi bản đồ sau cùng được chứng nhận.

(2) Bất cứ cử tri nào có ghi danh trong tiểu bang này đều có thể nộp đơn xin lệnh bắt buộc điều chỉnh hoặc lệnh cấm, trong vòng 45 ngày sau khi hội đồng chứng nhận một bản đồ sau cùng với Tổng Thư Ký Tiểu Bang, để cấm Tổng Thư Ký Tiểu Bang thực thi kế hoạch đó vì lý do kế hoạch đã nộp là vi phạm Hiến Pháp, Hiến Pháp Hoa Kỳ, hoặc bất cứ đạo luật nào của liên bang hoặc tiểu bang.

(3) Tối Cao Pháp Viện sẽ dành ưu tiên phán quyết về một đơn xin lệnh bắt buộc điều chỉnh hoặc lệnh cấm đã nộp theo đoạn văn (2). Nếu tòa quyết định là bản đồ sau cùng được chứng nhận vi phạm Hiến Pháp này, Hiến Pháp Hoa Kỳ, hoặc bất cứ đạo luật nào của liên bang hoặc tiểu bang, tòa sẽ đưa ra biện pháp giải quyết mà tòa xem là thích đáng.

ĐOẠN 4. Tu Chính Bộ Luật Chính Quyền.

ĐOẠN 4.1. Chương 3.2 (bắt đầu từ Đoạn 8251) được thêm vào Phần 1 Tiêu Đề 2 của Bộ Luật Chính Quyền, như sau:

CHƯƠNG 3.2. HỘI ĐỒNG CÔNG DÂN TÁI PHÂN CHIA ĐỊA HẠT

8251. Các Điều Khoản Tổng Quát về Hội Đồng Công Dân Tái Phân Chia Địa Hạt.

(a) Chương này thực thi Điều XXI Hiến Pháp California bằng cách thành lập tiến trình chọn lựa và điều hành Hội Đồng Công Dân Tái Phân Chia Địa Hạt.

(b) Cho các mục đích của chương này, các từ ngữ sau đây được định nghĩa như sau:

(1) "Hội đồng" có nghĩa là Hội Đồng Công Dân Tái Phân Chia Địa Hạt.

(2) "Ngày" có nghĩa là một ngày trong lịch, nhưng nếu ngày sau cùng của một thời hạn có hành động là ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật, hoặc ngày lễ, thời hạn đó được gia hạn sang ngày kế không phải là ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật, hoặc ngày lễ.

(3) "Ủy ban" có nghĩa là Ủy Ban Duyệt Xét Đương Đơn.

(4) "Giám định viên độc lập hội đủ điều kiện" có nghĩa là một giám định viên hiện có giấy phép hoạt động của Hội Đồng Kế Toán California và đã là một giám định viên độc lập hành nghề ít nhất là 10 năm trước khi được bổ nhiệm vào Ủy Ban Duyệt Xét Đương Đơn.

(c) Lập Pháp không được tu chính chương này trừ phi đáp ứng tất cả những điều sau đây:

(1) Với cùng số phiếu cần thiết để áp dụng bộ bản đồ sau cùng, hội đồng đề nghị những khoản tu chính chương này để thực thi mục đích và ý định của chương này.

(2) Ngôn từ chính xác của những khoản tu chính do hội đồng đưa ra được ban hành thành một đạo luật có hai phần ba phiếu thuận tại mỗi viện Lập Pháp và được Thống Đốc ký ban hành.

(3) Dự luật có những khoản tu chính do hội đồng đưa ra được ấn hành trong 10 ngày trước khi được Lập Pháp thông qua sau cùng.

(4) Những khoản tu chính đó cũng có thêm các mục đích của đạo luật này.

(5) Lập Pháp không được thông qua những khoản tu chính đó trong một năm có số 0 hoặc 1 ở cuối.

8252. Tiến Trình Chọn Lựa Hội Đồng Công Dân Tái Phân Chia Địa Hạt.

(a) (1) Trễ nhất là ngày 1 Tháng Giêng năm 2010, và trong mỗi năm có số không ở cuối sau đó, Giám Định Viên Tiểu Bang phải khởi động một tiến trình nộp đơn, mở cho tất cả các cử tri có ghi danh tại California theo cung cách có được một số đương đơn đa dạng và hội đủ điều kiện.

(2) Giám Định Viên Tiểu Bang sẽ xóa tên trong danh sách các đương đơn những người nào có mâu thuẫn quyền lợi gồm:

(A) Trong vòng 10 năm ngay trước ngày nộp đơn, đương đơn, người trong gia đình riêng của họ, không được làm bất cứ việc nào sau đây:

(i) Đã được bổ nhiệm, bầu vào, hoặc đã là ứng cử viên vào một chức vụ liên bang hoặc tiểu bang.

(ii) Đã là một viên chức, nhân viên, hoặc tham vấn viên có lương cho một chính đảng hoặc ủy ban vận động của một ứng cử viên vào chức vụ dân cử liên bang hoặc tiểu bang.

(iii) Đã là thành viên được bầu hoặc bổ nhiệm của ủy ban trung ương một chính đảng.

(iv) Đã là nhân viên vận động chuyên nghiệp có ghi danh ở cấp liên bang, tiểu bang, hoặc địa phương.

(v) Đã là nhân viên có lương của quốc hội Hoa Kỳ, lập pháp, hoặc Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt.

(vi) Đã đóng góp từ hai ngàn đô la (\$2,000) trở lên cho bất cứ ứng cử viên nào vào chức vụ dân cử tại quốc hội Hoa Kỳ, tiểu bang, hoặc địa phương mà sẽ được điều chỉnh 10 năm một lần theo mức thay đổi tích lũy trong Chỉ Số Giá Tiêu Thụ California, hoặc chỉ số thay thế.

(B) Nhân viên và tham vấn viên cho, những người có hợp đồng với, và bất cứ người nào có liên hệ gia đình riêng của Thống Đốc, Thành Viên Lập Pháp, thành viên Quốc Hội Hoa Kỳ, hoặc thành viên của Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt Tiểu Bang, không hội đủ điều kiện làm thành viên hội đồng. Như được dùng trong tiểu phần này, người trong "gia đình riêng" của một người là người mà người đó có liên hệ thân chính qua huyết thống hoặc quan hệ pháp lý, gồm cha mẹ, con cái, anh chị em, và thân nhân bên vợ hoặc chồng.

(b) Giám Định Viên Tiểu Bang sẽ thành lập một Ủy Ban Duyệt Xét Đương Đơn, gồm ba giám định viên độc lập hội đủ điều kiện, để thanh lọc các đương đơn. Giám Định Viên Tiểu Bang sẽ rút thăm bất kỳ tên của ba giám định viên độc lập hội đủ điều kiện từ một danh sách gồm tất cả các giám định viên làm việc cho tiểu bang và được Hội Đồng Kế Toán California cấp giấy phép hành nghề vào lúc rút thăm. Giám Định Viên Tiểu Bang sẽ rút thăm cho đến khi rút ra tên của ba giám định viên gồm một có ghi danh với chính đảng lớn nhất tại California dựa trên hồ sơ ghi danh, một có ghi danh với chính đảng lớn thứ nhì tại California dựa trên hồ sơ ghi danh, và một không ghi danh với chính đảng nào trong hai chính đảng lớn nhất tại California. Sau khi rút thăm, Giám Định Viên Tiểu Bang sẽ thông báo cho ba giám định viên độc lập hội đủ điều kiện đã được rút thăm là họ đã được chọn để phục vụ trong ủy ban này. Nếu có bất cứ giám định viên nào trong số ba giám định viên độc lập hội đủ điều kiện này từ chối phục vụ trong ủy ban, Giám Định Viên Tiểu Bang sẽ rút thăm bất kỳ lại cho đến khi có ba giám định viên độc lập hội đủ điều kiện và hội đủ các điều kiện của tiểu phần này đồng ý phục vụ trong ủy ban. Thành viên của ủy ban này phải chịu các quy định về mâu thuẫn quyền lợi nêu trong đoạn văn (2) của tiểu phần (a).

(c) Sau khi xóa tên những người có mâu thuẫn quyền lợi trong danh sách các đương đơn, Giám Định Viên Tiểu Bang sẽ, trễ nhất là ngày 1 Tháng Tám năm 2010, và mỗi năm có số không ở cuối sau đó, công bố các tên trong danh sách đương đơn và cung cấp bản sao đơn của họ cho Ủy Ban Duyệt Xét Đương Đơn.

(d) Từ danh sách đương đơn, Ủy Ban Duyệt Xét Đương Đơn sẽ chọn 60 người trong số các đương đơn hội đủ điều kiện nhất, gồm 20 người ghi danh với chính đảng lớn nhất tại California dựa trên hồ sơ ghi danh, 20 người ghi danh với chính đảng lớn thứ nhì tại California dựa trên hồ sơ ghi danh, và 20 người không ghi danh với chính đảng nào trong hai chính đảng lớn nhất tại California dựa trên hồ sơ ghi danh. Những người này sẽ tạo nên các danh sách phụ trên căn bản có kỹ năng phân tích liên hệ, khả năng vô tư, và tôn trọng nhân khẩu và địa lý đa dạng của California. Thành viên của ủy ban này sẽ không được liên lạc với với bất cứ thành viên nào của Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt Tiểu Bang, Thượng Nghị Sĩ Tiểu Bang, Dân Biểu Hạ Viện Tiểu Bang, thành viên quốc hội Hoa Kỳ, hoặc đại diện của họ, về bất cứ vấn đề nào liên quan đến tiến trình đề cử hoặc các đương đơn trước khi ủy ban nộp danh sách các đương đơn được đề nghị cho Tổng Thư Ký Tiểu Bang và Trưởng Phòng Lục Sự Lập Pháp.

(e) Trễ nhất là ngày 1 Tháng Mười năm 2010, và mỗi năm có số không ở cuối sau đó, Ủy Ban Duyệt Xét Đương Đơn sẽ nộp danh sách các đương đơn được đề nghị cho Tổng Thư Ký Tiểu Bang và Trưởng Phòng Lục Sự Lập Pháp. Trễ nhất là ngày 15 Tháng Mười Một năm 2010, và mỗi năm có số không ở cuối sau đó, Chủ Tịch Thượng Viện Tiểu Bang Tạm Thời, Lãnh Tụ Thiếu Số tại Thượng Viện Tiểu Bang, Chủ Tịch Hạ Viện Tiểu Bang, và Lãnh Tụ Thiếu Số tại Hạ Viện Tiểu Bang từng vị có thể bác bỏ tối đa hai đương đơn trong mỗi danh sách phụ gồm 20 người đến tổng cộng có thể bác bỏ tám người trong mỗi danh sách phụ. Sau khi các lãnh tụ lập pháp đã hành xử quyền bác bỏ của họ, Bí Thư Thượng Viện Tiểu Bang và Trưởng Phòng Lục Sự Hạ Viện Tiểu Bang sẽ cùng giao lại danh sách những tên còn lại cho Giám Định Viên Tiểu Bang.

(f) Trễ nhất là ngày 20 Tháng Mười Một năm 2010, và mỗi năm có số không ở cuối sau đó, Giám Định Viên Tiểu Bang sẽ rút thăm bất kỳ ra tám tên từ danh sách các đương đơn còn lại như sau: ba người trong danh sách các đương đơn còn lại ghi danh với chính đảng lớn nhất tại California dựa trên hồ sơ ghi danh, và hai người trong danh sách các đương đơn còn lại không ghi danh với chính đảng nào trong hai chính đảng lớn nhất tại California dựa trên hồ sơ ghi danh. Tám người này sẽ phục vụ trong Hội Đồng Công Dân Tái Phân Chia Địa Hạt.

(g) Trẻ nhất là ngày 31 Tháng Mười Hai năm 2010, và mỗi năm có số không ở cuối sau đó, tám ủy viên sẽ duyệt xét số tên còn lại trong danh sách các đương đơn và bổ nhiệm sáu đương đơn vào hội đồng như sau: hai người trong danh sách các đương đơn còn lại ghi danh với chính đảng lớn nhất tại California dựa trên hồ sơ ghi danh, hai người trong danh sách các đương đơn còn lại ghi danh với chính đảng lớn thứ nhì tại California dựa trên hồ sơ ghi danh, và hai người trong danh sách các đương đơn còn lại không ghi danh với chính đảng nào trong hai chính đảng lớn nhất tại California dựa trên hồ sơ ghi danh. Sáu người được bổ nhiệm này phải có ít nhất năm phiếu thuận phê chuẩn trong đó phải có ít nhất hai phiếu của các ủy viên ghi danh với mỗi chính đảng trong hai chính đảng lớn nhất và một phiếu từ một ủy viên không ghi danh với chính đảng nào trong hai chính đảng lớn nhất tại California. Sáu người được bổ nhiệm này phải được chọn sao cho phân ảnh được mức đa dạng của tiểu bang, gồm cả, nhưng không phải chỉ giới hạn vào, mức đa dạng chủng tộc, sắc tộc, địa lý, và phái tính. Tuy nhiên, không cần phải dùng các công thức hoặc tỷ lệ nhất định nào đó để dùng cho mục đích này. Các đương đơn cũng phải được chọn dựa trên các kỹ năng phân tích và khả năng hành xử vô tư.

8252.5. Ghế Trống, Bãi Nhiệm, Từ Chức, Vắng Mặt trong Hội Đồng Công Dân Tái Phân Chia Địa Hạt.

(a) Nếu xảy ra tình trạng bỏ bê nhiệm vụ đáng kể, hành vi sai trái nặng trong chức vụ, hoặc không thi hành được nhiệm vụ của chức vụ, thành viên của hội đồng có thể bị Thống Đốc bãi nhiệm cùng với hai phần ba phiếu thuận của Thành Viên Thượng Viện Tiểu Bang sau khi nhận được thông báo và cho cơ hội trả lời. Kết luận đã bỏ bê nhiệm vụ đáng kể hoặc có hành vi sai trái nặng trong chức vụ có thể được chuyển cho Tổng Chương Lý để truy tố hình sự hoặc cơ quan hành chính thích ứng để điều tra.

(b) Bất cứ ghế trống nào, dù là do bị bãi nhiệm, từ chức, hoặc vắng mặt, trong số 14 chức vụ ủy viên này sẽ được điền khuyết trong vòng 30 ngày sau khi trở nên trống, từ danh sách các đương đơn thuộc cùng loại ghi danh cử tri như ứng viên rời chức còn lại vào ngày 20 Tháng Mười Một trong năm thành lập danh sách đó. Nếu không có đương đơn nào trong danh sách còn lại có thể phục vụ, Giám Định Viên Tiểu Bang sẽ điền khuyết từ một danh sách mới được lập ra cho cùng loại ghi danh cử tri theo Đoạn 8252.

8253. Các Điều Khoản Khác về Hội Đồng Công Dân Tái Phân Chia Địa Hạt.

(a) Hoạt động của Hội Đồng Công Dân Tái Phân Chia Địa Hạt phải chịu chi phối của tất cả các điều kiện sau:

(1) Hội đồng phải tuân hành Đạo Luật Hợp Công Khai Bagley-Keene (Điều 9 (bắt đầu từ Đoạn 11120) Chương 1 Mục 1 Phần 3 Tiêu Đề 2), hoặc luật thay thế. Hội đồng phải thông báo mỗi phiên họp ít nhất là trước 14 ngày, nhưng các phiên họp trong Tháng Chín của năm có số một ở cuối có thể được tổ chức mà chỉ cần thông báo trước ba ngày.

(2) Hồ sơ của hội đồng về việc tái phân chia địa hạt và tất cả các dữ kiện được hội đồng cứu xét đều là hồ sơ công cộng và sẽ được công bố sau cho nhiều người có thể xem ngay.

(3) Thành viên hội đồng và nhân viên không được liên lạc hoặc nhận thư từ về các vấn đề tái phân chia địa hạt từ bất cứ người nào ngoài buổi điều trần công cộng. Đoạn văn này không cấm liên lạc giữa thành viên hội đồng, nhân viên, luật sư cố vấn, và tham vấn viên được hội đồng thuê mà lẽ ra được phép của Đạo Luật Hợp Công Khai Bagley-Keene hoặc luật thay thế ngoài một buổi điều trần công cộng.

(4) Hội đồng sẽ chọn bằng tiến trình bỏ phiếu nêu trong đoạn văn (5) của tiểu phần (c) Đoạn 2 Điều XXI của Hiến Pháp California một trong số thành viên của họ để làm chủ tịch và một làm phó chủ tịch. Chủ tịch và phó chủ tịch không được thuộc cùng một chính đảng.

(5) Hội đồng sẽ tuyển dụng nhân viên, luật sư cố vấn, và tham vấn viên cho hội đồng khi cần. Hội đồng sẽ thành lập các tiêu chuẩn rõ ràng về việc tuyển dụng và bãi nhiệm những người này, các nghi thức truyền thông, và quy luật về hành vi. Hội đồng sẽ áp dụng điều khoản về mâu thuẫn quyền lợi nêu trong đoạn văn (2) của tiểu phần (a) Đoạn 8252 khi tuyển dụng nhân viên nên thích ứng. Tổng Thư Ký Tiểu Bang sẽ yểm trợ hội đồng cho đến khi nhân viên và văn phòng hội đồng hoạt động hoàn toàn. Bất cứ người nào được hội đồng tuyển dụng đều được miễn các điều kiện về dịch vụ công của Điều VII Hiến Pháp California. Hội đồng phải đòi hỏi có ít nhất một luật sư cố vấn do hội đồng tuyển dụng chúng tôi được nhiều kinh nghiệm và khả năng chuyên môn trong việc thực thi và thi hành Đạo Luật Các Quyền Bỏ Phiếu Năm 1965 của liên bang (42 U.S.C. Đoạn 1971 và kế tiếp). Hội đồng sẽ ra quyết định tuyển dụng, bãi nhiệm hoặc ký hợp đồng về nhân viên, luật sư cố vấn, và tham vấn viên bằng chín phiếu thuận trở lên gồm ít nhất là ba phiếu của thành viên ghi danh với mỗi chính đảng trong hai chính đảng lớn nhất và ba phiếu của thành viên không ghi danh với chính đảng nào trong hai chính đảng lớn nhất tại California.

(6) Mặc dù có bất cứ điều khoản luật nào khác, không ai được sa thải, đe dọa sa thải, hăm dọa, ép buộc, hoặc trả đũa bất cứ nhân viên nào vì nhân viên đó tham dự hoặc sẽ tham dự bất cứ phiên họp nào của hội đồng.

(7) Hội đồng sẽ thành lập và thực thi một tiến trình điều trần công khai để thu thập ý kiến công chúng và bàn luận và phải thông báo cho công chúng và quảng bá qua một chương trình tiếp cận chu đáo nhằm mời công chúng tham gia rộng rãi trong tiến trình duyệt xét công cộng tái phân chia địa hạt. Tiến trình điều trần phải gồm các buổi điều trần thu thập ý kiến công chúng trước khi hội đồng vẽ bất cứ bản đồ nào và các buổi điều trần sau khi vẽ và trưng bày bất cứ bản đồ nào của hội đồng. Ngoài ra, các buổi điều trần sẽ có thêm các hoạt động khác như thích hợp để tăng thêm cơ hội cho công chúng quan sát và tham gia tiến trình duyệt xét. Hội đồng sẽ trưng bày các bản đồ cho công chúng nhận định theo cung cách càng có nhiều người xem càng tốt. Ý kiến công chúng phải được thu thập trong ít nhất là 14 ngày sau ngày trưng bày công cộng bất cứ bản đồ nào.

(b) Lập Pháp phải áp dụng tất cả những bước cần thiết để bảo đảm có một bộ lưu dữ kiện đầy đủ và chính xác cho việc tái phân chia địa hạt, và có thủ tục cho công chúng xem xét dữ kiện tái phân chia địa hạt và nhu liệu điện toán để vẽ bản đồ. Sau khi thành lập hội đồng và cho đến khi giải tán, Lập Pháp phải phối hợp các nỗ lực này với hội đồng.

8253.5. Thù Lao của Hội Đồng Công Dân Tái Phân Chia Địa Hạt.

Thành viên hội đồng sẽ được trả thù lao là ba trăm đô la (\$300) mỗi ngày thành viên làm việc của hội đồng. Đối với mỗi hội đồng kế nhiệm, mức thù lao sẽ được điều chỉnh trong mỗi năm có số chín ở cuối theo mức thay đổi tích lũy của Chỉ Số Giá Tiêu Thụ California, hoặc chỉ số thay thế. Thành viên của ủy ban và hội đồng được bồi hoàn chi phí cá nhân khi thi hành nhiệm vụ theo đạo luật này. Nơi cư ngụ của thành viên được xem là nhiệm sở cho các mục đích bồi hoàn chi phí.

8253.6. Ngân Sách Hội Đồng Công Dân Tái Phân Chia Địa Hạt, Giám Sát Tài Khóa.

(a) Trong năm 2009, và mỗi năm có số chín ở cuối sau đó, Thống Đốc sẽ gồm trong Ngân Sách của Thống Đốc nộp cho Lập Pháp theo Đoạn 12 của Điều IV Hiến Pháp California các số tiền tài trợ cho Giám Định Viên Tiểu Bang, Hội Đồng Công Dân Tái Phân Chia Địa Hạt, và Tổng Thư Ký Tiểu Bang đủ để đáp ứng các chi phí ước tính của mỗi viên chức hoặc thực thể trong tiến trình tái phân chia địa hạt theo đòi hỏi của đạo luật này cho ba năm, gồm cả, nhưng không phải chỉ giới hạn vào, đủ mức tài trợ cho một chương trình tiếp cận toàn tiểu bang để mời công chúng tham gia rộng rãi vào tiến trình tái phân chia địa hạt. Thống Đốc cũng phải cung cấp đủ chỗ văn phòng cho hoạt động của hội đồng. Lập Pháp sẽ có khoản phân bổ cần thiết trong Đạo Luật Ngân Sách, và khoản phân bổ đó sẽ được dành ra cho trọn thời gian ba năm. Khoản phân bổ này sẽ là ba triệu đô la (\$3,000,000), hoặc số tiền chi tiêu thực sự theo tiểu phần này trong tiến trình tái phân chia địa hạt ngay trước đó, tùy theo số nào nhiều hơn, và mỗi số tiền này được điều chỉnh theo mức thay đổi tích lũy của Chỉ Số Giá Tiêu Thụ California, hoặc chỉ số thay thế, kể từ ngày phân bổ ngay trước đó theo tiểu phần này. Lập Pháp có thể phân bổ thêm trong bất cứ năm nào họ quyết định là hội đồng cần thêm tài trợ để chu toàn nhiệm vụ.

(b) Hội đồng, được Bộ Tài Chính hoặc cơ quan thay thế giám sát tài khóa, sẽ có quyền mua và ký hợp đồng và có thể tuyển dụng nhân viên và tham vấn viên, được miễn các điều kiện về dịch vụ công của Điều VII Hiến Pháp California, cho các mục đích của đạo luật này, gồm cả đại diện pháp lý.

ĐOẠN 5. Các Dự Luật Mâu Thuẫn Nhau Trong Lá Phiếu.

(a) Nếu dự luật này và (các) dự luật khác liên quan đến việc tái phân chia địa hạt Thượng Viện Tiểu Bang, Hạ Viện Tiểu Bang, quốc hội Hoa Kỳ, hoặc Ủy Ban Bình Quân Sinh Hoạt được đa số phiếu thuận của cử tri trong cùng một cuộc bầu cử, và dự luật này có nhiều phiếu thuận hơn bất cứ (các) dự luật nào khác như thế, dự luật này sẽ được áp dụng trọn vẹn và (các) dự luật kia trở nên vô giá trị và không có hiệu lực pháp lý. Nếu dự luật này có đa số phiếu thuận nhưng không có nhiều phiếu thuận hơn (các) dự luật kia, dự luật này sẽ có hiệu lực đến mức được luật cho phép.

(b) Nếu có bất cứ điều khoản nào của dự luật này được thay thế bằng các điều khoản của bất cứ dự luật mâu thuẫn nào được cử tri chấp thuận và có nhiều phiếu thuận hơn trong cùng cuộc bầu cử, và dự luật mâu thuẫn đó sau đó bị phân quyết là bất hợp lệ, các điều khoản của dự luật này sẽ tự thực thi và có toàn bộ giá trị luật pháp.

ĐOẠN 6. Tính Cách Tách Biệt.

Các điều khoản của đạo luật này có thể tách biệt với nhau. Nếu có bất cứ điều khoản nào của đạo luật này hoặc cách áp dụng bị phân quyết là bất hợp lệ, điều khoản bất hợp lệ đó sẽ không ảnh hưởng đến các điều khoản khác hoặc cách áp dụng có thể có hiệu lực mà không cần có điều khoản hoặc cách áp dụng bất hợp lệ đó.

DỰ LUẬT 12

Đạo luật này do Dự Luật Thượng Viện 1572 của Khóa Họp Thường Lê 2007-2008 (Chương 122, Các Đạo Luật Năm 2008) đề nghị và được đệ trình trước người dân chiếu theo các điều khoản của Điều XVI trong Hiến Pháp California.

Dự luật này thêm các đoạn mới vào Bộ Luật Quân Sự và Cựu Chiến Binh; do đó, các điều khoản mới được đề nghị thêm vào sẽ được in theo kiểu chữ nghiêng để cho thấy đó là các điều khoản mới.

DỰ LUẬT

ĐOẠN 1. Điều 5x (bắt đầu từ Đoạn 998.400) được thêm vào Chương 6 Phần 4 trong Bộ Luật Quân Sự và Cựu Chiến Binh, như sau:

Điều 5x. Đạo Luật Công Khố Phiếu Cựu Chiến Binh Năm 2008

998.400. Điều này có thể được gọi là *Đạo Luật Công Khố Phiếu Cựu Chiến Binh Năm 2008*.

998.401. (a) *Đạo Luật Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát Của Tiểu Bang (Chương 4 (bắt đầu từ Đoạn 16720) của Mục 3 Phần 4 Tiêu Đề 2 trong Bộ Luật Chính Quyền)*, ngoại trừ trường hợp quy định khác trong đây, được thông qua để phát hành, bán, và hoàn trả, và các quy định khác về, số công khố phiếu được điều này cho phép phát hành, và các quy định của đạo luật đó được gồm trong điều này như thể được ghi trọn trong điều này. Tất cả mọi trường hợp "trong đây" được đề cập trong điều này là đều tham chiếu cả điều này lẫn đạo luật đó.

(b) Cho các mục đích của *Đạo Luật Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát Của Tiểu Bang*, Bộ Cựu Chiến Binh được gọi là hội đồng.

998.402. Như được sử dụng trong đây, những từ ngữ sau đây có nghĩa như sau:

(a) "Hội đồng" có nghĩa là Bộ Cựu Chiến Binh.

(b) "Công khố phiếu" có nghĩa là công khố phiếu cựu chiến binh, một loại công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát của tiểu bang, được phát hành theo điều này theo các quy định của *Đạo Luật Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát Của Tiểu Bang*.

(c) "Đạo luật công khố phiếu" có nghĩa là điều này cho phép phát hành công khố phiếu mang trách nhiệm tổng quát của tiểu bang và áp dụng các điều khoản của *Đạo Luật Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát Của Tiểu Bang* bằng cách tham chiếu.

(d) "Tiểu ban" là Tiểu Ban Tài Chánh Cựu Chiến Binh năm 1943, do Đoạn 991 thành lập.

(e) "Quỹ" là Quỹ Xây Dựng Nông Trại và Nhà Cựu Chiến Binh năm 1943, do Đoạn 988 thành lập.

998.403. Để thành lập một quỹ trợ giúp về nông trại và nhà ở cho cựu chiến binh theo *Đạo Luật Năm 1974 về Mua Nông Trại và Nhà Cựu Chiến Binh (Điều 3.1 (bắt đầu từ Đoạn 987.50))*, và tất cả các đạo luật tu chính và bổ túc vào đó, tiểu ban có thể vay một hoặc nhiều món nợ, một hoặc nhiều trách nhiệm tài chánh, của Tiểu Bang California, với tổng số nợ không quá chín trăm triệu đô la (\$900,000,000), không kể công khố phiếu tái tài trợ, theo cung cách quy định trong đây.

998.404. (a) Tất cả các công khố phiếu do điều này cho phép, khi được bán và giao đúng cách quy định trong đây, là tạo nên các trách nhiệm tổng quát hợp lệ và ràng buộc về mặt pháp lý đối với Tiểu Bang và toàn bộ thành tâm và tín dụng của Tiểu Bang California theo đây được cam kết để hoàn trả đúng hạn số tiền vốn và tiền lãi của các công khố phiếu này.

(b) Mỗi năm sẽ được thu theo cùng cung cách và cùng lúc với số thu nhập khác của tiểu bang, ngoài các khoản thu nhập thông thường của tiểu bang ra, một số tiền đủ để hoàn trả tiền vốn, và tiền lãi, của các công khố phiếu quy định trong đây, và tất cả các viên chức nào theo luật phải thi hành bất cứ nhiệm vụ nào liên quan đến việc thu các khoản thu nhập của tiểu bang sẽ phải thu thêm số tiền này.

(c) Vào những ngày chuyển nộp ngân khoản theo Đoạn 16676 của Bộ Luật Chính Quyền để trả nợ công khố phiếu vào mỗi năm tài khóa, phải chuyển cho Quỹ Chung tất cả số tiền trong quỹ để trả nợ, không quá số tiền trả nợ khi đến hạn phải trả vào lúc đó. Nếu số tiền chuyển vào ngày phải nộp ít hơn số tiền phải trả nợ lúc đó, số còn nợ lại phải được rút từ quỹ này để chuyển cho Quỹ Chung ngay khi có đủ, cùng với số tiền lãi trên đó tính từ những ngày phải nộp cho đến ngày trả đủ, với cùng lãi suất như lãi suất của công khố phiếu, tính kép hai lần một năm. Mặc dù có bất cứ điều khoản luật nào ngược lại, tiểu phần này được áp dụng cho tất cả các đạo luật công khố phiếu để mua nông

trại và nhà ở cho cựu chiến binh theo chương này. Tiểu phần này không cho phép áp đặt chủ quyền liên đới trên quỹ này hoặc các số tiền nào trong đó đối với người mua bất cứ công khố phiếu nào được phát hành theo điều này. Cho các mục đích của tiểu phần này, "trả nợ" có nghĩa là số tiền vốn (bất luận là khi đáo hạn, vì mua lại, hoặc gia tốc), số bội trả, nếu có, hoặc tiền lãi phải trả vào bất cứ ngày nào cho bất cứ loạt công khố phiếu nào. Tuy nhiên, tiểu phần này không áp dụng trong bất cứ trường hợp trả nợ nào từ số tiền bán bất cứ công khố phiếu tái tài trợ nào.

998.405. Theo đây được phân bổ từ Quỹ Chung, cho các mục đích của điều này, một số tiền bằng với cả hai khoản sau đây:

(a) Một số tiền cần thiết hàng năm để hoàn trả tiền vốn, và tiền lãi, cho các công khố phiếu phát hành và bán ra theo quy định trong đây, khi đến kỳ hạn phải trả số tiền vốn và lãi đó.

(b) Một số tiền cần thiết để thực thi Đoạn 998.406, được phân bổ bất luận năm tài khóa.

998.406. Cho các mục đích của điều này, Giám Đốc Tài Chánh có thể, bằng lệnh hành pháp, cho phép rút từ Quỹ Chung một số tiền không vượt quá số tiền công khố phiếu chưa bán mà đã được tiểu ban cho phép bán ra theo điều này. Bất cứ số tiền nào rút ra đều được ký thác vào quỹ này. Tất cả các ngân khoản dành ra theo đoạn này cho hội đồng sẽ được hội đồng hoàn trả lại cho Quỹ Chung, cộng với tiền lãi mà lẽ ra số tiền đó đã sinh lợi trong *Trương Mục Đầu Tư Tiền Gộp Chung*, từ số bán công khố phiếu để thực thi điều này.

998.407. Hội đồng có thể yêu cầu Ủy Ban Đầu Tư Tiền Gộp Chung rút ra một số tiền từ *Trương Mục Đầu Tư Tiền Gộp Chung* để cho vay, theo Đoạn 16312 của Bộ Luật Chính Quyền, để thực thi điều này. Số tiền yêu cầu cho vay sẽ không vượt quá số công khố phiếu chưa bán mà tiểu ban đã, bằng quyết nghị, cho phép bán ra để thực thi điều này. Hội đồng sẽ ký bất cứ văn kiện nào cần thiết theo đòi hỏi của Ủy Ban Đầu Tư Tiền Gộp Chung để được cho vay và hoàn trả lại số tiền vay đó. Bất cứ số tiền cho vay nào cũng phải được ký thác vào quỹ để được hội đồng dành ra theo điều này.

998.408. Nếu có yêu cầu của hội đồng, kèm theo chi tiết về các kế hoạch và dự án của hội đồng được Thống Đốc phê chuẩn, tiểu ban sẽ quyết định xem có phát hành bất cứ công khố phiếu nào được cho phép theo điều này để thực hiện các kế hoạch và dự án của hội đồng hay không, và, nếu có, số công khố phiếu sẽ phát hành và bán ra là bao nhiêu. Những loạt phát hành công khố phiếu tiếp theo có thể được cho phép và bán ra để lần lượt thực hiện các kế hoạch và dự án này, và không nhất thiết phát hành và bán ra tất cả công khố phiếu vào cùng một lúc.

998.409. Một khi hãy còn công khố phiếu được phép theo điều này, Bộ Trưởng Cựu Chiến Binh phải, vào cuối mỗi năm tài khóa, đòi hỏi phải có một kế toán gia công chứng độc lập chính thức xem xét điều kiện tài chánh của Ban Mua Nông Trại và Nhà Ở, cùng với phần dự phóng hoạt động của ban này. Kết quả mỗi kỳ xem xét và dự phóng sẽ được kế toán gia công chứng đó phúc trình bằng văn bản cho Bộ Trưởng Cựu Chiến Binh, Hội Đồng Cựu Chiến Binh California, các tiểu ban chính sách thích ứng phụ trách về các vấn đề cựu chiến binh trong Thượng Viện và Hạ Viện Tiểu Bang, và tiểu ban này.

Ban Mua Nông Trại và Nhà Ở sẽ trả tiền dịch vụ cho kế toán gia công chứng này từ bất cứ số tiền nào ban có thể đang ký thác với Thủ Quỹ.

998.410. Tiểu ban có thể cho phép Thủ Quỹ bán ra tất cả hoặc một phần công khố phiếu được cho phép theo điều này vào thời điểm hoặc những thời điểm do Thủ Quỹ quyết định.

Bất cứ khi nào tiểu ban cho là cần thiết để bán được công khố phiếu, tiểu ban có thể cho phép Thủ Quỹ bán ra bất cứ loạt phát hành công khố phiếu nào với giá thấp hơn giá biểu kiến, mặc dù có Đoạn 16754 của Bộ Luật Chính Quyền. Tuy nhiên, mức bớt giá trên công khố phiếu không được nhiều hơn 3 phần trăm trị giá biểu kiến của công khố phiếu.

998.411. Trong số ngân khoản đầu tiên thu được từ việc bán công khố phiếu theo quy định trong đây, sẽ phải ký thác lại vào Quỹ Luân Chuyển Chi Phí Công Khố Phiếu Mang Trách Nhiệm Tổng Quát, do Đoạn 16724.5 của Bộ Luật Chính Quyền thành lập, tổng số tiền chi tiêu cho các mục đích quy định trong đoạn đó, và số tiền này có thể được sử dụng cho cùng mục đích đó và hoàn trả lại theo cùng cung cách bất cứ khi nào có bán thêm công khố phiếu.

998.412. Bất cứ công khố phiếu nào được phát hành và bán ra theo điều này đều có thể được tái tài trợ theo Điều 6 (bắt đầu từ Đoạn 16780) của Chương 4 Mục 3 Phần 4 Tiêu Đề 2 trong Bộ Luật Chính Quyền. Khi cử tri phê chuẩn việc phát hành công khố phiếu theo điều này thì cũng phê chuẩn cả việc phát hành công khố phiếu để tái tài trợ công khố phiếu phát hành lúc đầu hoặc bất cứ công khố phiếu tái tài trợ nào được phát hành trước đây.

998.413. Mặc dù có bất cứ điều khoản nào của đạo luật công khố phiếu, nếu Thủ Quỹ bán công khố phiếu theo điều này mà cố vấn về công khố phiếu đã cho biết ý kiến là số tiền lãi trên công khố phiếu có thể không phải tính vào lợi tức góp cho các mục đích thuế lợi tức liên bang, tùy theo bất cứ điều kiện nào có thể được chỉ định, Thủ Quỹ có thể thành lập các trương mục riêng rẽ để đầu tư số tiền bán công khố phiếu để sinh lợi từ các số tiền thu được đó, và có thể dùng các số tiền đó hoặc tiền sinh lợi để trả cho bất cứ khoản hoàn bất tiền, tiền phạt, hoặc khoản tiền nào khác phải trả theo luật liên bang hoặc có hành động nào khác về vấn đề

đầu tư và sử dụng số tiền bán công khố phiếu theo đòi hỏi hoặc phép của luật liên bang cần thiết để duy trì tư cách miễn thuế của công khố phiếu hoặc để có được lợi thế nào khác theo luật liên bang cho các ngân khoản của tiểu bang này.

998.414. Lập Pháp theo đây kết luận và tuyên bố rằng, vì số tiền thu được từ việc bán công khố phiếu được điều này cho phép không phải là “tiền thu thuế” như từ ngữ đó được sử dụng trong Điều XIII B của Hiến Pháp California, vấn đề chi tiêu các ngân khoản này không phải chịu chi phối của các quy định giới hạn của Điều XIII B.

Tập Hướng Dẫn Cử Tri Bằng Chữ In Khổ Lớn và Băng Nghe

Tổng Thư Ký Tiểu Bang cung cấp Tập Hướng Dẫn Cử Tri bằng chữ in khổ lớn và băng nghe cho người bị khuyết thị bằng tiếng Anh, Hoa, Nhật, Triều Tiên, Tây Ban Nha, Tagalog, và Việt.

Muốn xin Tập Hướng Dẫn Cử Tri bằng chữ in khổ lớn hoặc băng nghe, hãy đến www.sos.ca.gov/elections/elections_vig_altformats.htm hoặc gọi Đường Dây Hotline Cử Tri miễn phí của Tổng Thư Ký Tiểu Bang tại số 1-800-339-8163.

Muốn lấy xuống một Tập Hướng Dẫn Cử Tri theo dạng để nghe, hãy đến www.voterguide.sos.ca.gov/audio/.

Kiểm Tiền và Đóng Góp Quan Trọng . . . Làm Nhân Viên Phòng Phiếu Vào Ngày Bầu Cử!

Ngoài việc có được kinh nghiệm trực tiếp với các phương tiện dân chủ của chúng ta, nhân viên phòng phiếu còn có thể kiếm thêm tiền khi cung cấp dịch vụ quý giá trong Ngày Bầu Cử.

Quý vị có thể làm nhân viên phòng phiếu nếu quý vị là:

- Cử tri có ghi danh, hoặc
- Học sinh trung học nào là:
 - công dân Hoa Kỳ;
 - đủ ít nhất là 16 tuổi vào lúc phục vụ;
 - có điểm hạng trung bình ít nhất 2.5; và
 - đang theo học hợp lệ tại một trường công hoặc tư.

Hãy liên lạc với viên chức bầu cử địa phương hoặc gọi số 1-800-339-8163 để biết thêm chi tiết về việc làm nhân viên phòng phiếu.

Nếu quý vị là nhân viên chính quyền tiểu bang, quý vị có thể nghỉ làm, mà không mất lương, để làm nhân viên phòng phiếu nếu quý vị thông báo trước đủ thời gian cho phân ban của mình và giám thị của quý vị chấp thuận đơn xin.

Chi Tiết Ghi Danh Cử Tri

Ghi danh bỏ phiếu chỉ mất vài phút và, nhờ Đạo Luật ghi Danh Cử Tri Toàn Quốc (NVRA), quý vị có thể lấy mẫu ghi danh dễ dàng tại nhiều nơi trong tiểu bang. NVRA được Quốc Hội Hoa Kỳ thông qua và Tổng Thống Clinton ký ban hành thành luật vào năm 1993. Còn được gọi là đạo luật “Cử Tri Xe”, NVRA đòi hỏi Nha Lộ Vận và nhiều cơ quan chính quyền khác phải cung cấp cơ hội cho mọi người ghi danh bỏ phiếu. Muốn ghi danh bỏ phiếu, quý vị phải là công dân Hoa Kỳ, cư dân tại California, đủ ít nhất là 18 tuổi vào Ngày Bầu Cử, và không bị tù hoặc được phóng thích có điều kiện vì bị kết trọng tội.

Muốn xin mẫu ghi danh bỏ phiếu hoặc biết xem quý vị có đã ghi bỏ phiếu hay không, chỉ cần gọi cho văn phòng bầu cử quận của quý vị hoặc Đường Dây Hotline Cử Tri miễn phí của Tổng Thư Ký Tiểu Bang tại số 1-800-339-8163, hoặc đến www.sos.ca.gov. Muốn biết thêm chi tiết về NVRA và các nỗ lực của Tổng Thư Ký Tiểu Bang để trợ giúp các cơ quan tiểu bang và các viên chức bầu cử quận tuân hành luật này, hãy đến www.sos.ca.gov/elections/.

CÁC QUYỀN CỦA CỬ TRI

1. Quý vị có quyền bỏ phiếu nếu quý vị là cử tri có ghi danh hợp lệ.
Cử tri ghi danh là một công dân Hoa Kỳ cư ngụ tại tiểu bang này, đã đủ ít nhất là 18 tuổi và không bị tù hoặc được phóng thích có điều kiện sau khi đã bị kết trọng tội, và đã ghi danh để bỏ phiếu tại địa chỉ cư trú hiện thời của mình.
2. Quý vị có quyền bỏ phiếu tạm thời nếu không có tên quý vị trong danh sách bỏ phiếu.
3. Quý vị có quyền bỏ phiếu nếu có mặt xếp hàng chờ đợi tại địa điểm bỏ phiếu trước khi phòng phiếu đóng cửa.
4. Quý vị có quyền bỏ phiếu kín mà không bị hăm dọa.
5. Quý vị có quyền có một lá phiếu mới nếu, trước khi bỏ phiếu, quý vị tin rằng mình đã làm sai.
Nếu vào bất cứ lúc nào trước khi bỏ phiếu sau cùng, quý vị cảm thấy mình đã làm sai, quý vị có quyền đổi lá phiếu hư để lấy một lá phiếu mới. Cử tri khiếm diện (bỏ phiếu bằng thư) cũng có thể xin và được cấp lá phiếu mới nếu họ giao lại lá phiếu hư cho một viên chức bầu cử trước khi đóng cửa phòng phiếu vào ngày bầu cử.
6. Quý vị có quyền được giúp để bỏ phiếu, nếu quý vị không thể bỏ phiếu nếu không được giúp.
7. Quý vị có quyền giao lại lá phiếu khiếm diện đã bầu cho bất cứ khu vực bầu cử nào trong quận.
8. Quý vị có quyền nhận tài liệu bầu cử bằng một ngôn ngữ khác, nếu có đủ số cư dân trong khu vực bầu cử của quý vị để cần phải in tài liệu đó.
9. Quý vị có quyền hỏi về thủ tục bầu cử và quan sát tiến trình bầu cử.
Quý vị có quyền hỏi hội đồng khu vực bầu cử và các viên chức bầu cử về thủ tục bầu cử và được giải đáp hoặc chuyển cho viên chức thích ứng để giải đáp. Tuy nhiên, nếu quý vị hỏi quá nhiều khiến cho họ không thi hành được nhiệm vụ của họ, hội đồng hoặc các viên chức bầu cử có thể ngưng trả lời thắc mắc.
10. Quý vị có quyền trình báo bất cứ hoạt động bất hợp pháp hoặc gian lận nào cho viên chức bầu cử địa phương hoặc cho Văn Phòng Tổng Thư Ký Tiểu Bang.

Nếu quý vị tin rằng quý vị đã bị từ chối bất cứ quyền nào trên đây, hoặc nếu quý vị biết bất cứ gian lận hoặc hành vi sai trái nào về bầu cử, xin gọi Đường Dây Hotline Cử Tri miễn phí được giữ kín của Tổng Thư Ký Tiểu Bang tại số 1-800-339-8163.

Chi tiết trong bản chứng thệ ghi danh cử tri của quý vị sẽ được các viên chức bầu cử sử dụng để gửi tin tức chính thức cho quý vị về tiến trình bầu cử, chẳng hạn như địa điểm phòng phiếu và các vấn đề và ứng cử viên được đưa vào lá phiếu. Luật cấm sử dụng chi tiết ghi danh của cử tri cho mục đích thương mại và nếu làm như thế là phạm khinh tội. Chi tiết cử tri có thể được cung cấp cho một ứng cử viên tranh cử vào chức vụ, một ủy ban dự luật đưa vào lá phiếu, hoặc người khác cho các mục đích bầu cử, học thuật, báo chí, chính trị, hoặc chính quyền, theo quyết định của Tổng Thư Ký Tiểu Bang. Số bằng lái xe và an sinh xã hội, hoặc chữ ký của quý vị trên thẻ ghi danh cử tri, không được tiết lộ cho các mục đích này. Nếu quý vị có bất cứ thắc mắc gì về việc sử dụng chi tiết cử tri hoặc muốn trình báo việc nghi ngờ sử dụng sai trái chi tiết đó, xin gọi cho Đường Dây Hotline Thường Trực Cử Tri của Tổng Thư Ký Tiểu Bang tại số 1-800-339-8163.

Một số cử tri nào đó trong tình trạng bị đe dọa đến tính mạng có thể hội đủ điều kiện làm cử tri kín đáo. Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc với chương trình Safe at Home (An Toàn Ở Nhà) của Tổng Thư Ký Tiểu Bang tại số miễn phí 1-877-322-5227 hoặc đến Website của Tổng Thư Ký Tiểu Bang tại www.sos.ca.gov.

California Secretary of State
Election Division
1500 11th Street
Sacramento, CA 95814

NONPROFIT
U.S. POSTAGE
PAID
CALIFORNIA
SECRETARY OF STATE



CALIFORNIA
**TỔNG
TUYÊN CỬ**
www.voterguide.sos.ca.gov

TẬP HƯỚNG DẪN CỬ TRI CHÍNH THỨC

Hãy Nhớ Bỏ Phiếu!
Thứ Ba, 4 Tháng Mười Một, 2008
Phòng phiếu mở cửa từ 7:00 sáng đến 8:00 tối.

Ngày 6 Tháng Mười
Ngày đầu tiên gửi thư xin lá phiếu bầu bằng thư.

Ngày 20 Tháng Mười
Ngày cuối cùng ghi danh bỏ phiếu.

Ngày 28 Tháng Mười
Ngày cuối cùng các viên chức bầu cử quận sẽ nhận đơn của cử tri xin lá phiếu bầu bằng thư.

Ngày 4 Tháng Mười Một
Ngày cuối đích thân đến văn phòng viên chức bầu cử quận để xin lá phiếu bầu bằng thư.

Muốn có thêm Tập Hướng Dẫn Cử Tri bằng bất cứ ngôn ngữ nào sau đây, xin gọi:

English: 1-800-345-VOTE (8683)

Español/Spanish: 1-800-232-VOTA (8682)

日本語 /Japanese: 1-800-339-2865

Việt ngữ /Vietnamese: 1-800-339-8163

Tagalog: 1-800-339-2957

中文 /Chinese: 1-800-339-2857

한국어 /Korean: 1-866-575-1558

TDD: 1-800-833-8683

Để giảm bớt phí tổn bầu cử, Lập Pháp Tiểu Bang đã cho phép Tiểu Bang và các quận chỉ gửi một tập hướng dẫn đến các địa chỉ có nhiều cử tri cùng họ cư ngụ. Quý vị có thể xin thêm bằng cách liên lạc với viên chức bầu cử quận của mình hoặc gọi số 1-800-339-8163.